| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5209.78099 | | 150.000 | | 175424.100924.085130.Phuong Linh ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254023731450 |
| 10/09/2024 5390.84324 | | 500.000 | | 020097041509100851312024xqWb336314.8432 4.085131.NGUYEN THI THU HIEN ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.85179 | | 100.000 | | 020097041509100851322024aIoQ336660.85179. 085132.LU THI PHUONG THAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.71605 | | 100.000 | | MBVCB.6989620869.DO THI QUYNH chuyen tien.CT tu 1021818379 DO THI QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.77258 | | 100.000 | | 400480.100924.085132.ung ho dong bao trong bao yagi |
| 10/09/2024 5218.77269 | | 20.000 | | 566884.100924.085131.NGUYEN THU NGAN chuyen tien cuu tro dong bao cac tinh bi thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5213.77285 | | 1.000.000 | | 677231.100924.085128.NGUYEN SONG NGOC BICH CHAU Chuyen tien ung ho nguoi dan thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.84351 | | 1.000.000 | | 020097040509100851332024AXWM001001.84 351.085133.Vietcombank:0011001932418:ung ho ba con vung lu lut bi anh huong boi bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.78134 | | 500.000 | | 676658.100924.085127.gop phan khac phuc sau bao yagi. co len dong bao viet nam |
| 10/09/2024 5161.90324 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1230429.20240910.66471230429-0943143160_N guyen Thi Vuong Ung ho ba con khac phuc hau qua |
| 10/09/2024 5213.78153 | | 150.000 | | 112670.100924.085132.HUONG UNG HO DONG BAO LU LUT 2024 |
| 10/09/2024 5244.85618 | | 500.000 | | MBVCB.6989620706.Ung ho dong bao TN khac phuc bao Yagi.CT tu 0481000799232 DOAN THI MINH CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.85247 | | 500.000 | | 020097040509100851362024DALA001177.8524 7.085136.Vietcombank:0011001932418:xin gop 1 it cho mn anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5017.77450 | | 100.000 | | 175867.100924.085137.ung ho khac phuc bao so 3 FT24254856550005 |
| 10/09/2024 5217.78279 | | 150.000 | | 677338.100924.085134.ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.77463 | | 1.000.000 | | 936637.100924.085138.DINH VIET HOANG ung ho khac phuc bao lu mien Bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5078.71644 | | 500.000 | | MBVCB.6989625983.ung ho mien Bac.CT tu 0181003546144 TRAN THI THIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.85642 | | 200.000 | | MBVCB.6989620952.quyen gop cuu tro ba con bao yagi.CT tu 1030245396 NGUYEN THI THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.84504 | | 200.000 | | 020097042209100851412024UQH4385973.8450 4.085142.hien ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5217.77567 | | 500.000 | | 678003.100924.085137.PHAM THI NHUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.85336 | | 500.000 | | 0200970415091008514220240gso336872.85336. 085142.NGUYEN THI THUY HIEN chuyen tien ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5189.85350 | | 70.000 | | 020097041509100851442024YTw2336896.8535 0.085144.ung ho anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.78422 | | 48.623 | | 677335.100924.085133.PHAM TRAN THAO NGUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.77650 | | 300.000 | | 936771.100924.085144.LUU THI THU HIEN chuyen tien ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5240.85662 | | 500.000 | | MBVCB.6989619528.LE THI LAN chuyen tien.CT tu 0071000911758 LE THI LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.77657 | | 20.000.000 | | 677330.100924.085133.NGUYEN VAN TUAN Chuyen tien Gui tang dong bao ca nuoc khac phuc hau qua bao bao YAGI |
| 10/09/2024 5209.78505 | | 200.000 | | 176438.100924.085147.PHAM THI DIEM MI uh bao yagi FT24254765880275 |
| 10/09/2024 5388.85456 | | 100.000 | | 020097042209100851502024FJDV843105.85456 .085152.Ung ho nguoi dan vung lu lut |
| 10/09/2024 5216.77868 | | 100.000 | | 678388.100924.085148.Ung ho cac tinh bi bao |
| 10/09/2024 5240.85700 | | 500.000 | | MBVCB.6989621244.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1039777952 DAO HOANG HOA HA HAI AU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.85701 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989627379.LE THI ANH chuyen tien.CT tu 1708887979 LE THI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.77901 | | 1.000.000 | | 936973.100924.085155.Gui dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5215.78686 | | 100.000 | | 677646.100924.085148.HO LE DIEM THI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.78699 | | 500.000 | | 295493.100924.085156.ung ho cong tac ung cuu thien tai |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1202 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5209.77969 | | 50.000 | | 678583.100924.085152.Chau TRUNG KIEN Ung Ho Dong Bao Cac Tinh Thanh Pho Bi Thiet Hai Do Con Bao So 3 YaGi |
| 10/09/2024 5215.77991 | | 500.000 | | 322467.100924.085157.Ung ho bao lu nhan dan mien bac |
| 10/09/2024 5217.78819 | | 100.000 | | 678628.100924.085153.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5388.85598 | | 50.000 | | 020097041509100852012024fe6W337770.85598 .085201.cua it long nhieu moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.84870 | | 100.000 | | 020097041509100852012024q1yN337777.84870 .085201.TA HUYEN TRANG ung ho khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5215.79105 | | 200.000 | | 050458.100924.085201.Nguyen Thuy Tung Au ung ho dong bao mien bac do bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.85738 | | 100.000 | | MBVCB.6989628163.Mong tat ca binh an!.CT tu 0141000848025 PHAM THI PHUONG UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.85740 | | 500.000 | | MBVCB.6989622805.Viet Nam co len!!.CT tu 1016409097 NGUYEN LE HOANG NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.79133 | | 200.000 | | 678799.100924.085158.NGUYEN THI THUY Chuyen tien cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.79124 | | 500.000 | | 296271.100924.085202.Ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5390.84912 | | 300.000 | | 020097042209100852032024AGTF642571.8491 2.085144.BUI KIM NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.78915 | | 100.000 | | 790620.100924.085205.Ung ho khac phuc bao lu 2024 |
| 10/09/2024 5209.78957 | | 200.000 | | 051571.100924.085207.UNG HO DONG BAO CAC TINH BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5017.78966 | | 200.000 | | 051657.100924.085207.Ung ho dong bao mien bac bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.78976 | | 500.000 | | 051605.100924.085208.Giup do dong bao dang bi lu lut do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.85707 | | 5.000.000 | | 020097042209100852082024WPW4467734.857 07.085209.LE MINH KHOI chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.79313 | | 100.000 | | 677999.100924.085206.Em xin duoc dong gop 1 chut khac phuc hau qua sau bao a |
| 10/09/2024 5387.86005 | | 500.000 | | 02009704050910085210202449S1002663.86005. 085210.Vietcombank:0011001932418:Mong Mien Bac vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5388.85742 | | 200.000 | | 020097042209100852092024AU9A299690.8574 2.085210.cuu tro lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5242.85769 | | 500.000 | | MBVCB.6989628618.NGUYEN THI CAM TU Ung ho .CT tu 0081001279521 NGUYEN THI CAM TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.79388 | | 2.000.000 | | 816052.100924.085212.DOAN THI TO CHUYEN KHOAN-100924-08:52:11 816052 |
| 10/09/2024 5389.86053 | | 200.000 | | 020097042209100852122024HDFE784363.8605 3.085153.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao YAGI |
| 10/09/2024 5078.71800 | | 500.000 | | MBVCB.6989628875.NGUYEN THI THANH THAO chuyen tien ung ho ba con vung lu phia Bac.CT tu 0111000201049 NGUYEN THI THANH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.85778 | | 80.000 | | MBVCB.6989623282.LE THI NHU QUYNH chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 1020428188 LE THI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.80133 | | 200.000 | | 678347.100924.085147.NGUYEN THI HUE DaLat ungho bao yagi |
| 10/09/2024 5245.85790 | | 200.000 | | MBVCB.6989629029.Cua it long nhieu, con ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0531002476481 NGUYEN THI HOANG DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.85794 | | 500.000 | | MBVCB.6989628708.Ung ho nguoi dan bao Yagi.CT tu 0011004397094 NGUYEN MAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.71822 | | 100.000 | | MBVCB.6989629222.Ung ho mien Bac.CT tu 0481000851023 TRAN PHUONG NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.85795 | | 100.000 | | MBVCB.6989623131.xin chia se cung dong bao.CT tu 0021000364089 HOANG THI THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.80226 | | 500.000 | | 178222.100924.085218.NGUYEN THI QUYNH mong bao nhanh qua FT24254069153301 |
| 10/09/2024 5215.79587 | | 500.000 | | 790773.100924.085218.IBFT NGUYEN THI VIEN ung ho cac tinh lu lut do con bao YaGi |
| 10/09/2024 5017.79626 | | 200.000 | | 298149.100924.085219.NGUYEN HUU NHAT ANH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5241.85804 | | 30.000.000 | | MBVCB.6989628425.DAO QUY THUY chuyen tien.CT tu 3896899999 DAO QUY THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1204 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số CT/ Doc No | Deon | Crean | Butunce | Transactions in actual |
| 10/09/2024 5212.79648 | | 85.000 | | 569777.100924.085220.NGUYEN THI GIANG chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5387.85924 | | 500.000 | | 020097041509100852222024Se3x338576.85924. 085222.PHAM VAN THANG ung ho khac phuc thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5390.86233 | | 900.000 | | 020097042209100852212024TWPK808773.862 33.085222.CUNG VAN ANH UNG HO BA CON BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5219.79692 | | 1.000.000 | | 178410.100924.085220.Chau xin ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi FT24254839164759 |
| 10/09/2024 5214.80308 | | 2.000.000 | | 036824.100924.085222.nhu phuong ck ung ho nguoi dan chiu thiet hai sau bao YaGi |
| 10/09/2024 5389.86252 | | 200.000 | | 020097040509100852232024ZL7M003314.8625 2.085223.Vietcombank:0011001932418:Chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.85821 | | 335.000 | | MBVCB.6989623956.NGUYEN KHANH LINH ung ho khac phuc bao yagi Quang Ninh-Bac Giang.CT tu 1985664585 NGUYEN KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.79793 | | 200.000 | | 679679.100924.085221.NGUYEN THI KHANH LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.80437 | | 500.000 | | 178776.100924.085226.DO THI THUY VAN ho tro phong chong bao lu FT24254639953746 |
| 10/09/2024 5387.87031 | | 400.000 | | 0200970422091008522820242PAK693107.8703 1.085229.ung ho khac phuc bao lu.gui mien bac than yeu |
| 10/09/2024 5212.80493 | | 500.000 | | 679728.100924.085222.LE THI THU TRANG Chuyen tien ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5219.79914 | | 88.352 | | 679866.100924.085226.HOANG MINH QUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.80495 | | 200.000 | | 053366.100924.085229.gd con Phan Bao An ung ho chia se voi cac ba con khac phuc bao Yagi va lu lut. mong mng deu dc binh an |
| 10/09/2024 5390.86425 | | 200.000 | | 020097042209100852312024LUIG428767.86425 .085232.KY DIEU QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.87067 | | 100.000 | | 0200970422091008523120247FGO799125.87067 .085232.ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5214.80540 | | 10.000.000 | | 816444.100924.085231.UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BAO YAGI VA LU LUT-100924-08:52:32 816444 |
| 10/09/2024 5389.86438 | | 200.000 | | 0200970415091008523220246Pde338420.86438. 085224.Ngo Minh Tan ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5245.85856 | | 500.000 | | MBVCB.6989624154.PHAM VAN TAN chuyen tien ung ho sau bao so Yagi.CT tu 0271000616043 PHAM VAN TAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.86463 | | 100.000 | | 020097042209100852332024FPSN918168.86463 .085234.HOANG THUY LAN ung ho dong bao chong lu lut |
| 10/09/2024 5161.90498 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1776207.20240910.66471776207-0937735991_C hut tam long mien Nam |
| 10/09/2024 5209.81031 | | 300.000 | | 937900.100924.085234.DO THI THANH UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5390.86488 | | 50.000 | | 020097040509100852352024TP1K003884.86488 .085236.Vietcombank:0011001932418:UH khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5213.80641 | | 200.000 | | 680505.100924.085231.HO THI VIET HOA ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5241.85874 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989629789.HUYNH VAN chuyen tien ung ho dong bao kho khan.CT tu 1012637107 BUI NGUYEN HUYNH VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.81105 | | 200.000 | | 179412.100924.085237.Ck ung ho khac phuc bao Yangi FT24254488480241 |
| 10/09/2024 5017.80692 | | 2.000.000 | | 816571.100924.085238.TRAN THI HUONG GIANG - UNG HO BA CON BI BAO LU DO YAGI GAY RA-100924-08:52:37 816571 |
| 10/09/2024 5214.80694 | | 200.000 | | 816573.100924.085347.UNG HO KHAC PHUC SAU BAO YAGI-100924-08:52:37 816573 |
| 10/09/2024 5161.90518 | | 77.700 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1775120.20240910.66471775120-0767096340_T u Bac vo Nam noi lien nam tay - Dong bao co len |
| 10/09/2024 5217.81133 | | 500.000 | | 179465.100924.085238.LE XUAN SON chuyen chuc Binh An FT24254363709070 |
| 10/09/2024 5214.81142 | | 100.000 | | 937993.100924.085239.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi va lu lut 2024 |
| 10/09/2024 5390.86567 | | 150.000 | | 020097042209100852392024AZIP973529.86567 .085240.VU TUAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.86579 | | 200.000 | | 020097042209100852402024RCHQ922801.8657 9.085233.DO THI LIEN |
| 10/09/2024 5218.80785 | | 1.000.000 | | 300559.100924.085241.Nguyen Minh Tuan quyen gop ung ho dong bao trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.85897 | | 100.000 | | MBVCB.6989630228.LE THI PHUONG LOAN chuyen tien.CT tu 0091000585066 LE THI PHUONG LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13
Page 1206 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | | |
| 10/09/2024 5213.80850 | | 1.000.000 | | 053952.100924.085243.HBHOANG UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5217.80902 | | 200.000 | | 054013.100924.085245.Nguyen Ha An ung ho dong bao do bao yagi |
| 10/09/2024 5390.87298 | | 100.000 | | 020097042209100852442024YO3E212152.87298 .085245.LUU HUONG GIANG ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5389.86667 | | 200.000 | | 020097042209100852452024V5Y3703231.86667 .085246.DUONG VAN HUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.71968 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989625046.cuu tro.CT tu 0071000994736 DAO THI HONG NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.86681 | | 200.000 | | 020097041509100852472024oJfk339196.86681. 085248.TRAN THANH HUYEN chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.87376 | | 500.000 | | 02009704220910085248202467FE558506.87376. 085249.NHU Y chia se dong bao phia Bac |
| 10/09/2024 5214.82011 | | 500.000 | | 681325.100924.085238.Phuong Truc ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5078.71987 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989635496.ung ho lu lut.CT tu 0021000359082 HA LAN PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.82045 | | 2.000.000 | | 180268.100924.085251.CHU THI VAN ANH ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 FT24254765884063 |
| 10/09/2024 5388.87422 | | 200.000 | | 020097040509100852522024R7PN004585.87422 .085252.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI GAM ung ho mien bao |
| 10/09/2024 5389.86784 | | 100.000 | | 020097041509100852552024AdFX339641.8678 4.085255.TRAN THI NGOC DIEP chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.87493 | | 100.000 | | 0200970415091008525620246gVT339368.87493 .085256.Ung ho dong bao khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5212.82164 | | 500.000 | | 793313.100924.085256.IBFT CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5389.87524 | | 200.000 | | 020097041509100852572024nRcS339392.87524 .085257.NGUYEN THI THUY LINH chuyen ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5243.85954 | | 300.000 | | MBVCB.6989635599.NGUYEN THI QUYNH HOA chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0021000378329 NGUYEN THI QUYNH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.82207 | | 500.000 | | 055287.100924.085258.Tu thien bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.81583 | | 2.000.000 | | 816955.100924.085257.UNG HO BAO SO 3 YAGI-100924-08:52:57 816955 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5009.30284 | | 1.000.000 | | SHGD:11846206.DD:240910.BO:NGUYEN THI KHANH HUYEN.Remark:Vietcombank;0011001932418; NGUYEN THI KHANH HUYEN ung ho khac phuc su co sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.82233 | | 200.000 | | 180755.100924.085258.ung ho dong bao bi thiet hai bao so 3 FT24254261748412 |
| 10/09/2024 5215.82285 | | 200.000 | | 180860.100924.085300.Chung tay vuot qua bao so 3 FT24254208807232 |
| 10/09/2024 5212.82299 | | 100.000 | | 180917.100924.085301.NGUYEN PHUONG ANH Nhat Tan Ha Noi ung ho FT24254261748665 |
| 10/09/2024 5161.90597 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1849245.20240910.66471849245-0375708905_N GUYEN HOANG HA chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5161.90599 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1777178.20240910.66471777178-0921881351_N GUYEN THU QUYNH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5216.81780 | | 200.000 | | 682151.100924.085258.NONG THUY NGUYET Chuyen tienungho |
| 10/09/2024 5215.81789 | | 200.000 | | 181149.100924.085305.Ung ho bao yagi FT24254519925447 |
| 10/09/2024 5218.81805 | | 400.000 | | 188119.100924.085305.mong dong bao binh an va som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5243.85997 | | 500.000 | | MBVCB.6989633417.DANG THU HUONG chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut do bao Yagi.CT tu 0351000856969 DANG THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.81859 | | 500.000 | | 181274.100924.085307.DANG THI HUONG ung ho dong bao bi thiet hai vung bao yagi.Mong moi nguoi binh an FT24254231398099 |
| 10/09/2024 5389.88019 | | 50.000 | | 0200970422091008530920242ISK683864.88019. 085309.LE HUNG TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.81892 | | 200.000 | | 181393.100924.085309.Mong cho moi nguoi duoc binh an FT24254430893330 |
| 10/09/2024 5242.86008 | | 100.000 | | MBVCB.6989636597.TRUONG VAN THANG chia se.CT tu 1046018852 TRUONG TRUNG KIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.82634 | | 500.000 | | 181642.100924.085313.Chia se cung dong bao Viet Nam FT24254716106232 |
| 10/09/2024 5220.81992 | | 500.000 | | 922026.100924.085305.lo banh mi kim tien xin gui tam long nho den dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5017.82655 | | 200.000 | | 938854.100924.085315.Cau mong mn binh an |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1208 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5220.83020 | | 1.000.000 | | 181716.100924.085314.MAI ANH chia se dong bao trong bao lu FT24254789128807 |
| 10/09/2024 5218.83068 | | 200.000 | | 938915.100924.085317.Khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.82730 | | 100.000 | | 682537.100924.085308.ung ho cac tinh bi bao |
| 10/09/2024 5218.83109 | | 500.000 | | 682786.100924.085314.TRINH THI MAI HUONG Chuyen tien ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.82805 | | 500.000 | | 182016.100924.085320.HUYNH THI NGHIA chuc ba con dong bao mau chong vuot qua kho khan FT24254257939692 |
| 10/09/2024 5219.83079 | | 200.000 | | 056973.100924.085317.ung ho |
| 10/09/2024 5239.86047 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989634622.PHAM THI NGOC ANH chuyen tien ung ho .CT tu 0441000636940 PHAM THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.83194 | | 500.000 | | 182133.100924.085321.NGUYEN THU HUYEN chuyen UH FT24254756064719 |
| 10/09/2024 5220.82864 | | 300.000 | | 182155.100924.085322.CAO THI HOAI CHUNG chuyen ung ho khac phuc lu lut FT24254341300716 |
| 10/09/2024 5239.86055 | | 500.000 | | MBVCB.6989637196.UH bao lu.CT tu 0451000215302 BUI THI THU HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.83219 | | 2.000.000 | | 203298.100924.085322.Le Thi Ngoc chuyen tien ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5241.86056 | | 200.000 | | MBVCB.6989633738.NGUYEN THI TU chuyen tien.CT tu 1045493847 NGUYEN THI TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.83261 | | 100.000 | | 939091.100924.085325.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 YAGI gay ra |
| 10/09/2024 5209.83271 | | 500.000 | | 182318.100924.085324.DOAN DUY NHAT va Nguyen nhu binh chuyen tien dong gop ho tro ba con gap thien tai FT24254896400023 |
| 10/09/2024 5242.86067 | | 200.000 | | MBVCB.6989636937.quyen gop chia se dong hanh trong dot bao yagi.CT tu 1015363412 TRAN THI HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.83297 | | 200.000 | | 684074.100924.085322.NGUYEN THI THUY NINH ung ho dong bao sau bao yagi so 3 |
| 10/09/2024 5245.86077 | | 55.555 | | MBVCB.6989637583.ung ho dong bao.CT tu 0291002303554 NGUYEN DOAN THANH QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1209 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.90671 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1851424.20240910.66471851424-0932663947_U ng ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5212.84042 | | 200.000 | | 939172.100924.085329.Ung ho dong bao bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.86081 | | 50.000 | | MBVCB.6989637637.HOANG TRUNG KIEN chuyen tien.CT tu 1013294333 HOANG TRUNG KIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.86089 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989637700.Ho tro bao Yagi.CT tu 0071000693651 NGUYEN THI THANH KIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.83446 | | 500.000 | | 684392.100924.085329.ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5078.72204 | | 500.000 | | MBVCB.6989637585.ho tro dong bao mien Bac.CT tu 0071001008993 TON NU BAO TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.83520 | | 5.000 | | 741188.100924.085335.LE XUAN HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.89245 | | 1.000.000 | | 020097042209100853352024LZE6722906.89245 .085336.ung ho cuu tro dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.83531 | | 120.000 | | 182997.100924.085335.Thu Hang ung ho FT24254856558043 |
| 10/09/2024 5161.90722 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1133158.20240910.66471133158-0354328050_U ng ho khac phuc bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5217.84230 | | 1.000.000 | | 183056.100924.085336.HO THI LY ung ho khac phuc bao lu YAGI FT24254207096119 |
| 10/09/2024 5219.84231 | | 1.000.000 | | 305898.100924.085334.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.84352 | | 400.000 | | 183293.100924.085340.Ung ho dong bao bao Yagi FT24254806638078 |
| 10/09/2024 5244.86127 | | 100.000 | | MBVCB.6989635084.ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 1037561008 DUONG THANH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.83686 | | 25.000 | | 696726.100924.085341.NGUYEN DUC HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.86134 | | 500.000 | | MBVCB.6989646437.ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 0281000277625 CAO THI SOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.89396 | | 500.000 | | 020097042209100853442024YFB7979094.89396 .085325.LE THI HUYEN TRANG chuyen tien chia se cung dong bao trong bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1210 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.89402 | | 50.000 | | 0200970422091008534420240WFL776847.8940 2.085345.HOANG PHUONG QUYEN ung ho cac tinh thanh pho bi thiet hai |
| 10/09/2024 5189.89411 | | 100.000 | | 020097041509100853462024LxAd341346.89411 .085346.PHAM YEN NHI ung ho sau bao yagi |
| 10/09/2024 5388.89417 | | 100.000 | | 020097041509100853462024jUQ6341532.89417. 085346.vien tro bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5213.83773 | | 500.000 | | 183640.100924.085346.DO MINH TU ung ho dong bao mien bac FT24254605550544 |
| 10/09/2024 5189.89421 | | 2.000.000 | | 020097042209100853462024MIXO399472.8942 1.085347.VU THI PHUONG ung ho dong bao khac phu hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.84522 | | 2.000.000 | | 187197.100924.085347.Ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.84560 | | 1.000.000 | | 183633.100924.085346.NGUYEN THI THANH NGA ung ho chut tam long FT24254753596240 |
| 10/09/2024 5217.83850 | | 1.000.000 | | 683868.100924.085343.TRUONG THI THUY Chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.86159 | | 200.000 | | MBVCB.6989638676.HOANG THI BICH NGOC chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 1040245397 HOANG THI BICH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.88678 | | 200.000 | | 0200970415091008535020240fmL341420.88678. 085350.NGUYEN THU HANH chuyen tien chia se cung dong bao chiu anh huong bao |
| 10/09/2024 5389.89490 | | 500.000 | | 020097042209100853492024Z1VL795751.89490 .085330.Mien Nam gui Mien Bac |
| 10/09/2024 5244.86169 | | 100.000 | | MBVCB.6989646721.HO THI THUY HANG chuyen tien khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 1036710982 HO THI THUY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.83911 | | 500.000 | | 818048.100924.085452.GIA DINH BE CHIEU ANH QUYEN GOP CHUNG TAY KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-08:53:52 818048 |
| 10/09/2024 5243.86178 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989638405.PP ho tro dong bao mien Bac (bao so 3 Yagi).CT tu 0601000451603 NGUYEN THI VIET ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.86178 | | 200.000 | | MBVCB.6989635111.NGUYEN THI KIM YEN chuyen tien.CT tu 0111000300062 NGUYEN THI KIM YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1211 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.89593 | | 300.000 | | 020097042209100853542024SIOM655983.8959 3.085355.LUONG HOAI NHAT LINH Hoc sinh 12a1 THPT VINH LINH QUANG TRI UNG HO NGUOI DAN QUA BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5389.88756 | | 100.000 | | 02009704220910085355202446A9280129.88756 .085356.PHAM QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.86194 | | 100.000 | | MBVCB.6989647648.thuy briley ung ho dot bao yagi.CT tu 0021000450717 NGUYEN THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.86194 | | 300.000 | | MBVCB.6989639111.DOAN VAN MANH chuyen tien ung ho.CT tu 1033250226 DOAN VAN MANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.88770 | | 500.000 | | 020097042209100853562024Y134977075.88770. 085348.Ung ho khac phuc hau qua Bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.84859 | | 200.000 | | 184300.100924.085357.Chut tam long ung ho dong bao MB trong con bao Yagi FT24254000500120 |
| 10/09/2024 5215.85036 | | 10.000.000 | | 685224.100924.085351.DO VAN NGUYEN Chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5217.85108 | | 500.000 | | 445825.100924.085358.UNG HO DONG BAO VUNG BAO LU PHIA BAC |
| 10/09/2024 5078.72332 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989647785.mai ct UHDB CT TP BTHD con bao So3YAGI gayra.CT tu 0711000279955 NGUYEN THI NGOC MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.88859 | | 300.000 | | 020097040509100854032024BU4J007776.88859 .085343.Vietcombank:0011001932418:LE THI HANG ung ho nguoi dan lut ung sau con bao |
| 10/09/2024 5239.86230 | | 200.000 | | MBVCB.6989639500.LE THI THU THUY chuyen tien ung ho tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3.CT tu 0481000884525 LE THI THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.85201 | | 100.000 | | 939976.100924.085404.Ung ho khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5212.85209 | | 50.000 | | 686235.100924.085400.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5218.86094 | | 1.000.000 | | 060658.100924.085405.GD BE NHAT MINH (SAM) HO TRO CUU TRO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5214.85250 | | 200.000 | | 686238.100924.085400.chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5388.89854 | | 2.000.000 | | 020097042209100854072024D0WJ825489.8985 4.085348.PHAM THU YEN tam long nho gui den dong bao ta co lennnnn |
| 10/09/2024 5212.86214 | | 1.000.000 | | 940130.100924.085410.Ung ho cuu tro lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1212 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.86248 | | 100.000 | | 795314.100924.085410.IBFT Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.86264 | | 100.000 | | 185159.100924.085411.VU LE HUONG chuyen FT24254205500489 |
| 10/09/2024 5218.85398 | | 200.000 | | 185229.100924.085412.NGUYEN THI BICH PHUONG chuyen FT24254488486398 |
| 10/09/2024 5213.86347 | | 200.000 | | 685850.100924.085407.NGUYEN THI THUY HANG UNG HO BA CON KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5214.86359 | | 81.974 | | 185364.100924.085414.Ung ho bao lu FT24254911555074 |
| 10/09/2024 5239.86270 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989640115.ung ho dong bao. anti yagi.CT tu 0881000437314 NGUYEN DUC MINH TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.85506 | | 200.000 | | 113682.100924.085416.ATM-IBFT |
| 10/09/2024 5220.85522 | | 300.000 | | 060235.100924.085413.Ung ho dong bao mien bac bi thien tai |
| 10/09/2024 5387.90070 | | 300.000 | | 0200970422091008541620240BWJ937373.9007 0.085417.Ung ho nguoi dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5219.85553 | | 200.000 | | 940307.100924.085418.Phuong Thao ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai |
| 10/09/2024 5244.86285 | | 200.000 | | MBVCB.6989640455.mong dong bao binh an.CT tu 0451000404834 NGUYEN THI THANH TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.91087 | | 500.000 | | 020097042209100854192024B2YD891129.9108 7.085420.NGO VAN THANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.86549 | | 500.000 | | 185826.100924.085421.NGUYEN THI KIM HUE chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi FT24254547310353 |
| 10/09/2024 5212.85633 | | 1.000.000 | | 185741.100924.085420.Hoi Yeu da quy ung ho DB bi lu lut FT24254605265300 |
| 10/09/2024 5189.90165 | | 300.000 | | 02009704050910085422202414M5008676.90165 .085423.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI MAI ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5214.86624 | | 1.000.000 | | 185964.100924.085423.Ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi FT24254232002590 |
| 10/09/2024 5389.90194 | | 500.000 | | 0200970415091008542520247aKS342768.90194 .085416.Em dong gop chut cho mn a |
| 10/09/2024 5218.85761 | | 500.000 | | 061710.100924.085426.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 (Yagi) gay ra |
| 10/09/2024 5136.53397 | | 1.000.000 | | MBBIZ6019653397.Trang BMT ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5242.86312 | | 300.000 | | MBVCB.6989650163.LE THI TRA chuyen tien.CT tu 0591000339125 LE THI TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.86316 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989649816.UNG HO MIEN BAC CHONG LU (ksor cu ty).CT tu 0121000878346 KSOR CU TY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.90249 | | 500.000 | | 020097042209100854272024SXTH915128.9024 9.085408.Ung ho ba con khac phuc hau qua bao Yagi. Mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5214.86752 | | 200.000 | | 061450.100924.085427.DO NHAT QUANG ung ho khac phuc thiet hai bao so 3 Yagi (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5387.90295 | | 1.000.000 | | 020097041509100854322024ngbc342861.90295. 085432.ung ho ba con gap thien tai |
| 10/09/2024 5078.72472 | | 300.000 | | MBVCB.6989633890.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 0121000688799 PHAN DOAN ANH THY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.91334 | | 100.000 | | 0200970422091008543220246X6R347000.91334 .085433.ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5017.87020 | | 1.000.000 | | 445965.100924.085434.MAI LE NHAT TU ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.88015 | | 3.000.000 | | 062083.100924.085436.BYQUYEN HUONG VE MIEN BAC |
| 10/09/2024 5389.90393 | | 500.000 | | 020097042209100854372024B4Q5604984.90393 .085438.cuu tro dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5389.91440 | | 50.000 | | 020097041509100854402024WLs6343350.9144 0.085440.VO THI CAM PHUNG chuyen tien ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5389.90441 | | 100.000 | | 020097040509100854412024LA1W009488.9044 1.085441.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao cac tinh thanh bi thiet hai do con bao so 3 YAGI gay ra |
| 10/09/2024 5213.88129 | | 100.000 | | 187048.100924.085441.LE NHAT MINH ung ho ba con lu lut FT24254880630387 |
| 10/09/2024 5212.88133 | | 200.000 | | 187051.100924.085441.Ohboksunga ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi FT24254093900076 |
| 10/09/2024 5216.87191 | | 500.000 | | 187055.100924.085441.LE VU XUAN ANH chuyen FT24254455083962 |
| 10/09/2024 5017.87205 | | 200.000 | | 312971.100924.085442.Ung ho nguoi dan vung bao yagi |
| 10/09/2024 5220.87246 | | 300.000 | | 687909.100924.085440.PHUNG HAI YEN Chuyen tien ung ho lu lut mien bac |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.87278 | | 500.000 | | 687039.100924.085414.LE THI SINH Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5240.86393 | | 120.000 | | MBVCB.6989652065.Anh Phu, Truyen Gaia ung ho.CT tu 0181003617385 LY THANH THO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.86397 | | 200.000 | | MBVCB.6989642089.THIEU THI HANG chuyen tien.CT tu 0901000021584 THIEU THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.88321 | | 50.000 | | 996051.100924.085448.UNG HO BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5218.87361 | | 450.000 | | 313593.100924.085448.Ung ho Yen Bai |
| 10/09/2024 5390.90581 | | 100.000 | | 020097041509100854492024G9qh343694.90581 .085430.NGUYEN THUY HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.88345 | | 500.000 | | 187583.100924.085449.Cau mong binh an FT24254465136380 |
| 10/09/2024 5242.86408 | | 500.000 | | MBVCB.6989652011.ung ho dong bao bao lut mien bac.CT tu 0451001357896 TRAN THI NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.87403 | | 50.000.000 | | 039838.100924.085450.Nha Cua Boi ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5388.90622 | | 100.000 | | 020097042209100854512024IYD1663963.90622. 085452.LE NGOC HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.90661 | | 1.000.000 | | 020097041509100854542024Hjxz343750.90661. 085454.CHU VAN HUYNH Chuyen tien ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.91688 | | 500.000 | | 020097040509100854542024YJKI010078.91688. 085454.Vietcombank:0011001932418:Ho tro dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5215.87500 | | 100.000 | | 401086.100924.085455.Vu Thi Tra My chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5209.87507 | | 30.000 | | 700820.100924.085454.Le Phuong Ha gui toi Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5387.91702 | | 100.000 | | 020097041509100854552024JTza343769.91702. 085455.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.90680 | | 200.000 | | 020097041509100854552024GEIM344125.9068 0.085455.TRAN THI DIEM chuyen tien ung ho dong bao do bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.86429 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989642490.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU.CT tu 1035843687 TRAN THI PHUONG LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.87522 | | 50.000 | | 689248.100924.085449.SSCC UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO LU YAGI |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1215 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.90688 | | 100.000 | | 020097042209100854552024YOLO347093.9068 8.085456.Quyen gop ung ho dong bao sau dot lu Yagi |
| 10/09/2024 5212.88493 | | 300.000 | | 187913.100924.085455.Chuc dong bao ta vuot qua kho khan FT24254688543787 |
| 10/09/2024 5390.90742 | | 200.000 | | 020097041509100854592024yXRd343852.9074 2.085459.HOANG THI THUY chuyen tien uh lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5189.91789 | | 500.000 | | 020097040509100855002024CELN010321.9178 9.085500.Vietcombank:0011001932418:ung ho ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5189.91792 | | 100.000 | | 0200970422091008545920244LN8255865.91792 .085441.Mon mien Bac nhanh het lu lut |
| 10/09/2024 5161.90972 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1962586.20240910.66471962586-0792051281_C huc dong bao mien Bac nhanh chong khac phuc kho khan |
| 10/09/2024 5387.91875 | | 1.000.000 | | 020097042209100855042024N0D6602884.91875 .085505.chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5389.91874 | | 200.000 | | 020097042209100855042024A4UR771484.9187 4.085505.TRAN THI XUYEN KY chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.90843 | | 500.000 | | 020097041509100855062024dCrH343973.90843 .085506.NGUYEN THI VUI chuyen tien ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5219.87787 | | 200.000 | | 819529.100924.085606.TRAN THI THU LE CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO CAC TINH CON BAO YAGI-100924-08:55:03 819529 |
| 10/09/2024 5189.91922 | | 50.000 | | 020097041509100855082024Xtqf344341.91922. 085459.NGUYEN THI HOA MY ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5161.90978 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1471924.20240910.66471471924-0906182086_X xxx |
| 10/09/2024 5217.87857 | | 500.000 | | 446082.100924.085507.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5209.88851 | | 200.000 | | 689741.100924.085504.Gui ba con Mien Bac khac phuc hau qua cua Bao |
| 10/09/2024 5217.87884 | | 500.000 | | 635866.100924.085509.DAM THI YEN DANG DU HOC VA LAM VIEC TAI DAI LOAN UNG HO GIUP DO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5390.90907 | | 500.000 | | 0200970422091008550920245WJ9611173.90907 .085510.HFI ung ho nguoi dan vung bao |
| 10/09/2024 5218.88858 | | 200.000 | | 819629.100924.085614.MIEN NAM UNG HO DONG BAO MIEN BAC-100924-08:55:10 819629 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5245.86495 | | 200.000 | | MBVCB.6989642843.PHAN THU THUY chuyen tien ung ho bao lu.CT tu 0611001993138 PHAN THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.87934 | | 200.000 | | 941579.100924.085512.Mong dong bao ta som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5209.88921 | | 100.000 | | 689892.100924.085508.Ung ho DONG BAO |
| 10/09/2024 5242.86510 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989654210.MAI KHANH HUNG chuyen tien ung ho ba co vung lu.CT tu 0071001064101 MAI KHANH HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.72695 | | 1.500.000 | | MBVCB.6989654485.VU HAI HUONG chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 0011004390085 VU THI HAI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.92073 | | 1.000.000 | | 020097041509100855162024HXd1345016.9207 3.085457.TRAN THI KIM PHA chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.89064 | | 200.000 | | 819777.100924.085617.LE THI NGOC HAN CHUYEN KHOAN CON BAO YAGI-100924-08:55:17 819777 |
| 10/09/2024 5241.86530 | | 100.000 | | MBVCB.6989654840.NGUYEN THI THU HUONG chuyen tien.CT tu 1018171292 NGUYEN THI THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.90080 | | 100.000 | | 189377.100924.085518.HOANG THI THAO NGUYEN chia se dong bao trong bao lu FT24254296633446 |
| 10/09/2024 5240.86531 | | 300.000 | | MBVCB.6989654897.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao YAGI.CT tu 9723101866 NGUYEN MINH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.86532 | | 200.000 | | MBVCB.6989654839.CHIA SE CUNG DONG BAO VUOT LU.CT tu 0291000347927 CHAU THANH VI LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.92151 | | 500.000 | | 0200970415091008552120242Mcx344714.92151 .085521.NGUYEN THI THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.90162 | | 1.000.000 | | 819838.100924.085522.HO TRO VUNG THIEN TAI LU-100924-08:55:22 819838 |
| 10/09/2024 5244.86544 | | 500.000 | | MBVCB.6989654932.DO HANG NGA ung ho bao lu.CT tu 0011004314809 DO HANG NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5218.90176 | | 70.000 | | 189575.100924.085522.BUI TRAN KHANH VAN chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do con bao so 3 FT24254311170321 |
| 10/09/2024 5213.89182 | | 200.000 | | 065296.100924.085522.Dong Thi Thu Ha chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.90188 | | 35.000 | | 819894.100924.085523.LE QUOC HA UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-08:55:22 819894 |
| 10/09/2024 5389.92210 | | 100.000 | | 02009704220910085522202487SF348527.92210. 085515.Mr Vuong Clb TT Dap Tan Bao YAGI |
| 10/09/2024 5017.89229 | | 200.000 | | 797388.100924.085524.IBFT ung ho cac tinh bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5215.90288 | | 300.000 | | 317668.100924.085522.Ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.90316 | | 500.000 | | 189914.100924.085527.GD PARME UNG HO DB BAO YAGI FT24254363720834 |
| 10/09/2024 5209.90333 | | 500.000 | | 691250.100924.085524.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5390.93224 | | 500.000 | | 020097042209100855282024R8BZ983671.93224 .085529.MAC THI KIEU TRINH ung ho bao va khac phuc lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5240.86579 | | 1.200.000 | | MBVCB.6989644405.quyengopchiasedongha nhtrongdotbaogagi.CT tu 1015084852 DANH THI XUAN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.86582 | | 200.000 | | MBVCB.6989655827.Quyen gop chia se cung dan dot bao Yagi .CT tu 1017136295 NGUYEN HUYNH HUE MAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.89426 | | 500.000 | | 188468.100924.085531.Nguyen Thi Hong Phuc chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.92358 | | 200.000 | | 020097042209100855302024P2DV583550.92358 .085531.TRAN THI DUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.89436 | | 200.000 | | 797039.100924.085531.IBFT NGUYEN THI TUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.93286 | | 300.000 | | 020097042209100855312024FFN9829566.93286 .085532.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5214.90444 | | 100.000 | | 318285.100924.085532.Ung ho mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.90477 | | 200.000 | | 690609.100924.085529.TRAN THI NGUYET MINH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.90480 | | 100.000 | | 040287.100924.085533.ung ho dong bao bi thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5209.89496 | | 1.000.000 | | 190239.100924.085532.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254731221764 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.92454 | | 1.000.000 | | 020097041509100855362024GrqE345429.92454. 085517.ung ho dong bao mien bac chong lu |
| 10/09/2024 5220.90566 | | 500.000 | | 318804.100924.085536.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.92468 | | 200.000 | | 020097042209100855362024YDPQ385375.9246 8.085537.NGUYEN THI KIM NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.89596 | | 200.000 | | 190560.100924.085538.Ung ho cae tinh bi bao lu FT24254430903545 |
| 10/09/2024 5243.86618 | | 2.711.992 | | MBVCB.6989654335.Fans ca si Chanyeol EXO ung ho mien Bac chong bao.CT tu 1862556220 TRAN THI QUYNH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.89652 | | 1.000.000 | | 190687.100924.085540.Ung ho khac phuc thiet hai bao yagi FT24254088103033 |
| 10/09/2024 5212.90703 | | 5.000.000 | | 190606.100924.085538.Gd Huy Mai LT vp ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254430491100 |
| 10/09/2024 5242.86628 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989652518.BUI THUY HA chuyen tien.CT tu 0831000070652 BUI THUY HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.72833 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989665250.Fan T1 ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 1046038279 PHAM VU KY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.90787 | | 45.000 | | 583454.100924.085544.LE THI BICH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.90785 | | 500.000 | | 190998.100924.085545.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254710238358 |
| 10/09/2024 5240.86640 | | 2.500.000 | | MBVCB.6989644550.Thuc Phi ung ho ba con vung bao.CT tu 0601000499458 NGUYEN THI HOANG OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.86645 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989665564.Khanh Van Cathaylife HN4 ung ho bao lu vung cao.CT tu 0451000364663 TRAN THI KHANH VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.90859 | | 200.000 | | 690979.100924.085540.ung ho ung cuu bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5389.92650 | | 100.000 | | 020097041509100855472024HjOk346142.92650. 085548.VU MINH TU chuyen tien ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.92657 | | 50.000 | | 020097041509100855482024woll345666.92657. 085528.NGUYEN THI HONG chuyen tien |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.89861 | | 100.000 | | 191308.100924.085549.BUI THI DIEP chuyen ung ho khac phuc bao so 3 FT24254082957559 |
| 10/09/2024 5189.93592 | | 100.000 | | 02009704150910085552202450p6346217.93592. 085552.NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.86670 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989657216.PHAM THI NGOC DIEU chuyen tien ung ho khac phu bao so 3 Yagi.CT tu 0721000596047 PHAM THI NGOC DIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.86671 | | 500.000 | | MBVCB.6989665687.HA THI KIM THINH chuyen tien ung ho.CT tu 0061000544571 HA THI KIM THINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.86678 | | 200.000 | | MBVCB.6989665647.LY THI OANH chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1013001511 LY THI OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.91067 | | 20.000 | | 067400.100924.085554.ung ho khac phuc thiet hai sau con bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.89988 | | 500.000 | | 942618.100924.085555.Nhung ck ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5389.93653 | | 500.000 | | 020097042209100855552024HP1G954316.93653 .085556.DUONG DUC HAU chuyen tien ung ho nan nhan bao yagy |
| 10/09/2024 5220.92017 | | 50.000 | | 692147.100924.085544.cau mong moi nguoi duoc binh an a |
| 10/09/2024 5189.93659 | | 300.000 | | 0200970415091008555620249LgX346324.93659 .085556.Anh Duy va Linh Vy gop suc giup do dong bao thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.91113 | | 300.000 | | 692300.100924.085549.TRAN THU GIANG Chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.92870 | | 100.000 | | 0200970415091008555820240lgn345841.92870. 085558.NGUYEN THI OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.92053 | | 1.300.000 | | 692238.100924.085547.NGUYEN THI HAI ung ho chia se ba con vungbao lu Yagi nguyen cau cho tat ca moi nguoi deu binh an cau mong cho moi nguoi som vuot qua giai doankho khan |
| 10/09/2024 5218.91168 | | 200.000 | | 692381.100924.085551.ung ho dong bao mien Bac chong bao lu |
| 10/09/2024 5244.86695 | | 100.000 | | MBVCB.6989658023.ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao Yagi.CT tu 1031455002 BUI TRAN THY ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.91189 | | 200.000 | | 692508.100924.085554.ung ho cac tinh mien nui phia Bac |
| 10/09/2024 5244.86698 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989666345.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0631000410481 LE THI THANH HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.91211 | | 200.000 | | 191929.100924.085559.Huong ve mien Bac than yeu FT24254100337641 |
| 10/09/2024 5217.91220 | | 200.000 | | 191942.100924.085559.DOAN THI THU TRANG chuyen FT24254896410636 |
| 10/09/2024 5388.93732 | | 200.000 | | 020097041509100856012024l09L346425.93732. 085601.mong ba con som vuot qua |
| 10/09/2024 5209.91257 | | 1.000.000 | | 114369.100924.085600.PHAN THI PHUONG THAO CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5209.92136 | | 500.000 | | 192040.100924.085601.Viet Nam co len FT24254361252004 |
| 10/09/2024 5245.86711 | | 500.000 | | MBVCB.6989658249.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu.CT tu 0781000409571 NGUYEN THI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.92951 | | 2.000.000 | | 020097041509100856022024fmWq345903.9295 1.085602.ung ho dong bao lu lut va anh huong bao |
| 10/09/2024 5388.93736 | | 123.000 | | 0200970415091008560120240aRn346435.93736. 085542.BUI THI PHUOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.92162 | | 2.000 | | 584491.100924.085602.ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5214.92168 | | 500.000 | | 068680.100924.085602.Mien Bac oi co len |
| 10/09/2024 5389.93761 | | 1.000.000 | | 020097042209100856022024U9LY787606.93761 .085603.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5189.93813 | | 100.000 | | 020097041509100856062024cb8h346536.93813. 085606.BUI VAN TUAN THINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.91431 | | 500.000 | | 942876.100924.085607.ung ho nguoi dan bi thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5244.86737 | | 200.000 | | MBVCB.6989658510.PHAM THI THEU chuyen tien ho tro dong bao mien bac bao so 3.CT tu 1019593084 PHAM THI THEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.93830 | | 200.000 | | 020097041509100856082024PAMd346572.9383 0.085608.ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.91484 | | 1.000.000 | | 692650.100924.085559.ung ho cae tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5218.91485 | | 200.000 | | 797974.100924.085608.IBFT PHUONG HIEN ungho thiethai Bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1221 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.94126 | | 200.000 | | 020097042209100856082024ASWN924124.941 26.085609.NGUYEN THANH THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.91508 | | 500.000 | | 192506.100924.085609.Tu Diep FT24254307099036 |
| 10/09/2024 5161.91166 | | 39.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1968391.20240910.66471968391-0385639001_H OANG THI NGOC LAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5387.94157 | | 300.000 | | 020097042209100856102024TM39928587.9415 7.085611.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5390.94171 | | 200.000 | | 020097041509100856112024jE3m347065.94171. 085612.NGUYEN THI PHUONG HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.92362 | | 5.000.000 | | 329984.100924.085612.Ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.91620 | | 200.000 | | 069093.100924.085613.Le Thi Oanh chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5209.91641 | | 200.000 | | 192822.100924.085614.KHUAT MINH ANH chuyen ung ho lut bao FT24254062060015 |
| 10/09/2024 5218.91688 | | 100.000 | | 192923.100924.085616.Ung ho ba con bao lu FT24254612133060 |
| 10/09/2024 5241.86774 | | 200.000 | | MBVCB.6989667508.VO THI THUY AN chuyen tien UNG HO MIEN BAC.CT tu 1020258068 VO THI THUY AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.92467 | | 300.000 | | 040768.100924.085616.ung ho dong bao trong mua bao lu |
| 10/09/2024 5239.86776 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989666873.ung ho khac phuc bao so ba yagi .CT tu 0561000588167 TRAN THI HOAI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.91721 | | 1.000.000 | | 069652.100924.085616.Doan Van Nguyen chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.92495 | | 200.000 | | 694246.100924.085614.Ta Thi Nhu Ngoc Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.91775 | | 100.000 | | 193086.100924.085618.NGO GIA AN xin ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc bao Yagi. Mong moi nguoi binh an FT24254966093560 |
| 10/09/2024 5243.86785 | | 200.000 | | MBVCB.6989659789.LE THI THANH HUYEN chuyen tien ung ho dong bao mien bac khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 0301000420660 LE THI THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.94316 | | 100.000 | | 020097042209100856182024ERGT489632.9431 6.085619.NGUYEN VAN TUYEN ung ho dong bao khac phuc su co do thien tai |
| 10/09/2024 5214.92523 | | 100.000 | | 694298.100924.085615.DO THI NGUYET THANH UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5387.94339 | | 50.000 | | 020097042209100856192024NSNS220732.9433 9.085600.NGUYEN DUY HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.91822 | | 100.000 | | 694344.100924.085617.ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.86794 | | 200.000 | | MBVCB.6989659455.UYEN NHI chuyen tien.CT tu 0121002045020 NGUYEN THI THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.91235 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2001524.20240910.66472001524-0338230678_U ng ho nhan dan mien Bac |
| 10/09/2024 5242.86811 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989660354.VO DINH TUAN chuyen tien ung ho mien bac.CT tu 0371002789999 VO DINH TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.92728 | | 500.000 | | 693560.100924.085621.ung ho vung lu ba con |
| 10/09/2024 5215.91987 | | 500.000 | | 324617.100924.085628.HA THI MAI HUONG chuyen khoan ung ho dong bao do anh huong cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.92800 | | 500.000 | | 694189.100924.085612.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5245.86830 | | 300.000 | | MBVCB.6989668432.DIEU ANH chuyen tien ung ho ba con vung lu do bao Yagi.CT tu 9982937899 NGUYEN THI DIEU ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.92859 | | 300.000 | | 193784.100924.085630.Ung ho lu lut FT24254284619732 |
| 10/09/2024 5389.94555 | | 100.000 | | 020097041509100856322024Ux6F347440.94555. 085632.Ung ho khac phuc lu lut |
| 10/09/2024 5017.93109 | | 300.000 | | 799016.100924.085632.IBFT PHAN THANH NHAN ung ho ba con bao so 3 |
| 10/09/2024 5161.91266 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1136403.20240910.66471136403-0866508695_D UONG THUY LINH ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.93159 | | 200.000 | | 194031.100924.085634.ung ho dong bao con bao yaki FT24254669922107 |
| 10/09/2024 5209.94014 | | 3.000.000 | | 194103.100924.085635.TRAN UYEN TRAM ANH chuyen ung ho lu lut FT24254830705560 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.94629 | | 200.000 | | 020097041509100856372024GyQg348014.9462 9.085637.FAN GDRAGON VIET NAM UNG HO BI BAO LU SAT LO BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5243.86866 | | 100.000 | | MBVCB.6989668975.BUI KIM HOANG chuyen tien.CT tu 0081001313499 BUI KIM HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.94660 | | 200.000 | | 020097042209100856372024NKFX709084.9466 0.085619.BUI THI HONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.94060 | | 100.000 | | 693866.100924.085632.Ung ho thiet hai sau bao lu |
| 10/09/2024 5389.94669 | | 100.000 | | 020097042209100856392024AP6K807445.9466 9.085639.Ngoc Thanh ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.93246 | | 500.000 | | 943573.100924.085639.TRINH NGOC LINH chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5209.94138 | | 100.000 | | 194239.100924.085637.Chau xin quyen gop chut it den dong bao noi bao Yagi a FT24254505083547 |
| 10/09/2024 5390.94704 | | 300.000 | | 020097042209100856412024Y0RK887697.9470 4.085642.NGUYEN NGOC THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.94719 | | 1.000.000 | | 020097042209100856422024BKB4925975.9471 9.085643.mien trung chung tay huong ve mien bac |
| 10/09/2024 5388.95446 | | 1.000.000 | | 020097041509100856432024aH4S348115.95446 .085643.gia dinh phong nhi minh ung ho dong bao bao lu yagi |
| 10/09/2024 5243.86890 | | 100.000 | | MBVCB.6989660707.KIEU MINH THANG chuyen tien.CT tu 9968051802 KIEU MINH THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.95517 | | 300.000 | | 0200970422091008564620243YL0420146.95517. 085627.chau NGUYEN MINH ANH chuyen mot chut tien ung ho nguoi dan vung lu lut a |
| 10/09/2024 5389.94765 | | 1.000.000 | | 0200970422091008564620245EKO242982.9476 5.085647.ung ho dong bao VN |
| 10/09/2024 5244.86907 | | 100.000 | | MBVCB.6989669526.DUONG THUY VAN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao YAGI.CT tu 0371000476288 DUONG THUY VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.93459 | | 100.000 | | 071320.100924.085647.Truong Tran Bao Nguyen ung ho dong bao bao lut Yagi |
| 10/09/2024 5218.94461 | | 1.000.000 | | 195099.100924.085651.Linh Hong ung ho khac phuc hau qua bao so 3. FT24254300343800 |
| 10/09/2024 5216.93546 | | 200.000 | | 821707.100924.085752.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU-100924-08:56:52 821707 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1224 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5218.94506 | | 500.000 | | 195198.100924.085653.NGUYEN XUAN QUYNH chuyen FT24254506730000 |
| 10/09/2024 5387.94884 | | 500.000 | | 0200970422091008565320246GTY877150.94884 .085634.PHAM TUONG VY chuyen tien ung ho dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5389.94887 | | 100.000 | | 020097042209100856532024YVOE654744.9488 7.085654.PHAM THI HANG ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5213.93601 | | 200.000 | | 195203.100924.085653.Chia se cung dong bao trong bao lu FT24254681115537 |
| 10/09/2024 5389.95685 | | 200.000 | | 020097042209100856542024RGO1441853.9568 5.085655.PHAM PHUONG CHUNG ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5218.94578 | | 1.000.000 | | 195363.100924.085655.HUYNH TRONG NGUYEN chuyen FT24254017444128 |
| 10/09/2024 5218.93634 | | 500.000 | | 052511.100924.085656.ZP242540052511 240910000161937 Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5244.86940 | | 200.000 | | MBVCB.6989669997.Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3.CT tu 9889442802 DINH NGOC NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.94613 | | 100.000 | | 695289.100924.085645.mong mn deu binh an |
| 10/09/2024 5389.95722 | | 200.000 | | 020097040509100856572024FPQY015701.9572 2.085657.Vietcombank:0011001932418:Ho tro dong bao mien Bac vuot qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.95727 | | 50.000 | | 020097042209100856572024HHWS435606.957 27.085658.TA THI THANH HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.94635 | | 300.000 | | 195424.100924.085656.Ung ho dong bao sau bao lu FT24254827022874 |
| 10/09/2024 5389.94951 | | 300.000 | | 020097042209100856572024STPB520531.94951 .085638.Gia Dinh Bach Lien LX An Giang quyen gop ung ho ba con bao YAGI ba con cung cac chien si co len |
| 10/09/2024 5389.94964 | | 200.000 | | 020097042209100856582024BFDL906743.9496 4.085659.PHAM THI HONG NHUNG chuyen tien ung ho dong bao mien Bac sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.96004 | | 2.000.000 | | 020097041509100857012024iXPP348576.96004. 085701.DTE Lighting xin gopphan nhobe gui toi dongbao |
| 10/09/2024 5390.95775 | | 1.000.000 | | 0200970422091008570020242QWH988627.957 75.085701.TRUONG THI TRANG chuyen tien ung ho toi dong bao bi thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.94746 | | 200.000 | | 944046.100924.085701.MINH THANG ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1225 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.94769 | | 500.000 | | 072282.100924.085701.ung ho cuu tro bao lut |
| 10/09/2024 5219.93763 | | 200.000 | | 707713.100924.085702.Ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.93764 | | 500.000 | | 195742.100924.085701.Chung tay ung ho dong bao bi lu lut FT24254605276488 |
| 10/09/2024 5244.86967 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989661981.TA QUYNH MAI chuyen tien ung ho dong bao vung cao .CT tu 09310055666666 TA QUYNH MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.94802 | | 20.000 | | 072872.100924.085702.HOANG TONG KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.93797 | | 1.000.000 | | 574280.100924.085703.ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5213.93813 | | 300.000 | | 331677.100924.085703.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.95843 | | 300.000 | | 020097042209100857032024T9D1284683.95843 .085704.ho tro mien Bac co len nhe |
| 10/09/2024 5220.94868 | | 100.000 | | 401519.100924.085705.Do Van Anh chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5387.95871 | | 500.000 | | 0200970422091008570520241YNZ636714.9587 1.085706.ung ho khac phuc bao mien bac |
| 10/09/2024 5209.93842 | | 300.000 | | 401523.100924.085705.Ung ho cac tinh bi bao |
| 10/09/2024 5189.95916 | | 1.000.000 | | 0200970415091008570820241huH348719.95916 .085708.HOANG PHUONG LINH ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.94967 | | 50.000 | | 326869.100924.085652.Ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5389.96176 | | 200.000 | | 020097041509100857112024KSEy348779.96176 .085711.LUU THI THU OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.96205 | | 500.000 | | 020097042209100857122024942O776602.96205. 085713.ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5161.91373 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1137144.20240910.66471137144-0765845571_U ng ho dong bao khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.87014 | | 50.000 | | MBVCB.6989671381.LA QUY CONG chuyen tien.CT tu 1023915517 LA QUY CONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.96035 | | 200.000 | | 697114.100924.085708.DOAN THI TRANG mong cac tinh mien bac som vuot qua kho khan a |
| 10/09/2024 5240.87019 | | 150.000 | | MBVCB.6989671284.Quyen va Huy .CT tu 1043032871 NGO KIEU KHANH QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1226 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5209.96069 | | 500.000 | | 050615.100924.085716.ZP242540050615 240910000162977 NGUYEN THI THUY DUONG ung ho khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5219.96070 | | 3.000.000 | | 196560.100924.085715.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi FT24254894259020 |
| 10/09/2024 5242.87023 | | 20.000.000 | | MBVCB.6989662872.VO THI NGOC QUYNH chuyen tien.CT tu 0561000609007 VO THI NGOC QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.95173 | | 500.000 | | 196566.100924.085715.Cau mong ba con vung lu mien Bac duoc binh an. FT24254836944057 |
| 10/09/2024 5388.97054 | | 300.000 | | 020097041509100857172024DkOQ349175.9705 4.085657.HA THANH VAN ung ho Dong Bao bi thiet hai do bao so 3 Yagi. Hi vong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5217.95202 | | 100.000 | | 073366.100924.085716.Le Sao May chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.95217 | | 300.000 | | 944494.100924.085717.NGUYEN THI NHUNG ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.95244 | | 100.000 | | 224049.100924.085717.Quyen gop cho nguoi dan anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.95286 | | 100.000 | | 944524.100924.085720.GIANG THI BICH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.87040 | | 100.000 | | MBVCB.6989671799.Con Thao ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 0041000267759 NGUYEN THI THANH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.96330 | | 100.000 | | 020097042209100857212024HF55106174.96330 .085702.ung ho dong bao Viet Nam |
| 10/09/2024 5215.96227 | | 500.000 | | 697471.100924.085717.NGUYEN THU THUY Chuyen tien Ung ho dong bao vuot qua kho khan bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.87050 | | 500.000 | | MBVCB.6989663952.mong mn binh an.CT tu 0011004136229 LE NGOC HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.96357 | | 2.000.000 | | 020097040509100857232024C6JX016874.96357 .085704.Vietcombank:0011001932418:PHAM THU HUYEN ung ho dong bao cac tinh |
| 10/09/2024 5220.96313 | | 500.000 | | 197217.100924.085725.TRAN THI LE KHUYEN ung ho dong bao khac phuc sau bao yagi FT24254114367416 |
| 10/09/2024 5388.96413 | | 100.000 | | 020097041509100857262024UoQ0349587.9641 3.085726.ug ho |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.97263 | | 300.000 | | 020097041509100857272024Yqm0349606.97263 .085727.VO NINH ung ho nhan dan bi anh huong boi con bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.95513 | | 500.000 | | 697661.100924.085723.Ung ho bao lut mien |
| 10/09/2024 5214.96445 | | 300.000 | | 074876.100924.085730.Bac Trung Nam mot long |
| 10/09/2024 5213.95625 | | 200.000 | | 197601.100924.085731.To quoc Viet Nam than yeu FT24254809180018 |
| 10/09/2024 5389.96519 | | 500.000 | | 020097040509100857322024BQPX017270.9651 9.085732.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI HONG NGOC chuyen tien cuu tro dong bao thai nguyen |
| 10/09/2024 5241.87098 | | 500.000 | | MBVCB.6989672608.thanh phuong kinh gui ung ho.CT tu 0181003619399 LE THI THANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.87103 | | 200.000 | | MBVCB.6989675559.NGUYEN THI THUY chuyen tien ung ho cuu tro bao lu dong bao VN.CT tu 0461000490112 NGUYEN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.91465 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1495411.20240910.66471495411-0946060096_Q UYNH TRANG chuyen tien cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5242.87110 | | 300.000 | | MBVCB.6989675637.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 1028828125 BUI KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.87114 | | 500.000 | | MBVCB.6989672918.NGUYEN THAO NGUYEN chuyen tien cuu tro.CT tu 1031696152 NGUYEN THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.96655 | | 500.000 | | 020097040509100857402024A7VU017596.9665 5.085740.Vietcombank:0011001932418:ho tro khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.87128 | | 300.000 | | MBVCB.6989676061.Gia dinh chau Tee va Mi - Nghia Do - HN ung ho dong bao bao lut mien Bac.CT tu 1041292101 NGUYEN PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.73415 | | 100.000 | | MBVCB.6989671965.ung ho dong bao cac tinh bi anh huong cua bao.CT tu 0281000273282 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5189.97475 | | 50.000 | | 020097042209100857412024O6QG896526.9747 5.085742.PHAM DIEU HUONG chuyen tien cuu tro dong bao bi lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5244.87134 | | 500.000 | | MBVCB.6989676198.be Nguyen Anh ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0911000048761 NGUYEN LUU ANH PHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.91486 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1108331.20240910.66471108331-0938539990_ Mot it tam long Ung ho dong bao mien Bac qua con bao yagi |
| 10/09/2024 5388.97508 | | 1.000.000 | | 020097041509100857442024s4a0350134.97508. 085744.MAI THI PHUONG Chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5239.87146 | | 30.000 | | MBVCB.6989676516.giup do dong bao lu lut.CT tu 0451000479317 TRAN THI THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.95964 | | 1.000.000 | | 698326.100924.085737.Chau xin ung ho cac co cac chu khac phuc hau qua sau bao a |
| 10/09/2024 5388.96807 | | 53.000 | | 020097041509100857492024yRE2350231.96807 .085729.ung ho - bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.97022 | | 100.000 | | 198638.100924.085749.TRUONG TRAN PHUC NGUYEN ung ho dong bao bao lut yagi FT24254827195300 |
| 10/09/2024 5244.87164 | | 500.000 | | MBVCB.6989672841.Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3.CT tu 1032270897 LA KHAI SIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.96838 | | 1.000.000 | | 020097041509100857502024U11C350260.96838. 085750.ct ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5244.87166 | | 100.000 | | MBVCB.6989676809.NGUYEN VIET QUANG chuyen tien.CT tu 9366273330 NGUYEN VIET QUANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.97059 | | 300.000 | | 198699.100924.085750.TRAN NGUYEN TRAM ANH chuyen cuu tro dong bao bao lu FT24254149244840 |
| 10/09/2024 5220.97066 | | 200.000 | | 945226.100924.085751.NGUYEN THI LAN PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.96903 | | 100.000 | | 198756.100924.085751.BUI THI HONG LIEN ung ho cuu tro dong bao lu lut FT24254856575115 |
| 10/09/2024 5218.96929 | | 1.000.000 | | 698523.100924.085746.xin duoc gop chut it ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5220.97146 | | 500.000 | | 198928.100924.085753.Ung ho khac phuc hau qua bao FT24254186946219 |
| 10/09/2024 5243.87187 | | 200.000 | | MBVCB.6989674092.ung ho dong bao sau bao so 3.CT tu 1383486405 DANG THI MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1229 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5078.73489 | | 100.000 | | MBVCB.6989673610.ung ho bao yagi.CT tu 1021830564 LE THI KIEU MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.96927 | | 100.000 | | 0200970415091008575620240ZzC350670.96927. 085737.Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5219.98044 | | 200.000 | | 199086.100924.085756.NGUYEN THU THAO chuyen FT24254577086778 |
| 10/09/2024 5390.97758 | | 1.000.000 | | 0200970422091008575820246ZW9107742.9775 8.085759.NGUYEN NGOC UYEN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5209.97285 | | 100.000 | | 199249.100924.085758.Mong dong bao binh an FT24254839188005 |
| 10/09/2024 5387.98005 | | 1.000.000 | | 020097042209100858002024K5CM356734.9800 5.085801.NGO HUNG THINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.87210 | | 50.000 | | MBVCB.6989674371.NGUYEN THI HUYEN chuyen tien.CT tu 1050073648 NGUYEN THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.97400 | | 50.000 | | 699923.100924.085758.ho tro bao yagi |
| 10/09/2024 5388.98073 | | 200.000 | | 020097042209100858042024312J433985.98073.0 85805.Mong gop mot chut suc nho giup mn vuot qua kho khan cua con bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.87230 | | 100.000 | | MBVCB.6989674292.KIEU MINH THANG chuyen tien.CT tu 9968051802 KIEU MINH THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.98328 | | 500.000 | | 199678.100924.085805.ung ho ba con vung cao FT24254840918271 |
| 10/09/2024 5219.98354 | | 200.000 | | 076568.100924.085806.Pham Thi Viet Chinh Ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.87235 | | 200.000 | | MBVCB.6989678242.chia se cung mien Bac bao Yagi.CT tu 0531002492119 LAM THI THUY HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.97912 | | 100.000 | | 020097042209100858072024HWFD892840.979 12.085808.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5241.87245 | | 321.999 | | MBVCB.6989673213.PHAN KHANH CHI ung ho chia se voi ba con khac phuc sau bao YAGI va vung lu lut . Mong moi nguoi binh an.CT tu 1025604489 PHAN KHANH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.97954 | | 500.000 | | 0200970422091008580920242SOY289740.97954 .085810.LUU THE BINH ung ho khac phuc bao YAGI |
| 10/09/2024 5220.98506 | | 200.000 | | 077774.100924.085811.Ung ho dong bao trong vung bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1230 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.97674 | | 1.000.000 | | 200137.100924.085812.PHAM THUY QUYNH chuyen ung ho FT24254720082176 |
| 10/09/2024 5220.98532 | | 20.000 | | 077487.100924.085813.BUI MINH HIEU CUA IT LONG NHIEU, MONG MOI NGUOI SOM VUOT QUA KHO KHAN |
| 10/09/2024 5389.99016 | | 500.000 | | 020097041509100858152024LqGI351506.99016. 085806.ung ho cac tinh bi lu |
| 10/09/2024 5215.97704 | | 200.000 | | 200228.100924.085814.Luong Gia Bach - Luong Thao Dan ung ho khac phuc bao Yagi FT24254282654892 |
| 10/09/2024 5017.97710 | | 100.000 | | 699897.100924.085758.ung ho vung bao a |
| 10/09/2024 5212.97783 | | 200.000 | | 115221.100924.085817.NGUYEN THI MAI CHUYEN KHOAN UNG HO BA CON VUNG MUA LU |
| 10/09/2024 5216.97810 | | 100.000 | | 189784.100924.085819.Ho tro khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5387.99106 | | 500.000 | | 020097041509100858202024w6XZ351616.9910 6.085820.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5387.99123 | | 1.000.000 | | 020097042209100858202024P9RJ162433.99123. 085821.LE THI HUYEN TRANG ung ho nguoi dan bi thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.98714 | | 100.000 | | 200631.100924.085820.Unghodongbao FT24254956381225 |
| 10/09/2024 5212.98719 | | 100.000 | | 078762.100924.085820.Cau mong binh an - Khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.98725 | | 500.000 | | 078095.100924.085821.Tran Ba Nam ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.98794 | | 5.000.000 | | 041939.100924.085823.huyen lee ung ho cuu tro sau bao |
| 10/09/2024 5241.87301 | | 500.000 | | MBVCB.6989679447.Ung ho bao so 3.CT tu 0181003440810 DAO THI MY NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.97930 | | 100.000 | | 401744.100924.085825.ung ho dong bao sau bao |
| 10/09/2024 5240.87307 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989685615.DAM THI KIM THO chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 0371000447402 DAM THI KIM THO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.98847 | | 1.000.000 | | 337435.100924.085825.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5213.98885 | | 300.000 | | 446924.100924.085825.Ung ho bao lu yagy |
| 10/09/2024 5189.99227 | | 300.000 | | 020097041509100858282024f6pA351737.99227. 085828.VU THI NGOC ANH chuyen tien ho tro dong bao bi thien tai |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5245.87322 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989679791.DANG THI TRIEU chuyen tien.CT tu 1041204779 DANG THI TRIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.99263 | | 200.000 | | 0200970405091008583020249W2L019794.9926 3.085830.Vietcombank:0011001932418:DO MINH KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.99115 | | 200.000 | | 823719.100924.085832.NGUYEN THI THANH TU CHUYEN KHOAN CUU TRO THIEN TAI BAO YAGI-100924-08:58:31 823719 |
| 10/09/2024 5189.98590 | | 100.000 | | 0200970422091008583120245V6L381397.98590. 085832.NGUYEN NGOC THAO ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao yagi mong moi nguoi binh an a |
| 10/09/2024 5218.33 | | 100.000 | | 201302.100924.085832.LE THI HANG ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254538007092 |
| 10/09/2024 5244.87335 | | 100.000 | | MBVCB.6989679575.TRAN QUYNH NHU chuyen tien ung ho khac phuc sau bao Yagi va lu lut o cac tinh.CT tu 0081001329338 TRAN QUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.73680 | | 300.000 | | MBVCB.6989679928.ung ho ba con sau bao yagi.CT tu 0381000383229 DO THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.99201 | | 100.000 | | 946214.100924.085835.NGUYEN THI QUYNH NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.98667 | | 3.000.000 | | 020097040509100858352024QAWL020049.986 67.085835.Vietcombank:0011001932418:NGUY EN LINH KHUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.99233 | | 100.000 | | 701544.100924.085830.DAO TRONG LINH ung ho quy ung pho thien tai |
| 10/09/2024 5213.190 | | 1.000.000 | | 201357.100924.085832.TRAN THANH HAU ung ho nguoi dan chiu bao so 3 FT24254566814022 |
| 10/09/2024 5215.231 | | 2.000.000 | | 802967.100924.085838.IBFT Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5219.99272 | | 100.000 | | 946303.100924.085838.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5189.99371 | | 500.000 | | 020097042209100858382024D2IP258285.99371. 085839.TG ung ho nan nhan bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.293 | | 500.000 | | 574455.100924.085840.Tam long cua 1 nguoi dan yeu nuoc ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5017.99340 | | 200.000 | | 339112.100924.085841.NGUYEN HUY VIET ung ho dong bao do bao yagi |
| 10/09/2024 5217.99337 | | 200.000 | | 701689.100924.085836.PHAM THI HUYEN TRANG UH DONG BAO CAC TINH. |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1232 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.99425 | | 300.000 | | 020097040509100858422024HM6I020382.9942 5.085843.Vietcombank:0011001932418:LAM THI MY LINH chuyen tien.Mien bac oi co len |
| 10/09/2024 5388.99433 | | 70.000 | | 020097041509100858432024YRS8352547.99433 .085843.ung ho - bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.99394 | | 1.000.000 | | 202052.100924.085843.TRAN THI TUYET MAI chuyen ung ho dong bao mien bac khac phuc thien tai do bao lu FT24254689858250 |
| 10/09/2024 5218.99405 | | 100.000 | | 161871.100924.085835.GD 1515B gemek1 ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.99470 | | 400.000 | | 0200970405091008584620243S5L020515.99470. 085846.Vietcombank:0011001932418:VU THI DINH ung ho khac phuc sau con bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.426 | | 100.000 | | 701487.100924.085828.UNG HO KHAC PHUC THIET HAI LU VA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5017.99467 | | 200.000 | | 202248.100924.085846.Nguoi dan Ha Noi ho tro dong bao chong lu sau bao so 3 Yagi. Mong moi nguoi co gang va binh an. FT24254088116002 |
| 10/09/2024 5214.99545 | | 10.000 | | 713881.100924.085849.Khanh Bang 118 hoc sinh THPT Gia hoi Hue xin gop chut suc den nguoi dan chiu anh huong cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.579 | | 300.000 | | 115431.100924.085850.UNG HO DONG BAO THIET HAI DO BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5388.23 | | 500.000 | | 020097042209100858522024BUB8991397.23.08 5852.NGUYEN THI NGOC MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.633 | | 100.000 | | 202663.100924.085853.NGUYEN THI HUYEN chuyen FT24254015062266 |
| 10/09/2024 5214.635 | | 500.000 | | 824166.100924.085853.NGUYEN THI HIEN HO TRO BAO YARI-100924-08:58:53 824166 |
| 10/09/2024 5213.99680 | | 200.000 | | 202815.100924.085855.UH dong bao trong bao lu FT24254345075514 |
| 10/09/2024 5220.99700 | | 100.000 | | 802107.100924.085856.IBFT Ung ho nguoi dan vung bao yagi |
| 10/09/2024 5078.73800 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989687824.NGUYEN HOANG MAI ung ho khac lhuc hau qua bao Yagi.CT tu 0441000753583 NGUYEN HOANG MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.99723 | | 200.000 | | 703081.100924.085853.PHAM THI THUONG ung ho cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5217.801 | | 500.000 | | 202973.100924.085858.Mien Bac mau khoe FT24254240431504 |
| 10/09/2024 5213.803 | | 100.000 | | 202962.100924.085858.NGUYEN THI TOAN chuyen ung ho khac phuc thiet hai do bao gay ra FT24254000493703 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1233 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5209.99756 | | 100.000 | | 202993.100924.085858.Ung ho dong bao sau con bao Yagi FT24254500707331 |
| 10/09/2024 5189.99698 | | 100.000 | | 0200970422091008585920244240645342.99698. 085900.HOANG VAN SUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.87455 | | 200.000 | | MBVCB.6989682578.HOANG HONG NHUNG chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0121000753939 HOANG HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.99814 | | 500.000 | | 115482.100924.085901.UNG HO NGUOI DAN BAO YAGI |
| 10/09/2024 5389.99742 | | 200.000 | | 020097042209100859022024K5TM294841.9974 2.085843.ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5243.87469 | | 500.000 | | MBVCB.6989681875.ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 Yagi.CT tu 1016757391 HUA HONG HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.99813 | | 100.000 | | 0200970422091008590720240INB911107.99813. 085908.NGUYEN THI THU KIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.348 | | 200.000 | | 020097042209100859092024LZRN549161.348.0 85901.NGUYEN VAN SY Ung Ho Sau Bao YaGi |
| 10/09/2024 5161.91802 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2199570.20240910.66472199570-0373895285_T 1 Gumayusi ung ho dong bao mien lu lut |
| 10/09/2024 5216.2053 | | 500.000 | | 203776.100924.085911.DANG THI LAN chuyen ung ho dong bao lu lut do bao yagi FT24254034491431 |
| 10/09/2024 5017.2135 | | 50.000 | | 704488.100924.085909.Ung ho dong bao chong bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.87510 | | 200.000 | | MBVCB.6989689023.Chung Tay ung ho Mien Bac khac phuc sau bao YaGi.CT tu 0071001100587 LE VAN THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.1248 | | 500.000 | | 704550.100924.085910.BIEN HUY NGOC NHU ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5215.2169 | | 200.000 | | 824685.100924.090020.UNG HO DONG BAO VUOT QUA BAO YAGI-100924-08:59:15 824685 |
| 10/09/2024 5211.482 | | 6.027.354 | | 0200888899091008591620241001967794.482.08 5916.Gift |
| 10/09/2024 5389.99979 | | 50.000 | | 020097042209100859172024BRBK534576.9997 9.085918.TRINH VU HAI AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.1328 | | 100.000 | | 203605.100924.085919.VU THUY LINH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.91825 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1729692.20240910.66471729692-0947309440_G op 1 phan nho giup do dong bao vung lu lut mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5219.1362 | | 500.000 | | 703572.100924.085915.Ung ho cac tinh chiu thiet hai bao lu |
| 10/09/2024 5388.1040 | | 100.000 | | 020097042209100859202024166D556572.1040.0 85901.SV Le Hoang Bao Ngoc ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.87536 | | 50.000 | | MBVCB.6989689482.NGUYEN TUAN DUNG chuyen tien ung ho cuu tro.CT tu 0511000448630 NGUYEN TUAN DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.1067 | | 100.000 | | 0200970422091008592220249998868211.1067.0 85914.ho tro dong bao mien lu |
| 10/09/2024 5241.87540 | | 300.000 | | MBVCB.6989684204.Cau mong dong bao ba con som khac phuc hau qua bao lu YAGI.CT tu 0021000465743 VIEN THI CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.592 | | 200.000 | | 020097042209100859222024MUDB768457.592. 085923.Mong moi nguoi binh an a |
| 10/09/2024 5389.1098 | | 50.000 | | 020097041509100859252024R0Hh353381.1098. 085925.NGUYEN THI THANH THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.2451 | | 500.000 | | 204749.100924.085925.NGUYEN HOAI THUONG chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 - bao Yagi FT24254207010447 |
| 10/09/2024 5189.657 | | 1.000.000 | | 020097042209100859262024YISR257967.657.08 5927.LE THI VAN chia se toi nguoi dan vung lu lut. Mong moi nguoi binh an. |
| 10/09/2024 5214.1580 | | 500.000 | | 204796.100924.085926.NGUYEN THI VAN ANH ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi va lu lut Mien Bac FT24254273680393 |
| 10/09/2024 5240.87565 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989688840.PTMThu gop suc chia se voi dong bao chiu anh huong bao lu Yagi.CT tu 9901191986 PHAM THI MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.1194 | | 500.000 | | 0200970422091008593020243LSO661520.1194. 085931.NGUYEN THI MAI NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.1692 | | 200.000 | | 205017.100924.085930.NGUYEN THI YEN ung ho khac phuc thiet hai sau bao, mong tat ca mau chong qua di FT24254500884691 |
| 10/09/2024 5189.741 | | 500.000 | | 020097040509100859312024DCOQ022532.741. 085912.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI HUONG chung tay khac phuc hau qua thien tai |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1235 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.1224 | | 20.000 | | 020097041509100859322024Z9Aj354038.1224.0 85913.chung tay ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5214.1777 | | 200.000 | | 705202.100924.085928.CONG DAN NGUYEN THI THUY NGA UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5216.1779 | | 500.000 | | 083309.100924.085932.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5078.73971 | | 200.000 | | MBVCB.6989690451.ung ho ba con lu lut.CT tu 0041000321224 MAI TAN HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.2621 | | 100.000 | | 055517.100924.085935.ZP242540055517 240910000170183 Ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.809 | | 1.000.000 | | 020097041509100859352024n4cq354089.809.08 5935.Gia Vi Viet Hiep ung ho Mien Bac Ngap Lu |
| 10/09/2024 5216.2664 | | 20.000 | | 705326.100924.085931.GD chau Dan ung ho lu lut a |
| 10/09/2024 5220.1881 | | 200.000 | | 205415.100924.085936.CAO LE MY DUYEN xin quyen gop chia se cung dong bao trong con bao lu Yagi FT24254836953705 |
| 10/09/2024 5218.1899 | | 100.000 | | 205496.100924.085937.Nana chuyen tien FT24254090654123 |
| 10/09/2024 5388.862 | | 500.000 | | 0200970405091008593820240TMJ022789.862.0 85938.Vietcombank:0011001932418:Ung ho cuu tro dong bao lu lut o mien Bac |
| 10/09/2024 5215.1914 | | 40.000 | | 205510.100924.085938.Ung ho FT24254088513796 |
| 10/09/2024 5239.87603 | | 500.000 | | MBVCB.6989695761.HA DIEU LINH chuyen tien.CT tu 1017931747 HA DIEU LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.87608 | | 100.000 | | MBVCB.6989690663.ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 1016720940 NGUYEN THI NGUYET HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.87615 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989695786.la duy khanh chia se ba con co bac vung bao lu.CT tu 9968118638 LA DUY KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.3047 | | 200.000 | | 947817.100924.085943.DANG THI HANG ung ho dong bao anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.3048 | | 1.000.000 | | 706004.100924.085937.Ung ho dong bao bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.91902 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2203393.20240910.66472203393-0358108386_H oang Huy HH2K ung ho khac phuc bao so 3 a |
| 10/09/2024 5017.3089 | | 5.000.000 | | 205892.100924.085944.DANG THI KIM OANH ung ho cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra. FT24254644539603 |
| 10/09/2024 5244.87631 | | 500.000 | | MBVCB.6989691056.be Meo chuyen tien ung ho thiet hai bao lu Yagi.CT tu 0711000250004 LAI THI PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.91894 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1948713.20240910.66471948713-0947030803_Q UAN NGOC TRAM ANH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5219.3122 | | 100.000 | | 205891.100924.085944.ung ho dong bao sau bao FT24254151037569 |
| 10/09/2024 5245.87641 | | 150.000 | | MBVCB.6989683361.LE THI ANH THU UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 1049948388 LE THI ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.87644 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989691074.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0351001140216 NGUYEN THI HOAI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.87647 | | 200.000 | | MBVCB.6989695592.Chia se cung dong bao khac phuc sau bao so 3, cau mong moi nguoi deu binh an.CT tu 1023123996 LUONG THI KIM NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.3226 | | 500.000 | | 947926.100924.085949.NGUYEN DOAN BICH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.2943 | | 200.000 | | 206205.100924.085949.LE BAO KHANH HUYEN chuyen ung ho dong bao cac tinh bi anh huong bao FT24254488509744 |
| 10/09/2024 5217.2961 | | 20.000.000 | | 705398.100924.085933.Gia dinh Dang Kim Ba Yoga ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.1489 | | 1.000.000 | | 020097042209100859492024ND8F733758.1489. 085942.NGUYEN HIEN LINH ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.87656 | | 200.000 | | MBVCB.6989696733.NGUYEN THI THU HIEN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 9822999339 NGUYEN THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.2095 | | 100.000 | | 02009704220910085950202414B3619585.2095.0 85951.NGUYEN THI MAI NHI chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1237 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5209.3312 | | 100.000 | | 084940.100924.085951.Nguyen Ha Trang chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5078.74061 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989691246.ung ho thiet hai bao so 3.CT tu 9919818888 DAO THI HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.87668 | | 100.000 | | MBVCB.6989691573.ung ho vung lu.CT tu 1030516964 PHUNG THUY NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.3437 | | 500.000 | | 206590.100924.085955.DANG THANH TRUNG ung ho khac phuc hau qua bao FT24254752194304 |
| 10/09/2024 5212.3560 | | 2.000.000 | | 508516.100924.085959.uhdbthdo bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.2249 | | 100.000 | | 020097042209100859592024H8W3329490.2249 .085952.chau co it long mong giup phan nao nguoi dan vung lu a |
| 10/09/2024 5219.3585 | | 50.000 | | 707293.100924.085956.CAO MAI LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.87701 | | 100.000 | | MBVCB.6989692015.Ung ho dong bao mien bac lu lut.CT tu 0051000458801 VO THI MAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.3593 | | 1.000.000 | | 206879.100924.090000.PHAN DUC MINH chuyen ung ho dong bao bao lut FT24254886749377 |
| 10/09/2024 5389.2289 | | 3.000.000 | | 020097041509100900032024Pbzl355144.2289.0 85954.Cau mong dong bao mien Bac som on dinh lai cuoc song sau bao Yagi. |
| 10/09/2024 5212.4276 | | 500.000 | | 706424.100924.085956.NGUYEN VAN TUYEN Chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5215.3680 | | 50.000 | | 707397.100924.085959.DANG LE HONG NGOC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.1727 | | 2.000.000 | | 020097042209100900042024W83Z889014.1727. 090005.quyen gop cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.2311 | | 100.000 | | 020097040509100900042024WIRF023672.2311. 090004.Vietcombank:0011001932418:Ung Ho Cac Tinh Bi Thiet Hai Do Bao So 3 |
| 10/09/2024 5240.87722 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989692304.gd MINH THUONG ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 7785858892 NGUYEN THI MINH THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.3756 | | 200.000 | | 207211.100924.090006.Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254000040944 |
| 10/09/2024 5189.2349 | | 30.000 | | 020097041509100900062024pbF1355537.2349.0 90006.con gui dong bao minh |

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.87733 | | 200.000 | | MBVCB.6989692419.DO THI GIANG chuyen tien ung ho dong bao chiu anh huong cua lu lut thien tai.CT tu 9962811382 DO THI GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.87738 | | 500.000 | | MBVCB.6989692300.DO VAN TRINH CT UNG HO DONG BAO THIET HAI DO CON BAO SO 3 GAY RA.CT tu 1023221927 DO VAN TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.4475 | | 500.000 | | 346175.100924.090004.gia dinh chu 7 Binh Dinh mong ba con mien Bac som vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5217.3888 | | 21.000 | | 707683.100924.090007.KHUC VAN HUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.1851 | | 100.000 | | 0200970422091009001220240PLM585934.1851. 090013.TRAN MAI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.87753 | | 500.000 | | MBVCB.6989692191.unghokhacphucbaoso3y agi.CT tu 0501000102020 NGUYEN TIEN PHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.2477 | | 100.000 | | 020097042209100900132024DS4S604517.2477. 090014.QUACH THI HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.2487 | | 150.000 | | 020097042209100900132024W4LB872071.2487 .090014.NGUYEN PHUONG HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.3940 | | 200.000 | | 718695.100924.090014.Mong Dong Bao chung ta binh an |
| 10/09/2024 5388.2481 | | 5.000.000 | | 020097040509100900142024IBED023985.2481. 090014.Vietcombank:0011001932418:DANG THI THU HUONG S301 VinhomesSmartCity TayMo HN Ck hotro bacon dongbao lulut khacphuc saubao YAGI |
| 10/09/2024 5217.4559 | | 500.000 | | 207631.100924.090013.MB yeu thuong oi,co len nhe.mong tw som cung Dong Bao MB khac phuc bao lu.Con cam on CP FT24254272516009 |
| 10/09/2024 5220.3995 | | 100.000 | | 207773.100924.090016.NGUYEN THI TRANG NHUNG chuyen ung ho dong bao Viet Nam FT24254550505756 |
| 10/09/2024 5390.1894 | | 1.000.000 | | 02009704220910090016202404AJ182225.1894.0 90017.BUI VAN LOC ung ho khac phuc bao so 3 YaGi |
| 10/09/2024 5387.1895 | | 200.000 | | 020097042209100900162024SIG9207818.1895.0 90017.DAO TRAN THANH LOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.5013 | | 100.000 | | 071295.100924.090016.Le T Kim Anh SeABank ung ho cong tac cuu tro thiet hai do bao lu |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5212.4612 | | 500.000 | | 207832.100924.090016.VaniBee ung ho dong bao FT24254363740608 |
| 10/09/2024 5212.4719 | | 100.000 | | 208104.100924.090021.Ung ho phong chong bao lu FT24254082976034 |
| 10/09/2024 5219.5153 | | 100.000 | | 208140.100924.090021.DANG TRAN BAO TRAM chuyen FT24254060422901 |
| 10/09/2024 5017.4767 | | 27.293 | | 602309.100924.090022.KHUAT KIEU THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.1993 | | 100.000 | | 020097042209100900232024OEUN755046.1993 .090024.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.4834 | | 200.000 | | 208260.100924.090024.DANG ANH SAO ung ho ba con bi anh huong boi bao so 3 Yagi FT24254570404118 |
| 10/09/2024 5218.4881 | | 200.000 | | 208386.100924.090026.LE THI HONG LUYEN chuyen ung ho nguoi dan vung lu do anh huong bao FT24254414940040 |
| 10/09/2024 5213.4893 | | 3.000.000 | | 115998.100924.090026.VC TUYEN - VAN(USA) UNG HO CUU TRO BAO LU SAP CAU MIEN BAC NAM 2024 |
| 10/09/2024 5245.87809 | | 200.000 | | MBVCB.6989693751.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000361546 LE TRANG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.5329 | | 1.000.000 | | 826065.100924.090027.UNG HO BA CON VUNG LU-100924-09:00:27 826065 |
| 10/09/2024 5213.5352 | | 500.000 | | 208504.100924.090028.ung ho cac tinh bi bao lu FT24254902253001 |
| 10/09/2024 5214.4920 | | 300.000 | | 087630.100924.090027.Ung ho dong bao chong bao lu |
| 10/09/2024 5216.5358 | | 500.000 | | 708273.100924.090022.khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.5379 | | 200.000 | | 208578.100924.090029.NGUYEN THI THUY HUONG FT24254851288268 |
| 10/09/2024 5189.2747 | | 200.000 | | 020097042209100900292024D2JD945686.2747. 090030.VU THU TRANG quyen gop giup nhan dan sau bao |
| 10/09/2024 5388.2750 | | 100.000 | | 020097042209100900292024U7PP999889.2750. 090030.Ha My ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi. Cau moi nguoi binh an. |
| 10/09/2024 5389.3089 | | 500.000 | | 0200970422091009002920243PT7961521.3089.0 90030.PHAM QUE QUYEN nguoi con Mien Tay gui dong bao ruot thit khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.74256 | | 500.000 | | MBVCB.6989693876.ung ho ba con vung lu lut.CT tu 1045515154 LE THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date | Số tiền ghi nợ/ | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--------------------------|-----------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số CT/ Doc No | Deou | Crean | Банапсе | Transactions in detail |
| 10/09/2024 5209.4965 | | 3.000.000 | | 948898.100924.090030.Tap the shop50dong quyen gop giup do dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5214.6056 | | 500.000 | | 948984.100924.090034.Ung ho tu thien |
| 10/09/2024 5390.2824 | | 100.000 | | 0200970422091009003420242ZUP786047.2824. 090035.Ung Ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5214.6079 | | 300.000 | | 208885.100924.090034.LE BAO NGOC chuyen FT24254090658435 |
| 10/09/2024 5213.5535 | | 200.000 | | 132835.100924.090035.THAI HOANG YEN VI CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5219.5530 | | 500.000 | | 071498.100924.090034.ung ho dong bao do bao yagi |
| 10/09/2024 5241.87842 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989700110.UNG HO DONG BAO SAU BAO YAGI.CT tu 0491000149988 PHAN THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.5545 | | 200.000 | | 949005.100924.090035.LE NA ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5215.5549 | | 300.000 | | 087458.100924.090035.Ung ho do bao lu |
| 10/09/2024 5387.3175 | | 100.000 | | 020097042209100900352024HKON847216.3175 .090036.ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.3177 | | 500.000 | | 020097042209100900352024BGX5752804.3177. 090036.chung tay khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5243.87848 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989699597.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao so 3 gay ra.CT tu 0071000963713 HOANG THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.87850 | | 100.000 | | MBVCB.6989694183.LA THI XUAN QUYNH chuyen tien.CT tu 1030991395 LA THI XUAN QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.6134 | | 200.000 | | 949048.100924.090037.UH dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.6143 | | 100.000 | | 352058.100924.090037.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5241.87858 | | 100.000 | | MBVCB.6989693230.mong binh yen den voi moi nha .CT tu 0231000632578 LE THI THUY KHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.3203 | | 100.000 | | 020097042209100900372024IVRU121214.3203. 090038.Ung ho dong bao mien Bac bi anh huong boi bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5242.87858 | | 100.000 | | MBVCB.6989694428.PHAN THI KIM TRONG xin chia se ba con vung lu.CT tu 0461000555743 PHAN THI KIM TRONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.3233 | | 200.000 | | 020097041509100900392024flzw356338.3233.09 0031.ung ho khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5219.6152 | | 200.000 | | 087539.100924.090037.linh sa ung ho khac phuc bao yagi . mong moi ng binh an (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5220.5691 | | 1.000.000 | | 209273.100924.090041.NGUYEN HOANG LAN PHUONG chuyen FT24254611011793 |
| 10/09/2024 5387.3281 | | 300.000 | | 020097041509100900432024kIXM356702.3281. 090035.BUI THI PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.87874 | | 300.000 | | MBVCB.6989700735.Ung ho bao Yaki.CT tu 0491000042301 HO THI MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.6291 | | 300.000 | | 116113.100924.090041.MONG MIEN BAC BINH AN |
| 10/09/2024 5213.5765 | | 80.000 | | 088739.100924.090044.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5161.92094 | | 400.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2290461.20240910.66472290461-0522379196_U ng ho dong bao bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5213.6348 | | 300.000 | | 949243.100924.090046.Vo chong Tran Kien ung ho nguoi dan bi bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.6353 | | 1.000.000 | | 949248.100924.090046.ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5189.3323 | | 200.000 | | 020097041509100900462024CUcu356472.3323. 090046.CHU THI YEN NGAN chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.5840 | | 200.000 | | 710042.100924.090042.ung ho nguoi dan bao lu, sat lo |
| 10/09/2024 5387.2986 | | 500.000 | | 0200970422091009004420246NC6965167.2986. 090039.NGO THI THANH NHAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.5851 | | 100.000 | | 402200.100924.090048.Ung ho hau qua khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5217.6427 | | 100.000 | | 209670.100924.090048.Quyen gop ung ho nguoi dan anh huong bao lu FT24254616935487 |
| 10/09/2024 5214.5893 | | 200.000 | | 088344.100924.090049.Vu Thu Ha chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5213.6461 | | 200.000 | | 209691.100924.090048.NGUYEN MAI HUONG chuyen FT24254025050440 |
| 10/09/2024 5388.4027 | | 2.000.000 | | 020097042209100900502024B0RF223459.4027. 090043.khac phuc hau qua bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1242 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.87913 | | 500.000 | | MBVCB.6989701436.LE THI HONG LIEN ung ho ba con vung bao lut.CT tu 2023022666 LE THI HONG LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.5977 | | 200.000 | | 710126.100924.090045.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5161.92103 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1794339.20240910.66471794339-0847072074_N GUYEN THUY BAO KHANH chuyen tien qua MoMo ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5388.3442 | | 300.000 | | 0200970422091009005420240CZ4350911.3442. 090055.ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.7052 | | 7.000 | | 604613.100924.090053.so tien con lai trong nguoi chau co chau se ho tro them cho ba con |
| 10/09/2024 5387.3457 | | 300.000 | | 020097041509100900562024wlUZ357157.3457. 090036.DOAN THI DUYEN ung ho yagi |
| 10/09/2024 5241.87929 | | 500.000 | | MBVCB.6989705824.ho tro dong bao.CT tu 0151000492175 PHAM TAN PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.3474 | | 100.000 | | 020097042209100900562024DCZL774431.3474. 090057.cua it long nhieu mn co len a |
| 10/09/2024 5239.87939 | | 50.000 | | MBVCB.6989701507.Tuy it nhung em mong dong bao minh duoc binh an.CT tu 1028117728 CAO THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.3510 | | 500.000 | | 0200970422091009005920243G2R113782.3510. 090100.kim ngan ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5219.7162 | | 300.000 | | 089263.100924.090059.Do Thu Trang Ung Ho Khac Phuc Hau Qua Sau Bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.7165 | | 500.000 | | 826696.100924.090100.UNG HO DONG BI THIET HAI DO BAO SO 3 YAGI-100924-09:00:59 826696 |
| 10/09/2024 5212.6725 | | 500.000 | | 116246.100924.090058.HO THU PHUONG CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5389.4152 | | 5.000.000 | | 020097041509100901012024MNyr357529.4152. 090053.Em Phu ung ho khac phuc thien tai bao Yagi mien bac. Cau mong moi nguoi vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5388.4159 | | 200.000 | | 020097042209100901012024YHUL695438.4159. 090102.TRAN LAP XUAN ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5213.7226 | | 100.000 | | 826728.100924.090103.NGUYEN THI NGOC HUYEN chuyen khoan-100924-09:01:02 826728 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.87963 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989701651.gia dinh ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0441000676542 DUONG THI HUONG TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.7281 | | 50.000 | | 210686.100924.090104.Viet Nam hanh phuc FT24254332723758 |
| 10/09/2024 5389.4229 | | 400.000 | | 0200970422091009010520248PWZ755708.4229 .090106.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5390.4230 | | 50.000 | | 0200970422091009010520244V94899997.4230.0 90107.DOAN LE DIEM QUYNH chuyen tien khac phuc bao YAGI |
| 10/09/2024 5215.6941 | | 500.000 | | 710842.100924.090105.MOT CHUT NHO NHO HO TRO DONG BAO |
| 10/09/2024 5389.4248 | | 2.000.000 | | 020097041509100901082024nmBu357658.4248. 090108.PHAN THI THANH TRA ung ho khac phuc hau qua thien tai |
| 10/09/2024 5217.7416 | | 200.000 | | 936064.100924.090102.ung ho dong bao bi bao yogi |
| 10/09/2024 5017.8064 | | 500.000 | | 402275.100924.090112.Nha chau Pu ung ho nan nhan bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.7428 | | 200.000 | | 606073.100924.090112.LE THI DONG BINH PHUOC CHUNG TAY HO TRO THIET HAI BAO LU |
| 10/09/2024 5078.74460 | | 200.000 | | MBVCB.6989706909.1 chut long ung ho dong bao gap bao yagi.CT tu 1033444618 NGUYEN THI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.7443 | | 500.000 | | 949864.100924.090113.NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.7445 | | 200.000 | | 863371.100924.090113.NGUYEN THUY LINH chuyen tien, ma GD 248674972 |
| 10/09/2024 5217.7465 | | 500.000 | | 211250.100924.090113.HOANG VAN LOC chuyen FT24254872550273 |
| 10/09/2024 5220.7493 | | 200.000 | | 710888.100924.090106.Gui Dong Bao mien Bac |
| 10/09/2024 5243.88014 | | 200.000 | | MBVCB.6989702764.NGUYEN NGOC THUY TRANG chuyen tien.CT tu 0511000404655 NGUYEN NGOC THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.8218 | | 200.000 | | 211451.100924.090117.Ung ho bao yagi FT24254514407712 |
| 10/09/2024 5244.88031 | | 30.000.000 | | MBVCB.6989706796.NGUYEN THI THANH KIM chuyen tien.CT tu 1042920067 NGUYEN THI THANH KIM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1244 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5078.74500 | | 200.000 | | MBVCB.6989703378.ung ho chong bao yagi .CT tu 0551000314789 VU THI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.8399 | | 500.000 | | 211775.100924.090122.Mong dong bao vuot qua bao lu FT24254766862807 |
| 10/09/2024 5243.88039 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989703408.NGUYEN THI THANH MINH chuyen tien.CT tu 0101001152024 NGUYEN THI THANH MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.7672 | | 500.000 | | 712094.100924.090117.LE THI THUY Chuyen tien ung ho cuu tro lu lut thai nguyen yen bai |
| 10/09/2024 5239.88044 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989703256.Hi vong moi nguoi binh an vuot qua vung lu .CT tu 1018806578 VO VAN TRONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.88052 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989706372.VAN HOANH - BICH LOAN Ung Ho khac phuc hau qua Bao So 3 Yagi.CT tu 0331000470430 DINH THI BICH LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.8432 | | 200.000 | | 950117.100924.090124.CHU MINH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.8446 | | 100.000 | | 192645.100924.090124.Ung ho ba con khac phuc thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5390.3960 | | 50.000 | | 0200970422091009012520244A70175554.3960. 090126.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.7752 | | 300.000 | | 357693.100924.090127.Tran thi hong nhung ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5240.88071 | | 200.000 | | MBVCB.6989704109.ung ho cuu tro nguoi dan Yen Bai ngap lut.CT tu 0081001310067 NGUYEN TRONG LOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.88071 | | 200.000 | | MBVCB.6989703710.UnghoDongBaoBaoLu. CT tu 0441000746563 HUYNH THI THAO MI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.5021 | | 500.000 | | 02009704220910090129202415DE930888.5021. 090130.ho tro cuu ho sau bao |
| 10/09/2024 5017.8596 | | 200.000 | | 212235.100924.090129.Yen va Duy ung ho dong bao FT24254430400922 |
| 10/09/2024 5390.5014 | | 200.000 | | 020097042209100901282024SHBR769906.5014. 090129.TRAN THI BICH TRAM ung ho ba con o Yen Bai |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.8615 | | 200.000 | | 358086.100924.090131.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 (YAGI) GAY RA |
| 10/09/2024 5220.8619 | | 200.000 | | 711471.100924.090123.ung ho mua lu |
| 10/09/2024 5215.7851 | | 300.000 | | 723454.100924.090131.Ho tro khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5212.8654 | | 25.000 | | 607556.100924.090131.ho tro vung lu lut |
| 10/09/2024 5387.4578 | | 200.000 | | 020097041509100901322024HoYo358367.4578. 090132.NGUYEN THI HIEN Ung ho khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.88087 | | 100.000 | | MBVCB.6989708279.Gop suc nho, mong mn vuot qua con bao.CT tu 9969168288 PHAM THI KIEU ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.4583 | | 50.000 | | 0200970422091009013120246T3L778882.4583.0 90132.DUONG MY LINH chuyen tien ung ho dong bao mien nui khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.88089 | | 300.000 | | MBVCB.6989708102.LE THI PHUONG chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 gay ra.CT tu 0281000455637 LE THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.74570 | | 100.000 | | MBVCB.6989708180.PHAM HUU TAI chuyen tien.CT tu 0081001219526 PHAM HUU TAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.9026 | | 200.000 | | 091978.100924.090136.Nguyen Minh Nhat chuyen tien ho tro bao |
| 10/09/2024 5161.92268 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2294535.20240910.66472294535-0584047251_D ong bao Mien Nam gui dong bao Mien Bac chong lu |
| 10/09/2024 5214.9036 | | 200.000 | | 950454.100924.090138.Ung ho dong bao cac tinh ngap lut |
| 10/09/2024 5242.88117 | | 200.000 | | MBVCB.6989704483.con Thuy Nga ung ho ho tro cac dong bao cac tinh mien Bac khac phuc hau qua Yagi.CT tu 9339584147 HUYNH THI THUY NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.5179 | | 500.000 | | 0200970415091009013920246wmi358683.5179.0 90139.TO THI HIEN chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5214.9051 | | 200.000 | | 950468.100924.090139.NGUYEN KIEU TRANG ung ho nguoi dan khac phuc hau qua bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.5181 | | 2.000.000 | | 020097042209100901382024OOUY118736.5181 .090139.Me Gem Quang Tri ung ho khac phuc bai yagi o mien Bac. |
| 10/09/2024 5242.88119 | | 200.000 | | MBVCB.6989708638. chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3.CT tu 0271000148312 NGUYEN THI KIM THOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.8887 | | 200.000 | | 808470.100924.090140.IBFT Tram chuyen khoan khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5242.88127 | | 300.000 | | MBVCB.6989704761.TRAN THI HIEN chuyen tien ung ho cac tinh chiu anh huong cua bao.CT tu 0121000759911 TRAN THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.4751 | | 392.635 | | 020097042209100901422024GIE4821445.4751.0 90124.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5244.88130 | | 300.000 | | MBVCB.6989715164.Ung ho ba con vung lu sau bao Yagi.CT tu 0361000196941 NGUYEN THI MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.9206 | | 100.000 | | 950630.100924.090146.Ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5245.88144 | | 100.000 | | MBVCB.6989708835.NGUYEN THI PHUONG MAI ung ho dong bao mien bac khac phuc bao so 3.CT tu 1027799766 NGUYEN THI PHUONG MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.10079 | | 200.000 | | 213310.100924.090146.Chia se cung dong bao trong bao lu FT24254452760038 |
| 10/09/2024 5214.10115 | | 500.000 | | 713208.100924.090143.HO DINH QUYNH ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.88155 | | 500.000 | | MBVCB.6989709359.NGUYEN NGOC DIEP ung ho bao lut .CT tu 1016208556 NGUYEN NGOC DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.10232 | | 5.000 | | 092532.100924.090151.Le thanh ung ho cuu tro nguoi dancua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5243.88177 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989716053.Nguyen Hoang Bao Chau ung ho ba con khac phuc bao so 3.CT tu 0011004391453 NGUYEN HOANG BAO CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.9446 | | 5.400 | | 712803.100924.090147.NGUYEN THANH THAO mien Bac co len |
| 10/09/2024 5212.9387 | | 2.000.000 | | 213534.100924.090150.TRAN HUU NGUYEN chuyen FT24254307907387 |
| 10/09/2024 5017.10321 | | 500.000 | | 713487.100924.090151.DO QUYNH Vinh Phuc ung ho cuu tro bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1247 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5242.88182 | | 500.000 | | MBVCB.6989715975.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0691000347042 BUI THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.10357 | | 300.000 | | 713533.100924.090152.CAP THI EN Chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5017.10398 | | 1.000.000 | | 214036.100924.090158.Mong mn binh an FT24254644776291 |
| 10/09/2024 5017.10411 | | 200.000 | | 214063.100924.090158.NGUYEN THI TAM xin gui chut tam long a FT24254051767833 |
| 10/09/2024 5390.6052 | | 200.000 | | 020097040509100902002024VF5M027520.6052. 090200.Vietcombank:0011001932418:DO HUYEN TRANG chuyen tien gui cac bac ngay luong nho be |
| 10/09/2024 5387.6082 | | 500.000 | | 0200970405091009020120248A1X027586.6082. 090141.Vietcombank:0011001932418:LE THI KHANH LY chuyen tien - ung ho dong bao bi anh huong bao yagi- mau do da vang toi la nguoi Viet Nam-Co len |
| 10/09/2024 5212.9643 | | 10.000 | | 725292.100924.090201.DOAN BAO THANH em khong co nhieu sinh vien nen em tiet kiem em gui anh chi cuu tro co em gui them a mien bac co len a |
| 10/09/2024 5219.9737 | | 100.000 | | 214444.100924.090204.Mon qua nho, trai tim to. FT24254444593340 |
| 10/09/2024 5389.6143 | | 500.000 | | 020097042209100902042024MJDI124840.6143. 090205.NGUYEN THI TO QUYEN nguoi ham mo Cuong seven xin gui den dong bao mien Bac anh huong bao Yagi. |
| 10/09/2024 5389.6142 | | 30.000 | | 020097040509100902052024NY48027831.6142. 090205.Vietcombank:0011001932418:HOANG THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.5684 | | 1.400.000 | | 0200970422091009020620247WUO461651.568 4.090207.con xin quyen gop mot phan nho de ho tro ba con o vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.10669 | | 500.000 | | 713934.100924.090204.NGUYEN THI THU THAO Chuyen tien UNG HO NGUOI DAN CHIU THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5078.74765 | | 300.000 | | MBVCB.6989710689.NGUYEN NGOC DAN THUY ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0071001207134 NGUYEN NGOC DAN THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.5756 | | 500.000 | | 020097040509100902102024TRFN028115.5756. 090210.Vietcombank:0011001932418:THAI THI NGOC TU chuyen tien cuu tro nguoi dan vung lu thang 9 2024 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5240.88247 | | 200.000 | | MBVCB.6989710644.NGUYEN VAN THIEN chuyen tien.CT tu 0381000463437 NGUYEN VAN THIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.88248 | | 100.000 | | MBVCB.6989710688.Lan Phuong ung ho cac tinh bi thiet hai do lu lut.CT tu 1016918330 DO LAN PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.5784 | | 200.000 | | 0200970415091009021120247cwZ360165.5784. 090211.Gui dong bao mot chut tam long nho be cua con; mong dong bao manh me vuot qua |
| 10/09/2024 5189.6276 | | 300.000 | | 0200970405091009021120244YP9028211.6276.0 90152.Vietcombank:0011001932418:ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5241.88256 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989710521.cuu ho nan nhan bao so 3.CT tu 1019825793 PHUNG VIET TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.10637 | | 500.000 | | 214664.100924.090207.PHAM THUY TIEN ck cuu tro bao lu Yagi FT24254500720556 |
| 10/09/2024 5216.10742 | | 4.000.000 | | 828019.100924.090214.NGUYEN HIEU THAO UNG HO CUU TRO LU LUT MIEN BAC-100924-09:02:12 828019 |
| 10/09/2024 5220.10792 | | 500.000 | | 215071.100924.090213.NGUYEN THI LY chuyen FT24254762682496 |
| 10/09/2024 5390.6353 | | 200.000 | | 020097040509100902152024RCVL028430.6353. 090216.Vietcombank:0011001932418:ung ho nhan dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5209.10817 | | 10.000.000 | | 215154.100924.090215.HOANG DUC DAT ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 FT24254289980609 |
| 10/09/2024 5078.74798 | | 300.000 | | MBVCB.6989710770.Bo me Meme ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0231000648365 DINH THI TUYET NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.6364 | | 150.000 | | 0200970415091009021320241OKQ360190.6364. 090216.con xin ung ho dong bao a |
| 10/09/2024 5211.6368 | | 1.000.000 | | 0200888899091009021620241001968324.6368.0 90216.VU THAO THUY UYEN |
| 10/09/2024 5240.88275 | | 400.000 | | MBVCB.6989710895.ungholulutmienbac.CT tu 0061001174551 VO THI NGOC THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.88279 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989711088.ung ho khac phuc bao .CT tu 1015701274 LY TU HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 | | | | |
| 5209.10860 | | 300.000 | | 215233.100924.090216.Huong ve ba con mien Bac FT24254839205430 |
| 10/09/2024 5212.10875 | | 2.000.000 | | 095074.100924.090217.Dang Quang Phuc ung ho nguoi dan vung bao |
| 10/09/2024 5189.6414 | | 200.000 | | 020097042209100902172024RY9Q834462.6414. 090218.ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5219.11055 | | 200.000 | | 951388.100924.090218.Ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.92434 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1733222.20240910.66471733222-0982809148_P HAM THI TUYET NGAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5219.10955 | | 500.000 | | 095617.100924.090219.Ung ho dong bao vung bi thien tai bao lu. Mong moi nguoi binh an vuot qua. Nam mo a di da phat |
| 10/09/2024 5218.11127 | | 100.000 | | 215515.100924.090220.ung ho dong bao FT24254710093407 |
| 10/09/2024 5220.11139 | | 200.000 | | 951460.100924.090221.Ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5219.11138 | | 5.000.000 | | 215520.100924.090220.NGUYEN HANH QUYNH ung ho dong bao vung lu FT24254901119691 |
| 10/09/2024 5219.11166 | | 200.000 | | 447864.100924.090221.ung ho cac tinh mien bac |
| 10/09/2024 5017.11170 | | 150.000 | | 095717.100924.090222.Phan Ngoc Lan chuyen tien cuu tro dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.7046 | | 2.000.000 | | 020097042209100902242024GCLB349455.7046. 090225.Noisy Cat xin quyen gop dong hanh cung dong bao chiu anh huong boi thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5241.88314 | | 20.000.000 | | MBVCB.6989716796.Ung ho dong bao lu lut .CT tu 0071000793252 TRUONG MY NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.7060 | | 50.000 | | 020097041509100902252024p5VO360421.7060. 090205.NGUYEN PHUONG THAO ung ho thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.88319 | | 300.000 | | MBVCB.6989711691.ung ho cac tinh chiu anh huong bao so 3.CT tu 0451000253372 BUI THI THUY NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.7079 | | 500.000 | | 020097042209100902252024ZQLE622494.7079. 090218.ung ho dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5161.92451 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2392432.20240910.66472392432-0368600614_N GUYEN THI THU HIEN ung ho cac tinh bi bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.11296 | | 100.000 | | 215903.100924.090226.PHAM THI HONG OANH chuyen FT24254827086498 |
| 10/09/2024 5189.7116 | | 200.000 | | 020097041509100902282024UuVD360490.7116. 090228.Chuc ba con Mien Bac som vuot qua |
| 10/09/2024 5240.88326 | | 50.000 | | MBVCB.6989709788.ung ho dong bao, cac tin bi thiet hai do bao lu.CT tu 0321000672997 HUYNH NHU Y toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.88327 | | 100.000 | | MBVCB.6989711603.NGUYEN THUY DUONG chuyen tien.CT tu 0471000340619 NGUYEN THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.88329 | | 200.000 | | MBVCB.6989711931.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi. co len moi nguoi oi.CT tu 1030433000 BUI THI THANH NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.7172 | | 600.000 | | 020097041509100902302024e56j360549.7172.09 0230.NGUYEN THI THANH PHUONG chuyen tien ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5239.88334 | | 100.000 | | MBVCB.6989719323.chau xin gui mot chut tam long nay de khac phuc nhung rui ro cua hau qua yagi.CT tu 0851000034923 NGUYEN THUY VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.12229 | | 300.000 | | 951714.100924.090231.NGUYEN NGOC HUE TIEN ung ho |
| 10/09/2024 5189.7199 | | 200.000 | | 020097042209100902312024Q789361340.7199.0 90232.NGUYEN XUAN TRUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.88347 | | 100.000 | | MBVCB.6989718749.HOANG THI HANG chuyen tien.CT tu 0591000327096 HOANG THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.88345 | | 500.000 | | MBVCB.6989712176.ung ho Thai Nguyen Than yeu.CT tu 0381000390371 HA THI QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.11492 | | 100.000 | | 216315.100924.090233.Ba con co len a FT24254547344310 |
| 10/09/2024 5245.88355 | | 300.000 | | MBVCB.6989712410.ung ho moi nguoi o tam bao nha.CT tu 0401001394589 NGUYEN THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.6734 | | 300.000 | | 0200970415091009023520249qBN361136.6734. 090235.tran thi mai ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5209.11600 | | 500.000 | | 715970.100924.090236.Be Nguyen Minh Chau ung ho |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1251 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.6814 | | 200.000 | | 0200970422091009023820245HWI479834.6814. 090231.NGUYEN THI TRANG chuyen tien cuu tro bao so 3 YaGi |
| 10/09/2024 5241.88376 | | 500.000 | | MBVCB.6989712601.Ung ho nguoi dan khac phuc hau qua bao do 3 Yagi.CT tu 1023071989 PHAN NGUYEN THUY PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.12436 | | 200.000 | | 096327.100924.090238.Le Thi Minh Anh ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.7425 | | 500.000 | | 020097041509100902442024CIm3361306.7425.0 90244.gui toi dong bao ta |
| 10/09/2024 5240.88405 | | 200.000 | | MBVCB.6989720195.ho tro dong bao anh huong bao so 3.CT tu 0451000322883 LY MANH DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.7466 | | 1.000.000 | | 020097040509100902462024UMP0030029.7466 .090246.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI NHAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.7499 | | 200.000 | | 020097042209100902472024JBTV801858.7499. 090240.TRAN THI TRANG chuyen tien Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5217.12667 | | 200.000 | | 952131.100924.090248.Be Doan Phuong Vy Ung ho cac tinh bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.11873 | | 20.000 | | 716111.100924.090241.BUI NGOC MAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.88420 | | 100.000 | | MBVCB.6989720448.ONG TU QUAN chuyen tien.CT tu 0511000426698 ONG TU QUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.8027 | | 1.000.000 | | 020097042209100902512024CMEN333720.8027 .090252.TRAN KIEU TRANG Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5215.12686 | | 300.000 | | 365232.100924.090249.LUU THI KIM TUYEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5215.12740 | | 200.000 | | 828633.100924.090333.UNG HO NGUOI DAN BAO YAGI-100924-09:02:50 828633 |
| 10/09/2024 5219.11996 | | 500.000 | | 217565.100924.090253.Ung ho bao lu FT24254497073193 |
| 10/09/2024 5216.13023 | | 200.000 | | 716307.100924.090249.Diep Tu 17Thai Binh ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5215.13041 | | 300.000 | | 217673.100924.090254.NGUYEN MINH HOANG chuyen FT24254509210737 |
| 10/09/2024 5387.7628 | | 200.000 | | 02009704220910090255202469XS386005.7628. 090256.TRAN THI TRIU ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.8113 | | 500.000 | | 020097041509100902572024b05P362022.8113.0 90257.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5388.7642 | | 500.000 | | 020097041509100902572024Ld8c361612.7642.0 90248.Quyen gop cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.88451 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989720610.Ung ho dong bao Mien Bac bi bao lu.CT tu 0531002515476 MA TRI TUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.8154 | | 200.000 | | 020097042209100902582024W41S453476.8154. 090259.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.12982 | | 1.000.000 | | 952428.100924.090259.TRAN NGOC LUONG ung ho cuu tro thien tai |
| 10/09/2024 5388.7689 | | 500.000 | | 020097042209100902592024JU5V780412.7689. 090300.PHAM HUONG QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.14017 | | 300.000 | | 218090.100924.090300.LUC THI THIEN AN chuyen FT24254444597571 |
| 10/09/2024 5215.14026 | | 100.000 | | 574893.100924.090301.HUYNH THANH TRUC xin quyen gop mot phan yeu thuong cung dong bao chong bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.75028 | | 50.000 | | MBVCB.6989720651.LUYEN VAN DOANH ung ho bao.CT tu 0591000365840 LUYEN VAN DOANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.88474 | | 200.000 | | MBVCB.6989714457.LE VAN VUONG Mien Tay ho tro dong bao bi lu lut khac phuc hau qua bao yagi 3.CT tu 0111001157856 LE VAN VUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.13283 | | 1.000.000 | | 952517.100924.090303.NGUYEN HUU ANH VU chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.8256 | | 200.000 | | 020097041509100903042024rhNh361750.8256.0 90304.NGUYEN THI KIM QUYEN chuyen tien chia se cung dong bao bi thien tai. cau chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5387.8261 | | 123.000 | | 020097041509100903042024t8wD361755.8261. 090256.Ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5387.8260 | | 500.000 | | 0200970422091009030320244B59900408.8260.0 90304.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.13318 | | 500.000 | | 218267.100924.090303.Mong gop phan giup cac tinh chiu thiet hai sau thien tai a FT24254051771793 |
| 10/09/2024 5219.13321 | | 200.000 | | 952549.100924.090304.VU THU HUONG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5213.14141 | | 35.000 | | 729170.100924.090305.TRAN LAN CHI chuyen tien ung ho |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.88492 | | 100.000 | | MBVCB.6989714139.Ung Ho Dong Bao Qua Con Bao .CT tu 1043434102 NHU THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.13421 | | 70.000 | | 717967.100924.090302.BUI THAO NHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.13476 | | 2.000.000 | | 718003.100924.090303.UH quy khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5215.13516 | | 1.000.000 | | 218605.100924.090309.NGUYEN KIM THAM xin quyen gop chia se dong hanh dot bao Yagi FT24254004174336 |
| 10/09/2024 5242.88504 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989715107.UH dong bao .CT tu 0041000196812 DANG THI LAN NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.13530 | | 200.000 | | 218632.100924.090309.Ung ho nguoi dan thiet hai do mua sau bao yagi FT24254455009044 |
| 10/09/2024 5209.13662 | | 100.000 | | 218936.100924.090314.NGUYEN THU HUONG chuyen tien ung ho khac phuc hau qua sau bao so 3 yagi FT24254149267114 |
| 10/09/2024 5161.92646 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1684987.20240910.66471684987-0976008730_C hau Do Lam ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5388.8504 | | 100.000 | | 020097042209100903162024IQ2G477630.8504.0 90317.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5216.14399 | | 100.000 | | 810878.100924.090318.IBFT NGUYEN THI NHUT LINH chuyen tien ung ho sau bao yagi |
| 10/09/2024 5078.75107 | | 50.000 | | MBVCB.6989722458.Ngo Minh Toan cuu ho mien Bac.CT tu 7905422080 PHAN VAN LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.13809 | | 300.000 | | 952909.100924.090319.Nguyen Ngoc Anh Linh ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5387.7988 | | 100.000 | | 020097042209100903202024Q4U2656001.7988. 090320.NGUYEN NGOC QUYNH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.8552 | | 53.000 | | 020097041509100903202024m7IU362421.8552. 090320.ung ho - bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.8591 | | 200.000 | | 0200970422091009032120240CCW932043.8591 .090313.NGUYEN THI QUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.14571 | | 200.000 | | 718477.100924.090317.Dao Thi Hien Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5242.88571 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989726481.Unghokhacphucsaubao YAGI.CT tu 0071001059770 CAO THI HONG TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1254 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.14609 | | 50.000 | | 716993.100924.090319.DO THI CUC Chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do thien tai |
| 10/09/2024 5388.9118 | | 300.000 | | 020097042209100903272024PF13172842.9118.0 90328.NGUYEN TRUONG QUAN chuyen tien um ho khac phuc bao so 03 |
| 10/09/2024 5217.14624 | | 100.000 | | 219780.100924.090327.LAI THI CHUC LY chuyen FT24254620703152 |
| 10/09/2024 5390.8743 | | 200.000 | | 02009704220910090327202496NO377482.8743. 090328.Bep cua Kiana ung ho dong bao bi anh huong boi bao so 3. |
| 10/09/2024 5217.15127 | | 500.000 | | 219820.100924.090328.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020063261 |
| 10/09/2024 5218.14651 | | 300.000 | | 193633.100924.090329.Ung ho bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5212.14667 | | 200.000 | | 615547.100924.090330.Ung ho nguoi dan thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5242.88588 | | 100.000 | | MBVCB.6989726531.NGUYEN TRUNG TIN chuyen tien ung ho cuu tro dong bao mien Bac.CT tu 0921000720438 NGUYEN TRUNG TIN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.9186 | | 200.000 | | 02009704220910090332202416T6446605.9186.0 90333.LUONG NGUYEN QUYNH MAI chia se khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5189.9188 | | 100.000 | | 020097042209100903322024S9MQ627780.9188 .090333.LA TRINH MY chau xin gop mot phan nho cho ba con bao yagi a |
| 10/09/2024 5212.14740 | | 1.000.000 | | 811489.100924.090332.IBFT Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.15262 | | 500.000 | | 829604.100924.090332.NGUYEN KHANH LY chuyen khoan-100924-09:03:32 829604 |
| 10/09/2024 5215.15310 | | 200.000 | | 072333.100924.090334.IBT From SeABank |
| 10/09/2024 5220.15312 | | 100.000 | | 220211.100924.090334.Mong moi nguoi binh an FT24254465299268 |
| 10/09/2024 5244.88616 | | 200.000 | | MBVCB.6989727179.cau mong an lanh cho moi nguoi.CT tu 1014373407 LE THI HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.15396 | | 100.000 | | 220384.100924.090337.Ung ho dong bao do bao so 3 yagi FT24254037167519 |
| 10/09/2024 5390.9269 | | 500.000 | | 020097041509100903392024yQfx363263.9269.0 90319.Mong Viet Nam vuot qua con bao lu an toan |
| 10/09/2024 5215.14877 | | 500.000 | | 719324.100924.090332.Chau Sat Sun dong gop chut qua nho mong moi nguoi luon duoc Binh An |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.yietcombank.com.yn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.88630 | | 200.000 | | MBVCB.6989724258.NGUYEN LE NHU QUYNH ung ho khac phuc bao Yayi.CT tu 1044577999 NGUYEN LE NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.15467 | | 500.000 | | 616083.100924.090337.Cuu Tro Dong Bao Bi Anh Huong Cua Bao |
| 10/09/2024 5387.10034 | | 1.000.000 | | 020097040509100903412024FWIB032458.1003 4.090341.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI CHUC LINH chuyen tien ung ho khac phuc thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5241.88637 | | 300.000 | | MBVCB.6989724187.VO DINH HOAI VY chuyen tien.CT tu 1020783410 VO DINH HOAI VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.14952 | | 50.000 | | 220682.100924.090342.TRAN TRA MY ung ho nhan dan cac tinh bi anh huong boi bao lu FT24254779505601 |
| 10/09/2024 5212.15607 | | 500.000 | | 220763.100924.090343.NGUYEN THI HONG NGOC FT24254802726027 |
| 10/09/2024 5390.10093 | | 1.000.000 | | 020097041509100903442024xpIT363354.10093. 090344.TRIEU QUYNH TRANG ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.88651 | | 200.000 | | MBVCB.6989727628.Ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 Yagi.CT tu 0411001008324 NGUYEN THI NGOC THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.16016 | | 200.000 | | 193733.100924.090345.Ung ho mien Bac sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.16050 | | 350.000 | | 811749.100924.090347.IBFT LONG QUANG-em sv mien Nam xin chia se kho khan cung nguoi dan mien Bac sau bao Yagi mong moi nguoi binh an vuot qua thien tai nay |
| 10/09/2024 5213.15749 | | 100.000 | | 811205.100924.090348.IBFT Cua it long nhieu mong chia se giup do ba con vung lu |
| 10/09/2024 5245.88667 | | 1.240.000 | | MBVCB.6989726990.NGUYEN NGOC TRAM ung ho dong bao VN chiu anh huong bao Yagi.CT tu 1036389511 NGUYEN NGOC TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.16118 | | 500.000 | | 720287.100924.090341.chut tam long mong mn vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5387.10219 | | 1.000.000 | | 020097041509100903502024eTej363457.10219. 090341.DO THI YEN Chuyen ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.16134 | | 500.000 | | 101437.100924.090349.Mong moi ng binh an |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1256 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.88677 | | 500.000 | | MBVCB.6989728080.MONG MOI NGUOI KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI.CT tu 0531002501524 PHAN TRAN HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.15848 | | 1.000.000 | | 710194.100924.090349.Gop suc cho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5390.10252 | | 50.000 | | 0200970422091009035120247ZSY648306.10252 .090352.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho thiet hai do bao so 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5017.15892 | | 100.000 | | 221314.100924.090352.KIM GIA LINH quyen gop cho dot bao Yagi FT24254017472497 |
| 10/09/2024 5217.16209 | | 100.000 | | 719774.100924.090350.DUONG NAM PHONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.16233 | | 50.000 | | 830112.100924.090354.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO BAO-100924-09:03:54 830112 |
| 10/09/2024 5212.17024 | | 150.000 | | 221573.100924.090356.ung ho dong bao thiet hai do bao yagi FT24254902459612 |
| 10/09/2024 5215.17046 | | 100.000 | | 221613.100924.090356.Ngoc hcm gop ung ho mien bac FT24254332735674 |
| 10/09/2024 5212.16304 | | 50.000 | | 102684.100924.090356.Ung ho cac tinh bi lu lut |
| 10/09/2024 5189.9586 | | 500.000 | | 020097042209100903592024S6FD620776.9586. 090400.HOANG THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.9591 | | 1.000.000 | | 020097041509100904002024LiQu364141.9591.0 90400.MAC TIEN LONG uh khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5241.88722 | | 100.000 | | MBVCB.6989735750.PHUNG THI DIEM QUYNH chuyen tien.CT tu 0301000431084 PHUNG THI DIEM QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.16424 | | 500.000 | | 371875.100924.090402.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5242.88724 | | 300.000 | | MBVCB.6989735920.TRAN THI NGUYET chuyen tien.CT tu 1024683664 TRAN THI NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.16482 | | 50.000 | | 222131.100924.090404.khac phuc hau qua bao yagi FT24254506759502 |
| 10/09/2024 5213.17354 | | 200.000 | | 722050.100924.090402.nguoi dan chung tay khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.9693 | | 200.000 | | 020097042209100904062024UIVY170217.9693. 090407.NGUYEN MANH THANG chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.17401 | | 100.000 | | 222394.100924.090408.DANG TRANG NGUYEN ck cuu tro bao yagi FT24254269520097 |
| 10/09/2024 5243.88749 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989729513.BACHENBBQ UNG HO NGUOI DAN MIEN BAC CHONG LU.CT tu 1020577777 BUI XUAN HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.17485 | | 500.000 | | 721123.100924.090404.BUI THI VAN ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.9747 | | 200.000 | | 020097041509100904112024Aypq364320.9747. 090411.BUI THI LINH ung ho mua bao lu |
| 10/09/2024 5213.17503 | | 500.000 | | 222530.100924.090410.LE LAN LINH chuyen FT24254779507808 |
| 10/09/2024 5217.16626 | | 300.000 | | 103844.100924.090411.Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5213.17545 | | 300.000 | | 722186.100924.090406.NGUYEN DIEU HUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.88768 | | 500.000 | | MBVCB.6989736710.TRAN THI PHUONG CAT chuyen tien ung ho mien bac.CT tu 0531002574652 TRAN THI PHUONG CAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.17578 | | 200.000 | | 103301.100924.090413.NGHIEM THI PHUONG THUY chuyen tien ung ho lu lut thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5215.17632 | | 200.000 | | 222765.100924.090415.Ung ho dong bao FT24254633038656 |
| 10/09/2024 5245.88778 | | 500.000 | | MBVCB.6989736585.ung ho nguoi bi nan bao yagi.CT tu 0591000342350 TRAN MANH TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.10865 | | 100.000 | | 020097042209100904172024512I681920.10865. 090418.PHAM DIEU LINH chuyen tien ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5218.17730 | | 50.000 | | 954394.100924.090419.Quyen gop chia se trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.10907 | | 200.000 | | 020097041509100904202024Ylms364892.10907. 090401.Ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.17819 | | 200.000 | | 223139.100924.090421.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254007050545 |
| 10/09/2024 5218.16885 | | 200.000 | | 954472.100924.090423.VU TRUNG DUNG chuyen tien ho tro |
| 10/09/2024 5218.16903 | | 500.000 | | 117676.100924.090423.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5209.16911 | | 200.000 | | 722661.100924.090420.ung ho dong bao thiet hai do bao |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.92891 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2474534.20240910.66472474534-0907104842 |
| 10/09/2024 5189.9954 | | 1.000.000 | | 020097040509100904262024BJW5034781.9954. 090426.Vietcombank:0011001932418:QM ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.88836 | | 500.000 | | MBVCB.6989737847.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI VA LU QUET SAT LO.CT tu 9373781167 DINH THI THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.11111 | | 200.000 | | 02009704220910090429202451KT808106.11111 .090430.ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5220.18088 | | 5.000 | | 734298.100924.090430.HOANG THI THU HOAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.18101 | | 20.000.000 | | 223715.100924.090430.Thuc pham sach me ro ung ho ba con anh huong bao so 3 FT24254675151070 |
| 10/09/2024 5217.18139 | | 100.000 | | 812285.100924.090431.IBFT HO MINH DAT chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5244.88857 | | 175.000 | | MBVCB.6989730650.NGUYEN NGUYEN DAN chuyen tien.CT tu 1042058164 NGUYEN NGUYEN DAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.18165 | | 66.299 | | 223858.100924.090432.Mien Bac Viet Nam co len. FT24254790500080 |
| 10/09/2024 5388.12085 | | 100.000 | | 0200970422091009043320246WL8531419.1208 5.090434.ung ho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5078.75492 | | 100.000 | | MBVCB.6989730772. Giup suc nho cho dong bao mien Bac. CT tu 1030723286 TRUONG TAN MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.11197 | | 500.000 | | 020097041509100904342024RozR365214.11197 .090435.NGUYEN THI DIEP chia se cung dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5219.19166 | | 100.000 | | 954762.100924.090435.Ung ho khac phuc con bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.18275 | | 30.000.000 | | 831049.100924.090439.VO TAN TAI QUYEN GOP CHIA SE DONG HANH DOT BAO YAGI-100924-09:04:37 831049 |
| 10/09/2024 5389.11264 | | 100.000 | | 0200970422091009043620240BWW462757.112 64.090437.ung ho khac phuc bo Yagi |
| 10/09/2024 5244.88881 | | 1.686.868 | | MBVCB.6989738965.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao YAGI.CT tu 1016298342 PHAM DUC HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.11310 | | 300.000 | | 0200970415091009043920240emU365315.1131 0.090439.LUU THI PHUONG - UNG HO KHAC PHUC HAU QUA YAGI |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1259 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5218.18410 | | 1.000.000 | | 134412.100924.090441.LE THI TRANG CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5213.18417 | | 200.000 | | 224213.100924.090438.NGUYEN THI LAN ANH ung ho ba con vung bao lu FT24254954740889 |
| 10/09/2024 5215.19442 | | 400.000 | | 224693.100924.090445.DUONG THI NHUNG chuyen ung ho bao lu FT24254237117942 |
| 10/09/2024 5218.19450 | | 100.000 | | 724113.100924.090440.LAM THI MY LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.88914 | | 300.000 | | MBVCB.6989738296.NGUYEN THI HONG TUYEN chuyen tien. mong dong bao binh an.CT tu 0481000676669 NGUYEN THI HONG TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.88919 | | 40.000 | | MBVCB.6989739215.DANG THANH NHA UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI.CT tu 1035694904 DANG THANH NHA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.88921 | | 600.000 | | MBVCB.6989730481.Gia dinh Kim Lien Tuan Anh ung ho dong bao cac tinh tp anh huong bao Yagi.CT tu 0911000030154 NGUYEN THI KIM LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.12350 | | 1.000.000 | | 020097041509100904502024T636365998.12350. 090451.chia se dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5240.88939 | | 800.000 | | MBVCB.6989731949.NGOC BICH ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0711000291848 NGUYEN THI NGOC BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.19628 | | 2.000.000 | | 245770.100924.090452.Ung ho ba con mien Bac khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5209.18816 | | 100.000 | | 106723.100924.090452.Nguyen Duc Minh Quang chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.19666 | | 100.000 | | 225257.100924.090454.Ung ho dong bao FT24254015087404 |
| 10/09/2024 5242.88955 | | 800.000 | | MBVCB.6989738909.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi.CT tu 9969623468 NGUYEN NHAT LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.88958 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989740097.salon phuong tran quang ngai ,ung ho khac phuc bao Yagi mong moi nguoi binh an .CT tu 1027966667 TRAN THI BICH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5240.88970 | | 500.000 | | MBVCB.6989740532.ung ho khac phuc sau bao yagi .CT tu 9924093814 NGUYEN THI QUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.11753 | | 100.000 | | 020097041509100905002024DfjR366678.11753. 090500.Quyen gop cuu tro nguoi dan do bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.19781 | | 100.000 | | 225589.100924.090500.TRAN HUONG LY FT24254990817088 |
| 10/09/2024 5241.88983 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989732343.Ung ho khac phuc bao lu.CT tu 1023367304 DUONG MY HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.88983 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989738157.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 1037485524 NGUYEN THI LUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.11793 | | 300.000 | | 0200970415091009050220242VXY366236.1179 3.090502.ung ho ve con bao so 3 |
| 10/09/2024 5244.88999 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989740358.DAO THANH HUYEN chuyen tien.CT tu 9973126980 DAO THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.20241 | | 200.000 | | 117961.100924.090505.UNG HO DONG BAO MIEN BAC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5213.19934 | | 1.000.000 | | 814204.100924.090507.IBFT SMEIA ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5189.11962 | | 200.000 | | 020097042209100905082024NZ19945508.11962 .090501.mong bao lu nhanh qua tat ca moi nguoi deu an toan nam mo a di da phat |
| 10/09/2024 5220.20348 | | 1.000.000 | | 831726.100924.090613.UNG HO DB BI THIET HAI DO BAO YAGI-100924-09:05:09 831726 |
| 10/09/2024 5209.20353 | | 200.000 | | 226172.100924.090509.Cau mong ba con mien bac som vuot qua kho khan FT24254596647192 |
| 10/09/2024 5219.21023 | | 500.000 | | 195356.100924.090511.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.21076 | | 1.000.000 | | 831809.100924.090514.CHUNG TAY GOP SUC CHONG BAO VA LU LUT O MIEN BAC-100924-09:05:14 831809 |
| 10/09/2024 5389.12714 | | 100.000 | | 020097042209100905142024ETGD561002.1271 4.090515.NGUYEN THI BICH LIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.13081 | | 2.000.000 | | 0200970415091009051620242SDm366483.1308 1.090516.DANG THI HIEN ANH ung ho |
| 10/09/2024 5219.21136 | | 200.000 | | 108285.100924.090515.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.21141 | | 2.000.000 | | 955764.100924.090516.NGUYEN HO MINH CHAU ung ho |
| 10/09/2024 5218.20613 | | 1.000.000 | | 347281.100924.090518.UH Dong Bao Bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.89061 | | 100.000 | | MBVCB.6989741931.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 gay ra.CT tu 1026232980 PHAN THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.20661 | | 200.000.000 | | 955855.100924.090520.TRAN THI BICH HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.21264 | | 300.000 | | 118069.100924.090521.BUI THANH THUY TIEN CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5218.21277 | | 300.000 | | 832004.100924.090631.GD BUCHIBAM HUONG VE MIEN BAC-100924-09:05:22 832004 |
| 10/09/2024 5213.20771 | | 20.000 | | 226986.100924.090522.NGUYEN TRAN PHUOC chuyen ung ho dongbao lu lut FT24254752207012 |
| 10/09/2024 5240.89079 | | 100.000 | | MBVCB.6989742066.DAU PHAN YEN NHI ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1027123253 DAU PHAN YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.21341 | | 1.000.000 | | 832045.100924.090525.MIEN NAM GUI MIEN BAC-100924-09:05:23 832045 |
| 10/09/2024 5243.89092 | | 500.000 | | MBVCB.6989743168.ung ho bao lu .CT tu 0711000318463 LE TRA MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.20944 | | 50.000 | | 227291.100924.090527.Quyen gop chia se thiet hai bao lu cung To quoc FT24254816765761 |
| 10/09/2024 5212.22016 | | 50.000 | | 109824.100924.090530.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.22010 | | 100.000 | | 227457.100924.090530.LE DUC ANH chuyen FT24254705333190 |
| 10/09/2024 5216.21473 | | 100.000 | | 724930.100924.090514.Gia dinh 68 ung ho dong bao bi anh huong boi bao yagi va lu lut |
| 10/09/2024 5243.89113 | | 500.000 | | MBVCB.6989743389.Phung Thi Lan Anh ung ho dong bao vuot qua con bao Yagi.CT tu 9392976566 PHUNG THI LAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.89113 | | 500.000 | | MBVCB.6989743085.NGUYEN LE MY HANH ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0431000240913 NGUYEN LE MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1262 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.22106 | | 100.000 | | 227567.100924.090532.Con gui nhung su binh an den mn khu vuc bi thiet hai cua bao lu FT24254286069109 |
| 10/09/2024 5218.22126 | | 300.000 | | 726311.100924.090528.Chung tay khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5242.89121 | | 50.000 | | MBVCB.6989734902.NONG DUC MANH chuyen tien.CT tu 0351000648370 NONG DUC MANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.21531 | | 50.000 | | 227681.100924.090534.NGUYEN TIEN LUC ung ho dong bao gap thien tai FT24254966121305 |
| 10/09/2024 5218.22139 | | 500.000 | | 956211.100924.090535.Ung ho cuu nan sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.22158 | | 50.000 | | 956214.100924.090535.DOAN XUAN THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.89127 | | 500.000 | | MBVCB.6989734691.NGUYEN THI CHINH chuyen tien ung ho khac phuc hau qua thien tai.CT tu 0991000052514 NGUYEN THI CHINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.89141 | | 200.000 | | MBVCB.6989734313.TRAN THI KIM YEN chuyen tien.CT tu 9772939923 TRAN THI KIM YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.21637 | | 1.000.000 | | 227999.100924.090539.Ung ho dong bao chiu anh huong bao yagi FT24254827217648 |
| 10/09/2024 5219.22344 | | 1.000.000 | | 727131.100924.090532.em thoa quang binh. gui chut qua ho tro mien bac than yeu,so tien nho mong den tay nguoi dan vung lu a. |
| 10/09/2024 5239.89147 | | 500.000 | | MBVCB.6989743871.cuu tro dong bao viet nam.CT tu 1024692703 NGO THI SANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.21674 | | 100.000 | | 110222.100924.090540.Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5387.13665 | | 50.000 | | 020097042209100905402024ERPL328037.13665 .090541.PHAN BICH DIEP chuyen tien khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5389.13674 | | 500.000 | | 020097041509100905422024twCV368028.13674 .090542.LE THI HAI ANH chung tay ho tro vung anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5220.22427 | | 50.000 | | 228223.100924.090542.NGUYEN THI KIM TUYET chuyen FT24254704036355 |
| 10/09/2024 5240.89160 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989745767.LUU THI THU UYEN chuyen tien.CT tu 1027310592 LUU THI THU UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.14124 | | 200.000 | | 0200970422091009054220247VIG656941.14124. 090543.Ung ho khac phuc bao so 3 co len dong bao |
| 10/09/2024 5161.93140 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 1948335.20240910.66471948335-0832569125_U ng ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5078.75869 | | 300.000 | | MBVCB.6989744271.lu lut.CT tu 0181003374195 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5241.89169 | | 100.000 | | MBVCB.6989743592.VO NHU HOANG chuyen tien.CT tu 1028235914 VO NHU HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.13772 | | 100.000 | | 020097042209100905452024G14Q785558.13772 .090546.TRINH THI KIM THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.93147 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2594800.20240910.66472594800-0346892962_L E THI KIM chuyen tien quyen gop khac phuc hau qua sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.89178 | | 500.000 | | MBVCB.6989744797.NGUYEN THI QUYNH NGA chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai bao Yagi.CT tu 1021465662 NGUYEN THI QUYNH NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.22639 | | 50.000 | | 448711.100924.090547.cau mong binh an cho nguoi dan mien Bac |
| 10/09/2024 5239.89194 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989745843.Ung ho cuu tro lu lut va bao mien Bac.CT tu 9907441891 NGUYEN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.21900 | | 1.000.000 | | 228769.100924.090551.cuong le FT24254270340576 |
| 10/09/2024 5243.89197 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989745384.UNG HO DONG BAO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 0181003350488 CHU MINH THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.21965 | | 500.000 | | 376992.100924.090511.VO QUANG DUY ung ho dong bao vung lu vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5240.89205 | | 100.000 | | MBVCB.6989730987.PHAM THI HUYEN TRANG ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0941000007602 PHAM THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.21976 | | 200.000 | | 349846.100924.090553.Tam long mien nam gui den ba con mien bac |
| 10/09/2024 5215.21988 | | 10.000 | | 228967.100924.090554.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA THIEN TAI FT24254624950052 |
| 10/09/2024 5017.22856 | | 1.000.000 | | 747314.100924.090554.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1264 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.22873 | | 200.000 | | 229001.100924.090555.Em xin Ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi a. FT24254007433237 |
| 10/09/2024 5241.89214 | | 50.000 | | MBVCB.6989746114.ung ho dong bao.CT tu 1001000279534 VO THI HOANG HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.15033 | | 200.000 | | 020097041509100905582024ukrC368319.15033. 090558.NGUYEN THI LINH ung ho |
| 10/09/2024 5217.23062 | | 1.000.000 | | 814928.100924.090558.IBFT Thuy-Thuy-Hau-Tam gui cuu tro den dong bao Mien Bac nguyen MB binh an. |
| 10/09/2024 5389.15104 | | 500.000 | | 020097042209100906002024VWT6517497.1510 4.090552.DUONG TUYET NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.24090 | | 100.000 | | 229436.100924.090601.Mong chut tien nho nay giup dc ai do FT24254255365127 |
| 10/09/2024 5218.23132 | | 500.000 | | 710272.100924.090600.Ung ho cuu tro anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.15130 | | 622.470 | | 0200970415091009060220244Jxx368807.15130.0 90602.BUI THI DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.23145 | | 500.000 | | 229469.100924.090601.Mong dong bao mien Bac vuot qua kho khan FT24254307029545 |
| 10/09/2024 5220.24153 | | 1.000.000 | | 229567.100924.090603.To Quoc - Dong Bao FT24254954746206 |
| 10/09/2024 5214.23177 | | 100.000 | | 229585.100924.090603.chut dong gop ung ho dong bao mong som vuot qua giai doan kho khan nay a FT24254091542708 |
| 10/09/2024 5388.15197 | | 50.000 | | 02009704220910090603202492K0910741.15197. 090604.NGUYEN THI HUYEN ung ho dong bao VN |
| 10/09/2024 5078.75990 | | 300.000 | | MBVCB.6989756286.UH DONG BAO LU LUT MIEN BAC.CT tu 0411000974492 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5218.23210 | | 1.000.000 | | 229666.100924.090604.ung ho thiet hai do bao lu yagi FT24254162400209 |
| 10/09/2024 5209.23226 | | 100.000 | | 229712.100924.090605.TRAN THI SEN chung tay vi Viet Nam vuot qua bao lu FT24254009174952 |
| 10/09/2024 5017.23256 | | 300.000 | | 112690.100924.090606.Hoang Thu Le chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5212.24279 | | 200.000 | | 728229.100924.090603.NGUYEN THI DUNG Chuyen tien ung ho bao yagj |
| 10/09/2024 5388.15292 | | 500.000 | | 020097041509100906082024xWQn368914.1529 2.090608.CHU THI HOA ung ho cuu tro cac khu vuc bij anh huong do bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.14480 | | 300.000 | | 020097041509100906092024XNj2369063.14480. 090601.NGUYEN THU THUY Chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5387.15319 | | 100.000 | | 020097042209100906092024P6GP531461.15319 .090550.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5189.15325 | | 10.000.000 | | 0200970422091009060920246N0K928238.15325 .090610.ung ho dong bao cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5217.23325 | | 200.000 | | 833037.100924.090611.DINH THI THU THUY UNG HO CUU NAN BAO LU-100924-09:06:11 833037 |
| 10/09/2024 5389.15361 | | 150.000 | | 020097041509100906122024Pgt2369120.15361. 090612.LY TRUONG SON chuyen tien con xin gop chut ung ho mn . chuc mn binh an |
| 10/09/2024 5220.24410 | | 500.000 | | 230117.100924.090611.Ho tro ba con vung bao FT24254069260650 |
| 10/09/2024 5219.24427 | | 500.000 | | 230143.100924.090612.BUI THI HA HUYEN chuyen ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254681153535 |
| 10/09/2024 5243.89296 | | 500.000 | | MBVCB.6989735039.fan NCT Jaemin Jaehyun ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 9983152910 NGUYEN PHUONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.23399 | | 200.000 | | 815200.100924.090613.IBFT VO THI MY DUYEN ung ho khac phuc bao YAGI. |
| 10/09/2024 5245.89306 | | 500.000 | | MBVCB.6989746966.Ung ho Mien Bac sau bao YaGi.CT tu 0331000496439 TRAN THI SONG QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.23433 | | 50.000 | | 230345.100924.090615.Chia se dong bao trong bao lu FT24254006641754 |
| 10/09/2024 5220.24544 | | 200.000 | | 230356.100924.090615.NGUYEN THI TO UYEN chuyen FT24254887673609 |
| 10/09/2024 5390.14581 | | 1.000.000 | | 020097042209100906152024WNEF473970.1458 1.090616.NGUYEN THI THANH HAI ung ho dong bao cac tinh phia bac do bao yagi |
| 10/09/2024 5243.89309 | | 50.000 | | MBVCB.6989747749.THUAN ho tro quyen gop.CT tu 1014372345 NGUYEN HIEN THUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.15498 | | 500.000 | | 020097041509100906172024nlEh369233.15498. 090617.NGO THI DIEU HUONG - HO TRO DONG BAO BI THIET HAI DO YAGI |
| 10/09/2024 5390.15512 | | 50.000 | | 020097041509100906172024HBa5369242.15512 .090558.NGO DANG THI BA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.14600 | | 100.000 | | 0200970422091009061620246N1R248310.14600 .090618.NGUYEN NGOC MINH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.14604 | | 200.000 | | 020097042209100906172024JA5V323308.14604 .090609.ung ho dong bao lu lut.chuc nguoi dan binh an |
| 10/09/2024 5212.24612 | | 100.000 | | 230471.100924.090617.TRINH THI TUYET chuyen FT24254809205593 |
| 10/09/2024 5214.24649 | | 500.000 | | 729511.100924.090613.NGUYEN HO DIEP VAN UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5387.15479 | | 200.000 | | 020097041509100906162024kchr369220.15479. 090616.NGUYEN THI ANH NGUYET chuyen tien ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.24747 | | 50.000 | | 729464.100924.090612.BUI THANH THUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.14681 | | 100.000 | | 020097041509100906222024OkgJ369362.14681. 090603.LE THI LUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.89343 | | 200.000 | | MBVCB.6989755368.LAM GIA KHANG chuyen tien ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0441000799772 LAM GIA KHANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.23625 | | 500.000 | | 113580.100924.090623.Chia se cung dong bao |
| 10/09/2024 5217.24805 | | 100.000 | | 230896.100924.090624.TRINH THI DONG chuyen tien ung ho ba con khac phuc hau qua bao Yagi FT24254297378001 |
| 10/09/2024 5217.23637 | | 200.000 | | 728629.100924.090618.NGUYEN THI HIEN ung ho nguoi dan thiet hai do bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5241.89351 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989747321.Tam long nho be tu Vien cafe-Thien vien Thien Hung cau chuc binh an den voi dong bao mien Bac To quoc! .CT tu 9949840077 DANG BAO NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.15706 | | 500.000 | | 020097042209100906242024HFLG438213.1570 6.090625.Ung ho bao lu dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5242.89352 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989758148.NGUYEN MANH HIEU chuyen tien ung ho ba con chong bao.CT tu 2293999999 NGUYEN MANH HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.15736 | | 200.000 | | 020097042209100906262024DCWQ731394.157 36.090618.ung ho dan bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.24893 | | 2.000.000 | | 833334.100924.090727.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO SO 3-100924-09:06:26 833334 |
| 10/09/2024 5218.24941 | | 300.000 | | 231160.100924.090628.NGUYEN THANH HANG FT24254430411334 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1267 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5242.89373 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989748494.TRAN VAN VU chuyen tien ung ho dong bao Mien Bac khac phuc bao Yagi.CT tu 0091000569767 TRAN VAN VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.89377 | | 100.000 | | MBVCB.6989740820.Ho tro nguoi dan vung lu.CT tu 0711000295305 VU THI NGAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.15822 | | 200.000 | | 020097040509100906312024QGMG040825.158 22.090631.Vietcombank:0011001932418:CHAU VAN QUOC BAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.89384 | | 200.000 | | MBVCB.6989747404.Viet Nam co len, cung nhau vuot qua bao lu!.CT tu 0391000296112 PHAN VINH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.25064 | | 100.000 | | 231413.100924.090631.Ung ho ba con mien Bac vuot lu FT24254529973281 |
| 10/09/2024 5240.89399 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989758161.TRAN THI HUE ANH chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1046447576 TRAN THI HUE ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.89400 | | 500.000 | | MBVCB.6989758989.ung ho dong bao bao lu mien bac bao so 3.CT tu 0011004344771 DO DIEU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.14875 | | 200.000 | | 0200970422091009063520244JDH273385.14875 .090617.VO NGUYEN THU NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.15972 | | 500.000 | | 020097041509100906372024czNj369893.15972. 090637.TRAN THI BICH LIEN chuyen tien ung ho Mien Bac sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.89424 | | 200.000 | | MBVCB.6989748154.Nguyen Thi Ngoc Trang mong ba con dan toc Viet Nam ta som vuot qua giai doan kho khan nay.CT tu 1015792128 NGUYEN THI NGOC TRANG toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.89427 | | 500.000 | | MBVCB.6989749532.VO THI ANH MAI chuyen tien ho tro dong bao mien Bac .CT tu 0421000430964 VO THI ANH MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.16076 | | 1.000.000 | | 020097042209100906412024YUOB469726.1607 6.090642.Ung ho ba con vuot bao |
| 10/09/2024 5387.16115 | | 200.000 | | 020097041509100906432024MHcR370273.1611 5.090644.THAN TUAN ANH chuyen tien cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5217.25500 | | 100.000 | | 731189.100924.090641.TRAN CAM NHUNG Chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1268 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.16116 | | 300.000 | | 020097042209100906422024WWBQ212321.16 116.090644.gia duh CamRy ung ho cac tinh bi lu lut bao yagi |
| 10/09/2024 5215.26120 | | 200.000 | | 387086.100924.090646.Ung ho |
| 10/09/2024 5387.17026 | | 232.141 | | 0200970415091009064820241oWv370591.1702 6.090648.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5220.26158 | | 200.000 | | 116742.100924.090647.Chia se cung dong bao vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5245.89457 | | 100.000 | | MBVCB.6989759335.NGUYEN THU THUY gop chut suc nho.CT tu 0031000387821 NGUYEN THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.89462 | | 100.000 | | MBVCB.6989749080.Luu chi dai chuyen.CT tu 1012868926 LUU CHI DAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.16269 | | 100.000 | | 02009704220910090649202420VG432343.16269 .090650.ung ho dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5213.25681 | | 300.000 | | 448957.100924.090649.guimienbacthanyeu |
| 10/09/2024 5244.89468 | | 50.000 | | MBVCB.6989759904.NONG DUC MANH chuyen tien.CT tu 0351000648370 NONG DUC MANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.89470 | | 500.000 | | MBVCB.6989760359.LE THI THANH LAM ung ho giup do ba con .CT tu 0301000429826 LE THI THANH LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.17080 | | 400.000 | | 020097042209100906512024KQBU131471.1708 0.090652.ung ho a |
| 10/09/2024 5242.89487 | | 10.000 | | MBVCB.6989749400.Le Thi My Dieu ho tro ba con khac phuc hau qua bao Yahi.CT tu 1021037144 LE THI MY DIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.26276 | | 300.000 | | 232874.100924.090653.Ho tro lu lut mien bac FT24254373447682 |
| 10/09/2024 5017.26290 | | 200.000 | | 232973.100924.090655.Ung ho thiet hai bao Yagi FT24254500740156 |
| 10/09/2024 5212.25857 | | 2.000.000 | | 232889.100924.090654.mong dong bao VN ta vuot qua kho khan FT24254032083103 |
| 10/09/2024 5078.76264 | | 30.000 | | MBVCB.6989760722.ung ho nguoi dan vuot qua bao yagi.CT tu 0301000390166 NGUYEN CAM NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5239.89504 | | 200.000 | | MBVCB.6989760682.ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 0261003459014 DAO THI THANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.26315 | | 2.000.000 | | 233101.100924.090657.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254890500847 |
| 10/09/2024 5245.89512 | | 500.000 | | MBVCB.6989759786.Ung ho dong bao cac Tinh, TP bi thiet hai do bao so 3.CT tu 1030044687 DO HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.89513 | | 200.000 | | MBVCB.6989760412.TA THI THANH TUYEN chuyen tien.CT tu 0531002516852 TA THI THANH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.26375 | | 100.000 | | 233300.100924.090700.NGUYEN HOANG HUYEN TRANG chuyen cuu tro cac tinh anh huong bao agi FT24254088150212 |
| 10/09/2024 5241.89522 | | 500.000 | | MBVCB.6989760660.Ung ho khac phuc bao so 3 gagi.CT tu 9395547615 KIM THI NGOC HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.26407 | | 500.000 | | 233379.100924.090702.NGUYEN NGOC BO chuyen khoan FT24254162404510 |
| 10/09/2024 5389.16592 | | 300.000 | | 020097041509100907042024Cp4Y371163.16592 .090704.NGUYEN THI THAO NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.76309 | | 200.000 | | MBVCB.6989760570.LE THI HA ung ho khac phuc hau qua Bao so 3 YaGi.CT tu 1048287211 LE THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.27225 | | 1.000.000 | | 731593.100924.090658.VO THI DIEU NGOC ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.89540 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989761363.NGUYEN THI HONG LOAN ct cuu tro bao yari .CT tu 0391000297083 NGUYEN THI HONG LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.27308 | | 100.000 | | 233740.100924.090707.Ung ho cuu tro va khac phuc hau qua bao so 3 Yagi FT24254828236776 |
| 10/09/2024 5215.27302 | | 1.000.000 | | 449039.100924.090706.CLB Thanh nien Thien nguyen Kien Hung chung tay cung khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5213.26521 | | 500.000 | | 732124.100924.090659.san se chut tam long nho den nguoi dan phia bac sau con bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.89560 | | 500.000 | | MBVCB.6989751439.LY HO BAC ung ho.CT tu 1040704442 LY HO BAC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.16766 | | 2.000.000 | | 020097041509100907122024rPUv371319.16766. 090703.Fan cua Haruno Sakura (naruto) ung ho.Mong m.n binh an vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5387.16785 | | 100.000 | | 020097041509100907122024wLQT371501.1678 5.090712.NhimsvaHippo xin quyen gop chia se voi dong bao dot bao Yagi va lu lut. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5189.17317 | | 200.000 | | 020097041509100907132024bgLZ371343.17317 .090713.TRAN THI BICH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.27572 | | 500.000 | | 834392.100924.090717.CAU MONG BA CON BINH AN-100924-09:07:15 834392 |
| 10/09/2024 5215.27607 | | 250.000 | | 234242.100924.090716.Ung ho nguoi dan mien Bac FT24254902866487 |
| 10/09/2024 5220.26686 | | 300.000 | | 958774.100924.090717.PHUNG THI NGOC MAI chuyen tien ho tro dong bao lu lut vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5215.26703 | | 50.000 | | 234320.100924.090717.DAO KIM THONG chuyen tien cho mien nui FT24254827065499 |
| 10/09/2024 5218.27669 | | 200.000 | | 389985.100924.090717.NGUYEN THUY HANG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5215.27695 | | 100.000 | | 731952.100924.090714.Nguyen Vu Quynh Chi chuyen tien ung ho phong chong lu lut |
| 10/09/2024 5241.89599 | | 1.200.000 | | MBVCB.6989762630.Gia dinh xin chung tay giup do khac phuc hau qua sau bao lu.CT tu 1016270866 PHAM THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.27760 | | 1.000.000 | | 834528.100924.090803.UNG HO KHAC PHUC THIEN TAI BAO SO 3-100924-09:07:20 834528 |
| 10/09/2024 5078.76416 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989761926.NGUYEN THI THU TAM chuyen tien cua it long nhieu.CT tu 0071002912347 NGUYEN THI THU TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.18079 | | 50.000 | | 020097041509100907252024abCZ372131.18079 .090705.TRAN TRIEU SON Chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.26846 | | 100.000 | | 234774.100924.090724.BAN THI HANG ung ho dong bao thiet hai bao yagi FT24254570275762 |
| 10/09/2024 5219.26942 | | 300.000 | | 959043.100924.090730.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.89641 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989751997.be Sam ung ho vung lu !.CT tu 1049747100 TRUONG THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.17554 | | 150.000 | | 0200970422091009072920247RY1800302.17554 .090730.ung ho dong bao cac tinh bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5245.89647 | | 500.000 | | MBVCB.6989752889.LE THI HANG chuyen tien.CT tu 1012583153 LE THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.29018 | | 100.000 | | 196937.100924.090732.Mong dieu tot dep nhat |
| 10/09/2024 5189.17613 | | 200.000 | | 020097041509100907342024xuYO372297.17613 .090714.TRAN THI KIEU NHI mong moi nguoi vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5242.89666 | | 100.000 | | MBVCB.6989762668.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi .CT tu 0071000955521 DUONG HUYEN THANH THUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.29094 | | 200.000 | | 734185.100924.090727.NGUYEN THI MI NI chia se kho khan ba con mien bac do bao yagi gay ra cau mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5136.54604 | | 5.000.000 | | MBBIZ6019654604.CT TNHH TM XAY LAP DIEN HIEP PHAT ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5216.28352 | | 100.000 | | 734173.100924.090727.Ung ho cac tinh bi anh huong boi bao |
| 10/09/2024 5189.18336 | | 100.000 | | 020097041509100907372024RSy1372341.18336 .090728.NGUYEN THI THANH MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.18362 | | 500.000 | | 020097040509100907382024V916043964.18362. 090738.Vietcombank:0011001932418:Ung ho khac phuc con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5214.28413 | | 1.000.000 | | 235653.100924.090737.TRINH MANH DUNG cuu tro bao lu FT24254606704841 |
| 10/09/2024 5218.28429 | | 200.000 | | 959310.100924.090739.PHAM THI BICH HUYEN ung ho dong bao vung lu phia bac |
| 10/09/2024 5218.28489 | | 1.000.000 | | 235830.100924.090740.khac phuc thiet hai sau bao Yagi FT24254360917157 |
| 10/09/2024 5209.28500 | | 100.000 | | 120812.100924.090740.yagi |
| 10/09/2024 5078.76515 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989763719.Ung ho cac tinh mien Bac bao lu.CT tu 0081001146873 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.29223 | | 10.000.000 | | 834972.100924.090743.LE THI THUY TRANG UNG HO BAO MONG MOI NG BINH AN-100924-09:07:42 834972 |
| 10/09/2024 5189.17736 | | 200.000 | | 020097042209100907422024W909210512.1773 6.090743.TRAN THI TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.29233 | | 200.000 | | 120910.100924.090743.Cung Thi Nhung ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.17741 | | 200.000 | | 020097042209100907432024L7R6984595.17741. 090724.TRAN THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.28658 | | 30.000 | | 864606.100924.090745.TANG THI BICH TRAM chuyen tien, ma GD 248676818 |
| 10/09/2024 5161.93561 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2727179.20240910.66472727179-0941307502_H A THI ANH TUYET chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5017.29294 | | 200.000 | | 236207.100924.090746.Ung ho khac phuc hau qua sau bao FT24254257998760 |
| 10/09/2024 5216.29310 | | 500.000 | | 734702.100924.090742.HOANG THI NHAN Chuyen tien ung ho dong bao bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5214.28736 | | 50.000 | | 835075.100924.090748.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO SO 3-100924-09:07:47 835075 |
| 10/09/2024 5189.18587 | | 1.500.000 | | 020097040509100907482024VV5Q044415.1858 7.090748.Vietcombank:0011001932418:DAM QUANG TRUNG chuyen tien Ung ho cac tinh TP bi anh huong boi con bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5219.28811 | | 200.000 | | 734675.100924.090741.cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5214.29380 | | 300.000 | | 236407.100924.090749.Ho tro sau bao Yagi FT24254974352651 |
| 10/09/2024 5239.89733 | | 200.000 | | MBVCB.6989751962.mot chut long thanh dong hanh chia se trong dot bao yagi.CT tu 1019237883 DANG THI DIEM QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.18632 | | 500.000 | | 02009704220910090750202440D1993340.18632. 090751.UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BAO LU |
| 10/09/2024 5214.29391 | | 50.000 | | 236488.100924.090750.Ung ho cae tinh bi bao lu FT24254023799060 |
| 10/09/2024 5216.29404 | | 150.000 | | 198103.100924.090751.Truong Thi Hoa chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.28909 | | 20.000 | | 634578.100924.090752.DANG VU PHUONG ANH chuyen tien cua it long nhieu mong ba con vuot qua kho khan bao yagi |
| 10/09/2024 5218.29426 | | 300.000 | | 236635.100924.090752.Ung ho cuu tro lu lut mien bac FT24254243867006 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.29434 | | 100.000 | | 393619.100924.090753.Chung tay cung dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5389.18706 | | 150.000 | | 020097042209100907532024ASE0630018.18706 .090754.BUI XUAN HOANG LONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.89748 | | 100.000 | | MBVCB.6989765585.NGO QUOC KHANH chuyen tien.CT tu 0011004375960 NGO QUOC KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.29450 | | 2.000.000 | | 835215.100924.090753.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI-100924-09:07:53 835215 |
| 10/09/2024 5217.30050 | | 200.000 | | 734951.100924.090748.NGUYEN THI THAO LINH ung ho khac phuc hau qua thien tai |
| 10/09/2024 5213.29506 | | 500.000 | | 734937.100924.090747.NGUYEN THUY LINH Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.18830 | | 200.000 | | 020097041509100907582024NmSN373240.1883 0.090738.NGUYEN LAN PHUONG chuyen tien ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.30162 | | 500.000 | | 735077.100924.090751.Ung ho cuu tro cac tinh thanh do bao so 3 |
| 10/09/2024 5244.89780 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989765895.Quyen gop tien ung ho ba con dong bao cac tinh tp thiet hai do bao So 3 Yagi.CT tu 0421000450153 TRINH THI THANH GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.17983 | | 50.000 | | 020097041509100908022024sVZw372863.1798 3.090802.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.29588 | | 400.000 | | 735311.100924.090758.ung ho nan nhan bao Yagi va dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.30271 | | 200.000 | | 735020.100924.090749.TRAN THI QUYNH ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.30265 | | 1.000.000 | | 237190.100924.090801.Nha Thuy ung ho khac phuc hau qua cua bao FT24254135654999 |
| 10/09/2024 5215.30267 | | 300.000 | | 237198.100924.090801.NGUYEN THI THU HA ung ho dong bao lu lut. Mong moi nguoi binh an FT24254557660147 |
| 10/09/2024 5219.30334 | | 500.000 | | 237260.100924.090802.NGUYEN THI CHAM ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra FT24254027636606 |
| 10/09/2024 5389.19021 | | 1.000.000 | | 020097041509100908042024OG5r373357.19021. 090804.ung ho |
| 10/09/2024 5161.93607 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2331618.20240910.66472331618-0395269731_T ONG THI KIEU chuyen tien qua MoMo |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5242.89797 | | 50.000 | | MBVCB.6989754560.TRAN THI THANH TUYEN chuyen tien ung ho ba con. Cua it long nhieu a.CT tu 1017349844 TRAN THI THANH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.29675 | | 100.000 | | 403577.100924.090807.Ung ho cac tinh bi bao |
| 10/09/2024 5387.20071 | | 50.000 | | 0200970422091009080620245ABE942759.2007 1.090807.NGUYEN THI HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.30483 | | 100.000 | | 197683.100924.090807.Pham Thi Hoa Chi chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.89809 | | 500.000 | | MBVCB.6989754305.TRUONG THI NA chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 .CT tu 9938559786 TRUONG THI NA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.29701 | | 500.000 | | 237615.100924.090807.moi nguoi co len a FT24254644801087 |
| 10/09/2024 5017.30609 | | 100.000 | | 819044.100924.090810.IBFT NGUYEN PHAM THE QUANG HO TRO KHAC PHUC BAO |
| 10/09/2024 5161.93647 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2250111.20240910.66472250111-0336232238_B UI TRONG DAI ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5240.89823 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989753338.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI.CT tu 1027410238 TRAN THI XUAN DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.30636 | | 500.000 | | 237873.100924.090811.Huy va Vy ung ho dong bao bao lu mien Bac FT24254611614695 |
| 10/09/2024 5214.29795 | | 100.000 | | 735758.100924.090809.XA TRUNG HIEU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.89837 | | 100.000 | | MBVCB.6989766731.ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra.CT tu 0151000597492 NGUYEN HUU LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.89846 | | 500.000 | | MBVCB.6989775937.NGUYEN DUC HUY ung ho cac tinh phia bac.CT tu 0711000270599 NGUYEN DUC HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.89848 | | 500.000 | | MBVCB.6989767370.quyen gop dong hanh cho dot bao Yagi.CT tu 1015950717 DAO THI PHUC DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.30829 | | 200.000 | | 960225.100924.090817.Stv ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.30835 | | 10.000 | | 636313.100924.090817.Ung ho ba con chiu anh huong tu bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1275 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.93664 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2831805.20240910.66472831805-0906996245_N GUYEN HONG THAM chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5389.20352 | | 50.000 | | 020097042209100908182024I82M624256.20352 .090819.TRAN THI TUONG NHI mong dong bao mien Bac vuot qua con bao Yagi a. |
| 10/09/2024 5388.20371 | | 100.000 | | 020097042209100908182024LM99370275.2037 1.090819.TRINH THI KIM THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.19236 | | 500.000 | | 020097042209100908192024CTEK107726.1923 6.090801.NGUYEN THI THUY QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.19253 | | 500.000 | | 020097040509100908212024CWN8045989.1925 3.090821.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI THANH ung ho dong bao lu lut mong mn binh an |
| 10/09/2024 5390.20450 | | 200.000 | | 020097042209100908212024KLXU256760.2045 0.090822.chau Trang ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5219.31031 | | 1.000.000 | | 238630.100924.090822.LUONG THI HONG THU ung ho dong bao mien Bac khac phuc lu lut FT24254290006132 |
| 10/09/2024 5242.89878 | | 300.000 | | MBVCB.6989775865.Do Thien Linh ung ho bao so 3 yagi.CT tu 1981254383 NGUYEN THI DINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.32002 | | 200.000 | | 736297.100924.090815.PHAM THI DIEP gui chut tam long nho be toi ba con bi bao lu so 3 |
| 10/09/2024 5245.89881 | | 200.000 | | MBVCB.6989776112.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU.CT tu 9971552638 TRINH THI CHINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.20506 | | 1.000.000 | | 020097041509100908242024IdUV373794.20506 .090825.TRAN THI KIM THOA ung ho |
| 10/09/2024 5209.32013 | | 10.000.000 | | 124070.100924.090824.Tran Van Cuong chuyen tien ung ho dong bao lu lut anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5242.89892 | | 200.000 | | MBVCB.6989776354.gui chut tam long nho cho dong bao mien bac, chuc moi nguoi binh an.CT tu 0761002349878 PHAM THI LAM OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.20565 | | 500.000 | | 0200970422091009082520241N51436212.20565. 090826.MQBG Moc Quan BG ung ho cuu ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.20588 | | 5.000.000 | | 020097042209100908262024FO7F664940.20588 .090827.Ho tro dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5220.31223 | | 100.000 | | 737109.100924.090818.HOANG THI HONG Chuyen tien ung ho |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1276 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.31276 | | 100.000 | | 960574.100924.090829.TRAN PHUONG MAI ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5218.31293 | | 1.000.000 | | 124271.100924.090829.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5161.93697 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2196935.20240910.66472196935-0969745350_u ng ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.89918 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989775843.HTX SHC ung ho cuu tro lu lut sau bao Yagi.CT tu 9988522982 NGUYEN THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.31421 | | 200.000 | | 845297.100924.090832.Gia dinh Bun ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.31422 | | 500.000 | | 124424.100924.090832.Chuyen khoan ho tro thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5388.19409 | | 200.000 | | 020097042209100908332024SLWE496482.1940 9.090814.NGUYEN THI HANG ho tro ba con mien Bac bi lu lut sat lo |
| 10/09/2024 5189.19413 | | 200.000 | | 020097042209100908332024UQ4H549982.1941 3.090814.ung ho mien bac. mong mn luon binh an |
| 10/09/2024 5220.31481 | | 100.000 | | 124891.100924.090834.Cua it long nhieu, cau mong cho dong bao mien bac binh an |
| 10/09/2024 5212.31494 | | 30.000 | | 637500.100924.090835.ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.32247 | | 500.000 | | 239591.100924.090836.chia se cung nguoi dan vung bao lu, mong moi nguoi duoc binh an va som vuot qua kho khan. FT24254237133313 |
| 10/09/2024 5214.31594 | | 200.000 | | 820516.100924.090837.IBFT ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5244.89940 | | 150.000 | | MBVCB.6989769109.Ho tro bao so 3.CT tu 0691000360951 NGUYEN HOANG PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.20867 | | 1.000.000 | | 020097042209100908372024Y8UE249825.20867 .090838.HOANG THI HUYEN ung ho khac phuc bao va lu lut |
| 10/09/2024 5215.31631 | | 100.000 | | 736356.100924.090818.DO THI NHUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.19476 | | 100.000 | | 020097042209100908382024V043515237.19476. 090839.Mong ba con vuot qua bao binh an va khac phuc hau qua Yagi |
| 10/09/2024 5389.19494 | | 300.000 | | 02009704220910090838202495Z8815982.19494. 090819.LAI THI LOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.31679 | | 2.000.000 | | 736771.100924.090834.ung ho |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1277 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.20910 | | 120.000 | | 020097042209100908392024OZ27675134.20910 .090840.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5216.32314 | | 1.000.000 | | 119366.100924.090839.LE NGUYEN MINH ANH- HO TRO KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5387.20932 | | 100.000 | | 0200970405091009083820240DIQ046796.20932 .090841.Vietcombank:0011001932418:HA THI HUE chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.32362 | | 100.000 | | 960893.100924.090842.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.32351 | | 80.000 | | 239947.100924.090842.LY HAI NGAN chuyen FT24254430535090 |
| 10/09/2024 5388.20973 | | 100.000 | | 020097041509100908432024aWVN374629.2097 3.090843.Ung ho khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5017.31813 | | 500.000 | | 119376.100924.090842.UNG HO SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5017.32387 | | 100.000 | | 736842.100924.090838.Minh ngoc ung ho thien tai bao lu |
| 10/09/2024 5213.32394 | | 100.000 | | 240006.100924.090843.xin dc gop chut suc nho ung ho lu lut FT24254526029821 |
| 10/09/2024 5389.20978 | | 100.000 | | 020097042209100908422024W6NJ222815.2097 8.090843.ung ho dong bao lu lut. mong moi su binh an den moi nguoi |
| 10/09/2024 5209.32424 | | 200.000 | | 125369.100924.090845.Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.31964 | | 1.000.000 | | 737890.100924.090841.PHUNG THAO NGUYEN Ung ho dong bao mien Bac sau bao Yagi. VIET NAM DOAN KET |
| 10/09/2024 5218.32467 | | 200.000 | | 240375.100924.090848.PHAM VAN MAO chuyen ung ho dong bao mien bac lu lut bao yagi FT24254729122990 |
| 10/09/2024 5218.33080 | | 200.000 | | 240515.100924.090850.NGUYEN QUOC LAM chuyen FT24254049384270 |
| 10/09/2024 5240.89999 | | 100.000 | | MBVCB.6989770306.ung ho dong bao lu lut .CT tu 1045400187 HOANG THI SEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.32551 | | 100.000 | | 961163.100924.090853.NGUYEN LE BAO TRUC quyen gop cuu tro con bao yagi |
| 10/09/2024 5241.90007 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989778017.Xuan Linh ung ho nguoi dan khac phuc hau qua sau bao YAGI.CT tu 0351000722667 NGUYEN THI XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.32559 | | 500.000 | | 821416.100924.090852.IBFT Xin gop ung ho |
| 10/09/2024 5220.32565 | | 145.000 | | 449511.100924.090851.HO TRO DONG BAO BI THIEN TAI |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1278 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.33191 | | 1.000.000 | | 961192.100924.090853.Phan Trinh mot chut huong ve mien Bac |
| 10/09/2024 5017.33247 | | 200.000 | | 199026.100924.090854.Ung ho dong bao thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.21338 | | 100.000 | | 0200970422091009085920249S4B633618.21338. 090900.TRAN THI DUONG LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.33440 | | 50.000 | | 639228.100924.090900.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.33482 | | 200.000 | | 241204.100924.090901.MAI THUY LINH ung ho dong bao khac phuc bao Yagi FT24254088158231 |
| 10/09/2024 5017.33528 | | 2.000.000 | | 946953.100924.090853.HOANG THI HIEN CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.32773 | | 500.000 | | 241259.100924.090902.TRAN NGO THUY TRANG mong ba con som tai qua nan khoi FT24254827230922 |
| 10/09/2024 5215.33573 | | 500.000 | | 326460.100924.090904.HO PHUONG NAM chuyen khoan |
| 10/09/2024 5220.33582 | | 100.000 | | 639555.100924.090904.Nguyen Thi Hoa An chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5215.33598 | | 100.000 | | 241321.100924.090902.Noi vong tay lon FT24254455032706 |
| 10/09/2024 5209.32791 | | 1.000.000 | | 241387.100924.090904.LE THUY DUNG- ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254770150224 |
| 10/09/2024 5218.33639 | | 200.000 | | 241488.100924.090905.Khanh Linh ung ho cuu tro bao Yagi FT24254003037064 |
| 10/09/2024 5215.32831 | | 500.000 | | 401497.100924.090907.ung ho lu lut mien bac. co len dong bao toi oi |
| 10/09/2024 5209.33739 | | 1.000.000 | | 836820.100924.091012.XIN CHIA SE CUNG DONG BAO MIEN BAC-100924-09:09:08 836820 |
| 10/09/2024 5215.33734 | | 500.000 | | 241679.100924.090908.ung ho bao yagi FT24254430949391 |
| 10/09/2024 5240.90088 | | 300.000 | | MBVCB.6989771206.Ho tro dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0071000917689 NGUYEN VU HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.33840 | | 100.000 | | 198621.100924.090911.ung ho dong bao mien bac bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.33913 | | 300.000 | | 242033.100924.090913.THAI THI HUYEN TRANG ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254841161904 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5242.90106 | | 300.000 | | MBVCB.6989778630.NGUYEN THI BICH HIEN ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 (bao YaGi).CT tu 0831000081769 NGUYEN THI BICH HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.33957 | | 200.000 | | 739626.100924.090910.LUU THI HONG ung ho mien bac sau bao yagi |
| 10/09/2024 5388.19977 | | 500.000 | | 020097042209100909152024XM6G565853.1997 7.090857.NGUYEN VAN THANG chuyen tien ung ho sau bao |
| 10/09/2024 5220.35012 | | 200.000 | | 242203.100924.090916.YH thiet hai bao Yagi FT24254505125577 |
| 10/09/2024 5212.34060 | | 500.000 | | 738998.100924.090913.ung ho dong bao cac tinh, tp bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.34062 | | 500.000 | | 242295.100924.090917.NGUYEN THI CAM THI chuyen FT24254820990636 |
| 10/09/2024 5390.21831 | | 2.000.000 | | 02009704150910090921202463CM376309.2183 1.090921.NGUYEN TRAN LINH CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.90133 | | 200.000 | | MBVCB.6989771748.NGUYEN VAN KHUONG chuyen tien.CT tu 0491000091668 NGUYEN VAN KHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.34165 | | 10.000 | | 752148.100924.090921.NGUYEN DINH HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.21890 | | 200.000 | | 02009704220910090922202473QD363666.21890 .090904.PHAM THI HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.21901 | | 200.000 | | 0200970405091009092420246O17048920.21901. 090924.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI TRA GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.21928 | | 200.000 | | 020097042209100909242024L4VK492899.21928 .090925.ho tro mien trung |
| 10/09/2024 5017.34233 | | 200.000 | | 962028.100924.090925.ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5242.90154 | | 300.000 | | MBVCB.6989773251.BIEN THI KIEU DIEM chuyen tien.CT tu 0281000644912 BIEN THI KIEU DIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.34250 | | 500.000 | | 739896.100924.090921.VU HUY HOANG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5212.34260 | | 100.000 | | 128981.100924.090925.Nguyen Hong Yen chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.77061 | | 200.000 | | MBVCB.6989773372.ung ho dong bao thiet hai do bao so 3.CT tu 0711000296273 PHAM MINH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1280 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.93887 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2970772.20240910.66472970772-0393575393_N GUYEN LUU BINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5189.22136 | | 50.000 | | 020097042209100909262024KGSU642953.2213 6.090919.LE PHUONG LINH chuyen tien uho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5213.35395 | | 1.000.000 | | 242970.100924.090926.NGUYEN HAI YEN ung ho bao lut FT24254100392234 |
| 10/09/2024 5244.90161 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989780618.quyen gop chia se thiet hai bao Yagi.CT tu 0421000533212 PHAM THI TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.22152 | | 200.000 | | 020097041509100909282024SrlN376444.22152. 090908.DINH THI HUYEN TRANG ung ho thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.35430 | | 200.000 | | 740320.100924.090923.NGUYEN THI NGOC cua it long nhieu chuc mien Bac binh an |
| 10/09/2024 5244.90166 | | 500.000 | | MBVCB.6989780651.chuyen tien ung ho dong bao bao lu.CT tu 0021000401883 HA THI THOM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.93896 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2509637.20240910.66472509637-0898902346_N GUYEN HOANG NGOC CHAU chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5215.35447 | | 500.000 | | 198782.100924.090928.Thieu Hoai Thu ung ho nan nhan bao lu |
| 10/09/2024 5209.35479 | | 500.000 | | 962172.100924.090930.TIEN QUOC VIET chuyen tien ung ho dong bao khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.23053 | | 100.000 | | 020097042209100909292024EHKH304817.2305 3.090910.TRAN PHUONG ANH ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5216.35536 | | 100.000 | | 740263.100924.090921.TRAN THI KIM CHI ung ho ba con vung lu. mong tat ca moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5217.35681 | | 500.000 | | 753136.100924.090936.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.34494 | | 90.000 | | 404452.100924.090936.gop phong chong lu |
| 10/09/2024 5189.23211 | | 200.000 | | 020097041509100909372024XcQz377100.23211 .090917.Cao Manh Ha Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.34533 | | 10.000.000 | | 243690.100924.090937.TANG KIM NGA khac phuc dau bao FT24254744599671 |
| 10/09/2024 5216.34566 | | 500.000 | | 741233.100924.090933.Cuu tro dong bao qua bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13
Page 1281 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5218.35838 | | 500.000 | | 837434.100924.091040.TRAN THI NGOC QUE QUYEN GOP UNG HO MIEN BAC KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-09:09:39 837434 |
| 10/09/2024 5213.35851 | | 100.000 | | 739735.100924.090915.ung ho anh huong do bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.35861 | | 1.000.000 | | 243869.100924.090940.kenh tik tok anh lon ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254286085804 |
| 10/09/2024 5213.34597 | | 200.000 | | 740726.100924.090935.TRAN THI MAI TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.34636 | | 500.000 | | 244036.100924.090942.Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254681168298 |
| 10/09/2024 5213.35941 | | 100.000 | | 405126.100924.090943.mot chut tam long, chung tay vi moi nguoi |
| 10/09/2024 5078.77165 | | 100.000 | | MBVCB.6989774627.MIEN BAC CO LEN.CT tu 0541000328044 NGUYEN THI THUY QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.90241 | | 200.000 | | MBVCB.6989771872.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO SO 3.CT tu 0331000425466 NGUYEN THI NGOC HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.23473 | | 500.000 | | 020097042209100909492024TEUT910220.2347 3.090930.MINH DAO ung ho dong bao khac phuc con gio Yaki |
| 10/09/2024 5217.34752 | | 1.000.000 | | 404846.100924.090943.NGUYEN THI HA Chuyen tien ung ho dong bao khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.36128 | | 7.000 | | 130402.100924.090947.Bach Yen Thu chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.36161 | | 500.000 | | 740996.100924.090944.Ung ho bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5387.22492 | | 20.000 | | 020097041509100909532024Tsfx377383.22492. 090953.NGUYEN THI NGOC TRAM ung ho |
| 10/09/2024 5390.22500 | | 500.000 | | 020097042209100909522024P9SJ975043.22500. 090953.Chia se cung dong bao khac phuc hau qua cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.36300 | | 20.000 | | 642738.100924.090953.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.36326 | | 200.000 | | 244795.100924.090954.Mai Thach Anh ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254014217646 |
| 10/09/2024 5219.36395 | | 200.000 | | 810657.100924.090955.Ho tro dong bao mien bac vuot qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.34923 | | 1.000.000 | | 741573.100924.090946.VU THI HAI YEN Chuyen tien chia se cuu tro lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.36532 | | 1.000.000 | | 245101.100924.090959.Ung ho dong bao cac tinh thanh bi anh huong boi con bao so 3 FT24254705351414 |
| 10/09/2024 5242.90304 | | 300.000 | | MBVCB.6989783087.Ung ho mien Bac vuot qua bao lu.CT tu 0541000290059 PHAM THI LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.90308 | | 100.000 | | MBVCB.6989783228.Ung ho ba con bi lu lut.CT tu 1018803962 NGUYEN THI MINH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.36653 | | 300.000 | | 962995.100924.091004.NGUYEN THI THU HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.23803 | | 200.000 | | 02009704220910091003202470D9175509.23803. 091004.NGUYEN THI PHUONG THAO ung ho dong bao Mien Bac khac phuc bao lu so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5218.36689 | | 200.000 | | 245455.100924.091004.mong dong bao binh an FT24254123599907 |
| 10/09/2024 5214.36765 | | 200.000 | | 245599.100924.091006.DANG MINH THANH ung ho tien cuu tro bao FT24254809220902 |
| 10/09/2024 5241.90331 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989785289.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1048734768 Le Xuan Anh toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.36812 | | 50.000 | | 245659.100924.091007.Ung ho bao lu FT24254911610811 |
| 10/09/2024 5078.77302 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989783743.NGUYEN THI ANH TUYET chuyen tien.CT tu 0451000363031 NGUYEN THI ANH TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.23977 | | 100.000 | | 020097041509100910122024nfh5378208.23977. 091012.ung ho dong bao mien Bac bi bao lu |
| 10/09/2024 5245.90358 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989785995.NGUYEN LUONG THO chuyen tien ung ho nan nhan bao Yagi va lu lut mien Bac.CT tu 0041000317162 NGUYEN LUONG THO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.22778 | | 300.000 | | 020097041509100910132024kIdN377881.22778. 091005.NGUYEN THI KIM QUYEN chuyen tien ung ho dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5390.22784 | | 100.000 | | 0200970422091009101320246UKZ853000.2278 4.091014.ung ho anh e dong bao minh |
| 10/09/2024 5388.22789 | | 500.000 | | 020097042209100910142024GMMP445912.227 89.090955.NGUYEN THI KHANH LY chuyen tien ung ho khac phuc sau bao yagi a |
| 10/09/2024 5212.38043 | | 100.000 | | 246118.100924.091015.Thao ct UHDB sau bao so3 Yagi FT24254021700808 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1283 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5212.38101 | | 300.000 | | 743093.100924.091006.LE THI CAM LY |
| 10/09/2024 5216.38142 | | 50.000 | | Chuyen tien 119947.100924.091017.VU THI THUY VAN |
| 10/09/2024 5213.37417 | | 200.000 | | CHUYEN KHOAN 744096.100924.091015.ung ho dong bao bi |
| 10/09/2024 5216.37430 | | 1.000.000 | | thiet hai do bao lu 823202.100924.091020.IBFT TRAN HUYNH |
| 10/09/2024 5245.90392 | | 2.000.000 | | TRUC xin dong gop chia se cho dot bao Yagi MBVCB.6989787751.chia se ung ho dong bao bao lu.CT tu 0451000388932 TRAN XUAN BACH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.38342 | | 500.000 | | 133346.100924.091023.LAI THI DIEU LINH chuyen tien ung ho lu lut con bao so 3 (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5388.22897 | | 1.000.000 | | 0200970405091009102420247N60051559.22897. 091024.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI THANH THAO Kbang Gia Lai. Con xin gop chut suc nho be cua minh ho tro dong bao khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.22898 | | 500.000 | | 020097040509100910242024NJY5051564.22898 .091024.Vietcombank:0011001932418:Gui ngan yeu thuong. Cau mong tat ca deu binh an |
| 10/09/2024 5218.37524 | | 300.000 | | 838482.100924.091125.VO QUANG VINH chuyen khoan-100924-09:10:23 838482 |
| 10/09/2024 5216.38527 | | 100.000 | | 246936.100924.091027.Ung ho dong bao khac phuc sau con bao FT24254295526996 |
| 10/09/2024 5214.37679 | | 300.000 | | 963622.100924.091031.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.24329 | | 5.000.000 | | 020097040509100910312024F5Y0051803.24329. 091031.Vietcombank:0011001932418:Hoa Tuoi Thuan Thiet ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.24333 | | 500.000 | | 020097041509100910322024KU3S378543.2433 3.091032.ung ho sau bao yagi |
| 10/09/2024 5218.37706 | | 10.000.000 | | 247212.100924.091031.Gd nguyen viet hung ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi FT24254049390911 |
| 10/09/2024 5189.24346 | | 200.000 | | 020097040509100910322024KR2L051841.24346 .091012.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI MY DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.38713 | | 500.000 | | 247316.100924.091033.Ung ho tien khac phuc hau qua do lu lut, mong tat ca moi nguoi binh an FT24254488543070 |
| 10/09/2024 5242.90453 | | 200.000 | | MBVCB.6989784555.UH khac phuc bao YAGI.CT tu 9973099997 HOANG NGOC CHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1284 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date | Số tiền ghi nợ/ | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--------------------------|-----------------|-------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số CT/ Doc No | | | | |
| 10/09/2024 5220.38773 | | 300.000 | | 247442.100924.091034.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254688608371 |
| 10/09/2024 5216.38796 | | 1.000.000 | | 744670.100924.091030.UH khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.90461 | | 500.000 | | MBVCB.6989788792.TRUONG THI NGOC THUY ung ho lu lut do bao gay ra.CT tu 0101001183988 TRUONG THI NGOC THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.37835 | | 5.000.000 | | 838702.100924.091037.CT TU ANH HP UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-09:10:37 838702 |
| 10/09/2024 5212.38847 | | 500.000 | | 247398.100924.091034.NGUYEN THI LE QUYEN ung ho bao lut FT24254547390610 |
| 10/09/2024 5387.24488 | | 1.000.000 | | 020097042209100910372024GZQA892445.2448 8.091038.Trinh Cong Son Ung ho cuu tro dong bao khac phuc hau qua bao Yagi. |
| 10/09/2024 5390.25103 | | 200.000 | | 020097041509100910382024G4Cp379005.25103 .091019.KIM NGAN ung ho nguoi dan sau bao so3 |
| 10/09/2024 5216.37892 | | 100.000 | | 743658.100924.091028.NGUYEN PHUONG NGAN Chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5161.94136 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2560116.20240910.66472560116-0964162889_C hia se kho khan voi dong bao gap bao yagi Chung ta la gd behappy |
| 10/09/2024 5017.37960 | | 50.000 | | 247917.100924.091042.chia se cung dong bao trong bao lu FT24254990840749 |
| 10/09/2024 5244.90499 | | 500.000 | | MBVCB.6989795968.PHAM HOAI NAM chuyen tien ung ho bao lu mien bac.CT tu 0071002470764 PHAM HOAI NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.40040 | | 500.000 | | 838837.100924.091149.EM XIN CHIA SE CHUT TAM LONG DEN BA CON DONG BAO VUNG NGAP LU A-100924-09:10:45 838837 |
| 10/09/2024 5218.39098 | | 100.000 | | 838839.100924.091046.LAM THAO NHU CON XIN DUOC DONG GOP VA KHAC PHUC HAU QUA BAO VA LU LUT-100924-09:10:45 838839 |
| 10/09/2024 5388.24673 | | 1.000.000 | | 020097041509100910472024ihmW378892.2467 3.091047.TRAN THI YEN chuyen tien ung ho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5215.40093 | | 300.000 | | 411440.100924.091046.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGI |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5245.90515 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989796599.Ba Thu , Phuong Thao ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 9969411633 NGUYEN BA THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.39197 | | 10.000 | | 646829.100924.091048.NGUYEN VIET HOANG ung ho ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5212.40141 | | 200.000 | | 824650.100924.091048.IBFT Chucdongbaomienbacsomvuotquakhokhan |
| 10/09/2024 5214.40214 | | 100.000 | | 248553.100924.091051.Ung ho lu lut mien Bac FT24254104525792 |
| 10/09/2024 5161.94211 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2753177.20240910.66472753177-0343667033_Q uyen gop chia se cung dong bao trong bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.39302 | | 1.000.000 | | 248561.100924.091051.DAO THU HANG ung ho bao lu lut FT24254803762101 |
| 10/09/2024 5217.39304 | | 500.000 | | 248557.100924.091051.Ung ho bao Yagi. Viet Nam doan ket dai doan ket. FT24254870262998 |
| 10/09/2024 5209.40233 | | 200.000 | | 746214.100924.091050.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5017.40310 | | 1.000.000 | | 248767.100924.091054.NGUYEN THI THUC ung ho khac phuc thien tai FT24254752057067 |
| 10/09/2024 5215.40354 | | 20.000 | | 758213.100924.091056.NGUYEN THI MINH CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.40372 | | 1.000.000 | | 824197.100924.091057.IBFT Ho tro ba con bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.39586 | | 500.000 | | 647684.100924.091101.Ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5213.39605 | | 200.000 | | 745581.100924.091056.NGUYEN THI HAI YEN Chuyen tien ung ho cac tinh thien tai |
| 10/09/2024 5245.90574 | | 500.000 | | MBVCB.6989790809.Chuc Mien Bac vuot qua bao lu.CT tu 0421000432295 LE VAN TRUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.90589 | | 200.000 | | MBVCB.6989797486.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9838105272 DUONG HUYEN THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.40579 | | 20.000.000 | | 964510.100924.091105.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5389.25548 | | 20.000.000 | | 020097041509100911062024Tozr380103.25548. 091106.LE NGOC THUAN chuyen tien ung ho.cam on |
| 10/09/2024 5390.26031 | | 200.000 | | 020097042209100911062024F978487428.26031. 091107.ung ho khac phuc bao yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1286 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.39765 | | 500.000 | | 964546.100924.091107.Haithao ung ho ho tro lu lut bao yagi |
| 10/09/2024 5213.40655 | | 300.000 | | 839291.100924.091108.LE MAI LIEN CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO SO 3-100924-09:11:07 839291 |
| 10/09/2024 5388.26065 | | 100.000 | | 020097041509100911092024KQSU379925.2606 5.091109.MAI THI THUY TUYEN chuyen tien Ung Ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5389.26069 | | 65.000 | | 020097042209100911082024W0CL105654.2606 9.091109.minh tu ck ung ho ba con khac phu hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5017.40751 | | 200.000 | | 839374.100924.091211.UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-09:11:10 839374 |
| 10/09/2024 5387.26100 | | 200.000 | | 020097042209100911102024CZ08142264.26100 .091111.Vo chong Duc Tran ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.40765 | | 300.000 | | 249831.100924.091110.TRAN QUOC CUONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254606238236 |
| 10/09/2024 5239.90626 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989791323.HA THI THUY LINH ung ho khac phuc bao Yagi. Mong ba con som on dinh. Viet Nam co len.CT tu 0481000770226 HA THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.39969 | | 100.000 | | 825039.100924.091113.IBFT ung ho cae tinh bao lu |
| 10/09/2024 5078.77658 | | 500.000 | | MBVCB.6989779384.Ung ho ba con vung lu mien Bac.CT tu 0071000991684 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5241.90647 | | 500.000 | | MBVCB.6989792209.TRINH KIM LOAN ung ho cuu tro bao Yagi.CT tu 0011002903871 TRINH KIM LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.25769 | | 500.000 | | 020097042209100911182024LF94522461.25769. 091119.LO THI NHUNG chuyen tien ung ho cuu tro vung lu |
| 10/09/2024 5387.25766 | | 100.000 | | 02009704220910091118202418D9228320.25766. 091119.HOANG THI HUONG GIANG ung ho cuu tro khac phuc hau qua |
| 10/09/2024 5219.41143 | | 50.000 | | 250387.100924.091119.PHAM NGOC QUANG MINH chuyen FT24254681174604 |
| 10/09/2024 5218.41174 | | 200.000 | | 250468.100924.091120.Cau xin moi nguoi trong vung lu duoc binh an a FT24254396063007 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.25810 | | 200.000 | | 02009704220910091120202454JP600663.25810. 091121.NGUYEN THI HONG PHUC chuyen tien gdinh con cung kho khan con chi co chut it gui den ba con mien ngoai sau vu bao yagi Bac Trung Nam ta la mot gdinh .chuc ba con moi mien dat nuoc dc binh an.Thuong |
| 10/09/2024 5390.26293 | | 100.000 | | 020097041509100911242024S17Y380466.26293. 091104.chung ta roi se vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5078.77692 | | 100.000 | | MBVCB.6989790682.NGUYEN THI LAN chuyen tien .CT tu 9326245451 NGUYEN THI LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.41279 | | 200.000 | | 049298.100924.091124.TRAN THI MY DUYEN chuyen tien chia se dong hanh trong bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.26343 | | 1.000.000 | | 0200970422091009112620245XU6850473.26343 .091127.p |
| 10/09/2024 5218.41397 | | 200.000 | | 748047.100924.091121.Ung ho cac tinh bi bao lu do bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.41428 | | 200.000 | | 404262.100924.091129.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao so 3 (Yagi) |
| 10/09/2024 5217.42380 | | 100.000 | | 049351.100924.091130.LE VU PHUONG THAO chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5017.41507 | | 55.555 | | 415308.100924.091120.con yeu va thuong moi nguoi that nhieu aaa |
| 10/09/2024 5220.42437 | | 100.000 | | 748225.100924.091128.TRAN THU TRANG Chuyen tien ung ho dbao sau con bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.42516 | | 500.000 | | 747777.100924.091129.LE THI HUONG ung ho bao lu so 3 yagi |
| 10/09/2024 5389.27038 | | 100.000 | | 020097042209100911352024V6NS693767.27038 .091136.Le Tan Dat ho tro moi nguoi khac phuc hau qua do bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.27057 | | 480.000 | | 020097042209100911362024KQIQ283005.2705 7.091137.NGUYEN DIEU LINH chuyen tien Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.26498 | | 200.000 | | 020097042209100911372024OPVI540280.26498 .091138.DUONG HOAI NAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.42571 | | 200.000 | | 251531.100924.091136.LY HUYNH HUY TUAN ung ho dong bao bi anh huong boi con bao Yagi FT24254729134570 |
| 10/09/2024 5219.42569 | | 200.000 | | 826302.100924.091136.IBFT Ung ho mien Bac khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.26507 | | 200.000 | | 0200970422091009113720249RQO578515.2650 7.091138.Ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.42584 | | 200.000 | | 138498.100924.091136.gia dinh chau Bap ung ho khac phuc bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.41664 | | 100.000 | | 747883.100924.091133.ung ho ba con khac phu hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5242.90729 | | 100.000 | | MBVCB.6989793723.Ung ho dong bao bi anh huong boi thien tai.CT tu 1028342874 TRAN MINH THONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.27092 | | 3.000.000 | | 020097040509100911392024MNDH053983.270 92.091120.Vietcombank:0011001932418:Trinh Thi Luyen ung ho cuu tro sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.90734 | | 100.000 | | MBVCB.6989793442.UNG HO DONG BAO MIEN BAC BAO LU.CT tu 0711000311844 VU THI HONG THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.90734 | | 200.000 | | MBVCB.6989793112.LY THI MAI THI chuyen tien.CT tu 0331000503360 LY THI MAI THI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.27121 | | 95.000 | | 020097042209100911402024KQVZ844413.2712 1.091133.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5209.42731 | | 200.000 | | 749044.100924.091138.ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5212.42750 | | 500.000 | | 251879.100924.091142.HUYEN LINH khac phuc hau qua bao yagi FT24254135670560 |
| 10/09/2024 5216.42697 | | 500.000 | | 139617.100924.091139.Doan Thu Linh chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.26568 | | 5.000.000 | | 020097042209100911422024E3TC244008.26568 .091143.NGUYEN NGOC TINH ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5189.27186 | | 500.000 | | 020097042209100911442024EGE2385762.27186 .091145.DANG VAN VAN chuyen tien ung ho nha nuoc |
| 10/09/2024 5389.27219 | | 2.000.000 | | 020097042209100911462024RG8V257778.27219 .091147.ung ho khac phu bao yagi |
| 10/09/2024 5218.41909 | | 10.000.000 | | 748417.100924.091135.Nha hang Daebak va Nguyen Gia 64B QS ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.41920 | | 3.500.000 | | 749196.100924.091142.3ce va gia dinh DaNang ung ho ng dan mien bac |
| 10/09/2024 5209.42947 | | 500.000 | | 748596.100924.091142.Ung ho dong bao thiet hai do sieu bao |
| 10/09/2024 5390.26651 | | 300.000 | | 020097041509100911492024arB5381415.26651. 091149.NGUYEN NGOC DO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.90776 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989791889.HUYNH THI CAM LOAN ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 1025954720 HUYNH THI CAM LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.42990 | | 2.000.000 | | 252394.100924.091149.Chut tam long nho be FT24254404639063 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1289 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ <i>Balance</i> | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5239.90784 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989794109.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU.CT tu 0291002268850 DUONG THI THIEN KIM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.43087 | | 500.000 | | 749477.100924.091149.Ung ho dong bao bao bao lu. mong mien Bac som binh yen. |
| 10/09/2024 5078.77849 | | 200.000 | | MBVCB.6989800876.ung ho ba con vung lu.CT tu 0881000462647 LUONG THI LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.90796 | | 100.000 | | MBVCB.6989794890.NGUYEN THI THU NGA chuyen tien.CT tu 1039248737 NGUYEN THI THU NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.26750 | | 500.232 | | 020097042209100911562024JVFR788500.26750 .091157.23Beika2 Moc Ma Trang ung ho cuu nan bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.26759 | | 300.000 | | 02009704220910091157202478CE944041.26759. 091158.chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.43252 | | 200.000 | | 252943.100924.091157.TRAN THI THU TRANG chuyen ung ho dong bao FT24254364060041 |
| 10/09/2024 5218.43309 | | 50.000 | | 840357.100924.091259.HI VONG MOI NGUOI BINH AN-100924-09:11:59 840357 |
| 10/09/2024 5078.77887 | | 100.000 | | MBVCB.6989795105.NGUYEN NHAT KHUYEN chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0181003441370 NGUYEN NHAT KHUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.90830 | | 100.000 | | MBVCB.6989801503.ung ho dong bao.CT tu 0231000334242 DO THI BICH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.43391 | | 50.000 | | 749795.100924.091157.mong to quoc binh yen tai qua nan khoi |
| 10/09/2024 5215.44261 | | 100.000 | | 404389.100924.091202.Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao YAGI |
| 10/09/2024 5161.94451 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2808463.20240910.66472808463-0982565784_H a Ngoc Bao Ngan em xin gui chut tien tieu vat toi ung ho mn |
| 10/09/2024 5189.27485 | | 50.000 | | 020097042209100912012024XXCI476366.27485 .091202.HOANG QUY DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.90842 | | 500.000 | | MBVCB.6989801878.TRAN THI MINH NGUYET chuyen tien.CT tu 0071001164671 TRAN THI MINH NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1290 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.44309 | | 1.000.000 | | 826840.100924.091204.IBFT FAN KEPIER CHAEHYUNVIETNAM UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5213.44335 | | 300.000 | | 253371.100924.091204.NGUYEN KIEU VAN FT24254507877165 |
| 10/09/2024 5214.43514 | | 1.000.000 | | 420058.100924.091205.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.43543 | | 500.000 | | 749870.100924.091159.chi se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5217.43607 | | 300.000 | | 253594.100924.091207.Ung ho dong bao bi anh huong do con bao so 3 FT24254365105605 |
| 10/09/2024 5240.90862 | | 300.000 | | MBVCB.6989798729.VO THI HUYEN TRANG chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 0441003953266 VO THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.43645 | | 500.000 | | 575899.100924.091209.fan Ninh Duong Story dong gop cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.44477 | | 200.000 | | 253748.100924.091209.Ung ho ba con khac phuc yaki FT24254060399491 |
| 10/09/2024 5219.43689 | | 2.000.000 | | 253702.100924.091208.MAI THI TRANG NHUNG chuyen cuu tro cho ba con vung lu FT24254585129350 |
| 10/09/2024 5220.43694 | | 20.000 | | 253779.100924.091210.Quyen gop ung ho cac tinh trong dot bao Yagi FT24254760242762 |
| 10/09/2024 5240.90888 | | 100.000 | | MBVCB.6989806225.ung ho dong bao trong con bao yagi.CT tu 9989817960 NGUYEN BAO HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.28009 | | 50.000 | | 020097042209100912142024ZGK2988417.2800 9.091215.LE PHUONG ANH chuyen tien ung ho sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.43921 | | 500.000 | | 750132.100924.091202.NGUYEN THI HUYEN TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.43936 | | 50.000 | | 254287.100924.091217.NGUYEN THI PHUONG HA ung ho cuu tro dong bao bi lu lut FT24254705360820 |
| 10/09/2024 5219.43958 | | 1.000.000 | | 966380.100924.091219.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.43993 | | 200.000 | | 422016.100924.091220.NGUYEN TRA GIANG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5078.77991 | | 50.000 | | MBVCB.6989805781.PHAN MANH NGUYEN ung ho ba con vung lu lut.CT tu 1014468143 PHAN MANH NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.45062 | | 50.000 | | 840796.100924.091222.VU DUC HIEU chuyen khoan-100924-09:12:22 840796 |
| 10/09/2024 5218.44807 | | 500.000 | | 254601.100924.091222.NGUYEN THANH LONG ung ho khac phuc hau qua cua bao Yagi FT24254056010940 |
| 10/09/2024 5244.90928 | | 500.000 | | MBVCB.6989807519.ung ho.CT tu 1014129700 DO PHAN KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.44837 | | 200.000 | | 254711.100924.091224.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254806704470 |
| 10/09/2024 5189.27915 | | 200.000 | | 020097042209100912242024AFM2618655.2791 5.091205.gui dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5213.45187 | | 500.000 | | 254789.100924.091225.NGUYEN THI HAI YEN chuyen FT24254500762006 |
| 10/09/2024 5213.45222 | | 10.000 | | 763835.100924.091226.Cua It Long Nhieu Ung Ho Dong Bao Bi Anh Huong Do Bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.90947 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989806983.Ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi.CT tu 0301002855251 PHAM THI BICH HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.90958 | | 100.000 | | MBVCB.6989807932.VU THI THUY CAI chuyen tien Ung ho dong bao bao lu.CT tu 1023140044 VU THI THUY CAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.90959 | | 1.500.000 | | MBVCB.6989808122.Cong Dong CCBSN chung tay khac phuc con bao So 3.CT tu 0351001124021 TRAN DINH HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.90958 | | 100.000 | | MBVCB.6989807385.LE KHAC TUNG chuyen tien.CT tu 9904838692 LE KHAC TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.45374 | | 500.000 | | 450480.100924.091230.ung ho dong bao do bao yagi |
| 10/09/2024 5212.46024 | | 300.000 | | 966749.100924.091232.QUACH THI MAI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.45442 | | 200.000 | | 966794.100924.091234.NHN ung ho khac phuc thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5220.45453 | | 200.000 | | 751609.100924.091219.LE THI TUOI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.46094 | | 78.000 | | 750879.100924.091230.NGUYEN HOANG THE QUAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.46098 | | 500.000 | | 750864.100924.091229.DO THI HA Chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1292 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5244.90981 | | 200.000 | | MBVCB.6989808195.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi gay ra.CT tu 1012576067 HOANG HAI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.46161 | | 100.000 | | 827697.100924.091237.IBFT HUYNH KIM NHUNG chuyen tien uh dong bao lu lut Yagi |
| 10/09/2024 5078.78074 | | 500.000 | | MBVCB.6989807267.Tu Mien Nam ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 1021322051 PHAM THI NGOC HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.90997 | | 200.000 | | MBVCB.6989808412.NGUYEN THI MAI chuyen tien ung ho khac phu bao lu.CT tu 1022491183 NGUYEN THI MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.46281 | | 500.000 | | 255823.100924.091241.Gia Dinh Tinh Huyen ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254295536068 |
| 10/09/2024 5214.45728 | | 500.000 | | 255876.100924.091242.motchiecla gui den mien Bac mong moi nguoi som binh an FT24254704064967 |
| 10/09/2024 5244.91005 | | 100.000 | | MBVCB.6989804337.DOAN MINH THAI chuyen tien.CT tu 0031000338355 DOAN MINH THAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.45789 | | 500.000 | | 256016.100924.091244.NGUYEN THU HA FT24254002123086 |
| 10/09/2024 5218.45811 | | 50.000 | | 256073.100924.091244.Kieu Trinh ho tro mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi FT24254064870573 |
| 10/09/2024 5390.29373 | | 50.000 | | 020097041509100912452024XLmc383911.2937 3.091245.LAI THI PHUONG THAO chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.46392 | | 500.000 | | 424983.100924.091246.gia dinh Binh An An Khang ung ho dong bao vung lu bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.46422 | | 1.000.000 | | 256116.100924.091245.Ung ho dong bao bi anh huong cua bao Yagi FT24254752722709 |
| 10/09/2024 5243.91023 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989809475.NGUYEN THI THU HA ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 9966538215 NGUYEN THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.45866 | | 100.000 | | 256167.100924.091246.NGUYEN THU TRANG ung ho anh huong bao Yagi FT24254232068443 |
| 10/09/2024 5387.28529 | | 200.000 | | 020097041509100912472024ev66384089.28529. 091228.TRAN THI HA chuyen tien ung ho cuu tro ba con lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1293 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5209.46527 | | 5.000.000 | | 256350.100924.091249.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 yagi FT24254523333350 |
| 10/09/2024 5389.29513 | | 5.000.000 | | 020097041509100912522024QwAX384541.295 13.091252.PHAM THI PHUONG NHUNG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5189.28646 | | 5.400.000 | | 020097042209100912532024AMA5357127.286 46.091253.FC Huyen Lizzie chung tay ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5214.46605 | | 50.000 | | 256563.100924.091252.Ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254900677260 |
| 10/09/2024 5216.47061 | | 10.000 | | 655150.100924.091253.TRAN THI TO UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.91055 | | 200.000 | | MBVCB.6989809405.NGUYEN THUY DUONG chuyen tien.CT tu 1032340330 NGUYEN THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.78158 | | 300.000 | | MBVCB.6989809761.UNG HO DONG BAO MIEN BAC BI ANH HUONG DO BAO SO 3.CT tu 1021550073 NGUYEN MAI THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.29638 | | 50.000 | | 0200970422091009125620240KR3608566.29638 .091257.hwaG ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5218.46773 | | 1.000.000 | | 752712.100924.091249.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA YAGI |
| 10/09/2024 5213.47246 | | 500.000 | | 967433.100924.091300.LE THI NHU HUE chuyen khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5078.78194 | | 100.000 | | MBVCB.6989810530.Em ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0321000680228 TRINH THI YEN XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.78189 | | 200.000 | | MBVCB.6989810156.BUI THUY LINH ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0161001727450 BUI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.91093 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989815600.NGUYEN CAM LY chuyen tien ung ho ng dan khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0201000725685 NGUYEN CAM LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.28838 | | 1.000.000 | | 020097042209100913022024KHYY113612.2883 8.091303.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5078.78210 | | 300.000 | | MBVCB.6989810696.DOAN MY LINH chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0591000248133 DOAN MY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.47392 | | 99.000 | | 257210.100924.091302.Cau Binh An Den Moi Nguoi FT24254289896972 |
| 10/09/2024 5216.46903 | | 500.000 | | 841698.100924.091305.UY HO DONG BAO VUOT BAO YAGI-100924-09:13:04 841698 |
| 10/09/2024 5216.47436 | | 500.000 | | 841661.100924.091403.UNG HO DONG BAO MIEN BAC-100924-09:13:03 841661 |
| 10/09/2024 5240.91112 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989810614.LUU THI THANH THAO chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 1030213655 LUU THI THANH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.28919 | | 200.000 | | 020097041509100913072024Pwpe384472.28919 .091307.da con xin gui den cac dong bao bi anh huong boi bao lut a |
| 10/09/2024 5217.47540 | | 1.000.000 | | 257645.100924.091309.Gia dinh Xoi Xoai ung ho dong bao FT24254093965243 |
| 10/09/2024 5388.28962 | | 200.000 | | 020097041509100913102024ymiR385031.28962. 091310.chia se cung dong bao khac phuc thiet hai sau bao yagi |
| 10/09/2024 5219.47568 | | 200.000 | | 754018.100924.091258.CATHOME DONG GOP UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5217.47609 | | 1.000.000 | | 427772.100924.091310.ung ho cuu tro dong bao mien trung |
| 10/09/2024 5217.47621 | | 50.000 | | 753814.100924.091305.LE THI PHUONG THAO Chuyen tien quyen gop |
| 10/09/2024 5240.91136 | | 200.000 | | MBVCB.6989811409.NGUYEN THANH NGA chuyen tien.CT tu 0301000409032 NGUYEN THANH NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.29982 | | 100.000 | | 020097042209100913122024PNI1308091.29982. 091313.HA MINH HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.47676 | | 200.000 | | 146293.100924.091313.ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5209.47692 | | 50.000 | | 753982.100924.091310.LAM HIEU NGAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.30031 | | 300.000 | | 020097042209100913142024HNRR938657.3003 1.091255.HOANG THI THANH XUAN ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5245.91148 | | 300.000 | | MBVCB.6989816218.HN ung ho nguoi dan vung bao Yagi.CT tu 1027124879 VU THI HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1295 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.91148 | | 300.000 | | MBVCB.6989811672.CAO TRUNG KIEN chuyen tien ho tro khac phuc thien tai.CT tu 1037762236 CAO TRUNG KIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.47859 | | 1.000.000 | | 829246.100924.091318.IBFT Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.47864 | | 130.000 | | 754528.100924.091313.LOVE VIET NAM |
| 10/09/2024 5209.47867 | | 200.000 | | 754516.100924.091313.ung ho ba con trong vu bao yagi |
| 10/09/2024 5218.48300 | | 200.000 | | 450728.100924.091319.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.31140 | | 500.000 | | 020097042209100913202024SPHH599593.3114 0.091301.Nguyen Thi Thuy Quynh ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.47932 | | 200.000 | | 500894.100924.091320.Le Mai Chi chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.47986 | | 80.000 | | 258580.100924.091322.GIA DINH EM MAN UNG HO BAO LU FT24254342940977 |
| 10/09/2024 5241.91190 | | 50.000 | | MBVCB.6989811644.HUYNH PHAN NHU BINH chuyen tien cuu tro bao Yagi.CT tu 1017431352 HUYNH PHAN NHU BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.30214 | | 200.000 | | 020097041509100913252024iJ2P385722.30214.0 91325.cau mong cho tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5078.78317 | | 300.000 | | MBVCB.6989812675.NGUYEN HOAI THU chuyen tien.CT tu 0711000262419 NGUYEN HOAI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.31238 | | 500.000 | | 020097041509100913262024ACiS385353.31238 .091326.Ung ho khac phuc hau qua con bao Yagi va mua lu |
| 10/09/2024 5244.91195 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989817555.Gia Dinh Khanh Ngoc ung ho dong bao bao lu.CT tu 0511000480466 NGUYEN THI HONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.49124 | | 200.000 | | 754725.100924.091319.VU THI TUYEN Chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5239.91213 | | 200.000 | | MBVCB.6989817712.NGUYEN THI HAI LY UNG HO DONG BAO SAU CON BAO SO 3.CT tu 0801000255267 NGUYEN THI HAI LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.49180 | | 200.000 | | 968182.100924.091330.LE MINH HOANG transfer |
| 10/09/2024 5219.49226 | | 200.000 | | 968216.100924.091331.Chia se kho khan voi ba con vung bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5220.49248 | | 200.000 | | 968269.100924.091332.Chung tay khac phuc hau qua do bao lu |
| 10/09/2024 5216.49270 | | 100.000 | | 767985.100924.091332.MIEN BAC CO LENNNNN |
| 10/09/2024 5387.31370 | | 50.000 | | 020097041509100913342024Ry2z386007.31370. 091334.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 cho mien bac |
| 10/09/2024 5245.91237 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989813077.Ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0181003404601 DANG THI NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.30347 | | 20.000.000 | | 020097042209100913342024R3TO387497.3034 7.091335.masaka ung ho dong bao vung lu phia bac |
| 10/09/2024 5390.31452 | | 500.000 | | 0200970422091009133620242YTA348931.3145 2.091338.UNG HO DONG BAO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5240.91252 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989813147.BUI THI HANG chung tay khac phuc bao lu.CT tu 0501000162206 BUI THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.31485 | | 500.000 | | 020097042209100913382024PF1C477354.31485 .091339.NGUYEN THI TIEN ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.91261 | | 200.000 | | MBVCB.6989813128.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI.CT tu 1040383477 NGUYEN THI HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.94824 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2244924.20240910.66472244924-0364088906_U ng ho mien Bac |
| 10/09/2024 5215.48815 | | 100.000 | | 450827.100924.091339.MINH XIN PHEP GUI MOT CHUT TAM LONG DEN BA CON MIEN BAC |
| 10/09/2024 5215.48837 | | 100.000 | | 830444.100924.091341.IBFT tran thi mui ung ho thien tai bao lagi |
| 10/09/2024 5390.30471 | | 500.000 | | 020097042209100913432024XAVB821864.3047 1.091344.Ung ho dong bao vung lu lut sat lo |
| 10/09/2024 5219.49703 | | 500.000 | | 968562.100924.091344.NGO DAC THANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.48928 | | 500.000 | | 755821.100924.091340.Bui Thi Xuyen HN ung ho khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5220.48935 | | 200.000 | | 260119.100924.091345.ho tro nan nhan bao so 3 FT24254611023628 |
| 10/09/2024 5209.49764 | | 100.000 | | 755897.100924.091342.moi ng oi co len |
| 10/09/2024 5220.48940 | | 100.000 | | 149241.100924.091345.TRAN THI THANH HOA chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1297 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5212.49776 | | 200.000 | | 756504.100924.091340.Ho tro dong bao bi |
| 10/09/2024 5388.31672 | | 200.000 | | thien tai lu lut 0200970422091009134620242K3K372340.31672 |
| 10/09/2024 5244.91292 | | 300.000 | | .091347.Cuu tro Bao so 3 MBVCB.6989818713.Mien Bac co len - ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1018213087 VU THI LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.49818 | | 300.000 | | 260166.100924.091345.Chung tay cuu tro cac tinh bi anh huong bao lu FT24254091574476 |
| 10/09/2024 5212.48982 | | 100.000 | | 149325.100924.091348.Do Duong Khanh Huyen chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5212.50013 | | 10.000.000 | | 968702.100924.091350.Ung ho nguoi dan bi anh huong bao Yagi - cau mong moi nguoi dan binh an - cam on cac dong chi cuu ho rat nhieu |
| 10/09/2024 5213.50057 | | 100.000 | | 830641.100924.091351.IBFT Ung ho thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5217.49926 | | 200.000 | | 755983.100924.091345.Ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5217.49987 | | 1.500.000 | | 842793.100924.091353.VUONG LUAT UNG HO NGUOI DAN KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-09:13:52 842793 |
| 10/09/2024 5219.50106 | | 500.000 | | 260612.100924.091352.Mong dong bao binh an FT24254058025333 |
| 10/09/2024 5212.50124 | | 12.000 | | 433107.100924.091354.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5189.31839 | | 200.000 | | 020097040509100913552024HB0T059869.3183 9.091355.Vietcombank:0011001932418:ng tay nguyen ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5390.31885 | | 1.000.000 | | 0200970422091009135720243UX6658850.31885 .091349.DAO MINH HOI chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.50222 | | 40.000 | | 659348.100924.091357.cau mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5220.51225 | | 300.000 | | 261047.100924.091359.Ung ho lu lut FT24254830777039 |
| 10/09/2024 5240.91359 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989819962.Pidos Shop ung ho dong bao vung lu phia Bac.CT tu 0311000694203 NGUYEN LE CHI BAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.51320 | | 200.000 | | 261250.100924.091402.VU THU GIANG ung ho khac phuc thiet hai do bao FT24254520000849 |
| 10/09/2024 5213.50390 | | 200.000 | | 261307.100924.091403.CAN VAN SON ung ho cuu tro lu lut mien bac FT24254005740032 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.30800 | | 200.000 | | 020097042209100914042024MQMX211183.308 00.091405.GDinh Ben chia se cung dong bao vuot qua kho khan bao lu |
| 10/09/2024 5217.51386 | | 1.000.000 | | 758173.100924.091401.TRAN THI HANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.50436 | | 5.000.000 | | 261412.100924.091405.Ung ho dong bao mien bac FT24254855673043 |
| 10/09/2024 5243.91382 | | 200.000 | | MBVCB.6989825880.BThao quyen gop ho tro ba con dot bao yagi .CT tu 1020585330 NGUYEN THI BICH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.50547 | | 500.000 | | 830933.100924.091408.IBFT Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.32138 | | 300.000 | | 0200970422091009141020249IWF207800.32138 .091411.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5017.50598 | | 500.000 | | 404846.100924.091412.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG VUNG LU LUT |
| 10/09/2024 5390.30947 | | 26.034 | | 020097041509100914142024DO1y387732.3094 7.091414.NGUYEN QUYNH CHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.51678 | | 200.000 | | 757688.100924.091409.NGUYEN THI THU HUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.30961 | | 460.000 | | 020097042209100914142024SPMC734975.3096 1.091415.TRAN BAO NGOC chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao lu. |
| 10/09/2024 5387.30971 | | 500.000 | | 020097041509100914162024Y9k6387763.30971. 091416.ung ho cuu tro dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5216.50706 | | 100.000 | | 757736.100924.091411.ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5213.51719 | | 20.000 | | 367079.100924.091416.Ha Tram Hoa ung ho cuu tro ba mon mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.50741 | | 100.000 | | 262030.100924.091415.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254245450134 |
| 10/09/2024 5212.51743 | | 200.000 | | 262064.100924.091415.DO THI KHANH LINH chung tay ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 gay ra FT24254624984658 |
| 10/09/2024 5241.91425 | | 200.000 | | MBVCB.6989826883.cuu tro.CT tu 0181000983047 DANG THI NGHE MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.50754 | | 500.000 | | 262012.100924.091414.LE THI HOAI THUONG chuyen FT24254569421529 |
| 10/09/2024 5389.33032 | | 500.000 | | 020097041509100914192024cHjP387364.33032. 091419.UNG HO KHAC PHUC THIET HAI SAU BAO |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.32275 | | 2.000.000 | | 020097042209100914182024E5OS452903.32275 .091419.phuong anh ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5390.33065 | | 500.000 | | 020097041509100914202024VqBk387860.33065 .091421.cau cho toan dan duoc vui ve hanh phuc va vuot qua duoc moi kho khan. Cua it long nhieu |
| 10/09/2024 5161.94951 | | 600.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3365050.20240910.66473365050-0327424500_N GUYEN VAN MANH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5209.50841 | | 200.000 | | 356204.100924.091411.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5218.50876 | | 20.000 | | 758494.100924.091411.FCRMVN ung ho khac phuc thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.51890 | | 100.000 | | 152722.100924.091421.Pham Thi Ha ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.51918 | | 500.000 | | 262383.100924.091420.Quyen gop khac phuc hau qua Bao Yagi FT24254221427184 |
| 10/09/2024 5017.50823 | | 15.000 | | 771104.100924.091420.NGUYEN QUANG HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.51979 | | 30.000 | | 771433.100924.091425.nguyen thi minh ngoc ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5218.52008 | | 100.000 | | 843432.100924.091427.THANH NGOC UNG HO BA CON VUNG BAC MUA LU-100924-09:14:26 843432 |
| 10/09/2024 5161.94981 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3365029.20240910.66473365029-0365721996_D O HUY HOANG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5388.32467 | | 500.000 | | 020097042209100914292024C2FU251537.32467 .091421.DO THI TRANG chuyen tien ung ho bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5218.52112 | | 200.000 | | 262956.100924.091429.Andrew Bui FT24254092417205 |
| 10/09/2024 5390.32481 | | 300.000 | | 020097040509100914302024KMD1061524.3248 1.091411.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI MAI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.32453 | | 200.000 | | 020097042209100914282024GM16679768.3245 3.091421.NGUYEN QUANG DUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.33263 | | 5.000.000 | | 020097041509100914322024nUKJ388571.33263 .091432.MONG BA CON DUOC BINH AN |
| 10/09/2024 5214.53152 | | 10.000.000 | | 576143.100924.091432.Ung ho dong bao vung lu phia Bac |
| 10/09/2024 5239.91506 | | 500.000 | | MBVCB.6989827899.DAM THI TU chuyen tien.CT tu 0031000264914 DAM THI TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1300 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.33374 | | 200.000 | | 0200970422091009143620248YED805233.33374 .091437.ung ho dong bao thiet hai do bao va lu lut |
| 10/09/2024 5387.33402 | | 500.000 | | 020097042209100914372024SECI449361.33402. 091430.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5245.91526 | | 300.000 | | MBVCB.6989822763.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO LU YAGI.CT tu 0111000373659 VO THANH VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.33477 | | 300.000 | | 020097042209100914412024MLI3621570.33477 .091422.uh dong bao cac tinh |
| 10/09/2024 5217.52425 | | 150.000 | | 051251.100924.091441.ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5245.91529 | | 300.000 | | MBVCB.6989827473.NGUYEN THI KIM NGAN chuyen tien.CT tu 0071001031864 NGUYEN THI KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.53466 | | 200.000 | | 153545.100924.091443.UNG HO CUU TRO BAO |
| 10/09/2024 5214.52513 | | 300.000 | | 436035.100924.091434.Gia dinh be Bao Han ung ho cuu tro lu lut cac tinh mien nui phia Bac. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5216.52510 | | 500.000 | | 263854.100924.091443.NONG THI PHAP LINH chuyen FT24254752730556 |
| 10/09/2024 5214.53530 | | 500.000 | | 832495.100924.091445.IBFT NGUYEN THI NGOC TRUC chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.33555 | | 50.000 | | 020097042209100914452024690C181014.33555. 091446.DUONG THI LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.52563 | | 400.000 | | 760548.100924.091443.TRAN NGUYEN BAO CHAU Gop suc cuu tro |
| 10/09/2024 5189.33591 | | 200.000 | | 020097042209100914472024KY7Y394583.3359 1.091447.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5212.52611 | | 200.000 | | 154737.100924.091447.ung ho dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5390.33631 | | 100.000 | | 0200970422091009144920249PGJ436827.33631. 091450.xin duoc chia se 1 phan nho ung ho den dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5243.91568 | | 500.000 | | MBVCB.6989812269.TRAN QUOC HUY ung ho ba con anh huong lu lut.CT tu 0151000572250 TRAN QUOC HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.33648 | | 200.000 | | 020097042209100914502024FM01400182.3364 8.091431.Chia se cung Dong Bao trong bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5244.91573 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989827384.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0121000810951 VU THI THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.33686 | | 100.000 | | 020097042209100914512024NB2P359704.33686 .091432.chau tieu my ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.52740 | | 300.000 | | 844022.100924.091553.BICH NGOC XIN UNG HO CAC VUNG BI THIET HAI DO BAO LU-100924-09:14:53 844022 |
| 10/09/2024 5239.91582 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989829813.chia se cung dong bao trong mua bao lu.CT tu 9931807645 DUONG THI ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.52813 | | 2.000 | | 773251.100924.091454.NGUYEN THI MINH CHAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.91594 | | 200.000 | | MBVCB.6989829626.thuong qua dong bao cau mong moi nguoi duoc binh an .CT tu 9788225829 LE THI THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.53870 | | 200.000 | | 121891.100924.091457.TNKHANHVY CHUYEN KHOAN KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5214.53886 | | 2.000.000 | | 264754.100924.091457.DAO THI HUYNH MAI chuyen chia se dong bao lu lut FT24254821004135 |
| 10/09/2024 5216.53985 | | 300.000 | | 155256.100924.091501.Ung ho MB do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.53995 | | 500.000 | | 265026.100924.091501.Ung ho dong bao anh huong bao Yagi FT24254806715245 |
| 10/09/2024 5219.54008 | | 1.000.000 | | 155293.100924.091501.Tran Dieu Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.54031 | | 500.000 | | 265111.100924.091503.Le Hai An ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc bao yagi. Cau mong moi nguoi binh an FT24254100405590 |
| 10/09/2024 5189.33891 | | 1.000.000 | | 020097042209100915022024NRVW880935.338 91.091503.BUI TRAN LONG chuyen tien ung ho cuu tro dong bao bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.33898 | | 50.000 | | 020097042209100915032024PUHN827190.3389 8.091504.CAO MINH QUANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.54067 | | 5.000.000 | | 265198.100924.091504.NGUYEN THI THU LAN gui toi ba con cac tinh chiu anh huong bao lut, minh cam on a FT24254088041783 |
| 10/09/2024 5217.54060 | | 500.000 | | 265192.100924.091504.CHAU PHONG HIEU chuyen FT24254752246630 |
| 10/09/2024 5189.33940 | | 100.000 | | 020097042209100915052024T9JY496010.33940. 091506.NGUYEN THU TRANG cua it long nhieu a |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1302 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.55079 | | 200.000 | | 844293.100924.091506.LE THI CAM SUONG CHUNG TAY HO TRO BAO LU-100924-09:15:06 844293 |
| 10/09/2024 5017.55086 | | 2.000.000 | | 265295.100924.091505.ung ho nguoi dan bi bao lu FT24254710136003 |
| 10/09/2024 5388.33989 | | 50.000 | | 0200970422091009150720246KWH133624.339 89.091508.HA THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.55136 | | 1.000.000 | | 265436.100924.091508.PHAM THI THUY DUONG chuyen ung ho nhan dan bi anh huong boi con bao so 3 FT24254078708057 |
| 10/09/2024 5214.54187 | | 200.000 | | 155544.100924.091508.ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.55148 | | 1.000.000 | | 761217.100924.091501.PHAN THI MY THO Chuyen tien cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5214.54251 | | 200.000 | | 156628.100924.091510.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5219.54289 | | 500.000 | | 442324.100924.091512.Ung ho lu lut mien Bac. Mong tat ca ba con binh an |
| 10/09/2024 5388.34298 | | 1.000.000 | | 020097040509100915122024E0QQ063777.3429 8.091513.Vietcombank:0011001932418:ung ho bao yagi nguoi dan mien bac |
| 10/09/2024 5242.91674 | | 200.000 | | MBVCB.6989824953.Ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0531002592667 NGUYEN KHANH GIA HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.55327 | | 500.000 | | 265805.100924.091514.NGUYEN QUYNH TRANG chuyen FT24254752247360 |
| 10/09/2024 5216.54433 | | 200.000 | | 265957.100924.091516.NGUYEN NGOC HA ung ho dong bao vung kho khan sau bao YAGI FT24254311242007 |
| 10/09/2024 5388.34396 | | 20.000 | | 020097041509100915182024q29L390038.34396. 091518.DO MAI HUE ung ho |
| 10/09/2024 5388.34403 | | 500.000 | | 020097042209100915182024945M516466.34403 .091519.gia dinh chau Huyen Anh ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5017.54496 | | 194.163 | | 266045.100924.091518.NGUYEN VAN HUAN chuyen FT24254661108770 |
| 10/09/2024 5214.54501 | | 100.000 | | 156909.100924.091518.Ha Thi Be Loan chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5217.54513 | | 200.000 | | 103365.100924.091519.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.34423 | | 1.000.000 | | 020097042209100915192024201D867192.34423. 091520.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.35224 | | 300.000 | | 020097042209100915202024Y8DA427882.3522 4.091501.Co len Mien Bac oi |
| 10/09/2024 5216.55550 | | 300.000 | | 833026.100924.091522.IBFT Tran Thi Thanh Ly quyen gop giup do dong bao vung bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1303 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.34500 | | 500.000 | | 020097041509100915232024B8BG390140.34500 .091515.ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5390.35298 | | 200.000 | | 020097042209100915242024NNWR522784.352 98.091525.ung ho dong bao sau bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5219.54693 | | 100.000 | | 266451.100924.091525.LE QUANG TRUNG ung ho dong bao FT24254675196305 |
| 10/09/2024 5390.35322 | | 1.000.000 | | 020097041509100915262024e1WD390202.3532 2.091506.NGUYEN THI KIM NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.91731 | | 300.000 | | MBVCB.6989831123.NGUYEN HAI VAN chuyen tien ung ho cuu tro dong bao.CT tu 0011003814453 NGUYEN HAI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.91733 | | 200.000 | | MBVCB.6989832010.DUONG THI PHUONG THANH chuyen tien ho tro dong bao thiet hai do bao so 3.CT tu 1012435222 DUONG THI PHUONG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.35336 | | 200.000 | | 020097042209100915262024VC6F173178.35336 .091519.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.34584 | | 100.000 | | 020097042209100915262024IY5B994520.34584. 091519.cau mong moi nguoi binh an vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5244.91742 | | 300.000 | | MBVCB.6989835681.Chung tay vuot qua kho khan a.CT tu 0021000456878 TRAN THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.55750 | | 200.000 | | 763092.100924.091525.ung ho cae tinh thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.91750 | | 500.000 | | MBVCB.6989832722.NGUYEN THI NHAT LINH ung ho dong bao phia bac vuot qua tran bao yagi .CT tu 1024808057 NGUYEN THI NHAT LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.55809 | | 500.000 | | 762713.100924.091527.PHAN BAO NGOC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.55872 | | 200.000 | | 971287.100924.091534.VO THI THIEN DIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.91768 | | 200.000 | | MBVCB.6989832979.ung ho bao yagi so 3.CT tu 0541001608449 VU THI LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.91770 | | 100.000 | | MBVCB.6989836355.Mai Huong - chau xin ung ho khac phuc bao so 3 .CT tu 0611001974524 PHAM THI MAI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com.v Contact center: 1900.54.54.13

Page 1304 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5245.91780 | | 200.000 | | MBVCB.6989836034.khac phuc hau qua sau bao so 3.CT tu 1039036252 CAO NGUYEN THU HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.55977 | | 100.000 | | 157936.100924.091536.Ung ho bao lut mien bac |
| 10/09/2024 5216.55992 | | 500.000 | | 832196.100924.091537.IBFT Chung tay khac phuc hau sau bao |
| 10/09/2024 5216.56087 | | 100.000 | | 762812.100924.091531.NGUYEN THI LAN ANH Chuyen tien UH |
| 10/09/2024 5189.34809 | | 200.000 | | 0200970415091009153820248ZYT390447.34809 .091539.DANG THI MY HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.34830 | | 1.000.000 | | 0200970422091009153920246T7R819352.34830 .091531.gia dinh e xin ung ho cho ng dan vung cao trong con bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.56133 | | 1.000.000 | | 971430.100924.091540.Ung ho cae tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5161.95248 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3367555.20240910.66473367555-0975076235_U ng ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.57068 | | 1.000.000 | | 390609.100924.091531.BUI THI MY PHI CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.57088 | | 500.000 | | 761876.100924.091520.Quyen gop, chia se voi dong bao lu lut con bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.56206 | | 200.000 | | 207067.100924.091542.Ung ho dong bao cac Tinh TP chiu thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.57149 | | 500.000 | | 158219.100924.091543.SS mong moi nguoi vuot qua bao lu binh an |
| 10/09/2024 5219.56273 | | 200.000 | | 811640.100924.091543.Ho Thanh Phuong chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5218.56282 | | 500.000 | | 267621.100924.091544.TRAN THI HUONG LIEN chuyen FT24254660052046 |
| 10/09/2024 5017.56276 | | 156.203 | | 267620.100924.091544.NGUYEN NGOC QUYNH NGA ung ho dong bao cac tinh do con bao Yagi FT24254290026364 |
| 10/09/2024 5220.57203 | | 1.000.000 | | 267684.100924.091545.ANH THU ho tro lu lut phia Bac FT24254032110086 |
| 10/09/2024 5017.56400 | | 100.000 | | 207084.100924.091548.NGUYEN HA THU ung ho dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5387.36041 | | 2.000.000 | | 020097042209100915482024DYT8481798.3604 1.091549.GD chau PHAM NGUYEN HAI DANG lop 3A5 truong Ngo Thoi Nhiem Binh Duong ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5389.36074 | | 200.000 | | 020097041509100915502024qj9R391216.36074. 091542.ung ho dong bao gap thien tai mien bac |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1305 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5218.57320 | | 500.000 | | 763862.100924.091543.DUONG BAO NGOC Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5390.36085 | | 50.000 | | 020097042209100915502024EGRC457122.3608 5.091551.LE NGUYEN THUY TRAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.91847 | | 100.000 | | MBVCB.6989834924.NGUYEN NGOC ANH chuyen tien chia se cung dong bao va chien si vung thien tai.CT tu 1025334698 NGUYEN NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.91849 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989837175.Yagi - Cau Binh An den moi nha.CT tu 0531000291177 LE HA THI THUY TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.57353 | | 500.000 | | 833532.100924.091551.IBFT UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5217.56527 | | 50.000 | | 765061.100924.091548.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.57370 | | 500.000 | | 845249.100924.091553.UNG HO DONG BAO BI LU LUT-100924-09:15:52 845249 |
| 10/09/2024 5388.36175 | | 300.000 | | 0200970405091009155520247FN2066023.36175 .091555.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N PHUONG DUNG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.36191 | | 300.000 | | 020097042209100915552024REFD508050.3619 1.091547.NGUYEN THI PHUONG ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5216.56685 | | 500.000 | | 765120.100924.091550.NGUYEN THI THANH THUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.57506 | | 500.000 | | 971855.100924.091558.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.57524 | | 100.000 | | 159474.100924.091558.TRAN GIANG HOANG HA chuyen tien ho tro dong bao mien Bac sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.36287 | | 300.000 | | 020097042209100915592024T73S702372.36287. 091600.GIANG THI KHANH NINH ung ho khac phuc hau qua bao lu YaGI |
| 10/09/2024 5388.35958 | | 400.000 | | 020097042209100916022024VCF2977339.35958 .091603.chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua do bao Yangi |
| 10/09/2024 5389.36371 | | 500.000 | | 0200970422091009160320240OOQ745424.3637 1.091604.ca nhan em ung ho khac phuc bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5243.91908 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989846169.DANG THI HONG NA chuyen tien cuu tro, a di da phat.CT tu 0441000804594 DANG THI HONG NA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.37006 | | 300.000 | | 020097042209100916042024NAZF159169.3700 6.091605.PHAM THI NGOC DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.91918 | | 100.000 | | MBVCB.6989846196.Mong moi nguoi vuot qua dot kho khan nay.CT tu 1020436193 SON THI NGOC MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.91923 | | 200.000 | | MBVCB.6989846059.ung ho cuu tro bao lut.CT tu 0231000613663 DOAN THI KIM THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.36440 | | 1.000.000 | | 020097042209100916062024YMQ6715770.3644 0.091607.BUI THI THUY ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5388.36443 | | 1.000.000 | | 020097040509100916072024S383066647.36443. 091607.Vietcombank:0011001932418:HPDuy ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.95343 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3427535.20240910.66473427535-0342244397_1 chut tam long gui den nhung tinh anh huong cua bao |
| 10/09/2024 5217.57761 | | 200.000 | | 972121.100924.091608.chau Nhim Kem ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.36479 | | 10.000.000 | | 0200970405091009160920241GMQ066726.3647 9.091609.Vietcombank:0011001932418:Luong Thi Hong Lua ung ho cac tinh bi thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.58052 | | 2.000.000 | | 269132.100924.091607.NGUYEN THUY DUONG ung ho khac phuc bao lu FT24254350533110 |
| 10/09/2024 5219.58056 | | 1.000.000 | | 103636.100924.091609.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.58061 | | 100.000 | | 269186.100924.091607.Quyen gop dong hanh ho tro dot bao Yagi FT24254289909859 |
| 10/09/2024 5213.57807 | | 100.000 | | 269265.100924.091608.NGUYEN THI VAN ANH chuyen FT24254321253255 |
| 10/09/2024 5218.58108 | | 200.000 | | 765722.100924.091604.NGUYEN THI THANH TRA Chuyen tien khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.58117 | | 300.000 | | 972178.100924.091611.HUYNH MY NGOC chuyen tien cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.91945 | | 300.000 | | MBVCB.6989846904.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 1037724385 NGUYEN THUY AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.36560 | | 5.000.000 | | 020097041509100916122024CaQn391951.36560 .091612.gia dinh Linh Anh ung ho ba con lu lu mien Bac mong tat ca an toan binh an |
| 10/09/2024 5388.37124 | | 100.000 | | 020097041509100916122024Ug0S392209.37124 .091613.Ung ho dong bao lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13 Page 1307 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.36572 | | 200.000 | | 020097041509100916132024AJeq392218.36572 .091553.TRINH THI LUA ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5212.58219 | | 3.000.000 | | 269570.100924.091613.NGUYEN QUANG VU ung ho dong bao mien nui lu lut FT24254452809096 |
| 10/09/2024 5214.57921 | | 50.000 | | 269596.100924.091614.VU KIM LAN chuyen tien ung ho cac gia dinh gap thien tai FT24254645810007 |
| 10/09/2024 5017.57924 | | 1.000.000 | | 269610.100924.091614.Ung ho dong bao sau con bao Yagi FT24254428140574 |
| 10/09/2024 5161.95349 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3428152.20240910.66473428152-0368233738_C uu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5243,91964 | | 200.000 | | MBVCB.6989822445.LE THI TRANG chuyen tien.CT tu 0421000446503 LE THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.36626 | | 1.000.000 | | 02009704220910091614202438ML278658.3662 6.091615.Viet Thang ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5244.91965 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989838359.NGUYEN THU TRANG ung ho cuu ho bao lu mong tat ca moi nguoi duoc binh an .CT tu 1029902048 NGUYEN THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.58336 | | 100.000 | | 269815.100924.091617.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 FT24254613360137 |
| 10/09/2024 5213.58381 | | 100.000 | | 766120.100924.091613.ung bo cac tinh mien bac |
| 10/09/2024 5212.59056 | | 2.000.000 | | 269934.100924.091619.Cuu tro ba con lu lut con bao so 3 FT24254255407609 |
| 10/09/2024 5239.91984 | | 200.000 | | MBVCB.6989846863.HOANG THI NGOC DUNG chuyen tien ung ho.CT tu 0721000589239 HOANG THI NGOC DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.59078 | | 100.000 | | 270026.100924.091620.DAO MINH CHAU chuyen FT24254290029040 |
| 10/09/2024 5220.58444 | | 1.000.000 | | 972450.100924.091621.TRAN HUU TAI chuyen tien cuu tro dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.36759 | | 2.000.000 | | 020097041509100916212024T19H392599.36759 .091602.mong gop phan nao giup moi nguoi |
| 10/09/2024 5213.58551 | | 500.000 | | 270253.100924.091624.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao yagi FT24254295380100 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5218.59229 | | 500.000 | | 270416.100924.091626.Gia dinh Tram ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254729154334 |
| 10/09/2024 5218.59231 | | 500.000 | | 450344.100924.091626.Nguyen Linh Dan - Nguyen Linh Chi ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.59246 | | 200.000 | | 972584.100924.091627.NGUYEN THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.58707 | | 500.000 | | 161965.100924.091629.ung ho cuu tro sau bao |
| 10/09/2024 5389.36982 | | 500.000 | | 020097042209100916312024PMPQ451389.3698 2.091632.MAI QUANG DUNG chuyen tien ung ho khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5215.59369 | | 2.000.000 | | 162811.100924.091631.Nguyen Y Nhi ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5214.59383 | | 100.000 | | 834209.100924.091632.IBFT LE TAN PHAT nguoi dan binh thuong ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5215.58811 | | 300.000 | | 451132.100924.091633.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.92045 | | 500.000 | | MBVCB.6989838586.HUNG IT MWG GOP SUC UNG HO DONG BAO MIEN BAC.CT tu 0281000424954 HA NGUYEN HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.37578 | | 93.000 | | 020097042209100916382024G7DX993634.3757 8.091639.NGUYEN THI HANH chuyen tien uho dong bao |
| 10/09/2024 5387.37583 | | 500.000 | | 020097041509100916392024vvE1393283.37583. 091639.NGO THI NGOC ANH chuyen tien ho tro dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5216.60061 | | 500.000 | | 271373.100924.091641.HOANG THI HUONG ung ho dong bao lu lut FT24254134749904 |
| 10/09/2024 5213.60078 | | 1.000.000 | | 271410.100924.091642.Ho tro nguoi dan Lang Son vuot lu FT24254111707030 |
| 10/09/2024 5189.38233 | | 50.000 | | 020097042209100916442024KDLV885184.3823 3.091645.Mot chut tam long nho |
| 10/09/2024 5217.60260 | | 500.000 | | 973168.100924.091648.Gia dinh em Phao ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.60268 | | 500.000 | | 163747.100924.091648.hieu ha ung ho dong bao mien bac chong bao lu |
| 10/09/2024 5239.92122 | | 300.000 | | MBVCB.6989850721.TRAN CAM NGOC chuyen tien.CT tu 0301000389481 TRAN CAM NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.59771 | | 500.000 | | 973136.100924.091647.Gia dinh Hoa Lam ung ho dong bao lu lut |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.60342 | | 500.000 | | 271942.100924.091649.HOANG LY THU HUONG UH dong bao Thai Nguyen di qua bao Yagi FT24254158347421 |
| 10/09/2024 5161.95510 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2277410.20240910.66472277410-0362678267 |
| 10/09/2024 5389.37816 | | 300.000 | | 020097041509100916532024XWDJ394074.3781 6.091653.Ung ho cac tinh dang bi bao.Cua it long nhieu. |
| 10/09/2024 5017.60405 | | 300.000 | | 973323.100924.091653.NGUYEN PHUONG THAO ung ho MTTQ |
| 10/09/2024 5389.38412 | | 300.000 | | 020097041509100916542024OC5K393675.3841 2.091645.Xin ho tro khu vuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.60430 | | 100.000 | | 973306.100924.091654.DAO THI THANH HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.59947 | | 500.000 | | 272230.100924.091653.TRAN THI THIEN TAI chuyen ung ho bao lu mien Bac FT24254020008793 |
| 10/09/2024 5239.92139 | | 100.000 | | MBVCB.6989840619.NGO THI MINH NGUYET Tp HCM - HO TRO BA CON VUNG LU ANH HUONG BAO YAGY.CT tu 0371003788609 NGO THI MINH NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.59975 | | 100.000 | | 671357.100924.091656.ung ho dong bao mien bac from 1 nguoi dan mien trung |
| 10/09/2024 5219.61023 | | 10.000 | | 836359.100924.091657.IBFT 1 |
| 10/09/2024 5387.37911 | | 150.000 | | 020097040509100916582024JAJQ069181.37911 .091658.Vietcombank:0011001932418:chuyen tien uh thiet hai con bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.60559 | | 98.000 | | 768888.100924.091654.khanh vi ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5216.60616 | | 200.000 | | 164199.100924.091659.Chung tay giup do dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.37947 | | 100.000 | | 020097041509100917012024HvNb394262.3794 7.091701.LE THI VI Chuyen tien ung ho mien Bac lu lut |
| 10/09/2024 5245.92181 | | 300.000 | | MBVCB.6989851759CT tu 0371000460275 TRAN THI KIM NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.79516 | | 100.000 | | MBVCB.6989851521.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 9964607612 LE THI MAI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.39052 | | 200.000 | | 02009704150910091706202410Zo393876.39052. 091658.TRAN DUC THANG Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so3(Yagi) |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13
Page 1310 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.92193 | | 100.000 | | MBVCB.6989848946.Ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 0341007145858 DOAN THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.39088 | | 500.000 | | 020097040509100917082024T4OW069690.3908 8.091648.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI NHU Y chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.60821 | | 200.000 | | 164466.100924.091706.Cua it long nhieu. Mong ba con mien bac binh an va vuot qua duoc tran bao lu lan nay a |
| 10/09/2024 5220.60858 | | 200.000 | | 452004.100924.091653.ung ho cac tinh bi bao lu vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5239.92204 | | 500.000 | | MBVCB.6989852064.Be Nhat Duy ung ho ctrinh khac phuc hau qua do thien tai.CT tu 0111000217801 QUACH THANH TUYET ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.38774 | | 300.000 | | 020097042209100917102024WHG2381740.3877 4.091711.cuu tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.38789 | | 300.000 | | 0200970422091009171120247W00654470.3878 9.091712.NGO THI HOAI THU ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.39156 | | 500.000 | | 020097042209100917112024GFCH210938.3915 6.091712.HOANG THI LINH chuyen tien ung ho dong bao khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.62025 | | 50.000 | | 273495.100924.091712.NGUYEN QUYNH HUONG chuyen giup do nguoi dan vung lu lut FT24254847550168 |
| 10/09/2024 5217.62052 | | 1.000.000 | | 273598.100924.091713.gui den dong bao mien bac FT24254307960766 |
| 10/09/2024 5209.62073 | | 500.000 | | 327715.100924.091714.ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.38838 | | 300.000 | | 020097041509100917142024G7lG394555.38838. 091654.Mong binh an den voi tat ca moi nguoi. |
| 10/09/2024 5215.62131 | | 1.000.000 | | 769403.100924.091707.Ung ho dong bao bi bao so 3 anh huong |
| 10/09/2024 5219.62170 | | 200.000 | | 273793.100924.091716.ung ho nguoi dan vung bao Yagi FT24254332790791 |
| 10/09/2024 5240.92238 | | 122.222 | | MBVCB.6989842668.GIAP THI LY gui chut long thanh ho tro nguoi dan sau bao.CT tu 1032506997 GIAP THI LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.62198 | | 500.000 | | 835855.100924.091717.IBFT CHIA SE CUNG KHAC PHUC BAO LU YAGI |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.39251 | | 1.000.000 | | 0200970405091009171820246FT1070185.39251. 091718.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN PHUONG VY ung ho dong bao mien Bac vi bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.62261 | | 200.000 | | 770266.100924.091713.em xin dong gop chut it ung ho dong bao minh |
| 10/09/2024 5017.62312 | | 300.000 | | 456262.100924.091721.Ung ho dong bao vung lu mien bac |
| 10/09/2024 5209.61620 | | 100.000 | | 274136.100924.091721.NGUYEN THI DUYEN chuyen FT24254079066733 |
| 10/09/2024 5387.40016 | | 100.000 | | 020097042209100917212024LKSX770905.4001 6.091722.Rechard Ung Ho Ba Con Mien Bac |
| 10/09/2024 5239.92261 | | 200.000 | | MBVCB.6989853298.Ung ho khac phuc hau qua do bao Yagi gay ra.CT tu 0501000117687 NGO THANH DIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.39293 | | 500.000 | | 020097040509100917212024TBK7070342.3929 3.091721.Vietcombank:0011001932418:GD KemDauSu ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.40078 | | 200.000 | | 020097042209100917242024MWVV768185.400 78.091705.LE NGOC HUNG ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5240.92282 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989852722.NGUYEN MAI KHOI chuyen tien cuu tro bao yagi.CT tu 0181003134358 NGUYEN MAI KHOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.61734 | | 200.000 | | 274491.100924.091726.DINH THI THUY chuyen FT24254500782609 |
| 10/09/2024 5242.92290 | | 500.000 | | MBVCB.6989853836.cung cau nguyen cho moi nguoi, ung ho khac phuc sau bao YAGI.CT tu 0721000575340 BUI TUAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.62558 | | 200.000 | | 847314.100924.091730.NGUYEN HONG PHAN chuyen khoan-100924-09:17:28 847314 |
| 10/09/2024 5387.39411 | | 200.000 | | 020097042209100917272024TN38326271.39411 .091720.LE THI MAN chuyen tien ung ho ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5245.92296 | | 300.000 | | MBVCB.6989853912.ung ho mien Bac khac phuc hau qua do bao YAGI.CT tu 0311000685714 NGUYEN THI HONG THAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.62577 | | 300.000 | | 166403.100924.091728.NGUYEN BICH THUY chuyen tien ho tro bao lu mien bac (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5213.61887 | | 1.000.000 | | 374076.100924.091732.Gd sy anh ktram mong mn binh an vuot qua |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1312 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5212.62699 | | 10.000 | | 274755.100924.091730.Nguyen Thu Ha ung ho dong bao chong lu FT24254261839070 |
| 10/09/2024 5387.39491 | | 1.000.000 | | 020097042209100917322024DX26524923.39491 .091733.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.40238 | | 50.000 | | 020097042209100917322024L1Z6529417.40238. 091733.con chuc moi nguoi duoc binh an cuoc song som quay tro lai binh thuong |
| 10/09/2024 5209.62718 | | 5.000.000 | | 274909.100924.091732.Hai chau Manh Phuc Manh Dat ung ho nhan dan vuot bao Yagi FT24254429017436 |
| 10/09/2024 5219.62715 | | 100.000 | | 166549.100924.091732.Tran Thanh Huyen chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.61913 | | 200.000 | | 274970.100924.091733.HOANG VIET HUE chuyen ung ho dia phuong anh huong bao yagi FT24254020299016 |
| 10/09/2024 5387.40266 | | 300.000 | | 02009704220910091733202468LU823386.40266 .091734.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5078.79680 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989853760.2 c.e Trinh quyet trinh anh ung ho cac tinh mien bac khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0631000393333 TRINH THI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.40329 | | 300.000 | | 020097042209100917362024MJG6847796.4032 9.091737.Dam Thuy Linh quyen goi ung ho thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.62868 | | 1.000.000 | | 275263.100924.091738.NGUYEN THU HIEN ung ho khac phuc bao yagi FT24254604206506 |
| 10/09/2024 5209.62866 | | 2.000.000 | | 964629.100924.091736.UNG HO LU LUT |
| 10/09/2024 5214.62892 | | 500.000 | | 275309.100924.091738.ung ho dong bao bi thiet hai do thien tai FT24254901181657 |
| 10/09/2024 5388.39624 | | 200.000 | | 020097041509100917412024Uz13395681.39624. 091741.ung ho dong bao chiu anh huong bao |
| 10/09/2024 5217.63116 | | 500.000 | | 275408.100924.091740.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254025109481 |
| 10/09/2024 5216.64028 | | 300.000 | | 974612.100924.091743.PHAM THI DIU chuyen tien ung ho khac phuc thien hai bao lu |
| 10/09/2024 5219.63190 | | 200.000 | | 168656.100924.091742.Nguyen Minh Hang chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.39713 | | 200.000 | | 02009704220910091745202440CH526409.39713 .091746.gia dinh chau ca an chia se kho khan voi ba con vung nui sat lo lu lut. |
| 10/09/2024 5215.63285 | | 500.000 | | 275836.100924.091746.Viet Nam chien thang Viet Nam kien cuong Viet Nam co lennnnnn FT24254782990077 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1313 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5212.64155 | | 300.000 | | 974697.100924.091747.Ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5215.63267 | | 1.000.000 | | 275796.100924.091746.CHU HUYEN KHANH chuyen FT24254826794516 |
| 10/09/2024 5078.79743 | | 500.000 | | MBVCB.6989854425.Nguyen Ly Kim Ngan xin dong gop chia se voi ba con trong dot bao Yagi.CT tu 0281000637181 NGUYEN LY KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.39756 | | 200.000 | | 020097042209100917472024CXHO273332.3975 6.091740.LUU HONG HANH gui tang de khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.40554 | | 500.000 | | 020097041509100917482024CgbD396051.4055 4.091748.Ho tro dong bao vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5161.95714 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3506302.20240910.66473506302-0828865221_u ng ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.39778 | | 1.000.000 | | 0200970405091009174920240CXM071714.3977 8.091749.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N TUAN DAT cau mong dong bao vung thien tai binh an |
| 10/09/2024 5387.40612 | | 1.000.000 | | 0200970422091009175020246LJL329631.40612. 091751.DOAN THI HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.40645 | | 300.000 | | 020097041509100917522024two6395953.40645. 091752.HUYNH THI NHU QUYNH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.92401 | | 200.000 | | MBVCB.6989844875.DO THI THANH THAO ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi.CT tu 1012725015 DO THI THANH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.64378 | | 200.000 | | 276330.100924.091753.DO THI TUYET LAN chuyen cuu tro bao yagi FT24254080186076 |
| 10/09/2024 5389.40699 | | 2.000.000 | | 0200970422091009175320246853200379.40699. 091754.ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.79778 | | 500.000 | | MBVCB.6989855979.MAT TROI DONG BAC UNG HO DONG BAO LU LUT.CT tu 0141000768293 TA TUAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.64408 | | 500.000 | | 276376.100924.091754.NGUYEN THANH HUNG chuyen tien ho tro dong bao mien Bac FT24254210405004 |
| 10/09/2024 5217.64428 | | 500.000 | | 276421.100924.091755.Mien Bac se on FT24254428147116 |
| 10/09/2024 5390.40736 | | 1.000.000 | | 020097042209100917542024AIU1580202.40736 .091756.GUI DONG BAO MIEN BAC KHAC PHUC HAU QUA BAO LU |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1314 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.64481 | | 52.000 | | 847970.100924.091757.NGO NGUYEN MINH HAU chuyen khoan-100924-09:17:57 847970 |
| 10/09/2024 5387.40789 | | 300.000 | | 020097042209100917572024RRE5499832.40789 .091758.Con xin ung ho dong bao vuot qua kho khan. |
| 10/09/2024 5209.63581 | | 300.000 | | 169268.100924.091758.Nguyen Thien Phuoc chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.63620 | | 200.000 | | 276815.100924.091801.DO THI DUYEN UHMB bi ngap lut do chiu anh huong bao yagi FT24254679207718 |
| 10/09/2024 5161.95758 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3580389.20240910.66473580389-0902827114_G ui binh an toi phuong Bac |
| 10/09/2024 5189.41083 | | 200.000 | | 020097042209100918062024RI6U954439.41083. 091748.NGUYEN THI LE HANG chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5389.41090 | | 500.000 | | 020097040509100918082024R615072648.41090. 091808.Vietcombank:0011001932418:CHIA SE DONG BAO BAO LUT |
| 10/09/2024 5390.40983 | | 200.000 | | 020097040509100918082024N4IR072667.40983. 091809.Vietcombank:0011001932418:TRUONG THI TUYET NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.92477 | | 100.000 | | MBVCB.6989866299.VO THI MINH NGUYET chuyen tien.CT tu 1034718655 VO THI MINH NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.41126 | | 200.000 | | 020097041509100918102024YoRM396860.4112 6.091810.Hai Ngan ung ho con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5242.92493 | | 200.000 | | MBVCB.6989866455.LE HUYNH GIAO chuyen tien.CT tu 1012910518 LE HUYNH GIAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.64939 | | 1.000.000 | | 277570.100924.091812.gd Nguyen Bien van dinh ung ho thiet hai bao yagi FT24254423310981 |
| 10/09/2024 5388.41171 | | 500.000 | | 020097042209100918122024O540811527.41171. 091813.NGUYEN THI QUY ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.64945 | | 200.000 | | 123404.100924.091811.UNG HO DONG BAO CAC TINH BIN THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5389.41214 | | 50.000 | | 020097042209100918152024WHUA892241.412 14.091756.cac bac ui co len a |
| 10/09/2024 5189.41219 | | 1.000.000 | | 0200970422091009181520248Q5P887902.41219 .091816.NGUYEN THI THU HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.66071 | | 50.000 | | 277905.100924.091817.mong moi nguoi binh an FT24254147002906 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.42239 | | 200.000 | | 020097041509100918202024zE0e397596.42239. 091821.LE THI NGA Hoa Binh gop chut tam long chia se voi nhan dan anh huong bao YAGi |
| 10/09/2024 5218.65170 | | 250.000 | | 848517.100924.091820.HUONG VE MIEN BAC THUONG-100924-09:18:20 848517 |
| 10/09/2024 5161.95817 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3583826.20240910.66473583826-0945555647_T ON THI THU THUY gui chut tam long ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5390.41323 | | 500.000 | | 020097040509100918222024E79W073308.4132 3.091822.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc hau qua sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.65265 | | 500.000 | | 278246.100924.091823.Nguoi ham mo ATVNCG2024 ung ho dong bao bi anh huong boi lu Yagi FT24254900700110 |
| 10/09/2024 5390.42316 | | 200.000 | | 020097042209100918232024LF4S862367.42316. 091824.DUONG QUY PHUONG ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5189.42341 | | 1.000.000 | | 020097041509100918252024SLAu397184.4234 1.091825.LE TUYET NGAN UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BOI BAO YAGI |
| 10/09/2024 5244.92550 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989858915.ung ho bao so 3- bao Yagi.CT tu 0341001847832 PHAM THI THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.79961 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989857945.ung ho dong bao.CT tu 0451000367182 NGUYEN THANH HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.66293 | | 150.000 | | 462845.100924.091825.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.66330 | | 100.000 | | 463164.100924.091827.Ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.95843 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3584382.20240910.66473584382-0355081272_kt Deft ung ho dong bao mien lu lut |
| 10/09/2024 5218.66394 | | 200.000 | | 171746.100924.091829.Cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.66395 | | 300.000 | | 463556.100924.091830.Ung ho Mien Bac bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.41496 | | 100.000 | | 020097041509100918322024Elym397860.41496. 091823.ung ho dong bao Mien Bac sau bao lu. Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5218.65547 | | 300.000 | | 058264.100924.091832.ZP242540058264 240910000188126 Quynh Mai dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.95837 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3583223.20240910.66473583223-0988255344_T hi Mai ho tro khac phuc hau qua sau bao |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

act center. 1900.54.54.15

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.66471 | | 10.000 | | 774100.100924.091816.VIET KIEU Chia Se Cung Cung Ba Con Khac Phuc Bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.65645 | | 10.000.000 | | 464067.100924.091835.Trung tam Nguyen vi ung ho dong bao mua lu |
| 10/09/2024 5209.66526 | | 500.000 | | 140145.100924.091836.UNG HO VUNG BAO LU |
| 10/09/2024 5387.41577 | | 500.000 | | 020097041509100918362024xyeF397387.41577. 091817.LE THI THANH HOA ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.66566 | | 500.000 | | 279165.100924.091836.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254321263390 |
| 10/09/2024 5218.65813 | | 100.000 | | 839456.100924.091839.IBFT Ung ho dong bao bao yagi . |
| 10/09/2024 5209.65829 | | 500.000 | | 279403.100924.091840.PHAM THI THAO chuyen FT24254762740663 |
| 10/09/2024 5242.92619 | | 93.335 | | MBVCB.6989860137.NGUYEN THI TUYET chuyen tien.CT tu 0971000027372 NGUYEN THI TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.95899 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3585929.20240910.66473585929-0945867246_xi n gop mot it den dong bao bi bao lut |
| 10/09/2024 5017.66752 | | 500.000 | | 279700.100924.091844.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 FT24254724809602 |
| 10/09/2024 5209.66770 | | 200.000 | | 976176.100924.091845.NGUYEN THANH THAI chuyen tien ung ho ba con vung thien tai |
| 10/09/2024 5245.92637 | | 500.000 | | MBVCB.6989868949.TRUONG THI ANH THO ung ho khac phuc hau qua bao lu.CT tu 0711000275236 TRUONG THI ANH THO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.67030 | | 200.000 | | 279810.100924.091845.ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu FT24254132530887 |
| 10/09/2024 5240.92642 | | 500.000 | | MBVCB.6989860770.QH ung ho cuu tro bao so 3.CT tu 0021000273534 MAI QUANG HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.66842 | | 1.000.000 | | 327940.100924.091848.HO DOAN MINH NGOC chuyen khoan |
| 10/09/2024 5217.66866 | | 50.000 | | 849059.100924.091949.DE NGHI CHO FLC GIAO DICH-100924-09:18:48 849059 |
| 10/09/2024 5243.92655 | | 200.000 | | MBVCB.6989860491.ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 1019716208 TRAN THI KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.66912 | | 500.000 | | 280093.100924.091850.Gia dinh chau Cam ung ho dong bao mua lu FT24254025113764 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13 Page 1317 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5220.66925 | | 200.000 | | 839647.100924.091850.IBFT DO THI HUE ung ho bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5217.67188 | | 50.000 | | 280100.100924.091850.Ung ho dong bao do bao so 3 FT24254210067279 |
| 10/09/2024 5017.67154 | | 500.000 | | 279979.100924.091848.VUONG THI NGOC ANH chuyen ung ho ba con mien Bac bi anh huong bao lu FT24254617009639 |
| 10/09/2024 5216.67196 | | 200.000 | | 280198.100924.091851.PHAM NGOC MAI FT24254423312907 |
| 10/09/2024 5241.92671 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989868859.THUY HOAN ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0201000566463 NGUYEN THI THUY HOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.92675 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989860607.ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 0181003551291 TRAN THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.67262 | | 900.000 | | 444993.100924.091853.ISL20240910091853857- VO THI ANH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.42966 | | 1.000.000 | | 0200970405091009185520248C3V074906.42966 .091835.Vietcombank:0011001932418:DOAN THI KIEU DUYEN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5214.67312 | | 100.000 | | 173395.100924.091855.Lai Thi Ha chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.41929 | | 100.000 | | 020097042209100918572024RBRC243077.4192 9.091858.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5388.43030 | | 300.000 | | 020097041509100918582024zsDW398455.4303 0.091838.NGUYEN THI THUY TRANG ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5390.41938 | | 1.000.000 | | 020097040509100918582024MT5B075051.4193 8.091838.Vietcombank:0011001932418:Luan Diem uh khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.68099 | | 230.000 | | 679895.100924.091858.team oc phi gui ung ho vung lu phia Bac |
| 10/09/2024 5389.43063 | | 200.000 | | 020097042209100918582024J9S4285840.43063. 091859.viet nam oi co len |
| 10/09/2024 5388.43084 | | 200.000 | | 0200970405091009190020244ZJ7075154.43084. 091901.Vietcombank:0011001932418:NGO THI KIEU OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.67451 | | 10.000 | | 173601.100924.091901.ung ho khac bao |
| 10/09/2024 5388.43121 | | 100.000 | | 020097041509100919022024nl9n399046.43121. 091902.TRAN THI GIANG xin duoc dong gop chia se dong hanh trong dot nao Yagi |
| 10/09/2024 5213.67470 | | 100.000 | | 776412.100924.091852.TRAN DUY THINH Chuyen tien ung ho dong bao gap thien tai |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1318 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.68276 | | 1.000.000 | | 849416.100924.091904.NGOC ANH UNG HO CUU TRO DONG BAO VUNG LU-100924-09:19:04 849416 |
| 10/09/2024 5216.68282 | | 500.000 | | 468001.100924.091905.Gia dinh Vu Dong ung ho cac dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5212.68284 | | 200.000 | | 281090.100924.091904.Ung ho cac tinh vung lu FT24254039145870 |
| 10/09/2024 5219.67578 | | 200.000 | | 465262.100924.091853. Tap the can bo phong Giam doc tham 2 TAND cap cao tai Ha Noi ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5240.92731 | | 100.000 | | MBVCB.6989862308.DAO THI MINH NGOC chuyen tien.CT tu 1031636113 DAO THI MINH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.68340 | | 100.000 | | 174839.100924.091907.Pham Thi Hoai Linh ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5390.44105 | | 100.000 | | 020097041509100919082024c8Jc399166.44105. 091900.cn gai re va ba Mau ung ho dbao mien Bac cua it long nhieu huong ve dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5209.67714 | | 300.000 | | 776749.100924.091903.NGUYEN THI YEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.92747 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989862038.NGUYEN THI MY DUNG chuyen tien ung ho lu lut mien bac.CT tu 0411001047685 NGUYEN THI MY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.95969 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2760702.20240910.66472760702-0328369236 |
| 10/09/2024 5387.43324 | | 1.000.000 | | 0200970415091009191220244kpP399250.43324. 091912.NGUYEN TRONG HIEN ung ho cuu tro bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5212.68487 | | 500.000 | | 452307.100924.091912.GD Dang Minh Cuong, Thanh Xuan, Ha Noi ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.67849 | | 20.000.000 | | 777023.100924.091857.ung ho bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5220.67887 | | 100.000 | | 469960.100924.091916.Cua it long nhieu, mong nguoi dan vung lu vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5212.68559 | | 1.000.000 | | 281711.100924.091914.Ung ho dong bao bi lu lut FT24254103012501 |
| 10/09/2024 5245.92775 | | 50.000 | | MBVCB.6989861941.VPA ung ho dong bao anh huong do bao Yagi.CT tu 2407216666 VU PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5240.92778 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989863029.HO TRO DONG BAO MIEN BAC CHIU ANH HUONG CUA BAO SO 3.CT tu 0831000014433 BUI THI BICH HAI toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.67939 | | 200.000 | | 405938.100924.091918.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5212.67948 | | 50.000 | | 281934.100924.091917.ung ho dong bao FT24254003079040 |
| 10/09/2024 5217.68624 | | 1.000.000 | | 405941.100924.091919.Ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5243.92787 | | 100.000 | | MBVCB.6989862957.MA THI THUY ung ho sau bao so 3.CT tu 1036085073 MA THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.92790 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989869034.HOANG SY LAM chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi vung bi lu lut.CT tu 9972215966 HOANG SY LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.44370 | | 200.000 | | 020097040509100919212024KE4N076201.4437 0.091921.Vietcombank:0011001932418:PHAN THI THANH THUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.43571 | | 200.000 | | 0200970422091009192220247K5O579804.43571 .091923.NGUYEN THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.92808 | | 300.000 | | MBVCB.6989871759.NGUYEN THI NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 1036512098 NGUYEN THI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.44417 | | 200.000 | | 0200970422091009192320245BRH725827.4441 7.091924.DANG THU HONG DIEM chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.69102 | | 200.000 | | 405956.100924.091923.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5390.44432 | | 200.000 | | 020097041509100919252024klA2399730.44432. 091925.MONG MOI NGUOI DEU BINH AN |
| 10/09/2024 5219.69179 | | 200.000 | | 282400.100924.091924.Ung ho FT24254056040611 |
| 10/09/2024 5217.68842 | | 200.000 | | 778329.100924.091921.NGO THI THOM gui mien bac yeu thuong |
| 10/09/2024 5216.69212 | | 200.000 | | 777814.100924.091923.ung ho khac phuc thiet |
| 10/09/2024 5245.92825 | | 100.000 | | hai bao so 3 MBVCB.6989862783.DANG GIANG Y THAO ung ho dong bao cac tinh thanh bi thiet hai do bao yagi.CT tu 0171003480304 DANG GIANG Y THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 | | 250.000 | | MBVCB.6989863911.My Thannh Quyen gop |
| 5078.80304 | | | | chia se dong hanh trong dot bao Yagi.CT tu 9373586762 NGUYEN THI MY THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.92826 | | 200.000 | | MBVCB.6989863574.ung ho dong bao cac tinh mien Bac thiet hai do bao Yagi.CT tu 0371000478591 TO HONG PHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.43698 | | 100.000 | | 020097042209100919282024Z8UG421113.4369 8.091928.VU THANH HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.68913 | | 500.000 | | 124014.100924.091927.TRAN THI THU HANG UNG HO CUU TRO LU LUT CAC TINH MIEN BAC |
| 10/09/2024 5390.44495 | | 50.000 | | 020097040509100919292024Q5YB076567.4449 5.091929.Vietcombank:0011001932418:HOAN G NGOC UYEN CHI cua it long nhieu a. Mong moi nguoi binh an. |
| 10/09/2024 5245.92833 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989863539.PHAM MINH THU Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1016768564 PHAM MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.44576 | | 50.000 | | 020097042209100919332024ABAI368735.4457 6.091934.bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.70057 | | 400.000 | | 176270.100924.091934.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 03 (Yagi) gay ra |
| 10/09/2024 5078.80345 | | 500.000 | | MBVCB.6989864053.ung ho lu lut m ien bac .CT tu 0561000592114 NGUYEN VU NGOC SUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.70080 | | 200.000 | | 283011.100924.091933.Truong Thi Loan chuyen tien FT24254430579991 |
| 10/09/2024 5245.92862 | | 50.000 | | MBVCB.6989864250.NGUYEN MAI LY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004161755 NGUYEN MAI LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.69545 | | 200.000 | | 840188.100924.091937.IBFT NGUYEN MINH HIEN chuyen tien mua 2 moc khoa |
| 10/09/2024 5216.70138 | | 80.000 | | 406010.100924.091938.Binh An |
| 10/09/2024 5215.70161 | | 100.000 | | 779046.100924.091933.HOANG THI HUYEN ung ho dong bao chong bao yagi |
| 10/09/2024 5390.44656 | | 300.000 | | 020097041509100919392024LGYw399960.4465 6.091939.NGUYEN HOA CHAU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.70191 | | 200.000 | | 977632.100924.091940.Chi se dong bao chong bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5239.92885 | | 200.000 | | MBVCB.6989864922.Ung ho dong bao bao lu.CT tu 1017651568 LE THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.70238 | | 500.000 | | 473747.100924.091941.TRAN THI HIEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5245.92890 | | 500.000 | | MBVCB.6989873180.DUONG MINH QUANG 98.CT tu 0541000346686 DUONG MINH QUANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.69703 | | 200.000 | | 841518.100924.091942.IBFT Vo chong Lan va Quang xin quyen gop dot bao yagi |
| 10/09/2024 5390.44744 | | 500.000 | | 020097042209100919432024H6T4874799.44744 .091944.BUI VAN SANG CK UNG HO DONG BAO LU LUT |
| 10/09/2024 5388.44748 | | 500.000 | | 020097040509100919442024P9PU077345.44748 .091925.Vietcombank:0011001932418:DANG NGOC THINH chuyen tien ung ho dong bao cac tinh |
| 10/09/2024 5219.69752 | | 1.000.000 | | 977755.100924.091944.NGUYEN KHANH HOANG chuyen tien chung suc dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5239.92903 | | 500.000 | | MBVCB.6989875335.tien ung ho dong bao chiu anh huong cua bao lu thien tai.CT tu 1035670373 PHAM THU LE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.70375 | | 500.000 | | 452434.100924.091944.cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.69872 | | 500.000 | | 850375.100924.092031.DINH THI TRUC LINH CHUYEN KHOAN GIUP DONG BAO BAO YACI-100924-09:19:48 850375 |
| 10/09/2024 5216.69881 | | 1.000.000 | | 474817.100924.091948.Axios VN ho tro khac phu hau qua bao YAGI. Chuc tat ca ba con binh an manh khoe |
| 10/09/2024 5212.70466 | | 500.000 | | 284021.100924.091948.Ong ba Nguyen Thu ung ho lu lut mien bac FT24254120931092 |
| 10/09/2024 5388.45166 | | 200.000 | | 020097041509100919512024fH0J401103.45166. 091951.ung ho cac tinh mien Bac bi bao lut |
| 10/09/2024 5390.44877 | | 100.000 | | 020097042209100919502024W54L225288.4487 7.091952.TRAN THI NHU Y chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.44886 | | 150.000 | | 020097042209100919512024WNHX353076.448 86.091932.MAI THI THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.45246 | | 1.000.000 | | 0200970422091009195420248IXV391912.45246. 091935.PHAM THU HANG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5219.71107 | | 200.000.000 | | 978044.100924.091956.Ca si My Tam ung ho cho cac Tinh phia Bac bi thiet hai do bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1322 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.45289 | | 300.000 | | 020097041509100919572024RjXN401245.45289 .091957.PHAM THI THU HUONG chuyen tien cuu tro dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5244.92954 | | 500.000 | | MBVCB.6989875983.PHAM HOANG HAI TRANG chuyen tien.CT tu 0721000654807 PHAM HOANG HAI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.70690 | | 200.000 | | 406078.100924.091957.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.45316 | | 2.000.000 | | 020097042209100919572024S1S4601699.45316. 091950.cua it long nhieu e xin chung tay ho tro 1 chut dong bao thiet hai do bao yagi. co len dong bao Viet Nam |
| 10/09/2024 5216.70739 | | 500.000 | | 780547.100924.091955.ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5242.92974 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989874290.ung ho dong bao vuot qua bao.CT tu 1029326144 NGUYEN THI HOAI NHO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.71245 | | 200.000 | | 452496.100924.091959.ung ho |
| 10/09/2024 5215.71271 | | 100.000 | | 476698.100924.092002.Ung ho cu tro bao lu YAGI |
| 10/09/2024 5389.45398 | | 1.000.000 | | 020097041509100920022024Cm78400825.45398 .092002.ung ho chia se kho khan ba con khac phuc hau qua bao Yangi |
| 10/09/2024 5220.70825 | | 100.000 | | 780661.100924.091959.NGUYEN THUY LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.71375 | | 500.000 | | 978284.100924.092005.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5387.45512 | | 100.000 | | 020097042209100920052024AQKK289408.455 12.091947.NGHIEM THI THU HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.92999 | | 100.000 | | MBVCB.6989876660.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho anh huong bao so 3 yagi.CT tu 0071001047700 NGUYEN TRAN KHANH VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.70958 | | 1.000.000 | | 978364.100924.092007.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5220.71453 | | 100.000 | | 285376.100924.092007.GROUP NPH TRADING HO TRO BA CON FT24254816815800 |
| 10/09/2024 5243.93004 | | 10.000 | | MBVCB.6989876615.con ung ho dong bao mua bao lu, cua it long nhieu a.CT tu 1021490873 TRAN PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1323 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.72009 | | 263.749 | | 285515.100924.092009.HOANG THI LAN ANH ung ho khac phuc sau bao Yagi FT24254973762043 |
| 10/09/2024 5209.71558 | | 100.000 | | 780899.100924.092007.HUYNH HONG NHI ho tro dong bao lu lut , sat lo |
| 10/09/2024 5244.93020 | | 100.000 | | MBVCB.6989877192.NGUYEN HONG NGOC chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3.CT tu 0181003652407 NGUYEN HONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.93025 | | 200.000 | | MBVCB.6989877150.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0021000450719 LE MINH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.45607 | | 36.526.000 | | 020097041509100920122024BrK4401627.45607. 092012.THT ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.93027 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989876982.LE THI HUE chuyen tien tu thien vung lu .CT tu 1111000008888 LE THI HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.96232 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3697792.20240910.66473697792-0968111415_G ia dinh Mochi ung ho cac vung bi thiet hai |
| 10/09/2024 5387.46285 | | 100.000 | | 020097042209100920152024QAMP625055.462 85.091956.chau mong mng binh an |
| 10/09/2024 5217.71726 | | 200.000 | | 842295.100924.092016.IBFT Chia se cung dong bao |
| 10/09/2024 5389.45720 | | 500.000 | | 020097040509100920172024YDYF078848.4572 0.092017.Vietcombank:0011001932418:HO THANH PHONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.80573 | | 500.000 | | MBVCB.6989885704.cac tinh bi anh huong bao lu.CT tu 0451000510160 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5387.45766 | | 200.000 | | 020097041509100920182024T1WR402105.4576 6.092018.LE ANH DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.46326 | | 10.000.000 | | 0200970422091009201720242LJG887830.46326. 091959.Team Infinity Capital Ho Tro Dong Bao Bao Lu Bi Thiet Hai |
| 10/09/2024 5241.93058 | | 200.000 | | MBVCB.6989885982.em Minh Anh dong gop ung ho dong bao lu lut.CT tu 1019649136 DAU PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.72259 | | 200.000 | | 208023.100924.092019.NGUYEN QUYNH CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.72279 | | 200.000 | | 781200.100924.092015.NGUYEN THI CUC Chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1324 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5215.71862 | | 100.000 | | 174892.100924.092020.Nguyen Minh Tuan ung ho cuu tro bao |
| 10/09/2024 5017.71883 | | 300.000 | | 286196.100924.092019.NGUYEN THI ANH PHUONG ung ho khac phuc bao so 3 FT24254973762772 |
| 10/09/2024 5216.71888 | | 1.000.000 | | 286206.100924.092019.DAO NGOC HANH ung ho khac phuc bao Yagi FT24254221451150 |
| 10/09/2024 5213.72333 | | 200.000 | | 180646.100924.092021.Cao Thi Y Nhi chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.45840 | | 100.000 | | 0200970415091009202220241tnL402164.45840. 092013.NGUYEN THI THU UYEN |
| 10/09/2024 5212.72351 | | 300.000 | | 286374.100924.092021.Chia se cung dong bao chong lu Yagi FT24254613376590 |
| 10/09/2024 5240.93070 | | 500.000 | | MBVCB.6989878147.TRUONG NGOC HUYEN chuyen tien.CT tu 0491000058797 TRUONG NGOC HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.71919 | | 200.000 | | 978690.100924.092022.PHAN HOANG SAO MAI ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.72370 | | 500.000 | | 286435.100924.092022.NGUYEN THI HA chuyen FT24254681201390 |
| 10/09/2024 5189.45893 | | 50.000 | | 020097042209100920222024TYYS151835.4589 3.092023.LE THI THAO AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.72435 | | 50.000 | | 286632.100924.092025.ck FT24254210405390 |
| 10/09/2024 5244.93090 | | 200.000 | | MBVCB.6989878138.mot chut tam long ung ho ba con vung lu.CT tu 1035967783 LE THI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.73068 | | 50.000 | | 779715.100924.091959.NGUYEN THI KIM THU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.73075 | | 1.000.000 | | 978854.100924.092027.PHAN THI CAM LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.93097 | | 200.000 | | MBVCB.6989886020.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 .CT tu 1352395231 PHAM THI MAI LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.45975 | | 200.000 | | 0200970422091009202720242NFM426721.4597 5.092028.LE BAO PHUONG Dong Nai chuyen tien ung ho cac tinh bao lut |
| 10/09/2024 5239.93097 | | 200.000 | | MBVCB.6989877686.ung ho dong bao khac phuc bao yagi.CT tu 1014340953 DO MINH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.46477 | | 10.000.000 | | 020097041509100920292024E9m1402543.46477 .092029.Ung ho dong bao ho tro xu ly hau qua bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1325 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.46480 | | 250.000 | | 020097042209100920282024GULC555291.4648 0.092029.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5189.47011 | | 200.000 | | 020097040509100920292024J558079463.47011. 092021.Vietcombank:0011001932418:DINH THI HUONG MAI chuyen tien ung ho dong bao anh huong bao va lu lut |
| 10/09/2024 5209.72582 | | 100.000 | | 180487.100924.092031.Ung ho cuu tro dong bao do lu lut |
| 10/09/2024 5216.73216 | | 500.000 | | 978995.100924.092031.NGUYEN VAN DUY chuyen tien ung ho dong bao bao lu do con bao YAGI |
| 10/09/2024 5242.93119 | | 50.000 | | MBVCB.6989887106.ung ho.CT tu 0341007230172 TRAN THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.93121 | | 200.000 | | MBVCB.6989878922.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0961000013141 LE THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.47074 | | 500.000 | | 02009704220910092031202474ZN834306.47074 .092032.LE YEN NHU chuyen tien khac phuc hau qua sau bao lu |
| 10/09/2024 5390.46546 | | 400.000 | | 0200970422091009203220241G7P240373.46546. 092025.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.72625 | | 300.000 | | 851366.100924.092142.UNG HO BA CON QUA CON BAO YAGI-100924-09:20:33 851366 |
| 10/09/2024 5390.46551 | | 50.000 | | 020097042209100920322024J0TP791408.46551. 092033.NGO GIA HUY |
| 10/09/2024 5212.72676 | | 1.000.000 | | 781709.100924.092030.KIM THI THU VAN Chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5242.93135 | | 200.000 | | MBVCB.6989878467.TANG THUY THANH TRUC chuyen tien.CT tu 1029143630 TANG THUY THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.47161 | | 100.000 | | 020097042209100920352024Q1FP785043.47161 .092036.NGUYEN THI THUY DUNG chuyen tien ung ho khac phuc lu lut |
| 10/09/2024 5242.93139 | | 300.000 | | MBVCB.6989878988.TRAN THI KHANH CHI chuyen tien.CT tu 1013787683 TRAN THI KHANH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.93144 | | 100.000 | | MBVCB.6989879011.ung ho dong bao mien lu.CT tu 1012788381 LE THI THUY HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.73412 | | 300.000 | | 287387.100924.092037.TACH UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BOI BAO YAGI FT24254410001075 |
| 10/09/2024 5215.73511 | | 500.000 | | 287642.100924.092040.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254490927001 |
| 10/09/2024 5243.93163 | | 300.000 | | MBVCB.6989879622.NGUYEN BUI CUONG chuyen tien ung ho bao so 3.CT tu 1028364926 NGUYEN BUI CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.46690 | | 200.000 | | 0200970422091009204120249TGH862879.4669 0.092033.ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5217.72844 | | 100.000 | | 181910.100924.092041.TRUONG SINH DIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.47312 | | 200.000 | | 020097041509100920432024V8Gd402841.47312 .092043.PHAM THI ANH NGUYET ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5212.72884 | | 100.000 | | 843479.100924.092043.IBFT NGUYEN THU THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.47384 | | 100.000 | | 020097042209100920452024H57G760489.47384 .092037.CONG THI CHAU ANH ung ho ba con chong lu |
| 10/09/2024 5216.72957 | | 500.000 | | 783033.100924.092040.PHAM THI THANH THUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.73716 | | 100.000 | | 979458.100924.092048.Co len mien Bac oi |
| 10/09/2024 5390.47465 | | 300.000 | | 020097042209100920492024UC74706504.47465 .092050.DO THUY TRANG ung ho lu lut bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.74053 | | 100.000 | | 851763.100924.092153.PHAM QUANG MINH UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-09:20:49 851763 |
| 10/09/2024 5387.46863 | | 38.000 | | 020097041509100920522024e2D7403565.46863. 092052.Ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.46880 | | 500.000 | | 020097041509100920532024QFio403172.46880. 092044.caumongmoinguoibinhan |
| 10/09/2024 5189.46879 | | 100.000 | | 020097042209100920522024B3SE646674.46879 .092053.NGUYEN DUY ANH chuyen tien ung ho lu lut tren mat tran To Quoc.A di da phat |
| 10/09/2024 5218.74200 | | 275.650 | | 997866.100924.092055.TOI YEU VIET NAM |
| 10/09/2024 5390.47597 | | 50.000 | | 020097041509100920562024Pyko403641.47597. 092056.NGUYEN THI HONG NGOC Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.47601 | | 100.000 | | 020097042209100920542024ORVS986422.4760 1.092056.Ung ho khac phuc thiet hai sau bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1327 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.47614 | | 200.000 | | 020097040509100920562024PZY0080760.47614 .092056.Vietcombank:0011001932418:quyen gop chia se cung mien Bac |
| 10/09/2024 5209.75003 | | 200.000 | | 783393.100924.092050.VU BINH MINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.75027 | | 500.000 | | 851856.100924.092056.GUI 1 CHUT TAM LONG DEN MOI NGUOI. MONG MOI NGUOI BINH AN, VUOT QUA BAO LU-100924-09:20:56 851856 |
| 10/09/2024 5387.47647 | | 2.000.000 | | 020097041509100920582024eWXj403257.4764 7.092058.Quyen gop dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.47649 | | 400.000 | | 020097040509100920582024NZFA080842.4764 9.092058.Vietcombank:0011001932418:HO PHU NGOC TRAM chuyen tien ung ho dong bao mien bac Viet Nam |
| 10/09/2024 5209.74276 | | 30.000 | | 688005.100924.092057.LE KHANH DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.75072 | | 200.000 | | 851900.100924.092100.GUI BA CON MIEN BAC THAN THUONG-100924-09:20:58 851900 |
| 10/09/2024 5217.75113 | | 100.000 | | 055060.100924.092059.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5017.74336 | | 300.000 | | 484442.100924.092100.BUI HAI YEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5213.75156 | | 100.000 | | 289020.100924.092100.DAO TUYET LINH ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254111714357 |
| 10/09/2024 5387.47734 | | 200.000 | | 020097042209100921012024AIL0590610.47734. 092042.ung ho dong bao a |
| 10/09/2024 5218.75207 | | 300.000 | | 843751.100924.092101.IBFT TRAN THI THU HONG cau mong binh an cho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5161.96389 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3781730.20240910.66473781730-0905665782_U ng ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5387.47773 | | 200.000 | | 020097041509100921042024yFJU403842.47773 .092104.TRAN THI THU chuyen tien ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5240.93265 | | 100.000 | | MBVCB.6989880893.LE THI KIEU TIEN chuyen tien.CT tu 1041425080 LE THI KIEU TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.74467 | | 200.000 | | 225564.100924.092104.gui chut it cho dong bao mien bac khac phuc hau qua sau lu |
| 10/09/2024 5389.47855 | | 200.000 | | 020097042209100921072024T04Z320987.47855 .092108.TRUONG MINH TAN chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1328 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.74524 | | 500.000 | | 485593.100924.092108.CUA IT LONG NHIEU.MONG MOI NGUOI BINH AN |
| 10/09/2024 5212.74526 | | 300.000 | | 124801.100924.092107.NGUYEN HA MY UNG HO BA CON VUNG BAO LU |
| 10/09/2024 5389.48158 | | 1.000.000 | | 020097042209100921082024DS66232510.48158 .092100.HOANG THI NHA UYEN chuyen tien Cuu tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5216.74565 | | 285.000 | | 183542.100924.092109.NGUYEN BAO NGOC chuyen tien dong gop ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5387.48214 | | 300.000 | | 0200970405091009211220245NYR081530.4821 4.092112.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5213.75603 | | 100.000 | | 290079.100924.092115.TONG HAI ANH xin duoc ung ho FT24254025178927 |
| 10/09/2024 5388.49045 | | 1.000.000 | | 020097042209100921162024025V904919.49045. 092117.HA THI MY LINH chuyen tien giup do nguoi dan bi thiet hai do con bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5213.75644 | | 500.000 | | 784476.100924.092106.LU THI MAI Ck gia dinh Phong mai ung ho khac phuc hau qua sau con bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.48324 | | 200.000 | | 020097042209100921182024QJ6M624904.4832 4.092059.cau mong mn qua lu |
| 10/09/2024 5216.75745 | | 300.000 | | 785268.100924.092114.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.75777 | | 200.000 | | 852399.100924.092204.CUU TRO DONG BAO LU LUT-100924-09:21:21 852399 |
| 10/09/2024 5242.93357 | | 300.000 | | MBVCB.6989882805.DUONG KHANH LINH chuyen tien ung ho cuu tro Yagi. Cau mong cho dan minh som vuot qua .CT tu 0061001020318 DUONG KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.74954 | | 300.000 | | 852442.100924.092122.NHAN CHI THANH chuyen khoan-100924-09:21:22 852442 |
| 10/09/2024 5388.48441 | | 235.000 | | 020097042209100921232024G3NN134436.4844 1.092125.ung ho dong vao mien bac bao yagi . chcus dong bao binh an vuot qua giai doan kho khan nay |
| 10/09/2024 5219.74987 | | 50.000 | | 290652.100924.092124.Con hy vong co the dong gop mot chut cho xa hoi a FT24254289920657 |
| 10/09/2024 5209.75865 | | 500.000 | | 452871.100924.092124.gd anh Tuan Anh ung ho |
| 10/09/2024 5216.75869 | | 300.000 | | 290743.100924.092125.DO DUY KHANH chuyen ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi gay ra FT24254710161428 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5242.93372 | | 200.000 | | MBVCB.6989883020.TRAN THI THOA mong ba con binh an.CT tu 0041000306859 TRAN THI THOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.93375 | | 100.000 | | MBVCB.6989883266.PHAN THI NGOC ANH chuyen tien.CT tu 0711000310204 PHAN THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.93377 | | 200.000 | | MBVCB.6989882647.NGUYEN THI OANH chuyen tien ung ho bao lut thai nguyen.CT tu 0021001322152 NGUYEN THI OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.75950 | | 100.000 | | 785671.100924.092124.NGUYEN HUONG TRA Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5078.80981 | | 200.000 | | MBVCB.6989882748.Ung ho mien Bac than yeuCT tu 0061001071244 VU THI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.96479 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3355452.20240910.66473355452-0827807432_C uu tro lu lut MBac Viet Nam |
| 10/09/2024 5240.93394 | | 500.000 | | MBVCB.6989891333.Ngo Thi Thu ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 9947426157 PHAN KHAC HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.93405 | | 200.000 | | MBVCB.6989883006.NGUYEN SY HUNG chuyen tien.CT tu 1024805942 NGUYEN SY HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.49359 | | 1.500.000 | | 020097042209100921332024DHYU519050.4935 9.092134.PHAM HOAI LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.76293 | | 2.000.000 | | 488955.100924.092134.Ung ho cuu tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5219.77195 | | 500.000 | | 291567.100924.092137.Mong dong bao vuot qua kho khan nay FT24254782052067 |
| 10/09/2024 5389.49491 | | 500.000 | | 020097042209100921402024I81U793720.49491. 092121.DOAN VAN LOC chuyen tien cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.49496 | | 500.000 | | 0200970415091009214120249wtq404930.49496. 092121.NGUYEN THANH PHUONG ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.49533 | | 150.000 | | 020097040509100921422024L0YI082985.49533. 092142.Vietcombank:0011001932418:Gia Dinh Le Thanh Tho ck khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.76520 | | 300.000 | | 291849.100924.092141.con Van Anh ung ho khac phuc bao yagi FT24254497140009 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5240.93451 | | 500.000 | | MBVCB.6989884428.PHAM THI HA chuyen tien.CT tu 0071000856712 PHAM THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.76538 | | 20.000 | | 691064.100924.092142.VO HOANG NHAT UYEN ung ho cuu tro dong bao lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5017.76580 | | 500.000 | | 291960.100924.092142.Ng.k.Thuy ck tien ung ho cho nguoi dan mien bac than yeu anh huong cua bao Yagi. FT24254455084726 |
| 10/09/2024 5217.77431 | | 300.000 | | 292118.100924.092145.Gd Hung Thoai ung ho nguoi dan mien bac con bao so 3 FT24254528408703 |
| 10/09/2024 5387.48826 | | 200.000 | | 020097042209100921452024HNOM579018.488 26.092126.PHUNG THI MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.77452 | | 200.000 | | 577007.100924.092146.NGUYEN THI MY HOA chung tay khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5244.93469 | | 100.000 | | MBVCB.6989891322.NGUYEN THI THANH TRANG chuyen tien.CT tu 1016888022 NGUYEN THI THANH TRANG toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.77488 | | 50.000 | | 844683.100924.092147.IBFT Ung ho cuu tro bao yagi mien bac |
| 10/09/2024 5390.49713 | | 200.000 | | 020097041509100921532024iZxw405489.49713. 092133.NGUYEN VAN QUYNH xin gui 1 chut tam long de nguoi dan mien Bac khac phuc hau qua do bao lut. |
| 10/09/2024 5217.77686 | | 100.000 | | 787558.100924.092146.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5217.76867 | | 300.000 | | 187299.100924.092153.Ung ho dong bao dang gap lu lut |
| 10/09/2024 5219.77695 | | 100.000 | | 786537.100924.092150.LE NHAT HA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.93504 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989895322.cuu tro dong bao mien Bac.CT tu 0071000766115 TRAN DINH PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.93505 | | 50.000 | | MBVCB.6989885074.LE THI YEN CHI quyen gop ung ho dong bao vung lu.CT tu 1022668214 LE THI YEN CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.77776 | | 500.000 | | 787732.100924.092151.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.77784 | | 100.000 | | 786583.100924.092152.BUI HOA SIM Chuyen tien ung ho dong bao cac tinh, thanh pho thiet hai do con bao Yagi |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5239.93519 | | 50.000 | | MBVCB.6989895651.NGUYEN TRAN THIEN VU chuyen tien.CT tu 1042423725 NGUYEN TRAN THIEN VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.77808 | | 1.000.000 | | 292931.100924.092156.PHAN PHUONG OANH quyen hop ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254497141052 |
| 10/09/2024 5189.49806 | | 500.000 | | 020097041509100921582024wCJF406099.49806 .092150.Mong mien Bac binh an a |
| 10/09/2024 5209.76995 | | 200.000 | | 187469.100924.092157.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5213.78036 | | 500.000 | | 293121.100924.092159.TRAN THI THUY DUNG ung ho bao so 3 FT24254949472837 |
| 10/09/2024 5216.78047 | | 500.000 | | 187545.100924.092159.Pham Thi Thuy Tien ung ho cac vung chiu anh huong cua lu va sat lo |
| 10/09/2024 5244.93536 | | 200.000 | | MBVCB.6989895448.ung ho dong bao khac phuc bao lu so 3.CT tu 0541000291058 DANG THI THANH HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.93539 | | 25.000 | | MBVCB.6989896055.BACH NGOC HIEU chuyen tien.CT tu 1033859563 BACH NGOC HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.50127 | | 500.000 | | 020097040509100922022024IKUT083978.50127 .092202.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI CAM LY chuyen tien ung ho khac phuc thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.78175 | | 150.000 | | 188208.100924.092203.Bui Thi Diem My ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5390.49941 | | 59.000 | | 020097042209100922042024A546124770.49941 .092205.NGUYEN THANH THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.79051 | | 100.000 | | 293370.100924.092202.BUI THI HONG VAN chuyen FT24254231506386 |
| 10/09/2024 5216.78385 | | 200.000 | | 189002.100924.092210.My Xuan ung ho dong bao vung lu mien Bac |
| 10/09/2024 5212.79210 | | 500.000 | | 055802.100924.092211.Ung ho khac phuc bao Yagi. Xin cam on. ADiDaPhat. |
| 10/09/2024 5189.50330 | | 100.000 | | 0200970422091009221120242VPW765568.5033 0.092212.GD Cola ung ho cuu tro hau qua thien tai |
| 10/09/2024 5161.96634 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3900734.20240910.66473900734-0977563563_H o tro ba con vung bao |
| 10/09/2024 5215.78433 | | 1.000.000 | | 294004.100924.092212.TRAN THI HANG ung ho khac phuc bao so 3 FT24254041321039 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.51100 | | 100.000 | | 020097042209100922122024QTR5362706.5110 0.092213.Chung tay gop suc giup do dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5214.78454 | | 1.000.000 | | 294046.100924.092212.BUI THI LAN ANH ung ho dong bao mien Bac FT24254569454430 |
| 10/09/2024 5217.79255 | | 300.000 | | 788432.100924.092208.NGUYEN THI THANH HUYEN Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua sau bao GaGi |
| 10/09/2024 5387.51116 | | 20.000.000 | | 0200970422091009221320245VE3928460.51116. 092214.cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5215.78479 | | 500.000 | | 494272.100924.092213.VO THANH TRUYEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5242.93597 | | 100.000 | | MBVCB.6989895360.chuyen tien unghobaolu.CT tu 0441000748762 PHAN VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.50407 | | 300.000 | | 020097041509100922152024SUW3406464.5040 7.092215.ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5387.50408 | | 300.000 | | 020097041509100922152024NqcV406504.50408 .092215.TRIEU THI LUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.79330 | | 200.000 | | 294304.100924.092216.Ung ho dong bao vuot qua bao Yagi FT24254876192376 |
| 10/09/2024 5220.78591 | | 500.000 | | 786793.100924.092200.Ung ho dong bao bi anh huong do bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.93615 | | 200.000 | | MBVCB.6989896193.BUI THI LAM OANH dong gop giup dong bao gap bao lu yagi 2024.CT tu 0341007155219 BUI THI LAM OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.79387 | | 200.000 | | 845078.100924.092218.IBFT LE XUAN DAI ung ho cac tinh bi bao lu thien tai |
| 10/09/2024 5390.51219 | | 50.000 | | 020097041509100922202024Lfo5407090.51219. 092220.NGUYEN NGOC QUYNH HOA chuyen tien quyen gop cuu tro TW |
| 10/09/2024 5218.79436 | | 200.000 | | 788720.100924.092216.Huu Tai Thanh Truc dong gop dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.79439 | | 300.000 | | 789180.100924.092215.ung ho dong bao anh huong con bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.78726 | | 100.000 | | 141565.100924.092221.VU THI HOAI LINH CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5213.79483 | | 2.000.000 | | 294744.100924.092222.Ung ho dong bao chiu anh huong bao so 3 FT24254547415681 |
| 10/09/2024 5216.78782 | | 100.000 | | 294738.100924.092222.Cua it long nhieu. Mong ba con tai qua nan khoi FT24254902524718 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1333 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.78791 | | 1.000.000 | | 294788.100924.092223.ung ho khac phuc bao yagi FT24254363820193 |
| 10/09/2024 5017.79501 | | 500.000 | | 853777.100924.092224.CA NHAN UNG HO DONG BAO MIEN BAC-100924-09:22:23 853777 |
| 10/09/2024 5387.50606 | | 100.000 | | 020097042209100922242024YSDS529680.5060 6.092224.BUI QUANG LONG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5214.79570 | | 150.000 | | 496054.100924.092226.ung ho do bao so 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5219.78908 | | 1.000.000 | | 190693.100924.092226.Huynh Mai Trinh Xin Quyen Gop Chia Se Voi Dong Bao, Mong Moi Nguoi Duoc Binh An |
| 10/09/2024 5389.50667 | | 500.000 | | 020097040509100922272024IG60085202.50667. 092227.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.93677 | | 200.000 | | MBVCB.6989898099.VO THI THO ung ho lu mien Bac.CT tu 0381000353927 VO THI THO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.51419 | | 1.000.000 | | 020097042209100922312024CTA5724387.5141 9.092224.THANH TUYEN XIN UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH BI ANH HUONG CUA CON BAO YAGI |
| 10/09/2024 5215.80142 | | 50.000 | | 295414.100924.092232.LE PHUONG ANH chuyen tien ung ho FT24254094003575 |
| 10/09/2024 5017.80149 | | 500.000 | | 295507.100924.092233.UNG HO DONG BAO VUNG LU VUOT QUA KHO KHAN FT24254332801591 |
| 10/09/2024 5388.50817 | | 100.000 | | 020097041509100922342024KJNy406822.50817 .092234.ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5214.79757 | | 200.000 | | 982145.100924.092234.NGUYEN THI THANH TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.79761 | | 1.000.000 | | 982141.100924.092234.TRAN THI NHU QUYNH chuyen tien chia se cung ba con anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5212.80205 | | 500.000 | | 497441.100924.092236.Ung ho Nguoi dan bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5387.51481 | | 1.000.000 | | 020097042209100922352024UGTP454538.5148 1.092237.VU THI HA chuyen tien ung ho ba con |
| 10/09/2024 5189.50870 | | 300.000 | | 020097042209100922362024O099160022.50870. 092237.em xin gop mot it suc minh de giup do ba con dang bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.50889 | | 200.000 | | 020097040509100922382024R3WN085721.5088 9.092238.Vietcombank:0011001932418:MAI TRAN MY DUYEN chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 yagi gay ra |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.50893 | | 500.000 | | 020097042209100922372024U2UB415198.5089 3.092238.ung ho bao lu Mien Bac |
| 10/09/2024 5388.51504 | | 500.000 | | 020097040509100922382024ZJ6Q085734.51504 .092238.Vietcombank:0011001932418:ung ho |
| 10/09/2024 5216.79874 | | 200.000 | | 295832.100924.092238.TRAN THI VAN AN ung ho ba con vung lu phia Bac FT24254570495370 |
| 10/09/2024 5390.50929 | | 200.000 | | 020097040509100922402024JM03085823.50929 .092220.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao bao lut mien bac |
| 10/09/2024 5387.50959 | | 250.000 | | 020097040509100922422024Q5M8085890.5095 9.092233.Vietcombank:0011001932418:LE HUONG LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.80368 | | 50.000 | | 295919.100924.092240.VU THI NGOC TRAM chuyen FT24254240519317 |
| 10/09/2024 5017.80406 | | 300.000 | | 296084.100924.092242.Ung ho dong bao bao lu FT24254027696734 |
| 10/09/2024 5215.80414 | | 500.000 | | 296039.100924.092241.BUI THI QUYEN ung ho dong bao mien Bac bi lu lut FT24254079088784 |
| 10/09/2024 5220.81011 | | 7.777.777 | | 296186.100924.092244.Tuyen thu LOL PEANUT HAN WANGHO va nguoi ham mo ung ho nguoi dan bi anh huong cua bao Yagi FT24254720172823 |
| 10/09/2024 5390.52042 | | 500.000 | | 020097042209100922442024U73J541407.52042. 092246.THANH LICH ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5219.81065 | | 100.000 | | 790712.100924.092241.NGUYEN THI KIM DUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.80542 | | 500.000 | | 790779.100924.092243.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5216.80568 | | 100.000 | | 296413.100924.092247.PHAM THI THUY LINH chuyen ho tro sau bao FT24254741599709 |
| 10/09/2024 5220.81085 | | 2.421.848 | | 385108.100924.092247.Remitly transfer R70758829532 |
| 10/09/2024 5017.80577 | | 300.000 | | 499213.100924.092248.TRUONG THI LAN ANH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5390.51689 | | 200.000 | | 02009704050910092249202410SF086245.51689. 092249.Vietcombank:0011001932418:gui chut |
| 10/09/2024 5390.52148 | | 500.000 | | tam long den dong bao mien bac 020097040509100922502024AV9T086269.5214 8.092230.Vietcombank:0011001932418:TRAN THANH XUAN UNG HO |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5240.93770 | | 150.000 | | MBVCB.6989899787.Cuu tro dong bao ca nuoc.CT tu 9855534915 NGUYEN THANH NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.93776 | | 200.000 | | MBVCB.6989899609.UH LU LUT THAI NGUYEN.CT tu 0021001276717 NGUYEN THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.80794 | | 100.000 | | 846712.100924.092253.IBFT ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.80848 | | 25.000 | | 296873.100924.092254.LE PHUONG DUNG chuyen tien ung ho dong bao FT24254610050010 |
| 10/09/2024 5213.81302 | | 200.000 | | 792081.100924.092251.PHAN QUYNH PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.81315 | | 50.000 | | 867519.100924.092256.Chuc dong bao viet nam vuot qua bao lu Nam mo a di da phat, ma GD 248681107 |
| 10/09/2024 5239.93790 | | 500.000 | | MBVCB.6989900108.ung ho cuu tro mien bac.CT tu 1043932682 PHAM QUANG HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.80933 | | 1.000.000 | | 297100.100924.092257.Quang Phan chuyen tang dong bao anh huong bao Yagi. FT24254828301009 |
| 10/09/2024 5189.52343 | | 200.000 | | 020097041509100922592024bJrN408505.52343. 092259.NGUYEN HOANG ANH TU UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5189.51850 | | 500.000 | | 020097041509100922592024SnuX408506.51850 .092251.TRAN THU HOA PHUONG quyen gop khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.52361 | | 1.000.000 | | 020097042209100922592024PRMY349736.5236 1.092300.TAO THI THANH la lanh dum la rach gop chut long ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5218.81372 | | 100.000 | | 982784.100924.092259.KHUAT THI DIEP chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5241.93807 | | 200.000 | | MBVCB.6989899824.VU THI NGA transfer.CT tu 0491000031361 VU THI NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.81452 | | 100.000 | | 982868.100924.092302.NGUYEN HOANG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.82140 | | 100.000 | | 297462.100924.092303.PHAM THUY LINH chuyen FT24254756076599 |
| 10/09/2024 5213.82151 | | 1.000.000 | | 854673.100924.092413.HO TRO BA CON MIEN BAC VUOT QUA BAO YAGI-100924-09:23:04 854673 |
| 10/09/2024 5214.82175 | | 100.000 | | 847837.100924.092304.IBFT nguyen dong cac ung ho khac phuc con bao so 3 yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.81499 | | 200.000 | | 792453.100924.092300.Ung ho ba con bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.96876 | | 30.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3513491.20240910.66473513491-0773410385_T 1 Oner ung ho cac tinh bi bao lut |
| 10/09/2024 5243.93808 | | 100.000 | | MBVCB.6989899800.ung ho dong bao vung lu.CT tu 1018266428 LE VAN TY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.52580 | | 100.000 | | 020097042209100923072024NUD5480735.5258 0.092300.MIEN BAC CO LEN |
| 10/09/2024 5216.82366 | | 3.200.000 | | 791439.100924.092304.HA THI MAI Chuyen tien chung tay ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5240.93850 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989900203.mc xuan quynh ung ho khac phuc bao lu so 3.CT tu 0491000029779 TRAN THI XUAN QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.82419 | | 100.000 | | 790808.100924.092243.VI THI LIEN Chuyen tien ung ho dong bao lu lut anh huong do bao yagi |
| 10/09/2024 5388.53079 | | 1.000.000 | | 020097041509100923132024TWq2408489.5307 9.092313.NGUYEN HUONG LAN ho tro lu lut |
| 10/09/2024 5017.82472 | | 500.000 | | 298178.100924.092312.ung ho bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254782059304 |
| 10/09/2024 5243.93862 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989884760.Ung ho dong bao duoi ten tuyen thu T1 Oner va T1 Keria .CT tu 1016342456 HOANG CHIEU TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.81731 | | 5.000.000 | | 298294.100924.092314.Xin nguyen gop 1 chut tam long cho dong bao vietnam, trong dot bao Yagi FT24254555409108 |
| 10/09/2024 5390.52741 | | 1.000.000 | | 0200970422091009231420247D3V236199.52741 .092315.LE NGOC CAT TUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.82533 | | 1.000.000 | | 792814.100924.092310.HOANG THI NGUYET KIEU xin ho tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.82635 | | 1.000.000 | | 298448.100924.092316.Nhung Do ung ho dong bao cac tinh thiet hai do con bao so 3 FT24254511916974 |
| 10/09/2024 5215.81836 | | 500.000 | | 298637.100924.092319.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254523376712 |
| 10/09/2024 5387.53193 | | 50.000 | | 020097042209100923192024ACJM351109.5319 3.092320.HOANG THI PHUONG THUY ho tro vung ngap lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.52889 | | 100.000 | | 0200970405091009232020243TG7087727.52889 .092320.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N TRA MY chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5215.82716 | | 200.000 | | 793028.100924.092316.NGUYEN THI HUONG Chuyen tien ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.81848 | | 200.000 | | 503912.100924.092320.VU DUONG PHUONG HIEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5388.52933 | | 200.000 | | 020097041509100923222024kaHa409164.52933. 092302.PHAM THI TUYET chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.93903 | | 100.000 | | MBVCB.6989910698.Ung ho nguoi dan anh huong bao Yagi.CT tu 0611001984429 DO HUONG LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.81887 | | 65.000.000 | | 298823.100924.092322.KIM HONG chuyen hi vong su ung ho cua nguoi dan duoc den dung nguoi can FT24254083060770 |
| 10/09/2024 5243.93904 | | 500.000 | | MBVCB.6989910733.quyen gop ho tro bao yagi .CT tu 0531002563149 NGUYEN THI YEN CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.82809 | | 100.000 | | 504297.100924.092323.TRAN MINH HUYEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5242.93913 | | 500.000 | | MBVCB.6989908904.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA.CT tu 1029730265 DO NGAN HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.81956 | | 200.000 | | 194474.100924.092324.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.52988 | | 500.000 | | 020097041509100923252024OJ57409231.52988. 092325.TRIEU DUC THAO MY Chuyen tien ung ho nguoi dan bao lu |
| 10/09/2024 5218.82951 | | 100.000 | | 299176.100924.092327.Mien bac co len FT24254158374311 |
| 10/09/2024 5212.84052 | | 100.000 | | 983655.100924.092331.HO KHANH VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.84076 | | 200.000 | | 505374.100924.092330.LONG THE DUY UNG HO CUU TRO KHAC PHUC HAU QUA DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5216.83071 | | 20.000 | | 806477.100924.092331.TRINH PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.84132 | | 200.000 | | 299452.100924.092331.NGUYEN THI HUONG chuyen FT24254375630813 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1338 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5245.93952 | | 200.000 | | MBVCB.6989911483.MANH THI THU HIEN chuyen tien.CT tu 0501000118327 MANH THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.84137 | | 1.000.000 | | 299352.100924.092329.Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao so 3 FT24254514498805 |
| 10/09/2024 5217.84179 | | 500.000 | | 505924.100924.092334.Ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5214.84214 | | 200.000 | | 794111.100924.092330.HO THI PHUONG THAO Chuyen tien ung ho dong bao mien bac bao yagi |
| 10/09/2024 5389.53442 | | 500.000 | | 020097041509100923362024juCF409419.53442. 092336.ung ho khac phuc ho tro bao lu thien tai |
| 10/09/2024 5219.83191 | | 10.000.000 | | 791901.100924.092322.NGUYEN TUAN DAT Chuyen tien ho tro dong bao Mien Bac vuot qua bao lu, co len dong bao oi |
| 10/09/2024 5389.53476 | | 100.000 | | 020097042209100923362024420G892197.53476. 092337.Mong moi ng binh an a |
| 10/09/2024 5213.84328 | | 300.000 | | 175766.100924.092338.ung ho dong bao vung lu mien bac |
| 10/09/2024 5387.54300 | | 100.000 | | 020097042209100923372024P5ZM736108.5430 0.092338.chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5220.83269 | | 300.000 | | 299963.100924.092338.gop chut suc nho, mong khac phuc hau qua do bao cho cac tinh gap thien tai FT24254064905637 |
| 10/09/2024 5239.93982 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989877940.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0331000489473 NGUYEN TU QUYNH MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.83301 | | 200.000 | | 506782.100924.092340.Chia se cung dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5189.54336 | | 500.000 | | 0200970415091009234020241yUF409917.54336 .092340.DO THI MAI chuyen tien gop bat com nong cho vung lu |
| 10/09/2024 5215.84421 | | 200.000 | | 196126.100924.092340.Hai chau Gau Son mong mien Bac vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5242.93994 | | 50.000 | | MBVCB.6989908824.Con rat vui duoc dong hanh cung moi nguoi, chung ta cung dong long, co gang vuot qua kho khan nhe.CT tu 1016897769 NGUYEN MAI GIA HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.84472 | | 200.000 | | 300208.100924.092342.Thien tai som qua FT24254790569515 |
| 10/09/2024 5212.83365 | | 400.000 | | 300183.100924.092342.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254778237309 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1339 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5209.84486 | | 300.000 | | 793698.100924.092335.GD chau Anh Nhi ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5387.54409 | | 500.000 | | 020097042209100923432024RVNJ769666.54409 .092344.1 chut tam long cua con xin ung ho de chung tay giup dong bao ta khac phuc thiet hai a. |
| 10/09/2024 5189.53594 | | 200.000 | | 020097041509100923442024i9eM410509.53594. 092324.DAO THI CUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.53606 | | 200.000 | | 020097042209100923442024C1O3980279.53606 .092336.Ung ho cuu tro lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5214.83415 | | 500.000 | | 300318.100924.092344.Ung ho cuu tro sau thien tai bao lu Mong mn binh an FT24254657273191 |
| 10/09/2024 5243.94009 | | 200.000 | | MBVCB.6989900591.BUI THI ANH chuyen tien UH.CT tu 1020904006 BUI THI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.84549 | | 2.000.000 | | 300372.100924.092344.Ung ho dong bao cac tinh phia Bac FT24254188595230 |
| 10/09/2024 5216.84564 | | 100.000 | | 300407.100924.092344.chuyen tien ung ho FT24254273770070 |
| 10/09/2024 5242.94020 | | 50.000 | | MBVCB.6989901812.Chia Se Cung Dong Bao Trong Bao Lu.CT tu 1020383509 NGUYEN NHAT QUANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.94022 | | 300.000 | | MBVCB.6989912230.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000138073 BUI THI THEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.94024 | | 200.000 | | MBVCB.6989903660.UH lu lut YEN BAI.CT tu 0021001276717 NGUYEN THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.54538 | | 200.000 | | 0200970422091009234920247EN5972886.54538 .092350.PHAM THI LAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.53695 | | 20.000.000 | | 020097041509100923502024PxMB410632.5369 5.092350.Nguyen Lieu Pha Che Sai Gon chia se cung dong bao |
| 10/09/2024 5017.83515 | | 6.000 | | 795051.100924.092344.LUONG NGOC HOA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.54564 | | 200.000 | | 020097041509100923512024QqUj410645.54564 .092351.quyen gop chia se dong hanh trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5214.83550 | | 500.000 | | 984226.100924.092351.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5239.94038 | | 100.000 | | MBVCB.6989903412.DANG THI TO TRINH chuyen tien.CT tu 0181003579960 DANG THI TO TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1340 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.84814 | | 200.000 | | 196567.100924.092351.Nguoi mien nam ung ho tam long nho nhoi |
| 10/09/2024 5389.53752 | | 5.000.000 | | 020097042209100923522024UEDA125275.5375 2.092333.Team Ha Linh Hafu ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5217.83619 | | 200.000 | | 794541.100924.092347.ung ho bao lu Mien Bac |
| 10/09/2024 5017.83657 | | 50.000 | | 301001.100924.092353.Vu Thien chuyen tien FT24254100441473 |
| 10/09/2024 5215.84932 | | 5.000.000 | | 046001.100924.092355.Ung ho dong bao bi thiet hai trong bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.94061 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989904378.NGUYEN THI THU HOA chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3.CT tu 0711000252923 NGUYEN THI THU HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.53817 | | 200.000 | | 02009704220910092356202430Y3326581.53817. 092348.NGUYEN HUU THINH ung ho |
| 10/09/2024 5242.94063 | | 100.000 | | MBVCB.6989913272.LE THI HA ung ho thiet hai do bao.CT tu 0271000997038 LE THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.94064 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989904573.PHAN BA NINH ung ho ba con khac phuc bao so 3.CT tu 0821000177748 PHAN BA NINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.83765 | | 200.000 | | 855909.100924.092503.CO LEN VIET NAM-100924-09:23:59 855909 |
| 10/09/2024 5078.81807 | | 200.000 | | MBVCB.6989904647.TRAN VAN DAT ung ho .CT tu 0451000337334 TRAN VAN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.53868 | | 200.000 | | 02009704220910092359202413BV975737.53868 .092400.quyen gop ung ho khac phuc hau qua cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.53871 | | 200.000 | | 020097042209100923592024SKWD525786.538 71.092400.LE THI MY HIEN chuyen tien ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5239.94084 | | 200.000 | | MBVCB.6989913579.LE THI QUYNH NHU chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 1016097113 LE THI QUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.85126 | | 150.000 | | 301455.100924.092400.PHAN TRAN MINH HUYEN chuyen tien ung ho cac tinh kho khan do mua lu FT24254455094031 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5218.85144 | | 200.000 | | 509992.100924.092402.2098 Dress ung ho dong bao lu lut yung cao |
| 10/09/2024 5212.83876 | | 150.000 | | 301631.100924.092403.NGUYEN TRUNG KIEN chuyen tien FT24254345168842 |
| 10/09/2024 5241.94097 | | 300.000 | | MBVCB.6989914173.dong gop giup mien bac.CT tu 9908293268 HOANG HO BAO KIM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.81837 | | 200.000 | | MBVCB.6989913300.NGUYEN KHOA NAM chuyen tien ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 0151000587881 NGUYEN KHOA NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.54870 | | 2.000.000 | | 020097042209100924042024N41Z244246.54870 .092405.Bida Lucasi ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5161.97078 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2934101.20240910.66472934101-0948566619_H uong va Hiep ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5242.94108 | | 200.000 | | MBVCB.6989915168.LE THI CAM TU CHUNG TAY HO TRO BAO LU.CT tu 1037859673 LE THI CAM TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.94108 | | 50.000 | | MBVCB.6989902852.HOANG THI VINH chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0351000861008 HOANG THI VINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.83973 | | 1.000.000 | | 301851.100924.092406.PHAM THI VAN chuyen FT24254566909207 |
| 10/09/2024 5217.83997 | | 200.000 | | 301913.100924.092407.UH dong bao thiet hai do bao Yagi FT24254995022027 |
| 10/09/2024 5218.86008 | | 300.000 | | 301876.100924.092407.TRAN PHUONG ANH FT24254247576655 |
| 10/09/2024 5245.94120 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989915429.ung ho dong bao khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0421000517689 DINH THI NGOC LE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.54914 | | 500.000 | | 020097042209100924062024DYX9912745.5491 4.092407.ung ho dong bao vuot qua lu lut |
| 10/09/2024 5390.55015 | | 200.000 | | 020097042209100924072024036Y239628.55015. 092409.NGUYEN MAI PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.94123 | | 200.000 | | MBVCB.6989913563.TRUONG NGOC DAN ung ho chut it de khac phuc kho khan do bao yagi gay ra.CT tu 1016080018 TRUONG NGOC DAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.85374 | | 500.000 | | 984741.100924.092409.Ung ho dong bao bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.85423 | | 1.000.000 | | 388886.100924.092410.Cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5214.86077 | | 50.000 | | 302101.100924.092411.LE YEN NHI chuyen FT24254088079890 |
| 10/09/2024 5390.56028 | | 100.000 | | 0200970422091009241120242VHY983698.5602 8.092412.em cua it long nhieu mong moi nguoi vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5390.56041 | | 300.000 | | 0200970405091009241220247C9R090180.56041 .092412.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5240.94148 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989914839.Ung ho Dong Bao mien Bac vuot qua thien tai bao lu.CT tu 0421000519631 VO TU MY ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.85540 | | 500.000 | | 984875.100924.092414.LE THI LIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.55105 | | 100.000 | | 020097042209100924142024TYXB713020.5510 5.092414.1 chut cua sinh vien gui tinh yen bai |
| 10/09/2024 5390.56097 | | 200.000 | | 020097041509100924152024x7OI411556.56097. 092415.CHIA SE CUNG DONG BAO LU LUT |
| 10/09/2024 5218.86188 | | 200.000 | | 498486.100924.092405.Ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5241.94171 | | 200.000 | | MBVCB.6989925170.PHAM THI HOA chuyen tien.CT tu 1018671996 PHAM THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.86285 | | 500.000 | | 302613.100924.092418.Ung ho khac phuc hau qua thien tai FT24254021758074 |
| 10/09/2024 5209.85716 | | 300.000 | | 302756.100924.092420.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi FT24254079095164 |
| 10/09/2024 5017.86329 | | 1.000.000 | | 856395.100924.092422.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO LU MIEN BAC-100924-09:24:20 856395 |
| 10/09/2024 5245.94182 | | 500.000 | | MBVCB.6989915194.NGUYEN THI THUY NGA chuyen tien.CT tu 0181003319794 NGUYEN THI THUY NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.56205 | | 500.000 | | 020097042209100924192024YVLQ892941.5620 5.092420.VU THI BICH HUE chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.81940 | | 100.000 | | MBVCB.6989916516.TRAN VAN MANH CUONG chuyen tien ung ho.CT tu 1027447568 TRAN VAN MANH CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1343 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.94186 | | 200.000 | | MBVCB.6989925529.DANG THI MUNG chuyen tien ung ho mien Bac.CT tu 1020061432 DANG THI MUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.94189 | | 200.000 | | MBVCB.6989925200.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU.CT tu 0481000751320 PHUNG ANH TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.56330 | | 300.000 | | 020097042209100924242024OWIG303126.5633 0.092406.DUONG THI TINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.85895 | | 100.000 | | 985177.100924.092426.DINH THU UYEN transfer |
| 10/09/2024 5389.56341 | | 100.000 | | 020097042209100924252024P5JI575174.56341. 092426.HOANG BAO ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.85941 | | 500.000 | | 796462.100924.092420.DOAN THI PHUONG ANH ung ho Quy |
| 10/09/2024 5212.85970 | | 200.000 | | 797395.100924.092424.Chia se cung dong bao lu lut. Mong tat ca som binh an |
| 10/09/2024 5017.87016 | | 500.000 | | 303250.100924.092427.PHAM THUY LINH ung ho cuu tro bao Yagi FT24254259200105 |
| 10/09/2024 5390.55349 | | 300.000 | | 020097041509100924302024SBuZ412062.55349 .092430.ung ho lu lut khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5216.87043 | | 200.000 | | 303368.100924.092429.ung ho FT24254345170796 |
| 10/09/2024 5214.87085 | | 500.000 | | 797108.100924.092415.Lio Chia se cung dong bao mien bac sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.82002 | | 200.000 | | MBVCB.6989917009.Chung tay khac phuc hau qua cua bao yagi.CT tu 0011004335388 MAC TRUNG KIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.87161 | | 300.000 | | 303615.100924.092433.Ung ho dong bao khac phuc sau lu yagi FT24254321288103 |
| 10/09/2024 5213.86656 | | 50.000.000 | | 142573.100924.092434.Nguyen Huynh Nhu chia se khac phuc hau qua bao Yagi mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5212.86658 | | 200.000 | | 111369.100924.092433.Ung ho nguoi dan |
| 10/09/2024 5216.87174 | | 200.000 | | 303630.100924.092433.CHU MAI LINH chuyen FT24254552489076 |
| 10/09/2024 5189.55451 | | 100.000 | | 020097042209100924352024LQGG304901.5545 1.092416.UNG HO MTTQ VIET NAM |
| 10/09/2024 5240.94249 | | 100.000 | | MBVCB.6989926302.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3.CT tu 0361000286751 NGUYEN THI LAN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1344 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.56556 | | 500.000 | | 020097040509100924372024M7EV091293.5655 6.092437.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI THUY chuyen tien ung ho dong bao mien Bac mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5388.55461 | | 200.000 | | 020097040509100924372024URKG091307.5546 1.092429.Vietcombank:0011001932418:ung ho cuu nan bao yagi lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5214.87310 | | 200.000 | | 303875.100924.092437.Ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 FT24254091609378 |
| 10/09/2024 5213.86751 | | 500.000 | | 303896.100924.092437.HOANG THIEN LONG Ung ho khac phuc bao lut FT24254716214835 |
| 10/09/2024 5218.87362 | | 100.000 | | 515326.100924.092439.HOANG THI THUY chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5212.86792 | | 200.000 | | 796752.100924.092431.TRINH HA MI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.55508 | | 500.000 | | 020097041509100924402024CvDp412288.5550 8.092431.TRAN THU HOA PHUNG quyen gop khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5388.56656 | | 300.000 | | 020097042209100924402024FA7T975464.5665 6.092441.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.56662 | | 100.000 | | 020097041509100924412024cVv2412501.56662. 092441.ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.55540 | | 50.000 | | 0200970422091009244020248SN2631106.55540 .092442.Ung ho khac phuc hau qua sau bao YAGI |
| 10/09/2024 5212.87455 | | 200.000 | | 126692.100924.092441.BUI THI HUYEN CHAM CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5215.87464 | | 100.000 | | 515752.100924.092442.Kim Trinh gui mot chut tam long den ba con anh huong bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5161.97222 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2884905.20240910.66472884905-0945907510_N GUYEN BA QUANG HUY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5220.86896 | | 500.000 | | 856961.100924.092443.NGUYEN THANH HAO CHUNG TAY MIEN BAC-100924-09:24:43 856961 |
| 10/09/2024 5245.94281 | | 100.000 | | MBVCB.6989917846.spa hoa nhi mong dong bao vuot qua lu . yeu to quoc yeu dong bao.CT tu 1012748884 LE THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.56745 | | 200.000 | | 020097042209100924442024NK8U959746.5674 5.092445.ung ho vung lu mien bac |
| 10/09/2024 5214.87585 | | 300.000 | | 304438.100924.092445.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254633112004 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.87610 | | 500.000 | | 304492.100924.092446.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi FT24254014278667 |
| 10/09/2024 5219.87631 | | 300.000 | | 304466.100924.092445.NGO MINH NGUYET ung ho dong bao do bao yagi FT24254737697907 |
| 10/09/2024 5217.87660 | | 800.000 | | 798029.100924.092440.HUYNH HONG CHAU Chuyen tien ho tro dong bao khac phuc kho khan sau lu lut. |
| 10/09/2024 5214.87669 | | 500.000 | | 304624.100924.092447.DUONG KHANH LY ung ho FT24254314065582 |
| 10/09/2024 5017.88049 | | 300.000 | | 304800.100924.092450.NGUYEN THI LAN ANH chuyen ung ho dong bao sau lu Yagi FT24254079097441 |
| 10/09/2024 5389.55661 | | 2.000.000 | | 020097041509100924502024QRqz413035.55661 .092431.THE ANH CHAY BO UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI. CHUC BA CON BINH AN |
| 10/09/2024 5017.88055 | | 500.000 | | 201333.100924.092450.nguyen thi phuong ung ho bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5078.82103 | | 100.000 | | MBVCB.6989918545.Nguyen Phuong Long chuyen tien Ung ho dong bao gap kho khan sau lu.CT tu 1035355206 NGUYEN PHUONG LONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.88057 | | 10.000.000 | | 057412.100924.092450.My thuat Bui ung ho dong bao cac tinh phia Bac |
| 10/09/2024 5216.87822 | | 100.000 | | 798298.100924.092449.NGUYEN QUOC CUONG dong gop khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5213.87832 | | 5.000.000 | | 857123.100924.092453.PHAM MINH TRANG UNG HO DONG BAO ANH HUONG BAO YAGI-100924-09:24:52 857123 |
| 10/09/2024 5389.56939 | | 1.000.000 | | 020097040509100924532024QB11092069.56939 .092453.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.55726 | | 200.000 | | 02009704220910092454202434BS893509.55726. 092455.Ung ho dong bao vung bao |
| 10/09/2024 5241.94337 | | 750.000 | | MBVCB.6989918982.LE CONG HOAN chuyen tien.CT tu 9845462001 LE CONG HOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.55734 | | 200.000 | | 020097042209100924552024H4TK704796.5573 4.092436.uh nhung nguoi dan bi lu lut |
| 10/09/2024 5389.57012 | | 3.000.000 | | 0200970422091009245520247C6I160979.57012. 092436.PHAM THI KIM YEN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.55740 | | 200.000 | | 020097042209100924542024FFOY331563.5574 0.092456.UNG HO DONG BAO LU LUT |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1346 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.57073 | | 100.000 | | 0200970422091009245820249KXI738725.57073 .092459.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.89072 | | 100.000 | | 986093.100924.092459.NGUYEN TUAN TUNG ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.57107 | | 1.000.000 | | 0200970405091009250020247S1H092380.57107 .092500.Vietcombank:0011001932418:LUONG NGOC LOAN ung ho khac phuc sau con bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.89124 | | 200.000 | | 798551.100924.092457.Mong binh an |
| 10/09/2024 5212.88302 | | 20.000 | | 812681.100924.092501.PHUNG THANH TUYET chuyen tien ho tro dong bao mien Bac trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.89186 | | 1.000.000 | | 305546.100924.092501.Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254020070008 |
| 10/09/2024 5213.89228 | | 100.000 | | 305696.100924.092503.VU AN KHANH chuyen tien ung ho tinh, tp bi thiet hai bao yagi FT24254620791560 |
| 10/09/2024 5078.82177 | | 500.000 | | MBVCB.6989919278.LUONG XUAN NAM chuyen tien.CT tu 3786339789 LUONG XUAN NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.89198 | | 15.000 | | 305600.100924.092501.QUANG THI DUONG chuyen FT24254661148550 |
| 10/09/2024 5219.89296 | | 100.000 | | 798701.100924.092501.PHAM KHANG HAN ung ho chia se kho khan vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.88391 | | 200.000 | | 305658.100924.092502.LE THI LAN ANH chuyen giup do vung bi anh huong do bao FT24254103036660 |
| 10/09/2024 5189.55882 | | 1.000.000 | | 020097042209100925052024L4WS110841.5588 2.092506.Ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5390.57255 | | 200.000 | | 020097041509100925072024rbmf412919.57255. 092507.tu hao la nguoi con cua Viet Nam |
| 10/09/2024 5245.94399 | | 500.000 | | MBVCB.6989916428.CHUNG TAY CUNG DONG BAO VUNG LU.CT tu 1017923032 DAO THU HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.94399 | | 3.000.000 | | MBVCB.6989929368.VU THI MINH YEN + PHAM DOAN THAO ung ho dong bao.CT tu 0011003995714 VU THI MINH YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.55937 | | 500.000 | | 020097042209100925092024K4KP625812.5593 7.092510.Ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5214.89500 | | 1.000.000 | | 306201.100924.092510.UNG HO DONG BAO CAC TINH, TP BI THIET HAI DO CON BAO YAGI GAY RA FT24254050395505 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5245.94414 | | 50.000 | | MBVCB.6989919807.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1042228010 THAI TRAN THUY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.97358 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3732447.20240910.66473732447-0905165396_U NG HO NHAN DAN VUNG BAO LU |
| 10/09/2024 5078.82223 | | 500.000 | | MBVCB.6989919613.ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 1024108798 TU NGUYEN HIEU PHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.89541 | | 200.000 | | 203643.100924.092512.Luong My Nhan ho tro nguoi dan bi anh huong do bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.88554 | | 300.000 | | 706367.100924.092513.ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5214.88558 | | 300.000 | | 306412.100924.092513.Ho tro nguoi dan bao yagi FT24254930317974 |
| 10/09/2024 5212.88573 | | 100.000 | | 857548.100924.092623.NGUYEN THI VAN ANH CHUYEN KHOAN UNG HO BAO SO 3-100924-09:25:13 857548 |
| 10/09/2024 5212.89621 | | 10.000 | | 203742.100924.092514.Vu Tien Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.57546 | | 1.000.000 | | 020097040509100925182024YORT093189.5754 6.092518.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI THU HA chuyen tien ung ho thien tai mien bac |
| 10/09/2024 5242.94448 | | 200.000 | | MBVCB.6989930388.Nguyen Mai Anh - Hoa Binh cau mong ba con vung bao lu vuot qua duoc kho khan.CT tu 9945951297 NGUYEN MAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.58083 | | 100.000 | | 020097042209100925192024GLQZ221419.5808 3.092520.ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5388.57601 | | 100.000 | | 020097040509100925202024C9RF093297.57601 .092500.Vietcombank:0011001932418:CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5241.94451 | | 200.000 | | MBVCB.6989930139.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU.CT tu 0501000118088 CAO MY LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.88733 | | 1.000.000 | | 306648.100924.092517.TRUONG THI THUONG chuyn tien NAM MO A DI DA PHAT FT24254709491438 |
| 10/09/2024 5219.89851 | | 500.000 | | 306878.100924.092520.khac phuc bao Yagi FT24254876205183 |

Website: www.vietcombank.com.v Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5240.94455 | | 100.000 | | MBVCB.6989929959.NGUYEN TRUONG THANH DAT chuyen tien.CT tu 1033787059 NGUYEN TRUONG THANH DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.88758 | | 200.000 | | 799986.100924.092515.ung ho dong bao vung Lu |
| 10/09/2024 5387.57647 | | 500.000 | | 020097042209100925212024W4N1536437.5764 7.092522.PHAM THANH HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.89913 | | 100.000 | | 306885.100924.092520.Ung ho thiet hai do bao Yagi gay ra FT24254600093061 |
| 10/09/2024 5219.89934 | | 500.000 | | 306954.100924.092521.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi - mong nguoi dan binh an - manh khoe FT24254611003009 |
| 10/09/2024 5244.94457 | | 300.000 | | MBVCB.6989920557.Ung ho nguoi dan cac tinh bao lu .CT tu 0011004401795 TRAN KIM GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.58142 | | 100.000 | | 020097040509100925242024KOFJ093474.58142 .092524.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI ANH THU ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5218.88803 | | 1.000.000 | | 521577.100924.092524.BUI PHAM TAN PHAT quyen gop ho tro dong bao mien Bac vuot qua thien tai bao lu |
| 10/09/2024 5216.90013 | | 100.000 | | 851930.100924.092524.IBFT NGUYEN THI NGOC MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.88809 | | 100.000 | | 307146.100924.092524.Mong mien Bac binh an va som khoi phuc sau bao so 3 FT24254014280501 |
| 10/09/2024 5215.88860 | | 200.000 | | 057823.100924.092526.Cau mong tat ca nguoi dan duoc binh an |
| 10/09/2024 5213.88923 | | 500.000 | | 986927.100924.092530.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5189.57874 | | 100.000 | | 020097042209100925302024LIW0838582.57874 .092531.PHAM NHU QUYNH ung ho dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5078.82321 | | 300.000 | | MBVCB.6989930868. THU CUC chuyen tien ung ho dong bao .CT tu 0711000244690 TRAN THI THU CUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.94502 | | 200.000 | | MBVCB.6989921110.LE THI HOA chuyen tien.CT tu 1041273503 LE THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.88918 | | 30.000 | | 800492.100924.092524.TRAN VAN LONG Chuyen tien |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.88970 | | 300.000 | | 307674.100924.092531.Ung ho ba con lu lut FT24254485538255 |
| 10/09/2024 5220.90271 | | 100.000 | | 204385.100924.092531.Nguyen Hoang Quyen ung ho ba con mien bac, mong moi nguoi som vuot qua |
| 10/09/2024 5243.94512 | | 500.000 | | MBVCB.6989920412.quyen gop chia se mien Bac khac phuc bao Yagi .CT tu 9908261363 NGUYEN THI THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.90417 | | 500.000 | | 307915.100924.092535.Ung ho dong bao do bao Yagi FT24254535050606 |
| 10/09/2024 5390.58387 | | 300.000 | | 020097041509100925402024l5qs414687.58387. 092540.TRAN DINH QUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.94547 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989922080.ung ho khac phuc bao Yagi, ho tro ba con mien nui.CT tu 0021000407812 NGUYEN THI TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.90532 | | 200.000 | | 858097.100924.092539.CAU BINH AN DEN BA CON VUNG ANH HUONG BAO SO 3-100924-09:25:39 858097 |
| 10/09/2024 5017.91160 | | 2.000.000 | | 523774.100924.092540.Team Ngua Hien Lao ung ho |
| 10/09/2024 5218.91180 | | 200.000 | | 801362.100924.092527 |
| 10/09/2024 5217.90566 | | 500.000 | | 851955.100924.092541.IBFT Ung ho nguoi dan bi bao yagi |
| 10/09/2024 5387.58418 | | 5.000.000 | | 0200970422091009254220248XOB613502.5841 8.092543.Mintaka ho tro dong bao thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5213.91254 | | 5.000 | | 786422.100924.092545.Vi mot Viet Nam tuoi dep co len moi nguoi oi |
| 10/09/2024 5216.90724 | | 1.000.000 | | 987355.100924.092546.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.90730 | | 300.000 | | 802019.100924.092537.HOANG THI HUONG ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.90735 | | 100.000 | | 801568.100924.092536.ung ho khac phuc bao, lu so 3 |
| 10/09/2024 5189.59270 | | 100.000 | | 020097042209100925462024BSAH764907.5927 0.092547.NGUYEN NGOC DIEP chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.91307 | | 1.000.000 | | 800922.100924.092535.VU MINH TRI Chuyen tien ung ho bao so 3 yagi va lu lut cac tinh |
| 10/09/2024 5242.94577 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989922323.My Tien ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1017381865 TRAN THI UYEN VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1350 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.94581 | | 200.000 | | MBVCB.6989922306.NGUYEN KHANH LAM chuyen tien.CT tu 0621000441628 NGUYEN KHANH LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.90843 | | 200.000 | | 453984.100924.092548.VIET NAM chung tay vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5078.82433 | | 100.000 | | MBVCB.6989922299.ba con anh huong lu lut bao yagi.CT tu 0731000605866 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5389.58567 | | 200.000 | | 020097040509100925522024DW7R094803.5856 7.092552.Vietcombank:0011001932418:Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5217.91438 | | 100.000 | | 802346.100924.092545.NGUYEN THI PHUONG LY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.90931 | | 5.000.000 | | 868051.100924.092552.Ung ho dong bao lu lut, ma GD 248681883 |
| 10/09/2024 5209.91452 | | 200.000 | | 206746.100924.092552.Huong ung ho khac phuc hau qua lu lut, bao lu |
| 10/09/2024 5388.59426 | | 200.000 | | 020097042209100925532024KIIQ733478.59426. 092554.LE NGUYEN QUYNH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.94607 | | 500.000 | | MBVCB.6989933633.Ung ho khac phuc lu lut .CT tu 0451000321069 NGUYEN THI THUY AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.90998 | | 300.000 | | 525786.100924.092554.Tao Phuong Anh ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.91535 | | 500.000 | | 309177.100924.092553.THACH THI HUONG chuyen tien, mong cac dia phuong som khac phuc duoc hau qua do bao so 3 gay ra FT24254830815650 |
| 10/09/2024 5214.92035 | | 100.000 | | 309253.100924.092554.Ung ho thiet hai do bao yagi FT24254559021229 |
| 10/09/2024 5218.92087 | | 3.000.000 | | 858490.100924.092557.UNG HO CAC VUNG BAO-100924-09:25:57 858490 |
| 10/09/2024 5215.91620 | | 300.000 | | 206972.100924.092557.Cao Nhat ung ho chong bao |
| 10/09/2024 5212.91629 | | 1.000.000 | | 802384.100924.092546.PHAM THI DUNG ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.58694 | | 100.000 | | 0200970422091009255820249LUQ253690.5869 4.092559.TRUONG HAI ANH ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai do mua lu |
| 10/09/2024 5389.59524 | | 50.000 | | 0200970422091009255820247ESG303111.59524 .092559.chau chuc cho dong bao ca nuoc se vung niem tin qua con bao a |
| 10/09/2024 5216.91665 | | 50.000 | | 309467.100924.092558.quyen gop mua lu FT24254039173986 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1351 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5242.94636 | | 100.000 | | MBVCB.6989934181.PHAM MINH TU chuyen tien.CT tu 0541000335406 PHAM MINH TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.91708 | | 50.000 | | 858604.100924.092705.VO VAN TINH chuyen khoan-100924-09:26:01 858604 |
| 10/09/2024 5390.58755 | | 500.000 | | 020097041509100926022024zxre415339.58755.0 92602.VUONG QUANG HA chuc dong bao binh an |
| 10/09/2024 5209.91764 | | 100.000 | | 058169.100924.092603.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5390.59614 | | 200.000 | | 020097041509100926042024Ssio415722.59614. 092555.TANG THI NGOC Chuyen tien cuu tro bao Yagi 3 |
| 10/09/2024 5189.59636 | | 200.000 | | 020097042209100926042024UZLD254250.5963 6.092605.PHAM THI BICH PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.92345 | | 200.000 | | 987896.100924.092605.Ho tro khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.92344 | | 500.000 | | 309914.100924.092605.DUONG THU HUONG chuyen ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254311286837 |
| 10/09/2024 5218.92372 | | 200.000 | | 058197.100924.092606.TRAN THI HONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.97550 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4151528.20240910.66474151528-0365813740_C huyen tien cuu tro dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.92431 | | 2.000.000 | | 310103.100924.092608.PHAM HIEN LINH ung ho bao so 3. Thuong moi nguoi qua. FT24254065842052 |
| 10/09/2024 5388.59708 | | 200.000 | | 0200970422091009260820240GJS590459.59708. 092549.xin dong gop chut long thanh chia se voi dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.91944 | | 100.000 | | 207437.100924.092609.Ung ho Dong bao (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5216.91980 | | 500.000 | | 310302.100924.092611.Chia se kho khan khac phuc sau con bao yagi FT24254600096978 |
| 10/09/2024 5216.91987 | | 200.000 | | 527803.100924.092612.Ho tro dong bao cac tinh mien Bac khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5242.94690 | | 100.000 | | MBVCB.6989935200.HOANG THU HONG chuyen tien UH lu lut o Thai Nguyen.CT tu 0021000373725 HOANG THU HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.94693 | | 200.000 | | MBVCB.6989934901.TRAN THI HIEN chuyen tien ung ho nguoi dan vung lu.CT tu 1017958810 TRAN THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1352 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5240.94694 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989923846.PHAN THI NHAT HOANG chuyen tien.CT tu 1012449664 PHAN THI NHAT HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.58967 | | 200.000 | | 020097040509100926132024535M095829.58967 .092613.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.92580 | | 500.000 | | 853553.100924.092613.IBFT Ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5212.92592 | | 200.000 | | 527800.100924.092611.Nguyen Thuy Duong - Vu Duc Trung ung ho dong bao thiet hai sau con bao yagi |
| 10/09/2024 5189.59824 | | 200.000 | | 020097041509100926152024zheE415986.59824. 092615.Mon qua nho den dong bao tu Nam Dinh |
| 10/09/2024 5241.94706 | | 25.000 | | MBVCB.6989924371.LE QUANG HUY UNG HO BA CON MIEN BAC KHAC PHUC HAU QUA.CT tu 0281000625959 HO THI HONG NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.60007 | | 200.000 | | 0200970405091009261520248H3X095934.60007 .092615.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI ANH DAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.94711 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989924341.NGUYEN THI THU TRANG BAC NINH UNG HO DONG BAO CHIU A.H CUA CON BAO SO 3.CT tu 0351001168368 NGUYEN THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.59866 | | 200.000 | | 020097042209100926162024CSNT623846.5986 6.092617.NGUYEN THI HANG chuyen tien ung ho dong bao khac phuc do thiet hai cua con bao so 3 mong dong bao vuot qua lu va binh an . |
| 10/09/2024 5017.92699 | | 100.000 | | 711473.100924.092617.Duong Thanh Phung chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5388.59891 | | 50.000 | | 0200970405091009261820240B6D096072.59891 .092619.Vietcombank:0011001932418:HO HOANG THANH AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.93181 | | 500.000 | | 310753.100924.092617.Pham Khang An chia se cung dong bao anh huong bao lu FT24254210429880 |
| 10/09/2024 5387.60097 | | 100.000 | | 020097041509100926192024uerV416104.60097. 092619.QR - Nguyen Hong Nhung ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5390.60123 | | 300.000 | | 020097041509100926202024CcZJ416601.60123. 092612.LINH chia se kho khan voi ba con khac phuc bao YAGI. |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.92802 | | 500.000 | | 310942.100924.092620.Ung ho do con bao so |
| 10/09/2024 5390.60157 | | 100.000 | | 3 FT24254430492948 020097042209100926212024RSV9777805.60157 |
| 10/09/2024 5220.92883 | | 200.000 | | .092622.ung ho khac phuc bao so 3 311077.100924.092622.Ung ho dong bao chiu thiet cua bao, lu lut. Mong mn binh an FT24254210098230 |
| 10/09/2024 5214.93382 | | 10.000 | | 711826.100924.092622.Co len Viet Nam |
| 10/09/2024 5242.94752 | | 200.000 | | MBVCB.6989936157.TRAN THI THU HIEN xin gui ho tro ba con vung lu.CT tu 0931004212310 TRAN THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.93421 | | 200.000 | | 311268.100924.092625.NGUYEN THI THAO chuyen FT24254444683089 |
| 10/09/2024 5215.92931 | | 2.000.000 | | 859115.100924.092626.NGUYEN THI YEN NHI UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-09:26:25 859115 |
| 10/09/2024 5389.61043 | | 300.000 | | 0200970405091009262720241Y4Z096508.61043 .092627.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI TAM chung tay chia se cung dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.61050 | | 300.000 | | 020097041509100926282024anDl416786.61050. 092608.Gia dinh Nguyen Thanh Tu ung ho dong bao bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.94771 | | 100.000 | | MBVCB.6989945449.ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 0281000654654 NGUYEN THI THU QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.94024 | | 1.000.000 | | 311606.100924.092629.NGUYEN THI VAN ANH chuyen ung ho dong bao mien bac bao yagi FT24254121216800 |
| 10/09/2024 5387.60352 | | 200.000 | | 020097041509100926322024I5Tw416334.60352. 092632.TONG THI LAN ANH chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5389.60370 | | 10.000.000 | | 020097041509100926322024N2pr416346.60370. 092632.NGUYEN NGOC DAI ung ho nhan thiet hai do lu lut 2024 |
| 10/09/2024 5017.93677 | | 2.000.000 | | 859307.100924.092633.GD TRUC NGUYEN UNG HO CUU TRO BAO LU MIEN BAC A-100924-09:26:32 859307 |
| 10/09/2024 5212.93705 | | 500.000 | | 868123.100924.092634.Ung ho dong bao bi thiet hai sau bao YAGI, ma GD 248682084 |
| 10/09/2024 5240.94796 | | 300.000 | | MBVCB.6989945543.TRAN MAI HUONG chuyen tien khac phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 1017214476 TRAN MAI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1354 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.94160 | | 100.000 | | 311954.100924.092634.DO THU THAO ung ho dong bao sau bao Yagi FT24254413092294 |
| 10/09/2024 5241.94801 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989923995.NGUYEN THI HUYEN TRANG chuyen tien ungho MIENBAC KHAC PHUC BAO SO 3.CT tu 0311000725079 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.93764 | | 500.000 | | 805031.100924.092631.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.94182 | | 20.000.000 | | 803755.100924.092621.DINH TRI QUANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5009.46646 | | 100.000.000 | | SHGD:10000832.DD:240910.BO:CT TNHH ENTERTAINMENT DUC PHUC.Remark:Ca Si Duc Phuc ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao Yagi mong tat ca moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5215.93852 | | 200.000 | | 998244.100924.092638.UNG HO CAC TINH MIEN BAC KHAC PHUC THIEN TAI |
| 10/09/2024 5239.94815 | | 15.000.000 | | MBVCB.6989925082.NGUYEN PHUONG NHI ung ho ba con qua dot bao lu so 3.CT tu 2002868686 NGUYEN PHUONG NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.94348 | | 500.000 | | 312501.100924.092642.Gop chut tam long den dong bao bao lut FT24254756091098 |
| 10/09/2024 5216.95015 | | 500.000 | | 531441.100924.092644.Chau tran gia huy nam dinh ung ho ho tro lu lut |
| 10/09/2024 5212.95029 | | 50.000 | | 127919.100924.092643.TRAN HONG LAM UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5078.82726 | | 500.000 | | MBVCB.6989938202.Ung ho ba con vung lu.CT tu 0351000835742 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5214.95062 | | 200.000 | | 407529.100924.092645.Dong long huong ve dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5388.61342 | | 200.000 | | 0200970422091009264520241M08498631.61342 .092646.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5240.94857 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989938221.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 1041287043 VO THI HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.95128 | | 150.000 | | 312761.100924.092646.Ung ho khac phuc bao so 3 FT24254802810924 |
| 10/09/2024 5220.95133 | | 1.000.000 | | 805204.100924.092636.DONG THI HANG ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5218.95190 | | 200.000 | | 988985.100924.092649.TRAN HUONG GIANG ung ho dong bao lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1355 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5244.94866 | | 200.000 | | MBVCB.6989946251.Ung ho dong bao Viet Nam.CT tu 0011004118787 NGUYEN THU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.60741 | | 50.000 | | 020097042209100926492024ZUA0764299.6074 1.092650.NGUYEN NGOC GIA HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.97717 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4155727.20240910.66474155727-0354368318_u ng ho dong bao |
| 10/09/2024 5215.95277 | | 100.000 | | 532168.100924.092650.thuong nguoi dan |
| 10/09/2024 5213.94611 | | 138.000 | | 407551.100924.092652.Nguyen Thi Phuong Nhi chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5215.94600 | | 500.000 | | 078378.100924.092651.ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.61453 | | 500.000 | | 020097042209100926512024A29K112020.6145 3.092652.VU THI HAI LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.94881 | | 200.000 | | MBVCB.6989938104.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0321000671921 BUI THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.94635 | | 100.000 | | 211134.100924.092652.Cua it long nhieu, mong cho dan ta som duoc binh an a |
| 10/09/2024 5219.94668 | | 300.000 | | 407564.100924.092654.Cung dong bao vuot lu vuot bao |
| 10/09/2024 5219.95406 | | 100.000 | | 046975.100924.092655.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.94726 | | 500.000 | | 313392.100924.092655.UNG HO CUU TRO BAO YAGI FT24254756006502 |
| 10/09/2024 5388.61585 | | 3.000.000 | | 020097040509100926592024A9BT098011.6158 5.092659.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI KHOA TAM-nguoi con mien nam chung tay khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5218.95619 | | 5.000.000 | | 313720.100924.092700.VU THI NGOC HA chuyen ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3- bao Yagi FT24254039178602 |
| 10/09/2024 5388.61643 | | 300.000 | | 020097042209100927012024TWR2988764.6164 3.092642.ung ho dong bao vuot qua bao yagi |
| 10/09/2024 5390.62022 | | 200.000 | | 020097041509100927032024ZvId417890.62022. 092644.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5218.94912 | | 50.000 | | 313889.100924.092703.Mong dong bao ta som vuot qua duoc dot thien tai, mong moi cong dan Viet Nam tai noi co lu quet, sat lo binh an. FT24254902351821 |
| 10/09/2024 5390.62104 | | 30.000 | | 020097040509100927072024W1Y5098393.6210 4.092707.Vietcombank:0011001932418:Co tien thi lam viec tot khong tien thi lam nguoi tot. |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1356 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.61734 | | 500.000 | | 020097042209100927072024REST567963.61734 .092700.NGUYEN HOANG ANH TUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.61789 | | 100.000 | | 02009704220910092710202420GQ542335.61789 .092711.CAO LE ANH THO chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.61806 | | 1.000.000 | | 020097041509100927122024s4Qd418257.61806 .092652.Ho tro dong bao khach phuc hau qua bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5239.94971 | | 160.000 | | MBVCB.6989946965.ung ho dong bao do bao yagi.CT tu 0461000439166 DANG THI NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.82870 | | 200.000 | | MBVCB.6989947191.NGUYEN THI TRAM ung ho va chia se kho khan voi nguoi dan.CT tu 0011004356467 NGUYEN THI TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.94972 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989940408.BUI PHUONG THAO ung ho khac phuc thiet hai bao so 3.CT tu 0121000703465 BUI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.97004 | | 1.000.000 | | 113552.100924.092713.Dong bao Viet Nam huong ve mien Bac |
| 10/09/2024 5209.96150 | | 200.000 | | 989730.100924.092714.UNG HO DONG BAI MIEN BAC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5390.61853 | | 100.000 | | 0200970415091009271420246VRC418308.61853 .092715.BUI THI HONG LUYEN chuyen tien ung ho lu lut MB |
| 10/09/2024 5017.96202 | | 100.000 | | 212489.100924.092715.Nguyen Ngoc Dung Trinh Thi Kim Ngan ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5161.97840 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2857709.20240910.66472857709-0349120268_ Mong dong bao vuot qua giong bao binh an |
| 10/09/2024 5217.96240 | | 10.000.000 | | 314845.100924.092717.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 GAY RA FT24254679245473 |
| 10/09/2024 5390.61922 | | 1.000.000 | | 0200970422091009271720247UTN859162.6192 2.092718.HOANG THI THANH TAM |
| 10/09/2024 5078.82929 | | 200.000 | | MBVCB.6989948468.NGUYEN NGOC HOA 29.01.1996 ung ho nguoi dan vuot bao lu.CT tu 0011004398297 NGUYEN NGOC HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.97347 | | 500.000 | | 315201.100924.092722.NGUYEN THI MAI HONG ung ho bao lut FT24254604236377 |
| 10/09/2024 5219.96383 | | 200.000 | | 315218.100924.092723.Ung ho cac tinh thanh bi thiet hai do bao lu FT24254069337095 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1357 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.97379 | | 1.000.000 | | 807740.100924.092719.CAO THI THUONG ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5209.97382 | | 1.000.000 | | 213810.100924.092724.Tran Le Thanh Trang chia se kho khan va khac phuc hau qua bao Yagi voi nguoi dan Viet Nam |
| 10/09/2024 5213.97388 | | 300.000 | | 113622.100924.092724.Ung ho mat tran |
| 10/09/2024 5240.95032 | | 200.000 | | MBVCB.6989948780.HUYNH THI THUY TRANG chuyen tien ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi.CT tu 0631000494492 HUYNH THI THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.82953 | | 30.000 | | MBVCB.6989941778.Mot it tam long nho .CT tu 1031549560 TRAN THI MY TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.96462 | | 100.000 | | 807819.100924.092722.VU THANH THAO ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5217.96511 | | 5.000.000 | | 315576.100924.092728.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254401300979 |
| 10/09/2024 5240.95055 | | 100.000 | | MBVCB.6989949000.NGUYEN HA VAN ANH chuyen tien ung ho cuu tro bao Yagi.CT tu 1041819568 NGUYEN HA VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.95057 | | 200.000 | | MBVCB.6989941941.Gui chut tam long den vung bao lu.CT tu 9964088258 HA TRONG QUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.63152 | | 500.000 | | 0200970405091009273020241BFW099526.6315 2.092730.Nguyen Huy Binh ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5218.97584 | | 1.000.000 | | 315734.100924.092730.Chung Khoan Trung Nguyen ung ho dong bao vung lu chuc dong bao ta som vuot qua bao lu FT24254290360090 |
| 10/09/2024 5217.96613 | | 500.000 | | 315841.100924.092731.TRAN NGO PHUC VU ung ho dong bao bi anh huong bao yagi FT24254612878929 |
| 10/09/2024 5219.96647 | | 2.000.000 | | 807859.100924.092723.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5245.95073 | | 200.000 | | MBVCB.6989949465.ung ho cuu tro lu lut cac tinh mien bac .CT tu 9763086666 DINH THI THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.97690 | | 100.000 | | 990242.100924.092734.Ung ho dong bao bi anh huong boi con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5209.97697 | | 200.000 | | 047167.100924.092734.ca nhan ung ho bao YaGi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13
Page 1358 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.62736 | | 100.000 | | 020097041509100927352024mwIQ418960.6273 6.092716.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.62799 | | 200.000 | | 020097041509100927392024dBq5419539.62799 .092731.Gao Dua ung ho |
| 10/09/2024 5209.97830 | | 200.000 | | 302537.100924.092735.ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5212.96874 | | 100.000 | | 316501.100924.092741.LE TON VIET FT24254050405882 |
| 10/09/2024 5388.62896 | | 200.000 | | 0200970422091009274220247FK8679063.62896 .092743.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5389.63387 | | 200.000 | | 020097042209100927432024M2H4792515.6338 7.092743.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.96906 | | 500.000 | | 079040.100924.092743.ung ho cac dia phuong bi lu lut |
| 10/09/2024 5388.63401 | | 5.000.000 | | 0200970422091009274420246U7X307742.63401 .092745.CTY TNHH APT MEDIA UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5161.97934 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 2887890.20240910.66472887890-0933363864_U ng ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.96996 | | 1.000.000 | | 809276.100924.092738.BUI THI PHUONG DUYEN Chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5219.98151 | | 200.000 | | 316912.100924.092747.Xin duoc ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi FT24254847593945 |
| 10/09/2024 5220.98175 | | 96.000 | | 059554.100924.092749.ZP242540059554 240910000196065 Hoang Thu Hong dung Zalopay chuyen tien UH thien tai bao lu Yen Bai |
| 10/09/2024 5017.99105 | | 500.000 | | 856860.100924.092751.IBFT Chia se kho khan va ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.99138 | | 200.000 | | 856964.100924.092751.IBFT Ho tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.99132 | | 500.000 | | 317211.100924.092752.HANH DAN ung ho Dong Bao gap nan bao Yagi FT24254064922728 |
| 10/09/2024 5217.99191 | | 50.000 | | 317313.100924.092753.Con Hoang Bich Tram ung ho khac phuc hau qua bao lu yagi FT24254970040503 |
| 10/09/2024 5239.95174 | | 100.000 | | MBVCB.6989944296CT tu 0361000353384 BUI THI NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.95174 | | 999.999 | | MBVCB.6989950338.Wishing you peace and safety.CT tu 0631000457783 BUI THANH PHONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.64155 | | 200.000 | | 02009704220910092755202496T6768524.64155. 092747.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5390.63581 | | 100.000 | | 020097042209100927552024BE4S923821.63581 .092756.gop suc bao so 3 YaGi |
| 10/09/2024 5078.83112 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989944510.NGUYEN HOANG VIET LY ung ho dong bao bi thiet hai do yagi.CT tu 0021001606535 NGUYEN HOANG VIET LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.99240 | | 200.000 | | 317454.100924.092755.KIM THAM chuyen tien ho tro khac phuc bao Yagi. FT24254401303094 |
| 10/09/2024 5390.64174 | | 30.000 | | 0200970415091009275620242PKw420180.6417 4.092748.TRAN NGUYEN THUY NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.98415 | | 100.000 | | 317480.100924.092756.ung ho nguoi dan mien Bac bi anh huong bao FT24254210436260 |
| 10/09/2024 5244.95185 | | 300.000 | | MBVCB.6989950834.Ung ho ba con vung bao.CT tu 0561000589639 QUANG THI AI SUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.64227 | | 200.000 | | 020097041509100927592024IypY420232.64227. 092751.cau cho tat ca mn binh an |
| 10/09/2024 5161.98000 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4235056.20240910.66474235056-0769536372_N guyen Thi Khanh Hien ung ho bao khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5389.64277 | | 200.000 | | 020097041509100928022024ZZNr420268.64277 .092753.TRAN THI LUA Chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5387.64294 | | 10.000.000 | | 0200970422091009280120249N7H426499.64294 .092803.Hoi Dong Cu Ung Ho Dong Bao Bi Anh Huong Con Bao So 3 |
| 10/09/2024 5209.98595 | | 500.000 | | 177104.100924.092803.Vu Ngoc Lan Huong ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.99420 | | 200.000 | | 861316.100924.092803.NGUYEN HOANG TU chuyen khoan-100924-09:28:03 861316 |
| 10/09/2024 5245.95218 | | 100.000 | | MBVCB.6989951806.NGUYEN ANH DUC chuyen tien ung ho.CT tu 0301000402926 NGUYEN ANH DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.98647 | | 200.000 | | 318025.100924.092804.PHO DUC HUY ung ho dong bao FT24254559030996 |
| 10/09/2024 5189.64345 | | 200.000 | | 020097041509100928052024NCBI419967.64345 .092805.Mong mien Bac mau chong hoi phuc |
| 10/09/2024 5219.98669 | | 100.000 | | 318055.100924.092804.mong dong bao ta tot hon FT24254669014986 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.98711 | | 100.000 | | 318149.100924.092806.BUI THI PHUONG HA ung ho ng dan thiet hai bao lu 9 2024 FT24254082794090 |
| 10/09/2024 5244.95227 | | 50.000 | | MBVCB.6989952020.mong moi nguoi som vuot qua kho khan .CT tu 9867896864 TRAN VAN KHANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.63797 | | 100.000 | | 020097042209100928072024SB6U126229.63797 .092748.PHAM MAI HAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.95237 | | 200.000 | | MBVCB.6989955167.NGUYEN KIM NGOC chuyen tien.CT tu 9865597965 NGUYEN KIM NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.95244 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989943941.Xin duoc chia se mot chut tam long den ba con , mong moi nguoi co gang vuot qua .CT tu 0501000215837 VO NHU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.95254 | | 300.000 | | MBVCB.6989955640.Viet Nam oi co len!.CT tu 1013104051 NGO HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.99649 | | 200.000 | | 861498.100924.092921.NGUYEN THI BICH HANG CK TIEN UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 THAI NGUYEN-100924-09:28:11 861498 |
| 10/09/2024 5219.98928 | | 300.000 | | 318555.100924.092812.NGUYEN THI THU HA chuyen cuu tro lu lut FT24254404705907 |
| 10/09/2024 5215.98930 | | 260.000 | | 578488.100924.092803.Dong gop cuu tro bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5239.95261 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989955147.con gui den ba con mien bac mong cho ba con mien bac vuotqua bao.CT tu 1011000643939 PHAM NHU Y toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.64534 | | 100.000 | | 020097042209100928132024FYE9789849.64534 .092805.ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.64564 | | 100.000 | | 020097042209100928142024XD67730025.64564 .092815.TRAN HUONG GIANG chuyen tien giup do ba con khac phuc con bao so 3 |
| 10/09/2024 5242.95273 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989955811.HO TRO BAO SO 3.CT tu 1014828416 CAO THI HONG NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.99759 | | 100.000 | | 318809.100924.092816.QUYNH PHUONG ung ho FT24254756001505 |
| 10/09/2024 5389.63949 | | 150.000 | | 020097041509100928162024JVNa420669.63949 .092816.BUI HUA NGOC LINH Chuyen tien |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5209.99775 | | 100.000 | | 861642.100924.092926.TONG THI TAM CHUYEN KHOAN UNG HO NHUNG NGUOI DAN BI LU LUT-100924-09:28:16 861642 |
| 10/09/2024 5209.99784 | | 100.000 | | 217866.100924.092816.Tran Thanh Tra chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.99825 | | 500.000 | | 861655.100924.092818.CHIA SE DE KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-09:28:18 861655 |
| 10/09/2024 5161.98101 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4238299.20240910.66474238299-0943007208_L E HONG NGOC ho tro ba con bi anh huong boi lu bao |
| 10/09/2024 5218.99889 | | 200.000 | | 811312.100924.092816.ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.95301 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989956811.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011001337964 CHU THI THUY NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.64733 | | 50.000 | | 020097042209100928222024ZPRF845655.64733 .092823.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5244.95306 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989952416.Ung Ho Dong Bao Vung Lu .CT tu 1018240248 DO TUYET MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.99994 | | 500.000 | | 812379.100924.092820.Cau nguyen binh an |
| 10/09/2024 5189.64764 | | 200.000 | | 020097042209100928242024G1UF763697.64764 .092816.khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5217.337 | | 200.000 | | 319451.100924.092824.PHAM THI HONG chuyen FT24254255447109 |
| 10/09/2024 5219.1009 | | 300.000 | | 319426.100924.092824.NGUYEN GIA TUAN ANH chuyen FT24254871192086 |
| 10/09/2024 5389.64835 | | 300.000 | | 0200970422091009282620241ZHG340458.6483 5.092819.ung ho cac tinh bi lu lut |
| 10/09/2024 5387.64848 | | 100.000 | | 020097042209100928272024M2NV946568.6484 8.092828.VO THI HONG SUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.1094 | | 50.000 | | 991778.100924.092828.Giang Quynh Anh Ung ho khac phuc bao yaki va lu lut |
| 10/09/2024 5218.499 | | 250.000 | | 079412.100924.092829.ung ho dong bao vung |
| 10/09/2024 5214.535 | | 100.000 | | 319838.100924.092830.ung ho FT24254717216664 |
| 10/09/2024 5209.548 | | 100.000 | | 812565.100924.092825.NGUYEN DUC MINH dong gop khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5215.560 | | 500.000 | | 319871.100924.092831.TRAN THI LY ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254520060069 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1362 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.1203 | | 2.000.000 | | 626001.100924.092832.Ung ho dong bao lu lut o mien Bac |
| 10/09/2024 5387.64963 | | 200.000 | | 020097041509100928332024AjDc421409.64963 .092833.LE THI THANH HOA ung ho dong bao mien bac vuot qua kho khan do con bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5389.65299 | | 10.000.000 | | 020097042209100928352024K6UU627763.6529 9.092836.Ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.95369 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989945004.NGUYEN HONG VAN ANH ung ho nguoi dan bi anh huong bao yagi.CT tu 9876889997 NGUYEN HONG VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.790 | | 300.000 | | 812794.100924.092831.cuu tro ba con bao yagi cua it long nhieu |
| 10/09/2024 5242.95382 | | 100.000 | | MBVCB.6989958371.Phuong Linh ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 1047326778 NGUYEN THI PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.65373 | | 900.000 | | 0200970422091009283920249V4V482869.65373 .092839.PHAM THI TU PHI chuyen tien ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5389.65388 | | 200.000 | | 020097040509100928402024M0TT002881.6538 8.092840.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI BICH TAM gop phan khac phuc hau qua bao lu cac tinh Mien Bac than yeu |
| 10/09/2024 5218.861 | | 100.000 | | 812956.100924.092836.ung ho dong bao thiet |
| 10/09/2024 5017.883 | | 500.000 | | 219542.100924.092841.Cau mong dong bao mien Bac binh an |
| 10/09/2024 5212.1466 | | 200.000 | | 858891.100924.092842.IBFT Hoang Quyen ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.1479 | | 50.000 | | 320622.100924.092842.ung ho FT24254295601191 |
| 10/09/2024 5213.1471 | | 500.000 | | 219571.100924.092842.Cong Nhuan Ninh ung ho khac phuc thiet hai bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5388.65446 | | 200.000 | | 020097041509100928432024qYC6422153.65446 .092843.HA THI NHUNG ung ho khac phuc bao so3 YAGI |
| 10/09/2024 5218.1520 | | 500.000 | | 862281.100924.092927.UNG HO DONG BAO GAP THIEN TAI-100924-09:28:43 862281 |
| 10/09/2024 5217.2039 | | 200.000 | | 320842.100924.092846.BUI THI BICH chuyen ung ho dong bao bi anh huong bao so 3 gay ra FT24254160180887 |
| 10/09/2024 5213.2045 | | 500.000 | | 862311.100924.092846.UNG HO KHAC PHUC BAO LU-100924-09:28:46 862311 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1363 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5212.2053 | | 300.000 | | 320877.100924.092846.NGUYEN THI HUONG ung ho khac phuc hau qua bao Yagi va lu lut FT24254761168964 |
| 10/09/2024 5390.65539 | | 2.000.000 | | 020097042209100928472024EDJC455068.65539 .092828.Khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.2073 | | 200.000 | | 320950.100924.092847.Ung ho lu mien Bac FT24254841232024 |
| 10/09/2024 5243.95423 | | 100.000 | | MBVCB.6989954471.HOANG THI XUAN NINH chuyen tien htro vung lu.CT tu 0301000420778 HOANG THI XUAN NINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.95424 | | 100.000 | | MBVCB.6989959016.Ung ho dong bao trong bao lu.CT tu 1035503126 BUI NGOC MINH CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.95425 | | 500.000 | | MBVCB.6989955021.DO THU TRA chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 0101001194857 DO THU TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.1647 | | 100.000 | | 220836.100924.092849.Dang Ngoc Minh Chau chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.66343 | | 500.000 | | 020097041509100928512024F9cS422342.66343. 092851.Mien Bac co len. Cau mong MB Binh An |
| 10/09/2024 5218.2261 | | 1.000.000 | | 220337.100924.092852.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5220.1762 | | 500.000 | | 992454.100924.092854.NHU HOANG ANH chuyen tien ung ho cac tinh TP bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.65647 | | 500.000 | | 0200970422091009285320249V1C815244.65647 .092834.chia se cung dong bao |
| 10/09/2024 5161.98215 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4029852.20240910.66474029852-0857180405_E m xin gui mot chut tam long cuu tro thien tai |
| 10/09/2024 5161.98219 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4039737.20240910.66474039737-0944317176_U ng ho dong bao sau con bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.2340 | | 1.000.000 | | 321486.100924.092855.TRAN VAN LONG chuyen ung ho dong bao khac phuc bao lu FT24254826059301 |
| 10/09/2024 5218.2351 | | 200.000 | | 321485.100924.092855.Hai chau Tran Anh Phuong va Tran Bao Truc ung ho nhan dan vuot bao yagi FT24254363847690 |
| 10/09/2024 5220.2382 | | 100.000 | | 722531.100924.092856.Tran Thi Hai Yen chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5390.66447 | | 500.000 | | 020097042209100928562024FOCT186961.6644 7.092857.PHU THI ANH HUONG chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.1858 | | 100.000 | | 813536.100924.092852.TRAN THI LOC Chuyen tien uh lu lut |
| 10/09/2024 5017.2406 | | 2.000.000 | | 321556.100924.092856.GD Sunny chung tay cung khac phuc hau qua bao so 3 FT24254789264643 |
| 10/09/2024 5213.2410 | | 200.000 | | 221168.100924.092857.Hoang Thi Trang chuyen tien ung MTTQ |
| 10/09/2024 5212.1914 | | 100.000 | | 321749.100924.092858.DUONG BAO HAN gui a FT24254954830549 |
| 10/09/2024 5390.66498 | | 2.000.000 | | 020097042209100928582024S0GR196915.66498 .092900.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5242.95476 | | 200.000 | | MBVCB.6989960083.Ung ho phuc hoi sau bao Yagi.CT tu 0941000020115 NGUYEN CAO TAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.98252 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4351394.20240910.66474351394-0327254568_U ng ho khac phuc sau bao YAGI |
| 10/09/2024 5189.65788 | | 200.000 | | 020097042209100929012024SBOA767427.6578 8.092902.VU HOANG DIEP chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.2578 | | 5.000.000 | | 115057.100924.092903.Ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.95490 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989965832.NGO THI THANH THUY chuyen tien ung ho bao yagi.CT tu 0181003648463 NGO THI THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.2595 | | 500.000 | | 992737.100924.092904.Chia se khac phuc hau qua bao Yagi Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5387.66596 | | 1.000.000 | | 020097041509100929052024pGHW423016.665 96.092905.NGUYEN THI THAO MY chuyen tien UNG HO DONG BAO BI LU LUT - THIET HAI DO BAO |
| 10/09/2024 5212.2665 | | 200.000 | | 858038.100924.092906.IBFT Ba Con Oi Co Len Nhe Vi Chung Ta La Gia Dinh |
| 10/09/2024 5390.65897 | | 150.000 | | 0200970415091009290820240rua422709.65897. 092908.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5390.66632 | | 100.000 | | 02009704220910092907202415JJ484795.66632. 092859.PHAM CAM NGOC chuyen tien KHUYEN GOP CUU TRO DONG BAO BOI CON BAO YAGI |
| 10/09/2024 5213.3193 | | 500.000 | | 454874.100924.092906.CUU TRO DONG BAO BI THIET HAI BOI BAO YAGI |
| 10/09/2024 5387.65918 | | 100.000 | | 020097042209100929082024AQX3113120.6591 8.092909.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5161.98290 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4353592.20240910.66474353592-0949079293_U ng ho nguoi dan khac phuc bao so 3 yogi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1365 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.67034 | | 2.000.000 | | 020097042209100929142024G4QF246846.67034 .092856.San se yeu thuong |
| 10/09/2024 5216.2959 | | 100.000 | | 815186.100924.092910.ung ho khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5212.3399 | | 200.000 | | 222289.100924.092915.Ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5389.67079 | | 100.000 | | 020097041509100929182024EdlM422910.67079 .092858.TRAN KHANH LINH chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.4010 | | 100.000 | | 993084.100924.092918.Mong ba con mau vuot qua lu |
| 10/09/2024 5209.4028 | | 500.000 | | 973102.100924.092917.Mong ba con cac tinh bi thiet hai boi bao Yagi som duoc binh an |
| 10/09/2024 5017.3463 | | 1.000.000 | | 815335.100924.092914.Em xin gop mot it de ho tro nguoi dan mien bac |
| 10/09/2024 5220.3508 | | 100.000 | | 323162.100924.092919.Ung ho dong bao bi bao yagi gi mien bac than yeu FT24254644650008 |
| 10/09/2024 5242.95574 | | 500.000 | | MBVCB.6989951841.TRAN TRONG HIEU chuyen tien ung ho cuu tro lu lut cac tinh mien Bac.CT tu 0011004236085 TRAN TRONG HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.67144 | | 300.000 | | 0200970415091009292220240yD0423344.67144 .092922.TRUONG THI HUYEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.95595 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989967384.NGUYEN LE THIEN HUONG chuyen tien ung ho.CT tu 0031000212814 NGUYEN LE THIEN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.95596 | | 500.000 | | MBVCB.6989953592.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0561000598590 NGUYEN THI HOAI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.98333 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4355822.20240910.66474355822-0942948416_H UYNH THI TUYET ANH ung ho dong bao vung lu phia Bac |
| 10/09/2024 5017.4331 | | 500.000 | | 814975.100924.092913.Ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5244.95611 | | 200.000 | | MBVCB.6989962283.PHAM THI NGOC ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0021000414824 PHAM THI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.4375 | | 100.000 | | 816101.100924.092917.Ung ho dong bao vuot qua bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1366 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.68080 | | 200.000 | | 020097041509100929292024Mdd8423692.6808 0.092930.VO THU THAO chuyen tien ung ho vung bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5219.3823 | | 100.000 | | 863323.100924.093035.CUU TRO BAO YAGI-100924-09:29:30 863323 |
| 10/09/2024 5388.68113 | | 1.000.000 | | 0200970405091009293120241BCM005322.6811 3.092932.Vietcombank:0011001932418:Mai Toan Thang nguoi con mien tay chia se voi dong bao mien bac khac phuc bao |
| 10/09/2024 5387.67338 | | 50.000 | | 020097041509100929322024YDaG423747.6733 8.092932.HOANG THI THU HIEN ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5213.3846 | | 4.296.619 | | 454974.100924.092929.FFF ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.3847 | | 500.000 | | 454976.100924.092929.Ta Thi Lan ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5240.95628 | | 100.000 | | MBVCB.6989968099.rat mong cac tinh phia Bac som vuot qua kho khanCT tu 0941000023905 NGUYEN LE TRUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.3890 | | 50.000 | | 223605.100924.092932.Ung ho dong bao khac phuc hau qua tu bao lu |
| 10/09/2024 5189.67373 | | 200.000 | | 0200970422091009293320248Q3K997321.67373 .092914.UNG HO DONG BAO LU LUT |
| 10/09/2024 5239.95643 | | 300.000 | | MBVCB.6989963029. THUAN KIET ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 9933350668 TRAN THUAN KIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.3959 | | 1.000.000 | | 324196.100924.092935.GD Tun ung ho dong bao lu lut va khac phuc hau qua bao Yabi. Mong tat ca deu binh an FT24254000609713 |
| 10/09/2024 5389.67411 | | 300.000 | | 020097041509100929362024U4OM423839.6741 1.092936.LE THI HUONG UNG HO HAU QUA KHAC PHUC BAO LU |
| 10/09/2024 5388.67434 | | 200.000 | | 020097041509100929382024Fc3m424124.67434 .092938.Cua it long nhieu mong mng vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5213.5041 | | 100.000 | | 324428.100924.092938.Mong moi chuyen deu on a FT24254894381007 |
| 10/09/2024 5213.5064 | | 200.000 | | 079337.100924.092939.Mot it tam long cua gia dinh con trong Nam gui den dong bao bao luc a |
| 10/09/2024 5217.4750 | | 500.000 | | 078984.100924.092939.Ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5390.67503 | | 300.000 | | 0200970415091009294120240ZHz423952.67503 .092921.MAI HA ung ho khac phuc bao lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1367 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số CT/ Doc No | Девії | Creatt | Вагапсе | Transactions in detail |
| 10/09/2024 5219.5123 | | 7.000.000 | | 224292.100924.092940.NGUYEN HOANG MINH chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5136.56698 | | 2.000.000 | | MBBIZ6019656698.CT TNHH KIM KHOA MEDICAL cuu tro dong bao bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5243.95674 | | 300.000 | | MBVCB.6989963642.SuGaMi ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 0181001134037 DANG TRAN PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.5161 | | 500.000 | | 224363.100924.092942.Chung tay ung ho dong bao vung bao |
| 10/09/2024 5243.95677 | | 500.000 | | MBVCB.6989967570.Minh Hoang ung ho dong bao mien Bac chiu anh huong bao so 3.CT tu 1037655450 HUYNH MINH HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.95683 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989963759.Ung ho cac tinh bi bao lu .CT tu 0881000484122 PHAN THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.95687 | | 150.000 | | MBVCB.6989968726.mong nguoi dan vuot qua kho khan.CT tu 0121000904823 NGUYEN THI HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.68419 | | 50.000 | | 020097042209100929452024YYZH680027.6841 9.092938.ung ho dong bao khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.4969 | | 500.000 | | 324997.100924.092947.NGUYEN CHUYEN HONG TRAN chuyen khac phuc hau qua bao yagi FT24254200078221 |
| 10/09/2024 5217.4986 | | 1.000.000 | | 325017.100924.092947.Ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254760305113 |
| 10/09/2024 5242.95704 | | 100.000 | | MBVCB.6989967030.PHAM THI NGOC HOI ung ho cuu tro bao lu MIEN BAC.CT tu 0181001411124 PHAM THI NGOC HOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.67643 | | 5.000.000 | | 020097041509100929492024F2gh424345.67643. 092949.Pham Thu Hue Ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.6030 | | 30.000 | | 325127.100924.092949 FT24254188610702 |
| 10/09/2024 5389.68506 | | 1.000.000 | | 020097041509100929512024IXam424663.68506 .092951.hy vong phan nao co the giup do mnguoi |
| 10/09/2024 5217.5372 | | 200.000 | | 535450.100924.092942.con xa que gop 1 chut nho be cho que nha |
| 10/09/2024 5390.67692 | | 100.000 | | 020097042209100929512024ZSQX491701.6769 2.092932.NGUYEN THI THAO chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.68517 | | 1.000.000 | | 020097042209100929512024B268102089.68517. 092952.DO THI THU chuyen tien ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.68538 | | 200.000 | | 020097040509100929522024CIM2006345.68538 .092953.Vietcombank:0011001932418:LE THI THUY chuyen tien ung ho dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.5480 | | 1.000.000 | | 994053.100924.092954.VNCS2GO ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5239.95733 | | 100.000 | | MBVCB.6989964563.VO QUYNH NHI ung ho dong bao vuot qua kho khan.CT tu 1025928554 VO QUYNH NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.6247 | | 100.000 | | 325583.100924.092956.NGUYEN NGOC LAN ANH FT24254726257117 |
| 10/09/2024 5389.67818 | | 1.000.000 | | 020097042209100929562024ALPB791208.6781 8.092957.ung ho dong bao mien Bac thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5240.95753 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989967638.Khac phuc bao Yagi - lu lut.CT tu 0501000199412 HA NU THY TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.6317 | | 100.000 | | 554667.100924.092958.DO THI ANH THU chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5244.95757 | | 500.000 | | MBVCB.6989969417.NGUYEN BA HOAI QUOC chuyen tien.CT tu 0181003474825 NGUYEN BA HOAI QUOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.5671 | | 300.000 | | 226697.100924.093000.Ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5389.67943 | | 100.000 | | 020097042209100930022024RYNM647658.679 43.093003.LE NGOC DIEP chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.95781 | | 158.000 | | MBVCB.6989969887.ung ho lu lut - bao yagi.CT tu 1031198099 DAO THI BICH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.95781 | | 200.000 | | MBVCB.6989970008.quyen gop cuu tro ba con bao yagi , mong ba con binh an.CT tu 9762587986 TRAN THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.67996 | | 100.000 | | 020097042209100930042024RT6Q230998.6799 6.092957.A QUANG ung ho quy khac phuc |
| 10/09/2024 5215.5822 | | 200.000 | | hau qua bao yagi 994318.100924.093005.TRAN KIM OANH chuyen tien ung ho lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1369 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5218.6503 | | 20.000 | | 326173.100924.093005.TRINH THU TRANG chuyen FT24254500000540 |
| 10/09/2024 5161.98496 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4490649.20240910.66474490649-0869879559_u ng ho cuu tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5387.69031 | | 1.000.000 | | 020097042209100930052024Y1M7986840.6903 1.093007.Luvu UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5218.6548 | | 200.000 | | 061631.100924.093007.ZP242540061631 240910000196287 Thuy Linh dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.6557 | | 200.000 | | 863995.100924.093007.CUU TRO THIEN TAI MIEN NUI-100924-09:30:06 863995 |
| 10/09/2024 5216.6615 | | 30.000 | | 817630.100924.092950.Sinh vien HN yeu to quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5209.5932 | | 500.000 | | 864092.100924.093009.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI-100924-09:30:08 864092 |
| 10/09/2024 5218.5948 | | 40.000 | | 994462.100924.093009.khac phuc hau qua bao |
| 10/09/2024 5017.6642 | | 300.000 | | 326476.100924.093009.Ung ho nguoi dan khac phuc bao Yagi FT24254828320501 |
| 10/09/2024 5213.6678 | | 200.000 | | 818389.100924.093004.NGUYEN THI CAM TIEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.95820 | | 500.000 | | MBVCB.6989970645.Ung ho db cac tinh, tp bi thiet hai do bao YAGI.CT tu 1024808625 HUYNH THI QUY ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.6717 | | 100.000 | | 994550.100924.093013.NGUYEN HOANG VIEN PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.95840 | | 500.000 | | MBVCB.6989971097.PHAM THI HANG Ung ho dong bao .CT tu 0861000053756 PHAM THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.70049 | | 500.000 | | 020097042209100930172024GE7U568454.70049 .093010.quyen gop dongbao mienbac |
| 10/09/2024 5212.7274 | | 50.000 | | 327166.100924.093020.Ung ho khac phuc bao yagi FT24254210104106 |
| 10/09/2024 5389.69359 | | 500.000 | | 020097041509100930222024tR4L425846.69359. 093022.NGUYEN THUY DUNG ung ho ba con khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5215.8003 | | 200.000 | | 819562.100924.093017.VU THI THUY gui dong bao thuong yeu CO LEN |
| 10/09/2024 5242.95867 | | 100.000 | | MBVCB.6989977335.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000351745 NGUYEN THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1370 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.7342 | | 1.000.000 | | 228054.100924.093022.Bui Thi Van Anh chuyen tien chia se cung dong bao lao lut mien Bac |
| 10/09/2024 5212.8046 | | 200.000 | | 327365.100924.093023.DOAN HANG NGA chuyen tien ho tro dong bao FT24254949507695 |
| 10/09/2024 5213.8053 | | 100.000 | | 994792.100924.093024.Dieu Hang xin gop suc khac phuc thiet hai bao Yagi cung mien Bac than thuong |
| 10/09/2024 5214.7378 | | 100.000 | | 818763.100924.093017.Thuy. giup ba con bi bao lut |
| 10/09/2024 5387.69410 | | 300.000 | | 020097042209100930232024RD57325241.69410 .093024.KIM XUAN TRUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.70177 | | 500.000 | | 020097041509100930252024X5ZZ425925.7017 7.093025.CAU CHO NGUOI DAN CAC TINH TP BI ANH HUONG BAO YAGI DUOC BINH AN |
| 10/09/2024 5161.98566 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3740136.20240910.66473740136-0918333702_Si nh vien cua it long nhieu ung ho khac phuc thiet hai cua bao Yagi a |
| 10/09/2024 5387.69531 | | 200.000 | | 02009704220910093028202484K1392882.69531. 093029.ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5241.95900 | | 500.000 | | MBVCB.6989971408.Pham Thi Nhu.Nguyen cau tat ca moi nguoi duoc binh an.CT tu 1018200413 PHAM THI NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.69544 | | 300.000 | | 0200970422091009302920245ZHC470936.6954 4.093010.TRAN MAI LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.69562 | | 100.000 | | 0200970422091009303020244NP3115888.69562 .093031.BUI MAI PHUONG chuyen tien sv ung ho cac tinh mien bac khac phuc bao |
| 10/09/2024 5389.69656 | | 10.000.000 | | 020097040509100930352024KZQ5008387.6965 6.093035.Vietcombank:0011001932418:GD Co Chu Nam Tung ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5388.70419 | | 50.000 | | 020097042209100930362024QAJB988676.7041 9.093038.ung ho cac tinh tp thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5212.8461 | | 200.000 | | 558428.100924.093037.VU DIEU LINH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5217.8466 | | 10.000.000 | | 864731.100924.093142.NGUYEN THI KIM THOA HO TRO DONG BAO BI BAO LU-100924-09:30:36 864731 |
| 10/09/2024 5219.8500 | | 500.000 | | 328415.100924.093038.Ung ho dong bao khac phuc bao so 3 va lu lut tai cac tinh phia Bac FT24254350592602 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.95939 | | 300.000 | | MBVCB.6989978527.mong dong bao binh an.CT tu 9343244003 NGUYEN THI HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.7879 | | 100.000 | | 995206.100924.093040.CHIA SE DONG BAO BAO LU |
| 10/09/2024 5219.8586 | | 500.000 | | 328604.100924.093041.ANH THU ung ho ba con chong bao Yagi goi nhieu niem lanh cho ba con FT24254014302300 |
| 10/09/2024 5242.95956 | | 300.000 | | MBVCB.6989978554.ung ho dong bao thiet hai do bao lu.CT tu 0301000431522 TRAN BUI THAO MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.8633 | | 1.000.000 | | 328703.100924.093042.NGUYEN THI NGOC ANH chuyen FT24254188613683 |
| 10/09/2024 5244.95958 | | 100.000 | | MBVCB.6989979084.Hoabachhop ck chia se kho khan voi ba con.CT tu 0491000085955 NGO THI TUOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.95966 | | 180.000 | | MBVCB.6989972696.LE HOANG NGOC TRAM chuyen tien.CT tu 0911000048336 LE HOANG NGOC TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.9029 | | 200.000 | | 328879.100924.093045.Xin chia se voi ba con Mien Bac FT24254507943404 |
| 10/09/2024 5245.95968 | | 200.000 | | MBVCB.6989973128.ung ho nguoi dan vung bao.CT tu 0761002362293 HUYNH THI MY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.9115 | | 300.000 | | 329031.100924.093047.Khac phuc bao yagi FT24254644656577 |
| 10/09/2024 5215.9117 | | 200.000 | | 559668.100924.093047.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.70625 | | 500.000 | | 020097041509100930482024JlJr426935.70625.0 93048.PHAM THI NHAN Chuyen tien ung ho dong bao trong con bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.9173 | | 1.000.000 | | 329159.100924.093049.Quyen gop chia se hanh dong trong dot bao yagi FT24254015083208 |
| 10/09/2024 5387.69957 | | 1.000.000 | | 020097042209100930492024LOJT162553.69957 .093042.Nam Khanh Baby care ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5214.8921 | | 1.000.000 | | 995529.100924.093052.LE THI NGAN HA UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI MONG MOI NGUOI BINH AN |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5239.96003 | | 30.000 | | MBVCB.6989979292.Nguyen Thuy Hang.CT tu 9795503544 LE THI THANH HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.8964 | | 3.000.000 | | 560498.100924.093053.Bac si Dang Duy Nam chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.96007 | | 5.000.000 | | MBVCB.6989973577.DAO THI PHUONG THAO chuyen tien ung ho ba con vung lu lut.CT tu 0031000344702 DAO THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.96011 | | 100.000 | | MBVCB.6989980080.VU YEN NHI chuyen tien.CT tu 1040552060 VU YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.96012 | | 200.000 | | MBVCB.6989973177.Ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 0901000048022 NGUYEN THI THUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.70758 | | 1.000.000 | | 020097042209100930542024IC42530465.70758. 093055.LA THI OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.98692 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3937304.20240910.66473937304-0783410472_ Mot chut tam long nho xin gui toi dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5213.9287 | | 100.000 | | 820723.100924.093048.NGUYEN THI NGOC KHANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.8997 | | 200.000 | | 230746.100924.093054.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.9377 | | 1.000.000 | | 329458.100924.093053.TRAN THI KIM YEN chuyen ung ho mien bac vuot qua bao lu FT24254752300963 |
| 10/09/2024 5387.71097 | | 200.000 | | 020097042209100930562024C00A200305.71097 .093057.NGUYEN THI NGOC MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.10079 | | 200.000 | | 820738.100924.093048.NGUYEN THI YEN NHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.10085 | | 500.000 | | 329692.100924.093056.UH chong bao lu cac tinh phia bac FT24254704900075 |
| 10/09/2024 5390.71123 | | 500.000 | | 020097042209100930572024QDNO128031.7112 3.093058.MAI TUAN ANH chuyen tien e gui mot it long thanh tu mien nam ra bac de giup duoc mot phan nao ay den dong bao que huong minh tuy khong nhieu nhung ma gop gio se thanh bao e se keu goi moi nguoi |
| 10/09/2024 5387.70887 | | 287.000 | | 020097041509100931002024QXS3427213.7088 7.093101.mong nguoi dan mau vuot qua duoc bao lu |
| 10/09/2024 5388.71174 | | 100.000 | | 020097041509100931002024mVLk427630.71174 .093101.uh dong bao lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1373 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.96040 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989973869.Gia dinh Minh Phuong ung ho dong bao lu lut.CT tu 0451000368250 PHAM THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.84185 | | 100.000 | | MBVCB.6989973770.PHAM THI HOAI PHUONG chuyen tien.CT tu 1014091586 PHAM THI HOAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.96043 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989974123.cuu ho lu lut.CT tu 9339686666 PHAN THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.70850 | | 100.000 | | 0200970422091009305820245GP6173346.70850. 093059.PHUONG HOANG MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.9642 | | 200.000 | | 821966.100924.093101.Ung ho mien bac than yeu. |
| 10/09/2024 5078.84202 | | 500.000 | | MBVCB.6989974271.VO THI ANH THI chuyen tien.CT tu 0721000623816 VO THI ANH THI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.70971 | | 100.000 | | 0200970422091009310420240Y23957436.70971. 093105.Cong dan Viet Nam ung ho dong bao cac vung bi lu lut sat lo. Mong dong bao binh an. |
| 10/09/2024 5245.96062 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989974548.NGUYEN MINH DUC UH.CT tu 0071001177070 NGUYEN MINH DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.70997 | | 2.000.000 | | 020097042209100931062024DZRK254834.7099 7.093059.Tat ca deu huong ve mien Bac |
| 10/09/2024 5219.10375 | | 12.000.000 | | 995932.100924.093107.Ung ho |
| 10/09/2024 5387.71352 | | 100.000 | | 0200970422091009310720247CDW726033.7135 2.093108.ho tro dong bao mien bac lu lut sau con bao |
| 10/09/2024 5241.96081 | | 200.000 | | MBVCB.6989981403.mot chut tam long cuu tro khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0911000072267 BUI THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.71424 | | 200.000 | | 020097042209100931112024NFF3177864.71424 .093112.LE THI KIM THAO ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5387.71426 | | 300.000 | | 020097041509100931122024zGZ1427463.71426. 093052.ung ho ba con lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.96091 | | 300.000 | | MBVCB.6989974880.CHU THI THU HIEN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua con bao yagi.CT tu 9984784365 CHU THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.9870 | | 200.000 | | 996059.100924.093112.HUONG TRA CHIA SE CUNG DONG BAO MONG MN BINH AN NHE |
| 10/09/2024 5219.10562 | | 10.000.000 | | 330839.100924.093113.HO HOANG LONG gui cuu tro dong bao lu lut cac tinh phia Bac trong dot bao Yagi FT24254413001245 |
| 10/09/2024 5215.10577 | | 200.000 | | 231487.100924.093113.LE VAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.10578 | | 500.000 | | 231490.100924.093113.Cuu tro dong bao thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5390.71501 | | 200.000 | | 020097042209100931142024I48X780096.71501. 093115.ho tro cuu ho lu lut |
| 10/09/2024 5390.72161 | | 300.000 | | 020097042209100931152024SD2P441542.72161 .093116.Ung ho giup do chong lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5390.72170 | | 100.000 | | 020097041509100931162024WQyd428071.7217 0.093116.ungho dongbao |
| 10/09/2024 5388.72184 | | 200.000 | | 020097040509100931172024ABUY010308.7218 4.093117.Vietcombank:0011001932418:Xin giup do dong bao sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.71559 | | 5.000.000 | | 0200970405091009311720248SE0010352.71559. 093118.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.71573 | | 1.000.000 | | 020097042209100931172024VLTR486197.7157 3.093118.Ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5216.11084 | | 500.000 | | 331166.100924.093118.Quynh nguyen ck ung ho lu lut mien bac FT24254295430283 |
| 10/09/2024 5215.10711 | | 3.000.000 | | 996181.100924.093118.NGUYEN LINH DAN cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5189.71585 | | 500.000 | | 020097041509100931192024Tr6W427943.7158 5.093059.VO TRAN THANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.11173 | | 100.000 | | 145404.100924.093121.LE DINH THANH DIEM CHUYEN KHOAN thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.10778 | | 1.000.000 | | 331365.100924.093121.Gia dinh chau ShiChin mong dong bao som vuot qua bao lu FT24254660106488 |
| 10/09/2024 5243.96137 | | 200.000 | | MBVCB.6989985773.BUI MINH HUE ung ho khac phuc sau bao .CT tu 0591000379211 BUI MINH HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.98792 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3642042.20240910.66473642042-0862120279_U ng ho dong bao gap lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.10827 | | 85.000 | | 331462.100924.093122.NGUYEN DANG HIEU chuyen FT24254212075834 |
| 10/09/2024 5215.10844 | | 200.000 | | 508148.100924.093122.Ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5189.72314 | | 200.000 | | 020097042209100931242024GNUP727878.7231 4.093125.NGUYEN THI NGOC LY ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5215.10917 | | 2.000.000 | | 564376.100924.093125.CHUNG TAY KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5213.10947 | | 100.000 | | 331688.100924.093125.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254570364033 |
| 10/09/2024 5213.11359 | | 100.000 | | 331762.100924.093127.BUI THI QUYNH ANH chuyen ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254417295835 |
| 10/09/2024 5216.10987 | | 500.000 | | 863064.100924.093127.IBFT Ung ho thiet hai bao YAGI |
| 10/09/2024 5209.11380 | | 100.000 | | 973126.100924.093041.VU THI TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.12010 | | 1.000.000 | | 823811.100924.093124.xin ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5214.12113 | | 2.000.000 | | 864434.100924.093132.IBFT Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.11525 | | 100.000 | | 823949.100924.093127.BUI NGUYEN DIEM PHUC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.11536 | | 500.000 | | 332126.100924.093132.NGO ANH QUAN chuyen FT24254082808608 |
| 10/09/2024 5219.11552 | | 200.000 | | 824050.100924.093131.xin ung ho nguoi dan vung lu lut a |
| 10/09/2024 5161.98840 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4581471.20240910.66474581471-0366217199_c huyen tien ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.11596 | | 130.000 | | 824078.100924.093131.NGUYEN THI KIM NGAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.96209 | | 200.000 | | MBVCB.6989982947.KIEU NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 0491000058597 KIEU NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.12281 | | 200.000 | | 332415.100924.093137.TRUONG QUYNH MAI ung ho ba con FT24254411087192 |
| 10/09/2024 5213.11659 | | 200.000 | | 565968.100924.093137.Huong ve dong bao bi bao lut. Cau mong tat ca duoc binh an |
| 10/09/2024 5387.71951 | | 200.000 | | 020097042209100931372024UYMV947737.719 51.093138.NGUYEN TUE ANH ung ho |
| 10/09/2024 5017.11671 | | 100.000 | | 996682.100924.093138.Ung ho dong bao thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5390.72567 | | 200.000 | | 020097042209100931382024GVCS154647.7256 7.093130.from Melbourne with love |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.98817 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4209987.20240910.66474209987-0372440392_ Mong moi nguoi vuot qua thoi gian kho khan |
| 10/09/2024 5243.96220 | | 500.000 | | MBVCB.6989983171.nlpy ung ho dong bao thiet hai do con bao yagi.CT tu 0281000377971 NGUYEN LONG PHI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.11712 | | 300.000 | | 825036.100924.093136.Panh Thanh Hoa ung ho dong bao mien bac lu lut |
| 10/09/2024 5212.11731 | | 100.000 | | 332637.100924.093140.VU THI HUYEN dong gop ung vung bao lu do bao yagi FT24254511950822 |
| 10/09/2024 5390.73002 | | 50.000 | | 020097042209100931402024CMQS492421.7300 2.093141.TRAN TRONG NHAN TRI chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.72621 | | 1.000.000 | | 0200970422091009314120241EYN844749.72621 .093142.gia dinh An Loan chung tay khac phuc sau bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5218.12437 | | 200.000 | | 332777.100924.093142.Vo chong Huyen Tuan ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi FT24254841244193 |
| 10/09/2024 5243.96241 | | 2.000.000 | | MBVCB.6989986975.Maybeautyus ung ho ba con vung bao,lu .CT tu 0331000464429 TRAN THI THANH BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.12468 | | 200.000 | | 332842.100924.093143.NGUYEN THI HANH XUAN ung ho dong bao bi thiet hai do bao FT24254295603846 |
| 10/09/2024 5240.96256 | | 20.000 | | MBVCB.6989987983.HOANG NGOC THINH ung ho dong bao.CT tu 1016813966 HOANG NGOC THINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.72742 | | 500.000 | | 020097042209100931472024UX8R424500.7274 2.093148.NGUYEN THANH XUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.11938 | | 200.000 | | 333130.100924.093148.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254871206441 |
| 10/09/2024 5387.73167 | | 300.000 | | 020097041509100931492024GFWm428968.731 67.093149.TRAN THI NGOC HA Lai Chau UH dong bao anh huong bao lu so 3 |
| 10/09/2024 5209.11953 | | 500.000 | | 455627.100924.093147.Mong mien bac binh an |
| 10/09/2024 5209.11951 | | 100.000 | | 567266.100924.093149.Ung ho chong lu lut |
| 10/09/2024 5240.96275 | | 500.000 | | MBVCB.6989984530.CAM NHAT LINH ung ho .CT tu 1026660999 CAM NHAT LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1377 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.13025 | | 200.000 | | 333281.100924.093150.DO HA PHUONG ung ho khac phuc hau qua bao lu FT24254247608416 |
| 10/09/2024 5161.98924 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3661860.20240910.66473661860-0396292354 |
| 10/09/2024 5215.12703 | | 200.000 | | 824715.100924.093148.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5219.13099 | | 500.000 | | 333391.100924.093152.Mondz ung ho ba con khac phuc bao yagi FT24254134801292 |
| 10/09/2024 5388.73289 | | 1.000.000 | | 020097042209100931542024WNQW592696.73 289.093155.NGO THI GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.73301 | | 200.000 | | 020097040509100931562024XXJF012071.73301 .093156.Vietcombank:0011001932418:Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5218.13173 | | 200.000 | | 235646.100924.093155.Do Thi Ngoc chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.13177 | | 10.000.000 | | 333641.100924.093155.PHUONG HIEN ung ho ng dan sau bao Yagi FT24254082800400 |
| 10/09/2024 5214.13244 | | 100.000 | | 711484.100924.093157.ung ho |
| 10/09/2024 5213.12871 | | 500.000 | | 333786.100924.093158.Ung ho khac phuc bao yagi FT24254051880000 |
| 10/09/2024 5242.96312 | | 50.000 | | MBVCB.6989984947.NGUYEN THI NHU QUYNH chuyen tien.CT tu 1025386009 NGUYEN THI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.13270 | | 500.000 | | 117159.100924.093158.Dao Thi Hong ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5218.13290 | | 1.000.000 | | 235769.100924.093159.UH MIEN BAC (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5217.13322 | | 200.000 | | 866499.100924.093200.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-09:32:00 866499 |
| 10/09/2024 5244.96321 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989988529.PHAM THI HUONG LAN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 0341006900141 PHAM THI HUONG LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.13367 | | 200.000 | | 997351.100924.093202.Thuy An ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5209.12991 | | 500.000 | | 866553.100924.093311.CHAU QUOC DUY chuyen khoan-100924-09:32:02 866553 |
| 10/09/2024 5017.13462 | | 200.000 | | 334262.100924.093204.NGUYEN HOANG PHUONG chuyen FT24254430620354 |
| 10/09/2024 5245.96351 | | 200.000 | | MBVCB.6989995668.ung ho cuu tro bao lu 2024.CT tu 0381000473394 HO THI THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1378 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5220.14227 | | 1.000.000 | | 334611.100924.093209.NGUYEN THI HANH chuyen FT24254823903429 |
| 10/09/2024 5218.14246 | | 100.000 | | 334637.100924.093209.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254709510473 |
| 10/09/2024 5387.74239 | | 5.000.000 | | 020097040509100932132024XTOQ012890.7423 9.093213.Vietcombank:0011001932418:TRUO NG THI THU TRANG chuyen tien cuu tro khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5243.96383 | | 100.000 | | MBVCB.6989996220.fan Ninh Duong story ung ho ba con bao lu.CT tu 0201000601733 CHU PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.13700 | | 200.000 | | 334934.100924.093214.DOAN THI NHU HAO ung ho FT24254078317416 |
| 10/09/2024 5390.73735 | | 100.000 | | 020097042209100932172024JFEN726940.73735 .093218.Quynh anh ung ho |
| 10/09/2024 5389.73749 | | 1.000.000 | | 020097042209100932182024RFT6962198.73749 .093159.NGUYEN QUOC HUY chuyen tien bao yagi |
| 10/09/2024 5217.14539 | | 100.000 | | 455784.100924.093217.Ung ho khac phuc bao lu thien tai |
| 10/09/2024 5243.96412 | | 100.000 | | MBVCB.6989990169.LUONG THI PHUONG CHI chuyen tien.CT tu 1013758616 LUONG THI PHUONG CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.14571 | | 100.000 | | 865191.100924.093219.IBFT DO VAN TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.13881 | | 55.555 | | 335341.100924.093220.NGUYEN THI MINH NGOC ung ho khac phuc sau bao Yagi FT24254436959050 |
| 10/09/2024 5220.13887 | | 200.000 | | 335216.100924.093218.TA ANH PHUONG ung ho khac phuc, phong chong bao, lut FT24254033654000 |
| 10/09/2024 5215.14617 | | 300.000 | | 997814.100924.093221.PHAM THI THU chuyen tien Chung tay chia se voi dong bao dan toc VN |
| 10/09/2024 5216.14628 | | 200.000 | | 335429.100924.093221.CAO THI MY TRINH chuyen FT24254729210064 |
| 10/09/2024 5219.13915 | | 200.000 | | 237138.100924.093221.Duong Thanh Hoai chuyen tien ung ho nguoi dan gap bao lu |
| 10/09/2024 5213.13919 | | 500.000 | | 335489.100924.093222.VI THAO chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254428206274 |
| 10/09/2024 5215.13923 | | 500.000 | | 335500.100924.093222.LE PHUC QUYNH NHU chuyen FT24254611000543 |
| 10/09/2024 5217.14656 | | 2.000.000 | | 335520.100924.093222.Baotram chia se cung nguoi dan FT24254270440062 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1379 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5244.96438 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989996385.DO THI TRA MY chuyen tien.CT tu 0451000313533 DO THI TRA MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.13973 | | 2.000.000 | | 827073.100924.093217.Khac phuc hau qua bao so 3. Mong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5017.14706 | | 500.000 | | 335492.100924.093222.LE PHUONG THUY ung ho FT24254540048044 |
| 10/09/2024 5078.84667 | | 500.000 | | MBVCB.6989996714.Ung ho dong bao bao lut con bao YAGI.CT tu 0451000368688 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5390.73856 | | 50.000 | | 020097042209100932252024AY75145633.73856 .093226.NGUYEN HAI NAM ung ho ba con chong lu lut |
| 10/09/2024 5218.14745 | | 200.000 | | 335733.100924.093225.Chau xin gui cai om that chat toi dong bao bao lu a FT24254752035060 |
| 10/09/2024 5239.96450 | | 1.000.000 | | MBVCB.6989996405.TP chia se kho khan voi ba con sau bao Yagi va lu lut .CT tu 0111000225899 PHAM THI BICH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.15026 | | 100.000 | | 827206.100924.093221.LE THI THANH HUYEN Chuyen tien ung ho dong bao mien bac bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5209.15104 | | 500.000 | | 335953.100924.093228.Ung ho va chia se kho khan trong dot bao lu Yagi FT24254410050531 |
| 10/09/2024 5220.15127 | | 1.000.000 | | 998035.100924.093230.UNG HO BA CON LU LUT |
| 10/09/2024 5213.14909 | | 100.000 | | 336037.100924.093230.DAO DAI HAI chuyen FT24254411090170 |
| 10/09/2024 5189.73960 | | 50.000 | | 020097042209100932302024XKYE727278.7396 0.093231.HAN MEO UNG HO KHAC PHUC BAO LU MIEN BAC |
| 10/09/2024 5244.96477 | | 300.000 | | MBVCB.6989997187.mong moi nguon luon binh an.CT tu 0581000742810 PHAN THI TUYET NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.99072 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4036329.20240910.66474036329-0868924253_N GUYEN THI THANH NHAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5219.15262 | | 100.000 | | 336339.100924.093234.NGUYEN THI HUONG Minh co chut tam long nho muon ho tro dong bao a FT24254064941934 |
| 10/09/2024 5215.16139 | | 2.000 | | 842243.100924.093237.TRAN THI PHUONG ANH chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1380 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.74888 | | 200.000 | | 0200970415091009324020247VXQ431455.7488 8.093220.UH CAC TINH BAO LU MIEN BAC |
| 10/09/2024 5217.15373 | | 100.000.000 | | 336590.100924.093238.DIEP LAM ANH UNG HO UBTW MTTQ VN KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI. MONG MOI NGUOI DEU BINH AN. FT24254187078934 |
| 10/09/2024 5017.16247 | | 5.000 | | 738780.100924.093238.NGUYEN TRUC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.16250 | | 100.000 | | 865941.100924.093241.IBFT cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5218.15442 | | 200.000 | | 867368.100924.093241.CAT THI MAY chuyen khoan-100924-09:32:41 867368 |
| 10/09/2024 5390.74889 | | 500.000 | | 020097042209100932392024OMOT850961.748 89.093240.Ung ho Mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.16269 | | 300.000 | | 336812.100924.093241.NGO THI TRANG chuyen FT24254345203753 |
| 10/09/2024 5219.15591 | | 100.000 | | 337129.100924.093245.DOAN THI HUYEN TRANG chuc moi nguoi luon binh an FT24254429080094 |
| 10/09/2024 5215.16407 | | 200.000 | | 574325.100924.093246.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.76029 | | 500.000 | | 020097042209100932462024JXUV906531.7602 9.093238.nguyen xuan tu anh ung ho |
| 10/09/2024 5243.96553 | | 300.000 | | MBVCB.6989992029.Vo chong DUONG DUC TON, DOAN THU TRANG ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 1021000005090 DUONG DUC TON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.96575 | | 6.000.000 | | MBVCB.6989992013. Ung ho khac phuc bao YaGi, chuc ba con binh an.CT tu 0461000482174 MAI THI NGOC BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.16554 | | 100.000 | | 337515.100924.093251.TRAN KHANH PHUONG FT24254455120014 |
| 10/09/2024 5241.96580 | | 200.000 | | MBVCB.6989999168.DO THI HA NHI chung tay ung ho mien bac .CT tu 1015408074 DO THI HA NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.75393 | | 100.000 | | 020097041509100932532024kKhf431746.75393. 093253.chau Tung Lam va Minh Nhat ung ho dong bao vuot bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.16584 | | 200.000 | | 998603.100924.093253.Gop it tam long chia se cung ba con |
| 10/09/2024 5240.96604 | | 200.000 | | MBVCB.6989999845.NGUYEN CAM VAN chuyen tien.CT tu 0541000328911 NGUYEN CAM VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13
Page 1381 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.76242 | | 1.000.000 | | 020097040509100932572024T1CM015165.7624 2.093257.Vietcombank:0011001932418:gui dong bao |
| 10/09/2024 5218.17077 | | 200.000 | | 866826.100924.093259.IBFT Ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5240.96617 | | 300.000 | | MBVCB.6989993967.mong binh an den voi ba con.CT tu 9986633993 VU DUY HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.75574 | | 300.000 | | 020097041509100933002024PTHp431911.7557 4.093301.LE THI HONG chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5389.76302 | | 100.000 | | 02009704220910093300202492WB336910.7630 2.093301.NGUYEN THI MINH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.17121 | | 100.000 | | 338193.100924.093300.HOANG DUY THANG chuyen FT24254220021513 |
| 10/09/2024 5389.76313 | | 100.000 | | 020097042209100933002024KP3R583118.76313 .093241.DINH THANH HUNG chuyen tien ho tro |
| 10/09/2024 5212.16949 | | 200.000 | | 240379.100924.093305.PHAM THI THOA chuyen tien mong ba con nhanh qua thien tai |
| 10/09/2024 5220.18001 | | 100.000 | | 338633.100924.093306.Nhat Anh 1512 ung ho FT24254327250956 |
| 10/09/2024 5245.96651 | | 100.000 | | MBVCB.6989994817.Quoc Hung ung ho mien bac bao yagi.CT tu 0861000048733 VU THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.96661 | | 500.000 | | MBVCB.6990000325.Ung ho bao lut mien Bac.CT tu 0481000638227 TRAN THI NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.75768 | | 1.000.000 | | 0200970422091009331020246SSO639991.75768 .093310.ung ho moi nguoi anh huong bao |
| 10/09/2024 5389.75801 | | 200.000 | | 020097042209100933112024F5DL174123.75801 .093312.CAM TU ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.96676 | | 100.000 | | MBVCB.6990005387.Mb co len.CT tu 1017919708 NGUYEN KHANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.18180 | | 500.000 | | 830407.100924.093309.NGUYEN THI NGOC GIAU Chuyen tien nguoi dan ho tro dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5017.18154 | | 100.000 | | 802469.100924.093303.Nguyen Cong Thuy Trang ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5078.84961 | | 100.000 | | MBVCB.6990000935.ung ho bao lu .CT tu 1015580340 NGUYEN DINH THANH CONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.17626 | | 500.000 | | 339201.100924.093314.Mong dong bao vuot qua thien tai FT24254345206183 |
| 10/09/2024 5390.76601 | | 500.000 | | 020097042209100933162024IBYC939989.76601 .093317.BUI KIM XUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.18275 | | 1.000.000 | | 831008.100924.093313.Tuyet Vu chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.76614 | | 200.000 | | 0200970422091009331720248M7N759858.7661 4.093318.LE THI HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.17743 | | 10.000 | | 845089.100924.093317.sinh vien cua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5388.75966 | | 100.000 | | 020097040509100933192024QQA9016209.7596 6.093259.Vietcombank:0011001932418:VO HONG PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.17789 | | 200.000 | | 339485.100924.093319.HA NHI mong mn deu binh an FT24254667005820 |
| 10/09/2024 5216.18339 | | 1.000.000 | | 830488.100924.093311.quyen gop chia se hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.18370 | | 100.000 | | 241405.100924.093319.Le Trung Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.77026 | | 300.000 | | 020097042209100933212024LA8O261118.7702 6.093322.NGUYEN THI QUYNH TRANG ung ho |
| 10/09/2024 5245.96718 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990005992.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU.CT tu 1025680993 NGUYEN THI LE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.19076 | | 100.000 | | 339993.100924.093326.Quyen gop chong bao Yagi FT24254050419796 |
| 10/09/2024 5215.18587 | | 50.000 | | 580066.100924.093329.Ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5215.18628 | | 100.000 | | 340244.100924.093330.Lilien Team CK FT24254237225500 |
| 10/09/2024 5017.18679 | | 1.000.000 | | 340375.100924.093331.Ung ho nan nhan bao Yagi FT24254547460970 |
| 10/09/2024 5245.96773 | | 500.000 | | MBVCB.6990006703.ung ho dong bao lu lut.CT tu 1015685930 TRAN THI DIEM MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.96776 | | 200.000 | | MBVCB.6990002594.cuu tro ba con bao yagi.CT tu 0161001756424 DOAN UYEN PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.77318 | | 120.000 | | 0200970422091009333520242BHW720459.7731 8.093336.BUI THAI HOAI THUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.85091 | | 100.000 | | MBVCB.6990002577.DINH THI YEN VY ung ho dong bao vuot qua kho khan.CT tu 9329517461 DINH THI YEN VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.18800 | | 1.200.000 | | 340633.100924.093335.TCB Q6 Ngoc Linh Nhung Khanh Huong Loan gui tang dong bao mien Bac chong bao lut FT24254482244508 |
| 10/09/2024 5244.96794 | | 200.000 | | MBVCB.6990002189.Ung ho khac phuc hau qua bao YaGi.CT tu 0381000529921 TRUONG THI LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.18810 | | 100.000 | | 340606.100924.093335.VU HA KHANH HUONG - CUU TRO KHAC PHUC BAO SO 3 FT24254633820019 |
| 10/09/2024 5017.19471 | | 10.000.000 | | 243166.100924.093339.Cong ty CP Dau Tu XD TM Va DV OAA Viet Nam chia se cung dong bao ca nuoc khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.78065 | | 500.000 | | 020097040509100933412024TZLK017318.7806 5.093341.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI YEN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5212.19513 | | 1.000.000 | | 581642.100924.093341.Ung ho dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5243.96812 | | 500.000 | | MBVCB.6990002953.PHAM THI NHU OANH chuyen tien.CT tu 1044098465 PHAM THI NHU OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.77458 | | 20.000.000 | | 020097042209100933412024SSPL925901.77458 .093342.TRAN NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.18926 | | 100.000 | | 831973.100924.093336.NGUYEN THI HUYEN SU Chuyen tien ung ho khac phuc bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5218.18928 | | 100.000 | | 049003.100924.093342.ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5243.96820 | | 200.000 | | MBVCB.6990002902.HOANG THI HOA chuyen tien.CT tu 1017356642 HOANG THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.78106 | | 1.000.000 | | 02009704220910093342202446M6349021.78106 .093343.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.96821 | | 200.000 | | MBVCB.6990002889.VU DINH HIEU vung tau.chuyen tien ung ho dong bao bao lu.CT tu 0081001142975 VU DINH HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1384 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.99352 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4647087.20240910.66474647087-0968353010_P HAM THI THIEN KIEU chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5189.77519 | | 100.000 | | 020097042209100933432024OPEO395031.7751 9.093345.TRAN THI TINH chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5214.18993 | | 1.700.000 | | 341167.100924.093344.NGUYEN CHAU HAI chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi FT24254611709889 |
| 10/09/2024 5216.20061 | | 500.000 | | 341366.100924.093347.Ung ho ba con bao yagi FT24254038752336 |
| 10/09/2024 5209.19774 | | 200.000 | | 869279.100924.093347.IBFT BUI THI MY HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.19822 | | 100.000 | | 999966.100924.093349.NGUYEN THI THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.96855 | | 10.000.000 | | MBVCB.6989994008. Thuy Phuong Le gui ho tro den dong bao lu lut. Cam on MTTQVN .CT tu 0071000699296 LE THI PHUONG THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.19882 | | 5.000.000 | | 000001.100924.093351.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5214.19914 | | 1.000.000 | | 000057.100924.093351.NGO THU HANG chuyen tien ho tro khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.20184 | | 100.000 | | 178762.100924.093352.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5217.20199 | | 50.000.000 | | 868955.100924.093502.CONG TY CP TAP DOAN VINAGROUP UNG HO KHAC PHUC CON BAO SO 3 YAGI-100924-09:33:52 868955 |
| 10/09/2024 5217.19983 | | 500.000 | | 341651.100924.093351.NGUYEN THI PHUONG CHAM chuyen FT24254860740160 |
| 10/09/2024 5389.77746 | | 200.000 | | 020097042209100933542024ZBHK316429.7774 6.093355.NGO THI HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.77767 | | 100.000 | | 020097042209100933552024CD52893722.77767 .093356.PHAM THU THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.78312 | | 50.000 | | 020097042209100933552024XBUT583213.7831 2.093356.ho tro nguoi dan sau bao |
| 10/09/2024 5212.20269 | | 200.000 | | 832369.100924.093346.ung ho nguoi dan thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.77803 | | 500.000 | | 020097041509100933572024Lyjc434652.77803. |
| 10/09/2024 5388.78343 | | 100.000 | | 093357.chia se cung dong bao trong bao lu 020097041509100933572024kON9434656.78343 .093357.Ung ho dong bao cac tinh thiet hai |
| 10/09/2024 5219.21168 | | 200.000 | | do bao so 3 869431.100924.093359.IBFT PHAM THI KIM CHI chuyen tien ho tro nguoi dan trong dot bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1385 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5239.96910 | | 200.000 | | MBVCB.6990004457.ho tro dong bao .CT tu 1038643436 NGUYEN THANH XUAN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.21222 | | 500.000 | | 263600.100924.093359.HOANG THI AN chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.21250 | | 2.000.000 | | 409057.100924.093401.Ung ho dong bao mien Bac yeu thuong |
| 10/09/2024 5220.21255 | | 1.000.000 | | 832657.100924.093355.UK ung ho dong bao Tay Bac |
| 10/09/2024 5017.21263 | | 1.000.000 | | 342339.100924.093400.Ung bo dong bao bao va lu lut FT24254269631797 |
| 10/09/2024 5389.78437 | | 600.000 | | 020097042209100934012024UWKW366259.78 437.093354.nguoi ham mo Neko Le xin gui den dong bao mien Bac anh huong do bao Yagi. |
| 10/09/2024 5189.77974 | | 200.000 | | 020097042209100934042024DXDL967740.7797 4.093404.PHAM VU QUOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.78482 | | 300.000 | | 020097042209100934032024IQEE413633.78482. 093405.ung ho mien bac chong lu lut |
| 10/09/2024 5215.21364 | | 1.000.000 | | 342565.100924.093404.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao lu FT24254528449175 |
| 10/09/2024 5387.78509 | | 200.000 | | 020097040509100934062024EOS4018524.78509 .093406.Vietcombank:0011001932418:DO THI BAY chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.78515 | | 500.000 | | 02009704220910093405202419Z6481588.78515. 093406.ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5214.21432 | | 20.000 | | 245255.100924.093406.Vu Thi Trang Van chuyen tien ung ho ba con vung lu. |
| 10/09/2024 5389.79024 | | 200.000 | | 020097041509100934072024n9yw434492.79024 .093358.ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu so 3 |
| 10/09/2024 5189.79048 | | 10.000.000 | | 0200970422091009340720241B2W580960.7904 8.093359.FC Hoa hau Nguyen Thuc Thuy Tien chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.20561 | | 2.000 | | 848198.100924.093408.TRAN THI PHUONG ANH ung ho khac phuc sau sieu bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.79066 | | 522.245 | | 0200970422091009340720244K91865761.79066. 093409.NGUYEN KHANH LINH chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5189.79065 | | 50.000 | | 0200970422091009340820242LLI883107.79065. 093349.DUONG THI NGOC TRAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.20592 | | 100.000 | | 342874.100924.093408.PHAM DINH KHANG chuyen FT24254255470950 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5242.96955 | | 100.000 | | MBVCB.6990009520.NGUYEN THI TUONG VAN ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031632853 NGUYEN THI TUONG VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.96960 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990010484.NGUYEN DINH HUY chuyen tien.CT tu 0531002513214 NGUYEN DINH HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.96961 | | 300.000 | | MBVCB.6990010174.Nguyen Thi Thu ung ho lu lut mien bac.CT tu 0081000847837 NGUYEN THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.20635 | | 137.000 | | 245906.100924.093410.Chuyen tien cuu tro bao lu mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5215.21583 | | 200.000 | | 834062.100924.093404.chia se cung dong bao trong bao lu. Nguyen cau |
| 10/09/2024 5390.78594 | | 500.000 | | 020097041509100934102024r6zO434941.78594. 093410.PHAM MINH TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.21638 | | 2.000.000 | | 245540.100924.093412.Nhu Nhu chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.20697 | | 10.000.000 | | 343202.100924.093413.Cuu Long Tranh Ba History dong gop ung ho lu lut FT24254563551502 |
| 10/09/2024 5209.20713 | | 1.000.000 | | 869320.100924.093457.HO TRO DONG BAO MIEN BAC-100924-09:34:13 869320 |
| 10/09/2024 5214.21707 | | 500.000 | | 343282.100924.093414.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU FT24254091648762 |
| 10/09/2024 5078.85339 | | 200.000 | | MBVCB.6990010839.Mai Linh chung tay ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0711000295764 NGUYEN MAI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.79207 | | 1.000.000 | | 020097042209100934142024R5KB262659.7920 7.093415.HUU TUAN UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI. MONG BA CON BINH AN |
| 10/09/2024 5387.79295 | | 50.000 | | 020097042209100934182024OU25647440.79295 .093419.NGO VIET HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.20939 | | 200.000 | | 000776.100924.093422.NGUYEN THI HIEN chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5189.78862 | | 1.000.000 | | 02009704220910093425202448R9797584.78862. 093426.Nguyen Thi Huong Yen chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5212.23071 | | 200.000 | | 344211.100924.093427.NGUYEN THI THU THUY ung ho ba con Mien Bac FT24254038755342 |
| 10/09/2024 5242.97050 | | 100.000 | | MBVCB.6990011911.PHAM THI HOAI HIEP.CT tu 0071001156408 PHAM THI HOAI HIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1387 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.78917 | | 100.000 | | 020097041509100934292024JAGF435874.78917 .093429.da cua it long nhieu luon huong ve to quoc |
| 10/09/2024 5214.22227 | | 500.000 | | 835420.100924.093425.Ung ho dong bao bi anh huong do bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.23159 | | 500.000 | | 001043.100924.093431.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5219.22266 | | 1.000.000 | | 001044.100924.093431.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.78976 | | 500.000 | | 020097042209100934312024Z9TY975191.78976 .093432.ung ho dong bao phia BAC vuot qua kho khan bao yagi |
| 10/09/2024 5218.22361 | | 500.000 | | 836007.100924.093428.quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.97075 | | 200.000 | | MBVCB.6990012539.NGUYEN THI BINH AN giup dan mien bac .CT tu 1036168278 NGUYEN THI BINH AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.22400 | | 1.000.000 | | 409169.100924.093434.mot chut long gui dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5387.79701 | | 60.000 | | 0200970422091009343620249R3D594555.79701 .093417.em sinh vien khong co nhieu xin ung ho dong bao mot phan nho a |
| 10/09/2024 5390.79704 | | 25.000.000 | | 0200970422091009343620241E7O287941.79704 .093437.July19 va khach hang gop phan khac phuc hau qua bao Yagi. Toi yeu Viet Nam . |
| 10/09/2024 5213.22516 | | 200.000 | | 344842.100924.093436.NGUYEN THI HANG ungho bao lu Mien Bac FT24254311311252 |
| 10/09/2024 5218.23368 | | 1.000.000 | | 344849.100924.093437.ung ho khac phuc bao yagi FT24254429087446 |
| 10/09/2024 5215.23395 | | 500.000 | | 344915.100924.093437.Ung ho nguoi dan mien Bac FT24254151070922 |
| 10/09/2024 5217.22546 | | 200.000 | | 247600.100924.093437.ung ho MB khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.22554 | | 100.000 | | 344954.100924.093438.THAI MY NGAN ung ho khac phuc bao yagi FT24254756028182 |
| 10/09/2024 5215.22561 | | 500.000 | | 248617.100924.093438.Yeu dat nuoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5213.23419 | | 500.000 | | 869867.100924.093539.UNG HO DONG BAO BAO LUT-100924-09:34:39 869867 |
| 10/09/2024 5213.23427 | | 200.000 | | 345021.100924.093439.ung ho bao yagi FT24254872677057 |
| 10/09/2024 5217.23474 | | 200.000 | | 835713.100924.093436.NGUYEN THI YEN NHI ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.22649 | | 2.000.000 | | 001295.100924.093441.Ung ho cuu tro do bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.22669 | | 500.000 | | 248728.100924.093441.Ho Thi Thom ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5214.23509 | | 500.000 | | 869930.100924.093542.UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-09:34:42 869930 |
| 10/09/2024 5189.80207 | | 500.000 | | 020097042209100934422024KDQ5587415.8020 7.093434.NGUYEN THI HOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.22744 | | 500.000 | | 345357.100924.093443.NGUYEN THI SAO ung ho chia se ba con khac phuc bao lu Yagi cau chuc cho moi nguoi duoc binh an FT24254350600045 |
| 10/09/2024 5189.80237 | | 200.000 | | 0200970405091009344420240ZGG020429.80237 .093444.Vietcombank:0011001932418:ngan va trang ck |
| 10/09/2024 5213.22783 | | 500.000 | | 836472.100924.093441.ung ho lu lut mien Bac 10.9.2024 |
| 10/09/2024 5244.97126 | | 50.000 | | MBVCB.6990012229.LE GIA BAO chuyen tien.CT tu 1022626225 LE GIA BAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.99632 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4215266.20240910.66474215266-0964419302_U ng ho dong bao bao lut Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5216.22869 | | 1.000.000 | | 835954.100924.093443.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 chuc tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5220.23716 | | 300.000 | | 330586.100924.093449.Mong Dong Bao binh an vuot qua con bao |
| 10/09/2024 5389.79946 | | 200.000 | | 020097041509100934492024KFis436372.79946. 093449.nguyen thanh phat ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5214.22916 | | 500.000 | | 589858.100924.093449.GD Thang Trang 373 Ngoc Hoi ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5217.24016 | | 30.000 | | 851195.100924.093452.em tuan ung ho bua an cho ba con yen bai |
| 10/09/2024 5390.81027 | | 300.000 | | 020097041509100934532024bODO436846.8102 7.093444.NGUYEN VAN LONG chuyen tien ung ho bao |
| 10/09/2024 5388.81034 | | 500.000 | | 020097042209100934522024N2L5798678.81034 .093453.Thao Trang ung ho khac phuc hau qua YAGI |
| 10/09/2024 5189.80431 | | 100.000 | | 020097042209100934532024XJQ6344652.80431 .093454.ung ho dong bao viet nam |
| 10/09/2024 5220.24085 | | 20.000 | | 836780.100924.093450.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5213.23885 | | 500.000 | | 346157.100924.093455.Ung ho nguoi dan sau bao yagi a FT24254509872758 |
| 10/09/2024 5217.23923 | | 500.000 | | 870762.100924.093456.IBFT MONG MOI NGUOI BINH AN |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.81123 | | 500.000 | | 0200970422091009345720245OCJ816563.81123 .093458.NGUYEN QUOC KHANH chuyen tien ung ho cho dong bao va cac chien si tai khu lu luc sac lo chuc tam long |
| 10/09/2024 5217.23951 | | 500.000 | | 249777.100924.093457.Le Hang Ha chuyen tien ung ho dong bao bao YAGI |
| 10/09/2024 5239.97198 | | 200.000 | | MBVCB.6990012169.ung ho ba con vuot qua kho khan sau con bao yagi.CT tu 0181003411781 HOANG THI KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.24203 | | 200.000 | | 870338.100924.093459.UNG HO DONG BAO BI LU LUT-100924-09:34:58 870338 |
| 10/09/2024 5209.23967 | | 500.000 | | 836886.100924.093452.ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5215.24245 | | 200.000 | | 346445.100924.093459.Vncs2 ung ho dong bao lu lut FT24254332426231 |
| 10/09/2024 5220.23980 | | 500.000 | | 346378.100924.093458.Trinh Thuy Quynh UH khac phuc sau bao Yagi FT24254996411260 |
| 10/09/2024 5216.24258 | | 3.000.000 | | 346467.100924.093459.NGUYEN THI TRUC LINH chung tay gop suc bao ve Viet Nam than yeu. FT24254332852638 |
| 10/09/2024 5218.24000 | | 100.000 | | 346481.100924.093459.Ung ho khac phuc bao so 3 FT24254280842463 |
| 10/09/2024 5217.23998 | | 50.000 | | 836765.100924.093449.NGUYEN NGOC ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.97209 | | 200.000 | | MBVCB.6990014739.ung ho nguoi dan khac phuc sau bao yagi.CT tu 1019318247 NGUYEN THI MY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.24335 | | 500.000 | | 249518.100924.093501.Le Duy Viet chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.81220 | | 300.000 | | 020097042209100935012024MN27303261.8122 0.093503.UNG HO DONG BAO VUNG LU |
| 10/09/2024 5241.97218 | | 500.000 | | MBVCB.6990019124.NGUYEN VAN THI chuyen tien.CT tu 0721000647190 NGUYEN VAN THI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.24367 | | 200.000 | | 838055.100924.093457.NGO THU PHUONG Chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.25103 | | 100.000 | | 409292.100924.093503.Pham Quynh Thu Le chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5242.97221 | | 200.000 | | MBVCB.6990014904.unghobaoyagi.CT tu 0011004403047 VU THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1390 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | | |
| 10/09/2024 5219.25127 | | 500.000 | | 346780.100924.093503.HOANG TIEN ung ho dong bao bi thien tai FT24254032189089 |
| 10/09/2024 5388.80622 | | 100.000 | | 020097040509100935042024VNPZ021406.8062 2.093504.Vietcombank:0011001932418:DUON G THI VI HA ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.24417 | | 100.000 | | 001888.100924.093505.NGUYEN DIEU LINH ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5241.97231 | | 100.000 | | MBVCB.6990018883.VO THI PHUONG chuyen tien.CT tu 1029640509 VO THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.24472 | | 50.000 | | 346942.100924.093506.Ung ho cae tinh phuc hoi sau bao lu FT24254065879511 |
| 10/09/2024 5213.24485 | | 200.000 | | 346956.100924.093506.Thuy Ngoc Hoai Linh chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao Yagi FT24254417300236 |
| 10/09/2024 5078.85657 | | 200.000 | | MBVCB.6990019492.CHIA SE VOI DONG BAO MIEN BAC TRONG CON BAO LU.CT tu 0071001006296 TRAN LE THUY ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.97267 | | 500.000 | | MBVCB.6990019829.TRAN VAN DAT ung ho cac tinh bao lu yagi .CT tu 0351000661039 TRAN VAN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.25400 | | 500.000 | | 347413.100924.093512.NGUYEN THI DIEU ANH ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254970070401 |
| 10/09/2024 5017.24780 | | 500.000 | | 347517.100924.093513.Ung ho dong bao lu lut FT24254535090062 |
| 10/09/2024 5243.97284 | | 500.000 | | MBVCB.6990020085.VO THI NGUYET NGA chuyen tien ung ho.CT tu 0071000998979 VO THI NGUYET NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.24819 | | 500.000 | | 002216.100924.093516.MAI TIEN KHAI chuyen tien ung ho sau con bao yagi |
| 10/09/2024 5243.97288 | | 300.000 | | MBVCB.6990020040.DAO THI HUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351001139999 DAO THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.97297 | | 100.000 | | MBVCB.6990026157.BUI QUANG KHAI chuyen tien.CT tu 9967472430 BUI QUANG KHAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.80916 | | 200.000 | | 020097042209100935182024UD9J375479.80916 .093519.NGUYEN CANH TOAN chuyen tien ho tro dong bao thien tai |

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.81571 | | 500.000 | | 020097040509100935202024ERT8022157.81571 .093520.Vietcombank:0011001932418:LE THI QUYNH ung ho |
| 10/09/2024 5219.25601 | | 200.000 | | 347931.100924.093520.Chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao FT24254287208200 |
| 10/09/2024 5390.80945 | | 1.500.000 | | 020097042209100935202024LJ1S998679.80945. 093513.DOAN THI THUY DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.81608 | | 100.000 | | 020097041509100935222024PCjk438080.81608. 093522.ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5214.26032 | | 25.000 | | 749952.100924.093521.TRINH THE QUAN chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5218.26048 | | 50.000 | | 002376.100924.093522.TRAN THI THANH NGAN chuyen tien ung ho ba con mien Bac sau bao YaGi |
| 10/09/2024 5217.25688 | | 200.000 | | 251805.100924.093523.HOANG THI HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.97330 | | 5.000.000 | | MBVCB.6990020601.Dung Phan ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0651000785695 PHAN THI THUY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.81690 | | 100.000 | | 020097042209100935242024LX5P403629.81690 .093505.TRAN NGUYEN KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.81698 | | 500.000 | | 020097041509100935252024C00z437915.81698. 093525.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5220.26183 | | 2.000 | | 870939.100924.093630.PHAM THE DUY TUAN chuyen khoan-100924-09:35:26 870939 |
| 10/09/2024 5218.25774 | | 500.000 | | 133006.100924.093525.KHUU LUAN THANH CHUYEN KHOAN - UNG HO DONG BAO CHIU ANH HUONG BAO YAGI - XIN CAM ON CAC DON VI CHIEN SI DA HO TRO NHAN DAN |
| 10/09/2024 5214.26189 | | 1.000.000 | | 837542.100924.093503.ung ho cuu tro nguoi dan bi anh huong do lu lut thien tai bao yagi |
| 10/09/2024 5209.25783 | | 500.000 | | 251477.100924.093526.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5216.25792 | | 1.000.000 | | 251944.100924.093526.Nguyen Thi Loan ung ho dong bao khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.26206 | | 200.000 | | 348359.100924.093526.La lanh dum la rach FT24254373554269 |
| 10/09/2024 5213.25801 | | 100.000 | | 594882.100924.093527.HO MINH TRANG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5387.81772 | | 500.000 | | 020097041509100935282024cj6A438247.81772. 093528.HUYNH THI KIM THOA cuu tro bao yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1392 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.97352 | | 500.000 | | IBVCB.6990016864.GIANG THI MO chuyen tien cuu tro bao lut.CT tu 0381000480638 GIANG THI MO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.97353 | | 15.000 | | MBVCB.6990020889.cua it long nhieu ho tro bao Yagi.CT tu 2828660118 NGUYEN THI BICH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.26280 | | 200.000 | | 252067.100924.093529.My chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.97360 | | 200.000 | | MBVCB.6990020142.Ngoc Quyen gui tang dong bao mien bao lu.CT tu 0421000425906 KHONG THI NGOC QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.82116 | | 300.000 | | 020097041509100935312024bhEG438525.82116 .093532.PHAN THI HONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.97367 | | 100.000 | | MBVCB.6990021401.NGUYEN THI KIM ANH ung ho lu lut.CT tu 1023285354 NGUYEN THI KIM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.26376 | | 100.000 | | 348732.100924.093532.Gia dinh Bao-Tuyet ung ho cac tinh va thanh pho bi anh huong boi bao Yagi FT24254237233691 |
| 10/09/2024 5219.26393 | | 100.000 | | 133050.100924.093531.TIEU MY UNG HO DONG BAO DO BAO LU YAGI |
| 10/09/2024 5218.25938 | | 1.000.000 | | 348784.100924.093532.TRAN PHUONG NGA - NGO QUANG PHUC ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do thien tai bao lu FT24254341462897 |
| 10/09/2024 5212.26410 | | 300.000 | | 871084.100924.093533.UNG HO THIET HAI BAO YAGI-100924-09:35:32 871084 |
| 10/09/2024 5220.26443 | | 100.000 | | 252771.100924.093533.ho tro dong bao mua bao lu |
| 10/09/2024 5220.25963 | | 100.000 | | 252763.100924.093533.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5389.82177 | | 200.000 | | 020097040509100935352024C85M022896.8217 7.093535.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI KIM CHI transfer hy vong nhung dieu tot dep nhat den moi nguoi |
| 10/09/2024 5216.26477 | | 1.000.000 | | 348950.100924.093535.NGO PHUONG THAO quyen gop ung ho cac dia phuong anh huong bao Yagi FT24254688700035 |
| 10/09/2024 5212.26480 | | 500.000 | | 871135.100924.093619.DO THI HONG MAN CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO BAO LUT-100924-09:35:35 871135 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.27025 | | 500.000 | | 064167.100924.093536.LE THIEN TRANG chuyen tien ung ho khac phuc thien tai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.97390 | | 100.000 | | MBVCB.6990021782.NGUYEN THUY LOAN chuyen tien.CT tu 1043307062 NGUYEN THUY LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.26596 | | 200.000 | | 002814.100924.093540.NGUYEN THI YEN ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.26610 | | 1.000.000 | | 252981.100924.093539.Cuu tro dong bao lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5209.27115 | | 200.000 | | 839420.100924.093528.DANG THI KIM LOAN ung ho dong bao bi thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5389.82286 | | 100.000 | | 020097041509100935412024m7c6439051.82286. 093541.TRAN THI MAI LAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.82294 | | 200.000 | | 0200970415091009354120245wxC439056.82294 .093533.nguyen ngoc thanh thao ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5219.27141 | | 500.000 | | 873304.100924.093541.IBFT ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5241.97422 | | 500.000 | | MBVCB.6990027678.VUONG THI HONG NGAT chuyen tien.CT tu 1034366570 VUONG THI HONG NGAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.27199 | | 1.000.000 | | 349376.100924.093541.Doan Thi Thu Phuong ung ho cac tinh mien Bac FT24254722855264 |
| 10/09/2024 5078.85849 | | 300.000 | | MBVCB.6990022383.HA NGUYEN chuyen tien.CT tu 1016920440 HA NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.27230 | | 300.000 | | 349478.100924.093543.Ung ho dong bao FT24254633157492 |
| 10/09/2024 5217.27248 | | 146.033 | | 349249.100924.093539.NGUYEN HOANG ANH chuyen FT24254485579917 |
| 10/09/2024 5218.26797 | | 1.000.000 | | 872504.100924.093545.IBFT NGUYEN THI LE DIEM ung ho lu lut mbac |
| 10/09/2024 5387.83186 | | 200.000 | | 020097042209100935462024G1CJ815069.83186. 093539.PHAM THI TU AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.26862 | | 500.000 | | 871400.100924.093548.CHIA SE CUNG DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-09:35:48 871400 |
| 10/09/2024 5241.97454 | | 100.000 | | MBVCB.6990028940.Khac phuc bao so 3.CT tu 1017470245 DUONG THI TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.26925 | | 100.000 | | 871420.100924.093550.CAO MINH KHOI chuyen khoan-100924-09:35:50 871420 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.26948 | | 10.091.992 | | 597991.100924.093551.Zunshine VN nguoi ham mo ZeePruk ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.99920 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3705642.20240910.66473705642-0379397004_V O THI TUYET NHUNG ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.85904 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990022679.Ho Tro Dong Bao Mien Bac.CT tu 0071000861975 HOANG TUAN HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.83335 | | 100.000 | | 020097042209100935552024BZQC341112.8333 5.093556.NGUYEN SI HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.27547 | | 500.000 | | 840590.100924.093543.Ung ho dong bao cac tinh |
| 10/09/2024 5239.97482 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990029510.UNG HO KHAC PHUC BAO LU YAGI.CT tu 0871004251873 SU THI NGOC LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.27630 | | 500.000 | | 871686.100924.093558.HUYNH LONG UYEN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI MONG MN SOM VUOT QUA-100924-09:35:58 871686 |
| 10/09/2024 5209.27648 | | 500.000 | | 254364.100924.093558.Nguyen Lan Vi ung ho cuu tro sau bao lu |
| 10/09/2024 5387.83434 | | 200.000 | | 020097040509100936002024OM9N024106.8343 4.093600.Vietcombank:0011001932418:DO THI MINH THOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.83455 | | 500.000 | | 020097041509100936012024hUfg439575.83455. 093541.hi vong moi nguoi dan Viet Nam binh an |
| 10/09/2024 5209.28293 | | 100.000 | | 775437.100924.093555.VU THI HONG chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5245.97520 | | 200.000 | | MBVCB.6990029838.Gop chut long thanh toi ba con vung lu, sat lo.CT tu 0101001170563 NGUYEN THI KHANH LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.27803 | | 50.000 | | 350890.100924.093603.PHUNG THI HONG MONG MOI NGUOI DEU BINH AN FT24254708505369 |
| 10/09/2024 5217.27804 | | 200.000 | | 350884.100924.093603.Mot chut chia se tu hoa binh FT24254237749604 |
| 10/09/2024 5387.83526 | | 400.000 | | 020097041509100936052024jmTC440074.83526 .093605.ung ho dong bao bi thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.82773 | | 500.000 | | 020097041509100936052024xedF440084.82773. 093605.NGUYEN THI THON ung ho dong bao khac phuc hau qua do bao YaGi |
| 10/09/2024 5017.28418 | | 1.000.000 | | 003505.100924.093606.xin gui den ba con mien bac bi bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1395 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5220.27881 | | 500.000 | | 255200.100924.093606.Ho tro khac phuc hau qua bao mien Bac |
| 10/09/2024 5216.28519 | | 100.000 | | 840950.100924.093555.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5241.97551 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990030505.DO VAN DEN chuyen tien uh ba con bao lu.CT tu 0341007044061 DO VAN DEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.82901 | | 2.000.000 | | 020097042209100936102024KUJK144255.8290 1.093611.dienmaythongminh.vn ho tro dong bao khac phuc bao |
| 10/09/2024 5387.82937 | | 100.000 | | 020097041509100936122024Pk38440244.82937. 093612.VU THI HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.99994 | | 33.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4854902.20240910.66474854902-0397529256_K hac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5220.28613 | | 200.000 | | 873837.100924.093611.IBFT Cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5389.82977 | | 200.000 | | 020097041509100936142024Ibt0439833.82977.0 93614.ung ho nguoi dan anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5244.97570 | | 200.000 | | MBVCB.6990023912.DINH THI HONG chuyen tien.CT tu 0451000378210 DINH THI HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.84010 | | 2.000.000 | | 020097042209100936152024R7SR277182.84010 .093615.LE THI THUONG chuyen tien CHIA SE CUNG DONG BAO CHONG BAOLU |
| 10/09/2024 5388.84026 | | 100.000 | | 020097042209100936152024IYCO805028.84026 .093608.ung ho ba con vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5389.83754 | | 100.000 | | 020097042209100936152024CL9D520520.83754 .093616.HOANG VAN HUONG chuyen tien ung ho con bao |
| 10/09/2024 5216.29174 | | 100.000 | | 351776.100924.093616.UNG HO DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI FT24254306636273 |
| 10/09/2024 5017.28782 | | 300.000 | | 841742.100924.093612.ung ho ho tro thiet hai do bao YaGi |
| 10/09/2024 5220.29231 | | 300.000 | | 003835.100924.093619.TRAN THI ANH chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5387.84082 | | 100.000 | | 020097040509100936192024DTGU025009.8408 2.093620.Vietcombank:0011001932418:Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.28881 | | 200.000 | | 121283.100924.093620.Ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5219.29308 | | 100.000 | | 256847.100924.093620.Tran Thi Thuy chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.29324 | | 200.000 | | 120390.100924.093621.Ung ho dong bao bi bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1396 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 | | 30.000.000 | | MAY UNG HO DONG BAO |
| 1.48 10/09/2024 5161.43 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4855802.20240910.66474855802-0869919813_ Mong moi nguoi binh an sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.30027 | | 50.000 | | 843001.100924.093621.DO THI XUAN MAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.97634 | | 100.000 | | MBVCB.6990035253.PHAN DANG NHAT chuyen tien.CT tu 1043845920 PHAN DANG NHAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.97636 | | 200.000 | | MBVCB.6990032280.MAI XUAN HOANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 9946043186 MAI XUAN HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.29501 | | 500.000 | | 352535.100924.093627.NGUYEN THI THANH TRUC chuyen FT24254120000150 |
| 10/09/2024 5242.97642 | | 10.000 | | MBVCB.6990024902.Minh Tuan ung ho ba con mien Bac chong lu.CT tu 7905422080 PHAN VAN LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.29508 | | 200.000 | | 352568.100924.093627.Ung ho cac tinh bi lu lut FT24254506881408 |
| 10/09/2024 5242.97646 | | 100.000 | | MBVCB.6990031708.ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1035988449 HUA THI HIEU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.30166 | | 1.000.000 | | 532156.100924.093628.Ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5387.84314 | | 100.000 | | 020097042209100936302024L262868133.84314. 093631.Ung ho khac phuc bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5215.30213 | | 100.000 | | 352754.100924.093630.Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 FT24254912008566 |
| 10/09/2024 5017.29597 | | 200.000 | | 064691.100924.093631.NGUYEN THI LE UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5388.84326 | | 500.000 | | 020097042209100936302024619G370565.84326. 093631.LE XUAN HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.85112 | | 100.000 | | 020097042209100936322024AY9O277604.8511 2.093633.DO THI NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.30267 | | 20.000 | | 842937.100924.093625.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5212.30271 | | 10.204 | | 857182.100924.093632.Thanh Vu |
| 10/09/2024 5220.29704 | | 200.000 | | 352974.100924.093633.Ung ho mien bac FT24254534654730 |
| 10/09/2024 5213.29706 | | 500.000 | | 352951.100924.093633.Ung ho cac tinh bi thiet hai FT24254555453134 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1397 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.84382 | | 100.000 | | 020097041509100936342024Ttpt440777.84382. 093635.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5213.30354 | | 95.555 | | 257540.100924.093634.Ung ho a |
| 10/09/2024 5220.29681 | | 200.000 | | 004171.100924.093634.UNG HO LU LUT MONG MOI NGUOI BINH AN |
| 10/09/2024 5216.30376 | | 200.000 | | 353093.100924.093635.Ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi FT24254005822571 |
| 10/09/2024 5189.85213 | | 2.000.000 | | 020097041509100936382024svDh441343.85213 .093638.NGUYEN THI TUYET MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.97692 | | 400.000 | | MBVCB.6990031540.NGUYEN THI MINH THO tu Mien Nam ho tro dong bao gap thien tai ,lu lut.CT tu 0601000500614 NGUYEN THI MINH THO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.30446 | | 300.000 | | 004288.100924.093638.Ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5388.85229 | | 200.000 | | 020097041509100936382024yrM3441360.85229 .093638.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5217.29902 | | 200.000 | | 353492.100924.093641.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI FT24254851416472 |
| 10/09/2024 5214.30560 | | 300.000 | | 409568.100924.093642.Ung ho dong bao chiu bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.97718 | | 50.000 | | MBVCB.6990036441.Ung ho dong bao do bao so 3(yagi).CT tu 0341007140927 HOANG THI MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.29961 | | 20.000 | | 755644.100924.093643.NGUYEN HOANG BAO NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.85336 | | 1.000.000 | | 020097041509100936442024R1zb440958.85336. 093644.quyen gop chia se dong bao trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.30686 | | 200.000 | | 004529.100924.093646.Chia se dong hanh cung nguoi dan trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5189.85416 | | 50.000 | | 020097042209100936462024YVCD314380.8541 6.093647.Hoc sinh le thi Huong ung ho mot chut tam long voi ba con sau bao a |
| 10/09/2024 5388.85425 | | 1.000.000 | | 020097042209100936462024YJ2W313037.8542 5.093647.pham anh ngoc ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5209.31087 | | 200.000 | | 844614.100924.093644.NGO THI MY HANG Chuyen tien ung ho Dong Bao cac tinh TP bi thiet hai do con bao so 3 Yagi gay ra. huong ve Mien Bac than yeu |
| 10/09/2024 5216.31115 | | 300.000 | | 353981.100924.093648.NGUYEN THI THANH HANG con xin ung ho ba con chiu anh huong bao YAGI FT24254308030074 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1398 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.31140 | | 192.109 | | 004637.100924.093650.Dien vien Thai Lan Zee Pruk ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.31164 | | 200.000 | | 259320.100924.093650.Doan Hong Ngoc chuyen tien |
| 10/09/2024 1.45 | | 300.000.000 | | TAP THE LAI DO KDL TRANG AN UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5209.30878 | | 200.000 | | 354247.100924.093652.Quyen gop cuu tro dong bao do bao Yagi FT24254585460567 |
| 10/09/2024 5209.30882 | | 200.000 | | 354221.100924.093652.TA PHUONG ANH ung ho ba con FT24254067904690 |
| 10/09/2024 5212.30884 | | 100.000 | | 121563.100924.093653.mot chut tam long ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5245.97774 | | 200.000 | | MBVCB.6990037557.chia se bao so 3.CT tu 9909897977 NGUYEN HUYNH DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.31262 | | 200.000 | | 756454.100924.093654.Bong Kem gui chut tam long den ba con vung lu |
| 10/09/2024 5239.97791 | | 100.000 | | MBVCB.6990034630.ho tro bao yagi so3.CT tu 0501000219134 NGUYEN THI NGOC PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.32063 | | 10.000 | | 354675.100924.093658.Hoai Thuong ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254684453005 |
| 10/09/2024 5388.85662 | | 100.000 | | 020097041509100936592024ZI4n441799.85662. 093659.NGUYEN THAO ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.31477 | | 813.972 | | 354762.100924.093659.Ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254681270284 |
| 10/09/2024 5214.31487 | | 200.000 | | 260455.100924.093659.Pham Thi Quynh Chang ung ho quy khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.31489 | | 200.000 | | 120549.100924.093700.Ho tro bao yagi |
| 10/09/2024 5244.97813 | | 300.000 | | MBVCB.6990033514.NGUYEN QUYNH DUONG ung ho mong dong bao vuot qua bao lu.CT tu 1016780888 NGUYEN QUYNH DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.84932 | | 100.000 | | 020097042209100937022024PWQU170191.849 32.093654.ung ho dong bao do con bao yagi mong moi nguoi som binh thuong tro lai |
| 10/09/2024 5219.31585 | | 200.000 | | 004943.100924.093703.Ung ho khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5217.32248 | | 1.000.000 | | 409644.100924.093706.Ung ho dong bao bi anh huong boi con bao so 3. Mong dong bao co gang vuot qua. |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.31728 | | 5.000.000 | | 870175.100924.093707.Vu lap khai,due tu,gia linh nguoi dai loan ung ho ba con khac phuc bao yagi, ma GD 248685092 |
| 10/09/2024 5387.85843 | | 200.000 | | 020097041509100937082024lkZc442424.85843. 093648.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5161.215 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4951062.20240910.66474951062-0902352123_J ack Nguyen ung ho dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5219.31787 | | 200.000 | | 063020.100924.093709.ZP242540063020 240910000203003 ung ho khac phuc thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5212.31835 | | 500.000 | | 846347.100924.093707.ung ho cac tinh bao lut |
| 10/09/2024 5388.85904 | | 100.000 | | 020097042209100937102024NRVT806437.8590 4.093711.PHAN HOANG PHUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.32467 | | 100.000 | | 005195.100924.093712.Ung ho cac tinh mien nui phia Bac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.86141 | | 500.000 | | 0200970422091009371220241PWI789390.86141 .093713.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5213.31924 | | 300.000 | | 608470.100924.093712.Ung ho vung lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5078.86389 | | 200.000 | | MBVCB.6990032494.Ung ho lu lut. Mong moi nguoi binh an.CT tu 0211000506097 BUI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.86193 | | 500.000 | | 0200970422091009371520245Y96166096.86193. 093716.HOANG NGOC MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.32578 | | 200.000 | | 005302.100924.093716.Dong gop khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5189.86215 | | 10.000.000 | | 02009704150910093717202434Yj442692.86215. 093717.UNG HO DONG BAO KHAC PHUC SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5244.97904 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990038347.TRAN TUYET NHI chuyen tien.CT tu 1022088270 TRAN TUYET NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.32789 | | 100.000 | | 845705.100924.093718.Ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5220.33404 | | 200.000 | | 846786.100924.093720.LE TRUONG TRUC VAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.32903 | | 100.000 | | 846917.100924.093724.VU VAN HUNG Chuyen tien ung ho bao lut mb |
| 10/09/2024 5217.32908 | | 50.000 | | 005652.100924.093730.Ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5239.97951 | | 200.000 | | MBVCB.6990047693.Ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 1016623508 LAM TRUONG THAO UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1400 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.32934 | | 26.000 | | 860786.100924.093729.NGUYEN MAI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.32918 | | 500.000 | | 846963.100924.093725.PHAN THI HOA Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.32843 | | 500.000 | | 627027.100924.093727.TRAN THI MAI HUONG ung ho khac phuc thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5245.97957 | | 500.000 | | MBVCB.6990048155.PHAM THI PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 0011004350168 PHAM THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.33594 | | 500.000 | | 357026.100924.093731.HOANG THU HANG chuyen FT24254730998490 |
| 10/09/2024 5387.86538 | | 100.000 | | 020097042209100937312024PC02349355.86538. 093732.Gia dinh o HP gop 1 phan nho ung ho cac tinh thiet hai sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.87297 | | 50.000 | | 020097040509100937322024CE8N028523.87297 .093732.Vietcombank:0011001932418:ung ho thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.33644 | | 300.000 | | 357133.100924.093733.DO LE THUY chuyen FT24254145486555 |
| 10/09/2024 5161.309 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4953983.20240910.66474953983-0373403226_N GO THI HONG DUYEN chuyen tien ho tro nguoi dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5389.87335 | | 800.000 | | 0200970422091009373420246EXG190474.87335 .093735.NDNN xin ung ho ba con vung lu lut thien tai do anh huong tu con bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.33748 | | 500.000 | | 873894.100924.093818.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3-100924-09:37:35 873894 |
| 10/09/2024 5189.87350 | | 500.000 | | 020097042209100937352024DN8P655191.8735 0.093736.UNG HO DONG BAO LU LUT |
| 10/09/2024 5161.323 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4954365.20240910.66474954365-0392859291_P HAM THU HIEN gui loi an ui va dong vien den dong bao bi thiet hai |
| 10/09/2024 5390.86682 | | 2.000.000 | | 020097040509100937382024WFXW028801.866 82.093738.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.86688 | | 300.000 | | 020097041509100937372024N20w443456.86688 .093730.NGUYEN VIET PHUONG LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.86525 | | 200.000 | | MBVCB.6990048758.HOANG THI TRA chuyen tien.CT tu 1014808534 HOANG THI TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.34147 | | 300.000 | | 357522.100924.093738.Ung ho ba con vung lu tu Hai Phong FT24254570390081 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1401 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.97993 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990040472.TO THI HUONG - Thang ung ho khac phuc bao lu .CT tu 1015375388 TO THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.34151 | | 100.000 | | 555969.100924.093729.NGUYEN NGOC ANH CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.86774 | | 200.000 | | 0200970422091009374120241FCN113662.86774 .093741.LE HUONG QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.87438 | | 200.000 | | 020097041509100937422024xVXx4444036.87438. 093722.ung ho mien bac khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5387.87451 | | 100.000 | | 020097042209100937412024MNW2642611.874 51.093742.Mien Bac oi that kien cuong vuot qua kho khan nhe |
| 10/09/2024 5217.35054 | | 100.000 | | 848376.100924.093738.DUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.98018 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990040376.NGUYEN ANH TUAN ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0201000706867 NGUYEN ANH TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.86835 | | 500.000 | | 020097042209100937432024WJVM231792.868 35.093735.Nhat Minh Minh Anh ung ho dong bao trong bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.35075 | | 200.000 | | 120816.100924.093744.Nguyen Hoai Ngoc chuyen tien tu TNEX |
| 10/09/2024 5388.86854 | | 100.000 | | 020097042209100937442024JS8Z394824.86854. 093725.NGUYEN THI THAM chuyen tien cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5241.98025 | | 200.000 | | MBVCB.6990049725.cuu tro bao lu.CT tu 9961934355 NGUYEN THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.86880 | | 100.000 | | 020097042209100937452024ZYE3412484.86880 .093746.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.98030 | | 500.000 | | MBVCB.6990040667.Ung ho bao Yagi.CT tu 1021201956 NGUYEN HOANG KIM KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.34349 | | 100.000 | | 006076.100924.093746.xin ung ho khac phuc hau qua bao Yagi mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5078.86589 | | 100.000 | | MBVCB.6990049805.PHUNG HOANG NGUYEN chuyen tien.CT tu 1033814934 PHUNG HOANG NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.86949 | | 500.000 | | 020097042209100937482024ROYI206079.86949 .093749.NGUYEN THUY NGOC ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5218.34386 | | 10.000 | | 804144.100924.093749.BUI QUOC DUONG chuyen tien ung ho mien bac khac phuc Bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.35220 | | 200.000 | | 847574.100924.093743.HA HONG TUOI Chuyen tien quen gop ung ho dong bao do con bao yagi |
| 10/09/2024 5212.34406 | | 2.000.000 | | 876264.100924.093748.IBFT Ung ho mien Bac khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.35233 | | 100.000 | | 265676.100924.093748.GD chau Mai Nhat Khanh ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5214.35283 | | 1.000.000 | | 358135.100924.093747.LE DINH NHAN chuyen FT24254633165835 |
| 10/09/2024 5218.35284 | | 100.000 | | 193226.100924.093751.ung ho cac tinh thanh anh huong do bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.98051 | | 100.000 | | MBVCB.6990041319.ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0071000651655 HUYNH ANH NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.34463 | | 500.000 | | 265002.100924.093750.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5078.86605 | | 300.000 | | MBVCB.6990049976.Chung tay khac phuc hau qua thien tai vi mien bac than yeu.CT tu 0691000359864 NGUYEN THI GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.98054 | | 200.000 | | MBVCB.6990041534.ung ho dong bao khac phuc hau qua bao lu.CT tu 1029484891 DINH THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.35336 | | 100.000 | | 848414.100924.093740.mong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5161.384 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 3648367.20240910.66473648367-0933159158_B UI YEN VY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5215.35363 | | 10.000.000 | | 418545.100924.093751.Mong tt c mi ngi bnh an |
| 10/09/2024 5214.35407 | | 1.000.000 | | 612831.100924.093753.Cong dan le thanh huong ung ho khac phuc hau qua yagi |
| 10/09/2024 5244.98065 | | 200.000 | | MBVCB.6990041550.cuu tro dong bao, mong mn binh an.CT tu 0031000760569 KHUONG TUAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.98068 | | 500.000 | | MBVCB.6990050346.ung ho dong bao thiet hai bao.CT tu 0111000356989 BANH HOANG NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1403 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.388 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4455693.20240910.66474455693-0932779768_L E BICH THUY TIEN cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5241.98070 | | 200.000 | | MBVCB.6990014644.DO THI THU THAO chuyen tien ung ho.CT tu 0071000934549 DO THI THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.34595 | | 20.000 | | 760702.100924.093756.MAI VO NGOC HAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.35537 | | 100.000 | | 848632.100924.093746.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5215.35578 | | 1.000.000 | | 358799.100924.093758.Ung ho khac phuc bao yagi, lu lut, mong moi nguoi binh an FT24254729232409 |
| 10/09/2024 5213.35628 | | 200.000 | | 006429.100924.093800.HOANG THI LAN ANH chuyen cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5213.34705 | | 100.000 | | 457403.100924.093759.NGUYEN THI DONG NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.34735 | | 200.000 | | 613637.100924.093801.Ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5220.35704 | | 50.000 | | 848966.100924.093757.HUYNH THI THU HA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.35753 | | 100.000 | | 862718.100924.093801.Huong ve mien bac |
| 10/09/2024 5218.34782 | | 100.000 | | 359141.100924.093803.Ung ho dong bao lu lut bao yangi FT24254684457984 |
| 10/09/2024 5387.87819 | | 1.000.000 | | 020097042209100938032024AVIM774402.8781 9.093744.TRAN THI XIEM chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.98117 | | 200.000 | | MBVCB.6990051173.Cuu tro ba con mien bac vuot qua lu .CT tu 0111000230098 NGUYEN NGOC TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.88330 | | 100.000 | | 020097041509100938052024u8K2444436.88330 .093805.Tien cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.88346 | | 300.000 | | 020097041509100938052024AvLp444791.8834 6.093745.gui chut tam long cho mien bac.mong ba con co gang vuot qua lu. |
| 10/09/2024 5189.88369 | | 200.000 | | 0200970422091009380520249YW7268318.8836 9.093806.VO LE HOANG VY quyen gop khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5220.35865 | | 200.000 | | 874668.100924.093808.LE THI HONG DAO CHUYEN KHOAN UNG HO THIEN TAI DONG BAO MIEN BAC-100924-09:38:06 874668 |
| 10/09/2024 5240.98131 | | 200.000 | | MBVCB.6990051431.ung ho dong bao viet nam.CT tu 0121000751451 PHAM NGUYEN BICH TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5220.35926 | | 300.000 | | 849186.100924.093803.VO THI AN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.35963 | | 200.000 | | 359534.100924.093808.NGUYEN THI LAN ANH chuyen tien ung ho dong bao mien bac khac phuc hau qua bao lu FT24254807568134 |
| 10/09/2024 5215.34949 | | 2.000.000 | | 359605.100924.093809.Ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254004308095 |
| 10/09/2024 5220.34955 | | 300.000 | | 850257.100924.093805.La rach it dum la rach nhieu quyen gop chia se dong hanh trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5242.98147 | | 20.000 | | MBVCB.6990051776.HUA THI THANH chuyen tien.CT tu 0781000503842 HUA THI THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.98153 | | 200.000 | | MBVCB.6990042332.NGUYEN THI CUC ung ho thiet hai con bao yagi.CT tu 0781000488347 NGUYEN THI CUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.88510 | | 200.000 | | 020097042209100938112024TMJG850009.8851 0.093812.LE THE TAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.88537 | | 5.000.000 | | 0200970422091009381220245OW3803134.8853 7.093813.THIEN THANH ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5389.87989 | | 400.000 | | 020097042209100938132024DP9B837542.87989 .093814.DINH THI THUY DUONG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5218.36091 | | 100.000 | | 850345.100924.093808.fan Wonu xin ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5245.98168 | | 200.000 | | MBVCB.6990042982.Ung ho dong bao khac phuc bao so 3.CT tu 0021000373511 NGUYEN THI LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.37063 | | 100.000 | | 849378.100924.093810.NGUYEN THI THUY HANH Gymek ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5217.36341 | | 100.000 | | 849522.100924.093814.DANG THI TUYET HUONG chia se dong bao mien bac mua lu |
| 10/09/2024 5215.37204 | | 300.000 | | 409927.100924.093820.Bao Khuyen quyen gop dong hanh ho tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.37230 | | 500.000 | | 850656.100924.093817.ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5219.36392 | | 100.000 | | 360381.100924.093821.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3 FT24254688701556 |
| 10/09/2024 5189.88734 | | 50.000 | | 0200970405091009382220246C9M030932.8873 4.093822.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI NGOC OANH chia se cung dong bao chiu anh huong cua bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com.
Contact center: 1900.54.54.13

Page 1405 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.37248 | | 200.000 | | 360308.100924.093820.Gui toi dong bao yeu thuong chut tam long FT24254255487880 |
| 10/09/2024 5017.37260 | | 200.000 | | 227036.100924.093821.DAM THI HA TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5009.53257 | | 10.000.000 | | SHGD:10004671.DD:240910.BO:CONG TY TNHH CK HUB.Remark:CTY TNHH CK HUB UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 (YAGI) GAY RA |
| 10/09/2024 5078.86791 | | 300.000 | | MBVCB.6990052758.LE THI XUAN QUY chuyen tien.CT tu 0621000435168 LE THI XUAN QUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.98217 | | 50.000 | | MBVCB.6990053119.ung ho dong bao bao lut.CT tu 0451000491615 LE THI HONG NHAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.98221 | | 100.000 | | MBVCB.6990053271.NGUYEN HA UYEN chuyen tien.CT tu 1014559825 NGUYEN HA UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.37348 | | 100.000 | | 875057.100924.093928.PHAM THI LAN TIEN XIN QUYEN GOP CHUT IT UNG HO DONG BAO-100924-09:38:24 875057 |
| 10/09/2024 5240.98222 | | 500.000 | | MBVCB.6990052966.ung ho bao lu.CT tu 0851000026442 PHI NGOC HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.86802 | | 300.000 | | MBVCB.6990042450.ung ho cuu tro mua lu mien Bac.CT tu 0361000281594 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5189.88822 | | 500.000 | | 0200970422091009382520240Q5R853286.88822 .093826.TRAN THI THU THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.37384 | | 200.000 | | 360721.100924.093825.Ho tro bao Yagi FT24254535003446 |
| 10/09/2024 5216.37382 | | 100.000 | | 360713.100924.093825.NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen uh thai nguyen FT24254076450165 |
| 10/09/2024 5244.98232 | | 998.409 | | MBVCB.6990043377.NGUYEN THAO VAN chuyen tien HO TRO SAU BAO YAKI.CT tu 1049871381 NGUYEN THAO VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.98239 | | 100.000 | | MBVCB.6990052879.NGUYEN HUU LOC chuyen tien.CT tu 1019810978 NGUYEN HUU LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5215.36632 | | 200.000 | | 007196.100924.093828.NGUYEN BA CUONG chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5214.37465 | | 150.000 | | 360891.100924.093828.TRAN YEN NHI chuyen ung ho ba con Mien Bac bi lu lut FT24254557774438 |
| 10/09/2024 5017.37499 | | 200.000 | | 763231.100924.093829.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5389.89298 | | 1.500.000 | | 020097041509100938302024cxhn445380.89298. 093822.VUONG QUOC QUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.86834 | | 50.000 | | MBVCB.6990043627.PHUNG DUC THINH quyen gop cuu tro ba con, chien si chien dau voi bao Yagi.CT tu 1042784510 PHUNG DUC THINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.98250 | | 500.000 | | MBVCB.6990044013.uh ba con bao lu.CT tu 1040850056 TRINH HA PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.36712 | | 200.000 | | 849877.100924.093824.Pham Nhung ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.89350 | | 20.000 | | 020097041509100938332024UyFe445441.89350 .093833.HOANG THI UYEN NHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.36790 | | 100.000 | | 361276.100924.093833.ung ho ba con vung bao lut FT24254306500191 |
| 10/09/2024 5216.37641 | | 500.000 | | 007354.100924.093834.LE THI ANH ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5212.37659 | | 300.000 | | 361348.100924.093834.Nha Mia - con dan Phan Thiet xin gui tam long den mien Bac vuot bao Yagi FT24254806484410 |
| 10/09/2024 5161.531 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5090412.20240910.66475090412-0986098333_K IM TU BINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5389.90053 | | 500.000 | | 0200970405091009383620249L7Y031679.90053. 093836.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI NGOC PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.37747 | | 500.000 | | 594081.100924.093831.ung ho dong bao khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5387.90101 | | 300.000 | | 020097042209100938372024SORM232742.9010 1.093838.Ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5161.557 | | 30.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5092141.20240910.66475092141-0356691716_V AN HUYNH GIA BAO chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5389.89546 | | 500.000 | | 020097041509100938412024gslx446587.89546.0 93833.VIEN THI CANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut phia bac |
| 10/09/2024 5213.37766 | | 500.000 | | 852160.100924.093833.NGUYEN PHUONG THAO Chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1407 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.36914 | | 200.000 | | 269780.100924.093838.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5244.98302 | | 100.000 | | MBVCB.6990054855.xin gop chut long ung ho ba con .CT tu 0381000503329 NGO THI DIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.36937 | | 1.000.000 | | 007461.100924.093839.NGO THI VUONG ANH chuyen tien ung ho nhan dan vung lu lut |
| 10/09/2024 5241.98308 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990053570.mong moi nguoi binh an sau con bao.CT tu 1034428956 TA THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.37906 | | 500.000 | | 878576.100924.093843.IBFT Ung ho mien Bac - Co len |
| 10/09/2024 5216.38049 | | 100.000 | | 879471.100924.093844.IBFT Ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5215.38062 | | 1.000.000 | | 007592.100924.093843.HO THI HANG ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.37931 | | 300.000 | | 134804.100924.093842.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5241.98332 | | 100.000 | | MBVCB.6990055481.VN CS2 members ung ho dong bao lu lut.CT tu 1028392825 LE TRUNG KIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.39025 | | 300.000 | | 410031.100924.093848.Ung ho giai quyet thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.38193 | | 500.000 | | 362212.100924.093847.ung ho cuu tro dong bao thiet hai do bao so 3 FT24254500025784 |
| 10/09/2024 5389.89705 | | 50.000 | | 020097042209100938482024BU0Q873085.8970 5.093849.PHAM HOANG THU TRANG chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5189.90351 | | 100.000 | | 020097042209100938482024P881843376.90351. 093850.ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5213.39098 | | 30.000 | | 764768.100924.093849.PHAM MINH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5009.53587 | | 200.000 | | SHGD:17860186.DD:240910.BO:DO THI LAN PHUONG.Remark:Vietcombank;001100193241 8;DO THI LAN PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.98346 | | 200.000 | | MBVCB.6990055665.ung ho Nhan dan chiu anh huong bao so 3.CT tu 1014315992 DO DUY PHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.98346 | | 200.000 | | MBVCB.6990055344.LE THI KIEU NGA, LE THI KIEU LOAN ung ho dong bao sau bao YaGi.CT tu 9373065651 LE THI KIEU NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1408 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.39123 | | 500.000 | | 362434.100924.093850.LAM HUONG GIANG chuyen FT24254188647306 |
| 10/09/2024 5242.98349 | | 500.000 | | MBVCB.6990040611.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 1029446700 TRAN THI MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.89748 | | 500.000 | | 020097041509100938522024D7rs446779.89748. 093843.HUYNH HONG DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.90445 | | 500.000 | | 020097042209100938532024GUAB236204.9044 5.093854.LUU THI BE chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5218.38413 | | 5.000.000 | | 362666.100924.093854.NGUYEN VAN DONG chuyen FT24254237760440 |
| 10/09/2024 5390.90488 | | 50.000 | | 0200970422091009385520247QNX918088.9048 8.093856.NGUYEN VAN TRUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.38528 | | 500.000 | | 851731.100924.093853.PHAM THI HA KHANH Chuyen tien ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5189.89882 | | 1.000.000 | | 02009704050910093858202431K8032805.89882. 093858.Vietcombank:0011001932418:ZENkids Shop ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5220.38552 | | 200.000 | | 362935.100924.093858.PHAN THI ANH LOC chuyen FT24254229612696 |
| 10/09/2024 5017.39378 | | 100.000 | | 362967.100924.093858.Ung ho dong bao bao lu FT24254826871042 |
| 10/09/2024 5219.39389 | | 10.000 | | 765371.100924.093858.NGUYEN XUAN DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.89897 | | 500.000 | | 020097041509100938592024EXjW447050.8989 7.093851.TRAN THI THU HIEN chuyen tien ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5017.38610 | | 22.000 | | 866099.100924.093900.LUONG MANH HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.90591 | | 2.000.000 | | 0200970415091009390120241ZcA447087.90591 .093901.gui chut tam long nho cua con den ba con mien bac |
| 10/09/2024 5213.38646 | | 50.000 | | 851764.100924.093854.PHAN DOAN TRUC PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.38641 | | 200.000 | | 528040.100924.093900.MAI XUAN TU ung ho |
| 10/09/2024 5212.39497 | | 1.000.000 | | 363214.100924.093902.NGUYEN hi chung tay giup ng dan mien bac vuot qua bao lu yagi FT24254123708434 |
| 10/09/2024 5387.90617 | | 500.000 | | 020097041509100939032024Y6Yu446968.90617 .093843.TRAN THI MAI HUONG ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5161.660 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5094696.20240910.66475094696-0365929986_U ng ho cuu tro dong bao sau bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1409 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.661 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5094290.20240910.66475094290-0794800769 |
| 10/09/2024 5389.90632 | | 2.000.000 | | 020097042209100939022024BK9Q909521.9063 2.093903.ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.90650 | | 100.000 | | 020097041509100939042024hG4y447165.90650 .093844.Dang Thi Phuong Thao ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5240.98409 | | 500.000 | | MBVCB.6990056371.DO THI THUY NGOC chuyen tien giup do nguoi dan vung lu.CT tu 0111000294164 DO THI THUY NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.90678 | | 20.000.000 | | 020097041509100939052024iAJc447199.90678. 093905.CT TNHH HR PARTNER VN UNG HO khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5214.39516 | | 200.000 | | 008092.100924.093903.TRAN NGOC BAO UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.39572 | | 100.000 | | 853043.100924.093856.ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5244.98425 | | 200.000 | | MBVCB.6990056575.THAN THI THOA chuyen tien ung ho khac phuc bao lu do bao Yagi.CT tu 0491000052192 THAN THI THOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.39636 | | 1.000.000 | | 410084.100924.093907.Ung ho dong bao mien Bac yeu thuong |
| 10/09/2024 5209.38847 | | 100.000 | | 363573.100924.093907.con gui cho ba con Mien Bac chut tam long nho xiu mong ba con co gang a FT24254306648109 |
| 10/09/2024 5388.90759 | | 100.000 | | 020097042209100939082024OFSV969249.9075 9.093909.NGUYEN NGOC THIEN ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5390.91108 | | 100.000 | | 020097042209100939092024TSD6597803.91108 .093910.ung ho dong bao mien bac vuot qua kho khan bao yagi |
| 10/09/2024 5017.38901 | | 1.000.000 | | 363708.100924.093909.Ung ho bao lu FT24254300507447 |
| 10/09/2024 5189.91131 | | 200.000 | | 020097042209100939102024WTI9418429.9113 1.093851.Mot chut long thanh cua chau Thanh Thuy gui de cuu tro cho dong bao dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.39786 | | 100.000 | | 363845.100924.093911.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi FT24254550655129 |
| 10/09/2024 5243.98449 | | 500.000 | | MBVCB.6990057554.ung ho dong bao bao lu.CT tu 0011004248637 NGUYEN QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5240.98454 | | 200.000 | | MBVCB.6990057296.huong ve dong bao mien lu .CT tu 0721000635001 NGUYEN MINH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.98458 | | 100.000 | | MBVCB.6990066019.uh Yagi.CT tu 1029553058 NGUYEN DUY TAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.40094 | | 2.000.000 | | 364119.100924.093915.DO THU THAO chuyen UH bao lu FT24254656583417 |
| 10/09/2024 5217.39920 | | 100.000 | | 364164.100924.093916.chia se cung dong bao bi anh huong bao lu FT24254828358609 |
| 10/09/2024 5220.40140 | | 1.000.000 | | 364221.100924.093917.Huongcua ung ho cac tinh bi bao lu FT24254741657029 |
| 10/09/2024 5189.91276 | | 150.000 | | 0200970422091009391620242EC2800239.91276. 093917.PHAM NGOC QUYNH CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.40181 | | 300.000 | | 364270.100924.093917.Ung ho dong bao thiet hai do mua bao FT24254431062296 |
| 10/09/2024 5212.41012 | | 100.000 | | 008492.100924.093919.Ung ho nguoi dan vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5389.91319 | | 2.200.000 | | 020097040509100939192024FG8X033844.91319 .093919.Vietcombank:0011001932418:Ung ho ba con cac tinh dang chiu anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5017.41022 | | 500.000 | | 364358.100924.093919.Ai Le xin gui den ba con mien Bac mong ba con vuot qua con bao Yagi FT24254033541135 |
| 10/09/2024 5389.91333 | | 200.000 | | 020097041509100939202024ivOV447780.91333. 093920.ung ho dong bao gap thien tai |
| 10/09/2024 5220.40246 | | 200.000 | | 853718.100924.093916.NGUYEN THI VAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.98494 | | 200.000 | | MBVCB.6990067187.NGUYEN NGOC DUYEN chuyen tien ho tro dong bao sau bao lu.CT tu 1035068002 NGUYEN NGOC DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.40296 | | 200.000 | | 853745.100924.093917.Pham Linh Dan ung ho phia bac viet nam |
| 10/09/2024 5217.40319 | | 500.000 | | 008573.100924.093922.VU THI HOAN MY transfer |
| 10/09/2024 5214.40330 | | 3.000.000 | | 876385.100924.094006.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-09:39:22 876385 |
| 10/09/2024 5017.40368 | | 150.000 | | 364714.100924.093924.ung ho dong bao sau bao yagi FT24254232067506 |
| 10/09/2024 5387.91433 | | 200.000 | | 020097041509100939252024oQZB447865.9143 3.093925.THAN VAN DUC chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.41289 | | 200.000 | | 364908.100924.093927.HOANG THI GIANG ung ho dong bao vuot bao lu Yagi FT24254036450094 |
| 10/09/2024 5389.91500 | | 200.000 | | 020097041509100939272024Sdo7448226.91500. 093927.Cua it long nhieu mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5216.40470 | | 100.000 | | 364953.100924.093927.Uyen Lang FT24254956530608 |
| 10/09/2024 5390.92183 | | 500.000 | | 020097041509100939292024A1sI448265.92183. 093929.con gai me Ngan - Hoa Binh ung ho khac phuc bao. Mong binh an den voi tat ca moi nguoi |
| 10/09/2024 5212.40506 | | 300.000 | | 008745.100924.093930.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.91557 | | 100.000 | | 0200970422091009392920249OAS185006.9155 7.093911.TRAN PHUONG THAO ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5216.40516 | | 100.000 | | 273865.100924.093929.Bui Thu Hien chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.40564 | | 50.000 | | 854731.100924.093926.TRAN THI THU HA ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5218.41389 | | 500.000 | | 625015.100924.093931.Ung ho nguoi dan vung lu lut. Mong moi nguoi duoc binh an. |
| 10/09/2024 5387.91575 | | 54.000.000 | | 020097041509100939312024MtKj448323.91575 .093931.GD Linh Bi xin gui chut tam long ho tro ba con bao lu |
| 10/09/2024 5216.41450 | | 300.000 | | 365317.100924.093932.NGUYEN THI XUAN HUONG chuyen ung ho dong bao bao Yagi FT24254807573561 |
| 10/09/2024 5214.40630 | | 50.000 | | 365320.100924.093933.Chung tay cuu tro anh huong bao, lu MB FT24254729239565 |
| 10/09/2024 5209.40641 | | 1.000.000 | | 365354.100924.093933.ung ho nguoi dan vung bao Yagi FT24254080845073 |
| 10/09/2024 5243.98560 | | 100.000 | | MBVCB.6990058756.ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet do bao yagi gay ra.CT tu 9825268292 DO VAN HAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.40694 | | 1.000.000 | | 008935.100924.093936.VI THI THANH HOA chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5215.40700 | | 200.000 | | 274138.100924.093936.mong mien Bac binh an a |
| 10/09/2024 5215.40724 | | 100.000 | | 365486.100924.093935.Nhan Ayda ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254605430279 |
| 10/09/2024 5216.40736 | | 17.017 | | 768158.100924.093937.NGUYEN MAI LINH chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5216.40733 | | 300.000 | | 365549.100924.093936.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254887800978 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.92363 | | 100.000 | | 020097041509100939382024jFIL448477.92363.0 93938.Ung ho khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5017.41597 | | 200.000 | | 768339.100924.093939.Khac phục hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.91776 | | 300.000 | | 020097041509100939402024bYmK449036.9177 6.093940.DANG THU THUY Chuyen tien ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5213.41672 | | 200.000 | | 855074.100924.093927.NGUYEN HAI YEN Chuyen tien ung ho ba con bao yagi |
| 10/09/2024 5017.40861 | | 500.000 | | 365887.100924.093941.Ung ho dong bao vuot qua bao lu FT24254025243951 |
| 10/09/2024 5389.92444 | | 200.000 | | 020097041509100939422024k0jq449075.92444. 093942.LE THUC UYEN chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5245.98597 | | 200.000 | | MBVCB.6990059664.NGUYEN DANH HOA chuyen tien.CT tu 0901000127929 NGUYEN DANH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.92460 | | 50.000 | | 020097041509100939432024xVNE449098.92460 .093943.con co it nen gop chut it mong mng binh an vuot qua con bao yagi |
| 10/09/2024 5390.91840 | | 100.000 | | 0200970422091009394220241RUW692561.9184 0.093943.NGO LE NGOC ANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5218.41750 | | 100.000 | | 009120.100924.093943.Dong bao co len ah |
| 10/09/2024 5390.92515 | | 200.000 | | 020097042209100939442024W5NG289946.9251 5.093945.Trang Nhung ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5240.98611 | | 200.000 | | MBVCB.6990068557.NGUYEN THI XUAN ung ho .mong moi nguoi binh an.CT tu 9743055555 NGUYEN THI XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.91897 | | 1.000.000 | | 020097041509100939452024oRQH448743.9189 7.093926.Ngoc Phat ho tro khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.41836 | | 100.000 | | 855563.100924.093940.TRUONG THAI LINH khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.92546 | | 200.000 | | 0200970422091009394520247N2N475983.92546 .093946.Chau Bao Quyen Gia Huy ung ho thien tai |
| 10/09/2024 5388.92559 | | 300.000 | | 020097041509100939472024mgWe449208.9255 9.093927.PHAM THI HUONG chuyen tien ung cac tinh bao lu do bao yagi |
| 10/09/2024 5218.42100 | | 200.000 | | 366386.100924.093948.PHAN THI TRANG chuyen ung ho mot chut de chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao Yagi. Mong mn duoc binh an. FT24254600142381 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5212.42121 | | 1.000.000 | | 593870.100924.093940.Ung Ho Cuu Tro bao YAGI |
| 10/09/2024 5242.98635 | | 132.761 | | MBVCB.6990061232.NGUYEN VIET PHUONG chuyen tien.CT tu 0541000335130 NGUYEN VIET PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.41958 | | 300.000 | | 855743.100924.093946.MONG MOI NGUOI BINH AN |
| 10/09/2024 5389.92667 | | 2.000.000 | | 020097041509100939532024x98U449333.92667. 093933.TRAN THI HONG GIAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.87325 | | 100.000 | | MBVCB.6990061316.PHAN THI MY LOAN ung ho .CT tu 1021863225 PHAN THI MY LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.93064 | | 500.000 | | 020097041509100939532024HTpg449337.9306 4.093953.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5244.98651 | | 10.000 | | MBVCB.6990069322.khuyen gop cuu tro bao yagi.CT tu 0351001051718 TRAN TUNG LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.92714 | | 500.000 | | 020097040509100939552024W4IQ035518.9271 4.093935.Vietcombank:0011001932418:kieu anh ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.43106 | | 500.000 | | 856395.100924.093948.Chia se cung dong bao khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5213.43121 | | 500.000 | | 856467.100924.093950.ung ho cuu tro ba con bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5390.92761 | | 500.000 | | 0200970422091009395620244F2K576907.92761 .093957.NGUYEN THI HONG NGUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.43168 | | 200.000 | | 275156.100924.093956.Mong tat ca moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5209.42334 | | 200.000 | | 366950.100924.093956.NGUYEN THI THU HIEN chia se khac phuc sau bao lu FT24254086157025 |
| 10/09/2024 5219.42370 | | 1.000.000 | | 424221.100924.093958.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao YAGI |
| 10/09/2024 5219.43225 | | 200.000 | | 877227.100924.094107.VIET NAM TRONG TIM TOI-100924-09:39:58 877227 |
| 10/09/2024 5217.43241 | | 200.000 | | 124164.100924.093958.Ung ho |
| 10/09/2024 5213.42396 | | 800.000 | | 275244.100924.093958.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5388.93208 | | 500.000 | | 020097042209100939582024QL1Q847764.9320 8.093959.tien ung ho cuu ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.43281 | | 50.000 | | 880954.100924.094000.IBFT TRAN HIEN NHIEN chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1414 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.42459 | | 200.000 | | 855976.100924.093953.NGUYEN THI THUY VAN Chuyen tien ung ho dong bao chiu anh huong cua lu |
| 10/09/2024 5217.42472 | | 5.000.000 | | 367311.100924.094001.HA HUONG GIANG ung ho dong bao ta som vuot qua con bao lu FT24254752066245 |
| 10/09/2024 5387.92860 | | 500.000 | | 0200970422091009400120243WKN744036.928 60.093953.CAO THI OANH ck un ho dong bao mien bac THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY |
| 10/09/2024 5212.43324 | | 500.000 | | 367167.100924.093959.Mong giup duoc dong bao ngoai Bac chong bao FT24254448540190 |
| 10/09/2024 5244.98695 | | 200.000 | | MBVCB.6990069259.Chia se cung dong bao trong bao lu.CT tu 0301000431357 VIEN THI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.42494 | | 200.000 | | 009568.100924.094002.GD NGUYEN AN UNG HO DONG BAO KHO KHAN DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5388.92880 | | 500.000 | | 020097041509100940032024Ud0d449561.92880 .093944.Ung ho nguoi dan bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.87391 | | 200.000 | | MBVCB.6990061976.ung ho dong bao anh huong mua bao.CT tu 0071000719793 LUONG NHAT TRUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.93325 | | 100.000 | | 02009704220910094003202491XC800922.93325 .094005.LE DANG HOANG PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.43438 | | 500.000 | | 367461.100924.094003.HOANG THI QUYNH HOA chuyen UHDBLL FT24254205668301 |
| 10/09/2024 5388.93350 | | 150.000 | | 0200970422091009400520249BK9795921.93350 .094006.DUONG THI THU HUE ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5387.93365 | | 1.000.000 | | 020097041509100940062024Ehqe450106.93365. 093947.Le Duc Huy ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5387.93367 | | 100.000 | | 0200970422091009400520244P9X633972.93367 .094007.HA THI THUY TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.93336 | | 200.000 | | 020097041509100940052024Fkl6449594.93336. 093957.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5240.98726 | | 500.000 | | MBVCB.6990062290.TRAN THI BICH HONG ung ho khac phuc thiet hai sau bao lu. Viet Nam oi co len, mien Bac oi co len !.CT tu 0411000798637 TRAN THI BICH HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.93424 | | 100.000 | | 020097042209100940082024XPRW670609.934 24.094009.ung ho dong bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.42709 | | 500.000 | | 856781.100924.093959.NGUYEN ANH HAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.43585 | | 100.000 | | 367910.100924.094010.Chia se cung dong bao khac phuc sau bao FT24254091672488 |
| 10/09/2024 5078.87434 | | 100.000 | | MBVCB.6990068227.THAI THAO DAN chuyen tien.CT tu 0101001250700 THAI THAO DAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.42751 | | 500.000 | | 050885.100924.094011.NGUYEN THI NGOC MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.43615 | | 300.000 | | 881185.100924.094011.IBFT Chut qua nho ung ho ba con anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5220.42809 | | 500.000 | | 630509.100924.094013.NGUYEN NGOC LAN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5214.42811 | | 200.000 | | 368093.100924.094013.NGUYEN THI THU HA chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai boi bao so 3 Yagi FT24254401220216 |
| 10/09/2024 5209.42826 | | 100.000 | | 009949.100924.094014.Chau Thu Huong mong som vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5244.98753 | | 200.000 | | MBVCB.6990063511.Ung ho dong bao mien Bac khac phuc hau qua sau sieu bao Yagi.CT tu 0031000318604 NGUYEN DUY HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.98758 | | 200.000 | | MBVCB.6990070861.LE THI SAO ung ho nguoi dan thiet hai bao yagi.CT tu 0691000381549 LE THI SAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.42893 | | 300.000 | | 882024.100924.094016.IBFT Mong duoc dong hanh cung moi nguoi vuot qua gd kho khan nay |
| 10/09/2024 5240.98766 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990062086.ung ho cuu tro bao so 3.CT tu 9765951900 NGUYEN TAN HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.93616 | | 50.000 | | 020097040509100940182024W77R036637.9361 6.094018.Vietcombank:0011001932418:TONG THI HUYEN TRAM chuyen tien Ho tro Mien Bac cua it long nhieu MB co len |
| 10/09/2024 5218.43842 | | 2.000.000 | | 858230.100924.094014.ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5220.43950 | | 1.000.000 | | 424749.100924.094021.Gia dinh con xin ung ho dong bao phia bac phuc hoi sau Bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.43957 | | 1.000.000 | | 368590.100924.094019.NGO THI HUYEN TRANG chuyen ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254767002432 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.93730 | | 100.000 | | 0200970405091009402420240H3X036899.93730 .094024.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5214.45007 | | 1.000.000 | | 631909.100924.094024.NGUYEN DUY DUNG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5390.94299 | | 500.000 | | 020097041509100940242024h3EU450551.94299 .094016.LE THI NHUNG HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.98805 | | 200.000 | | MBVCB.6990063312.ung ho bao yagi dong bao ba con minh co len nheCT tu 1019769674 BUI NGUYEN THANH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.45125 | | 200.000 | | 369047.100924.094027.Gia dinh chau Pi ung ho dong bao bi anh huong hoi con bao so 3 FT24254557782376 |
| 10/09/2024 5219.44262 | | 200.000 | | 632544.100924.094028.ung bo cac tinh thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5189.93818 | | 200.000 | | 020097042209100940272024PTUI693116.93818 .094028.TRAN MY LINH chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao yagi |
| 10/09/2024 5220.45163 | | 300.000 | | 278241.100924.094027.Ho tro dong bao mien Trung vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.44290 | | 100.000 | | 278274.100924.094028.Em xin chia se cung ba con co bac anh chi vung lu |
| 10/09/2024 5017.44295 | | 500.000 | | 877941.100924.094029.GUI UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-09:40:29 877941 |
| 10/09/2024 5209.45218 | | 50.000 | | 277463.100924.094029.Fanpage NJCMVNVEK cuu tro dong bao mien Bac khac phuc bao Yagi mua hang |
| 10/09/2024 5389.93878 | | 100.000 | | 020097042209100940302024AABP467304.9387 8.094011.UH Dong Bao Do Con Bao Yagi Gay Ra |
| 10/09/2024 5017.44362 | | 500.000 | | 369275.100924.094030.NGUYEN THI LIEN chuyen FT24254076052666 |
| 10/09/2024 5390.94450 | | 175.000 | | 020097041509100940322024zph1450729.94450. 094013.ung ho - bao so3 |
| 10/09/2024 5213.45288 | | 1.000.000 | | 369358.100924.094031.Ung ho dong bao mien bac thiet hai do bao FT24254530002495 |
| 10/09/2024 5214.45317 | | 1.000.000 | | 010415.100924.094033.HUYNH THI KIM TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.45316 | | 100.000 | | 882596.100924.094033.IBFT Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.94463 | | 2.000.000 | | 020097042209100940322024XPX9378259.9446 3.094033.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.93939 | | 50.000 | | 020097042209100940332024JGCJ135229.93939. 094034.TRAN NHAT LY chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5220.45256 | | 200.000 | | 857985.100924.094022.DOAN PHUONG Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.94490 | | 500.000 | | 020097041509100940342024GPfQ451096.94490 .094015.DAO THI THUY chuyen tien quyen gop dong hanh cung bao yagi |
| 10/09/2024 5217.45446 | | 3.000.000 | | 425939.100924.094037.Ung ho bao so 3 nam 2024 |
| 10/09/2024 5390.94555 | | 200.000 | | 020097041509100940382024wZC5450854.9455 5.094019.NGUYEN THAI HON chuyen tien UH vung lu |
| 10/09/2024 5216.45484 | | 200.000 | | 010575.100924.094039.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5216.45481 | | 200.000 | | 410407.100924.094039.Gd Miu ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5389.94561 | | 3.000.000 | | 020097042209100940382024YYJZ281498.94561 .094039.VU THI THU HUONG Toi Yeu Dat NuocMien Bac chung ta hay co len |
| 10/09/2024 5216.44620 | | 200.000 | | 010626.100924.094041.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.45581 | | 200.000 | | 370044.100924.094041.Ung ho dong bao do con bao so 3 FT24254704940936 |
| 10/09/2024 5219.44650 | | 1.500.000 | | 882764.100924.094042.IBFT Ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5189.95126 | | 300.000 | | 020097042209100940412024L8A2664256.95126 .094042.ung ho bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5216.44674 | | 100.000 | | 370097.100924.094042.BUI THI NHAT LE ung ho khac phuc bao lu FT24254193551690 |
| 10/09/2024 5241.98905 | | 500.000 | | MBVCB.6990072792.HOANG MY LINH chuyen tien ung ho khac phuc thien tai .CT tu 0361000262960 HOANG MY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.98907 | | 200.000 | | MBVCB.6990076478.ung ho dong bao khac phuc hau qua lu yagi.CT tu 9017308888 TRAN NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.1056 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5226605.20240910.66475226605-0708309129_N GUYEN LE KIEU TRANG quyen gop ho tro sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.95217 | | 500.000 | | 020097040509100940472024PJMC038016.9521 7.094047.Vietcombank:0011001932418:LE THI THUY TRANG chuyen tien UH mien bac |
| 10/09/2024 5209.44770 | | 100.000 | | 410438.100924.094046.ung ho nho cho dong bao thiet hai do bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5239.98924 | | 200.000 | | MBVCB.6990077023.DOAN THI HA ung ho dong bao lu lut.CT tu 0711000216891 DOAN THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.98944 | | 500.000 | | MBVCB.6990077429.cuu tro bao Yagi.CT tu 0881000458842 NGUYEN THI YEN LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.45956 | | 1.000.000 | | 370659.100924.094050.uong ho dong bao chong lu FT24254290019523 |
| 10/09/2024 5219.44992 | | 2.000.000 | | 370804.100924.094053.Ung ho khac phuc bao so 3 FT24254552545767 |
| 10/09/2024 5220.45996 | | 100.000 | | 882899.100924.094054.IBFT ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5240.98955 | | 500.000 | | MBVCB.6990077282.Chia se voi dong bao khac phuc hau qua bao lu mong moi nguoi deu binh an.CT tu 0451000365486 VU THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.47049 | | 1.000.000 | | 370920.100924.094054.Vu thi bao giang Xin duoc gop chut it long thanh ho tro ba con vung lu FT24254067910890 |
| 10/09/2024 5213.46109 | | 200.000 | | 280407.100924.094057.Nguyen Thi Thuy Linh chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao YAGI |
| 10/09/2024 5017.47185 | | 10.000 | | 371214.100924.094059.VU DUC TRUNG chung tay khac phuc hau qua bao so 3 Yagi FT24254121276101 |
| 10/09/2024 5189.94959 | | 200.000 | | 020097042209100941002024GFQE125776.9495 9.094101.ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5217.46197 | | 1.000.000 | | 371318.100924.094100.NGUYEN THI THUY LEN chia se dong bao vung lu FT24254037300000 |
| 10/09/2024 5220.46203 | | 10.000 | | 878637.100924.094101.TPT BEAUTY UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-09:41:01 878637 |
| 10/09/2024 5389.95555 | | 500.000 | | 020097042209100941012024QAN2595393.9555 5.094102.NGUYEN THI LAN chuyen tien ung ho nhan dan chong baolu lut |
| 10/09/2024 5389.95561 | | 200.000 | | 0200970415091009410220242Bo8452108.95561. 094102.CUU TRO DONG BAO CON BAO SO 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.46264 | | 300.000 | | 878704.100924.094103.CUA IT LONG NHIIEU A-100924-09:41:03 878704 |
| 10/09/2024 5209.47336 | | 100.000 | | 281681.100924.094103.Ho tro dong bao bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.47338 | | 100.000 | | 883134.100924.094103.IBFT Cuu tro dong bao lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.95624 | | 100.000 | | 020097041509100941052024lsjB452153.95624.0 94105.NGO THI THUY HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.99002 | | 50.000 | | MBVCB.6990072778.uh khac phuc con bao Yagi.CT tu 0041000262648 LE THI HOA MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.95677 | | 100.000 | | 020097042209100941062024VB1L565513.95677 .094048.TRAN THI THU HA ung hodongbao cac tinhanhhuong bao yagi |
| 10/09/2024 5389.95681 | | 1.000.000 | | 020097042209100941072024SPHO346507.9568 1.094048.VO QUOC TRUNG chuyen tien ung ho mien Bac bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.96099 | | 100.000 | | 020097041509100941082024AQOE452508.9609 9.094108.Bich ck ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5209.47461 | | 100.000 | | 371787.100924.094107.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254100770001 |
| 10/09/2024 5213.46402 | | 100.000 | | 861327.100924.094058.xin dong gop chut it cho dong bao cac tinh thiet hai do bao, lu |
| 10/09/2024 5388.95636 | | 200.000 | | 020097042209100941042024I9T7720004.95636. 094105.ung ho thiet hai bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5215.47510 | | 200.000 | | 860597.100924.094101.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5212.46418 | | 300.000 | | 426851.100924.094109.Y |
| 10/09/2024 5078.87779 | | 50.000 | | MBVCB.6990072945.ung ho nguoi dan vung bao lu, mong tat ca binh an.CT tu 1025161798 DO THI HONG DIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.87784 | | 300.000 | | MBVCB.6990074392.THAO THI LINH CHUYEN Ung ho khac phuc hau qua sau bao YaGi.CT tu 1039505414 THAO THI LINH CHUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.47553 | | 500.000 | | 011430.100924.094111.Yeu To Quoc- Thuong dong bao- huong ve vung bao lu |
| 10/09/2024 5389.96152 | | 200.000 | | 020097041509100941112024VNvv452581.9615 2.094111.DUONG MAI HOANG LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.95794 | | 200.000 | | 020097042209100941112024P48E701350.95794. 094112.HA THI NGOC LAN chuyen tien khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.95830 | | 500.000 | | 020097040509100941132024H18R039327.95830 .094054.Vietcombank:0011001932418:THIEU QUANG HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.47621 | | 300.000 | | 372151.100924.094112.Nguyen Tai Linh chia se cung dong bao trong bao lu FT24254951840482 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1420 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.96241 | | 300.000 | | 0200970405091009411720244IJ9039468.96241.0 94117.Vietcombank:0011001932418:PHAM HUE THU dong gop khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5078.87831 | | 2.000.000 | | IBVCB.6990072805.Giup do dong bao bi anh huong con bao Yagi.CT tu 0071004700840 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5239.99068 | | 400.000 | | MBVCB.6990079877.Ho tro dong bao mien Bac .CT tu 0721000572055 NGUYEN THI ANH TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.47781 | | 100.000 | | 282264.100924.094117.UNG HO DONG BAO KHAC PHUC BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5213.46629 | | 100.000 | | 372496.100924.094118.Mong ba con vuot qua bao lu FT24254067912672 |
| 10/09/2024 5220.47873 | | 500.000 | | 860898.100924.094110.NGUYEN THI HA Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5388.96319 | | 100.000 | | 020097042209100941212024UP83907289.96319 .094122.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5244.99093 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990080394.VU THUY LINH chuyen tien.CT tu 0371003769106 VU THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.46802 | | 500.000 | | 861940.100924.094115.KIEU VU THIEN PHUOC Chuyen tien ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5390.97074 | | 1.500.000 | | 020097042209100941242024CU77582265.97074 .094124.QUACH THI HA ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.48085 | | 200.000 | | 373018.100924.094125.Ung ho dong bao FT24254306501189 |
| 10/09/2024 5218.46883 | | 200.000 | | 372997.100924.094125.Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi FT24254287222664 |
| 10/09/2024 5242.99121 | | 200.000 | | MBVCB.6990074258.Ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 9933788015 NGUYEN LU THANH VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.48159 | | 300.000 | | 884149.100924.094129.IBFT Ung ho dong bao bi thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.46941 | | 300.000 | | 862340.100924.094126.ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5216.46967 | | 200.000 | | 863242.100924.094124.NGUYEN THI ANH Chuyen tien ung ho mien Bac bao lut |
| 10/09/2024 5245.99135 | | 5.000.000 | | Chuyen tien ung no inien Bac bao iui MBVCB.6990080807.LO THI VI THUY chuyen tien.CT tu 9971710765 LO THI VI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1421 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.48232 | | 100.000 | | 373390.100924.094131.Chau xin gui ung ho bao lu. Cua it long nhieu. Viet Nam Chung tay. FT24254482277240 |
| 10/09/2024 5241.99142 | | 50.000 | | MBVCB.6990085778.TRUONG BAO DUY ung ho ba con bi lu lut.CT tu 1025726039 TRUONG BAO DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.97295 | | 500.000 | | 0200970422091009413320246JQD418210.97295 .094114.NGUYEN THI NGOC DIEP chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.49158 | | 1.000.000 | | 373670.100924.094135.CHU THI TRANG - ungho khac phuc thien tai bao lu FT24254484090760 |
| 10/09/2024 5239.99160 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990086150.UH KHAC PHU HAU QUA BAO LU SO 3 YAGI.CT tu 6688199999 HO ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.49244 | | 500.000 | | 863629.100924.094134.NGUYEN DUC HIEU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.48480 | | 1.000.000 | | 212672.100924.094139.Quyen gop ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5212.49267 | | 500.000 | | 863656.100924.094134.HA THI KIEU TRANG Chuyen tien ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5213.49291 | | 500.000 | | 374036.100924.094140.Ung ho ho tro dong bao lu lut FT24254067914292 |
| 10/09/2024 5218.48540 | | 200.000 | | 012097.100924.094141.NGUYEN YEN NHI UNG HO CAC TINH BI BAO LU |
| 10/09/2024 5241.99189 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990082230.TRAN THI TIEN chung tay ho tro dong bao phia Bac.CT tu 0501000007444 TRAN THI TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.48573 | | 500.000 | | 374170.100924.094141.NGUYEN THI MINH PHUONG ung ho lu bao Yagi FT24254021819553 |
| 10/09/2024 5244.99190 | | 5.000.000 | | MBVCB.6990081589.Bac si Huyen ung ho bao yagi.CT tu 1023296966 NGUYEN THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.48588 | | 100.000 | | 374203.100924.094142.HOANG THI HANG uh dong bao lu lut FT24254067914454 |
| 10/09/2024 5217.49404 | | 1.000.000 | | 374314.100924.094143.CAO THI NGOC TAM chuyen FT24254633181540 |
| 10/09/2024 5389.97514 | | 200.000 | | 020097042209100941432024TYCP969215.9751 4.094144.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.49414 | | 300.000 | | 374245.100924.094142.Ung ho dong bao vuot qua bao lu FT24254220057836 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5245.99207 | | 3.000.000 | | MBVCB.6990082421.Gui 1 Chut Nang Den ACE Mien Bac Than Thuong.CT tu 0201000716296 DOAN VAN CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.99211 | | 200.000 | | MBVCB.6990086757.Huu Ha-Ngoc Thuy gui ba con .CT tu 1019219331 DAO NGUYEN NGOC THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.48740 | | 1.000.000 | | 863919.100924.094143.PHAM HANH Chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5189.97577 | | 200.000 | | 020097040509100941472024H5OC040916.9757 7.094127.Vietcombank:0011001932418:LE THI THU HUYEN chuyen tien Ung ho dong bao bi bao lut. Cau mong mn binh an |
| 10/09/2024 5242.99232 | | 300.000 | | MBVCB.6990086476.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI.CT tu 1020158211 DO TON NU KIM DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.97647 | | 100.000 | | 020097042209100941502024S7VF478494.97647 .094151.NGUYEN THI HUE chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.99237 | | 100.000 | | MBVCB.6990087085.Gia dinh Sua Dau ung ho .CT tu 0301000300106 NGUYEN MINH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.49657 | | 1.000.000 | | 374930.100924.094152.TRAN XUAN MAI chuyen ung ho cuu tro bao Yagi FT24254851437875 |
| 10/09/2024 5218.49659 | | 2.000.000 | | 879799.100924.094153.THONG COOC ON UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BAO YAGI VA LU LUT MIEN BAC-100924-09:41:52 879799 |
| 10/09/2024 5217.48969 | | 100.000 | | 862980.100924.094147.ung ho cac tinh bao lu. tam long thanh nho mong mn binh an |
| 10/09/2024 5216.50019 | | 300.000 | | 375055.100924.094154.DUONG THI THU HA ung ho dong bao sau bao Yagi nho chuyen tan tay ho nhe a FT24254311341070 |
| 10/09/2024 5212.50075 | | 7.800.000 | | 375187.100924.094156.Mong ba con vung lu duoc binh an FT24254300004188 |
| 10/09/2024 5239.99268 | | 200.000 | | MBVCB.6990083420. NAM PHUONG ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi.CT tu 9812502663 TRUONG NGOC NAM PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.50102 | | 5.000 | | 375260.100924.094157.Tran Khanh An ung ho cuu tro mien Bac FT24254990958606 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5239.99283 | | 200.000 | | MBVCB.6990083400.ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1034156967 VONG A HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.97875 | | 1.000.000 | | 020097041509100942012024SJaq454693.97875. 094201.ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5239.99287 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990087664.DO LUU PHUONG chuyen tien ho tro dong bao lu lut.CT tu 0021000118899 DO LUU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.97893 | | 500.000 | | 020097040509100942022024BLWI041656.9789 3.094202.Vietcombank:0011001932418:Con Pham Ngoc Tue Nhi ung ho cac tinh bi thiet hai boi con bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.98082 | | 300.000 | | 020097041509100942022024sQ0l454182.98082. 094202.ung ho ba con bi lu |
| 10/09/2024 5220.49926 | | 100.000 | | 375442.100924.094200.Cau mong nguoi dan binh an FT24254511993366 |
| 10/09/2024 5220.50255 | | 1.000.000 | | 885755.100924.094202.IBFT NGUYEN THI THUY TRANG uh khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.50258 | | 500.000 | | 068102.100924.094202.Mien Nam chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5218.50260 | | 2.000.000 | | 375530.100924.094201.NGUYEN LE PHUONG THAO chung tay giup do mien bac FT24254611743160 |
| 10/09/2024 5209.49989 | | 1.000.000 | | 286048.100924.094202.TRAN TUAN KIET mong dong bao gap nguy kho binh an |
| 10/09/2024 5214.51025 | | 100.000 | | 375649.100924.094203.Mai Ngoc Linh ung ho FT24254846357010 |
| 10/09/2024 5213.50313 | | 200.000 | | 285209.100924.094204.Vo Thanh Phong ho tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.99306 | | 200.000 | | MBVCB.6990087897.NGUYEN LE PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 1020755520 NGUYEN LE PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.51071 | | 200.000 | | 779101.100924.094205.ung ho ba con vung bao |
| 10/09/2024 5219.50360 | | 200.000 | | 646090.100924.094206.HO HOANG TRA MY chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5215.51130 | | 300.000 | | 865376.100924.094200.ung ho dong bao mien bac bao yagi |
| 10/09/2024 5189.98230 | | 200.000 | | 0200970422091009420820245XQO857096.9823 0.094209.NGUYEN THI MINH LOC chuyen tien |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5240.99320 | | 500.000 | | MBVCB.6990087854.PHAM THI THUAN ung ho nguoi dan gap nan bao lut.CT tu 1014753762 PHAM THI THUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.99323 | | 500.000 | | MBVCB.6990080301.mien Nam kinh gui mien Bac than yeu,mien Bac co gang len nheCT tu 0121000883828 NGUYEN THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.50454 | | 1.000.000 | | 376033.100924.094209.LE THI NGOC ung ho dong bao khac phuc bao Yagi FT24254646374575 |
| 10/09/2024 5390.99056 | | 1.000.000 | | 020097042209100942092024HB6P488198.99056 .094210.LE PHUONG QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.98267 | | 2.000.000 | | 020097042209100942092024U3NY110989.9826 7.094210.ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5240.99328 | | 50.000 | | MBVCB.6990085034.LE TRINH ANH THU chuyen tien.CT tu 0671004122016 LE TRINH ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.51248 | | 100.000 | | 285461.100924.094210.em xin gop mot chut nho nho ung ho bao lu a |
| 10/09/2024 5390.99083 | | 200.000 | | 020097042209100942102024ZG1Y670269.99083 .094211.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5209.51269 | | 200.000 | | 012848.100924.094212.Truc Lam ung ho dong bao phia Bac vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5389.99127 | | 300.000 | | 0200970415091009421420240vJ3454407.99127. 094214.LE THI THANH HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5214.51364 | | 300.000 | | 880381.100924.094214.HOANG SON UNG HO DONG BAO MIEN BAO LU-100924-09:42:14 880381 |
| 10/09/2024 5213.50570 | | 200.000 | | 376401.100924.094214.Chung tay ung ho dong bao bi anh huong boi con bao so 3 FT24254510512271 |
| 10/09/2024 5390.98407 | | 100.000 | | 020097042209100942142024QZJC909034.98407 .094215.NGUYEN THANH LONG nghi xuan ha tinh chuyen tien ung ho nhan dan mien bac khac phuc bao lut |
| 10/09/2024 5390.99198 | | 100.000 | | 020097042209100942162024YD7C604456.9919 8.094158.ho tro Yen Bai |
| 10/09/2024 5241.99365 | | 100.000 | | MBVCB.6990095760.Ung ho giai quyet thiet hai bao lu.CT tu 1027712201 PHAM THI MINH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.99376 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990084498.ung ho khac phuc con bao so 3 yagi.CT tu 0541000317594 TRAN THI ANH TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.50734 | | 200.000 | | 376825.100924.094220.Ung ho thiet hai sau bao yagi FT24254261930005 |
| 10/09/2024 5217.51667 | | 1.000.000 | | 376791.100924.094220.NGUYEN TRONG TIEN chuyen FT24254846358215 |
| 10/09/2024 5213.51678 | | 200.000 | | 880592.100924.094223.NGUYEN THI BANG CHAU chuyen khoan-100924-09:42:23 880592 |
| 10/09/2024 5209.50803 | | 500.000 | | 866176.100924.094219.DAO THI SUONG Chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5220.51707 | | 200.000 | | 377035.100924.094223.NGUYEN THI DUNG ung ho dong bao bi bao lu FT24254001516722 |
| 10/09/2024 5215.50814 | | 500.000 | | 865957.100924.094219.chuyen tien ho tro |
| 10/09/2024 5388.98643 | | 300.000 | | 0200970422091009422520241YW0623141.9864 3.094206.NHAM THI THUY NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.99369 | | 100.000 | | 020097041509100942272024SE5b455669.99369. 094227.DOAN KHANH VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.99368 | | 500.000 | | 0200970422091009422620246H4I947549.99368. 094227.LE THI NHU chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5245.99409 | | 100.000 | | MBVCB.6990089245.LE THUY NHI chuyen tien.CT tu 0071004642016 LE THUY NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.99384 | | 1.000.000 | | 020097041509100942282024L8aH455286.99384 .094228.ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5017.51811 | | 300.000 | | 867065.100924.094223.Ung ho dong bao do bao lu. Mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5215.51818 | | 1.000.000 | | 377215.100924.094226.LE THI BICH TRAM chuyen ho tro bao lu dong bao mien Bac bao Yagi FT24254540089463 |
| 10/09/2024 5219.50886 | | 100.000 | | 288054.100924.094227.Xin gop mot chut tam long a. Mong toan dan som binh an |
| 10/09/2024 5220.51861 | | 2.000.000 | | 013286.100924.094229.Chung tay ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.50931 | | 300.000 | | 579542.100924.094230.Dong gop nho cung dong bao lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5212.51930 | | 300.000 | | 377474.100924.094230.Ung ho dong bao bi lu FT24254912032613 |
| 10/09/2024 5389.98813 | | 100.000 | | 020097041509100942332024pFBA455775.9881 3.094233.NGO THI HA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.99462 | | 300.000 | | 020097042209100942322024JFSH132127.99462 .094233.Ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13
Page 1426 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5212.51978 | | 300.000 | | 287342.100924.094232.Mong tat ca moi nguoi deu binh an a |
| 10/09/2024 5390.98866 | | 1.000.000 | | 020097041509100942342024wTNp455412.9886 6.094235.ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.52012 | | 300.000 | | 377658.100924.094233.VU VIET HA ung ho Ban Cuu tro Trung Uong de giup do ba con Yen Bai, Thai Nguyen. Chuc cac dong chi luon co that nhieu suc khoe a. FT24254900789049 |
| 10/09/2024 5219.53093 | | 500.000 | | 458699.100924.094234.GD GAO BAP ung ho dong bao vung lu phia bac |
| 10/09/2024 5387.98931 | | 200.000 | | 020097040509100942372024LREU043386.9893 1.094237.Vietcombank:0011001932418:gop mot phan nho giup do dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5212.52148 | | 500.000 | | 620937.100924.094233.VILC Viet Nam Muon Nam manh me chong lu |
| 10/09/2024 5214.53171 | | 200.000 | | 377914.100924.094236.Mong ba con vuot qua kho khan an toan FT24254912033009 |
| 10/09/2024 5389.99595 | | 200.000 | | 020097042209100942382024JUY0922307.99595 .094241.LUU PHUONG THAO chuyen tien ung ho dong bao lu lut a |
| 10/09/2024 5161.1517 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4843541.20240910.66474843541-0866685649_U ng ho lu lut |
| 10/09/2024 5219.52230 | | 100.000 | | 886120.100924.094242.IBFT Chia se voi ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5390.66 | | 100.000 | | 020097041509100942432024GNbI456081.66.09 4223.PHAM THI HUONG QUYNH chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5078.88343 | | 100.000 | | MBVCB.6990098000.ung ho dong bao bi thien tai.CT tu 0561000518967 NGUYEN THI NGOC NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.53387 | | 500.000 | | 378418.100924.094244.HOANG TIEN ung ho dong bao bi thien tai FT24254244000098 |
| 10/09/2024 5219.53413 | | 220.000 | | 289748.100924.094244.Do Tu Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.52288 | | 200.000 | | 013676.100924.094245.NGUYEN THI THUY DUNG chuyen tien ung ho vung lu |
| 10/09/2024 5389.131 | | 100.000 | | 020097041509100942452024UQ8M456525.131. 094245.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5213.53455 | | 300.000 | | 651482.100924.094246.LUU THI HANG NGA chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5078.88355 | | 300.000 | | MBVCB.6990098289.ung ho bao so 3.CT tu 0201000610795 NGUYEN THI HA TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.99502 | | 200.000 | | MBVCB.6990097143.chuyen tien.CT tu 9909719068 HOANG THI UT THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.99719 | | 50.000 | | 020097042209100942472024TWL8331475.9971 9.094248.TRINH THAO VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.53506 | | 500.000 | | 288962.100924.094247.Ung ho dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5209.52362 | | 200.000 | | 887009.100924.094245.IBFT PHAN THI TO TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.230 | | 500.000 | | 0200970415091009424920243oYp456231.230.0 94249.UH bao lu YAGI |
| 10/09/2024 5390.99756 | | 200.000 | | 020097042209100942482024HNZ1883152.9975 6.094249.HOANG LE TU UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.99757 | | 1.000.000 | | 020097042209100942482024YKWV597168.997 57.094250.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5214.52445 | | 200.000 | | 868154.100924.094247.Gop suc nho ung ho cuu tro a |
| 10/09/2024 5214.53771 | | 200.000 | | 868135.100924.094247.PHAM KHANH LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.52546 | | 100.000 | | 867941.100924.094251.PHAM PHUONG HUYEN ung ho mien bac chong bao |
| 10/09/2024 5389.99885 | | 100.000 | | 020097042209100942552024PWL8713181.9988 5.094256.TRAN THI BA chuyen tien ung ho khac phuc bao so yagi |
| 10/09/2024 5241.99559 | | 20.000 | | MBVCB.6990096678.HUYNH PHAM KHANH AN chuyen tien.CT tu 1041674715 HUYNH PHAM KHANH AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.53948 | | 10.000 | | 782959.100924.094258.ung ho dong bao lu lut do bao yagi |
| 10/09/2024 5216.54052 | | 50.000 | | 379641.100924.094301.Ung ho khac phuc bao so 3 FT24254851442078 |
| 10/09/2024 5387.560 | | 20.000 | | 020097041509100943022024vqCc456881.560.0 94243.PHAM LE NA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.54086 | | 40.000 | | 869142.100924.094257.TRAN HUYEN MY chung tay ung ho cac tinh mien nui phia bac khac phuc sau bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5078.88454 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990091735.HOANG TRUNG DUNG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0341007069501 HOANG TRUNG DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.1022 | | 200.000 | | 020097042209100943022024IOK1425244.1022. 094303.chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5219.54134 | | 6.000 | | 881528.100924.094304.Tran Duc Duy ung ho cuu tro mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.1060 | | 200.000 | | 020097042209100943042024KBV4979812.1060. 094305.Vuong Trung Nghia ung ho dong bao khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5017.52792 | | 200.000 | | 379921.100924.094305.ung ho FT24254080860094 |
| 10/09/2024 5241.99601 | | 120.000.000 | | MBVCB.6990099134.VU HOANG MY Huong Ve Mien Bac Yeu Thuong.CT tu 0071000682741 THACH HONG QUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.642 | | 500.000 | | 020097041509100943062024qWIH457110.642.0 94306.huong ve Dong bao ruot thit |
| 10/09/2024 5209.54241 | | 2.000.000 | | 380021.100924.094306.Chia se cung dong bao trong bao lu FT24254789312577 |
| 10/09/2024 5389.668 | | 100.000 | | 020097041509100943062024SB4E457123.668.0 94307.LE THI THUONG chuyen tien cua it long nhieu mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5213.52840 | | 100.000 | | 380054.100924.094307.Ung ho cae tinh bi bao lu FT24254401231304 |
| 10/09/2024 5209.54324 | | 1.000.000 | | 410951.100924.094309.GD BaoBao ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5209.54378 | | 100.000 | | 380261.100924.094310.NGUYEN QUOC TUAN chuyen FT24254851442716 |
| 10/09/2024 5189.776 | | 3.000.000 | | 020097042209100943102024MVDA104040.776. 094252.Lop hoc thay Phan mong nuoc ta binh an |
| 10/09/2024 5017.52961 | | 500.000 | | 014362.100924.094312.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.791 | | 250.000 | | 020097042209100943112024S57T599104.791.09 4252.UNG HO DONG BAO VUNG LU LUT |
| 10/09/2024 5241.99634 | | 300.000 | | MBVCB.6990099923.MAI NGOC VAN chuyen tien ung ho ba con vung lu.CT tu 0521000701478 MAI NGOC VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.1231 | | 500.000 | | 020097042209100943122024VD03974972.1231. 094314.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.99640 | | 10.000.000 | | MBVCB.6990100881.ung ho dong bao lu lut va anh huong bao so 3.CT tu 1011444444 LE BAC NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.1276 | | 500.000 | | 020097042209100943152024W968192036.1276. 094316.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.99649 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990100597.HOANG THI LOAN chuyen tien.CT tu 1034230910 HOANG THI LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.891 | | 200.000 | | 020097042209100943162024Q2CG387293.891.0 94317.DANG THU HONG DIEM chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.54611 | | 100.000 | | 380751.100924.094316.HOANG THI THUY TIEN chuyen FT24254887805457 |
| 10/09/2024 5212.54646 | | 200.000 | | 869723.100924.094315.DUYEN CK ung ho ba con sau bao lut |
| 10/09/2024 5219.55164 | | 100.000 | | 150295.100924.094319.Be Minh Anh Chia Se Cung Dong Bao Chong Lu |
| 10/09/2024 5189.1377 | | 100.000 | | 020097040509100943202024QAKQ045465.137 7.094320.Vietcombank:0011001932418:TRINH THI THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.55191 | | 150.000 | | 292226.100924.094319.Ung ho bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5212.54696 | | 500.000 | | 868478.100924.094256.TRUONG THI HUONG GIANG Chuyen tien ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5161.1675 | | 150.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4522347.20240910.66474522347-0906262188_U ng ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5242.99681 | | 200.000 | | MBVCB.6990092634.HO THI NHU Y chuyen tien.CT tu 0391001015168 HO THI NHU Y toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.99690 | | 100.000 | | MBVCB.6990093215.DO THI QUYNH TRANG chuyen tien.CT tu 9969172126 DO THI QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.55271 | | 500.000 | | 014652.100924.094323.Khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.1487 | | 500.000 | | 020097041509100943252024XUk8458062.1487. 094317.ung ho db bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.2089 | | 2.000.000 | | 020097042209100943242024Z2BL691760.2089. 094306.TRAN NGOC KIEN UNG HO KHAC PHUC BAO LU |
| 10/09/2024 5240.99696 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990080884. Live safely.CT tu 0111000370805 NGUYEN MINH TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1430 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.1502 | | 300.000 | | 020097042209100943252024F7I3395750.1502.0 94327.PHAM THI MY HAO UNG HO BA CON KHAC PHUC BAO YAGI VA LU |
| 10/09/2024 5220.54919 | | 500.000 | | 381447.100924.094326.Ung ho cac tinh bi bao FT24254290414980 |
| 10/09/2024 5388.2131 | | 500.000 | | 020097042209100943272024YEKF835320.2131. 094328.LE THI THUY LINH chuyen tien ung ho dong bao ba con thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.54954 | | 500.000 | | 870154.100924.094316.ung ho ba con mien Bac trong con bao YaGi |
| 10/09/2024 5217.54981 | | 400.000 | | 014748.100924.094328.NGUYEN THI MAI chuyen tien cuu tro sau bao yagi |
| 10/09/2024 5213.54999 | | 500.000 | | 381603.100924.094329.NGUYEN THU HUONG chuyen ung ho dong bao bi ngap lut do bao so 3 FT24254306665857 |
| 10/09/2024 5218.56043 | | 500.000 | | 381683.100924.094330.DO ANH THU chuyen ung ho dong bao mien bac anh huong lu lut FT24254343326007 |
| 10/09/2024 5390.2209 | | 500.000 | | 020097042209100943302024RIDD713434.2209. 094331.PHAM THI THU QUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.2240 | | 2.000.000 | | 0200970422091009433120242MZA923265.2240 .094332.chia se cung dong bao khac phuc bao YAGI |
| 10/09/2024 5219.56104 | | 300.000 | | 882141.100924.094441.BA CON MIEN BAC CO LEN-100924-09:43:31 882141 |
| 10/09/2024 5243.99728 | | 100.000 | | MBVCB.6990102408.BUI PHAM TUYET ANH chuyen tien .CT tu 1041087285 BUI PHAM TUYET ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.99728 | | 500.000 | | MBVCB.6990102109.ung ho dong bao thiet hai do bao lu.CT tu 1022609516 HOANG THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.56123 | | 100.000 | | 889213.100924.094332.IBFT ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5388.1632 | | 200.000 | | 020097041509100943332024kLdK457934.1632. 094333.PHAM THI CAM THUY chuyen tien ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.56151 | | 500.000 | | 871122.100924.094327.NGUYEN TRAN THU ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5219.55599 | | 100.000 | | 870655.100924.094330.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5220.55648 | | 2.000.000 | | 870738.100924.094333.ung ho dong bao thiet hai bao |
| 10/09/2024 5389.1696 | | 500.000 | | 020097042209100943362024IEGI700931.1696.0 94317.Ung ho dong bao mien Bac |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1431 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5209.55685 | | 100.000 | | 382224.100924.094337.NGUYEN NGOC MINH ck ho tro ba con FT24254067922059 |
| 10/09/2024 5161.1735 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5495542.20240910.66475495542-0833929871_U ng ho dong bao bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5189.1740 | | 500.000 | | 020097041509100943382024KWcd458537.1740 .094338.TRAN THI PHUONG mong mien bac binh an |
| 10/09/2024 5389.2376 | | 200.000 | | 020097042209100943372024R5Q4380636.2376. 094338.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5213.56307 | | 200.000 | | 065131.100924.094338.ZP242540065131 240910000204586 Ung ho khac phuc sau bao Yagi cho ba con vung bi lu lut |
| 10/09/2024 5387.1761 | | 500.000 | | 020097042209100943392024YUNR925213.1761 .094340.NGUYEN DINH TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.1765 | | 2.000.000 | | 020097040509100943402024UEBT046377.1765. 094340.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5388.1792 | | 500.000 | | 0200970422091009434020241K65131581.1792.0 94341.Nguyen Dinh Hoai Chi sinh vien Dai hoc Luat TPHCM ung ho a |
| 10/09/2024 5219.55766 | | 5.000 | | 382412.100924.094340.Nguyen Phuong Anh ung ho cuu tro ba con mien Bac FT24254233797349 |
| 10/09/2024 5390.1840 | | 500.000 | | 020097042209100943422024R0LH958841.1840. 094343.vietvan ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5389.2538 | | 100.000 | | 020097042209100943442024P02U688840.2538. 094345.NGUYEN TUAN DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.99787 | | 50.000 | | MBVCB.6990103457.Bao so 3 - YAGI.CT tu 1037957471 CAO NU YEN NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.55906 | | 200.000 | | 872008.100924.094340.LUONG THI VIET ung ho bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5242.99799 | | 500.000 | | MBVCB.6990102537.chia se cung dong bao trong bao lu.CT tu 0401001452243 TRAN THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.2603 | | 100.000 | | 020097042209100943472024BX1H419571.2603. 094328.chuyen tien bao lu |
| 10/09/2024 5215.55964 | | 200.000 | | 882457.100924.094348.UNG HO DONG BAO THIET HAI DO CON BAO SO 3-100924-09:43:48 882457 |
| 10/09/2024 5389.2616 | | 300.000 | | 020097042209100943472024H3NT411028.2616. 094348.LE THI NGOC DIEU ung ho cuu tro bao lu mien Bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.1784 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5496880.20240910.66475496880-0344623737_X in chia se dong hanh trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5244.99811 | | 200.000 | | IBVCB.6990102852.PHAM CONG HUA quyen gop chong bao lu lut.CT tu 0301000388355 PHAM CONG HUA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.3015 | | 100.000 | | 020097040509100943502024MOOE046898.301 5.094331.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI LANH chuyen tien ung ho dong bao vung lu mien bac |
| 10/09/2024 5219.56713 | | 1.000.000 | | 383208.100924.094352.Gia dinh Gao ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi. Mong mng binh an vuot qua bao lu FT24254158448355 |
| 10/09/2024 5387.2706 | | 1.000.000 | | 020097042209100943512024KJ69819491.2706.0 94352.LE CONG HAU UHDB THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5213.56728 | | 500.000 | | 383213.100924.094352.Ung ho dong bao lu lut FT24254840095699 |
| 10/09/2024 5161.1799 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4502977.20240910.66474502977-0343622648_U nghokhacphuchauquabaoyagi |
| 10/09/2024 5220.57169 | | 500.000 | | 383413.100924.094354.Noi vong tay lon VIET NAM FT24254509369543 |
| 10/09/2024 5209.57171 | | 500.000 | | 383404.100924.094354.DOAN THI NGAN chuyen tien ung ho ba con FT24254261937080 |
| 10/09/2024 5218.56860 | | 500.000 | | 015460.100924.094356.PHAM THI HONG HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.57229 | | 200.000 | | 295781.100924.094356.Tran Thi Nhinh ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5390.2813 | | 50.000 | | 02009704220910094356202493AB313648.2813. 094357.NGUYEN THAO NGUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.56914 | | 200.000 | | 871962.100924.094353.toi yeu viet nam |
| 10/09/2024 5017.56970 | | 200.000 | | 295896.100924.094359.LE TIEN DAT ung ho khac phuc hau qua bao lu cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5388.3208 | | 1.000.000 | | 0200970422091009435920245UI2911510.3208.0 94400.chia se cung dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5189.2883 | | 3.500.000 | | 0200970422091009435920242C87115407.2883.0 94400.Team account GTV SEO ung ho ba con mien bac |
| 10/09/2024 5215.57335 | | 1.000.000 | | 125915.100924.094400.Pham Thi Uyen dong gop cuu tro sau con bao yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.57348 | | 200.000 | | 015570.100924.094401.NGUYEN LINH NGA chuyen tien cuu tro dong bao mien Bac lu lut bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.57359 | | 200.000 | | 383870.100924.094400.TCB Q6 Nhi gui tang dong bao mien Bac chong bao lut FT24254901280502 |
| 10/09/2024 5387.2918 | | 500.000 | | 020097042209100944022024JKCN817658.2918. 094343.Gia dinh Dieu An ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.58073 | | 200.000 | | 015603.100924.094403.NGUYEN THANH THU chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5219.57407 | | 50.000 | | 015620.100924.094403.e xin ung ho ng dan bao lu |
| 10/09/2024 5387.2923 | | 400.000 | | 0200970415091009440320246xna458983.2923.0 94343.DANG THI HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.57497 | | 500.000 | | 662164.100924.094405.Ung ho khac phuc bao lu so 3 |
| 10/09/2024 5214.57505 | | 10.000.000 | | 873178.100924.094359.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5209.57517 | | 1.000.000 | | 384293.100924.094405.Chung tay chia se voi dong bao dang ganh chiu thien tai FT24254259167399 |
| 10/09/2024 5242.99895 | | 500.000 | | MBVCB.6990106304.ung ho ba con vung lu.CT tu 0381000439926 VO THI KIM QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.3369 | | 100.000 | | 020097042209100944072024F2M6554173.3369. 094408.BUI THI PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.99906 | | 500.000 | | MBVCB.6990116139.Nguyen Thuy Linh ung ho nhan dan bao lu.CT tu 1014003234 NGUYEN THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.58312 | | 200.000 | | 872728.100924.094403.Ung ho |
| 10/09/2024 5212.57637 | | 100.000 | | 384559.100924.094409.TRAN NGUYEN MY VY chuyen FT24254888708552 |
| 10/09/2024 5239.99911 | | 10.000 | | MBVCB.6990104749.NGUYEN THI MAI NHU chiasecungbacontrong bao yagi.CT tu 1027312309 NGUYEN THI MAI NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.58330 | | 1.000.000 | | 662942.100924.094411.NGUYEN THI THU THUY chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5213.57673 | | 100.000 | | 872807.100924.094406.ung ho dong bao khu vuc bi bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.4112 | | 200.000 | | 020097042209100944112024DTXD549061.4112 .094412.ung ho ba con vung thien tai |
| 10/09/2024 5078.88842 | | 500.000 | | MBVCB.6990115289.Dong bao bi bao lu.CT tu 0101000686914 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5389.3455 | | 100.000 | | 020097042209100944122024HJBC852340.3455. 094413.NGUYEN VAN TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.99923 | | 200.000 | | MBVCB.6990116216.NGUYEN HUY BINH chuyen tien.CT tu 1024500387 NGUYEN HUY BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.1890 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5540720.20240910.66475540720-0904317414_U ng ho dong bao cac tinh bi thiet hai |
| 10/09/2024 5017.57723 | | 500.000 | | 384760.100924.094413.ung ho khac phuc bao so 3 FT24254604305326 |
| 10/09/2024 5216.58412 | | 1.000.000 | | 127331.100924.094414.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.3488 | | 200.000 | | 020097040509100944142024QEXY048100.3488. 094414.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI BICH TUYEN-UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5219.58436 | | 200.000 | | 384865.100924.094414.Ung ho cac tinh chiu anh huong bao Yagi FT24254050463526 |
| 10/09/2024 5389.4178 | | 1.000.000 | | 020097042209100944142024NCA8664025.4178. 094356.PHAM THI MAI ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao yagi. Mong tat ca mn deu binh an |
| 10/09/2024 5189.4182 | | 200.000 | | 020097041509100944162024DCe4460135.4182. 094416.PHAM THI BICH HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.99947 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990116376.TIEN HO TRO DONG BAO VUNG BAO YAGI.CT tu 0721000606175 HUYNH NGUYEN BANG TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.3553 | | 300.000 | | 020097042209100944162024N2PA577723.3553. 094417.Ung Ho Lu Lut |
| 10/09/2024 5220.57863 | | 100.000 | | 385084.100924.094417.LE KHANH LINH chuyen ung ho lu lut FT24254373590153 |
| 10/09/2024 5215.57932 | | 300.000 | | 385271.100924.094420.LE THI HAU ung ho mien Bac vuot qua kho khan sau con bao yagi FT24254038795951 |
| 10/09/2024 5216.58603 | | 200.000 | | 385295.100924.094420.Ung ho nguoi dan bi bao lu FT24254010260118 |
| 10/09/2024 5214.57940 | | 300.000 | | 297789.100924.094420.ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.99967 | | 150.000 | | MBVCB.6990117046.NGUYEN THI ANH NGUYET chuyen tien.CT tu 0231000669422 NGUYEN THI ANH NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.99970 | | 100.000 | | MBVCB.6990116963.gop 1phan nho giup ba con vuot qua lu lut thien tai do anh huong bao .CT tu 1015825551 BUI THI NHU Y toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.99972 | | 200.000 | | MBVCB.6990117334.TRUONG THUY HIEN chuyen tien ung ho bao.CT tu 1016753228 TRUONG THUY HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.59011 | | 300.000 | | 385477.100924.094423.LUONG THI ANH chuyen ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi FT24254076474050 |
| 10/09/2024 5189.4342 | | 200.000 | | 020097040509100944232024EBN0048548.4342. 094415.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN TIEN DUY ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5215.58700 | | 25.000 | | 886735.100924.094423.VO THI QUYNH NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.59043 | | 200.000 | | 508793.100924.094422.Unghodongbaocactinh thanhphobithiethaidoconbaos3 |
| 10/09/2024 5218.58721 | | 50.000 | | 385529.100924.094423.NGO DUONG KHANH NGAN chuyen. bo Tuan, me Tuyet, anh Khanh 43 xa Ham My ung ho Mien Bac FT24254465319864 |
| 10/09/2024 5219.59061 | | 500.000 | | 385478.100924.094423.NGUYEN THI PHUONG THAO chung tay ung ho dong bao lu lut FT24254901281203 |
| 10/09/2024 5209.58770 | | 200.000 | | 385665.100924.094425.DO THANH HIEN chuyen ung ho dong bao FT24254606364111 |
| 10/09/2024 5242.1 | | 100.000 | | MBVCB.6990117832.NGUYEN QUYNH NHU TRUC MONG MOI NGUOI BINH AN.CT tu 9868757346 NGUYEN QUYNH NHU TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.58816 | | 1.000.000 | | 385801.100924.094427.LaBoong Thai Binh ung ho cuu tro bao so 3 FT24254232088251 |
| 10/09/2024 5220.58820 | | 1.000.000 | | 385812.100924.094427.UNG HO CAC TINH LU LUT FT24254770284784 |
| 10/09/2024 5212.59186 | | 1.000.000 | | 633471.100924.094422.NGUYEN THI HONG, NGUYEN HUU TUNG Chuyen tien ung ho ba con bi anh huong ngap bao lut a |
| 10/09/2024 5389.3794 | | 200.000 | | 020097041509100944292024V5zw459939.3794. 094421.LUU THI HONG LOAN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.59190 | | 1.000.000 | | 890864.100924.094428.IBFT chung tay ung ho vung bao lu |
| 10/09/2024 5244.117 | | 300.000 | | MBVCB.6990117620.Ung ho Dong bao thiet hai Bao Yagi, mong m.n binh an.CT tu 0371000471669 NGUYEN HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.59255 | | 150.000 | | 874254.100924.094420.HA HUYEN TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.139 | | 100.000 | | MBVCB.6990118331.NGUYEN VAN MANH chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 0061001143547 NGUYEN VAN MANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.60050 | | 200.000 | | 386282.100924.094434.Chia se cung ba con bao Yagi FT24254951113324 |
| 10/09/2024 5243.146 | | 500.000 | | MBVCB.6990117213.uy ho dong bao thiet hai do lu lut.CT tu 1014186956 DAO THI TRUC THO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.148 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990118691.HOANG MY HANH chuyen tien.CT tu 0841000114929 HOANG MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.156 | | 100.000 | | MBVCB.6990118443.NGUYEN THI HUYEN TRANG chuyen tien gop suc cho mien bac sau bao Yagi.CT tu 0481000738287 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.60167 | | 5.000.000 | | 883596.100924.094439.UNG HO CAC TINH BI BAO LU TRONG DOT BAO YAGI-100924-09:44:38 883596 |
| 10/09/2024 5218.60182 | | 200.000 | | 298515.100924.094439.Ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5161.1969 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5052297.20240910.66475052297-0905794941_U ng ho mien bac |
| 10/09/2024 5209.59587 | | 10.000 | | 386754.100924.094441.HOANG HUU THIEN ho tro mua lu FT24254116980600 |
| 10/09/2024 5212.59595 | | 300.000 | | 667558.100924.094442.HOANG PHUONG THAO UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5388.5113 | | 300.000 | | 0200970422091009444320241MGU308194.5113 .094444.NGUYEN ANH DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.5119 | | 1.000.000 | | 020097042209100944432024KYR0641131.5119. 094445.mong moi nguoi dieu binh an |
| 10/09/2024 5387.5132 | | 100.000 | | 0200970422091009444420247LOK962812.5132. 094445.NAM MO A DI DA PHAT MONG BA CON VUOT QUA VA KHAC PHUC SAU BAO YAGI |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1437 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5218.60369 | | 500.000 | | 298900.100924.094446.Ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.198 | | 500.000 | | MBVCB.6990118916.HUYNH QUANG THO ung ho dong bao. Chuc moi nguoi binh an.CT tu 9972140567 HUYNH QUANG THO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.59695 | | 500.000 | | 386947.100924.094446.Ung ho nguoi dan vung lu lut FT24254193569053 |
| 10/09/2024 5218.60456 | | 555.426 | | 387086.100924.094449.Tam long cua mot so ban sinh vien dia ban TP.HCM gui den de chia se cung ba con sau bao Yagi va thien tai. Mong moi nguoi binh an FT24254401239027 |
| 10/09/2024 5214.59792 | | 100.000 | | 016798.100924.094450.ung ho vung nui lu lut 2024 |
| 10/09/2024 5389.5245 | | 50.000 | | 020097042209100944492024QTJN650581.5245. 094451.Cau mong moi nguoi luon binh an. |
| 10/09/2024 5217.60547 | | 200.000 | | 387304.100924.094451.Ung ho cuu tro khac phuc hau qua sau bao Yagi. FT24254220070977 |
| 10/09/2024 5213.59868 | | 200.000 | | 300017.100924.094452.Ung ho cuu tro thiet hai do bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5216.60568 | | 50.000 | | 635319.100924.094438.ung ho cuu tro dong bao bao va lu lut |
| 10/09/2024 5209.59918 | | 200.000 | | 876118.100924.094448.ung ho lu lut mien bac mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5245.236 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990119564.NIJI Group dong gop khac phuc bao lu Yagi.CT tu 9666666689 LE NGUYEN NHAT LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.5349 | | 100.000 | | 020097041509100944552024c7To460962.5349.0 94455.VU VAN THANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.5358 | | 9.999.999 | | 020097041509100944552024yUA0461484.5358. 094456.lau nuong duc tin chuyen tien khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5218.59988 | | 500.000 | | 128378.100924.094455.Pham Phuong Thao chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5209.60640 | | 1.300.000 | | 387579.100924.094455.ung ho dong bao khac phuc hau qua bao yagi FT24254078820421 |
| 10/09/2024 5213.60644 | | 2.000.000 | | 387573.100924.094455.DO TU LINH chuyen FT24254460008502 |
| 10/09/2024 5220.61003 | | 200.000 | | 883992.100924.094458.UNG HO BAO YAGI-100924-09:44:56 883992 |
| 10/09/2024 5212.60652 | | 200.000 | | 387619.100924.094456.LE THI PHUONG ANH chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi FT24254553647715 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.60658 | | 300.000 | | 875635.100924.094444.Em Nga gop suc ho tro mien Bac vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5387.5409 | | 200.000 | | 020097040509100944572024CZZ7050186.5409. 094457.Vietcombank:0011001932418:DAO THU TRANG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.5424 | | 100.000 | | 0200970422091009445720241ZP4359613.5424.0 94458.PHAM THI DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.2039 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5544148.20240910.66475544148-0333740130_U ng ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5389.5453 | | 200.000 | | 020097041509100944592024RJG7462018.5453.0 94459.DANG THI THU PHUONG ung ho chia se kho khan khac phuc hau qua bao yagi mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5017.61130 | | 500.000 | | 387777.100924.094458.Ung ho dong bao bi bao lu FT24254760367601 |
| 10/09/2024 5239.266 | | 50.000 | | MBVCB.6990118897.PHAM HA chuyen tien.CT tu 1024080883 PHAM THI VIET HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.6078 | | 100.000 | | 020097042209100945012024IASW689390.6078 .094502.co lan hanh ung ho |
| 10/09/2024 5209.60767 | | 500.000 | | 874807.100924.094438.DO THI NGOC PHUNG ung ho dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5240.271 | | 1.510.000 | | MBVCB.6990120817.Tieu H3Q chung tay ung ho dong bao vung lu.CT tu 9898980880 NGUYEN MAI KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.60789 | | 1.000.000 | | 165057.100924.094501.Tran Gia Linh ung ho |
| 10/09/2024 5220.61270 | | 500.000 | | 884111.100924.094545.MONG BAO LU DI QUA-100924-09:45:02 884111 |
| 10/09/2024 5189.5577 | | 500.000 | | 020097041509100945042024ivug462118.5577.0 94504.ung ho khac phuc bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5213.61436 | | 200.000 | | 876550.100924.094502.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5243.293 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990121379.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien gui ba con vung lu.CT tu 1019701909 NGUYEN THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.60938 | | 500.000 | | 017298.100924.094509.LE THI HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.5728 | | 200.000 | | 0200970422091009450920241C94504921.5728.0 94510.Con xin gui chut tam long nho toi ba con vung lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.60954 | | 2.000.000 | | 227515.100924.094509.Khoi Brand Marketing ngan hang Woori Viet Nam ung ho dong bao bi anh huong do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.308 | | 10.000 | | MBVCB.6990118216.ung ho dong bao lu lut.CT tu 1014531069 NGUYEN THI THANH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.89199 | | 500.000 | | MBVCB.6990118721.5 anh em nha Kha Den xin duoc chia se.CT tu 0181003380518 LUONG THI DAY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.5750 | | 500.000 | | 020097040509100945112024CEMG050835.5750 .094511.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5218.61606 | | 200.000 | | 127703.100924.094510.Ung ho cac tinh bi bao |
| 10/09/2024 5387.6235 | | 500.000 | | 020097042209100945102024SD62154471.6235. 094511.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5388.6253 | | 200.000 | | 0200970415091009451220240Wbz461845.6253. 094512.ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5241.314 | | 300.000 | | MBVCB.6990121667.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao lu.CT tu 1013392008 PHAM THI NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.62033 | | 300.000 | | 892680.100924.094512.IBFT Ung ho ba con khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5078.89210 | | 600.000 | | MBVCB.6990120396.NGUYEN THANH THUY chuyen tien ung ho cac dia phuong bao lut.CT tu 0141000865251 NGUYEN THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.62044 | | 500.000 | | 069904.100924.094512.HOANG THI HA THU gia dinh kem com ung ho ba con sau bao. chuc tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5217.61747 | | 200.000 | | 877452.100924.094509.UNG HO CAC TINH BAO LU |
| 10/09/2024 5219.61779 | | 100.000 | | 388837.100924.094513.Cong Dong Team Trade Coin Co Hoc Ung Ho Khac Phuc Bao So 3 Yagi FT24254220004020 |
| 10/09/2024 5242.327 | | 50.000 | | MBVCB.6990110647.NGUYEN HAI DUONG chuyen tien.CT tu 1044290767 NGUYEN HAI DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.62127 | | 100.000 | | 884373.100924.094518.DINH THI BICH UNG HO DONG BAO BAO LU YAGI-100924-09:45:16 884373 |
| 10/09/2024 5390.6306 | | 50.000 | | 020097041509100945162024e17M462376.6306. 094457.LE VIET ANH chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.61829 | | 1.000.000 | | 389019.100924.094516.HOANG THI KHANH HUYEN chuyen FT24254569539409 |
| 10/09/2024 5239.342 | | 200.000 | | MBVCB.6990104265.Quyen gop khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 1042198319 PHAN THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.349 | | 100.000 | | MBVCB.6990121448.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao yagi gay ra.CT tu 1016580832 BUI TRUNG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.62206 | | 150.000 | | 876824.100924.094510.NGUYEN THI MINH ANH Chuyen tien ung ho moi nguoi vuot bao |
| 10/09/2024 5243.349 | | 300.000 | | MBVCB.6990122420.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 9981791688 TRINH VAN MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.5977 | | 1.000.000 | | 0200970422091009451920242YYC542995.5977. 094520.NGUYEN THI THU HUYEN ung ho dong bao khac phuc thiet hai sau bao yagi |
| 10/09/2024 5215.62000 | | 500.000 | | 017565.100924.094521.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5214.63005 | | 200.000 | | 389306.100924.094520.Ung ho dong bao trong dot bao so 3 FT24254007584997 |
| 10/09/2024 5218.62264 | | 2.000.000 | | 884495.100924.094621.UNG HO BA CON BI THIEN TAI-100924-09:45:21 884495 |
| 10/09/2024 5209.62265 | | 100.000 | | 017610.100924.094521.Ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5388.7086 | | 200.000 | | 0200970415091009452420247yW2463035.7086. 094524.NGUYEN THI MINH NGUYET mong MB som vuot qua con bao lu |
| 10/09/2024 5161.2157 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4524182.20240910.66474524182-0342684545_T RAN HUYNH PHUONG THAO chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5215.63134 | | 100.000 | | 389597.100924.094524.Ung ho dong bao bao lut FT24254600165566 |
| 10/09/2024 5209.63152 | | 500.000 | | 302198.100924.094524.Ung ho dong bao thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.62345 | | 50.000 | | 884512.100924.094607.ANH PHUONG CK UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-09:45:24 884512 |
| 10/09/2024 5078.89298 | | 300.000 | | MBVCB.6990122809.Ung ho cac vung mien Bac bi thiet hai do bao YaGi.CT tu 9363270198 PHAM THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.2186 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5548126.20240910.66475548126-0979859904_N GUYEN THI BICH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5218.63328 | | 2.000.000 | | 877943.100924.094524.NGUYEN THI HONG VAN Chuyen tien ung ho thien tai bao yagi |
| 10/09/2024 5017.63402 | | 2.000.000 | | 390080.100924.094530.Nguoi dan Thai Binh ung ho khac phuc bao so 3 FT24254234004545 |
| 10/09/2024 5388.6542 | | 20.000 | | 020097041509100945322024NtkD462780.6542. 094532.LE THI NGO Chuyen tien ung ho bao mien bac |
| 10/09/2024 5209.63410 | | 200.000 | | 017854.100924.094532.PHAM THI BICH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.6550 | | 1.000.000 | | 020097042209100945312024JYGR952901.6550. 094532.VU DUC TOAN chuyen tien ung ho ba con vung thien tailu lut |
| 10/09/2024 5390.7290 | | 2.000.000 | | 020097041509100945332024vBoV462803.7290. 094533.PTmedia chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5161.2204 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5649300.20240910.66475649300-0939775104 |
| 10/09/2024 5390.7308 | | 1.000.000 | | 020097042209100945332024ZX6L426144.7308. 094534.Vu Thi Thuy Uh dong bao bao lu Yagi. |
| 10/09/2024 5209.62575 | | 100.000 | | 390361.100924.094534.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 FT24254025268424 |
| 10/09/2024 5189.6657 | | 50.000 | | 02009704220910094537202410IR879648.6657.0 94518.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.62672 | | 300.000 | | 390562.100924.094537.Ung ho ng dan vung bao FT24254232092535 |
| 10/09/2024 5389.7415 | | 200.000 | | 02009704220910094538202423W0905320.7415. 094530.NGUYEN THI THAM gui toi ung ho cac gia dinh bi anh huong boi lu lut |
| 10/09/2024 5241.452 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990124109.SAN NATURE ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0451000353241 TRAN THI HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.457 | | 500.000 | | MBVCB.6990124308.ung ho dong bao lu lut.CT tu 1014867781 MAI MY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.463 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990124693.VO THANH NGAN chuyen tien.CT tu 0151000581533 VO THANH NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.63762 | | 200.000 | | 884895.100924.094646.MONG DONG BAO MIEN BAC BINH AN-100924-09:45:42 884895 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1442 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.6779 | | 100.000 | | 0200970422091009454320245WDT553041.6779 .094544.NGUYEN HUONG GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.480 | | 500.000 | | MBVCB.6990123505.ung ho dong bao con bao so 3.CT tu 0071000678252 TRAN THI MINH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.7569 | | 100.000 | | 020097040509100945452024OTXJ052438.7569. 094545.Vietcombank:0011001932418:DUONG QUYNH TRANG ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5216.63864 | | 200.000 | | 303313.100924.094545.Ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5212.63866 | | 200.000 | | 999664.100924.094545.MONG NGUOI DAN BINH AN |
| 10/09/2024 5388.7586 | | 100.000 | | 0200970422091009454520243TQY946466.7586. 094526.ung ho nguoi dan ngap lu |
| 10/09/2024 5390.6824 | | 500.000 | | 020097041509100945462024fFU4463610.6824.0 94547.TRAN THAI TRAN chuyen tien ung ho dong bao YAGI cac tinh mien Bac |
| 10/09/2024 5218.62905 | | 200.000 | | 676631.100924.094547.NGUYEN THI THUY NGA chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5244.491 | | 300.000 | | MBVCB.6990123259.NGO THI PHUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut cac tinh mien Bac.CT tu 0011004298638 NGO THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.62945 | | 500.000 | | 018188.100924.094548.NGUYEN DUC THANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.505 | | 200.000 | | MBVCB.6990124068.Ung ho thiet hai bao yagi.CT tu 0381000387696 TRAN THI THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.7668 | | 500.000 | | 020097041509100945502024KZxA464038.7668. 094550.ung ho mien bac khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.63981 | | 200.000 | | 437392.100924.094549.Cau mong mn vuot qua |
| 10/09/2024 5216.65041 | | 10.000.000 | | 018261.100924.094551.Nhom dong nghiep Tien Lien thuong gui dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5218.65084 | | 100.000 | | 391473.100924.094550.Ung ho ba con vung lu mien Bac FT24254341505188 |
| 10/09/2024 5389.7762 | | 500.000 | | 020097040509100945542024VKG9052888.7762. 094555.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI TAN ung ho ba con vung bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.543 | | 500.000 | | MBVCB.6990125540.NGUYEN HUY THINH ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 0651000786630 NGUYEN HUY THINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.545 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990125678.Team Noi Chao Yeu Thuong TP Vinh ung ho mien Bac.CT tu 0011004106123 MAI NGOC PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.64285 | | 200.000 | | 879918.100924.094552.Ung ho dong bao bi thiet hai do con bao YAGI |
| 10/09/2024 5217.65349 | | 1.000.000 | | 392168.100924.094600.NGUYEN HOANG ANH chuyen ung ho dong bao chiu anh huong bao yagi FT24254092677661 |
| 10/09/2024 5215.65389 | | 100.000 | | 392263.100924.094601.Ung ho dong bao cac tinh, tp bi thiet hai do thien tai. FT24254611046028 |
| 10/09/2024 5219.65427 | | 100.000 | | 305611.100924.094602.Vu Thi Mai chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.7882 | | 500.000 | | 0200970422091009460020248MZH858190.7882 .094601.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5390.7915 | | 200.000 | | 020097041509100946032024nYZK464254.7915. 094603.TRAN THI BUI TRAM ung ho |
| 10/09/2024 5217.65459 | | 2.000.000 | | 018583.100924.094604.LE THI CHI chuyen tien cuu tro sau bao |
| 10/09/2024 5214.65513 | | 374.000 | | 392484.100924.094604.PHAN THI THU THAO chuyen ung ho dong bao bao so 3 FT24254149422210 |
| 10/09/2024 5244.578 | | 500.000 | | MBVCB.6990126279.ung ho dong bao bi lu lut, thien tai.CT tu 0061001061663 LE PHAM NHU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.65537 | | 50.000 | | 305173.100924.094605.Dang Phuong Hoa chuyen tien ho tro Yagi |
| 10/09/2024 5215.65545 | | 500.000 | | 885563.100924.094607.NGUYEN THI MAI GIANG CHUYEN KHOAN HO TRO DONG BAO LU LUT-100924-09:46:05 885563 |
| 10/09/2024 5218.64505 | | 100.000 | | 018681.100924.094607.Khanh Nam ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5387.8264 | | 200.000 | | 020097040509100946082024YYEU053545.8264. 094600.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI HONG NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.9070 | | 200.000 | | 020097042209100946092024VFP1667786.9070. 094610.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5389.8305 | | 500.000 | | 020097042209100946102024O69T160208.8305. 094602.NGUYEN KHAC SANG chuyen tien ung ho giup do dong bao bao lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1444 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ <i>Balance</i> | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5209.65703 | | 500.000 | | 392868.100924.094609.Ung ho dong bao lu lut FT24254220075818 |
| 10/09/2024 5240.607 | | 200.000 | | MBVCB.6990113481.Nguoi con Tinh QUANG BINH - Huong ve Mien Bac.CT tu 0421000490629 NGUYEN THI BICH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.607 | | 500.000 | | MBVCB.6990126963.dai ly ninh gia ung ho ba con.CT tu 1020341926 NGUYEN THI HOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.64547 | | 500.000 | | 392767.100924.094608.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254149422544 |
| 10/09/2024 5390.9121 | | 500.000 | | 020097041509100946132024fzwN464710.9121.0 94613.NGUYEN HONG NHUNG GOP MOT IT LONG TOI BA CON KHAC PHUC HAU QUA BAO SO3 |
| 10/09/2024 5245.618 | | 200.000 | | MBVCB.6990126940.Pham Quynh Thuong u g ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0751000040122 PHAM QUYNH THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.629 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990127104.Dong gop khac phuc hau qua do bao Yago.CT tu 0071004472133 NGO THI MY CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.89578 | | 100.000 | | MBVCB.6990127477.Ho tro nhan dan cac tinh mien Bac.CT tu 9799007604 NGUYEN THI NGOC DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.89599 | | 100.000 | | MBVCB.6990127702.HO THI VAN ANH chuyen tien.CT tu 1015075535 HO THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.65869 | | 100.000 | | 393170.100924.094614.Ung ho dong bao bi lu lut do anh huong bao Yagi FT24254212126936 |
| 10/09/2024 5189.9279 | | 500.000 | | 020097042209100946192024JREW627195.9279. 094620.TRUONG KIM UYEN.TpVungTau ho tro khac phuc bao Yagi cho mien Bac |
| 10/09/2024 5209.65911 | | 100.000 | | 018986.100924.094618.BUI THI PHUONG THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.65956 | | 100.000 | | 880846.100924.094612.NGUYEN NGOC ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.659 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990127226.MOKB UNG HO KHAC PHUC MUA LU.CT tu 9218999999 NGUYEN HUY KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5244.659 | | 300.000 | | MBVCB.6990115119.ung ho lu lut.CT tu 1030071238 DO CHU HOANG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.64851 | | 100.000 | | 894032.100924.094620.IBFT NGUYEN NGOC BICH TRAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.64854 | | 200.000 | | 881337.100924.094604.DAO THI HONG NHUNG Chuyen tien chia se cung dong bao chong bao lu |
| 10/09/2024 5387.9335 | | 20.000 | | 020097041509100946222024TIXP465096.9335. 094622.TRINH BAO PHUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.9337 | | 200.000 | | 020097042209100946212024UKIF290479.9337. 094622.tinh dong bao |
| 10/09/2024 5189.9338 | | 50.000 | | 0200970422091009462220249OS8614486.9338. 094623.LE THI PHUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.66084 | | 100.000 | | 881788.100924.094617.ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5218.64923 | | 50.000 | | 393743.100924.094623.Ung ho dong bao bi lu lut FT24254540005249 |
| 10/09/2024 5390.9420 | | 200.000 | | 020097041509100946252024x31c465525.9420.0 94625.cuu tro dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5240.676 | | 35.000 | | MBVCB.6990135618.DOAN THI MAI chuyen tien.CT tu 1016631157 DOAN THI MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.64969 | | 10.000 | | 019211.100924.094626.Alian ung ho dong bao Viet Nam khac phu bao yagi |
| 10/09/2024 5390.8623 | | 100.000 | | 020097042209100946252024GQYS129138.8623. 094626.ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5189.8666 | | 50.000 | | 020097041509100946292024O4iR465211.8666.0 94629.TA THI THANH chuyen tien ung ho dong bao thiet hai lu lut va bao yagi |
| 10/09/2024 5218.66362 | | 555.555 | | 307769.100924.094630.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5189.9545 | | 100.000 | | 020097042209100946302024IQ17960252.9545.0 94631.Ung ho dong bao thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5244.703 | | 30.000 | | MBVCB.6990128918.HUYNH THI KIM PHUONG chuyen tien.CT tu 9332547686 HUYNH THI KIM PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.9563 | | 300.000 | | 020097040509100946312024RRAJ054646.9563. 094632.Vietcombank:0011001932418:HUYNH KIM THANH ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.8747 | | 500.000 | | 020097041509100946342024MXES465698.8747 .094614.ung ho dong bao vuot qua kho khan |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.2443 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5656366.20240910.66475656366-0839234598_K inh gui ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.8779 | | 300.000 | | 020097041509100946362024t8Wa465332.8779. 094636.UNG HO BAO LUT |
| 10/09/2024 5244.730 | | 20.000 | | MBVCB.6990129613.em chi con la hoc sinh tuy so tien khong nhieu nhung mong co the giup do a.CT tu 1036787510 NGO THI KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.66629 | | 100.000 | | 394637.100924.094636.ung ho chia se dong hanh moi nguoi anh huong bao FT24254664293270 |
| 10/09/2024 5214.66635 | | 100.000 | | 882477.100924.094633.ho tro vung lu lut |
| 10/09/2024 5244.742 | | 200.000 | | MBVCB.6990136409.VI THI MAI ANH chuyen tien.CT tu 0351001215978 VI THI MAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.747 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990136610.DO MINH DUNG chuyen tien.CT tu 0611009909999 DO MINH DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.89716 | | 500.000 | | MBVCB.6990129687.ung ho vung lu lut sat lo o mien bac.CT tu 1024472029 NGUYEN VAN MANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.749 | | 500.000 | | MBVCB.6990128531.ung ho khac phuc hau qua sau bao so 3.CT tu 0871004208430 BUI THI NHU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.9816 | | 500.000 | | 020097042209100946412024C3LN149127.9816. 094633.NGUYEN THUY DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.66732 | | 1.000.000 | | 896349.100924.094640.IBFT NGUYEN MANH CUONG UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO THIET HAI DO CON BAO SO 03 YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5215.66741 | | 200.000 | | 394969.100924.094640.NGUYEN THI HOA chuyen tien htro bao so 3 den ba con mien bac FT24254810087574 |
| 10/09/2024 5390.8893 | | 100.000 | | 020097042209100946422024PG9H524367.8893. 094643.mong moi nguoi deu an toan |
| 10/09/2024 5214.66797 | | 1.000.000 | | 684397.100924.094643.Ung ho dong bao lu lut mua bao |
| 10/09/2024 5212.66793 | | 1.000.000 | | 395134.100924.094642.NGUYEN NGOC HOANG gop phan it oi khac phuc hau qua sau bao Yagi ba con mien bac co len FT24254410008708 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1447 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.9887 | | 500.000 | | 020097041509100946442024c5Wg465943.9887. 094644.NGO THI THU HIEN ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5387.9936 | | 5.000.000 | | 020097042209100946442024WNHV552611.993 6.094646.Ung ho ba con khac phuc sieu bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.66905 | | 2.000.000 | | 395323.100924.094645.LE THI THU TRANG chuyen ung ho ba con mien bac mua lu FT24254538094382 |
| 10/09/2024 5189.8980 | | 1.000.000 | | 020097041509100946472024ds74466028.8980.0 94648.BACH KHOA SANG TRANG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5218.67500 | | 10.000.000 | | 895937.100924.094646.CONG TY CO PHAN AZFIN VIET NAM Trich tu cong dong tich san AzFin Viet Nam ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 YAGI gay ra |
| 10/09/2024 5189.10020 | | 50.000 | | 020097042209100946472024I3PU571678.10020. 094648.NGUYEN THI LAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.68030 | | 200.000 | | 883411.100924.094636.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.67563 | | 300.000 | | 883735.100924.094646.DINH THI THU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.10083 | | 200.000 | | 0200970422091009465020244RBF973202.10083 .094651.ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5215.68103 | | 200.000 | | 213767.100924.094651.NGUYEN THI NGOC YEN chuyen tien ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5017.68130 | | 2.000.000 | | 395758.100924.094650.Ung ho dong bao khac phuc hau qua lu lut bao yagi FT24254109832500 |
| 10/09/2024 5243.803 | | 200.000 | | MBVCB.6990130962.NGUYEN THI HANG chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9916894075 NGUYEN THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.68150 | | 200.000 | | 395840.100924.094651.Ung ho dong bao khac phuc bao so3 FT24254826122122 |
| 10/09/2024 5240.804 | | 100.000 | | MBVCB.6990130464.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0301000431242 VU THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.67619 | | 1.000.000 | | 395868.100924.094652.Gia dinh Nghia Phuong ung ho khac phuc bao Yagi FT24254341509904 |
| 10/09/2024 5161.2435 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5350594.20240910.66475350594-0908958912_T am long nho con bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5220.67638 | | 100.000 | | 129425.100924.094653.Nguyen Thi Hien chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.68203 | | 100.000 | | 395924.100924.094653.TRAN NGUYEN NGOC LE chuyen tien ung ho cac tinh bao lu FT24254103016100 |
| 10/09/2024 5243.810 | | 10.000 | | MBVCB.6990131235.NGUYEN THI THUY.CT tu 0011004161796 NGUYEN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.814 | | 200.000 | | MBVCB.6990131023.NGUYEN CHI THANH chuyen tien ung ho nguoi dan vi bao yagiCT tu 0071000894648 NGUYEN CHI THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.10193 | | 100.000 | | 020097042209100946542024O3G3716906.10193 .094655.TRAN THI THU HUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut thien tai |
| 10/09/2024 5219.68288 | | 300.000 | | 886704.100924.094805.UNG HO DONG BAO-100924-09:46:56 886704 |
| 10/09/2024 5241.832 | | 20.000 | | MBVCB.6990137630.DOAN THI THU MAI ung ho ba con vuot bao.CT tu 1041645816 DOAN THI THU MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.10269 | | 500.000 | | 020097041509100946582024bBaP466209.10269 .094658.NGUYEN THI THU UYEN ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.68376 | | 100.000 | | 020066.100924.094659.Ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5388.10291 | | 500.000 | | 020097041509100946592024FIBR466794.10291. 094639.GD Song Thao chia se cung ba con vung bao mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5388.10296 | | 200.000 | | 0200970422091009465820240C7W702604.1029 6.094659.cuu tro bao |
| 10/09/2024 5213.68402 | | 100.000 | | 883956.100924.094652.TRAN THU HANG ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5217.68423 | | 200.000 | | 396329.100924.094659.TRUONG LE THUY chuyen FT24254887820188 |
| 10/09/2024 5215.68469 | | 100.000 | | 396469.100924.094701.LAI NGOC PHUONG TRINH chuyen FT24254737779130 |
| 10/09/2024 5017.68476 | | 200.000 | | 895733.100924.094701.IBFT Ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5161.2549 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5657450.20240910.66475657450-0938072750_U ng ho dong bao bi thiet hai do lu Yagi |
| 10/09/2024 5243.850 | | 200.000 | | MBVCB.6990130510.NGUYEN THI THANH VAN chuyen tien.CT tu 0811000023940 NGUYEN THI THANH VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13 Page 1449 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5239.854 | | 100.000 | | MBVCB.6990127561.Ung ho dong bao vung bao lu phia Bac.CT tu 0761002381242 NGUYEN THI THU UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.11268 | | 500.000 | | 020097040509100947032024D0UN056195.1126 8.094703.Vietcombank:0011001932418:LE THI MY THANH chuyen tien ung ho dong bao cac mien bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5218.68461 | | 50.000 | | 396459.100924.094701.Quyen gop ho tro cung dong bao FT24254898395784 |
| 10/09/2024 5219.68524 | | 100.000 | | 396606.100924.094702.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254538095769 |
| 10/09/2024 5245.872 | | 200.000 | | MBVCB.6990132459.ung ho dong bao vuot qua bao lu.CT tu 9911174999 DANG THI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.11337 | | 300.000 | | 020097042209100947052024J0SY214280.11337. 094646.LE THI QUYNH NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.89881 | | 200.000 | | MBVCB.6990132114.cac gd gap kho khan sau bao.CT tu 1036349706 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5219.69071 | | 1.000.000 | | 020349.100924.094707.PHAM BICH THUY ho tro khac phu bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.11374 | | 500.000 | | 020097042209100947072024PHQI782506.11374 .094708.HO THI PHUONG THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.68669 | | 200.000 | | 396926.100924.094707.Ung ho dong bao cac tinh tp thiet hai do bao yagi FT24254633203914 |
| 10/09/2024 5239.887 | | 500.000 | | MBVCB.6990132458.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI.CT tu 0531002481912 BANH NGOC PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.11445 | | 500.000 | | 020097042209100947102024RSSU522569.1144 5.094711.Quyen gop chia se nguoi dan trong dot bao Yagi lu lut |
| 10/09/2024 5239.902 | | 5.000 | | MBVCB.6990138611.DANG KIM NGAN chuyen tien.CT tu 1020352358 DANG KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.11467 | | 200.000 | | 020097042209100947112024OESW995219.1146 7.094704.PHAM THI TINH chuyen tien ung ho nguoi dan sau bao Yagi va cac vung lu lut |
| 10/09/2024 5212.69242 | | 200.000 | | 310383.100924.094712.TLBT UNG HO NGUOI DAN SAU BAO A |
| 10/09/2024 5219.69247 | | 200.000 | | 884343.100924.094658.TRAN THI LAI Chuyen tien ung ho dong bao Mien Bac |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1450 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | | |
| 10/09/2024 5209.69280 | | 50.000 | | 884699.100924.094708.NGUYEN LINH TRANG ung ho khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5213.68852 | | 200.000 | | 397406.100924.094713.PHAM THI THAO FT24254809363068 |
| 10/09/2024 5215.69281 | | 1.000.000 | | 628044.100924.094714.Ha An va An Nhien ung ho cac ban vung lu |
| 10/09/2024 5239.914 | | 200.000 | | MBVCB.6990138790. Gd Shu Do-TH chuc ba con vung lu binh an.CT tu 1048014181 NGUYEN THI LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.915 | | 333.333 | | MBVCB.6990138890.ung ho dong bao bao yagi .CT tu 0801000293486 DO THAI BAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.10672 | | 50.000 | | 020097041509100947162024KcCM467510.1067 2.094716.NGUYEN VI KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.925 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990133317.ung ho dong bao bao lut mien bac.CT tu 0861000047775 TRINH QUOC HOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.927 | | 200.000 | | MBVCB.6990137644.PHAM VAN DUC chuyen tien.CT tu 0281000619528 PHAM VAN DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.68921 | | 20.000.000 | | 310567.100924.094716.UH ba con vuot bao |
| 10/09/2024 5078.89948 | | 500.000 | | MBVCB.6990132449.GD Chau Le Quang Tri ung ho dong bao mien Bac bao lut .CT tu 0031000193001 NGUYEN MINH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.69383 | | 2.000.000 | | 397567.100924.094716.TRAN THI NGOC TRANG chuyen ung ho khac phuc bao yagi FT24254995107320 |
| 10/09/2024 5388.11583 | | 200.000 | | 0200970422091009471620240M9H820933.1158 3.094717.Dong Gop cho Dong Bao |
| 10/09/2024 5240.936 | | 200.000 | | MBVCB.6990133393.PHAM THI HOAI THU chuyen tien ung ho bao lu mien bac.CT tu 0761002359566 PHAM THI HOAI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.68988 | | 5.000.000 | | 887188.100924.094718.AN KHANG,NHU Y UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-09:47:18 887188 |
| 10/09/2024 5220.68949 | | 200.000 | | 885501.100924.094710.ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.10756 | | 500.000 | | 020097042209100947182024ET57435066.10756. 094711.ung ho bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.11621 | | 1.000.000 | | 020097042209100947182024S8RT423742.11621 .094719.MAI THI THANH XUAN chuyen tien cuu tro lu bao |
| 10/09/2024 5220.70012 | | 100.000 | | 884892.100924.094715.Ung ho do bao yagy |
| 10/09/2024 5243.942 | | 200.000 | | MBVCB.6990138588.HOANG THI HOAI THU chuyen tien.CT tu 1035992358 HOANG THI HOAI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.70085 | | 100.000 | | 311348.100924.094721.Ung ho nguoi dan vuot bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.70122 | | 100.000 | | 397960.100924.094721.DINH THANH TUAN chuyen tien ung ho dong bao FT24254338018748 |
| 10/09/2024 5215.69576 | | 500.000 | | 885722.100924.094717.cuu tro lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5017.70128 | | 1.500.000 | | 689738.100924.094723.NGUYEN TUAN ANH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5390.11727 | | 500.000 | | 020097041509100947252024c889467458.11727. 094725.chau PHUNG PHUONG AN xin chia se cung dong bao ca nuoc |
| 10/09/2024 5218.69648 | | 300.000 | | 886093.100924.094720.ho tro dong bao Viet Na bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.11758 | | 200.000 | | 020097040509100947262024F8DL057331.11758 .094706.Vietcombank:0011001932418:Ung ho cac tinh dong bao bi thiet hai do con bao so 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5213.70278 | | 500.000 | | 690288.100924.094727.Ung Ho Khac Phuc Thien Tai |
| 10/09/2024 5242.991 | | 200.000 | | MBVCB.6990134090.HO THI THUY ung ho dong bao lu lut.CT tu 1036001608 HO THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.69756 | | 200.000 | | 411922.100924.094729.CUA IT LONG NHIEU, CON XIN GUI |
| 10/09/2024 5217.69763 | | 300.000 | | 885893.100924.094723.DINH NHO ANH Chuyen tien ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5218.69776 | | 100.000 | | 398571.100924.094729.NGUYEN HOAI NAM chuyen FT24254306681976 |
| 10/09/2024 5189.11884 | | 500.000 | | 020097041509100947332024diHA468138.11884 .094724.ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.69846 | | 200.000 | | 460031.100924.094731.Ngoc Xinh Xinh |
| 10/09/2024 5389.12047 | | 200.000 | | 0200970415091009473320245Up7467778.12047 .094733.Ly ung ho nguoi dan khac phuc sau |
| 10/09/2024 5212.70440 | | 200.000 | | con bao yagi 312205.100924.094732.ung ho cuu tro bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1452 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.69881 | | 500.000 | | 398787.100924.094733.ung ho khac phuc bao so 3 FT24254500896341 |
| 10/09/2024 5390.12098 | | 200.000 | | 020097042209100947342024TD6F717543.12098 .094735.ung ho dong bao cac tinh |
| 10/09/2024 5220.70488 | | 200.000 | | 887049.100924.094729.LE TIEU BANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.1021 | | 500.000 | | MBVCB.6990139602.NGUYEN THI THU HUYEN chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 9974721368 NGUYEN THI THU HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.69989 | | 200.000 | | 312387.100924.094736.Mot nguoi nho be ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.Thuong |
| 10/09/2024 5213.71011 | | 100.000 | | 021063.100924.094738.Duong Quynh Thoa ung ho - hom nay sinh nhat toi |
| 10/09/2024 5216.71053 | | 100.000 | | 399045.100924.094737.Ung ho nguoi dan bao Yagi FT24254966283919 |
| 10/09/2024 5388.12197 | | 300.000 | | 0200970422091009473820244OUL210946.1219 7.094739.NGUYEN XUAN TUONG ung ho dong bao khac phuc bao Yagi va ung cuu lu Thai Nguyen Yen bai |
| 10/09/2024 5219.71106 | | 300.000 | | 886669.100924.094735.LE THI KHANH LY Chuyen tien ung ho cuu tro con bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.12235 | | 100.000 | | 020097042209100947402024MV3S715855.1223 5.094721.VU TO UYEN ung ho |
| 10/09/2024 5217.71122 | | 310.828 | | 312570.100924.094740.Nguyen Thi Linh Trang chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.1058 | | 200.000 | | MBVCB.6990140431.MAI THI QUYNH ung ho ba con vung bao lu.CT tu 0221007407515 MAI THI QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.13134 | | 100.000 | | 020097040509100947452024R4ZW058228.1313 4.094745.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N TRAN THUC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.13138 | | 6.000 | | 020097040509100947452024DD0H058239.1313 8.094745.Vietcombank:0011001932418:bui van hue |
| 10/09/2024 5213.71263 | | 1.000.000 | | 399644.100924.094745.ung ho khac phuc sau bao Yagi FT24254261952370 |
| 10/09/2024 5209.71264 | | 200.000 | | 886831.100924.094740.Gia dinh Ngoc Quynh Binh Chieu xin phep tro giup dong bao anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.2708 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 4506532.20240910.66474506532-0862986772_X in gui den dong bao vung lucua it nhung long nhieu a |
| 10/09/2024 5220.70873 | | 200.000 | | 021320.100924.094747.PHAM THI THU HUONG chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1453 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.70914 | | 500.000 | | 895898.100924.094747.IBFT Nguyen gop dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.70925 | | 2.000.000 | | 399842.100924.094748.Toi xin dong gop mot chut tam long nho tu Mien Nam FT24254069360509 |
| 10/09/2024 5213.70937 | | 200.000 | | 332742.100924.094749.CHU MANH CUONG chuyen khoan ung ho dong bao gap thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5218.70939 | | 500.000 | | 021388.100924.094749.NGUYEN THI VAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.13222 | | 100.000 | | 0200970422091009474820248NWU577637.132 22.094749.LE THI UT chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.70980 | | 2.000.000 | | 313912.100924.094750.Gia dinh Man Nhi ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5220.71490 | | 3.000.000 | | 400164.100924.094753.ho tro quyen gop ba con bao yagi . co len FT24254076082979 |
| 10/09/2024 5017.72093 | | 300.000 | | 021514.100924.094754.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai |
| 10/09/2024 5161.2745 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5715203.20240910.66475715203-0898442367_T 1 Faker ung ho dong bao mien lu lut |
| 10/09/2024 5078.90176 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990147345. Linh Tung ung ho khac phuc thiet hai yagi.CT tu 0931004181626 PHAM THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.71540 | | 1.000.000 | | 888107.100924.094748.Chuyen tien ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5240.1134 | | 200.000 | | MBVCB.6990147195.Ung ho ba con mua bao Yangi.CT tu 1024235870 PHAM PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.72202 | | 30.000.000 | | 898331.100924.094756.IBFT NGUYEN THI KIM CUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.71617 | | 500.000 | | 021600.100924.094758.DOAN THI THU HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.72234 | | 500.000 | | 021617.100924.094758.Ung ho dong bao chiu bao yagi |
| 10/09/2024 5220.71648 | | 200.000 | | 314872.100924.094757.Ngo Dieu Linh ck tien ung ho bao |
| 10/09/2024 5219.71658 | | 200.000 | | 152235.100924.094759.Ung ho db anh huong do bao |
| 10/09/2024 5220.71637 | | 800.000 | | 656792.100924.094751.NGUYEN THI NGUYET Chuyen tien ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5387.13511 | | 1.000.000 | | 020097041509100948022024ZhIX469297.13511 .094802.HO KINH DOANH NGUYEN THU HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.72406 | | 50.000 | | 315057.100924.094802.Ung ho lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1454 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5244.1163 | | 200.000 | | MBVCB.6990147570.uong ho bao lu yagi dong bao Viet Nam .CT tu 0181003438746 NGUYEN THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.1164 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990141824.Nguyen Khang, Tue Lam ung ho ba con khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0151000566628 NGUYEN THANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.72434 | | 50.000 | | 694332.100924.094803.Chau Nhi xin ung ho cac vung chiu anh huong boi con bao Yagi a. |
| 10/09/2024 5389.13562 | | 500.000 | | 020097042209100948042024UY57980449.13562 .094805.Mong dong bao deu binh an |
| 10/09/2024 5389.12717 | | 1.000.000 | | 020097040509100948042024TI2S059170.12717. 094745.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI HUNG chuyen tien ung ho mien bac con bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.13574 | | 200.000 | | 020097041509100948052024tKIm469387.13574. 094805.DINH HAI THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.72519 | | 100.000 | | 314530.100924.094806.Nguyen Tuan Anh HN ung ho chut tam long den nguoi dan bi anh huong do bao yagi |
| 10/09/2024 5214.72531 | | 200.000 | | 887998.100924.094802.VU THI HIEN ung ho nguoi dan bi anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.71884 | | 500.000 | | 401208.100924.094807.ung ho dong bao tai vung bi thien tai FT24254526080400 |
| 10/09/2024 5209.72545 | | 300.000 | | 401215.100924.094807.TRIEU MANH DIEP ung ho bao lu FT24254830906900 |
| 10/09/2024 5215.71905 | | 200.000 | | 443257.100924.094807.Kinh gui ho tro ba con anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5242.1181 | | 100.000 | | MBVCB.6990147676.TRAN THI TRUC LOAN chuyen tien.CT tu 1025035693 TRAN THI TRUC LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.12795 | | 200.000 | | 020097042209100948082024PBCY392571.1279 5.094809.NGUYEN THI HONG HAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.13676 | | 200.000 | | 020097041509100948102024u4eR468935.13676. 094810.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5214.71995 | | 500.000 | | 401381.100924.094810.Gia Dinh HaHa gop chut nho be. Mong tat ca binh an FT24254205700873 |
| 10/09/2024 5213.72681 | | 1.000.000 | | 401452.100924.094811.NGUYEN HUU THANG FT24254744737424 |
| 10/09/2024 5241.1211 | | 100.000 | | MBVCB.6990147554.N ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi.CT tu 0071001086608 MAI THUY TRUC NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1455 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.72742 | | 200.000 | | 021933.100924.094809.VU HOAI THU chuyen |
| 10/09/2024 5240.1215 | | 50.000 | | tien MBVCB.6990142508.HUONG GIANG chuyen tien.CT tu 0851000035355 DINH THI HUONG GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.13724 | | 200.000 | | 0200970422091009481220241FP9321982.13724. 094813.CHU THI THANH HA ung ho chong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.73067 | | 109.000 | | 266508.100924.094813.Ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.72761 | | 200.000 | | 695554.100924.094812.NGUYEN THUY LINH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5387.13814 | | 2.000.000 | | 0200970405091009481620240NPM059749.1381 4.094816.Vietcombank:0011001932418:Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5017.72858 | | 300.000 | | 888907.100924.094811.TRAN THI VAN ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.73184 | | 300.000 | | 316628.100924.094816.Cuu tro thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.73198 | | 500.000 | | 888977.100924.094813.TranHaiYen ungho |
| 10/09/2024 5240.1231 | | 300.000 | | MBVCB.6990149315.Nha 74 ung ho.CT tu 0711000277681 LE THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.90296 | | 500.000 | | MBVCB.6990148746.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0061001009148 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5212.73229 | | 300.000 | | 022157.100924.094818.NGUYEN THANH TUYEN chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5215.73236 | | 2.000.000 | | 401925.100924.094818.KIEU THU QUYNH chuyen ung ho dong bao ca nuoc chong bao lu FT24254752858988 |
| 10/09/2024 5216.72918 | | 10.000 | | 902182.100924.094818.LY THI LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.73260 | | 20.000.000 | | 402001.100924.094819.NGO THI VAN thuong lam dong bao toi oi FT24254393424437 |
| 10/09/2024 5240.1245 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990148218.chia se cung dong bao mien Bac.CT tu 0371000517007 NGUYEN THANH LONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.73290 | | 300.000 | | 022199.100924.094820.Chon An Tue me Bean ung ho cac Tinh bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.73319 | | 50.000 | | 890080.100924.094816.DANG THI NGOC TRAM Chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1456 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.73396 | | 1.000.000 | | 402265.100924.094823.VU THI HUE uh dong bao thiet hai con bao Yagi FT24254088068990 |
| 10/09/2024 5243.1264 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990149524.NGO THI NGOC TRANH ung ho cuu tro .CT tu 1035306732 NGO THI NGOC TRANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.1265 | | 100.000 | | MBVCB.6990149523.TRUONG HONG SAM ung ho bao lu.CT tu 0021000373315 TRUONG HONG SAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.74107 | | 500.000 | | 022351.100924.094825.Ung ho do bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.1269 | | 100.000 | | MBVCB.6990143268.DANG THI KIM THOA chuyen tien ung ho ba con vung lu.CT tu 0591000292610 DANG THI KIM THOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.14192 | | 200.000 | | 0200970422091009482520243LVX905447.14192 .094826.NGUYEN THANH VAN Ung ho anh huong do Bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.14220 | | 100.000 | | 02009704150910094828202489UL469924.14220 .094808.DO THANH MAI chuyen tien ho tro lu lut |
| 10/09/2024 5242.1287 | | 500.000 | | MBVCB.6990149383.Kim Quy Dang Yeu ung ho, mong moi nguoi binh an.CT tu 1015479336 NGUYEN THI KIM QUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.73578 | | 500.000 | | 085279.100924.094828.IBT From SeABank |
| 10/09/2024 5212.74259 | | 300.000 | | 402698.100924.094829.Ung ho khac phuc thien tai FT24254113216165 |
| 10/09/2024 5244.1296 | | 500.000 | | MBVCB.6990150680.TRINH THI ANH UYEN chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 9941133555 TRINH THI ANH UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.15119 | | 200.000 | | 020097042209100948302024EQLT270671.1511 9.094831.HOANG THI ANH chuyen tien ung ho cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5388.15130 | | 200.000 | | 020097041509100948312024hwYJ470521.15130 .094812.Ung ho dong bao do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.74300 | | 100.000 | | 022515.100924.094831.Ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5214.73672 | | 500.000 | | 402837.100924.094831.NGUYEN HUY HOANG ung ho dong bao mien bac FT24254528252617 |

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.73678 | | 100.000 | | 317218.100924.094831.Nguyen Thi Thuy Duong chuyen tien ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5216.73696 | | 200.000 | | 022426.100924.094833.Tuyet Nhi ung ho dong bao Mien Bac sau bao Yagi Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5388.15159 | | 55.000 | | 020097042209100948322024GOSW629911.151 59.094833.VU MINH CHAU ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5245.1309 | | 50.000 | | MBVCB.6990150681.DO KIM TIEN ung ho khac phuc bao yagi .CT tu 9898984816 DO KIM TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.73722 | | 100.000 | | 402959.100924.094833.Ung ho Mien Bac chong lu FT24254209004692 |
| 10/09/2024 5189.15226 | | 500.000 | | 020097042209100948352024TE1I102346.15226. 094836.NGUYEN THI HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.74499 | | 50.000 | | 403142.100924.094835.DINH THI KHANH HUYEN cua it nhung van mong duoc ho tro ba con a FT24254827214694 |
| 10/09/2024 5215.73852 | | 200.000 | | 403177.100924.094836.Mong gop phan nho ung ho ba con vung bao lut a FT24254430688936 |
| 10/09/2024 5189.15258 | | 1.000.000 | | 020097042209100948372024H5ZN773638.1525 8.094838.HOANG DAO GIANG MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.1332 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990151112.DINH THI THUY TRANG ung ho khac phuc sau bao mong ba con binh an .CT tu 0481000872497 DINH THI THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.73887 | | 500.000 | | 022688.100924.094839.Ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5212.73905 | | 5.000.000 | | 403320.100924.094838.NGUYEN QUYNH TRANG chuyen FT24254034674339 |
| 10/09/2024 5220.74575 | | 500.000 | | 403311.100924.094838.PHAM HUY HOANG chuyen FT24254966288464 |
| 10/09/2024 5212.73935 | | 500.000 | | 403432.100924.094839.Chia se cung dong bao trong bao lu thien tai FT24254974500731 |
| 10/09/2024 5390.14480 | | 1.000.000 | | 020097042209100948412024AD6H482262.1448 0.094842.DOAN THI HOAI THUONG chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao lu YAGI |
| 10/09/2024 5017.74669 | | 100.000 | | 403568.100924.094841.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254839375704 |
| 10/09/2024 5219.74668 | | 1.000.000 | | 403567.100924.094841.Con gop chut tam long mong moi nguoi mau qua con lu nay FT24254234007929 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.1353 | | 500.000 | | MBVCB.6990151147.Ung ho dong bao bao Lagi Xin cam on cau binh an moi nguoi.CT tu 0071002716022 TRINH DAN VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.1354 | | 500.000 | | MBVCB.6990143900.NGUYEN THI THUY LINH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi va cac vung bi lu lut.CT tu 0411001101976 NGUYEN THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.74629 | | 405.184 | | 403483.100924.094840.NGUYEN HONG DUC chuyen FT24254792619029 |
| 10/09/2024 5388.15357 | | 1.000.000 | | 020097041509100948432024P8PP470793.15357. 094824.DANG QUOC THINH chuyen tien uh bao yagi |
| 10/09/2024 5214.75032 | | 100.000 | | 890720.100924.094833.ung ho mien bac khac phuc hau qua lu lut |
| 10/09/2024 5017.74764 | | 200.000 | | 403831.100924.094845.CAO HUU DAT ung ho cac tinh bao lu a FT24254350657230 |
| 10/09/2024 5215.75087 | | 100.000 | | 403846.100924.094845.cau mong dong bao viet nam se an toan qua khoi thien tai FT24254332909709 |
| 10/09/2024 5245.1376 | | 100.000 | | MBVCB.6990144705.PHAN THUY LINH ung ho thiet hai do bao yagi.CT tu 0301000400417 PHAN THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.1383 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990152279.ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 0601000467395 DO THI THAO LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.1387 | | 200.000 | | MBVCB.6990144729.ngoc cham ung ho phong chong bao lu.CT tu 1013981825 DAO THI NGOC CHAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.75240 | | 1.000.000 | | 404167.100924.094849.Chung tay chia se cung dong bao trong bao lu FT24254306687989 |
| 10/09/2024 5240.1390 | | 100.000 | | MBVCB.6990143443.NGUYEN THI HUYNH MAI ung ho dong bao bi thien tai.CT tu 0991000000349 NGUYEN THI HUYNH MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.1409 | | 500.000 | | MBVCB.6990144317.ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi.CT tu 1047026568 LE PHAN HONG PHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.1410 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990151790.DAM THANH HANG chuyen tien.CT tu 0031000225546 DAM THANH HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1459 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.14752 | | 200.000 | | 020097041509100948552024ppQD471186.1475 2.094855.VU THI BICH ung ho quy khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.76077 | | 2.000.000 | | 318532.100924.094854.Cuu tro nguoi dan kho khan do bao so 3 |
| 10/09/2024 5242.1414 | | 100.000 | | MBVCB.6990152953.ung ho dong bao thiet hai do bao yagi.CT tu 1029627541 TRAN THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.75405 | | 100.000 | | 892405.100924.094851.NGUYEN THI ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.76100 | | 500.000 | | 892399.100924.094851.HUYNH KIM THINH UNG HO BAO LU |
| 10/09/2024 5219.76117 | | 300.000 | | 404585.100924.094855.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi FT24254255320050 |
| 10/09/2024 5017.75535 | | 1.000.000 | | 023183.100924.094900.Gia dinh chau Ngo Minh Tri Happi ung ho nguoi dan vung lu lut |
| 10/09/2024 5017.75564 | | 171.500 | | 023234.100924.094900.ung bo dong bao Vietnam |
| 10/09/2024 5078.90545 | | 100.000 | | MBVCB.6990153424.TRAN THUY LINH chuyen tien.CT tu 0591000327805 TRAN THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.14935 | | 200.000 | | 020097041509100949042024nq7m471773.14935 .094904.CAO KHAC HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.15791 | | 100.000 | | 0200970422091009490320242T6O256802.15791 .094904.NGUYEN THI DIEM QUYNH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.1456 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990153714.Ung Ho ba con gap nan con bao Yagi.CT tu 0181003323396 NGUYEN TRONG VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.90566 | | 100.000 | | MBVCB.6990149762.CAO NGOC NU chuyen tien.CT tu 1015672562 CAO NGOC NU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5009.59038 | | 4.000.000 | | SHGD:12861092.DD:240910.BO:VI HUU TRI.Remark:Vietcombank;0011001932418;ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5212.75686 | | 500.000 | | 405151.100924.094902.Ung ho ba con anh huong bao Yogi FT24254512012040 |
| 10/09/2024 5389.15844 | | 100.000 | | 0200970415091009490720246zKa471395.15844. 094907.MAI THI NGOC QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.1467 | | 100.000 | | MBVCB.6990155694.ung ho dong bao.CT tu 0091000602031 TRAN NGOC MINH CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.76479 | | 500.000 | | 023454.100924.094907.NGUYEN THI GIANG ung ho mien bac than thuong a |
| 10/09/2024 5387.15911 | | 200.000 | | 0200970415091009490920248fkL471894.15911. 094909.TRAN THI SEN HUONG chuyen tien ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5241.1484 | | 4.000.000 | | MBVCB.6990153489.ung ho thiet hai bao yagi.CT tu 0061001147701 NGUYEN THI BICH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.75889 | | 200.000 | | 320218.100924.094911.Tran Thi Thu Hien chuyen tien ung ho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5389.17002 | | 300.000 | | 020097042209100949122024FVHX180711.1700 2.094913.trang nhung ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5239.1503 | | 200.000 | | MBVCB.6990154573.TRAN THI QUYNH NHU chuyen tien.CT tu 0651000770406 TRAN THI QUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.75946 | | 500.000 | | 891791.100924.094905.KIEU TRUNG KIEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.17007 | | 500.000 | | 020097041509100949142024SEPN472511.17007 .094914.Chia se voi ba con chong bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.3046 | | 39.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5864121.20240910.66475864121-0886998515_0 88515 chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5239.1501 | | 500.000 | | MBVCB.6990154177.NGUYEN THI THUY AN UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI.CT tu 1018386362 NGUYEN THI THUY AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.16162 | | 300.000 | | 020097040509100949152024BC12062508.16162 .094915.Vietcombank:0011001932418:HO THIEN NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.76752 | | 500.000 | | 406097.100924.094916.TRAN HOANG PHUONG LAN chuyen FT24254569555447 |
| 10/09/2024 5388.16284 | | 30.000 | | 020097040509100949202024L2YU062785.16284 .094920.Vietcombank:0011001932418:chia se kho khan cung dong bao |
| 10/09/2024 5220.77195 | | 200.000 | | 900151.100924.094920.IBFT Gia dinh Cam ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.1540 | | 100.000 | | MBVCB.6990153479.NGUYEN THI MINH THU UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI.CT tu 0771000593825 NGUYEN THI MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5244.1541 | | 300.000 | | MBVCB.6990165379.TRAN THI LAN ANH chuyen tien.CT tu 0091000665381 TRAN THI LAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.77228 | | 200.000 | | 893326.100924.094915.phan trong manh vncs2 |
| 10/09/2024 5213.76945 | | 3.000.000 | | 023822.100924.094923.TRAN NGOC MINH TRAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.77263 | | 500.000 | | 893409.100924.094917.NGUYEN THI THU ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5388.16372 | | 300.000 | | 020097040509100949242024U8O0062974.16372 .094924.Vietcombank:0011001932418:KIEU HIEN chuyen tien Chung tay khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5241.1561 | | 500.000 | | MBVCB.6990165266.NGUYEN THI NGOC TU ung ho dong bao lu lut mb.CT tu 0801000243442 NGUYEN THI NGOC TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.17255 | | 300.000 | | 0200970422091009492420248KIJ106811.17255. 094925.NGUYEN THI HUONG LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.77298 | | 100.000 | | 893486.100924.094920.LAM MY TU |
| 10/09/2024 5209.77360 | | 100.000 | | 406766.100924.094926.Ung ho bao Yagi FT24254230895064 |
| 10/09/2024 5389.17316 | | 300.000 | | 0200970415091009492820243F0E472266.17316. 094928.VU THI THU HIEN it tam long chung tay giup suc mien bac |
| 10/09/2024 5241.1577 | | 100.000 | | MBVCB.6990165471.NGUYEN THI NGOC HIEN chuyen tien ho tro dong bao cac tinh do bao YAGI.CT tu 0061001098698 NGUYEN THI NGOC HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.77414 | | 100.000 | | 894215.100924.094922.PHAN BAO MINH CHAU Chuyen tien ung ho thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.1593 | | 100.000 | | MBVCB.6990154675.NGUYEN THANH TUNG chuyen tien ung ho dong bao thiet hai bao YAGI.CT tu 0721000648055 NGUYEN THANH TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.1596 | | 70.000 | | MBVCB.6990157190.TRAN MAI ANH chuyen tien.CT tu 1045234379 TRAN MAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.77453 | | 200.000 | | 407023.100924.094929.Ung ho khac phuc thien tai FT24254401258074 |
| 10/09/2024 5389.17382 | | 200.000 | | 020097042209100949302024J8WS992271.1738 2.094931.ung ho dong bao vuot qua kho khan. cac chien si co len |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1462 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.16574 | | 200.000 | | 02009704220910094932202411WD904953.1657 4.094933.Ung Ho Dong Bao Khac Phuc Thiet Hai Boi Bao So 3 |
| 10/09/2024 5189.17417 | | 100.000 | | 020097042209100949332024GX0B385788.1741 7.094925.DINH THANH TAM xin ung ho dong bao chiu thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.77557 | | 60.000 | | 322697.100924.094933.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 (YAGI) GAY RA |
| 10/09/2024 5214.78289 | | 200.000 | | 407151.100924.094931.Cuu tro nguoi dan vung lu Yagi FT24254737846779 |
| 10/09/2024 5209.78314 | | 500.000 | | 024120.100924.094935.NGUYEN THI THUY DIEP transfer |
| 10/09/2024 5216.78332 | | 100.000 | | 407295.100924.094933.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254114560427 |
| 10/09/2024 5218.78354 | | 500.000 | | 407437.100924.094935.ho tro vung bao FT24254756089608 |
| 10/09/2024 5220.77632 | | 200.000 | | 407431.100924.094935.LE MINH ANH ung ho nguoi dan vung lu lut FT24254890656052 |
| 10/09/2024 5220.77674 | | 200.000 | | 460604.100924.094935.thanh thuy |
| 10/09/2024 5216.77707 | | 500.000 | | 709102.100924.094938.Quoc Anh ung ho dong bao khac phuc thien tai do bao YAGI. Chuc AE dong bao vuot qua kho khan va binh an |
| 10/09/2024 5219.77723 | | 10.000 | | 072651.100924.094938.SA ho tro khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5243.1633 | | 100.000 | | MBVCB.6990167338.ung ho dong bao sau con bao yagi.CT tu 0011004365618 PHAM MINH CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.90786 | | 500.000 | | MBVCB.6990167485.VU THI THU HOAI chuyen tien.CT tu 0351000864294 VU THI THU HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.3152 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5867421.20240910.66475867421-0379608302_N GUYEN HOAI THOM chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5241.1655 | | 200.000 | | MBVCB.6990158028.TRAN THI HA TRANG chuyen tien.CT tu 0201000728671 TRAN THI HA TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.17632 | | 300.000 | | 020097042209100949432024DKSR151005.1763 2.094944.TRAN THI NGOC TRAM chuyen tien ung ho bao Yagi |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5242.1663 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990166420.PHAN THI NGOC ANH chuyen tien ung ho thiet hai sau bao yagi.CT tu 9799188789 PHAN THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.1679 | | 500.000 | | MBVCB.6990167725.NGUYEN DUONG HIEU TAM UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 0541000311797 NGUYEN DUONG HIEU TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.79042 | | 1.000.000 | | 180043.100924.094948.E goi |
| 10/09/2024 5078.90840 | | 200.000 | | MBVCB.6990167785.NGO THI HOAI THUONG chuyen tien cua it long nhieu a.CT tu 0621000477588 NGO THI HOAI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.78779 | | 100.000 | | 895480.100924.094946.Chia se cung Mien Bac |
| 10/09/2024 5209.78780 | | 100.000 | | 872566.100924.094950.Ung ho bao lu Tay Bac, ma GD 248688699 |
| 10/09/2024 5389.17794 | | 300.000 | | 020097041509100949522024nnBT473707.17794 .094952.TRUONG THI NGOC NU chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.3178 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5568512.20240910.66475568512-0396584777_U ng ho dong bao bi lu lut do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5189.17804 | | 1.000.000 | | 020097042209100949512024W48N809535.1780 4.094952.ung ho dong bao khac phuc hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.78859 | | 500.000 | | 024600.100924.094953.Mong Tat Ca Binh An - Mien Bac co len - Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5390.16980 | | 200.000 | | 0200970422091009495320248UP6296137.16980 .094954.Ung ho dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.79272 | | 500.000 | | 408830.100924.094954.Ung ho cac tinh bi ngap lut FT24254675317796 |
| 10/09/2024 5390.18031 | | 100.000 | | 020097042209100949552024EUV6647154.18031 .094957.DO LAN NHI ung ho |
| 10/09/2024 5390.18050 | | 100.000 | | 0200970405091009495720247EU7064586.18050 .094958.Vietcombank:0011001932418:HUYNH YEN PHUONG chuyen tien ung ho nguoi dan thiet hai bao lu |
| 10/09/2024 5218.79373 | | 1.000.000 | | 890972.100924.095104.UNG HO DONG BAO SAU BAO YAGI-100924-09:49:59 890972 |
| 10/09/2024 5242.1761 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990168006.NGUYEN THI MY HANH ung ho cac tinh thiet hai do bao so 3 Yagi.CT tu 0691000388652 NGUYEN THI MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1464 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.3240 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5950108.20240910.66475950108-0382711705_G |
| 10/09/2024 5220.79410 | | 50.000 | | ui dong bao 896093.100924.094956.HA THI NGOC HUYEN Chuyen tien ho tro ba con bao lu |
| 10/09/2024 5220.79475 | | 200.000 | | 895698.100924.094951.NGO MINH HOA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.79519 | | 1.000.000 | | 409465.100924.095004.NGUYEN THI TRANG chuyen ung ho dong bao mien lu lut FT24254640070530 |
| 10/09/2024 5215.79539 | | 50.000 | | 409403.100924.095003.Phuong Vy fandom PearlBoy ung ho dong bao FT24254100807198 |
| 10/09/2024 5216.79551 | | 22.555 | | 812913.100924.095002.NGUYEN TRAN MAI CHI chuyen tien ung ho bao a |
| 10/09/2024 5388.18289 | | 200.000 | | 02009704220910095007202484SY338205.18289. 095008.LE THI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.79565 | | 200.000 | | 714520.100924.095007.TRAN THI HUYNH DUC chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5220.79567 | | 6.000 | | 813028.100924.095004.NGUYEN VAN HIEN chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5209.80275 | | 1.000.000 | | 324495.100924.095006.Lullaby Floral ung ho mien Bac chong bao |
| 10/09/2024 5388.19168 | | 10.000.000 | | 020097042209100950092024PO88835884.19168 .095009.PHG dong hanh khac phuc Bao |
| 10/09/2024 5245.1794 | | 300.000 | | MBVCB.6990170143.PHAN TAN LOI chuyen tien ung ho dong bao cac tinh do bao so 3.CT tu 0251001875864 PHAN TAN LOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.80351 | | 20.000.000 | | 896048.100924.094955.TUYEN SAPHIA UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGY |
| 10/09/2024 5214.79691 | | 50.524 | | 409915.100924.095010.BUI TRANG ANH ung ho FT24254188693404 |
| 10/09/2024 5017.79704 | | 100.000 | | 409880.100924.095010.ung ho dong bao mien Bac FT24254300542078 |
| 10/09/2024 5242.1799 | | 201.121 | | MBVCB.6990169599.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0321000680417 PHAN NGOC NU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.18360 | | 100.000 | | 020097042209100950112024QV79748964.18360 .095012.Ung ho dong bao mien nui |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5245.1804 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990169379.ung ho dong bao lu lut do bao Yagi .CT tu 0041000392448 PHAN THANH ANH QUOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.79686 | | 100.000 | | 409885.100924.095010.Ung ho dong bao trong lu lut tai mien bac, co len moi nguoi oi FT24254871271213 |
| 10/09/2024 5389.19267 | | 200.000 | | 020097042209100950132024Z0N6175659.19267 .094955.yeu thuong gui toi dong bao. co len Viet Nam oi |
| 10/09/2024 5220.79833 | | 200.000 | | 891344.100924.095017.GUI MIEN BAC THAN YEU, MONG MOI NGUOI BINH AN-100924-09:50:15 891344 |
| 10/09/2024 5389.19309 | | 100.000 | | 020097041509100950162024G2X2474684.19309 .095017.Huyen Anh Dong Ha ung ho |
| 10/09/2024 5215.79936 | | 100.000 | | 410465.100924.095018.PHAM VAN HOANG o haiphong ung ho dong bao FT24254724918934 |
| 10/09/2024 5241.1836 | | 300.000 | | MBVCB.6990170980.Ung ho dong bao vung lu.CT tu 0691000326754 NGUYEN THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.79978 | | 200.000 | | 897491.100924.095012.DOAN THI HAI YEN ung ho dong bao bi thiet hai |
| 10/09/2024 5214.80629 | | 100.000.000 | | 153176.100924.095019.Con H Hen Nie xin cam on MTTQVN va xin chia se mot chut tam long den ba con cac khu vuc dang bi anh huong nang ne boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.79986 | | 1.000.000 | | 410565.100924.095019.NGUYEN HUYEN PHUONG ung ho FT24254744746000 |
| 10/09/2024 5239.1839 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990169861.manhoanh hung yen quyen gop ung ho dong bao bao lu.CT tu 1026226433 NGUYEN THI OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.80665 | | 100.000 | | 025195.100924.095020.NGO DUY ANH chuyen tien cuu tro lu dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5242.1842 | | 100.000 | | MBVCB.6990171170.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0241004091702 DOAN NGOC GAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.19436 | | 200.000 | | 020097042209100950222024HK5E608691.1943 6.095003.ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5388.18599 | | 50.000 | | 020097041509100950242024GNhE474817.1859 9.095024.vi dong bao mien bac |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.18604 | | 300.000 | | 020097042209100950232024WCCK946213.186 04.095004.TRAN THI HONG TUOI chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.19461 | | 500.000 | | 020097042209100950232024FT87322438.19461. 095004.Mong dong bao duoc binh an |
| 10/09/2024 5387.18606 | | 1.000.000 | | 0200970422091009502320243OZ3874352.18606 .095024.cau mong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5241.1881 | | 200.000 | | MBVCB.6990161273.ho tro cuu ho cuu nan thien tai.CT tu 0201000700047 BUI TU ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.80887 | | 4.000.000 | | 411042.100924.095025.Ung ho bao lut dong bao FT24254602036581 |
| 10/09/2024 5213.80901 | | 1.000.000 | | 411100.100924.095026.Huong ve to quoc FT24254666453639 |
| 10/09/2024 5217.80953 | | 200.000 | | 411256.100924.095028.TRAN THU TRANG FT24254941603019 |
| 10/09/2024 5220.82006 | | 500.000 | | 411334.100924.095029.Ung ho dong bao lu lut FT24254774752795 |
| 10/09/2024 5215.81354 | | 150.000 | | 411353.100924.095029.Cau mong binh an cho tat ca FT24254602036996 |
| 10/09/2024 5218.81435 | | 500.000 | | 898040.100924.095026.VU THI HANG Chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5219.81425 | | 150.000 | | 580500.100924.095033.ung ho dong bao cac tinh bi bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.82139 | | 2.000.000 | | 025639.100924.095034.NGUYEN NGOC TU UYEN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.81477 | | 200.000 | | 411650.100924.095033.ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254298851403 |
| 10/09/2024 5078.91096 | | 500.000 | | MBVCB.6990160263.HUYNH THI KIM BA chuyen tien.CT tu 0071000788858 HUYNH THI KIM BA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.81506 | | 500.000 | | 891736.100924.095035.NGO THI MINH DUC CHIA SE KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-09:50:34 891736 |
| 10/09/2024 5388.18870 | | 500.000 | | 020097041509100950362024Js7N475559.18870. 095036.Mong mien Bac binh an |
| 10/09/2024 5389.18896 | | 100.000 | | 020097041509100950372024VxM4475588.1889 6.095038.con gui 1 chut tam long cho dong bao ta de vuot qua bao yagi. Co len Viet Nam oi |
| 10/09/2024 5217.82302 | | 200.000 | | 327374.100924.095037.Quyen gop chia se trong dot bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date | Số tiền ghi nợ/ | Số tiền ghi có/ | Số dư/ | Nội dung chi tiết/ |
|--------------------------|-----------------|-----------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số CT/ Doc No | Debit | Credit | Balance | Transactions in detail |
| 10/09/2024 5241.1939 | | 200.000 | | MBVCB.6990172916.Ung ho nhan dan vung lu.CT tu 9971088802 NGUYEN THI THUY NHIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.1941 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990172222.DUONG THI THAO QUYEN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0531002511183 DUONG THI THAO QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.82288 | | 1.000.000 | | 327355.100924.095037.Dang Duc Manh chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.82347 | | 100.000 | | 073268.100924.095039.Huynh Thanh Ngan chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.81660 | | 200.000 | | 412060.100924.095039.Mien bac vuot qua bao lu FT24254933050390 |
| 10/09/2024 5387.19824 | | 100.000 | | 020097041509100950402024lMuK475658.1982 4.095020.NGUYEN THAO VY ung ho bao lut mien Bac |
| 10/09/2024 5216.82356 | | 150.000 | | 412062.100924.095039.VUONG THAI MINH chuyen FT24254949580092 |
| 10/09/2024 5189.19830 | | 20.000 | | 020097041509100950412024lO61475671.19830. 095041.chau Phan Thi Chau Anh ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.19834 | | 200.000 | | 020097041509100950412024mK39475673.19834 .095041.Mot chut long gui den moi nguoi |
| 10/09/2024 5390.20001 | | 100.000 | | 020097042209100950412024QZTS392323.2000 1.095042.LAI THUY HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.1956 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990172786.DOAN THI KIM ANH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 1017837664 DOAN THI KIM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.19884 | | 500.000 | | 0200970405091009504320248WER066711.1988 4.095043.Vietcombank:0011001932418:chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5390.19894 | | 1.000.000 | | 020097040509100950442024EO8R066737.19894 .095024.Vietcombank:0011001932418:gia dinh song mai lam dong nguoi con mien nam chung tay cung mien bac khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5209.81796 | | 1.000.000 | | 412332.100924.095043.Quan Xuan ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254296240504 |
| 10/09/2024 5220.81804 | | 100.000 | | 898550.100924.095041.ungho nhandan baolu |
| 10/09/2024 5215.81821 | | 500.000 | | 898516.100924.095039.UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG DO BAO SO 3 YAGI |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.1969 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990173071.NGUYEN THI THAO chuyen tien mong gop 1 phan nho cho ng dan.CT tu 0251002781140 NGUYEN THI THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.82554 | | 100.000 | | 328085.100924.095045.Trinh Ha Vi gui ung ho a |
| 10/09/2024 5239.1977 | | 200.000 | | MBVCB.6990173825.TRUONG KHANH LINH chuyen tien.CT tu 0691000389042 TRUONG KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.81899 | | 50.000 | | 025957.100924.095047.IfntVN ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5212.81993 | | 100.000 | | 898741.100924.095046.DAU VAN TUAN Chuyen tien ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5387.21061 | | 200.000 | | 020097041509100950512024dfON476339.21061 .095051.Mot nguoi con mien Trung xin chia se voi dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5241.2003 | | 150.000 | | MBVCB.6990173953.NGUYEN VAN TUAN chuyen tien.CT tu 9967457093 NGUYEN VAN TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.82707 | | 200.000 | | 412723.100924.095049.BUI VIET ANH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254282850930 |
| 10/09/2024 5209.83090 | | 500.000 | | 412966.100924.095052.Pham Thu Trang ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi FT24254887836740 |
| 10/09/2024 5387.21086 | | 100.000 | | 020097042209100950512024KONB900625.2108 6.095053.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.2012 | | 100.000 | | MBVCB.6990162854.HUYNH THI THI chuyen tien ung ho cac tinh bao lut.CT tu 1013713168 HUYNH THI THI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.83103 | | 200.000 | | 412928.100924.095052.NGUYEN THI MAI chuyen ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254341515942 |
| 10/09/2024 5189.21110 | | 100.000 | | 020097042209100950532024FLN3535518.21110 .095054.NGUYEN MAI TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.83209 | | 2.000.000 | | 413190.100924.095056.Sinh vien cong dan Ha Tinh ung ho khac phuc bao lu lut cac tinh mien Bac FT24254025290635 |
| 10/09/2024 5017.82870 | | 500.000 | | 892302.100924.095201.NGUYEN VY THAO NGUYEN UNG HO DONG BAO CHIU ANH HUONG BAO YAGI-100924-09:50:57 892302 |
| 10/09/2024 5189.20331 | | 300.000 | | 020097042209100950592024Q8D9920296.20331 .095051.NGUYEN THI THU HUONG chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13 Page 1469 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5209.83300 | | 500.000 | | 413463.100924.095100.Cuu tro bao lu FT24254766002205 |
| 10/09/2024 5389.21266 | | 150.000 | | 020097041509100951012024evvX476558.21266 .095101.Ho tro dong bao Mien Bac sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.84029 | | 500.000 | | 413598.100924.095102.Nguyen Thi Hong Ngoc ung ho dong bao vung lu. FT24254912068029 |
| 10/09/2024 5213.83394 | | 500.000 | | 073500.100924.095102.chau xin gui cuu tro dong bao mien Bac a |
| 10/09/2024 5244.2070 | | 500.000 | | MBVCB.6990163344.my xuan ung ho lu lut.CT tu 1034970644 PHUNG DIEN THOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.82988 | | 200.000 | | 898109.100924.095028.CHIA SE CUNG DONG BAO CAC TINH BI THIEN TAI BAO LUT |
| 10/09/2024 5390.21344 | | 200.000 | | 020097041509100951052024faYZ477085.21344. 095105.LE THI THUY chuyen tien uh vung bao |
| 10/09/2024 5217.83488 | | 100.000 | | 073533.100924.095105.Ho tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5213.83538 | | 500.000 | | 904749.100924.095107.IBFT VO THI KHANH PHUONG uh dong bao bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5216.83551 | | 100.000 | | 413978.100924.095107.DAO THI VAN ANH FT24254058168164 |
| 10/09/2024 5220.84157 | | 1.000.000 | | 904202.100924.095107.IBFT Ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.20506 | | 99.900 | | 02009704220910095107202496MJ770130.20506 .095108.NGUYEN VAN VU chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.84195 | | 500.000 | | 899990.100924.095103.UNG HO DONG BAO LU LUT. TAT CA VI VIET NAM THAN YEU. |
| 10/09/2024 5213.84219 | | 50.000 | | 900343.100924.095104.chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.84206 | | 10.000 | | 824311.100924.095109.Chia se cung dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.83593 | | 300.000 | | 725036.100924.095108.Quyen gop bao yagi |
| 10/09/2024 5240.2096 | | 100.000 | | MBVCB.6990175926.diarymedia cuu tro lu lut.CT tu 1016734273 NGUYEN HO THANH PHAP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.2105 | | 100.000 | | MBVCB.6990176064.GD Huyen Minh xin ung ho ba con bao lu.CT tu 1018785221 NGUYEN THI THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5078.91320 | | 100.000 | | MBVCB.6990175589.NGUYEN HUY LAM chuyen tien.CT tu 0341006932956 NGUYEN HUY LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.83743 | | 200.000 | | 725946.100924.095113.Ung ho bao lu yagi |
| 10/09/2024 5242.2120 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990164261.DUONG THI NGA chuyen tien ung ho mien bac.CT tu 0071000646895 DUONG THI NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.21547 | | 200.000 | | 020097040509100951142024JPOS068107.21547 .095114.Vietcombank:0011001932418:ung ho cac dia phuong bi bao lu sat lo |
| 10/09/2024 5189.21556 | | 200.000 | | 020097042209100951142024J25C385869.21556. 095115.mien bac co len nhe |
| 10/09/2024 5389.21608 | | 100.000 | | 020097042209100951142024AF53845641.21608 .095057.HOANG THI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.83818 | | 500.000 | | 414517.100924.095114.ung ho lu lut FT24254902632943 |
| 10/09/2024 5216.83847 | | 500.000 | | 141638.100924.095115.KIEU THI PHUONG CHUYEN KHOAN TIEN CUU TRO LU LUT |
| 10/09/2024 5214.84460 | | 50.000 | | 026723.100924.095117.TA HAI HA ung ho dong bao khac phuc thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.2143 | | 103.000 | | MBVCB.6990164425.cua it long huong ve to quoc.CT tu 0991000043569 NGUYEN DIEU NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.83904 | | 100.000 | | 726771.100924.095118.HACH TRA MY chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5078.91364 | | 10.000.000 | | MBVCB.6990164395.cau mong ba con binh an vuot qua bao Yagi .CT tu 0441000726607 VO THI THANH LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.84537 | | 100.000 | | 331066.100924.095118.NGUYEN THI TRUC MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.2155 | | 200.000 | | MBVCB.6990176408.NGO MAI VY chuyen tien.CT tu 1013276174 NGO MAI VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.84580 | | 500.000 | | 414734.100924.095118.TRAN HUYEN TRANG dong gop phan nho cuu tro lu lut FT24254389126077 |
| 10/09/2024 5216.84566 | | 500.000 | | 414657.100924.095117.Ung Ho Thien Tai FT24254332492760 |
| 10/09/2024 5220.85016 | | 200.000 | | 901347.100924.095116.LE THI THUY Chuyen tien cuu tro bao |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13 Page 1471 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.2167 | | 50.000 | | MBVCB.6990175048.NGO THI HA TRANG chuyen tien.CT tu 1021305465 NGO THI HA TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.84683 | | 500.000 | | 026887.100924.095124.Ung ho dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5078.91404 | | 100.000 | | MBVCB.6990164306.bao yagi.CT tu 1013662745 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5218.84737 | | 2.000.000 | | 900947.100924.095119.DTDD LE XUYEN Thon 1 Dak Som Dak Nong ung ho |
| 10/09/2024 5220.84772 | | 300.000 | | 026943.100924.095126.NGUYEN THI VAN chuyen tien ung ho dong bao vung lu Yagi |
| 10/09/2024 5244.2186 | | 100.000 | | MBVCB.6990164510.ung ho cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao yagi.CT tu 9977112128 LE GIA KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.2189 | | 100.000 | | MBVCB.6990176844.PHAM THI THUY HANG chuyen tien xin chia se dong hanh trong dot bao Yagi.CT tu 0041000217771 PHAM THI THUY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.85251 | | 1.000.000 | | 415387.100924.095127.Chia se cung cac tinh bi anh huong bao lu FT24254602040289 |
| 10/09/2024 5387.20928 | | 200.000 | | 020097041509100951282024QXEd478047.2092 8.095129.NGUYEN THI THANH DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.20935 | | 1.000.000 | | 0200970422091009512820243ZIR331821.20935. 095129.ung ho Mien Bac khac phuc bao lu yagi |
| 10/09/2024 5388.20972 | | 100.000 | | 020097042209100951302024AJO1878590.20972 .095131.ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.3618 | | 450.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5289945.20240910.66475289945-0902314806_B ao Yagi - Ung ho nguoi dan |
| 10/09/2024 5245.2218 | | 500.000 | | MBVCB.6990185516.VU THI THU THAO - ung ho dong bao bao Yagi.CT tu 0091000589151 VU THI THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.85510 | | 1.000.000 | | 893166.100924.095245.NEKO LE-100924-09:51:35 893166 |
| 10/09/2024 5213.86064 | | 200.000 | | 906229.100924.095135.IBFT Gd Nghe chia se vs dong bao thiet hai do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5189.23107 | | 500.000 | | 0200970415091009513720242BPr478197.23107. 095117.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.22095 | | 100.000 | | 020097040509100951372024L4BI069225.22095. 095137.Vietcombank:0011001932418:CHE THI MY HIEN chuyen tien ung ho cac nan nhan bao yagi |
| 10/09/2024 5214.86093 | | 500.000 | | 893199.100924.095137.UNG HO DONG BAO MIEN BAC BI LU LUT-100924-09:51:37 893199 |
| 10/09/2024 5215.85652 | | 300.000 | | 332268.100924.095139.ung ho quy khac phuc thiet hai bao yagi (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5387.23201 | | 10.000.000 | | 02009704150910095142202475Gf477987.23201. 095142.PHUNG THI NGA chuyen tien UH khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.22190 | | 3.000.000 | | 020097042209100951412024SUEM313093.2219 0.095142.mac du khong nhieu nhung day la tam long cua con gui den dong bao mien Bac ta mong nguoi dan minh luon binh an a |
| 10/09/2024 5189.23310 | | 200.000 | | 020097041509100951462024RBB1478367.23310 .095146.ung ho cac tinh bi bao lu yagi |
| 10/09/2024 5219.85869 | | 300.000 | | 416641.100924.095145.HUYNH THI BAO NGOC chuyen FT24254534707209 |
| 10/09/2024 5213.85879 | | 10.000 | | 820207.100924.095145.TRAN THI HUYEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.2286 | | 600.000 | | MBVCB.6990185512.GD Rio ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0531002557452 PHAM THI XUAN THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.85932 | | 3.000.000 | | 416790.100924.095147.NGUYEN HUYEN ANH ung ho dong bao thien tai lu lut FT24254332495038 |
| 10/09/2024 5243.2291 | | 200.000 | | MBVCB.6990185866.NGUYEN KIM CUONG chuyen tien.CT tu 0971000016349 NGUYEN KIM CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.23357 | | 200.000 | | 020097042209100951472024ABMJ799423.2335 7.095148.NGUYEN VAN MANH Mot chut tam long gui toi dong bao bi thiet hai anh huong boi Bao so 3. Viet Nam kieu hung. |
| 10/09/2024 5244.2307 | | 500.000 | | MBVCB.6990179924.gd Dung hau gui chut tam long uh ba con vung lu.CT tu 0011004162054 NGUYEN THI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.23460 | | 1.000.000 | | 0200970415091009515220247vcm478732.23460 .095132.ung ho thien tai lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5220.87072 | | 1.000.000 | | 417100.100924.095151.vc con gui it tam long chia se voi ba con mien bac FT24254389128500 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5239.2325 | | 30.000 | | MBVCB.6990179740.PHAM NHAT QUYNH chuyen tien ung ho dan mua bao.CT tu 1049098709 PHAM NHAT QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.22383 | | 5.000.000 | | 0200970415091009515320244E97478773.22383. 095153.Chau Hien ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5213.87138 | | 100.000 | | 906532.100924.095152.IBFT ung ho cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.2325 | | 500.000 | | MBVCB.6990179901.NGO THU THUY chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do bao yagi.CT tu 1017882503 NGO THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.86575 | | 300.000 | | 417224.100924.095153.NGUYEN LUONG NGOC ANH chuyen FT24254480394310 |
| 10/09/2024 5213.86574 | | 2.000.000 | | 417244.100924.095153.Ung ho khac phuc sau bao yagi FT24254430588041 |
| 10/09/2024 5390.22411 | | 300.000 | | 020097040509100951552024QJNJ070065.22411 .095155.Vietcombank:0011001932418:chia se dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5388.23559 | | 500.000 | | 020097041509100951552024r7tW479034.23559. 095155.UNG HO MIEN BAC KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5217.87218 | | 300.000 | | 027701.100924.095155.ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.86603 | | 14.000 | | 917141.100924.095155.NGUYEN THANH HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.86634 | | 300.000 | | 903289.100924.095147.NGUYEN HUONG GIANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.86636 | | 500.000 | | 732977.100924.095157.UNG HO CAC TINH BI BAO LU |
| 10/09/2024 5243.2345 | | 5.000.000 | | MBVCB.6990178207.NGUYEN THI VAN UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI.CT tu 3832983628 NGUYEN THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.2346 | | 500.000 | | MBVCB.6990179795.DUONG TRAN THANG chuyen tien.CT tu 0381000398151 DUONG TRAN THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.87349 | | 500.000 | | 334637.100924.095158.ung ho thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.87378 | | 1.000.000 | | 027812.100924.095200.Nguyen Thi Cam Van ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5388.22525 | | 100.000 | | 020097041509100952012024nPhQ478980.22525 .095201.cuu tro lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1474 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.23742 | | 300.000 | | 02009704050910095202202486MC070431.2374 2.095202.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao bi thiet hai do Bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.86798 | | 500.000 | | 334866.100924.095203.Ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5219.86803 | | 300.000 | | 417952.100924.095203.Ung ho cac tinh thanh pho thiet hai do bao Yagi FT24254020170954 |
| 10/09/2024 5216.87573 | | 2.000.000 | | 418077.100924.095205.Ung ho dong bao bao lut Yagi FT24254332912730 |
| 10/09/2024 5213.87569 | | 500.000 | | 418050.100924.095205.Gia Dinh Vu Thu Hien TPHCM ung ho khac phuc hau qua bao Yagi. mong moi nguoi deu binh an FT24254210193152 |
| 10/09/2024 5218.87587 | | 500.000 | | 418122.100924.095206.LUU THANH HOAI ung ho FT24254644733680 |
| 10/09/2024 5389.23849 | | 50.000 | | 020097041509100952072024w8ct479605.23849. 095207.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.87631 | | 200.000 | | 906783.100924.095207.IBFT Ung ho dong bao cac tinh |
| 10/09/2024 5220.87634 | | 50.000 | | 893823.100924.095307.TRANG THI THANH THAO chuyen khoan-100924-09:52:06 893823 |
| 10/09/2024 5212.86898 | | 500.000 | | 893820.100924.095207.CHUC DONG BAO VAN SU BINH AN-100924-09:52:07 893820 |
| 10/09/2024 5217.87639 | | 100.000 | | 028022.100924.095207.NGUYEN MINH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.22629 | | 100.000 | | 020097042209100952082024G62I864285.22629. 095201.ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5209.87691 | | 300.000 | | 335041.100924.095208.Xin hay cuu giup dong bao gap nan |
| 10/09/2024 5220.87732 | | 100.000 | | 418323.100924.095209.Ho tro dong bao chiu anh huong bao FT24254437030311 |
| 10/09/2024 5220.87735 | | 300.000 | | 418341.100924.095209.TRUONG THI KIM NHIEN chuyen ung ho mien bac FT24254350398790 |
| 10/09/2024 5161.3779 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6064076.20240910.66476064076-0337099445_ Mong ba con van su binh an |
| 10/09/2024 5220.86973 | | 200.000 | | 903754.100924.095201.unghodongbaomienba |
| 10/09/2024 5219.87766 | | 100.000 | | 133376.100924.095210.Nguyen T Hoai Thuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.22662 | | 500.000 | | 020097042209100952112024KS2X769027.2266 2.095211.Em Duyen truong TH Nam My Nam Dinh |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.22672 | | 100.000 | | 020097040509100952122024GF25070834.22672. 095203.Vietcombank:0011001932418:VU ANH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.23971 | | 90.000 | | 0200970422091009521120245HXM256005.2397 1.095204.NGUYEN PHUONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.2413 | | 50.000 | | MBVCB.6990187290.Fan BTS SUGA ung ho dong bao sau bao Yagi, hay co len.CT tu 1012636218 TRAN PHUONG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.87852 | | 200.000 | | 028176.100924.095213.TRAN THI HUYEN TRAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.87930 | | 100.000 | | 418690.100924.095214.NGUYEN HUU TRONG chuyen FT24254232110346 |
| 10/09/2024 5017.87956 | | 200.000 | | 418730.100924.095214.LE THI LAN ANH chuyen FT24254269707009 |
| 10/09/2024 5219.88095 | | 200.000 | | 418785.100924.095215.Gia dinh Thanh Hoa ung ho ba con vung lu lut FT24254270510760 |
| 10/09/2024 5017.89003 | | 1.000.000 | | 418880.100924.095216.ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254496629557 |
| 10/09/2024 5216.89039 | | 2.000.000 | | 905064.100924.095212.Chua Buu Tan Gia Lai ung ho ba con Mien Bac , chut tinh chia se mong ba con som khac phuc kho khan. |
| 10/09/2024 5215.89107 | | 2.000.000 | | 686201.100924.095212.HANH NGUYEN Ung ho chia se kho khan voi dong bao khac phuc hau qua bao Yagi, mong moi nguoi duoc binh an va som vuot qua thoi diem kho khan nay |
| 10/09/2024 5388.24155 | | 100.000 | | 0200970415091009522020241Ac4479462.24155 .095220.BFTVVVNX001 |
| 10/09/2024 5216.89122 | | 200.000 | | 904869.100924.095214.UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5214.89172 | | 1.000.000 | | 894142.100924.095324.UNG HO BA CON KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI, MONG TAT CA MOI NGUOI DEU BINH AN-100924-09:52:20 894142 |
| 10/09/2024 5388.24196 | | 300.000 | | 020097042209100952212024P523745804.24196. 095202.DINH THI THU HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.2474 | | 200.000 | | MBVCB.6990188420.BUI THI DIEM PHUONG chuyen tien ung ho MB.CT tu 1044740745 BUI THI DIEM PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.88287 | | 500.000 | | 452352.100924.095223.UNGHO |
| 10/09/2024 5245.2476 | | 500.000 | | MBVCB.6990183593.HUYNH THI ANH THU chuyen tien ung ho bao Yagi.CT tu 0721000524148 HUYNH THI ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.24242 | | 200.000 | | 020097041509100952242024MRY1480046.2424 2.095224.TANG ANH chuyen tien ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5387.22883 | | 1.000.000 | | 020097040509100952252024LZWH071333.228 83.095205.Vietcombank:0011001932418:DO THI THU THAO chuyen tien ung ho cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5387.24278 | | 500.000 | | 020097042209100952252024JC6L536534.24278. 095226.Chau My Ung ho nguoi dan thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.88366 | | 5.000.000 | | 905317.100924.095220.ung ho dong bao mien nui phia bac bi thiet hai do bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5387.24318 | | 200.000 | | 0200970415091009522820242GCP480106.24318 .095208.NGUYEN THI TUYET NHUNG QUYEN GOP HO TRO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO LU GAY RA |
| 10/09/2024 5213.89401 | | 50.000 | | 905397.100924.095223.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5216.88430 | | 200.000 | | 907716.100924.095229.IBFT chia se cung dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5243.2498 | | 200.000 | | MBVCB.6990183754.Ung ho ba con trong bao Yagi.CT tu 9973938068 LE THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.24362 | | 1.000.000 | | 020097042209100952282024DNDT653166.2436 2.095230.NGUYEN BIEN THUY UNG HO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5239.2504 | | 500.000 | | MBVCB.6990183117.chung tay ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 0591000278712 NGUYEN THANH HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.89495 | | 1.000.000 | | 336905.100924.095230.Phuong Nam Viet Linh chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5390.24378 | | 500.000 | | 020097041509100952302024Rs0O480654.24378 .095230.ung ho dong bao cac tinh do bao yagi |
| 10/09/2024 5078.91802 | | 100.000 | | MBVCB.6990183893.ung ho bao yagi.CT tu 0351000886272 NGO MINH VUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.24418 | | 250.000 | | 020097041509100952322024JZiu480691.24418. 095232.HUYNH THIEN TINH chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5241.2515 | | 500.000 | | MBVCB.6990182842.NGUYEN MY HANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0231000627963 NGUYEN MY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1477 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.24442 | | 200.000 | | 020097042209100952322024YC56740863.24442 .095233.HUYNH NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.88492 | | 100.000 | | 419936.100924.095233.TRAN THI KIM LIEN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI FT24254585515232 |
| 10/09/2024 5189.24502 | | 200.000 | | 020097040509100952352024QAVK071710.2450 2.095227.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N MINH CO chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.89594 | | 300.000 | | 413023.100924.095234.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO LU YAGI |
| 10/09/2024 5017.88510 | | 300.000 | | 054528.100924.095233.James Supamongkol Wongwisut donate |
| 10/09/2024 5218.89605 | | 100.000 | | 419984.100924.095233.DO HA PHUONG chuyen FT24254667074499 |
| 10/09/2024 5390.24574 | | 100.000 | | 020097042209100952372024HI2S108178.24574. 095218.nguyen yen ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5241.2545 | | 100.000 | | MBVCB.6990170387.LAI THI TUYEN chuyen tien.CT tu 1027436142 LAI THI TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.88605 | | 20.000 | | 919690.100924.095237.Phan Ngoc Mai Thy ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5389.24620 | | 500.000 | | 020097040509100952392024Q1FP071866.24620 .095220.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI THU HONG chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao so3 |
| 10/09/2024 5216.89913 | | 100.000 | | 420289.100924.095237.VU THI THANH HUYEN chuyen tien ung ho phong chong lu lut FT24254100807909 |
| 10/09/2024 5218.89939 | | 200.000 | | 420433.100924.095239.Mot chut tam long nho. Mong bao lu nhanh qua, Dat Nuoc binh an. FT24254610061036 |
| 10/09/2024 5388.24734 | | 200.000 | | 020097041509100952442024r641480987.24734.0 95244.Ung ho dong bao thit hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.24739 | | 50.000 | | 02009704220910095243202429P8229712.24739. 095225.LO QUOC BANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.90037 | | 200.000 | | 905342.100924.095221.NGUYEN THUY LINH ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5220.88765 | | 200.000 | | 739441.100924.095245.NGUYEN THI HA chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5217.90104 | | 150.000 | | 420735.100924.095244.Ho tro thiet hai bao Yagi FT24254375096484 |
| 10/09/2024 5216.88797 | | 50.000 | | 337947.100924.095246.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO BAO SO 3 GAY RA |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1478 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5220.88824 | | 100.000 | | 420978.100924.095247.Chung tay khac phuc hau qua bao Yagi FT24254364108038 |
| 10/09/2024 5218.88823 | | 100.000 | | 894787.100924.095348.UNG HO DONG BAO SAU BAO YAGI-100924-09:52:47 894787 |
| 10/09/2024 5215.90228 | | 20.000 | | 074688.100924.095248.LY THI QUYEN chuyen tien ho tro khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5388.25208 | | 100.000 | | 020097041509100952502024ngOH481527.2520 8.095250.PHAN THI KIM OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.88874 | | 1.000.000 | | 421120.100924.095250.NGUYEN THI TUYET NGA UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI FT24254662166054 |
| 10/09/2024 5388.25221 | | 500.000 | | 020097041509100952512024AzXb481160.2522 1.095243.chut tam long ung ho dong bao a |
| 10/09/2024 5387.24946 | | 500.000 | | 0200970415091009525220247tKt481171.24946. 095232.NGUYEN DINH THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.2624 | | 100.000 | | MBVCB.6990190227.mong moi nguoi binh an.CT tu 0021000432978 NGUYEN HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.24969 | | 100.000 | | 0200970415091009525320242t8f481198.24969.0 95233.NGUYEN HAI HA chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.91016 | | 10.000.000 | | 029321.100924.095256.Gia dinh Soc gui den ba con vung lu |
| 10/09/2024 5220.90565 | | 100.000 | | 029360.100924.095257.Mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5017.91030 | | 100.000 | | 894965.100924.095258.NGUYEN THI KIM PHUONG chuyen khoan-100924-09:52:56 894965 |
| 10/09/2024 5220.90610 | | 100.000 | | 421644.100924.095257.ck ung ho khac phuc bao yagi FT24254752877941 |
| 10/09/2024 5209.90648 | | 500.000 | | 421479.100924.095255.TRAN HY PHU gop ho tro cac dong bao bi anh huong do bao Yagi FT24254662707023 |
| 10/09/2024 5390.25320 | | 300.000 | | 020097042209100952582024N56F578720.25320 .095239.chau co mot it chia se cung nguoi dan cac vung bi thien tai |
| 10/09/2024 5189.26118 | | 100.000 | | 020097041509100952592024J2O0481708.26118. 095259.BUI NHU QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.91116 | | 120.000 | | 895038.100924.095300.XIN DUOC HO TRO PHAN NHO BE-100924-09:53:00 895038 |
| 10/09/2024 5017.90722 | | 1.000.000 | | 421840.100924.095300.Ung ho dong bao con bao yagi FT24254681325508 |
| 10/09/2024 5217.90735 | | 500.000 | | 421872.100924.095300.Huyen ung ho dong bao lu lut FT24254681325500 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.2665 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990197284.Bui Viet Huy xin quyen gop cuu tro dong bao sau bao Yagi.CT tu 0371000409713 BUI VIET HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.4038 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6179903.20240910.66476179903-0339664809_B UI HUYNH NHU KIEU HANH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5209.91180 | | 100.000 | | 895105.100924.095305.HO THI THUY LINH CHUYEN KHOAN UNG HO BAO SO 3 YAGI-100924-09:53:03 895105 |
| 10/09/2024 5017.91179 | | 100.000 | | 907453.100924.095257.TRAN NGOC TRINH Chuyen tien cuu tro cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5388.25389 | | 200.000 | | 020097042209100953032024OQ3H801067.2538 9.095244.NGUYEN THI QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.90878 | | 200.000 | | 908141.100924.095253.Ung ho lu nam 2024 |
| 10/09/2024 5219.90897 | | 200.000 | | 029579.100924.095305.DO THI HONG NHUNG chuyen tien ung ho dong bao do bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.91234 | | 200.000 | | 908392.100924.095301.co len dong bao viet |
| 10/09/2024 5220.90930 | | 300.000 | | 135058.100924.095305.Ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5216.91297 | | 50.000 | | 843975.100924.095259.ung ho thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.90994 | | 500.000 | | 907710.100924.095304.Ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.25456 | | 1.000.000 | | 0200970422091009530720241W80122485.2545 6.095308.chia se kho khan cung ba conmong binh an den voi moi nha |
| 10/09/2024 5078.92036 | | 250.000 | | MBVCB.6990197457.UH Bao Lu .CT tu 0881000475574 TRUONG THI BICH HAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.25468 | | 1.000.000 | | 0200970422091009530820248HVL549377.25468 .095309.chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5189.26354 | | 200.000 | | 020097042209100953082024W50Y354813.2635 4.095309.TRAN SY TOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.92026 | | 200.000 | | 422227.100924.095306.Ung ho dong bao do bao yagi FT24254004359523 |
| 10/09/2024 5388.26365 | | 200.000 | | 020097041509100953092024H8ch482086.26365 .095309.ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.92060 | | 200.000 | | 422346.100924.095308.Ung ho dong bao thiet hai do thien tai FT24254023964191 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.2713 | | 200.000 | | MBVCB.6990190950.UNG HO BA CON BI THIET HAI BAO LU.CT tu 1017597436 PHAM THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.92111 | | 200.000 | | 908846.100924.095311.IBFT NGUYEN THI MAI LINH chuyen tien ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5218.91401 | | 100.000 | | 908447.100924.095303.NGUYEN MINH NGOC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.25519 | | 99.000 | | 020097042209100953112024PE4G291957.25519 .095304.LE VAN VIN chuyen tien ung ho bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5017.92214 | | 300.000 | | 029787.100924.095313.Viet Nam co len - Khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5214.92278 | | 300.000 | | 908910.100924.095315.IBFT Phuoc An khac phu sau Bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.26511 | | 500.000 | | 020097041509100953152024gP7Z482229.26511 .095307.QR - TRUONG T THUY DUONG chuyen tien ho tro bao |
| 10/09/2024 5240.2741 | | 300.000 | | MBVCB.6990199146.DAO THI VAN TRANG ung ho dong bao chong lu lut.CT tu 0011004213848 DAO THI VAN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.26534 | | 500.000 | | 020097042209100953152024TYMX370242.265 34.095316.TRAN PHUONG THAO ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5216.91513 | | 200.000 | | 133752.100924.095316.Ung ho ba con khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5217.92324 | | 100.000 | | 908430.100924.095302.BUI THI HA THU chuyen tien ho tro nguoi dan vung bao sau lu Yagi |
| 10/09/2024 5017.91526 | | 100.000 | | 907857.100924.095309.PHAM THI THUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.92399 | | 200.000 | | 423046.100924.095318.DONG MINH HIEU chuyen tien ho tro dong bao lu lut FT24254705509707 |
| 10/09/2024 5243.2754 | | 100.000 | | MBVCB.6990199436.PHAM LE VY ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1023279949 PHAM LE VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.91575 | | 200.000 | | 413157.100924.095319.Ung ho dong bao mien Bac yeu thuong |
| 10/09/2024 5241.2755 | | 500.000 | | MBVCB.6990191132.NGUYEN PHAM NGOC MINH XIN GOP UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI.CT tu 9943524127 NGUYEN PHAM NGOC MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.91580 | | 200.000 | | 423082.100924.095318.NGUYEN HONG YEN NHI ung ho dong bao bi thiet hai do bao YAGI FT24254547532069 |
| 10/09/2024 5214.92411 | | 1.000.000 | | 340984.100924.095318.chung tay ung ho khac phuc hau qua bao (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5388.26640 | | 500.000 | | 020097042209100953192024T949283505.26640. 095320.Khang Thanh Travel ung ho dong bao cac tinh do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5215.91610 | | 500.000 | | 423154.100924.095319.ung ho khac phuc sau bao Yagi FT24254717308609 |
| 10/09/2024 5189.25653 | | 1.000.000 | | 0200970422091009532020246QF5195979.25653 .095321.LE PHUONG HOA ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5389.25666 | | 100.000 | | 020097041509100953202024hjlp482336.25666.0 95321.DUONG THI MY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.2768 | | 200.000 | | MBVCB.6990190712.NGUYEN THIEN VINH ho tro dong bao lu lut.CT tu 1014328562 NGUYEN THIEN VINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.2768 | | 200.000 | | MBVCB.6990199370.Ung ho cuu tro khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1014278912 LE VAN PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.2773 | | 100.000 | | MBVCB.6990199802.DO THI MINH NGOC chuyen tien.CT tu 1018659858 DO THI MINH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.92562 | | 200.000 | | 423362.100924.095322.HONG HUONG ung ho ba con khac phuc hau qua bao Yagi FT24254870417708 |
| 10/09/2024 5017.92635 | | 200.000 | | 423498.100924.095324.Hoang Khanh Vy ck ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi FT24254704992280 |
| 10/09/2024 5189.25735 | | 100.000 | | 020097042209100953252024VSL6458208.25735 .095306.LE THI THANH TRUC ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.92135 | | 200.000 | | MBVCB.6990191634.ung ho dong bao khac phuc bao so 3.CT tu 1035872958 PHUNG THI THUY HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.25705 | | 200.000 | | 020097041509100953242024O6Ca482631.25705 .095324.Ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.91820 | | 500.000 | | 423681.100924.095327.NGUYEN THI HONG chuyen ho tro khac phuc sau bao so 3 FT24254523490536 |

| Ngày GD/ TNX Date | Số tiền ghi nợ/ | Số tiền ghi có/ | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--------------------------|-----------------|-----------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số CT/ Doc No | Deou | Crean | Бишпсе | Transactions in detail |
| 10/09/2024 5241.2798 | | 200.000 | | MBVCB.6990200203.NGUYEN THI THU HIEN ung ho bao Yagi.CT tu 0721000610333 NGUYEN THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.25791 | | 1.000.000 | | 0200970422091009532820242YWU692456.2579 1.095329.Do Ngoc Quynh Tram ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.91841 | | 1.000.000 | | 423753.100924.095328.TRAN THI THU THUY chuyen ung ho bao Yagi FT24254000055408 |
| 10/09/2024 5189.26914 | | 100.000 | | 020097041509100953292024zTda483080.26914. 095309.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5161.4161 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6183065.20240910.66476183065-0943708867_C hia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5017.91893 | | 1.000.000 | | 423859.100924.095330.Linh Linh ung ho khac phuc hau bao Yagi FT24254123757673 |
| 10/09/2024 5389.25826 | | 300.000 | | 020097040509100953312024QFRV073951.2582 6.095331.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N NHU QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.2822 | | 500.000 | | MBVCB.6990200476.Ung ho dong bao bi thien tai & lu lut.CT tu 0191000308035 TRINH KIM LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.91948 | | 1.000.000 | | 424015.100924.095332.Ung ho dong bao bi bao lu FT24254569572701 |
| 10/09/2024 5017.91989 | | 500.000 | | 333704.100924.095335.DAO THI VAN chuyen khoan |
| 10/09/2024 5219.93061 | | 100.000 | | 184350.100924.095337.Nguyen Ngoc Que gui ba con vung bi anh huong boi thien tai |
| 10/09/2024 5390.25979 | | 100.000 | | 0200970405091009533920244WCW074417.259 79.095331.Vietcombank:0011001932418:Cuu tro mien bac Viet Nam |
| 10/09/2024 5189.25999 | | 2.000.000 | | 020097042209100953392024XO0C548063.2599 9.095340.cao van hoi ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YaGI |
| 10/09/2024 5387.27177 | | 100.000 | | 020097041509100953402024HuFx482935.27177 .095341.NGUYEN HA QUE ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.2863 | | 99.999 | | MBVCB.6990192461.DUONG VIET ANH chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu |
| | | | | 0691000413601 DUONG VIET ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.94251 | | 200.000 | | 909756.100924.095337.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.2872 | | 50.000 | | MBVCB.6990192531.Nemo and Poppy shop ung ho ba con vung bao lu, mong moi nguoi som vuot qua aCT tu 0221000056135 NGUYEN THI OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.27272 | | 100.000 | | 0200970422091009534320249DOU219691.2727 2.095324.VU THI MINH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.27302 | | 100.000 | | 020097042209100953442024LUZ9752583.27302 .095345.HOANG THI ANH chuyen tien ung ho cac tinh thanh pho chiu thiet hai do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5390.27342 | | 1.000.000 | | 020097042209100953462024WAWE104080.27 342.095347.BUI THI PHUONG THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.27352 | | 200.000 | | 020097042209100953472024WBI8717596.2735 2.095339.NGUYEN HOANG HUY chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5216.94443 | | 100.000 | | 425043.100924.095347.Ung ho nhan dan bi anh huong boi con bao so 3 FT24254220039607 |
| 10/09/2024 5389.27377 | | 500.000 | | 020097042209100953472024ME5L553765.2737 7.095349.DOAN THI THU ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi. Cam on vi da thay toi giup do ho. Cau mong moi nguoi duoc binh an |
| 10/09/2024 5017.94512 | | 20.000 | | 215322.100924.095348.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5216.93392 | | 100.000 | | 143027.100924.095348.NGUYEN HUYNH THIEN THAO CHUYEN KHOAN UNG HO HO TRO LU MIEN BAC |
| 10/09/2024 5161.4233 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6183984.20240910.66476183984-0896009881_u h nguoi dan bao lu |
| 10/09/2024 5388.27448 | | 100.000 | | 020097042209100953502024AWST533608.274 48.095351.ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.94604 | | 100.000 | | 030822.100924.095351.ung ho khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5017.93448 | | 200.000 | | 425268.100924.095350.PHAM THI KIM THANH chuyen FT24254050502749 |
| 10/09/2024 5209.94617 | | 500.000 | | 910824.100924.095346.HO QUOC ANH Chuyen tien ung ho Mb |
| 10/09/2024 5220.94655 | | 1.000.000 | | 343649.100924.095352.Ba Doan Thi Binh ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5189.28242 | | 100.000 | | 020097042209100953512024JBVV734506.28242 .095353.Gia dinh Qua Nhan ung ho chong bao |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1484 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.28287 | | 100.000 | | 0200970422091009535420242ALF488030.28287 .095355.DANG TRAN KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.94746 | | 200.000 | | 075412.100924.095354.UNG HO DONG BAO VUOT QUA CON BAO |
| 10/09/2024 5389.28306 | | 50.000 | | 020097042209100953542024OR5Z415198.2830 6.095355.SV ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.94765 | | 100.000 | | 030919.100924.095355.PHAM NHU TUAN DUY ung ho cuu tro dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5078.92324 | | 50.000 | | MBVCB.6990203154.NGUYEN THI ANH NGUYET chuyen tien.CT tu 0231000669422 NGUYEN THI ANH NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.94832 | | 100.000 | | 911320.100924.095353.ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.94864 | | 200.000 | | 425866.100924.095358.Oanh ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254300430500 |
| 10/09/2024 5243.2958 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990194346.NGUYEN THI THANH HANG cua it long nhieuCT tu 1042097862 NGUYEN THI THANH HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.2972 | | 500.000 | | MBVCB.6990194242.Chuyen tien ho tro thiet hai sau con bao so 3.CT tu 0591000302244 NGUYEN THI HA OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.94979 | | 300.000 | | 910624.100924.095402.IBFT NGUYEN THI MAI quyen gop khac phuc thien tai do bao yagi ngay10thg9 |
| 10/09/2024 5390.27772 | | 1.000.000 | | 020097042209100954032024QUW5372371.277 72.095355.MAI THI NGOAN ung ho dong bao khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5388.27787 | | 200.000 | | 020097041509100954042024DoRQ483866.2778 7.095344.em Quynh ung ho bai yagi |
| 10/09/2024 5218.93793 | | 200.000 | | 344918.100924.095403.Ung ho Dong bao chiu thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.95050 | | 100.000 | | 426080.100924.095401.My Ngoc chuyen tien FT24254200067493 |
| 10/09/2024 5217.95129 | | 300.000 | | 910909.100924.095348.BUI THI KIM NGAN xin gop suc cho mien Bac |
| 10/09/2024 5189.27919 | | 50.000 | | 020097040509100954092024W5ZQ076052.2791 9.095401.Vietcombank:0011001932418:HO THI DUNG chuyen tien ung ho mien bac .minh chi co nhieu thoi a |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.95243 | | 500.000 | | 426511.100924.095408.HOANG THI NGOC THUY ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 yagi FT24254508029860 |
| 10/09/2024 5161.4303 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5272853.20240910.66475272853-0388367587_C uu tro dong bao mien lu |
| 10/09/2024 5388.28594 | | 500.000 | | 0200970415091009541020244jN0485007.28594. 095410.mong mng co suc khoe va vuot qua a |
| 10/09/2024 5388.27952 | | 100.000 | | 020097041509100954112024QSXG485019.2795 2.095351.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5217.95336 | | 200.000 | | 426729.100924.095411.giup do dong bao VN FT24254261979371 |
| 10/09/2024 5217.95379 | | 200.000 | | 426799.100924.095412.NGUYEN VAN TU chuyen ung ho con bao yagi so 3 FT24254610068019 |
| 10/09/2024 5387.28000 | | 100.000 | | 0200970422091009541220244POS775564.28000 .095405.ung ho MTTQVN BCTTW khac phuc sau bao Yagi. mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5220.95427 | | 100.000 | | 426899.100924.095413.ung ho cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao so 3 FT24254111840066 |
| 10/09/2024 5389.28665 | | 200.000 | | 020097042209100954132024QQ0J108369.28665 .095414.NGUYEN HOANG HAI chuyen tien ung ho cac tinh anh huong bao lut tai mien bac |
| 10/09/2024 5390.29034 | | 1.000.000 | | 020097042209100954132024P2XG919945.29034 .095415.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5387.29042 | | 300.000 | | 020097041509100954152024ZUrM484647.2904 2.095415.Dang Quy Duong ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5215.95496 | | 1.000.000 | | 031473.100924.095416.NGUYEN QUANG KHANH chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5387.29062 | | 3.000.000 | | 020097041509100954162024SBtH485126.29062 .095416.Tran Khanh Linh ung ho |
| 10/09/2024 5219.96156 | | 50.000 | | 031443.100924.095415.chau ung ho chai nuoc |
| 10/09/2024 5216.96158 | | 200.000 | | 031528.100924.095418.BUI HUYEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.95580 | | 200.000 | | 427165.100924.095417.Chia se cung nguoi kho khan FT24254286148938 |
| 10/09/2024 5240.3056 | | 200.000 | | MBVCB.6990194558.TRAN THI ANH TUYET chuyen tien UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI.CT tu 1034782209 TRAN THI ANH TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.95600 | | 500.000 | | 427215.100924.095418.Ung ho dong bao bi thiet hai boi bao so 3 FT24254555516152 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1486 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.29149 | | 200.000 | | 020097041509100954192024h7zQ485174.29149. 095419.HO THI NGOC THUY ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5218.96254 | | 100.000 | | 345764.100924.095420.Dang Thi Phuong ung ho cac vung bi ngap lut va chiu anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.29184 | | 1.000.000 | | 020097042209100954202024MIXX321787.2918 4.095401.DO THANH THUY chuyen tien ung ho KPHQ Bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.95719 | | 200.000 | | 427473.100924.095421.NGUYEN HONG NHUNG chuyen ung ho bao lu mien bac FT24254894472465 |
| 10/09/2024 5217.96298 | | 100.000 | | 427532.100924.095422.NINH THI THU THUY ung ho FT24254610068847 |
| 10/09/2024 5387.28828 | | 50.000 | | 020097042209100954222024ACRD870170.2882 8.095423.PHAM QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.28840 | | 200.000 | | 020097042209100954222024PK4X878184.2884 0.095423.TRAN THI BICH LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.29238 | | 500.000 | | 020097042209100954222024SMHE533715.2923 8.095423.CHIA SE CUNG BA CON TRONG MUA LU |
| 10/09/2024 5390.28859 | | 100.000 | | 020097042209100954202024P82J900755.28859. 095424.NGUYEN QUYNH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.29283 | | 500.000 | | 0200970422091009542420247KJE985714.29283. 095405.LE ANH VAN ung ho ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5078.92498 | | 200.000 | | MBVCB.6990194962.ung ho ba con ngaplu.CT tu 9977331028 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5017.96396 | | 100.000 | | 911866.100924.095426.IBFT THAI NGUYEN KIM HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.96393 | | 50.000 | | 427765.100924.095425.Mong moi nguoi binh an FT24254806866911 |
| 10/09/2024 5214.95902 | | 500.000 | | 135701.100924.095426.Kim Ngan ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5189.28945 | | 107.368 | | 0200970405091009542720247VBB077061.28945 .095427.Vietcombank:0011001932418:PHAM HAI DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.28983 | | 1.000.000 | | 020097042209100954282024UME0544559.2898 3.095429.ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.29374 | | 100.000 | | 0200970422091009542820242P09270292.29374. |
| 10/09/2024 5214.96495 | | 200.000 | | 095409.PHAM KIM NGAN chuyen tien 754892.100924.095430.BUI THANH SANG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1487 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.29435 | | 700.000 | | 020097042209100954302024O5VD260597.2943 5.095412.TA VAN LAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.97092 | | 200.000 | | 628928.100924.095432.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.30039 | | 200.000 | | 0200970422091009543120243L0Q361240.30039 .095432.Quyen ung ho dong bao bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5212.96577 | | 200.000 | | 195017.100924.095432.Chuyen khoan tu tai khoan 19222081205 |
| 10/09/2024 5161.4386 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5292766.20240910.66475292766-0948823645_N hi Sa |
| 10/09/2024 5244.3136 | | 20.000 | | MBVCB.6990194915.NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien ung ho cac tinh bi anh huong do bao so 3.CT tu 1030547823 NGUYEN PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.96655 | | 890.000 | | 428450.100924.095435.DAO TRUNG THANH chuyen FT24254602053420 |
| 10/09/2024 5217.96686 | | 10.000.000 | | 032021.100924.095437.TAIKO GROUP ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5243.3154 | | 200.000 | | MBVCB.6990217294.NGUYEN THI THUY TIEN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 1013354137 NGUYEN THI THUY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.96725 | | 200.000 | | 347288.100924.095437.chau xin phep ho tro dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5078.92576 | | 100.000 | | MBVCB.6990217091.em ung ho 100k a.CT tu 1037761125 CHAU KIM HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.29618 | | 300.000 | | 0200970422091009543920248XXI533900.29618 .095420.NGUYEN VAN LUC chuyen tien ung ho dong bao bao lut mien bac |
| 10/09/2024 5390.30210 | | 300.000 | | 020097041509100954412024Yaac485713.30210. 095441.VU HA ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.96808 | | 200.000 | | 832363.100924.095440.Ung ho nguoi dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5218.96811 | | 200.000 | | 450060.100924.095440.ISL20240910095440121- ung ho dong bao khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5241.3186 | | 100.000 | | ung no dong bao knac pnuc bao yagi MBVCB.6990217815.LE THI MY DUYEN ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 gay ra.CT tu 0551000325378 LE THI MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.29712 | | 500.000 | | 0200970415091009544420240MU5485786.2971 2.095444.TRAN THI NGOC DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.96954 | | 50.000 | | 429042.100924.095443.VU MINH VAN chuyen FT24254490116659 |
| 10/09/2024 5212.96952 | | 5.000.000 | | 429117.100924.095445.NGUYEN NHAT LINH THY chuyen FT24254050506899 |
| 10/09/2024 5387.29758 | | 300.000 | | 020097041509100954462024sNSr486199.29758. 095446.PHAM ANH DUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.97564 | | 100.000 | | 915199.100924.095442.con la sv, cua it long nhieu mong duoc gop mot phan nho be cho ba con a |
| 10/09/2024 5390.30346 | | 200.000 | | 020097042209100954462024E5KQ554187.3034 6.095447.NGUYEN HA PHUONG ANH chuyen tien ung ho vung mien bi anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5216.97590 | | 300.000 | | 914343.100924.095440.Lo Mai Oanh ung ho khac phuc con bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.98008 | | 300.000 | | 915169.100924.095441.Nguen Oanh ung ho khac ohuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5390.29792 | | 200.000 | | 020097042209100954472024AL6Y859300.2979 2.095448.VU THI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.98039 | | 2.000.000 | | 429340.100924.095448.Gia dinh Anh Khoa, Do Bao chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254080317449 |
| 10/09/2024 5389.30377 | | 200.000 | | 020097042209100954482024MCVJ994718.3037 7.095440.VAN THI YEN LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.29869 | | 200.000 | | 020097040509100954512024SYNY078266.2986 9.095432.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI HUYEN MY chuyen tien ung ho ba con vung bao lu. cua it long nhieu mong ba con som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5243.3228 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990218340.VU THI HUYEN chuyen tien.CT tu 1021401452 VU THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.3231 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990218026.BO THI TRINH va DINH HOANG KHANG chia se dong bao mien bac chiu anh huong lu lut.CT tu 1021055751 BO THI TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.98157 | | 200.000 | | 429645.100924.095452.Tamida ung ho khac phuc bao so 3 FT24254145547620 |
| 10/09/2024 5219.98158 | | 510.000 | | 703783.100924.095448.Cong dong STAY Viet Nam ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5215.98178 | | 200.000 | | 429691.100924.095452.UH khac phuc bao Yagi FT24254039282273 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.30489 | | 200.000 | | 0200970405091009545420240S3H078404.30489 .095454.Vietcombank:0011001932418:LE THI KIEU MY chuyen tien cuu tro ba con vung mua bao lu lut sat lo |
| 10/09/2024 5214.98218 | | 300.000 | | 032493.100924.095455.gia dinh Hieu Ha ung ho do bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.29956 | | 100.000 | | 020097042209100954542024AYNP746489.2995 6.095455.LUONG THI TU LINH chuyen tien ho tro sau bao lu yagi |
| 10/09/2024 5214.97845 | | 2.000.000 | | 429747.100924.095453.Ung ho khac phuc thiet hai bao yagi FT24254060554093 |
| 10/09/2024 5388.29959 | | 150.000 | | 020097042209100954542024NXPN458309.2995 9.095456.PHAM THI THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.3251 | | 250.000 | | MBVCB.6990219361.Minh Truc ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi.CT tu 0411001099882 LE THI MINH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.30523 | | 200.000 | | 020097041509100954562024Y6qX486379.30523 .095456.Ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5189.30528 | | 500.000 | | 020097042209100954552024TGZI882836.30528 .095456.NGUYEN QUOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.30539 | | 300.000 | | 020097040509100954572024YRH4078519.3053 9.095457.Vietcombank:0011001932418:Cuu tro dong bao trong bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.98281 | | 5.000.000 | | 349041.100924.095456.Nguyen Vu Ngoc Linh ung ho cuu tro mien Bac lu lut |
| 10/09/2024 5218.97946 | | 300.000 | | 897797.100924.095602.CHIA SE KHO KHAN BA CON KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO YAGI-100924-09:54:57 897797 |
| 10/09/2024 5220.98357 | | 1.000.000 | | 915645.100924.095455.chau Minh Vu va Ha Vy xin uh dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5245.3266 | | 200.000 | | MBVCB.6990198472.Ho Phuong Uyen ung ho.CT tu 1032129794 HO PHUONG UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.98481 | | 500.000 | | 913385.100924.095502.IBFT Quyen gop dong hanh bao yagi |
| 10/09/2024 5220.99074 | | 50.000 | | 430392.100924.095502.THAN THI HANH chuyen cuu cho nguoi dan FT24254025307069 |
| 10/09/2024 5388.31092 | | 1.000.000 | | 020097041509100955042024Zn03486495.31092. 095504.ung ho cuu tro vung bao lu mien bac than yeu ruot thit |
| 10/09/2024 5239.3289 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990206605.NGUYEN HOAI THU ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0451000384156 NGUYEN HOAI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1490 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.30735 | | 100.000 | | 020097040509100955062024S20I078935.30735. 095506.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI NGOC HAN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.99175 | | 100.000 | | 914778.100924.095457.NGUYEN THU HUYEN Chuyen tien La lanh dum la rach Lu lut ng dan VN. |
| 10/09/2024 5388.31152 | | 3.000.000 | | 020097041509100955072024gC1N486777.31152 .095447.6 em be chung tay giup do |
| 10/09/2024 5189.30780 | | 1.000.000 | | 020097042209100955062024A3DK120374.3078 0.095508.PHI THI NGAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.30784 | | 500.000 | | 020097042209100955072024U842328885.30784. 095508.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5244.3314 | | 50.000 | | MBVCB.6990208680.DO DUC LOC chuyen tien.CT tu 3363620320 DO DUC LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.30843 | | 100.000 | | 02009704220910095509202422YJ125215.30843. 095502.PHAM THI NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.98708 | | 5.000.000 | | 430941.100924.095509.NGUYEN MY HANH ung ho khac phuc bao yagi FT24254375106447 |
| 10/09/2024 5390.30862 | | 100.000 | | 020097042209100955102024L8ZT782357.30862 .095511.HOANG NGOC THAO VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.3322 | | 600.000 | | MBVCB.6990220999.LE THI MINH PHUONG chuyen tien ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 1040234423 LE THI MINH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.3328 | | 200.000 | | MBVCB.6990208621.NGUYEN ANH HUY chuyen tien.CT tu 0531002514754 NGUYEN ANH HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.99424 | | 100.000 | | 898110.100924.095514.CUU TRO SAU BAO YAGI-100924-09:55:13 898110 |
| 10/09/2024 5215.98827 | | 200.000 | | 431181.100924.095513.LUONG NGOC TUAN chuyen FT24254000062283 |
| 10/09/2024 5161.4563 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5303314.20240910.66475303314-0823831077_N GUYEN ANH HAO chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5390.30973 | | 100.000 | | 0200970422091009551520248GWT702335.3097 3.095516.Xin duoc ung ho cac nan nhan dang bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.98894 | | 2.000.000 | | 431289.100924.095514.NGUYEN THU NGA ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254890679551 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5240.3349 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990220036.NGUYEN QUE ANH chuyen tien ho tro nguoi dan khac phuc sau bao.CT tu 0371000506674 NGUYEN QUE ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.3352 | | 500.000 | | MBVCB.6990219801.Chung Tay ung ho dong bao.CT tu 1014993532 TO QUYEN DINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.99521 | | 500.000 | | 898225.100924.095519.NGUYEN THI HUYEN TRANG CUU TRO MIEN BAC-100924-09:55:16 898225 |
| 10/09/2024 5218.99597 | | 100.000 | | 413653.100924.095520.Mong cho Mien Bac binh an a |
| 10/09/2024 5216.99599 | | 50.000 | | 898265.100924.095520.UNG HO DONG BAO LU LUT VA ANH HUONG BAO SO 3-100924-09:55:19 898265 |
| 10/09/2024 5239.3369 | | 100.000 | | MBVCB.6990208909.Ung ho dong bao do bao Yagi.CT tu 0771000595086 NGUYEN THI HIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.92826 | | 50.000 | | MBVCB.6990208950.NGUYEN HO CHANH chuyen tien.CT tu 1582042967 NGUYEN HO CHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.47 | | 10.000 | | 930439.100924.095520.LUU MAI TRANG CHI gui tien cuu tro vung thiet hai sau bao lu |
| 10/09/2024 5213.50 | | 100.000 | | 835746.100924.095521.giup do nguoi dan mien bac vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5243.3386 | | 500.000 | | MBVCB.6990221791.Hoang Duc Tri (Pikachu) -Vung Tau UH nguoi dan bao lu mien Bac.CT tu 0081001228094 TRAN THI HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.31470 | | 200.000 | | 020097042209100955232024DP60803076.31470 .095504.Chia se trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.32175 | | 100.000 | | 020097042209100955232024Y72W926864.3217 5.095525.DO MINH QUOC ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5209.197 | | 200.000 | | 431986.100924.095524.ung ho dong bao mien lu FT24254930431040 |
| 10/09/2024 5212.214 | | 200.000 | | 432045.100924.095525.ung ho dong bao bi anh huong bao yagi FT24254393453444 |
| 10/09/2024 5213.217 | | 100.000 | | 351220.100924.095524.TRUONG BICH DUY ung ho ba con mien bac khac phuc mua bao Mien bac co len |
| 10/09/2024 5212.99841 | | 500.000 | | 916799.100924.095525.Gia dinh con Phuong Hoang.Minh Tri chia se voi dong bao chiu anh huong bao YAGI |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1492 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5212.346 | | 500.000 | | 432288.100924.095528.ung ho dong bao FT24254770403511 |
| 10/09/2024 5217.347 | | 200.000 | | 350443.100924.095528.Ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5220.356 | | 500.000 | | 581070.100924.095529.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.365 | | 3.000.000 | | 432329.100924.095529.HUNG DAO ung ho dong bao mien Bac FT24254600207066 |
| 10/09/2024 5217.99885 | | 100.000 | | 432368.100924.095529.Ung ho dong bao anh |
| 10/09/2024 5243.3415 | | 500.000 | | huong bao lu FT24254100108895 MBVCB.6990210131.Ung ho ba con mien bac khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 9961543268 LE CHI HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.32315 | | 200.000 | | 0200970422091009552920242NKY330314.3231 5.095511.Duy Bao ung ho mien bac vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5213.417 | | 500.000 | | 432490.100924.095531.Ung ho dong bao mien Bac. Dong bao co len FT24254826929707 |
| 10/09/2024 5215.492 | | 1.000.000 | | 033520.100924.095533.Ung ho dong bao bi anh huong boi con bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.32399 | | 100.000 | | 020097042209100955332024KOLM867304.323 99.095534.ho tro khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.3443 | | 200.000 | | MBVCB.6990223053. Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 (yagi) gay ra.CT tu 1043767503 LE CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.1079 | | 100.000 | | 432845.100924.095536.NGUYEN THI THUY LINH chuyen FT24254840033579 |
| 10/09/2024 5214.1121 | | 100.000 | | 918088.100924.095534.ung ho dong bao ca tinh con bao so 3 |
| 10/09/2024 5241.3458 | | 100.000 | | MBVCB.6990222934.NGHIEM THI THUY VAN chuyen tien.CT tu 1023254330 NGHIEM THI THUY VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.31769 | | 1.000.000 | | 020097042209100955392024IMOU462033.3176 9.095540.NGUYEN THI TRANG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5217.752 | | 200.000 | | 898761.100924.095541.TUYET NGAN XIN QUYEN GOP UNG HO MOI NGUOI, CHUC MOI NGUOI BINH AN-100924-09:55:40 898761 |
| 10/09/2024 5242.3475 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990210598.ung ho khac phuc bao lu.CT tu 1985485280 VU TRONG KHUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.1217 | | 200.000 | | 351934.100924.095540.Nguyen Thi Hong Nhat chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.3475 | | 200.000 | | MBVCB.6990210926.CHU THI HONG HANH chuyen tien.CT tu 0851000037787 CHU THI HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.32569 | | 200.000 | | 020097041509100955422024crbn488538.32569. 095522.Ung ho dong bao thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.785 | | 800.000 | | 433223.100924.095541.Ung ho dong bao chiu thiet hai bao lu FT24254067971497 |
| 10/09/2024 5217.801 | | 200.000 | | 433225.100924.095541.HA TUAN ANH chuyen FT24254015175317 |
| 10/09/2024 5078.92957 | | 100.000 | | MBVCB.6990210729.mong mien bac vuot qua con bao.CT tu 1022857732 DANH THI YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.32636 | | 200.000 | | 020097041509100955442024KuFB488605.3263 6.095544.TRAN KHANH VY chuyen tien ung ho dong bao do bao |
| 10/09/2024 5390.31896 | | 100.000 | | 0200970405091009554520246TM9080909.3189 6.095545.Vietcombank:0011001932418:PHAN VU BAO NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.3503 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990211017.LE THI QUYNH YEN chuyen tien ung ho nan nhan bao Yagi.CT tu 0071004420672 LE THI QUYNH YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.4721 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6358425.20240910.66476358425-0986196246_N GUYEN THI PHUC ung ho cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5189.32693 | | 200.000 | | 020097040509100955472024C9LY081006.32693 .095547.Vietcombank:0011001932418:DOAN THI PHUONG THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.1427 | | 100.000 | | 914404.100924.095547.IBFT HUA THAI CUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.32708 | | 200.000 | | 020097042209100955462024QJR1803743.32708 .095539.ung ho dong bao mien bac khac phuc anh huong lu lut |
| 10/09/2024 5212.995 | | 1.000.000 | | 918059.100924.095533.LAM THANH KIET Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.31968 | | 1.000.000 | | 020097041509100955492024lpdK488346.31968. 095540.DINH HOAI THUONG chuyen tien ung ho tien cuu tro |
| 10/09/2024 5389.31991 | | 200.000 | | 020097042209100955492024XGCL214600.3199 1.095550.HA MINH HAU ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5212.2106 | | 500.000 | | 034003.100924.095551.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi gay ra Mong MTTQ VN giup do cho cac dong bao dang kho khan |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1494 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.2141 | | 500.000 | | 433880.100924.095550.Ung ho dong bao FT24254401407837 |
| 10/09/2024 5218.1560 | | 50.000 | | 919250.100924.095548.gia dinh lien tay gui chut tam long . |
| 10/09/2024 5218.2156 | | 1.000.000 | | 918528.100924.095547.NGUYEN THI NGOC O NHAT BAN XIN QUYEN GOP CUU TRO DONG BAO ANH HUONG BOI BAO LU YAGI |
| 10/09/2024 5161.4728 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5214942.20240910.66475214942-0949568312_ Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5161.4731 | | 75.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6358470.20240910.66476358470-0909767333_C on xin ung ho ba con khac phuc bao Yagi A Di Da Phat |
| 10/09/2024 5214.1663 | | 8.000 | | 434145.100924.095554.VU DUC DUY UNG HO DONG BAO LU LUT FT24254000707309 |
| 10/09/2024 5388.32902 | | 200.000 | | 020097042209100955542024X79L311488.32902 .095555.Tu mien Nam ruot thit |
| 10/09/2024 5189.33127 | | 100.000 | | 020097042209100955552024PO1W856950.3312 7.095556.HUYNH THAO VAN chuyen tien ho tro |
| 10/09/2024 5209.2304 | | 200.000 | | 434200.100924.095555.Ho tro khac phuc thiet hai do bao Yagi FT24254975098220 |
| 10/09/2024 5389.33147 | | 500.000 | | 02009704220910095556202445LI572280.33147. 095557.HUYNH HO YEN NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.32951 | | 150.000 | | 0200970415091009555720245J4U488892.32951. 095549.khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.32974 | | 1.000.000 | | 020097041509100955582024WjPp489048.32974 .095558.ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5214.1791 | | 200.000 | | 434375.100924.095558.VU THAO TRAN ung ho dong bao khac phuc thien tai do bao yagi FT24254007241200 |
| 10/09/2024 5217.2413 | | 500.000 | | 434417.100924.095558.TRUONG THI Y TUYEN chuyen ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254870428309 |
| 10/09/2024 5217.1794 | | 100.000 | | 434411.100924.095558.Ung ho cac tinh bao lu FT24254287282205 |
| 10/09/2024 5389.34011 | | 1.800.000 | | 020097042209100955592024WSZ4642072.3401 1.095600.HD Land Uh ba con vung lu |
| 10/09/2024 5218.2478 | | 200.000 | | 434540.100924.095600.CAO THI KIM CHI chuyen FT24254809399715 |
| 10/09/2024 5215.2492 | | 500.000 | | 710871.100924.095553.Kim Rascal Kwanghee ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5212.1866 | | 5.000.000 | | 434547.100924.095600.NGUYEN THI HOANG HUONG chuyen cuu tro sau bao mien bac FT24254076511454 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1495 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5239.3586 | | 100.000 | | MBVCB.6990211496.Cua it long nhieu.CT tu 0111000300627 VAN THI NGOC TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.34075 | | 100.000 | | 020097042209100956022024DA4N979485.3407 5.095603.LE DINH HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.3589 | | 300.000 | | MBVCB.6990224402.TRUONG THI THANH TUYEN chuyen tien.CT tu 0881000469667 TRUONG THI THANH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.3068 | | 300.000 | | 767507.100924.095607.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5240.3607 | | 500.000 | | MBVCB.6990211808.MAI DINH TAM chuyen tien.CT tu 0641000013941 MAI DINH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.3081 | | 500.000 | | 034454.100924.095608.ung ho thiet hai do bao yayi |
| 10/09/2024 5389.33391 | | 100.000 | | 020097042209100956082024CYCK783839.3339 1.095609.PHAM THI THU HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.3618 | | 200.000 | | MBVCB.6990212357.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1029069713 NGUYEN THI THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.3145 | | 300.000 | | 413855.100924.095609.Mien bac co len |
| 10/09/2024 5215.2771 | | 300.000 | | 435166.100924.095609.Co len mien Bac than thuong FT24254039288052 |
| 10/09/2024 5209.3144 | | 100.000 | | 711188.100924.095556.Ung ho quy cuu tro khac phuc thien tai do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5242.3626 | | 500.000 | | MBVCB.6990226186.HUYNH QUOC TRUNG ho tro dong bao thien tai.CT tu 1027667867 HUYNH QUOC TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.3187 | | 1.000.000 | | 435278.100924.095610.Nguyen Thi Van Anh ung ho dong bao vung bao lu FT24254050143161 |
| 10/09/2024 5218.2839 | | 200.000 | | 435304.100924.095611.UNG HO DONG BAO FT24254210200686 |
| 10/09/2024 5214.3157 | | 250.000 | | 919717.100924.095604.ung ho dong bao lu lut do bao yagi |
| 10/09/2024 5387.33454 | | 1.000.000 | | 020097042209100956112024TPP1360155.33454 .095612.Chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.3635 | | 200.000 | | MBVCB.6990226517.BUI HOANG NAM chuyen tien.CT tu 1972877232 BUI HOANG NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.2899 | | 200.000 | | 919709.100924.095604.NGUYEN THI KIM OANH Chuyen tien ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5388.34416 | | 1.000.000 | | 020097041509100956172024Jhd7489830.34416. 095617.GD Thanh Lang PA06 CAT DIEN BIEN gui chut tam long ho tro bao lu yagi |
| 10/09/2024 5216.4046 | | 200.000 | | 435732.100924.095617.ung ho cac tinh bi thiet hai do bao lu Yagi FT24254210200081 |
| 10/09/2024 5017.4096 | | 1.000.000 | | 920298.100924.095609.NGUYEN THI TRANG ung ho ng dan bi bao yagi |
| 10/09/2024 5078.93168 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990212474.se chia,dong hanh cung dong bao dang bi thien tai .CT tu 0111001020961 NGUYEN THI NGOC HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.34494 | | 100.000 | | 020097041509100956192024obfS489888.34494. 095600.ung ho lu lut do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5220.3430 | | 10.000.000 | | 435898.100924.095619.Cty TNHH GreenCloud ung ho lu lut FT24254669120267 |
| 10/09/2024 5078.93176 | | 200.000 | | MBVCB.6990224371.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi gay ra.CT tu 1017212650 NGUYEN THI HUE TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.4156 | | 200.000 | | 435954.100924.095620.DINH THI TUYET chuyen ung ho bao cac tinh FT24254995144184 |
| 10/09/2024 5389.33616 | | 1.000.000 | | 020097041509100956212024XnHc489914.3361 6.095621.LAI HOP THU HANG UH khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5213.3464 | | 2.000.000 | | 435962.100924.095620.Thanh Phuong chia se khac phuc hau qua bao Yagi FT24254423456874 |
| 10/09/2024 5213.3471 | | 2.000.000 | | 034816.100924.095621.Ung ho khac phuc bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.3485 | | 500.000 | | 435996.100924.095621.Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254640095892 |
| 10/09/2024 5389.34577 | | 100.000 | | 020097042209100956222024UAFW217584.345 77.095623.COOR THI NGOC CHAU ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5189.33657 | | 100.000 | | 020097041509100956232024ET98489970.33657. 095623.Ung ho nan nhan bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.4290 | | 200.000 | | 769684.100924.095625.LE KIM NGAN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1497 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.33694 | | 200.000 | | 020097040509100956252024KRME082880.3369 4.095625.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5390.33736 | | 100.000 | | 020097042209100956272024J8YV594308.33736. 095628.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5388.33741 | | 100.000 | | 020097042209100956272024J061386694.33741. 095608.LE HUYEN TRANG chuyen tien ung ho khac phuc thiet hai sau bao lu |
| 10/09/2024 5219.4396 | | 100.000 | | 436394.100924.095626.Ung ho khac phuc con bao FT24254602060710 |
| 10/09/2024 5245.3710 | | 200.000 | | MBVCB.6990213532.TRAN THI QUYNH ANH chuyen tien.CT tu 0071000926084 TRAN THI QUYNH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.34698 | | 100.000 | | 020097042209100956272024PP1L833322.34698. 095628.Ung ho dong bao sau bao |
| 10/09/2024 5213.3646 | | 100.000 | | 436400.100924.095626.VU THI KIEU DIEM chuyen tien ung ho vung bi anh huong boi bao so 3 FT24254496646311 |
| 10/09/2024 5219.3747 | | 1.000.000 | | 436714.100924.095630.NGUYEN THUONG HUYEN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254009361233 |
| 10/09/2024 5387.33817 | | 50.000 | | 020097041509100956322024Z1xK490149.33817 .095632.LE BAO NGOC chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5219.3762 | | 750.000 | | 436762.100924.095631.HO THI NHAN chuyen UNG HO DONG BAO BAO YAGI FT24254415049940 |
| 10/09/2024 5389.33836 | | 200.000 | | 02009704220910095631202451D9497317.33836. 095633.DAO THI VINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.34816 | | 50.000 | | 020097042209100956322024Y1FS810601.34816 .095633.PHAM THI NHAT ANH chuyen tien ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5220.4589 | | 50.000 | | 921417.100924.095629.VU THI QUYNH NGA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.4595 | | 200.000 | | 436882.100924.095633.LY NGOC VAN chuyen FT24254015179211 |
| 10/09/2024 5212.4607 | | 100.000 | | 436924.100924.095633.Hai ban nho Tom Kem ung ho khac phuc bao yagi FT24254766015228 |
| 10/09/2024 5209.4611 | | 20.000 | | 935318.100924.095632.NGUYEN TRONG TAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.3750 | | 50.000 | | MBVCB.6990228663.ung ho khac phuc thien tai mien bac.CT tu 0541000343205 TRAN THI THAO TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.3868 | | 200.000 | | 437076.100924.095635.TRUONG THI NGA ung ho khac phuc bao Yagi FT24254233840684 |
| 10/09/2024 5212.4678 | | 1.000.000 | | 437098.100924.095636.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254744771363 |
| 10/09/2024 5239.3759 | | 100.000 | | MBVCB.6990228788.DUONG CAO NGUYEN chuyen tien.CT tu 1014524744 DUONG CAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.4720 | | 50.000 | | 916322.100924.095637.IBFT NGUYEN THI THUY TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.33956 | | 500.000 | | 020097042209100956372024U0DZ487584.3395 6.095618.DO HUU HIEN ung ho cac tinh lu lut |
| 10/09/2024 5389.34928 | | 200.000 | | 020097042209100956372024CNHU229353.3492 8.095638.gia dinh Linh May ung ho anh huong con bao yagi |
| 10/09/2024 5239.3766 | | 200.000 | | MBVCB.6990229431.QUACH THI KIM XUAN ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0181003595732 QUACH THI KIM XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.34952 | | 50.000 | | 020097041509100956392024NEj5490829.34952. 095639.DOAN XUAN HOANG SON chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.4756 | | 10.000.000 | | 437280.100924.095638.NGUYEN NHU THE chuyen FT24254792651031 |
| 10/09/2024 5212.4764 | | 1.000.000 | | 437282.100924.095638.PHAM THI THUY LINH chuyen FT24254450838840 |
| 10/09/2024 5219.4765 | | 1.000.000 | | 437310.100924.095639.NGUYEN HUYEN TRANG UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI FT24254826933827 |
| 10/09/2024 5216.4773 | | 200.000 | | 356272.100924.095638.Dao Do Hoai Nam chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.3953 | | 200.000 | | 035251.100924.095638.Ung Ho Dong Bao Vung Bao Lu |
| 10/09/2024 5387.35012 | | 200.000 | | 020097042209100956402024HBO2379479.3501 2.095632.Fanpage Toi la fan cua Tran Vien Nhuan chuyen tien ung ho cac tinh va thanh pho bi thiet hai do con bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5390.34994 | | 1.000.000 | | 020097041509100956412024hWnj490339.34994 .095641.DUONG THI TUYET chuyen tien quyen gop toi nguoi dan lu lut |
| 10/09/2024 5245.3776 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990229757.ung ho mien bac .CT tu 2372219999 NGUYEN NGOC MINH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5220.5042 | | 2.000.000 | | 900012.100924.095745.LE THI DAI TRANG CHUNG TAY GOP SUC-100924-09:56:41 900012 |
| 10/09/2024 5245.3781 | | 200.000 | | MBVCB.6990229411.PHAN THI THAO MY chuyen tien khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 9939847296 PHAN THI THAO MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.4859 | | 100.000 | | 437389.100924.095640.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254744771697 |
| 10/09/2024 5213.5092 | | 300.000 | | 921329.100924.095626.DOAN THI BICH DIEP Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.3789 | | 50.000 | | MBVCB.6990214606.PHAM VAN NAM transfer.CT tu 1033486241 PHAM VAN NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.4920 | | 100.000 | | 035394.100924.095643.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5213.5114 | | 500.000 | | 922488.100924.095640.LE XUAN TRUONG ung ho, ho tro bao yagi |
| 10/09/2024 5239.3792 | | 500.000 | | MBVCB.6990214661.NGUYEN NGOC KIM NGAN ung ho dong bao do thiet hai bao yagi.CT tu 9934109788 NGUYEN NGOC KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.36086 | | 1.000.000 | | 020097042209100956442024BDR4718633.3608 6.095645.TRAN VAN THUONG chuyen tien ung ho dong lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5217.4983 | | 500.000 | | 922481.100924.095640.CAO THANH THAO Chuyen tien ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5209.4996 | | 300.000 | | 437744.100924.095645.NGUYEN THI DUYEN ung ho khac phuc sau con bao so 3 FT24254839639850 |
| 10/09/2024 5218.5197 | | 100.000 | | 437764.100924.095645.NGUYEN THI TAM PHUONG ung ho khac phuc bao Yagi FT24254741718841 |
| 10/09/2024 5189.36128 | | 1.000.000 | | 020097041509100956462024fJdW490451.36128 .095646.UH tien ho tro nguoi dan bi thiet hai trong con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5212.6014 | | 300.000 | | 437776.100924.095645.NGUYEN PHUONG ANH ung ho dong bao mien nui khac phuc hau qua sau bao yagi FT24254401410986 |
| 10/09/2024 5239.3802 | | 200.000 | | MBVCB.6990229363.DANG THI QUYNH chuyen tien.CT tu 0591000372235 DANG THI QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.5208 | | 300.000 | | 437821.100924.095646.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254761273101 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1500 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.6030 | | 100.000 | | 922143.100924.095631.LE HUYNH TRAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.5231 | | 100.000 | | 437849.100924.095646.NGUYEN PHUOC BAO SON FT24254233840406 |
| 10/09/2024 5245.3819 | | 100.000 | | MBVCB.6990228677.Mong cho mat mat som qua di. Thuong MB!.CT tu 0181003597591 HUYNH THI MY NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.36282 | | 300.000 | | 020097041509100956532024ok7e491577.36282. 095653.ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.36291 | | 2.000.000 | | 020097041509100956532024m9VD491583.3629 1.095653.LE THI THU DUNG ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.36292 | | 200.000 | | 020097041509100956532024mXab491584.3629 2.095653.TRAN THI NGAN Chuyen tien uh dong bao bi anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.36296 | | 200.000 | | 020097042209100956522024AVUJ225340.3629 6.095645.CO LEN MIEN BAC OI |
| 10/09/2024 5189.35271 | | 1.485.092 | | 020097042209100956532024XY3J356519.35271 .095654.Fans Chanyeol EXO ung ho mien Bac chong bao mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5216.6267 | | 668.600 | | 438343.100924.095653.chuc tat ca moi nguoi binh an FT24254894482923 |
| 10/09/2024 5219.6274 | | 200.000 | | 438360.100924.095653.DAO TRUONG HAU ung ho dong bao mien bac FT24254872758290 |
| 10/09/2024 5189.36333 | | 500.000 | | 020097042209100956532024MQBY623435.363 33.095655.Gia dinh Tran Thi Phuong FLC Dai Mo Ha Noi ung ho quy bao lu |
| 10/09/2024 5245.3845 | | 20.000 | | MBVCB.6990231119.DO NGOC TRAM ANH chuyen tien.CT tu 0071001346543 DO NGOC TRAM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.3847 | | 500.000 | | MBVCB.6990230807.Ung ho dong bao mien Bac bi lu lut.CT tu 0451000256196 LE NGOC MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.36371 | | 1.000.000 | | 0200970422091009565520241V1D907381.36371 .095636.LE XUAN NGOC TRAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.36386 | | 100.000 | | 020097041509100956572024jmdn491240.36386. 095657.NGUYEN THI HONG VI ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5245.3860 | | 200.000 | | MBVCB.6990231098.NGO VAN THANG chung tay chong thien tai, chuc moi nha binh an.CT tu 0351000929536 NGO VAN THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.6386 | | 300.000 | | 873962.100924.095658.ung ho dong bao, ma GD 248690709 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1501 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5220.5660 | | 50.000 | | 842076.100924.095700.VANG THI NGUYEN ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5213.6431 | | 59.000 | | 921955.100924.095653.NGUYEN THI MY TRINH Cua it long nhieu, mong tat ca chung ta luon binh an va hanh phuc |
| 10/09/2024 5216.5758 | | 100.000 | | 438992.100924.095702.NGUYEN HONG SINH chuyen FT24254404803880 |
| 10/09/2024 5220.5794 | | 500.000 | | 358303.100924.095703.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5240.3894 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990231322.TRINH THI NGOC TUYEN chuyen tien ho tro dong bao thiet hai do bao so 3.CT tu 0441000624747 TRINH THI NGOC TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.6545 | | 200.000 | | 439137.100924.095704.Xin gop mot phan suc nho sau con bao Yagi FT24254060635535 |
| 10/09/2024 5078.93459 | | 500.000 | | MBVCB.6990235304.CHIA SE KHAC PHUC HAU QUA BAO LU YAGI.CT tu 9768624702 NGUYEN KIEU DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.36562 | | 100.000 | | 020097042209100957052024KD28954363.36562 .095647.ung ho cuu tro khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5220.5863 | | 100.000 | | 465175.100924.095705.Ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5212.5862 | | 10.000.000 | | 774712.100924.095706.cau mong tat ca mien Bac.Bac-Trung bo binh an vuot qua khoi con bao |
| 10/09/2024 5217.5902 | | 500.000 | | 439284.100924.095706.Ung ho dong bao Thai Nguyen FT24254220110117 |
| 10/09/2024 5161.4994 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5275576.20240910.66475275576-0931232219_U ng ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.36619 | | 1.000.000 | | 020097041509100957092024BRnA492021.3661 9.095709.HA MINH HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.5955 | | 100.000 | | 774974.100924.095708.Ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.5959 | | 200.000 | | 923560.100924.095705.ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5017.6678 | | 300.000 | | 036038.100924.095709.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5218.6680 | | 100.000 | | 923529.100924.095704.ung ho dong bao thiet hai |
| 10/09/2024 5242.3919 | | 500.000 | | MBVCB.6990231958.Dong bao minh cung nhau co gang mong gop 1 phan nho cho ruot thit cua chung ta .CT tu 1040764325 HOANG THI XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1502 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 | | 200.000 | | 088147.100924.095709.ung ho cac tinh bao lu |
| 5017.6689 10/09/2024 5388.36652 | | 500.000 | | 020097042209100957092024HZJ6398364.36652 .095710.NGUYEN THI KIM NGOC chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5214.6733 | | 100.000 | | 923632.100924.095707.TRINH VAN TIEN Chuyen tien ung ho lu yagi |
| 10/09/2024 5389.35725 | | 500.000 | | 020097040509100957132024NQEB085205.3572 5.095713.Vietcombank:0011001932418:DO HOANG BAO YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.7112 | | 150.000 | | 439804.100924.095713.KHAC PHUC BAO CAP 3 FT24254538127583 |
| 10/09/2024 5215.7119 | | 20.000 | | 917730.100924.095713.IBFT em gui ung ho |
| 10/09/2024 5213.6802 | | 50.000 | | 359722.100924.095713.Nguyen Truong Quynh Truc chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.5064 | | 111.111 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5275674.20240910.66475275674-0849850486_ Mong moi nguoi deu an lanh a |
| 10/09/2024 5241.3954 | | 100.000 | | MBVCB.6990233189.ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 1023847152 NGO THI THANH HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.36782 | | 100.000 | | 020097041509100957162024VHzU492182.3678 2.095716.ung ho nhan dan anh huong boi con bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.35831 | | 100.000 | | 020097040509100957172024U5A7085409.3583 1.095717.Vietcombank:0011001932418:LAM THI ANH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.7197 | | 2.000.000 | | 712901.100924.095716.LE THI AN NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.35843 | | 100.000 | | 020097042209100957172024RBL6443963.35843 .095718.Ung ho ho tro thien tai |
| 10/09/2024 5244.3959 | | 500.000 | | MBVCB.6990232473.NGUYEN MINH THU chuyen tien.CT tu 0301000411291 NGUYEN MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.6897 | | 1.000.000 | | 924308.100924.095713.Nguyen Thi Hue ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.7231 | | 1.000.000 | | 036274.100924.095718.LE MINH HANH ho tro khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5218.6946 | | 500.000 | | 036263.100924.095719.HA THI HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.6967 | | 200.000 | | 440072.100924.095717.dong gop cuu tro FT24254296268091 |
| 10/09/2024 5213.7309 | | 3.000.000 | | 917062.100924.095720.IBFT THANH TUYEN nguoi con Tay Nguyen xin duoc ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1503 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.7322 | | 2.500.000 | | 036307.100924.095720.DAO HONG VAN ung ho ba con chong lu |
| 10/09/2024 5389.36890 | | 1.000.000 | | 020097040509100957202024SUNI085590.36890 .095720.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao qua con bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.8046 | | 1.000.000 | | 776689.100924.095722.ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.5098 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5747764.20240910.66475747764-0938738493_u ng ho dong bao bi anh huong boi bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5242.3991 | | 5.000.000 | | MBVCB.6990236266.Thuong gui Dong bao mien Bac.CT tu 0271000886090 LE THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.37006 | | 50.000.000 | | 020097040509100957252024RCEJ085798.37006 .095725.2801954964 CT TNHH XDTMasc(38)SX HOANG MINH ung ho dong bao khac phuc hau qua lu lut con bao so 3 YAGI. Mong dong bao luon binh an. |
| 10/09/2024 5189.36975 | | 200.000 | | 020097042209100957242024JOCX250657.3697 5.095725.Cau cho quoc thai dan an |
| 10/09/2024 5244.3999 | | 500.000 | | MBVCB.6990233802.chuc moi nguoi binh an vuot qua giong bao.CT tu 1016098311 HO HONG HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.7540 | | 1.000.000 | | 156439.100924.095727.NGUYEN QUOC DAT HO TRO DONG BAO CHONG BAO |
| 10/09/2024 5218.8313 | | 500.000 | | 918308.100924.095730.IBFT Cuu tro dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5239.4028 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990234215.TRAN THI TRAM ANH chuyen tien chia se cung dong bao trong lu lut.CT tu 1040118519 TRAN THI TRAM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.37140 | | 100.000 | | 0200970415091009573220246xcT492887.37140. 095723.PHAN NGOC YEN CHAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.8354 | | 500.000 | | 925355.100924.095723.Mong binh an toi moi nguoi |
| 10/09/2024 5387.37164 | | 500.000 | | 020097042209100957312024KCRF730677.3716 4.095713.chau Nguyen Chau Anh ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5387.37183 | | 121.000 | | 020097042209100957322024X81U821056.37183 .095733.Fan T1 ZOFGK UNG HO DONG BAO VUNG CAO KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO. |
| 10/09/2024 5388.37189 | | 1.500.000 | | 020097042209100957322024OKOD774688.3718 9.095734.Ung Ho cuu tro nhung khu vuc chiu anh huong cua Bao Lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1504 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5218.7755 | | 1.000.000 | | 778178.100924.095734.Ung ho dong bao vung |
| 10/09/2024 5017.7786 | | 100.000 | | 441175.100924.095733.DOAN LE KIM HUONG chuyen FT24254343383354 |
| 10/09/2024 5216.7817 | | 80.000 | | 925773.100924.095732.ung ho vung bi thiet hai sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.7835 | | 600.000 | | 441334.100924.095736.Ung ho dong bao cac tinh do bao yagi FT24254656649106 |
| 10/09/2024 5245.4057 | | 200.000 | | MBVCB.6990234892.Uyen ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0371000490551 NGUYEN HA PHUONG UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.38224 | | 300.000 | | 020097041509100957372024nZfg493117.38224. 095717.DO THI KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.7869 | | 100.000 | | 441388.100924.095736.DANG THI THANH HA chuyen uhbl FT24254956604499 |
| 10/09/2024 5213.8529 | | 50.000 | | 441492.100924.095738.ung ho mien Bac khac phuc bao Yagi FT24254737812080 |
| 10/09/2024 5388.37303 | | 300.000 | | 0200970415091009573920242QYJ493165.37303 .095739.Hong Hai Chuyen tien bao lu |
| 10/09/2024 5390.37335 | | 100.000 | | 020097042209100957402024UM5B938790.3733 5.095741.Tien quyen gop ung ho cac tinh thanh pho bi thiet hai sau bao |
| 10/09/2024 5215.8606 | | 10.000.000 | | 581314.100924.095741.Ung ho dong bao bi bao YaGi 2024 |
| 10/09/2024 5218.9001 | | 200.000 | | 925441.100924.095725.SINH VIEN HU HAI YEN HO TRO DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5241.4080 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990245311.giup lu lut mien trung.CT tu 0481000592045 NGUYEN MONG CAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.37373 | | 10.000.000 | | 020097040509100957422024EU0S086647.37373 .095742.Vietcombank:0011001932418:Ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.8644 | | 100.000 | | 441725.100924.095741.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254645970919 |
| 10/09/2024 5218.8656 | | 300.000 | | 441759.100924.095742.NGUYEN CONG TUAN chuyen ung ho dong bao bao lu FT24254343001805 |
| 10/09/2024 5219.8668 | | 50.000 | | 441799.100924.095742.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 FT24254037369309 |
| 10/09/2024 5209.9095 | | 5.000.000 | | 441755.100924.095742.2 Chi em Do Tran Hanh Quyen va Do Tran Bien Dong ung ho ba co bi thiet hai do con Bao so 3 FT24254448603036 |
| 10/09/2024 5017.9123 | | 100.000 | | 926188.100924.095741.NGUYEN THI OANH Chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1505 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5218.9156 | | 200.000 | | 779477.100924.095745.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5078.93703 | | 300.000 | | MBVCB.6990238748.HUYNH MAI KIM NGAN chuyen tien.CT tu 0071001150567 HUYNH MAI KIM NGAN toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.38419 | | 500.000 | | 020097040509100957472024WPE4086884.3841 9.095728.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N VAN TUAN chuyen tien chia se pakon sau bao yagi |
| 10/09/2024 5387.37507 | | 200.000 | | 0200970422091009574720247KP0256900.37507 .095748.PHAM THI THANH THAN ung ho khac phuc sau bao so 3. |
| 10/09/2024 5209.8816 | | 200.000 | | 037002.100924.095748.LE THI TUYET chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yari |
| 10/09/2024 5213.8823 | | 200.000 | | 926333.100924.095743.NGUYEN LINH TRANG 0836398888 ung ho |
| 10/09/2024 5209.8845 | | 200.000 | | 442119.100924.095747.Ung ho dong bao lu lut FT24254507405710 |
| 10/09/2024 5213.9274 | | 200.000 | | 926346.100924.095744.Fan Super Junior ung ho ho tro sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.4123 | | 500.000 | | MBVCB.6990245484.PHUNG THI QUYNH ANH chuyen tien.CT tu 0691000442727 PHUNG THI QUYNH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.8908 | | 500.000 | | 362206.100924.095750.Dinh Tuan Nam chuyen tien ung ho cac dia phuong bi thiet hai bao so 3 YaGi |
| 10/09/2024 5161.5214 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5768302.20240910.66475768302-0972419867_T RAN THI HANG NGA - NINHDUONGSTORY CHIA SE KHO KHAN VOI DONG BAO |
| 10/09/2024 5389.38509 | | 100.000 | | 020097041509100957522024ijAb493481.38509. 095752.ung ho dong bao thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5387.37607 | | 200.000 | | 020097040509100957532024ZEQX087140.3760 7.095733.Vietcombank:0011001932418:TRINH HA ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5388.38531 | | 100.000 | | 020097042209100957522024LCAY468814.3853 1.095753.NGUYEN THI MY HUYEN ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5389.37610 | | 50.000.000 | | 02009704220910095752202468SZ478207.37610. 095753.Gia dinh BS Hieu ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5389.37644 | | 100.000 | | 020097042209100957532024JUFJ779204.37644. 095754.Cong Dong Tra Da Pho Wall Ung Ho Khac Phuc Bao So 3 Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1506 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.9450 | | 50.000 | | 362315.100924.095753.ho tro chong bao , tiep suc kho khan |
| 10/09/2024 5242.4142 | | 100.000 | | MBVCB.6990246002.VO THI LAN ANH chuyen tien ho tro ba con lu lut.CT tu 0351001149355 VO THI LAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.10008 | | 1.000.000 | | 780741.100924.095754.gd carot khoai tay 18_8 linh trung,tp thu duc ,tp hcm .than gui dong bao lu lut thien tai,mong ca nuoc binh an.thuong |
| 10/09/2024 5215.10007 | | 50.000 | | 926608.100924.095750.LAM MINH KIEU ung ho cac tinh kho khan do mua lu |
| 10/09/2024 5161.5263 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6442231.20240910.66476442231-0365813740_C huyen tien cuu tro mien Bac bi huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.5272 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5295955.20240910.66475295955-0377832559_Q uyen gop chia se dong hanh trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5017.9559 | | 200.000 | | 901914.100924.095757.UNG HO BAO YAGI-100924-09:57:56 901914 |
| 10/09/2024 5242.4154 | | 200.000 | | MBVCB.6990246629.Em xin gop ho tro cho dan anh huong bao.CT tu 0111000274354 HOANG THI KIM NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.10091 | | 100.000 | | 442779.100924.095756.UNG HO DONG BAO MUA LU FT24254417394160 |
| 10/09/2024 5017.9638 | | 100.000 | | 901950.100924.095759.MONG MOI NGUOI BINH AN-100924-09:57:58 901950 |
| 10/09/2024 5213.9653 | | 500.000 | | 363374.100924.095758.3 sinh vien chung chau co chut qua gui den vung bi anh huong bao va lu a, mong moi nguoi nhanh chong vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5189.38649 | | 200.000 | | 020097042209100957582024DCHF178845.3864 9.095751.Ung ho ba con mien Bac khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.4164 | | 10.000.000 | | MBVCB.6990245860.NGUYEN VAN QUY chuyen tien ho tro dong bao lu lut.CT tu 9942012555 NGUYEN THI LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.9680 | | 200.000 | | 927084.100924.095752.DOAN NGOC LOI ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5218.9681 | | 100.000 | | 443014.100924.095759.Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254086220430 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5212.10220 | | 100.000 | | 919506.100924.095800.IBFT TA TRUNG HIEU ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.37833 | | 200.000 | | 0200970415091009580220247TBu494206.37833 .095802.TRAN THI CHI chuyen ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5390.37835 | | 200.000 | | 020097041509100958022024d8K9494214.37835 .095802.HO THI MAI HUONG ung ho dong bao mien bac khac phuc hau qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.38716 | | 150.000 | | 0200970422091009580120247DI3197447.38716. 095803.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5239.4185 | | 200.000 | | MBVCB.6990247156.DANG VAN THAO chuyen tien.CT tu 0331000480608 DANG VAN THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.37864 | | 500.000 | | 020097040509100958042024HQV5087674.3786 4.095755.Vietcombank:0011001932418:Pham Thi Tinh Dong Nai MNam gui yeu thuong MienBac khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5214.10334 | | 200.000 | | 037464.100924.095804.ung ho dong bao khac phuc hau qua con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5209.10346 | | 2.000.000 | | 363595.100924.095804.Huy Runner Ung Ho Khac Phuc Bao YAGI, Mong Ba Con Binh An |
| 10/09/2024 5215.10347 | | 100.000 | | 918831.100924.095804.IBFT Ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5219.10375 | | 170.000 | | 782170.100924.095806.PHAM NGUYEN KIM LINH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5389.38823 | | 100.000 | | 020097042209100958052024V7IX230973.38823. 095807.ung ho dong bao chiu thien tai |
| 10/09/2024 5161.5310 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6439008.20240910.66476439008-0976918646_T huong gui dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.10455 | | 500.000 | | 364747.100924.095808.ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5217.10459 | | 500.000 | | 927244.100924.095800.DO THI THU HIEN Chuyen tien,ung ho khac phuc thiet hai bao so 3 gay ra. |
| 10/09/2024 5217.9972 | | 100.000 | | 443699.100924.095809.NGUYEN THI THU HA FT24254528537799 |
| 10/09/2024 5245.4215 | | 500.000 | | MBVCB.6990247834.NGUYEN VAN HAI chuyen tien.CT tu 0591000391981 NGUYEN VAN HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.10505 | | 200.000 | | 443690.100924.095809.TRUONG chuyen FT24254237316635 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com Contact center: 1900.54.54.13

Page 1508 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 | | 200.000 | | 139694.100924.095812.Ung ho bao yagi |
| 5212.11070 | | 200.000 | | 139094.100924.093812.Ong no bao yagi |
| 10/09/2024 5136.59603 | | 20.000.000 | | IBBIZ6019659603.Xin Chao xin chia se khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.11136 | | 200.000 | | 444065.100924.095813.Mong ba con mien Bac binh an FT24254654352300 |
| 10/09/2024 5242.4239 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990247852.NGUYEN BICH HUONG UHDB chong lu lut.CT tu 0021000249889 NGUYEN BICH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.39114 | | 100.000 | | 020097041509100958152024q3oX494721.39114 .095815.LUONG THI HA VI chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5216.11197 | | 50.000 | | 037698.100924.095816.VU HUYEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.4252 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990248417.nguyen phuong .CT tu 0191000359537 NGUYEN NHUT LIL toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.10731 | | 205.000 | | 444322.100924.095817.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254645972510 |
| 10/09/2024 5214.11266 | | 300.000 | | 444332.100924.095817.Gia Dinh Em Mong Tuyen Ung Ho Mien Bac NAMMOQUANTHEAMBOTAT FT24254933081839 |
| 10/09/2024 5017.11272 | | 222.222 | | 783799.100924.095818.Chau Trung beo gop mot chut |
| 10/09/2024 5161.5383 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6445143.20240910.66476445143-0911995277_D AO THAI UYEN LE chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5218.11359 | | 100.000 | | 444485.100924.095819.Le Thi Bay ung ho nguoi dan bao Yagi FT24254515820851 |
| 10/09/2024 5078.93918 | | 500.000 | | MBVCB.6990249081.Nhi xin quyen gop dong hanh chia se trong dot bao Yagi .CT tu 1014427808 NGUYEN THI YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.39259 | | 100.000 | | 020097042209100958202024BPE5708536.39259 .095821.BUI DUC TAY chuyen tien ung ho ba con lu lut Yagi |
| 10/09/2024 5387.39313 | | 1.000.000 | | 020097041509100958232024sL2d494863.39313. 095823.NGUYEN THI HONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.10885 | | 200.000 | | 928913.100924.095819.Buba Minh Khang ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.11495 | | 1.000.000 | | 784480.100924.095824.Nguyen Le Hang chuyen tien. Mong moi kho khan troi qua nhanh |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13
Page 1509 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.39344 | | 5.000.000 | | 020097041509100958242024QETX495172.3934 4.095824.vai ao dai Lien Hieu ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5216.10909 | | 500.000 | | 444724.100924.095823.THANH HANG ung ho dong bao vung lu phia Bac FT24254661275000 |
| 10/09/2024 5017.11511 | | 1.000.000 | | 444759.100924.095824.Luan Anh uh dong bao sau bao s3 FT24254350413980 |
| 10/09/2024 5189.40130 | | 200.000 | | 020097041509100958232024PR5t494871.40130. 095823.ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5388.40192 | | 200.000 | | 02009704050910095826202465DP088713.40192 .095826.Vietcombank:0011001932418:chia se cung dong bao trong bao yagi |
| 10/09/2024 5209.11604 | | 300.000 | | 037998.100924.095828.Ung ho dong bao thien tai |
| 10/09/2024 5245.4311 | | 500.000 | | MBVCB.6990241283.quyen gop dong hanh ho tro dot bao yagi.CT tu 1023224175 DO QUYNH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.93962 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990241646.NGUYEN HANG PHUONG chia se dong bao vung lu.CT tu 0071000813384 NGUYEN HANG PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.12039 | | 100.000 | | 444977.100924.095826.PHAM DINH LONG chuyen FT24254007251325 |
| 10/09/2024 5241.4318 | | 200.000 | | MBVCB.6990248404.NGUYEN THANH NHA chuyen tien.CT tu 1026503554 NGUYEN THANH NHA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.12090 | | 99.000 | | 365808.100924.095829.Nguyen Thao Vy |
| 10/09/2024 5215.11689 | | 500.000 | | 445163.100924.095829.ho tro dong bao FT24254149473188 |
| 10/09/2024 5387.39473 | | 200.000 | | 020097041509100958302024kTp6495303.39473. 095830.Gia dinh Kien Ha ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5388.39479 | | 100.000 | | 0200970415091009583020241Pe5495503.39479. 095830.con khong co nhieu mong som khac phuc duoc hau qua |
| 10/09/2024 5239.4325 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990241908.mong moi nguoi binh an a.CT tu 0181003379291 BUI THI NGOC MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.4326 | | 50.000 | | MBVCB.6990241450.LE PHUONG KHANH chuyen tien.CT tu 0421000418826 LE PHUONG KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5215.12118 | | 100.000 | | 929253.100924.095826.DUONG THI HOAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.11712 | | 200.000 | | 902706.100924.095831.NGUYEN LE THANH XUAN CHUYEN KHOAN CUU TRO LU LUT-100924-09:58:30 902706 |
| 10/09/2024 5390.40303 | | 200.000 | | 020097041509100958322024Gvat495357.40303. 095832.VO NGUYEN ANH THU chuyen tien ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.12205 | | 2.000.000 | | 038144.100924.095833.Ha Phuong ung ho dong bao bao lut phia bac |
| 10/09/2024 5161.5430 | | 350.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5276937.20240910.66475276937-0886777015 |
| 10/09/2024 5220.11862 | | 100.000 | | 445532.100924.095834.Cuu tro dong bao FT24254021888593 |
| 10/09/2024 5219.11868 | | 300.000 | | 927877.100924.095830.ung ho dong bao bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.12306 | | 200.000 | | 920085.100924.095836.IBFT NGUYEN THI TINH ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.11895 | | 1.000.000 | | 902819.100924.095836.CHAU LINH TRUC KHOI XIN DONG GOP UNG HO VUNG LU PHIA BAC-100924-09:58:36 902819 |
| 10/09/2024 5388.39676 | | 200.000 | | 020097042209100958372024FIMD477147.3967 6.095838.Nguyen Thanh Luan |
| 10/09/2024 5240.4369 | | 100.000 | | MBVCB.6990241696.TRAN THI HOANG ANH ung ho dong bao do bao yagi.CT tu 1043795295 TRAN THI HOANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.39713 | | 1.000.000 | | 020097041509100958392024u7Ei496038.39713. 095840.Quyen gop chia se trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.12433 | | 50.000 | | 038332.100924.095840.PHAM THAO CHI UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO LU YAGI |
| 10/09/2024 5244.4382 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990242368.Dac San Dalat Bazan gui chut tam long ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0561003755059 HO XUAN HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.12545 | | 200.000 | | 921222.100924.095842.IBFT DOAN THI KIM THAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.13173 | | 1.000.000 | | 100656.100924.095844.HOANG THI MINH TUAN CHUYEN TIEN UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC. CAU CHO MOI NGUOI BINH AN. |
| 10/09/2024 5390.40569 | | 2.000.000 | | 020097041509100958452024JPqg496153.40569. 095845.Chung tay giup do dong bao cac tinh bi lu lut 2024 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.40578 | | 100.000 | | 0200970422091009584520249FNA334289.4057 8.095826.ung ho khac phuc sau con bao yagi |
| 10/09/2024 5244.4410 | | 100.000 | | MBVCB.6990249987.PHAN THI MY TRANG chuyen tien.CT tu 1045481784 PHAN THI MY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.12694 | | 10.000 | | 849473.100924.095846.CONG TY MAY TINH HPT Computer ho tro khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5214.13272 | | 1.000.000 | | 927896.100924.095831.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5390.40645 | | 200.000 | | 020097041509100958482024bQlf496219.40645. 095848.Quyen gop chia se cho dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.12711 | | 100.000 | | 930092.100924.095843.ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5219.12722 | | 300.000 | | 446505.100924.095848.PHAN NHU QUYNH chuyen tien khac phuc bao Yagi FT24254656408855 |
| 10/09/2024 5390.39924 | | 100.000 | | 0200970422091009584720245MBA298827.3992 4.095849.DANG THI HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.13343 | | 150.000 | | 931197.100924.095847.Fan Ninh Duong Story ung ho ho tro sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.4431 | | 100.000 | | MBVCB.6990251718.PHAN THI TUYET MAI ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 0281000542954 PHAN THI TUYET MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.13353 | | 500.000 | | 903134.100924.095850.GD NV-TN UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-09:58:49 903134 |
| 10/09/2024 5212.12875 | | 1.000.000 | | 367744.100924.095852.Team INUCHA VIETNAM |
| 10/09/2024 5388.41052 | | 500.000 | | 020097041509100958542024qZr8495958.41052. 095854.TRAN THI HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.13481 | | 50.000 | | 931381.100924.095850.TRAN NGOC KHANH xin co chut tam long xin ung ho ho tro ba con bao lu a |
| 10/09/2024 5161.5488 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5306665.20240910.66475306665-0908900546_U ng ho bao lu |
| 10/09/2024 5242.4459 | | 200.000 | | MBVCB.6990243537.TRAN KHANH LINH ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0491000105151 TRAN KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.12962 | | 1.000.000 | | 446987.100924.095854.Co len dong bao oi FT24254860060782 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.12993 | | 200.000 | | 931452.100924.095852.TRUONG THI MINH HANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.41128 | | 100.000 | | 020097040509100958572024Q76T090137.41128 .095857.Vietcombank:0011001932418:HOANG THI CANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.13000 | | 500.000 | | 447159.100924.095857.Ung ho khac phuc lu lut mien mac FT24254300451001 |
| 10/09/2024 5161.5497 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6518711.20240910.66476518711-0338752342_T RAN VAN NGOC THI gui it tam long cho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5220.13617 | | 500.000 | | 368758.100924.095857.GD Bo Sua gop suc giup dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5216.14048 | | 300.000 | | 447252.100924.095858.LE THU TRANG FT24254761282011 |
| 10/09/2024 5388.41170 | | 200.000 | | 020097042209100958582024KQN0220869.4117 0.095859.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5214.14065 | | 500.000 | | 038800.100924.095859.KIEU THI THU HA ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5218.14099 | | 500.000 | | 342078.100924.095851.DO TRIEU THAI chuyen khoan ung ho dong bao lu lut bao yagi |
| 10/09/2024 5390.41194 | | 200.000 | | 020097042209100958592024SUIA263227.41194 .095900.cau mong lu qua nhanh |
| 10/09/2024 5220.13703 | | 500.000 | | 447406.100924.095900.Ung ho dong bao bao lu cac tinh FT24254806558535 |
| 10/09/2024 5388.41219 | | 200.000 | | 020097042209100959012024UZLT903776.4121 9.095853.HA THI HUONG GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.14161 | | 200.000 | | 463313.100924.095900.Cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.41259 | | 200.000 | | 02009704220910095902202424GE982312.41259. 095903.NGO THI THU ung ho khac phuc hau qua thien tai bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.4499 | | 200.000 | | MBVCB.6990253189.Ung ho nan nhan bao Yagi.CT tu 0251002750770 NGUYEN THI THUY LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.13805 | | 500.000 | | 447633.100924.095903.NGO THI THANH HUYEN ung ho dong bao lu lut FT24254500933169 |
| 10/09/2024 5218.13808 | | 500.000 | | 078827.100924.095902.THANH TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.13798 | | 200.000 | | 447606.100924.095903.NGO THI HANH chuyen tien ung ho dong bao anh huong bao yagi FT24254121340597 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.41305 | | 100.000 | | 020097041509100959052024zTTK496657.41305 .095905.PHAM THI THU HOAI Chuyen tien ho tro ba con vung bao; chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5218.14224 | | 100.000 | | 447670.100924.095904.DO THI KHANH LY uh dong bao lu lut sau bao yagi FT24254593292227 |
| 10/09/2024 5220.13814 | | 500.000 | | 930379.100924.095900.VU THANH LAM ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.13851 | | 500.000 | | 931902.100924.095901.ung ho nguoi dan bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5209.14251 | | 300.000 | | 100680.100924.095905.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5387.40966 | | 100.000 | | 020097042209100959042024Q4Z5954861.40966 .095905.VO THI THU HOAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.5544 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6519947.20240910.66476519947-0777799024_E m la sinh vien co y thanh y ung ho nhan dan dang chiu bao lu |
| 10/09/2024 5387.41367 | | 200.000 | | 020097042209100959062024H137261654.41367. 095907.Ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3. Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat |
| 10/09/2024 5215.13910 | | 100.000 | | 931978.100924.095903.NGUYEN THUY DUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.42055 | | 500.000 | | 020097042209100959082024OWDY891917.420 55.095909.Ung ho chong lu |
| 10/09/2024 5215.13959 | | 100.000 | | 789503.100924.095909.DO DINH TRUONG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5219.13908 | | 100.000 | | 216582.100924.095907.mot chut tam long nho chia se kho khan voi dong bao mien Bac sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.4545 | | 200.000 | | MBVCB.6990254095.ung ho dong bao sau bao yagi.CT tu 0291000270956 THAI DUY HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.4546 | | 5.555.555 | | MBVCB.6990244676.NGO THI MINH TRANG chuyen tien.CT tu 0311000356999 NGO THI MINH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.41476 | | 100.000 | | 020097041509100959122024WhCX497251.414 76.095912.VOONG THI VIET ANH quyen gop ho tro dong bao khac phuc hau qua bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5219.15100 | | 200.000 | | 368559.100924.095913.Nguyen Tuyen Hoang chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5209.15110 | | 100.000 | | 369416.100924.095913.Chau Nguyen Nhat Minh ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.14545 | | 500.000 | | 448504.100924.095915.PHAM THI LINH TRANG chuyen UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI FT24254296275939 |
| 10/09/2024 5214.15194 | | 150.000 | | 448528.100924.095915.CHU THI DIEM QUYNH chuyen FT24254033613063 |
| 10/09/2024 5215.14596 | | 200.000 | | 932245.100924.095909.NGUYEN THI THU Chuyen tien ung ho nguoi dan bi thiet hai boi bao yagi |
| 10/09/2024 5390.41642 | | 500.000 | | 020097040509100959182024SRYM091202.4164 2.095918.Vietcombank:0011001932418:DOAN THI HUE chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.15297 | | 200.000 | | 369772.100924.095918.Chung tay ung ho quy cuu tro dong bao lu lut (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5017.14657 | | 100.000 | | 039363.100924.095920.TRAN MAI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.41689 | | 300.000 | | 0200970422091009591920243LH3381678.41689 .095920.VY PHUONG DUNG ung ho dong bao lu |
| 10/09/2024 5212.14678 | | 100.000 | | 920907.100924.095920.IBFT BUI THANH THOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.41701 | | 200.000 | | 020097042209100959202024T821433958.41701. 095921.CHU THI KIM HANH chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5388.41709 | | 100.000 | | 020097042209100959202024UOIM901285.4170 9.095913.chia se dong hanh cung dong bao trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.15270 | | 1.000.000 | | 450684.100924.095917.ISL20240910095917317- ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai con bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.42276 | | 100.000 | | 020097042209100959202024VO94763935.42276 .095921.LE THI HIEN GIANG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5017.15399 | | 500.000 | | 930630.100924.095916.NGUYEN THI THU HUONG ung ho nan nhan bao yagy |
| 10/09/2024 5217.15405 | | 10.000.000 | | 946828.100924.095921.CT Tempo Ha Noi ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5078.94296 | | 500.000 | | MBVCB.6990254236.NGUYEN HONG THI chuyen tien ung ho ba con khac phuc kho khan sau bao.CT tu 1014118552 NGUYEN HONG THI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.4597 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990254748.Tieng Trung Ly Thu dong gop khac phuc hau qua sau bao so 3.CT tu 9328906958 NGUYEN THI NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1515 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.41762 | | 500.000 | | 020097040509100959232024Z1G0091428.41762 .095915.Vietcombank:0011001932418:chung tay vi mien Bac ruot thit |
| 10/09/2024 5189.41766 | | 500.000 | | 020097042209100959172024PVL5349000.41766 .095919.cua it long nhieu. mong moi nguoi binh an a |
| 10/09/2024 5240.4600 | | 500.000 | | MBVCB.6990252302.VO THI MY HUYEN chuyen tien.CT tu 9388022110 VO THI MY HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.14813 | | 50.000 | | 449071.100924.095923.HO VIET BANG chuyen FT24254485666992 |
| 10/09/2024 5213.14851 | | 1.000.000 | | 449207.100924.095926.Gia dinh anh chi 14 -Ut Nho ung ho FT24254023990625 |
| 10/09/2024 5217.15571 | | 200.000 | | 449211.100924.095926.HA VAN HIEU chuyen tien FT24254551353175 |
| 10/09/2024 5017.15582 | | 200.000 | | 039566.100924.095927.Con ung ho khac phuc bao Lagi |
| 10/09/2024 5215.14855 | | 200.000 | | 449236.100924.095926.NGUYEN VAN LAM chuyen FT24254025270789 |
| 10/09/2024 5389.42384 | | 200.000 | | 020097042209100959262024F58V376005.42384. 095927.NGO GIA BAO giup do dong bao gap lu Yagi |
| 10/09/2024 5240.4620 | | 500.000 | | MBVCB.6990244843.VU MINH HA chuyen tien.CT tu 0071000756525 VU MINH HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.41886 | | 200.000 | | 020097041509100959282024KSQ7498079.4188 6.095928.HO MINH NGHIA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.14915 | | 50.000 | | 791354.100924.095929.NGUYEN THANH DONG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5218.15683 | | 1.000.000 | | 449412.100924.095929.ChinsuTeam Ung Ho Khac Phuc Bao So 3 FT24254534739050 |
| 10/09/2024 5017.14959 | | 100.000 | | 930623.100924.095916.NGUYEN NHAT LINH VY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.4639 | | 300.000 | | MBVCB.6990265695.NGO THI CHIEN ung ho thien tai lu lut.CT tu 0351001201301 NGO THI CHIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.15749 | | 2.000.000 | | 449544.100924.095931.Ho tro dong bao bao lut FT24254205738052 |
| 10/09/2024 5212.16006 | | 100.000 | | 039687.100924.095931.BUI THI DUYEN chia se cung dong bao khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.15761 | | 100.000 | | 449565.100924.095931.NGUYEN THI HUYEN TRANG chuyen Ung ho lu lut mien Bac FT24254000711646 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.4646 | | 200.000 | | MBVCB.6990265984.UNG HO DONG BAO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO SO 3.CT tu 9823524079 TRAN NGOC SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.16074 | | 200.000 | | 141460.100924.095933.Vu Minh Tam chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.43046 | | 500.000 | | 020097042209100959352024KJ6P970015.43046. 095936.VU THI THU TRANG chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.15930 | | 500.000 | | 039740.100924.095936.ung ho mien Bac ngap lut |
| 10/09/2024 5217.17027 | | 200.000 | | 450017.100924.095937.Quyen gop chia se dong hanh dot bao yagi FT24254001587382 |
| 10/09/2024 5388.43108 | | 500.000 | | 020097040509100959382024K456092194.43108. 095938.Vietcombank:0011001932418:Dong hanh cung dong bao vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.16218 | | 500.000 | | 142053.100924.095937.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.42596 | | 200.000 | | 020097040509100959382024COOE092203.4259 6.095938.Vietcombank:0011001932418:mong tat ca mn binh an |
| 10/09/2024 5388.42597 | | 100.000 | | 020097042209100959372024E2TW472989.4259 7.095938.quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.43128 | | 500.000 | | 0200970422091009593820242V6O637892.43128 .095931.Mong ba con nhan dan som vuot qua bao lu on dinh cuoc song |
| 10/09/2024 5241.4682 | | 200.000 | | MBVCB.6990266572.cau mong nguoi dan mien Bac duoc binh an.CT tu 1030213816 BUI THI NGOC NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.16346 | | 1.000.000 | | 039942.100924.095943.HUYNH VAN QUANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.17228 | | 300.000 | | 904411.100924.095942.UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-09:59:42 904411 |
| 10/09/2024 5212.16416 | | 500.000 | | 450470.100924.095944.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 yagy gay ra FT24254036522570 |
| 10/09/2024 5219.16432 | | 50.000 | | 792915.100924.095946.PHAM NGOC CHAU ANH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5239.4717 | | 300.000 | | MBVCB.6990265500.VO THI THU DUYEN chuyen tien ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0061001144787 VO THI THU DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.17391 | | 100.000 | | 793050.100924.095948.Ung ho MB |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1517 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5242.4726 | | 500.000 | | MBVCB.6990266798.HUYNH THI KIEU OANH chuyen tien.CT tu 1039999295 HUYNH THI KIEU OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5211.43448 | | 200.000 | | 0200888899091009595120241001975522.43448. 095951.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5209.17543 | | 500.000 | | 904595.100924.100101.UNG HO DONG BAO VUOT QUA BAO LU-100924-09:59:51 904595 |
| 10/09/2024 5388.42827 | | 100.000 | | 020097041509100959522024WwEn498716.4282 7.095952.NGUYEN THI THU DUYEN chuyen tien ung ho con bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.43543 | | 500.000 | | 020097040509100959542024FT64092942.43543. 095954.Vietcombank:0011001932418:Nam Trang ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi va lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5242.4763 | | 3.000.000 | | MBVCB.6990257408.TRUONG THANH TAM chuyen tien.CT tu 0071001209793 TRUONG THANH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.17661 | | 100.000 | | 451188.100924.095954.ung ho dong bao lu lut FT24254737889567 |
| 10/09/2024 5213.17718 | | 200.000 | | 373060.100924.095956.Tran Thi Giang ung ho dong bao thiet hai do bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.17798 | | 200.000 | | 372276.100924.095957.Do Lan Nhi chuyen tien ung ho cac tinh kho khan |
| 10/09/2024 5387.43735 | | 100.000 | | 0200970422091010000020247K3G270877.43735 .100001.VO THI KIM YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.17930 | | 500.000 | | 904836.100924.100044.CHUYEN TIEN UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-10:00:00 904836 |
| 10/09/2024 5239.4796 | | 500.000 | | MBVCB.6990267840.ct ung ho dong bao bi anh huong do bao Yagi.CT tu 1013730227 NGUYEN THI HUONG THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.4797 | | 100.000 | | MBVCB.6990268505.Mai Duc ung ho moi nguoi bi anh huong boi bao so 3.CT tu 9765595860 MAI VAN DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.4800 | | 200.000 | | MBVCB.6990268549.NNMT ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi.CT tu 1033598944 NGUYEN NGOC MY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.18003 | | 200.000 | | 040530.100924.100003.Hi vong dong bao vuot qua thien tai |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.44028 | | 100.000 | | 020097042209101000022024X2BA442875.4402 8.100003.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5216.18016 | | 200.000 | | 040517.100924.100003.Nguoi con Viet Nam kinh ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5240.4813 | | 100.000 | | MBVCB.6990268737.Hai Duong- Phuoc Hai ung ho khac phuc bao so 3 .CT tu 0111000197048 VO HUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.44072 | | 200.000 | | 0200970422091010000420242NU3177044.44072 .100006.NGUYEN THAO MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.18109 | | 3.000.000 | | 452046.100924.100006.Le Minh Phuong ung ho dong bao khac phuc sau bao Yagi FT24254097704079 |
| 10/09/2024 5214.19054 | | 522.689 | | 935756.100924.100003.le Thien Sa chuyen tien ung ho ba con mua lu |
| 10/09/2024 5216.19022 | | 50.000 | | 905062.100924.100010.TRAN VINH CUONG transfer-100924-10:00:09 905062 |
| 10/09/2024 5218.19057 | | 100.000 | | 452322.100924.100010.Ung ho ba con vung lu FT24254290098698 |
| 10/09/2024 5217.19063 | | 200.000 | | 935817.100924.100004.SON NGOC THANH Chuyen ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5213.18276 | | 100.000 | | 040705.100924.100011.ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5220.19093 | | 200.000 | | 452406.100924.100011.DAO HONG NGOC ung ho FT24254023993046 |
| 10/09/2024 5213.19115 | | 100.000 | | 373906.100924.100011.Chu Thuy Dung chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.45031 | | 100.000 | | 020097041509101000122024F5qD499675.45031 .095953.Ung ho nguoi dan bao so 3 |
| 10/09/2024 5161.5846 | | 190.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6526582.20240910.66476526582-0364186355_ Mong mien Bac binh an |
| 10/09/2024 5390.44208 | | 500.000 | | 020097042209101000122024TUZ4429349.4420 8.100013.LE HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.18391 | | 123.456 | | 040777.100924.100013.TRAN THI NGOC ANH et ho tro khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5214.19154 | | 99.000 | | 924279.100924.100014.IBFT cau mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5212.18430 | | 100.000 | | 935956.100924.100007.ung ho dong bao cac tinh,tp bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5245.4866 | | 500.000 | | MBVCB.6990258977.CHIA SE UNG HO MIEN BAC VUOT QUA LU.CT tu 0721000530954 HO THI ANH TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.45130 | | 1.000.000 | | 020097042209101000152024E9IA461824.45130. 095956.Ung ho khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5017.18502 | | 200.000 | | 452634.100924.100014.Ung ho khac phuc hau qua FT24254710881637 |
| 10/09/2024 5387.45225 | | 200.000 | | 020097041509101000202024seKb500088.45225 .100020.cuu tro dong bao Tay Bac |
| 10/09/2024 5244.4894 | | 100.000 | | MBVCB.6990270327.ung ho to quoc mai iu vietnam.CT tu 0301000408982 BUI THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.4896 | | 500.000 | | MBVCB.6990270098.BUI THI OANH ung ho khac phuc thien tai bao lu.CT tu 0691000409740 BUI THI OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.45318 | | 500.000 | | 020097041509101000232024JPXx500151.45318. 100015.NGO THI NGOC MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.18813 | | 50.000 | | 855809.100924.100023.sinh vien gop suc cuu tro |
| 10/09/2024 5212.19381 | | 200.000 | | 453230.100924.100023.ung ho dong bao sau bao FT24254830000720 |
| 10/09/2024 5388.45377 | | 2.000.000 | | 0200970422091010002420249FBH994782.45377 .100025.PHAM TUAN DU nhat ban chuyen tien ung ho thiet hai bao |
| 10/09/2024 5388.45457 | | 200.000 | | 020097042209101000262024UHA1682208.4545 7.100007.Thu Thao ung ho ng dan vung bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5218.18965 | | 200.000 | | 934890.100924.100016.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5220.18948 | | 2.390.000 | | 375315.100924.100026.Tran Thi Thuy Giang chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.19453 | | 200.000 | | 924491.100924.100027.IBFT mien nam ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5218.19467 | | 50.000 | | 936394.100924.100017.Ung Ho Dong Bao Bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.19473 | | 300.000 | | 936561.100924.100021.DOAN KIM CUONG Chuyen tien. |
| 10/09/2024 5078.94717 | | 400.000 | | MBVCB.6990259913.ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0361000285229 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5189.45520 | | 1.000.000 | | 020097042209101000282024J6D8793915.45520. 100009.Chia se cung ba con moi nguoi co len |
| 10/09/2024 5387.44470 | | 700.000 | | 020097042209101000282024J0MC286735.4447 0.100009.DO THI NGOC LIEN chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao yagi |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.20126 | | 1.000.000 | | 453727.100924.100030.Duyen - quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi FT24254724960910 |
| 10/09/2024 5161.5989 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6192721.20240910.66476192721-0394361243_u ng ho dong bao lu lut va anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.45600 | | 100.000 | | 020097042209101000312024F8CG572001.45600 .100012.VO THI MAI PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.19567 | | 500.000 | | 474455.100924.100032.Ung ho quy bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.19576 | | 200.000 | | 453851.100924.100032.Mong ba con se som vuot qua FT24254839654906 |
| 10/09/2024 5239.4968 | | 200.000 | | MBVCB.6990270866.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004176569 VU THI HANG NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.19595 | | 100.000 | | 041287.100924.100034.Phan Thi Nga ung ho cac tinh vung bi bao lu Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5220.19627 | | 10.000 | | 064851.100924.100035.ZP242540064851 240910000221118 Nguyen Huy Ngoc dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.4976 | | 100.000 | | MBVCB.6990271099.Ung ho dong bao mien Bac khac phuc thien tai.CT tu 1020259264 LE THI TUYET NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.20344 | | 500.000 | | 454062.100924.100035.DUONG NGUYEN KHANH chuyen FT24254656405902 |
| 10/09/2024 5216.19675 | | 1.000.000 | | 508917.100924.100038.GIUP DO DONG BAO BI ANH HUONG CON BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5217.20487 | | 100.000 | | 581692.100924.100040.ug ho dong bao lu lut.cau cho mn luon binh an |
| 10/09/2024 5388.45861 | | 200.000 | | 020097042209101000402024M3NW808533.458 61.100041.DANG NGOC BICH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.19766 | | 50.000 | | 414774.100924.100042.Ung ho cac tinh bi bao lut |
| 10/09/2024 5387.45889 | | 200.000 | | 0200970415091010004320240IHx500497.45889. 100043.ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5209.20609 | | 2.000.000 | | 376175.100924.100040.Em Phuong Anh ung ho khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5078.94803 | | 100.000 | | MBVCB.6990272028.Bao Lu Thien Tai.CT tu 9968991820 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5239.5014 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990261399.NGUYEN THI MAI LINH chuyen tien ung ho.CT tu 1058889999 NGUYEN THI MAI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1521 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.20709 | | 1.000.000 | | 798481.100924.100044.TRAN THI HIEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5017.20763 | | 500.000 | | 473360.100924.100045.Remitly transfer R83380143810 |
| 10/09/2024 5218.20799 | | 500.000 | | 924913.100924.100046.IBFT Mien Nam xin gui chut tam long den mien Bac.Mong cau moi nguoi se binh an. Vuot qua duoc con bao lu nay |
| 10/09/2024 5245.5028 | | 600.000 | | MBVCB.6990271063.SEO SOO YOEN chuyen tien.CT tu 9343735148 SEO SOO YOEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.20914 | | 200.000 | | 455019.100924.100048.Ung ho cac tinh bao lu yagi FT24254447570590 |
| 10/09/2024 5220.19940 | | 200.000 | | 938354.100924.100040.NGUYEN THUY HIEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.20974 | | 50.000 | | 938462.100924.100043.DO MINH QUYNH ung ho cuu tro sau bao |
| 10/09/2024 5213.19944 | | 1.000.000 | | 377249.100924.100050.Ung ho khac phuc hau qua thien tai mien bac |
| 10/09/2024 5212.19953 | | 500.000 | | 937599.100924.100046.HA DIEM HUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.21061 | | 2.000.000 | | 906024.100924.100052.UNG HO BA CON KHAC PHUC BAO YAGI-100924-10:00:51 906024 |
| 10/09/2024 5217.21039 | | 200.000 | | 186466.100924.100052.Pham Le Thang chuyen tien chia se cung dong bao mien bac. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5214.22015 | | 100.000 | | 377355.100924.100052.Nguyen Thi Thanh Hue chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.46197 | | 100.000 | | 020097040509101000532024I1XF095844.46197. 100053.Vietcombank:0011001932418:mong mien bac vuot qua binh an |
| 10/09/2024 5213.21151 | | 200.000 | | 906099.100924.100054.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-10:00:53 906099 |
| 10/09/2024 5217.21195 | | 300.000 | | 377667.100924.100054.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.5080 | | 100.000 | | MBVCB.6990262100.ung ho bao so 3 YAGI mong ba con som khac phuc kho khan.CT tu 1020519758 HO THI ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.5082 | | 500.000 | | MBVCB.6990273678.Vang Vida Jewelry gop phan khac phuc bao Yagi.CT tu 1015452460 NGUYEN TIEN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.5088 | | 500.000 | | MBVCB.6990273803.NGUYEN THI TU TRINH chuyen tien.CT tu 0511000406000 NGUYEN THI TU TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.46327 | | 5.000.000 | | 0200970422091010005720244B6U478904.46327 .100039.Quynh Chi Hoang Nam ung ho dong bao bi anh huong boi con bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.22112 | | 300.000 | | 455775.100924.100058.DONG THI KIM QUYNH ung ho bao yagi FT24254510589763 |
| 10/09/2024 5390.46346 | | 1.000.000 | | 02009704150910100059202443TR501296.46346 .100059.chia se voi ba con vung nui chiu anh huong cua bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.5100 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990274047.TRUONG THI MINH HIEU chuyen tien ho tro bao Yagi.CT tu 1024756824 TRUONG THI MINH HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.22159 | | 200.000 | | 925479.100924.100101.IBFT Nguyen Thi Thuy Trang ung ho khac phu bao lu |
| 10/09/2024 5387.46459 | | 100.000 | | 020097041509101001032024TNrZ501369.46459 .100103.DANG VU NAM ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.21565 | | 100.000 | | 939053.100924.100057.NGUYEN THI HUONG ung ho dong bao vi bao yagi |
| 10/09/2024 5389.46487 | | 30.000 | | 020097040509101001042024RDR5096346.4648 7.100104.Vietcombank:0011001932418:Tam long nho gui dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5388.44992 | | 100.000 | | 020097042209101001032024BAYU808576.4499 2.100104.ung ho dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5213.21590 | | 10.000 | | 938982.100924.100056.vuong hoa thuan thieu an anh uh mttqvn ban cuu tro lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5239.5135 | | 500.000 | | MBVCB.6990274171.PHAM THI HONG THAM UNG HO MIEN BAC LU LUT.CT tu 1012883875 PHAM THI HONG THAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.22240 | | 100.000 | | 456224.100924.100105.PHUNG THI HANG chuyen FT24254437066609 |
| 10/09/2024 5217.21591 | | 200.000 | | 939159.100924.100100.DINH THI NGOC LINH ung ho |
| 10/09/2024 5390.46540 | | 500.000 | | 0200970422091010010520245C5C262615.46540 .100106.Ung ho cho nguoi dan sau bao Yagi va vung lu lut |
| 10/09/2024 5219.22270 | | 100.000 | | 475319.100924.100106.Ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5218.21707 | | 300.000 | | 939235.100924.100102.HO THI THU HONG CHIA SE CUU TRO DONG BAO MIEN BAC TRONG BAO LU |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1523 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.21853 | | 200.000 | | 456565.100924.100110.DO THI HONG chuyen cuu tro cho ba con vung lu FT24254839417002 |
| 10/09/2024 5161.6301 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6634270.20240910.66476634270-0914657771_N GUYEN VU QUYNH MAI chuyen tien cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5017.22350 | | 500.000 | | 042242.100924.100110.NGUYEN THI HAU Nghe An ung ho bao lut o mien Bac |
| 10/09/2024 5219.21972 | | 100.000 | | 925700.100924.100112.IBFT Em xin ung ho lu lut ak |
| 10/09/2024 5213.21977 | | 100.000 | | 801392.100924.100113.Ung ho bao lut mien bac |
| 10/09/2024 5241.5178 | | 154.000 | | MBVCB.6990263168.NGUYEN HOANG ANH chuyen tien.CT tu 0141000838571 NGUYEN HOANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.23080 | | 100.000 | | 939469.100924.100107.NGUYEN MINH DIU Ct cua it long nhieu, la rach dum la rach hon |
| 10/09/2024 5388.46921 | | 100.000 | | 0200970422091010011820247XJ8562940.46921. 100119.cu dan Nguyen Ngoc Tin ung ho nguoi dan MB khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5389.46930 | | 100.000 | | 020097041509101001192024KDym502213.4693 0.100119.NGUYEN THI LAN VI chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.46929 | | 500.000 | | 020097042209101001182024X4IW442461.4692 9.100119.HOANG CONG BACH ung ho dong bao chiu anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5389.48038 | | 1.000.000 | | 020097042209101001212024N3WE532320.4803 8.100122.Nguyen Thu Huyen mien Trung chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5214.23412 | | 100.000 | | 457509.100924.100122.LE PHAM THAO LINH ung ho dong bao bi thien tai FT24254693505850 |
| 10/09/2024 5189.47293 | | 100.000 | | 0200970422091010012220249WSH818579.4729 3.100103.ung ho phong chong thien tai |
| 10/09/2024 5218.22608 | | 500.000 | | 457529.100924.100122.LAI VAN ANH ung ho khac phuc bao lu so 3 FT24254770418075 |
| 10/09/2024 5078.95082 | | 200.000 | | MBVCB.6990268045.ung ho dong bao bi anh huong cua bao Yagi.CT tu 1016028765 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5213.23539 | | 200.000 | | 159574.100924.100116.ung ho |
| 10/09/2024 5239.5258 | | 500.000 | | MBVCB.6990264523.DO MINH ANH chuyen tien.CT tu 0031000268060 DO MINH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.5258 | | 50.000 | | MBVCB.6990264561.TRAN LE HOANG DUONG ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 (YAGI) gay ra.CT tu 9949079878 TRAN LE HOANG DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.47363 | | 300.000 | | 020097040509101001282024ZIIU097411.47363. 100128.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN MANH HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.48230 | | 200.000 | | 020097042209101001272024JNRA491253.4823 0.100120.LE THI QUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.5269 | | 500.000 | | MBVCB.6990273290.Bich Ngoc - Ha An chia se cung ba con kho khan do bao Yagi. Thuong chuc suc khoe tu mien Nam.CT tu 1013149299 NGUYEN BICH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.23704 | | 100.000 | | 940531.100924.100121.NGUYEN QUYNH ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.48262 | | 50.000 | | 020097041509101001302024q4SI502495.48262. 100130.RIIZE EUNSEOK VA BRIIZE MONG DONG BAO BINH AN SOM ON DINH CUOC SONG |
| 10/09/2024 5390.48293 | | 1.000.000 | | 0200970415091010013120240O1e503019.48293. 100131.chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5242.5283 | | 200.000 | | MBVCB.6990276811.PHAM THI Y CHI chuyen tien.CT tu 1032427267 PHAM THI Y CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.47447 | | 200.000 | | 0200970422091010013320242CVH254767.4744 7.100135.NGUYEN THE HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.23857 | | 500.000 | | 458301.100924.100132.BUI THI MINH TUYET mong ba con binh an FT24254058200203 |
| 10/09/2024 5220.23869 | | 140.000 | | 860813.100924.100136.DO TRUC PHUONG ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.22801 | | 1.000.000 | | 941289.100924.100128.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5219.22811 | | 50.000 | | 458374.100924.100133.NGUYEN THI THU chuyen FT24254499307399 |
| 10/09/2024 5219.23855 | | 200.000 | | 940705.100924.100128.mien bac co len |
| 10/09/2024 5213.23887 | | 500.000 | | 458401.100924.100134.Gia dinh Nhat Minh Huyen My ung ho lu lut 2024 FT24254000088970 |
| 10/09/2024 5220.22803 | | 200.000 | | 414995.100924.100136.Trieu Tran Dong chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5212.23928 | | 200.000 | | 458516.100924.100135.Thanh Truc dong gop cuu tro dong bao ta FT24254704145344 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5212.22831 | | 300.000 | | 941372.100924.100130.DO THI HUONG TRA Chuyen tien ung ho cuu tro cuu nan |
| 10/09/2024 5217.22848 | | 200.000 | | 381060.100924.100135.Nguyen Thao Vy ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.48505 | | 80.000 | | 020097042209101001372024NJXD759600.4850 5.100138.con xin gop mot it de khac phuc hau qua cua bao |
| 10/09/2024 5209.22865 | | 4.000.000 | | 380317.100924.100136.Trinh Hoai Phuc chuyen tien tu thien cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5216.24030 | | 4.000.000 | | 907031.100924.100241.GD NGUYEN THI NGOC NHI-QUANG- PHU-NHI -CK UNG HO BA CON MIEN BAC BI BAO LU-100924-10:01:37 907031 |
| 10/09/2024 5219.22873 | | 500.000 | | 458613.100924.100137.ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254034717917 |
| 10/09/2024 5389.47524 | | 100.000 | | 0200970422091010013620244YPK168692.47524 .100138.ung ho ho tro khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.47540 | | 500.000 | | 020097041509101001402024LLCz503523.47540. 100140.CHU THI HUYEN chuyen tien ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5390.48556 | | 159.000 | | 020097042209101001392024PXSA719556.4855 6.100140.chuc mn binh an |
| 10/09/2024 5387.48600 | | 500.000 | | 020097042209101001402024QMG1522367.4860 0.100122.PHAM DINH LUAN chuyen tien quyen gop ho tro doi bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5216.23981 | | 50.000 | | 940751.100924.100130.DINH THU MINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.47587 | | 100.000 | | 020097040509101001412024CJSL098039.47587. 100141.Vietcombank:0011001932418:HUYNH KHANH HUYEN chuyen tien ho tro nguoi dan sau bao Yagi hi vong moi nguoi som binh an |
| 10/09/2024 5217.24304 | | 200.000 | | 804541.100924.100144.NGUYEN THI THANH HIEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5212.24348 | | 200.000 | | 459110.100924.100144.TRINH THANH HA gui toi MTTQ VN FT24254667101930 |
| 10/09/2024 5189.48713 | | 200.000 | | 020097041509101001452024MSFe503362.4871 3.100145.LE THI BAO HAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.24390 | | 100.000 | | 459159.100924.100145.Ho tro ba con bi thiet hai do con bao so 3 FT24254975011548 |
| 10/09/2024 5219.24401 | | 500.000 | | 100876.100924.100145.NGUYEN THI PHUONG LAN CHUYEN TIEN |
| 10/09/2024 5213.25075 | | 2.000.000 | | 459272.100924.100146.NCT Workshop chia se kho khan voi ba con vung lu FT24254954954395 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1526 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5245.5366 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990278471.NGUYEN THI HA ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 0421004000039 NGUYEN THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.5375 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990278638.ung ho khac phuc sau bao .CT tu 0441000772650 BUI THI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.24628 | | 1.000.000 | | 907372.100924.100151.TU MIEN NAM THAN YEU UNG HO DONG BAO MIEN BAC KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-10:01:50 907372 |
| 10/09/2024 5239.5386 | | 5.000.000 | | MBVCB.6990278987.Ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0081000945247 DUONG KIM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.24676 | | 20.000 | | 942092.100924.100143.Uh khac phục con bao s3 |
| 10/09/2024 5214.25197 | | 300.000 | | 464125.100924.100150.Ngoc Bich chia se kho khan cung dong bao |
| 10/09/2024 5387.48911 | | 5.000.000 | | 020097042209101001512024J6RV791350.48911. 100152.Shop Len Aichi ung ho khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5242.5398 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990286510.Nguyen Thu ung ho dong bao khac phuc hau qua lu luy.CT tu 0011004303422 NGUYEN THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.5399 | | 500.000 | | MBVCB.6990279425.NGUYEN TRAN PHUONG NGAN chuyen tien ung ho thiet hai Bao YaGi.CT tu 0071001046431 NGUYEN TRAN PHUONG NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.5415 | | 100.000 | | MBVCB.6990286743.DO HOANG ANH chuyen tien.CT tu 1025843108 DO HOANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.49002 | | 300.000 | | 020097041509101001562024Uorx503805.49002. 100156.ung ho thiet hai bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5209.25336 | | 500.000 | | 907550.100924.100240.NGUYEN DINH KHUE-100924-10:01:57 907550 |
| 10/09/2024 5209.24902 | | 500.000 | | 382955.100924.100157.Ung ho khac phuc hau |
| 10/09/2024 5240.5432 | | 500.000 | | qua bao yagi MBVCB.6990287078.TRAN KHANH CHI ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 9934300869 TRAN KHANH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.25416 | | 300.000 | | 796616.100924.100150.NGUYEN DIEU HANG CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.26021 | | 200.000 | | 460315.100924.100200.TRINH MY LINH chuyen FT24254886982828 |
| 10/09/2024 5219.25482 | | 100.000 | | 943402.100924.100155.NGUYEN HOANG HA LINH ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5219.26110 | | 200.000 | | 942445.100924.100158.ung ho dong bao mien bac bao lut |
| 10/09/2024 5241.5459 | | 10.000.000 | | MBVCB.6990278957.PHAM HONG DUONG chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yangi.CT tu 0821000136289 PHAM HONG DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.49191 | | 300.000 | | 020097040509101002042024Y1AX099162.4919 1.100204.Vietcombank:0011001932418:Ung ho cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5387.49230 | | 200.000 | | 020097042209101002042024JVTM769344.4923 0.100146.LAM TIEU PHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.5467 | | 100.000 | | MBVCB.6990287259.LE MY LINH chuyen tien.CT tu 0541000293901 LE MY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.49254 | | 100.000 | | 020097041509101002062024cd8n503974.49254. 100158.TRAN THAO HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.47999 | | 100.000 | | 020097042209101002032024DG2T931110.4799 9.100204.Khanh Ly ung ho khac phuc hau qua bao Yagi so 3 |
| 10/09/2024 5078.95352 | | 5.000.000 | | MBVCB.6990286868.DAO XUAN TRUC ung ho Ban Cuu Tro TW MTTQ VN khac phuc hau qua bao YAGI.CT tu 0111000680694 DAO XUAN TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.50054 | | 150.000 | | 020097042209101002082024BFN8134169.50054 .100149.chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5215.25668 | | 25.000 | | 863085.100924.100208.NGUYEN KHANH HUYEN Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5387.49374 | | 500.000 | | 020097042209101002102024FLS0398439.49374. 100211.NGUYEN THI THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.5509 | | 500.000 | | MBVCB.6990287590.NGUYEN THI THU ung ho ba con vung lu.CT tu 1023451597 NGUYEN THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.6810 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6090000.20240910.66476090000-0931232219_ Mot chut tu fan Lee Gumayusi Minhyung ung ho khac phuc bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1528 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5245.5522 | | 200.000 | | MBVCB.6990288124.DONG PHUONG MAI ung ho dong bao khac phuc sau bao Yagi.CT tu 1027312889 DONG PHUONG MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.26613 | | 100.000 | | 944018.100924.100210.NGUYEN THI HUONG GIANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.5533 | | 200.000 | | MBVCB.6990281561.ung ho bao lu yagi.CT tu 1030084558 NGUYEN THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.25893 | | 200.000 | | 461533.100924.100217.NGUYEN THI AI XUAN ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254065053895 |
| 10/09/2024 5388.50208 | | 50.000 | | 020097041509101002182024sOLc505218.50208 .100218.Ung ho thiet hai do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5214.26664 | | 200.000 | | 147854.100924.100217.UNG HO BAO LUT |
| 10/09/2024 5220.26696 | | 2.000.000 | | 461625.100924.100218.LE VIET THANG bui thi ngoc ninh FT24254610517996 |
| 10/09/2024 5213.25930 | | 100.000 | | 461678.100924.100219.Co len VN oi FT24254729322157 |
| 10/09/2024 5240.5557 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990288768.PHAN HOANG THU ung ho dong bao lu lut.CT tu 0071000763881 PHAN HOANG THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.26809 | | 300.000 | | 943757.100924.100204.NGUYEN TUYET MAI ung ho dong bao thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.49659 | | 200.000 | | 020097041509101002232024p8kG504808.49659. 100223 |
| 10/09/2024 5219.27034 | | 50.000 | | 927815.100924.100223.IBFT NGUYEN HONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.27045 | | 500.000 | | 908039.100924.100224.UNG HO AE MIEN BAC VAO MIEN TRUNG100924-10:02:23 908039 |
| 10/09/2024 5390.50290 | | 200.000 | | 020097042209101002232024NH6J630138.50290 .100224.LAM THUY TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.26744 | | 200.000 | | 461761.100924.100220.CAM TU TRAN chuyen FT24254450861501 |
| 10/09/2024 5388.49709 | | 100.000 | | 020097042209101002242024FRXF509518.4970 9.100225.PHAM THI MINH HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.27106 | | 100.000 | | 384397.100924.100225.Tran Duy Long chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.5579 | | 100.000 | | MBVCB.6990288763.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien ung ho phong chon bao so3.CT tu 0201000615971 NGUYEN THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.26993 | | 50.000 | | 462219.100924.100226.PHAM THI THUY chuyen FT24254508063212 |
| 10/09/2024 5241.5584 | | 500.000 | | MBVCB.6990287892.BUI NGOC LAN chuyen tien ung ho ba con vung bao.CT tu 0491000163314 BUI NGOC LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.49782 | | 1.000.000 | | 020097042209101002272024EPL0247556.49782. 100228.ung ho mien bac khac phuc hau qua bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5217.27179 | | 20.000 | | 217350.100924.100228.PHAM VAN DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.49791 | | 200.000 | | 020097042209101002282024ZRDG584894.4979 1.100229.VO THAI HIEN chuyen tien ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5219.28068 | | 200.000 | | 066870.100924.100229.ZP242540066870 240910000219279 Ha dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.49817 | | 180.000 | | 020097040509101002302024E7D4000208.49817 .100230.Vietcombank:0011001932418:oldbutg old ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5161.6927 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6723206.20240910.66476723206-0971039347_L E THI BICH NGOC chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5242.5607 | | 500.000 | | MBVCB.6990289504.PHAM THANH DUONG dong gop.CT tu 0721000598816 PHAM THANH DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.28201 | | 500.000 | | 044344.100924.100232.Nha boi ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5209.27366 | | 500.000 | | 044390.100924.100235.Gia dinh be rong ung ho ba con bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.27371 | | 100.000 | | 340940.100924.100234.Nguyen Thi Anh Thu ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5219.28321 | | 200.000 | | 462821.100924.100235.NGUYEN THI BOI TRAN chuyen FT24254024002847 |
| 10/09/2024 5242.5628 | | 500.000 | | MBVCB.6990283237.LE THI NHI chuyen tien ung ho dong bao mien bac bi anh huong boi bao YAGI.CT tu 0431000226991 LE THI NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.27420 | | 200.000 | | 462921.100924.100236.Huu Tung chuyen tien FT24254930460444 |
| 10/09/2024 5136.60291 | | 14.200.000 | | MBBIZ6019660291.Cong ty Cp Truyen thong va Su kien Hoa Viet ung ho dong bao bi anh huong do bao YAGI |
| 10/09/2024 5017.28385 | | 150.000 | | 462780.100924.100234.Ung ho mien bac FT24254547583066 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1530 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5244.5635 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990289934.LE GIA LINH chuyen tien.CT tu 1019067084 LE GIA LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.28418 | | 22.000 | | 960085.100924.100237.NGO THU HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.51001 | | 1.000.000 | | 020097040509101002382024VGYL000467.5100 1.100219.Vietcombank:0011001932418:LOC THI HANG ung ho ba con vung bao lu lut phia bac |
| 10/09/2024 5161.7017 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6724355.20240910.66476724355-0985547002_N GUYEN MINH ANH ung ho khac phuc thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5387.51055 | | 500.000 | | 020097042209101002402024LK9K310128.5105 5.100241.LE THI HUE chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.28573 | | 300.000 | | 463338.100924.100241.Vietnamcolen FT24254656414398 |
| 10/09/2024 5389.51085 | | 300.000 | | 020097040509101002422024G5LF000602.51085 .100242.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N TUYET TRINH ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5239.5670 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990290507.NGUYEN LE THIEN NGA chuyen tien.CT tu 0531002508879 NGUYEN LE THIEN NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.5669 | | 100.000 | | MBVCB.6990283900.HOANG THI HUYEN TRANG con ung ho khac phuc hau qua bao yagi a.CT tu 1047165809 HOANG THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.28627 | | 1.000.000 | | 463429.100924.100242.TRAN HOANG NHAT DUY chuyen tien FT24254034721877 |
| 10/09/2024 5213.27625 | | 100.000 | | 463489.100924.100243.NGUYEN THI TRANG chuyen ung ho lu lut mien bac FT24254207249749 |
| 10/09/2024 5220.27635 | | 50.000 | | 865839.100924.100245.ung ho ba con anh huong cua bao yagi |
| 10/09/2024 5214.28663 | | 500.000 | | 463540.100924.100244.VO THI PHUONG THUY ho tro dong bao vietnam FT24254401301776 |
| 10/09/2024 5218.28673 | | 50.000 | | 217410.100924.100244.LY ANH QUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.27651 | | 350.000 | | 463595.100924.100245.Ung ho bao lu FT24254778387339 |
| 10/09/2024 5215.28728 | | 500.000 | | 929410.100924.100245.IBFT ung ho dong bao |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.51185 | | 20.000.000 | | 020097041509101002472024yysK505909.51185 .100247.TRAN TRUNG HAU chuyen tien ho tro dong bao vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5215.27712 | | 20.000 | | 960746.100924.100246.VU THI LINH CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.28819 | | 5.000.000 | | 463758.100924.100247.NGUYEN THI THUONG ung ho lu lut FT24254280946810 |
| 10/09/2024 5218.27733 | | 500.000 | | 044752.100924.100248.NGUYEN KIEU ANH ung ho khac phuc thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.27767 | | 200.000 | | 930356.100924.100249.IBFT Cau mong To Quoc mai vung ben cuu giup dong bao chung ta |
| 10/09/2024 5389.51248 | | 100.000 | | 020097042209101002492024RADX963622.5124 8.100250.NGUYEN THI THOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.28939 | | 3.000 | | 866168.100924.100250.LE DINH HIEP ung ho khac phuc hau qua sau bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5243.5712 | | 3.000.000 | | MBVCB.6990284919.mong moi nguoi binh an.CT tu 0071000904889 NGUYEN HOANG YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.27819 | | 50.000 | | 387172.100924.100250.Le Nguyen Ngoc Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.28998 | | 100.000 | | 464106.100924.100251.Khac phuc sieu bao so 3 FT24254113275009 |
| 10/09/2024 5209.29003 | | 20.000 | | 464088.100924.100251.LE THI HUONG GIANG chuyen FT24254000725678 |
| 10/09/2024 5245.5721 | | 200.000 | | MBVCB.6990291376.ung lo lu lut mien bac.CT tu 0311000595754 LE THI THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.51336 | | 50.000 | | 0200970422091010025320244MJ9766152.51336 .100254.TRAN MAI PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.50773 | | 200.000 | | 020097042209101002532024A4EQ893663.5077 3.100254.TRAN KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.29108 | | 20.000 | | 044912.100924.100255.NGUYEN THI THU HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.51370 | | 50.000 | | 020097041509101002552024fNXF506406.51370 .100255.NGUYEN HA KIM KHANH chuyen tien ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5078.95658 | | 100.000 | | MBVCB.6990295201.em xin gop mot chut a.CT tu 1032645455 HUYNH NGUYEN BAO CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.95659 | | 200.000 | | MBVCB.6990280321.Nan nhan chiu anh huong bao Yagi.CT tu 0351000794566 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1532 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5209.29134 | | 100.000 | | 464370.100924.100255.Thien Duyen ung ho nguoi dan vung lu a FT24254132701905 |
| 10/09/2024 5214.27961 | | 500.000 | | 946706.100924.100252.Dong hanh ho tro mn sau bao |
| 10/09/2024 5388.51403 | | 513.000 | | 0200970422091010025620242PUF869890.51403 .100257.ung ho ba con bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5242.5745 | | 200.000 | | MBVCB.6990295294.DANG THI VU LY ung ho dong bao bi anh huong bao so 3.CT tu 0051000539141 DANG THI VU LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.27988 | | 1.000.000 | | 464522.100924.100257.Ung ho bao yagi FT24254351644931 |
| 10/09/2024 5209.27989 | | 500.000 | | 945679.100924.100248.LE THU HUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.30028 | | 500.000 | | 387500.100924.100258.Giang HCM ung ho mien Bac lu lut |
| 10/09/2024 5017.29244 | | 3.000.000 | | 464600.100924.100258.LAM KEM UNG HO DONG BAO MIEN BAC GAP THIEN TAI FT24254188736080 |
| 10/09/2024 5161.7198 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6196461.20240910.66476196461-0399087847_U NG HO DONG BAO TU FAN NAMKOONG MIN VA AHN EUNJIN |
| 10/09/2024 5218.29282 | | 2.000.000 | | 464503.100924.100257.gia dinh Gau gui tang dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254220076957 |
| 10/09/2024 5217.29294 | | 500.000 | | 182708.100924.100258.Ck Ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.5769 | | 500.000 | | MBVCB.6990295226.TRAN HA NHI chuyen tien.CT tu 1012470771 TRAN HA NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.29300 | | 2.000.000 | | 148331.100924.100259.UNG HO DONG BAO CAC TINH THIET HAI BAO YAGI |
| 10/09/2024 5219.30087 | | 500.000 | | 464787.100924.100301.NGUYEN THI LIEN chuyen ung ho FT24254585558433 |
| 10/09/2024 5239.5775 | | 300.000 | | MBVCB.6990291093.NGUYEN THI NGOC KHUYEN cau mong mn binh an.CT tu 0381000334319 NGUYEN THI NGOC KHUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.29333 | | 1.000.000 | | 945946.100924.100259.Chia se kho khan toi ba con vung cao dang chiu anh huong cua sat |
| 10/09/2024 5220.30201 | | 500.000 | | lo va lu lut 947107.100924.100301.VU THU TRANG ung ho khac phuc bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.51617 | | 50.000 | | 020097041509101003062024eau9507084.51617. 100306.TRAN NGOC HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.5803 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990291608.LE THANH TRA Chung Tay Ho Tro Dong Bao VN .CT tu 0451000205886 LE THANH TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.5803 | | 200.000 | | MBVCB.6990291770.DUONG THANH MY DUYEN chuyen tien ung ho ba con vung lu mien bac.CT tu 1018817507 DUONG THANH MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.50998 | | 500.000 | | 020097041509101003072024iNo5507102.50998. 100307.Phan Thi Trang gui den ba con mien Bac mong ba con vuot qua con bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.52020 | | 500.000 | | 020097042209101003082024USZ0799269.52020 .100309.Thuong mien Bac lam |
| 10/09/2024 5390.52026 | | 100.000 | | 020097042209101003082024U3VZ496192.5202 6.100309.NGUYEN THI HUONG LY chuyen tien ho tro dong bao cac tinh mien bac khac phuc hau qua Bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.29655 | | 100.000 | | 388158.100924.100310.Viet Nam |
| 10/09/2024 5212.30438 | | 500.000 | | 465523.100924.100311.TRAN THANH HIEU Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi FT24254240675027 |
| 10/09/2024 5390.51764 | | 100.000 | | 020097041509101003122024uIwc507193.51764. 100312.PHAM QUE ANH ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5243.5831 | | 100.000 | | MBVCB.6990292703.DAO THI KIM NGOC chuyen tien Ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 0011003350672 DAO THI KIM NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.29729 | | 500.000 | | 480410.100924.100312.Cong dan truong khac duc ung ho ba con mien bac lu lut. |
| 10/09/2024 5214.30517 | | 500.000 | | 081468.100924.100313.UNG HO DONG BAO MIEN BAC BI LU LUT |
| 10/09/2024 5216.29746 | | 50.000 | | 947407.100924.100308.ung ho cuu tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5215.30536 | | 1.000.000 | | 465735.100924.100313.MINH CHAU FOOD UNG HO DONG BAO CAC TINH, TP THIET HAI DO BAO LU FT24254190436133 |
| 10/09/2024 5218.29794 | | 200.000 | | 930862.100924.100314.IBFT LU THUONG MAN chia se khac phuc bao |
| 10/09/2024 5245.5846 | | 300.000 | | MBVCB.6990292531.UNG HO DONG BAO BI LU LUT MIEN BAC.CT tu 0301000324100 NGUYEN NGOC THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13 Page 1534 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.29819 | | 1.500.000 | | 388358.100924.100315.Mai Ngoc Quynh ung ho khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5214.30590 | | 50.000 | | 947513.100924.100311.NGUYEN THUY DUONG ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5244.5852 | | 200.000 | | MBVCB.6990292658.PHUNG CAO DAI chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 1016845728 PHUNG CAO DAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.5853 | | 200.000 | | MBVCB.6990293254.DINH THI HUYEN TRANG chuyen tien.CT tu 0981000419142 DINH THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.29889 | | 3.000.000 | | 813358.100924.100318.Pham Thi Dung ck ung ho khac phuc bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5214.30728 | | 300.000 | | 947708.100924.100315.quyen gop ung ho nguoi dan trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.52314 | | 500.000 | | 020097042209101003192024OCOA785228.5231 4.100321.PHAM VAN DAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.31029 | | 100.000 | | 045665.100924.100322.Chuc nguoi dan vung bao lu binh an |
| 10/09/2024 5219.30784 | | 500.000 | | 464549.100924.100320.Ung ho mien bac, mog ba con binh an |
| 10/09/2024 5216.31041 | | 200.000 | | 464551.100924.100320.ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5244.5885 | | 100.000 | | MBVCB.6990295704.NGUYEN YEN THANH tiep suc manh den dong bao Viet Nam vuot thien tai.CT tu 0011004442820 NGUYEN YEN THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.30816 | | 500.000 | | 466355.100924.100322.MAI THI THAO chuyen FT24254846434103 |
| 10/09/2024 5209.31057 | | 2.000.000 | | 930098.100924.100322.IBFT Ung ho mien Bac - Co len |
| 10/09/2024 5216.30856 | | 1.000.000 | | 466438.100924.100324.Cuu tro cac tinh mien bac anh huong bao yagi FT24254000728108 |
| 10/09/2024 5388.52352 | | 200.000 | | 020097041509101003222024tgTC507386.52352. 100322.cuutrobaoyagi |
| 10/09/2024 5244.5897 | | 100.000 | | MBVCB.6990297897.TRAN ANH THU chuyen tien.CT tu 9983478700 TRAN ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.30868 | | 100.000 | | 466458.100924.100324.NGUYEN THANH NGOC chuyen FT24254430739623 |
| 10/09/2024 5244.5900 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990297891.ung ho ba con khac phuc bao lu.CT tu 0021000474419 TONG THI MAI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1535 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.30949 | | 200.000 | | 947813.100924.100318.BUI THU HANG Chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5244.5913 | | 500.000 | | MBVCB.6990292868.em goi ung ho khac phuc hau qua bao Yagi. Em xin cam on ban cuu tro tw.CT tu 0061001097890 HO LE PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.30984 | | 20.000 | | 868700.100924.100328.NGUYEN THI ANH THO ho tro mot so tien nho xiu giup nguoi dan khac phuc hau qua cua bao yagi |
| 10/09/2024 5387.52548 | | 500.000 | | 0200970422091010033020241Q6Z525845.52548 .100331.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5213.31295 | | 2.000.000 | | 390810.100924.100329.CT DOAN GIA HN CHIA SE CUNG DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5211.53254 | | 50.000.000 | | 0200888899091010033020241001976422.53254. 100331.LUX BEAUTY CENTER UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5245.5933 | | 300.000 | | MBVCB.6990294224.NGUYEN THI NGOC HUYEN ung ho ng dan lu lut.CT tu 0451000502101 NGUYEN THI NGOC HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.31346 | | 100.000 | | 389982.100924.100331.TRAN HAI HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.32095 | | 200.000 | | 466854.100924.100329.Ung ho cuu tro bao so 3 FT24254020208527 |
| 10/09/2024 5244.5939 | | 200.000 | | MBVCB.6990294119.Vietnam co len.CT tu 0031000391508 DOAN THI VAN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.53311 | | 200.000 | | 020097042209101003322024U8EO723300.5331 1.100333.NGUYEN THI LAI ung ho dong bao vuot qua kho khan sau bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5219.31333 | | 10.000 | | 466859.100924.100330.NGUYEN THI BINH chuyen FT24254311420478 |
| 10/09/2024 5214.31443 | | 300.000 | | 451258.100924.100333.ISL20240910100327295- NGUYEN PHUONG THAO ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5220.31445 | | 1.000.000 | | 467121.100924.100333.Ung ho hau bao lu mien bac FT24254361026065 |
| 10/09/2024 5390.52615 | | 100.000 | | 020097041509101003342024GqfD508603.52615 .100334.LE QUOC THANH NHI ung ho dong bao vung lu phia Bac |
| 10/09/2024 5217.32160 | | 100.000 | | 045947.100924.100334.Ung ho chong lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5239.5953 | | 50.000 | | MBVCB.6990294355.Ung ho cac dia phuong bi anh huong do bao Yagi.CT tu 1025003540 PHAM THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.31476 | | 100.000 | | 949280.100924.100329.Dong gop nho de cung chia se anh huong do bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.32180 | | 1.000.000 | | 464641.100924.100333.Chung tay tro giup ba con vung lu |
| 10/09/2024 5241.5955 | | 100.000 | | MBVCB.6990298618.Ung ho dong bao bi anh huong do bao lu tai mien Bac.CT tu 1014125342 NGUYEN THI THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.32215 | | 500.000 | | 045988.100924.100336.TRAN THI VAN ANH ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5388.52666 | | 50.000 | | 020097040509101003362024DFY3003142.52666 .100337.Vietcombank:0011001932418:Cau mong dong bao som vuot qua con bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.31578 | | 10.000 | | 869278.100924.100336.TRAN QUY DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.7486 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6373192.20240910.66476373192-0867063574_U ng ho dong bao do con bao gay ra |
| 10/09/2024 5214.31602 | | 1.000.000 | | 467363.100924.100336.Ung ho nguoi dan khac phuc hau qua sau bao va chuc moi nguoi binh an FT24254622813221 |
| 10/09/2024 5241.5982 | | 100.000 | | MBVCB.6990294998.HOANG THI THUY PHUONG chuyen tien.CT tu 0441000754394 HOANG THI THUY PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.31705 | | 500.000 | | 949219.100924.100327.TRAN THI HIEN Chuyen tien ho tro sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.53606 | | 500.000 | | 0200970415091010034220240NJ3508831.53606. 100323.mot chut ung ho nho den ba con vung bao lu. cam on To Quoc VN |
| 10/09/2024 5388.52780 | | 100.000 | | 020097042209101003422024576W801281.5278 0.100343.NGUYEN THI LUA chuyen tien ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5239.6004 | | 50.000 | | MBVCB.6990277433.NGUYEN MINH LAN chuyen tien.CT tu 0071000927302 NGUYEN MINH LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.31829 | | 100.000 | | 467792.100924.100342.Bong chuyen tien FT24254404830933 |
| 10/09/2024 5215.32429 | | 300.000 | | 910002.100924.100344.GUI TANG DONG BAO CA NUOC KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-10:03:44 910002 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1537 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.31948 | | 100.000 | | 467955.100924.100344.ung ho dong bao bi thiet hai do bao FT24254593301350 |
| 10/09/2024 5215.31965 | | 500.000 | | 468010.100924.100345.LUONG THI DUYEN ung ho lu lut bao Yagi FT24254605807071 |
| 10/09/2024 5390.53716 | | 1.000.000 | | 020097042209101003452024DNYL967985.5371 6.100347.gd ong chien gl hd mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5245.6018 | | 100.000 | | MBVCB.6990299988.PHAN DUONG NHU chuyen tien.CT tu 1019607525 PHAN DUONG NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.32482 | | 300.000 | | 950028.100924.100341.KHUONG THI KIM OANH Chuyen tien ung dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.33032 | | 100.000 | | 949657.100924.100339.Mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5209.32501 | | 200.000 | | 468031.100924.100345.BUI THI QUYNH TRAM ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254092609221 |
| 10/09/2024 5239.6022 | | 250.000 | | IBVCB.6990293344.C102 - C135 UNG HO BAO LAGI.CT tu 1012784872 VUONG VAN CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.32508 | | 200.000 | | 910076.100924.100456.UNG HO UBTW MTTQVN KHAC PHUC BAO YAGI. MONG MOI NGUOI BINH AN100924-10:03:47 910076 |
| 10/09/2024 5217.33069 | | 100.000 | | 468129.100924.100347.Mot chut tam long cua nhung nguoi con MN FT24254933004607 |
| 10/09/2024 5212.32548 | | 50.000 | | 187387.100924.100348.Mai Dieu Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.33117 | | 200.000 | | 468213.100924.100348.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254613534359 |
| 10/09/2024 5209.32567 | | 100.000 | | 949873.100924.100343.BUI HAI MY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.33163 | | 200.000 | | 046364.100924.100350.HOANG THI THU UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.33233 | | 20.000 | | 582118.100924.100351.Vic Thao ung ho chia se kho khan voi ba con |
| 10/09/2024 5245.6053 | | 500.000 | | MBVCB.6990306053.PHAM HONG MAY chuyen tien.CT tu 0021000368715 PHAM HONG MAY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.33297 | | 200.000 | | 468589.100924.100353.Ung ho khac phuc phuc bao so 3 Yagi FT24254132706208 |
| 10/09/2024 5220.33420 | | 100.000 | | 468749.100924.100355.NGUYEN THI HOA MI UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI FT24254490154000 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1538 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.33451 | | 2.000.000 | | 046512.100924.100356.HUYNH THI HONG PHAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.7617 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6853324.20240910.66476853324-0394684070_N GUYEN PHAM NHU QUYNH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5216.32797 | | 100.000 | | 393037.100924.100358.Doan Hong Ngoc chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.6091 | | 3.000.000 | | MBVCB.6990306519.Cuu tro bao Yagi.CT tu 0291000323271 NGUYEN THI YEN YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.55093 | | 200.000 | | 020097040509101003592024EEC6004447.55093 .100359.Vietcombank:0011001932418:HUONG DIEM chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.32819 | | 100.000 | | 148520.100924.100359.Cuu tro ngap lut |
| 10/09/2024 5212.33693 | | 100.000 | | 392233.100924.100401.DUONG TAN PHAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.55201 | | 1.000.000 | | 0200970415091010040320246Kz8509704.55201. 100403.2 be Huy Nhat ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.32944 | | 500.000 | | 469240.100924.100403.Ung ho cac tinh bao lu FT24254373661270 |
| 10/09/2024 5387.54199 | | 100.000 | | 0200970422091010040420246SB6287145.54199. 100405.Quy tu thien Trang Hao ung ho nguoi dan sat lo Yen Bai |
| 10/09/2024 5213.34008 | | 100.000 | | 469450.100924.100406.mien Bac co len FT24254120002859 |
| 10/09/2024 5161.7712 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6854847.20240910.66476854847-0986832420_U ng ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5017.33879 | | 1.000.000 | | 482643.100924.100407.Pham Thi Thuy ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5389.54253 | | 100.000 | | 020097041509101004082024ZORV509806.5425 3.100408.DUONG THANH HANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.33991 | | 300.000 | | 046863.100924.100410.VU THANH TUNG ung ho khac phuc thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5240.6156 | | 500.000 | | MBVCB.6990302406.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 9963064973 DONG THI NGOC CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.34119 | | 400.000 | | 469780.100924.100410.mong moi nguoi binh an vuot qua giai doan nay FT24254933006308 |
| 10/09/2024 5017.35021 | | 200.000 | | 046910.100924.100411.NGUYEN THI HANG chuyen tien cuu tro bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1539 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.6162 | | 100.000 | | MBVCB.6990302003.mong dong bao binh an manh khoe.nammoadidaphat.CT tu 1024849251 PHAM THI HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.35053 | | 20.000 | | 046932.100924.100412.NGUYEN THU HUONG ung ho khac phuc thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5209.35072 | | 500.000 | | 469896.100924.100412.Cuu tro dong bao sau bao yagi FT24254741749388 |
| 10/09/2024 5212.34179 | | 500.000 | | 951943.100924.100408.NGUYEN THI QUYNH TRANG Chuyen tien ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5388.54348 | | 200.000 | | 0200970422091010041220243C1B488448.54348 .100353.ung ho bao |
| 10/09/2024 5214.35095 | | 100.000 | | 951976.100924.100409.TRIEU MINH NGUYET ung ho dong bao cac tinh do bao yagi |
| 10/09/2024 5220.34233 | | 200.000 | | 470059.100924.100414.Con Tu Linh gui tam long nho toi ba con cac tinh mien bac ngap lut FT24254038867627 |
| 10/09/2024 5215.34235 | | 500.000 | | 470054.100924.100414.chau xin ung ho mot phan nho khac phuc hau qua sau bao Yagi FT24254114610638 |
| 10/09/2024 5239.6181 | | 50.000 | | MBVCB.6990307957.TRUONG QUOC HUU chuyen tien.CT tu 1013289330 TRUONG QUOC HUU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.35216 | | 1.000.000 | | 470145.100924.100415.Yeu thuong va chia se FT24254415080791 |
| 10/09/2024 5387.55591 | | 200.000 | | 020097042209101004162024IJRQ170017.55591. 100417.ung ho khac phuc bao so 3 yagi.mong ba con binh anan toan. |
| 10/09/2024 5220.34293 | | 1.000.000 | | 950892.100924.100414.NGUYEN HOANG TRAM ANH ung ho chong bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.34322 | | 2.000.000 | | 910740.100924.100418.HO TRO NGUOI DAN BAO YAGI-100924-10:04:17 910740 |
| 10/09/2024 5240.6196 | | 312.999 | | MBVCB.6990303212.NGUYEN NGOC MAI chuyen tien.CT tu 0541003121999 NGUYEN NGOC MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.96207 | | 200.000 | | MBVCB.6990302192.Bao So 3 Yagi.CT tu 0531002555316 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5214.35383 | | 200.000 | | 394871.100924.100419.Luong Hong Hanh chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5239.6206 | | 500.000 | | MBVCB.6990302298.DO THI YEN PHI ung ho dong bao do bao YAGI.CT tu 0701000385927 DO THI YEN PHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.7813 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6854105.20240910.66476854105-0982206804_T rang ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.34397 | | 33.333.333 | | 470485.100924.100420.HOANG PHAM quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi FT24254351650097 |
| 10/09/2024 5214.35420 | | 100.000 | | 470497.100924.100420.LUU ANH DUONG chuyen ung ho cac tinh anh huong bao YAGI FT24254570489380 |
| 10/09/2024 5212.35432 | | 50.000 | | 872771.100924.100421.Pham Thu Uyen chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5241.6220 | | 500.000 | | MBVCB.6990308487.Ung ho dong bao thiet hai bao Yagi.CT tu 1014740807 PHAM THI KIM PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.54540 | | 100.000 | | 020097042209101004222024CDYU562571.5454 0.100423.Ung ho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5387.54542 | | 1.000.000 | | 020097042209101004222024KN9Y451358.5454 2.100423.ck tien ung ho lu lut tay bac |
| 10/09/2024 5078.96242 | | 300.000 | | MBVCB.6990307858.NGOC TRAM ung ho dong bao vung lu phia Bac.CT tu 0241004085601 NGUYEN THI NGOC TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.6230 | | 200.000 | | MBVCB.6990308298.NGUYEN THI THUY LINH chuyen tien.CT tu 0361000353479 NGUYEN THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.6231 | | 5.000.000 | | MBVCB.6990308303.DAO HOAI THU ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0301000339123 DAO HOAI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.35608 | | 100.000 | | 395135.100924.100425.Hoang Thi Phuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.54634 | | 474.000 | | 020097042209101004272024JAW8984815.5463 4.100428.Mingg ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5078.96282 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990303953.Chia se cung dong bao trong con bao Yagi.CT tu 0811000052696 PHAM LE HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.56017 | | 200.000 | | 020097042209101004312024QW5N594989.560 17.100424.chung tay gop suc bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.34699 | | 500.000 | | 820908.100924.100433.Gop suc cung dong bao |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5078.96317 | | 500.000 | | MBVCB.6990307490.DINH PHUONG THAO UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 1041530372 DINH NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.35907 | | 200.000 | | 047512.100924.100434.PHAM THI BICH HUYEN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5189.54769 | | 200.000 | | 020097042209101004352024WHQJ444311.5476 9.100428.KIEU PHUONG MONG BA CON VUOT BA YAGI |
| 10/09/2024 5239.6297 | | 50.000 | | MBVCB.6990308979.gui tam long do bao YAGI gay ra.CT tu 0111000368292 NGUYEN THI TU NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.35983 | | 5.600.000 | | 471596.100924.100436.Sat canh cung dong bao Mien Bac vuot bao Yagi FT24254367468450 |
| 10/09/2024 5213.36034 | | 200.000 | | 082306.100924.100432.Huynh VAN Sang va LUU CAM PHUONG - Quyen gop 200k |
| 10/09/2024 5217.34903 | | 100.000 | | 471920.100924.100440.Quyen gop ung ho dong bao bi thiet hai boi bao Yagi FT24254049593025 |
| 10/09/2024 5217.36197 | | 500.000 | | 911309.100924.100441.NGUYEN THI THU HUE CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-10:04:41 911309 |
| 10/09/2024 5387.54885 | | 200.000 | | 020097042209101004412024LOON261423.5488 5.100443.ung ho lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5387.56298 | | 200.000 | | 0200970422091010044220241QM4513441.5629 8.100443.VU THUY DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.36267 | | 300.000 | | 472139.100924.100443.Unghocactinhbibaolut FT24254147073147 |
| 10/09/2024 5213.36285 | | 100.000 | | 047791.100924.100444.TRINH NGOC MINH chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5242.6339 | | 100.000 | | MBVCB.6990309041.LE THUY LINH chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 1014544073 LE THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.54936 | | 300.000 | | 020097042209101004442024F9G0969836.54936. 100445.NGUYEN THI LIEU chuyen tien ung ho nguoi dan ngap lut bao so 3. |
| 10/09/2024 5214.36412 | | 100.000 | | 472390.100924.100446.PHAM THI HANG chut tam long ung ho lu lut FT24254827211567 |
| 10/09/2024 5219.37139 | | 500.000 | | 472564.100924.100448.Gui den mien Bac yeu thuong mong bao lu som tan moi nguoi binh an som FT24254401310108 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.56388 | | 100.000 | | 0200970422091010044520240DR6469615.56388 .100446.HOANG THI LAN ANH ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.36518 | | 350.000 | | 047936.100924.100449.VU THUY TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.36439 | | 100.000 | | 954020.100924.100434.BuiAnhNgocChungTa yGopSucUngHoKhacPhucThietHaiDoBaoYa giGayRa |
| 10/09/2024 5242.6373 | | 100.000 | | MBVCB.6990315844.HOANG DE TIENG ANH ung ho nan nhan bao.CT tu 0301000407121 BUI QUANG BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.96417 | | 500.000 | | MBVCB.6990304969.LE KHAC DUAN chuyen tien ung ho mien bac anh huong con bao so 3.CT tu 0281000447892 LE KHAC DUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.36585 | | 3.000.000 | | 472665.100924.100450.PHAM HOANG KIEU OANH chuyen FT24254613011072 |
| 10/09/2024 5212.37198 | | 300.000 | | 911510.100924.100551.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-10:04:50 911510 |
| 10/09/2024 5242.6377 | | 300.000 | | MBVCB.6990310785.VU THI NGOAN chuyen tien.CT tu 1021522891 VU THI NGOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.57057 | | 28.000 | | 020097041509101004522024jCYM511694.5705 7.100452.NGUYEN THUY LINH ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.6381 | | 200.000 | | MBVCB.6990310292.TRAN ANH TUYET chuyen tien ho tro nguoi dan khac phuc sau bao yagi.CT tu 0351000790883 TRAN ANH TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.56597 | | 1.000.000 | | 020097040509101004542024XYDS007302.5659 7.100454.Vietcombank:0011001932418:huong ve vung mien bac |
| 10/09/2024 5220.36725 | | 100.000 | | 911614.100924.100454.UNG HO BA CON VUNG THAI NGUYEN-100924-10:04:54 911614 |
| 10/09/2024 5220.36755 | | 100.000 | | 396359.100924.100454.Do Huyen Trang chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5217.36773 | | 10.000.000 | | 954613.100924.100449.TRAN VAN THIEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.57124 | | 400.000 | | 0200970422091010045420242NAU476776.5712 4.100456.NGUYEN THI LAN chuyen tien ung ho chia se hau qua bao yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.6403 | | 200.000 | | MBVCB.6990316526.ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 0071001206141 NGUYEN THI QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.36841 | | 1.000.000 | | 823614.100924.100457.Tien Dang Chia se cung dong bao khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5389.56719 | | 1.000.000 | | 020097041509101004582024V272511809.56719. 100458.DAM NGOC DUONG Hung yen Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.56758 | | 50.000 | | 02009704220910100459202444C0532011.56758. 100500.ung ho khac phuc hau qua sao bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.57206 | | 1.000.000 | | 020097040509101005002024EI25007635.57206. 100500.Vietcombank:0011001932418:VO THI HUONG ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5245.6423 | | 5.000.000 | | MBVCB.6990315765.Team Trang Nguyen ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 0491000113118 NGUYEN THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.6431 | | 200.000 | | MBVCB.6990311276.TRINH THUC DOAN chuyen tien ho tro bao Yagi.CT tu 0421000543501 TRINH THUC DOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.6432 | | 500.000 | | MBVCB.6990317245.ung ho dong bao.CT tu 0281000531159 DOAN THI MY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.56791 | | 100.000 | | 0200970405091010050220241D1B007709.56791 .100502.Vietcombank:0011001932418:VO THI VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.6438 | | 300.000 | | MBVCB.6990316376.ung ho khac phuc bao lu.CT tu 0531002515839 TRANG MY NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.6437 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990317492.GD Hoang My M1 Metropolis ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 0011004164902 HOANG KIEU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.6439 | | 200.000 | | MBVCB.6990311234.TRAN THI THU HUONG chuyen tien gop phan giup vung lu lut.CT tu 1013700134 TRAN THI THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.37529 | | 100.000 | | 473574.100924.100502.DOAN VIET DIEU LY chuyen FT24254343031956 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.56853 | | 200.000 | | 020097042209101005032024NEFR409740.5685 3.100504.NGUYEN THI DIEU LINH ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5387.56867 | | 1.000.000 | | 020097042209101005042024S8V7956176.56867. 100505.DINH THI RAM ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5219.38172 | | 500.000 | | 911897.100924.100615.HOANG THI HUONG chuyen khoan-100924-10:05:05 911897 |
| 10/09/2024 5387.56890 | | 200.000 | | 020097041509101005062024op9S512396.56890. 100506.TRAN BE NHAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.56892 | | 500.000 | | 020097040509101005062024SA9J007935.56892 .100506.Vietcombank:0011001932418:gia dinh Hiep Huyen Phuc An ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.6458 | | 3.000.000 | | MBVCB.6990317993.Xin gui den dong bao Mien Bac , vuot qua giai doan kho khan bao lu.CT tu 1030057119 HUYNH ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.96523 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990311974.Truc Thi chung tay ho tro mien bac .CT tu 0911000033260 NGUYEN TRUC THI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.38269 | | 20.000 | | 970239.100924.100507.LE THI TUYET NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.38287 | | 100.000 | | 953861.100924.100454.NHU THI TUYEN Chuyen tien ung ho cuu tro bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5387.56990 | | 500.000 | | 0200970415091010050920244YLa512000.56990. 100501.DANG ung ho nhan dan bi anh huong boi con bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.38317 | | 200.000 | | 934921.100924.100508.IBFT Ung ho nhan dan mien bac sau bao yagi |
| 10/09/2024 5215.38347 | | 1.000.000 | | 397974.100924.100509.Vi Thi Nhat Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.6478 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990311808.NGUYEN THI MAY chuyen tien ung ho khac phuc sau bao yagi.CT tu 0451000416626 NGUYEN THI MAY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.6486 | | 200.000 | | MBVCB.6990312217. Thieu Thi Tuyet Nhung ung ho dong bao chong bao yagi. CT tu 1027826727 THIEU THI TUYET NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.6487 | | 100.000 | | MBVCB.6990312118.HOANG MINH XUAN ung ho ba con sau bao yagi.CT tu 1021713644 HOANG MINH XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5220.38396 | | 200.000 | | 935213.100924.100510.IBFT NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.6489 | | 200.000 | | MBVCB.6990318013.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0101008062000 BUI MINH TUE THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.38458 | | 100.000 | | 398094.100924.100512.ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5216.37796 | | 200.000 | | 474210.100924.100511.ung ho dong bao FT24254874776449 |
| 10/09/2024 5212.37811 | | 1.000.000 | | 912086.100924.100513.NGUYEN THI MY LY CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO BAO YAGI-100924-10:05:13 912086 |
| 10/09/2024 5212.38480 | | 50.000 | | 474341.100924.100512.DINH THI THANH TRUC quyen gop ung ho dong bao sau lu lut thien tai FT24254401446068 |
| 10/09/2024 5388.58121 | | 1.000.000 | | 020097042209101005132024DTKN822118.5812 1.100514.nguoi con mien Nam xa xu gui chut tam long danh cho mien Bac yeu thuong. mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5078.96558 | | 500.000 | | MBVCB.6990318207.HUYNH DIEM PHUC chuyen tien.CT tu 1037895441 HUYNH DIEM PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.38543 | | 100.000 | | 399185.100924.100514.NGUYEN THI NGOC TRAM UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5212.37871 | | 22.000 | | 970656.100924.100513.VIET NAM MUON NAM |
| 10/09/2024 5218.37897 | | 1.000.000 | | 474516.100924.100515.DO THANH HANG chuyen ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254708614982 |
| 10/09/2024 5017.38623 | | 5.000.000 | | 048667.100924.100517.HO TRO DONG BAO MIEN NUI ANH HUONG BOI LU LUT |
| 10/09/2024 5387.57507 | | 500.000 | | 020097041509101005172024FnQj513147.57507. 100517.NGUYEN NHU THANH chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5215.38625 | | 400.000 | | 474480.100924.100515.Ung ho khac phuc thien tai FT24254551377412 |
| 10/09/2024 5244.6522 | | 1.500.000 | | MBVCB.6990312521. Tap the Sime ung ho dong bao sau bao Yagi. CT tu 1037210197 PHAM HA AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.58213 | | 100.000 | | 020097041509101005192024AEFK513192.5821 3.100459.QUACH THI THU THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.39008 | | 500.000 | | 048750.100924.100520.TRAN THIEN HUONG chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1546 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.57626 | | 100.000 | | 020097042209101005222024X3UV185273.5762 6.100523.ung ho dong bao anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5214.39113 | | 200.000 | | 956316.100924.100514.Chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5215.39134 | | 500.000 | | 475102.100924.100523.LUONG THU NGA quyen gop khac phuc hau qua sau bao Yagi FT24254975026966 |
| 10/09/2024 5216.38927 | | 100.000 | | 912351.100924.100607.THI DIEU HIEN MIEN TAY CHUYEN KHOAN TRO GIUP BAO MIEN BAC YAGI-100924-10:05:24 912351 |
| 10/09/2024 5218.39169 | | 5.000.000 | | 475179.100924.100524.Tran Hong Khiem, Le Viet Ha ung ho khac phuc hau qua bao YAGI FT24254321435271 |
| 10/09/2024 5209.39087 | | 100.000 | | 474991.100924.100522.NGUYEN QUOC TUNG DUONG ung ho dong bao lu lut FT24254020215989 |
| 10/09/2024 5219.38962 | | 300.000 | | 048812.100924.100525.NGUYEN THI HONG TRANG chuyen tien ho tro nguoi dan anh huong do bao yagi |
| 10/09/2024 5218.40042 | | 500.000 | | 475299.100924.100526.Duong Thi Bien gui tam long khac phuc dong bao lu lut cac tinh mien bac FT24254088128830 |
| 10/09/2024 5217.40046 | | 200.000 | | 956544.100924.100525.Gia dinh nha Su.Gui tang dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.58479 | | 500.000 | | 020097040509101005282024PI6P009090.58479. 100520.Vietcombank:0011001932418:be Huang Yao Ping ung ho dong bao vung lu phia bac |
| 10/09/2024 5390.57778 | | 1.000.000 | | 0200970415091010053020244KOn513480.5777 8.100530.GD NINH THI VAN ANH ung ho ba con khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5389.58616 | | 300.000 | | 0200970422091010053220244ANC714508.5861 6.100533.VANG THI DUNG ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5209.39400 | | 1.000.000 | | 878333.100924.100534.VN co len |
| 10/09/2024 5220.39410 | | 300.000 | | 912600.100924.100638.NGUYEN BUI HOAI DIEM UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC-100924-10:05:34 912600 |
| 10/09/2024 5387.57860 | | 5.000.000 | | 020097041509101005352024QR3S513594.57860 .100526.chung linh ung ho |
| 10/09/2024 5219.39406 | | 1.000.000 | | 957153.100924.100526.DAO THI TANG Gia Lai ung ho dong bao vuot qua bao yagi |
| 10/09/2024 5220.39417 | | 200.000 | | 475850.100924.100533.Mong ba con BINH AN FT24254995181787 |
| 10/09/2024 5387.57899 | | 500.000 | | 0200970415091010053620249Au7513633.57899 .100528.TA MINH TAM chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1547 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5212.39365 | | 100.000 | | 957082.100924.100524.LE THI KIM TUYEN |
| 10/09/2024 5239.6635 | | 1.000.000 | | ung ho cuu tro cac tinh mien Bac MBVCB.6990320955.NGUYEN KHANH HANG ung ho thien tai lu lut.CT tu 1024711384 NGUYEN KHANH HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.58799 | | 1.000.000 | | 020097042209101005392024DV2D833350.5879 9.100540.ho tro dong bao vuot bao vung cao |
| 10/09/2024 5078.96740 | | 500.000 | | MBVCB.6990313702.Ung ho khac phuc hau qua bao lu mien Bac.CT tu 0691000378700 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5244.6642 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990313999.LE HOANG MAI PHUONG chuyen tien .CT tu 1016562454 LE HOANG MAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.39591 | | 30.000.000 | | 400261.100924.100540.0106770898 - CONG TY TNHH SDS CONSULTING ung ho DB lu lut |
| 10/09/2024 5214.40661 | | 100.000 | | 476500.100924.100543.THACH THI THIET chuyen xin gop phan nho nhoi den dong bao VN FT24254049597732 |
| 10/09/2024 5212.39663 | | 100.000 | | 936480.100924.100543.IBFT HO TRO DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5212.39646 | | 2.000.000 | | 486858.100924.100542.Ung ho ae mien bac bao yagi |
| 10/09/2024 5189.58932 | | 200.000 | | 020097042209101005442024UZYY284167.5893 2.100545.Chia se cung dong bao |
| 10/09/2024 5240.6669 | | 100.000 | | MBVCB.6990313864.Con xin gui mot chut tam long toi ba con Mien Bac.CT tu 1026279311 NGUYEN THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.40775 | | 2.000.000 | | 912877.100924.100546.LE THI YEN TRANG CK CHIA SE DONG HANH VOI DONG BAO SAU BAO YAGI-100924-10:05:46 912877 |
| 10/09/2024 5215.40829 | | 2.000.000 | | 049508.100924.100548.KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5389.60033 | | 300.000 | | 020097042209101005482024QUR2545272.6003 3.100549.ung ho cuu tro lu lut cac tinh mien nui phia Bac |
| 10/09/2024 5217.39789 | | 100.000 | | 828833.100924.100548.Dinh gop it long toi dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5243.6689 | | 100.000 | | MBVCB.6990315062.DO ANH MINH cuu tro mien Bac sau bao Yagi.CT tu 0251002729439 DO ANH MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5078.96812 | | 600.000 | | MBVCB.6990314386.HOANG THI NHAI chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao Yagi.CT tu 0341000672952 HOANG THI NHAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.60114 | | 500.000 | | 0200970422091010055120247ELT656216.60114 .100552.DANG THI NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.41102 | | 2.212 | | 936731.100924.100553.IBFT MAI THANH TRUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.96839 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990314988.DO THI THU ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0281000371824 DO THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.41191 | | 500.000 | | 954084.100924.100436.CUNG TRA MY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.59308 | | 1.000.000 | | 020097042209101005562024ZVJL838035.59308 .100557.khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5241.6735 | | 100.000 | | MBVCB.6990325681.NGUYEN HOANG VU chuyen tien gui loi dong vien mien Bac.CT tu 1021220256 NGUYEN HOANG VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.6744 | | 100.000 | | MBVCB.6990322809.ho tro cuu tro bao yagi.CT tu 1024388813 NGUYEN ANH TRUC LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.42154 | | 200.000 | | 150368.100924.100559.UNG HO BAO LU |
| 10/09/2024 5216.41350 | | 5.000.000 | | 477723.100924.100600.Nguyen thi thuy nhan chuyen FT24254737904008 |
| 10/09/2024 5244.6756 | | 200.000 | | MBVCB.6990323116.VU AN PHUONG NGUYEN ung ho cuu tro dong bao mien Bac.CT tu 0331000514785 VU AN PHUONG NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.42215 | | 100.000 | | 402228.100924.100602.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5161.8565 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6977380.20240910.66476977380-0366772636_U ng ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5212.41454 | | 15.000 | | 974140.100924.100602.NGUYEN NGOC THAO chuyen tien ung ho ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5216.42306 | | 500.000 | | 478187.100924.100606.LE ANH TUAN chuyen tien ung ho FT24254210340757 |
| 10/09/2024 5219.42359 | | 200.000 | | 937030.100924.100608.IBFT Chia se voi dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5220.42363 | | 300.000 | | 478319.100924.100608.KIEU PHUONG THAO chuyen ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254231667161 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1549 of 12028

| Ngày GD/ | Số tiền ghi nợ/ | Số tiền ghi có/ | Số dư/ | Nội dung chi tiết/ |
|---------------------------|-----------------|-----------------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| TNX Date Số CT/ Doc No | Debit | Credit | Balance | Transactions in detail |
| 10/09/2024 5219.42391 | | 200.000 | | 937345.100924.100608.IBFT LE THI MAI cong dan o Thanh Hoa gop mot phan nho cua mk gui toi dong bao bi anh huong bao lu thien tai mong moi nguoi binh an vuot qua |
| 10/09/2024 5078.96921 | | 100.000 | | MBVCB.6990323580.BUI CAM THU chuyen tien ung ho dong bao do bao yagi.CT tu 1025338875 BUI CAM THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.42406 | | 70.000 | | 403475.100924.100608.Pham Phuoc Luong chuyen tien ho tro mien Bac sau Bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.41748 | | 300.000 | | 050126.100924.100610.Ung ho mien bao lu Mien Bac |
| 10/09/2024 5189.60650 | | 300.000 | | 0200970405091010061220247STU011355.60650 .100552.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI NGOC MINH ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5389.60663 | | 500.000 | | 020097041509101006132024juSt515554.60663.1 00613.DUONG THI THU chuyen tien ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5220.41899 | | 200.000 | | 959843.100924.100606.LE THI ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.42603 | | 100.000 | | 959884.100924.100607.ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5217.41995 | | 200.000 | | 478941.100924.100616.VU THI QUYEN chuyen ung ho lu lut mien Bac FT24254190448879 |
| 10/09/2024 5243.6833 | | 500.000 | | MBVCB.6990324554.GD Xoai ho tro ba con bao lu.CT tu 0801000213696 HOANG YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.6849 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990324538.Pham Thi Huong ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi.CT tu 3961617898 PHAM THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.59779 | | 2.000.000 | | 02009704150910100620202416zp515741.59779. 100620.VU THI HUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.43161 | | 200.000 | | 937580.100924.100620.IBFT HA THI PHUONG chuyen tien ung ho dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5242.6856 | | 20.000.000 | | MBVCB.6990323525.mong moi nguoi vuot qua bao to.CT tu 0181008188888 LE THI KIM THOM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.43240 | | 200.000 | | 961019.100924.100619.ung ho dong bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5242.6861 | | 10.000.000 | | MBVCB.6990326913.DOI SY VU chuyen tien chia se kho khan cung dong bao khac phuc lu lut 9/2024.CT tu 0071001041901 DOI SY VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.42814 | | 500.000 | | 416096.100924.100623.Ta Thi Thu Quynh ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.59842 | | 200.000 | | 0200970422091010062220243KMM709842.598 42.100623.ung ho dong bao sau thiet hai |
| 10/09/2024 5387.60943 | | 200.000 | | 0200970405091010062420240V2B011981.60943 .100624.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5244.6875 | | 200.000 | | MBVCB.6990324714.NGUYEN THI HANG chuyen tien.CT tu 3420136868 NGUYEN THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.42902 | | 15.546 | | 975696.100924.100626.NGUYEN DUC TUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.43428 | | 500.000 | | 404303.100924.100626.Ung Ho Dong Bao (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5219.42959 | | 500.000 | | 479775.100924.100627.Nguoi ham mo ca si - nhac si Bui Cong Nam ung ho khac phuc hau qua sau bao FT24254332971474 |
| 10/09/2024 5242.6893 | | 200.000 | | MBVCB.6990328136.quyen gop khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1014320619 VO THI KHANH PHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.6895 | | 500.000 | | MBVCB.6990335460.Mot long huong ve ba con chung tay khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0451000423238 DUONG THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.43489 | | 5.000.000 | | 937644.100924.100628.IBFT Huyen Duong uh khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.6906 | | 100.000 | | MBVCB.6990327617.PHAM NGOC DUC chuyen tien.CT tu 0501000241587 PHAM NGOC DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.42876 | | 500.000 | | 404207.100924.100624.La lanh dum la rach |
| 10/09/2024 5216.43582 | | 200.000 | | 960554.100924.100626.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5387.59892 | | 20.000 | | 020097041509101006262024O8gN516044.5989 2.100626.THAN THU HUYEN +ung ho vung lu lut |
| 10/09/2024 5017.43620 | | 5.000.000 | | 404514.100924.100631.Khuyen gop chia se thiet hai do bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.44037 | | 100.000 | | 913919.100924.100713.UNG HO NHAN DAN ANH HUONG BAO SON3-100924-10:06:30 913919 |
| 10/09/2024 5017.43675 | | 1.000.000 | | 960615.100924.100628.ung ho bao lu cac tinh |
| 10/09/2024 5017.44151 | | 300.000 | | 480247.100924.100634.Chia se cung ba con vung lu FT24254976403762 |
| 10/09/2024 5161.8890 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7132132.20240910.66477132132-0939469798_C hia se cung dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.44229 | | 500.000 | | 480450.100924.100636.DINH VAN HAI ung ho MB chong lu FT24254708620074 |
| 10/09/2024 5240.6949 | | 20.000 | | MBVCB.6990327990.chau long ung ho nguoi dan vung bao lu.CT tu 1032804216 NGUYEN HOANG LONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.62130 | | 100.000 | | 020097041509101006382024vIJz516283.62130.1 00638.gop mot it cho ba con vung bao cam on |
| 10/09/2024 5387.62132 | | 200.000 | | 020097041509101006382024b3gX516286.62132 .100638.NGUYEN XUAN TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.43891 | | 5.000.000 | | 480604.100924.100638.ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254005936083 |
| 10/09/2024 5214.44308 | | 200.000 | | 416177.100924.100640.Ung ho mien Bac vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5218.43928 | | 20.000 | | 960412.100924.100622.vuong hoa thuan an anh thieu uh mttqvn ban cuu tro lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5390.61403 | | 100.000 | | 0200970422091010064020240O66956414.61403. 100641.huy chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5239.6962 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990336249.VUONG THI HAI chuyen tien.CT tu 9973539368 VUONG THI HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.62174 | | 100.000 | | 0200970422091010064020245CRL432544.62174 .100641.HOANG MINH NGUYET chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.43988 | | 200.000 | | 480784.100924.100641.NGUYEN THI THU chuyen FT24254223948010 |
| 10/09/2024 5389.61460 | | 200.000 | | 020097041509101006432024lWid516805.61460. 100643.ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5213.45053 | | 500.000 | | 480872.100924.100642.Ung ho quy khac phuc hau qua bao so 3 FT24254515854616 |
| 10/09/2024 5017.44432 | | 500.000 | | 151653.100924.100643.Ung ho dong bao mien bac mong mn binh an |
| 10/09/2024 5387.62250 | | 300.000 | | 02009704220910100643202400T9482708.62250. 100644.ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.44469 | | 500.000 | | 481006.100924.100644.BUI DANG PHUONG TRAM chuyen FT24254709641279 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

Page 1552 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5215.45108 | | 300.000 | | 832575.100924.100627.Ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5212.44478 | | 1.810.002 | | 481045.100924.100644.MarkFord VN Fan ung ho khac phuc hau qua luu lut FT24254515854788 |
| 10/09/2024 5209.45114 | | 300.000 | | 481079.100924.100645.NGUYEN THI HUE chuyen FT24254188751137 |
| 10/09/2024 5209.45188 | | 100.000 | | 489594.100924.100647.Mot chut tam long be |
| 10/09/2024 5216.44568 | | 500.000 | | 961799.100924.100642.ung ho cac tinh bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.45216 | | 100.000 | | 406161.100924.100646.Cu dan Nguyen Duc Thanh ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.61553 | | 50.000 | | 0200970422091010064720247VDC307820.6155 3.100639.DAO THI HONG HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.45271 | | 50.000 | | 406250.100924.100648.Mong moi nguoi binh an a |
| 10/09/2024 5217.45329 | | 1.000.000 | | 481357.100924.100648.chau Ngo Anh Quan ung ho dong bao mien nui phia Bac thiet hai bao Yagi FT24254496689017 |
| 10/09/2024 5213.45339 | | 100.000 | | 481509.100924.100651.NGUYEN NGO MINH CHAU chuyen FT24254210243778 |
| 10/09/2024 5216.44723 | | 3.000.000 | | 914477.100924.100653.CHUNG TAY CUNG DONG BAO MIEN BAC-100924-10:06:51 914477 |
| 10/09/2024 5217.44737 | | 200.000 | | 051233.100924.100652.Ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5242.7019 | | 200.000 | | MBVCB.6990329956.GD Minh Khoi ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 1017280255 HOANG VAN THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.62431 | | 50.000 | | 020097042209101006512024D7E7407267.62431 .100652.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5209.45372 | | 200.000 | | 961810.100924.100642.NGUYEN THI THAO Chuyen tien ung ho thiet hai bao Yari |
| 10/09/2024 5215.45369 | | 1.000.000 | | 051238.100924.100652.Ung ho khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5214.44757 | | 200.000 | | 481615.100924.100652.Ung ho dong bao chiu thiet hai do bao so 3 FT24254210243859 |
| 10/09/2024 5387.62454 | | 100.000 | | 020097042209101006522024WZQA670728.624 54.100633.chia se cung dong bao trong lu lut |
| 10/09/2024 5387.61664 | | 100.000 | | 020097040509101006532024WW2V013508.616 64.100653.Vietcombank:0011001932418:PHA M THU GIANG chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date | Số tiền ghi nợ/ | Số tiền ghi có/ | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--------------------------|-----------------|-----------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số CT/ Doc No | | | | |
| 10/09/2024 5215.44771 | | 500.000 | | 407319.100924.100652.Chill D Homestay ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.44791 | | 100.000 | | 481697.100924.100653.NGUYEN THI CHAU GIANG chuyen tien ung ho them dong bao sau bao yagi FT24254830973454 |
| 10/09/2024 5243.7028 | | 500.000 | | MBVCB.6990338014.ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3.CT tu 1023445910 VU DUC TOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.62487 | | 500.000 | | 020097041509101006542024Xbd4517572.62487 .100654.VO THI MY HA chuyen tien cua it mong moi nguoi co gang vuot qua |
| 10/09/2024 5218.44862 | | 50.000 | | 481741.100924.100654.HA HUU TRUONG chuyen FT24254449054112 |
| 10/09/2024 5387.61762 | | 300.000 | | 020097041509101006572024GAdw517638.6176 2.100657.DO THI MINH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.44903 | | 500.000 | | 481907.100924.100656.LE PHAM DIEU HUONG ung ho ba con sau bao yagi FT24254515855679 |
| 10/09/2024 5213.45570 | | 100.000 | | 481958.100924.100657.LE THI MINH PHUONG chuyen FT24254255594880 |
| 10/09/2024 5389.61825 | | 100.000 | | 020097041509101007002024kiQ1517703.61825. 100640.moi nguoi cung co len nhe |
| 10/09/2024 5189.61826 | | 300.000 | | 020097042209101006592024LO03852783.61826 .100640.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.46008 | | 100.000 | | 962462.100924.100653.HOANG THI TRA MY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.61852 | | 500.000 | | 020097041509101007012024w1UD517271.6185 2.100701.LAI THI HONG TUOI chuyen tien ung ho. Mong ba con som binh thuong lai. |
| 10/09/2024 5209.45655 | | 10.000.000 | | 482281.100924.100701.Nhan su he thong Tutimart ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254069430107 |
| 10/09/2024 5213.45657 | | 200.000 | | 914749.100924.100702.UHG HO BAO YAGI-100924-10:07:01 914749 |
| 10/09/2024 5239.7069 | | 50.000 | | MBVCB.6990336979.NGUYEN THI THANH HONG chuyen tien ung ho dong bao sau bao.CT tu 9397620382 NGUYEN THI THANH HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.61895 | | 500.000 | | 020097042209101007022024EK3I535992.61895. 100703.UNG HO DONG BAO CAC TINH DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5189.61913 | | 100.000 | | 020097041509101007042024irdP517812.61913.1 00704.LE THI HUYEN TRANG chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5215.46133 | | 50.000 | | 408780.100924.100703.Cong dong nguoi ham mo dien vien Bach Loc tai Viet Nam ung ho dong bao ca nuoc khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5214.46144 | | 150.000 | | 914810.100924.100813.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-10:07:04 914810 |
| 10/09/2024 5219.46210 | | 50.000 | | 151977.100924.100706.Le Thanh ung ho |
| 10/09/2024 5017.46216 | | 5.000.000 | | 151983.100924.100706.Ho tro lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5239.7097 | | 500.000 | | MBVCB.6990331215.PHAN THI NGOC YEN chuyen tien.CT tu 0911000033869 PHAN THI NGOC YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.45858 | | 100.000 | | 482827.100924.100708.TRINH THAO NGUYEN chuyen FT24254664367809 |
| 10/09/2024 5213.46314 | | 50.000 | | 051653.100924.100709.TRAN KIM DAT |
| 10/09/2024 5214.45894 | | 50.000 | | 482747.100924.100707.Ung ho bao lu FT24254231670635 |
| 10/09/2024 5215.46332 | | 20.000 | | 408119.100924.100708.LE NGUYEN MINH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.63047 | | 500.000 | | 020097042209101007062024ODQK223424.6304 7.100702.HOANG THI VUI ck tien ung ho dong bao do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.45935 | | 500.000 | | 490200.100924.100710.Ngoc ck |
| 10/09/2024 5213.45939 | | 17.000 | | 408192.100924.100710.Ung ho, ho tro dong bao cac tinh bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5245.7119 | | 100.000 | | MBVCB.6990338725.NGUYEN THI BICH PHUONG chuyen tien.CT tu 0171003484294 NGUYEN THI BICH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.7121 | | 300.000 | | MBVCB.6990339178.ung ho bao yagi.CT tu 1013836615 NGUYEN VAN QUANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.62932 | | 500.000 | | 020097042209101007122024UQUB691574.6293 2.100713.Mong moi nguoi luon binh an |
| 10/09/2024 5216.46499 | | 300.000 | | 336039.100924.100714.ung ho khac phuc hau qua do bao lu cho cac tinh phia bac |
| 10/09/2024 5387.63129 | | 150.000 | | 02009704220910100713202427BK624419.63129 .100654.Ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5239.7146 | | 5.000.000 | | MBVCB.6990331868.Ung ho dong bao do bao Yagi.CT tu 1020274000 NGUYEN THI PHUONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.46582 | | 100.000 | | 229337.100924.100715.TRAN THI HONG LIEM chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.46627 | | 200.000 | | 483391.100924.100716.Co len DONG BAO OI FT24254856830031 |
| 10/09/2024 5242.7162 | | 500.000 | | MBVCB.6990331915.mien Nam gui chut tam long.CT tu 0321000629728 NGUYEN THI VAN QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.7163 | | 200.000 | | MBVCB.6990331255.VO THI HAI Gui ba con chiu anh huong bao Yagi.CT tu 1028155496 VO THI HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.47253 | | 1.000.000 | | 071063.100924.100721.ZP242540071063 240910000218750 Linh Lan dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.47263 | | 500.000 | | 915188.100924.100721.UNG HO BA CON-100924-10:07:20 915188 |
| 10/09/2024 5390.63311 | | 1.000.000 | | 020097042209101007202024VLQ3769134.63311 .100722.tuyet phuong xin gui den 1 chut long ung ho ba con mien bat mong som qua con bao |
| 10/09/2024 5218.46766 | | 12.000 | | 886539.100924.100721.PHAM KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.46707 | | 500.000 | | 483562.100924.100719.Big Wave Music quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi FT24254220094605 |
| 10/09/2024 5244.7197 | | 500.000 | | MBVCB.6990330835.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 9888306019 NGUYEN THANH NGHIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.46842 | | 100.000 | | 838452.100924.100724.TRAN ANH HUYNH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5244.7199 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990332988.NGUYEN VAN BINH ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 9854925678 NGUYEN VAN BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.64208 | | 1.000.000 | | 020097042209101007242024PD2W379799.6420 8.100725.LE THI HONG THOM chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.47391 | | 1.000.000 | | 483934.100924.100724.Ung ho bao so 3 yagi FT24254327380456 |
| 10/09/2024 5212.46888 | | 500.000 | | 483970.100924.100724.Ung ho khac phuc bao yagi FT24254887904302 |
| 10/09/2024 5387.63385 | | 500.000 | | 020097042209101007242024SEKE558777.63385 .100725.PHAM THI THANH THAO giup dong bao mien Bac chong thien tai |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1556 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.64224 | | 100.000 | | 020097042209101007242024KUQR986043.6422 4.100725.NGUYEN THI HIEN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.46983 | | 100.000 | | 052174.100924.100729.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.47582 | | 2.000.000 | | 915406.100924.100730.NGUYEN THI HONG LOAN CHUYEN KHOAN HO TRO DONG BAO MIEN BAC-100924-10:07:30 915406 |
| 10/09/2024 5390.64346 | | 200.000 | | 020097042209101007302024JFSV308555.64346. 100711.Cau mong moi nguoi binh an qua thien tai |
| 10/09/2024 5217.47593 | | 300.000 | | 839226.100924.100731.Ung ho dong bao do bao YAGI |
| 10/09/2024 5017.48052 | | 100.000 | | 484411.100924.100731.Ung ho dong bao mien Bac FT24254364168501 |
| 10/09/2024 5220.48124 | | 200.000 | | 484612.100924.100733.NGUYEN THI DUNG ung ho tinh bi lu lut FT24254704170149 |
| 10/09/2024 5220.48178 | | 200.000 | | 915474.100924.100835.NGUYEN THI LE HANG chuyen khoan-100924-10:07:35 915474 |
| 10/09/2024 5387.64453 | | 1.000.000 | | 020097040509101007362024T0C3015631.64453 .100736.Vietcombank:0011001932418:PHAM THUY DUONG ung ho |
| 10/09/2024 5214.48222 | | 200.000 | | 940005.100924.100735.IBFT Dong bao mien nam gui ngan cai om den mien bac |
| 10/09/2024 5161.9380 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7138400.20240910.66477138400-0379501142_U ng ho khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5216.48231 | | 200.000 | | 484823.100924.100736.Ung ho lu lut FT24254020483709 |
| 10/09/2024 5017.47779 | | 200.000 | | 491922.100924.100736.Unghomienbac |
| 10/09/2024 5209.47787 | | 1.000.000 | | 084321.100924.100733.ung ho khac phau hau qua cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.63704 | | 100.000 | | 020097042209101007392024Z50J492522.63704. 100731.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5244.7283 | | 250.000 | | MBVCB.6990342601.DO HUYNH ANH TUAN chuyen tien.CT tu 0501000171059 DO HUYNH ANH TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.64545 | | 100.000 | | 020097041509101007372024lc5z519083.64545.1 00728.TA THI HONG NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.7288 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990333985.chia se cung dong bao.CT tu 0011004173968 TRAN THI NET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.47956 | | 100.000 | | 965723.100924.100736.ung ho vung lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1557 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5215.48424 | | 200.000 | | 151444.100924.100741.QUACH THI THUY ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5241.7298 | | 300.000 | | MBVCB.6990342442.ung ho dong bao vuot qua kho khan.CT tu 9968806956 LE TU ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.7299 | | 200.000 | | MBVCB.6990341683.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 0181003465342 DANG DINH THUAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.49021 | | 500.000 | | 840493.100924.100742.ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5243.7308 | | 300.000 | | MBVCB.6990342533.mong moi nguoi binh an qua bao.CT tu 9986433214 NGUYEN TO HA CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.48518 | | 100.000 | | 915658.100924.100744.EM TRANG CHUYEN KHOAN-100924-10:07:43 915658 |
| 10/09/2024 5161.9427 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7230263.20240910.66477230263-0356979949_V O THI MY LINH ung ho dong bao vuot lu |
| 10/09/2024 5219.49079 | | 100.000 | | 485368.100924.100744.Ung ho ba con vung lu FT24254894517828 |
| 10/09/2024 5189.63887 | | 500.000 | | 020097042209101007462024YNT7901780.6388 7.100748.BUI THI HUYEN TRAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.48631 | | 1.000.000 | | 411808.100924.100747.Le Manh Hung dong gop ho tro dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5214.49161 | | 1.000.000 | | 485583.100924.100747.LE THI HAI HA-Hai Phong-ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi FT24254066002884 |
| 10/09/2024 5388.63913 | | 100.000 | | 020097042209101007482024KBGT651157.6391 3.100749.tu fandom Codename Anastasia Viet Nam khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.7333 | | 300.000 | | MBVCB.6990342711.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 1017245942 NGUYEN HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.64775 | | 500.000 | | 020097041509101007512024wtT4519438.64775. 100751.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5214.49269 | | 30.000 | | 940610.100924.100751.IBFT Long Gia Kitchen quyen gop dong hanh cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.7354 | | 100.000 | | MBVCB.6990332524.nguoi con xa xu huong ve Viet Nam.CT tu 1046545572 TRAN VAN NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5387.65065 | | 300.000 | | 0200970422091010075420243P3P352562.65065. 100736.Minh o Long An xin chia se 1 it den dong bao bi lu lut MB.Mong mn binh an. |
| 10/09/2024 5387.64931 | | 100.000 | | 020097042209101007562024VXT9570681.6493 1.100757.LE THI CAM TIEN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5387.65094 | | 200.000 | | 0200970405091010075720245IJO016708.65094. 100757.Vietcombank:0011001932418:HUYNH THI KIEU OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.48929 | | 500.000 | | 915971.100924.100757.UNG HO BAO LU BA CON MIEN BAC BAO YAGI-100924-10:07:56 915971 |
| 10/09/2024 5239.7385 | | 500.000 | | MBVCB.6990335093.TRAN THAO TRANG ung ho bao yagi.CT tu 8018052006 TRAN THAO TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.97614 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990344010.ho tro ba con mien Bac bao lu.CT tu 9328600468 TRAN MINH HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.7387 | | 200.000 | | MBVCB.6990342779.17Woozi ung ho ho tro thiet hai sau bao Yagi.CT tu 0421000502641 NGUYEN THANH NAM AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.49548 | | 200.000 | | 486483.100924.100800.VU VAN DIEP chuyen FT24254032303576 |
| 10/09/2024 5078.97626 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990345625.Gd Suc Luyen Thach Dai Dinh Tang Yen Dinh Thanh Hoa Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 1035837846 LE VAN KHOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.50136 | | 1.000.000 | | 486619.100924.100802.CUU TRO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI - GIA LAC FT24254076055798 |
| 10/09/2024 5217.50180 | | 500.000 | | 486772.100924.100804.TRAN KIM HUE chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24254295742699 |
| 10/09/2024 5389.66084 | | 200.000 | | 020097042209101008032024T3B1236054.66084 .100804.Ung ho nguoi dan yung lu |
| 10/09/2024 5214.50188 | | 200.000 | | 916166.100924.100804.NGUYEN VAN TINH chuyen khoan-100924-10:08:04 916166 |
| 10/09/2024 5212.50249 | | 200.000 | | 486959.100924.100806.Mong tat ca m.n binh |
| 10/09/2024 5161.9581 | | 100.000 | | an FT24254901369107 PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6575443.20240910.66476575443-0983709788_N GUYEN THI THANH AN chuyen tien qua |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5242.7442 | | 500.000 | | MBVCB.6990346279.UNG HO DONG BAO LU LUT.CT tu 0101001109227 HOANG THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.66183 | | 200.000 | | 020097042209101008082024J019970354.66183.1 00809.UNG HO NGUOI DAN ANH HUONG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5189.66185 | | 60.000 | | 020097041509101008092024LIFw520631.66185. 100809.ung ho bao yagi giup do moi nguoi mien bac |
| 10/09/2024 5219.50362 | | 500.000 | | 413701.100924.100808.1 chut long nho gui mien bac |
| 10/09/2024 5078.97695 | | 100.000 | | MBVCB.6990346685.LE THU TRANG ung ho dong bao vuot qua kho khan.CT tu 1020303366 LE THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.65442 | | 200.000 | | 020097040509101008122024GJ13017470.65442. 100812.Vietcombank:0011001932418:tran thi cuc ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5244.7470 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990346621.PHUNG THUY LINH ungho mien Bac.CT tu 0951004186562 PHUNG THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5009.68651 | | 2.000.000 | | SHGD:12862529.DD:240910.BO:NGUYEN HANH NGUYEN.Remark:Vietcombank;001100193241 8;NGUYEN HANH NGUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.65510 | | 200.000 | | 020097040509101008152024SSR3017596.65510 .100815.Vietcombank:0011001932418:PHAM DO BAO LINH chuyen tien cuu tro MB |
| 10/09/2024 5388.66304 | | 50.000 | | 02009704050910100815202404RK017608.66304 .100815.Vietcombank:0011001932418:Mong ba con som vuot qua kho khan nay |
| 10/09/2024 5387.65528 | | 100.000 | | 0200970415091010081620244bYN520757.65528 .100816.MA THI PHUONG chuyen tien ung ho dong bao vung lu bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5161.9659 | | 529.624 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6565514.20240910.66476565514-0977571352_N guoi ham mo dv Duy Khanh gui toi dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.51160 | | 100.000 | | 053446.100924.100819.LUONG HA TRANG chuyen tien giup cuu tro vung lu |
| 10/09/2024 5213.50664 | | 200.000 | | 487826.100924.100818.LE PHUONG THAO ung ho FT24254835021186 |
| 10/09/2024 5189.66390 | | 150.000 | | 0200970422091010081820240VHI593273.66390. 100819.Cuu tro Bao so 3 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.50669 | | 149.000 | | 487846.100924.100818.DOAN NGOC BAO VI mong moi nguoi som binh an FT24254646471441 |
| 10/09/2024 5161.9714 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 5986498.20240910.66475986498-0845488998_E m xin quyen gop chut it a mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5161.9668 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7234085.20240910.66477234085-0907956448_C ua it long vong mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5189.66409 | | 100.000 | | 020097041509101008202024RIGy520838.66409. 100820.NGUYEN MINH LAM PHUONG ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5389.66407 | | 500.000 | | 020097041509101008202024wwk6520837.66407 .100811.TRAN DUY KHANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.50704 | | 200.000 | | 053504.100924.100820.Ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.51244 | | 100.000 | | 966973.100924.100808.DINH THI THU HUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.50784 | | 100.000 | | 488091.100924.100821.Ung ho dong bao bao lu FT24254490172062 |
| 10/09/2024 5219.50797 | | 300.000 | | 053591.100924.100823.ung ho ba con vung lu mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5189.65697 | | 500.000 | | 020097042209101008222024NLFQ492613.6569 7.100803.Ung ho ba con khac phuc kho khan sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.51320 | | 100.000 | | 969083.100924.100818.NGUYEN TUE LINH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5218.50823 | | 200.000 | | 968438.100924.100819.VU NHAT LINH chau ung ho cuu tro nguoi dan sau mua bao |
| 10/09/2024 5213.50862 | | 500.000 | | 844600.100924.100824.NGUYEN TRAN QUOC DUC chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5388.65747 | | 100.000 | | 020097042209101008232024E652956647.65747. 100805.TRAN NGUYEN ANH LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.65752 | | 500.000 | | 020097042209101008232024K7ZQ976463.6575 2.100825.chung tay ung ho ba con |
| 10/09/2024 5390.66552 | | 500.000 | | 020097042209101008252024DS5A562052.6655 2.100826.Ngoc Diep Ung ho khac phuc hau qua sieu bao yagi |
| 10/09/2024 5209.50961 | | 500.000 | | 053713.100924.100827.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|--------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Số CT/ <i>Doc No</i> | Beon | Crean | Butunee | Transactions in actual |
| 10/09/2024 5241.7552 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990347578.TRINH THI THUY DUNG chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1047479611 TRINH THI THUY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.51480 | | 100.000 | | 414487.100924.100828.Quyen gop chia se cung ba con trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.65846 | | 200.000 | | 020097042209101008282024K5KO280046.6584 6.100829.VU PHUONG THAO chuyen tien ung ho ba con do anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5387.65869 | | 2.000.000 | | 02009704220910100829202476UY942575.65869 .100810.DINH THI HANG NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.7562 | | 50.000 | | MBVCB.6990348201.Lan - moi nguoi co len a.CT tu 1029103781 NGUYEN THI NGOC LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.51582 | | 10.000 | | 984031.100924.100831.TRAN HA KHANH LY ung ho cac tinh bi anh huong boi bao yagi |
| 10/09/2024 5242.7581 | | 50.000 | | MBVCB.6990348215.Chia se cung dong bao bao lu.CT tu 9868848878 VU NGOC MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.52250 | | 50.000 | | 489085.100924.100835.ung ho dong bao anh huong bao so 3 FT24254563496859 |
| 10/09/2024 5216.52320 | | 100.000 | | 489173.100924.100837.ung ho dong bao thiet hai do bao FT24254002331994 |
| 10/09/2024 5215.51786 | | 200.000 | | 489226.100924.100838.NGUYEN THI HIEP ung ho cac tinh thiet hai do bao lu FT24254995194675 |
| 10/09/2024 5213.51857 | | 200.000 | | 415981.100924.100839.Ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5390.66899 | | 1.000.000 | | 020097040509101008402024SVZ4018843.66899 .100841.Vietcombank:0011001932418:Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5388.67155 | | 50.000 | | 02009704220910100842202436KK272656.67155 .100843.HUONG TUYET NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.53018 | | 500.000 | | 846870.100924.100845.Gui den dong bao chiu anh huong tu bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.53020 | | 1.000.000 | | 489715.100924.100844.Ung ho khac phuc bao so 3 FT24254231678034 |
| 10/09/2024 5212.52576 | | 500.000 | | 489791.100924.100846.Cao Hoang Thao ung ho cuu tro bao lu FT24254557889090 |
| 10/09/2024 5219.53099 | | 533.333 | | 489778.100924.100845.Mien bac co len FT24254949644719 |
| 10/09/2024 5218.53101 | | 100.000 | | 054236.100924.100847.Cuu tro dong bao |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5241.7653 | | 100.000 | | MBVCB.6990349630.PHAM ANH THU cua it long nhieu ung ho khac phuc bao so 3 va lu luc tai mien Bac.CT tu 1026433683 PHAM ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.67245 | | 200.000 | | 020097042209101008472024FCIM142846.6724 5.100828.NGUYEN THI KHANH LINH ung ho ba con khac phuc hau qua sau bao Yagi ba lu lut. mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5189.68051 | | 500.000 | | 020097041509101008482024Gaph521933.68051 .100828.NGUYEN VAN GIA HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.7659 | | 200.000 | | MBVCB.6990358045.Gia dinh Trung Linh ung ho bao lu lut mien bac.CT tu 1020430353 PHAN THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.7664 | | 500.000 | | MBVCB.6990358190.BE PHUC QUAN KHIET LINH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI.CT tu 0561000503329 NGUYEN THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.53150 | | 200.000 | | 092060.100924.100848.Mong ba con mien Bac binh an |
| 10/09/2024 5215.52687 | | 500.000 | | 798342.100924.100839.NGUYEN NGOC THAO DUNG ung ho dong bao VN tai qua nan khoi, binh an truoc bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5242.7666 | | 100.000 | | MBVCB.6990356585.mong moi nguoi deu binh an sau con bao.CT tu 0381000444059 TRAN THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.53171 | | 1.000.000 | | 942167.100924.100849.IBFT Quyen gop chia se khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.52694 | | 3.000.000 | | 917189.100924.100953.THANH MAI MY NGHI HO TRO DONG BAO LU LUT-100924-10:08:49 917189 |
| 10/09/2024 5244.7671 | | 300.000 | | MBVCB.6990349235.HUYNH THI PHUONG chuyen tien.CT tu 9421003939 HUYNH THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.53244 | | 300.000 | | 970419.100924.100843.HOANG THI TUOI Chuyen tien ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5215.52805 | | 300.000 | | 490092.100924.100850.TRAN NGOC THUY VY chuyen gop quy bao Yagi FT24254954983230 |
| 10/09/2024 5214.52813 | | 500.000 | | 969854.100924.100848.tranh da quy me Quan Am |
| 10/09/2024 5220.52872 | | 200.000 | | 490330.100924.100853.Ung ho dong bao lu lut FT24254449062050 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.67448 | | 100.000 | | 020097042209101008552024I1CY385871.67448. 100857.Cau mong moi nguoi binh an a |
| 10/09/2024 5215.52886 | | 200.000 | | 054450.100924.100856.Chia se cung ba con bao yagi |
| 10/09/2024 5209.52880 | | 50.000 | | 417600.100924.100855.Minh Chau ndmih chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5216.53368 | | 200.000 | | 970698.100924.100849.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.98000 | | 100.000 | | MBVCB.6990350087.Ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi.CT tu 0561000588348 PHAM THI TUYET NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.7718 | | 200.000 | | MBVCB.6990359533.ung ho cuu tro mien bac .CT tu 1025250988 VANG NGOC BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.54002 | | 50.000 | | 490825.100924.100859.NGUYEN THI HUYEN DIEU ung ho bao yagi FT24254810169212 |
| 10/09/2024 5219.54056 | | 500.000 | | 971034.100924.100854.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do thien tai |
| 10/09/2024 5220.53570 | | 10.000 | | 416748.100924.100901.Truong Tan Dat chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5245.7735 | | 200.000 | | MBVCB.6990359226.ung ho bao lu yagi.CT tu 0031000391899 LO THI PHICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.54102 | | 200.000 | | 970946.100924.100855.LE KHANH LINH Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5220.53651 | | 2.000.000 | | 972122.100924.100900.NGUYEN THI LOAN Chuyen tien ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5189.68384 | | 200.000 | | 020097041509101009042024IZFS522763.68384. 100905.spa thao nhi ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5243.7753 | | 50.000 | | MBVCB.6990360033.TRAN SUMI chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 9397590624 TRAN SUMI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.53718 | | 300.000 | | 491212.100924.100905.DAO THI VAN ung ho khac phuc sau bao Yagi FT24254350730960 |
| 10/09/2024 5215.53719 | | 20.000 | | 894585.100924.100905.NGUYEN THI THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.7758 | | 500.000 | | MBVCB.6990351191.LAM VAN TUNG chuyen tien.CT tu 0961000014298 LAM VAN TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5216.53766 | | 500.000 | | 491309.100924.100906.VU THI HIEN chuyen ung ho dong bao chiu anh huong cua bao yagi, mong ba con binh an. FT24254708630351 |
| 10/09/2024 5215.53771 | | 200.000 | | 054748.100924.100907.Ung ho ng dan mien Bac mua lu lut |
| 10/09/2024 5389.68450 | | 100.000 | | 020097042209101009062024AJTH472717.6845 0.100907.NGUYEN THI NGOC ANH ung ho cuu tro bao lu cho dong bao |
| 10/09/2024 5218.53858 | | 500.000 | | 416776.100924.100910.ung ho nhan dan bi anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.53869 | | 500.000 | | 971289.100924.100903.NGUYEN THI YEN NHI Chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.53889 | | 15.000.000 | | 054871.100924.100911.Cong ty Startling ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.7778 | | 200.000 | | MBVCB.6990359061.Ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao YAGI gay ra.CT tu 0451000211743 NGUYEN THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.53880 | | 1.000.000 | | 419270.100924.100910.Ung ho mien bac khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.7788 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990350637.chuc moi nguoi binh an.CT tu 0511000404065 NGUYEN THI BE KINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.54475 | | 2.000.000 | | 491985.100924.100915.CONG DONG FANS AESPA WINTER UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI FT24254557890187 |
| 10/09/2024 5209.54531 | | 200.000 | | 943842.100924.100917.IBFT Cau chuc moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5212.54551 | | 24.130 | | 987616.100924.100918.Ung ho dong bao bi thiet hai do thien tai |
| 10/09/2024 5214.54553 | | 20.000 | | 895767.100924.100918.ung ho |
| 10/09/2024 5215.54579 | | 200.000 | | 971552.100924.100914.Nguyen Thi Thu Phuong ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.55231 | | 1.091.992 | | 972777.100924.100915.Fan ca si Soobin Hoang Son gui tang khac phuc bao Yagi va mua lu |
| 10/09/2024 5387.69010 | | 2.500.000 | | 020097040509101009202024WU5T020725.6901 0.100920.Vietcombank:0011001932418:doan thanh nien agribank An Phu va cac manh thuong quan ung ho dong bao anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.54589 | | 500.000 | | 492265.100924.100919.Ung ho vung lu FT24254856838303 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.10120 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7311158.20240910.66477311158-0947834897_N GUYEN THI KHANH LINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5017.55366 | | 100.000 | | 972737.100924.100914.TRUONG LAM QUOC DAT Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.54663 | | 1.000.000 | | 419808.100924.100922.Dang Thi Ly ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5216.55420 | | 200.000 | | 492578.100924.100923.PHAM THI THUY TIEN chuyen FT24254284898240 |
| 10/09/2024 5217.54679 | | 100.000 | | 917958.100924.100924.PHAM THI TRANG UNG HO KHAC PHUC BAO YAGY-100924-10:09:24 917958 |
| 10/09/2024 5161.10183 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7311817.20240910.66477311817-0703989125_U ng ho mien bac |
| 10/09/2024 5390.69201 | | 200.000 | | 020097042209101009262024Q630901623.69201. 100927.quyen gop vuot qua bao yagi |
| 10/09/2024 5241.7873 | | 200.000 | | MBVCB.6990352886.Ung ho khac phuc thien tai.CT tu 0181003641933 NGUYEN THI MY HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.54831 | | 500.000 | | 973192.100924.100925.UNG HO CAC TINH THANH BI BAO |
| 10/09/2024 5189.69282 | | 200.000 | | 020097041509101009302024MudX524239.6928 2.100930.uh |
| 10/09/2024 5390.68884 | | 1.000.000 | | 0200970415091010093120245Tuq524264.68884 .100931.chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5387.68894 | | 500.000 | | 0200970422091010093020241WW3236572.688 94.100911.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.54887 | | 300.000 | | 973179.100924.100925.UNG HO DONG BAO MNPB LU LUT |
| 10/09/2024 5189.68915 | | 5.000.000 | | 020097041509101009322024h69C524315.68915. 100924.gia dinh a hung ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5215.55718 | | 1.000.000 | | 493152.100924.100932.Ung ho khac phuc bao yagi FT24254430650664 |
| 10/09/2024 5217.55786 | | 300.000 | | 973417.100924.100931.ung ho lu lut mien Bac, cau binh an den tat ca dong bao |
| 10/09/2024 5218.55801 | | 200.000 | | 055461.100924.100935.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.69413 | | 200.000 | | 020097042209101009342024ZTWP443217.6941 3.100935.NGUYEN THI THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.55863 | | 500.000 | | 416868.100924.100937.Anh Truc chia se cung ba con khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.70011 | | 500.000 | | 020097042209101009362024AZPQ411369.7001 1.100937.ung ho lu lut mien bac |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1566 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.69482 | | 100.000 | | 020097042209101009362024USX1894497.6948 2.100938.Huyen Linh chia se voi dong bao dang bi anh huong cua bao lu a |
| 10/09/2024 5017.56013 | | 100.924 | | 971988.100924.100932.Blog BAU TROI TYM BAO gui tang dong bao khac phuc bao Yagi. Mong tat ca moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5390.70041 | | 50.000 | | 020097042209101009372024WKF0348724.7004 1.100930.NGUYEN THI HONG NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.69503 | | 500.000 | | 020097041509101009382024pJ6m523925.69503. 100938.Mien Bac co len nhe |
| 10/09/2024 5390.69514 | | 100.000 | | 020097042209101009372024HDMJ109047.6951 4.100938.ho tro cuu tro chong bao YAGI |
| 10/09/2024 5387.69605 | | 50.000 | | 0200970422091010094120245OIZ456564.69605. 100922.VO HOANG GIA HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.57115 | | 300.000 | | 154858.100924.100942.Cuu tro dong bao bi anh huong boi bao YAGI |
| 10/09/2024 5216.56154 | | 100.000 | | 091746.100924.100943.ung ho bao mien bac |
| 10/09/2024 5242.7957 | | 100.000 | | MBVCB.6990363038.PHAN LE BICH HUYEN chuyen tien.CT tu 0071000758323 PHAN LE BICH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.57182 | | 5.000 | | 494053.100924.100944.TRINH THAO NGUYEN chuyen FT24254049603851 |
| 10/09/2024 5213.57215 | | 200.000 | | 055743.100924.100945.Chau lan anh mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5218.57235 | | 1.000.000 | | 494116.100924.100945.ANTONLEE UNG HO CAC TINH BI BAO LU FT24254017712490 |
| 10/09/2024 5220.57303 | | 200.000 | | 154906.100924.100947.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5241.7977 | | 100.000 | | MBVCB.6990352162.Ung ho dong bao vung cao bi lu lut.CT tu 0541000246368 DO THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.69792 | | 100.000 | | 020097041509101009482024aVGS525135.69792 .100948.NGO THUY QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.69811 | | 500.000 | | 0200970422091010094820249B02775661.69811. 100949.THAI THI PHUONG Cau mong cho ba con vung lu tat ca moi nguoi luon dc binh |
| 10/09/2024 5242.7984 | | 100.000 | | an. MBVCB.6990363524.NGUYEN KIM TOT chuyen tien .CT tu 1022310152 NGUYEN KIM TOT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.57384 | | 1.000.000 | | 494340.100924.100948.NGUYEN THANH TRUC chuyen ung ho ba con bao so 3 FT24254686336002 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1567 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.69851 | | 100.000 | | 020097042209101009492024JR70335834.69851. 100931.NGUYEN THI MAI TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.7989 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990363757.LE THANH HOANG ANH chuyen tien.CT tu 0071001151302 LE THANH HOANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.69864 | | 200.000 | | 020097041509101009512024xvfO525186.69864. 100951.Bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.69869 | | 100.000 | | 0200970422091010095020249C77597155.69869. 100951.e co it ho tro bao a |
| 10/09/2024 5189.70272 | | 500.000 | | 020097042209101009512024REO3165294.70272 .100943.showrom gach op lat va tbvs Viet Hung 12b cat Linh ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.98345 | | 500.000 | | MBVCB.6990363718.NGUYEN BA DUY chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000336686 NGUYEN BA DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.57456 | | 500.000 | | 494461.100924.100950.HOANG NHU QUYNH ung ho dong bao thiet hai do con bao so 3 FT24254871341936 |
| 10/09/2024 5220.56324 | | 200.000 | | 055934.100924.100952.CUU TRO NAN NHAN BAO YAGI NAM MO A DI DA PHAT |
| 10/09/2024 5189.70282 | | 500.000 | | 0200970422091010095120240OU0283406.70282 .100952.NGUYEN THI NGA ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5217.57519 | | 200.000 | | 918665.100924.100953.UNG HO BA CON VUOT QUA KHO KHAN-100924-10:09:52 918665 |
| 10/09/2024 5213.57510 | | 22.000 | | 055950.100924.100953.TRUONG NHAT KHA chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.8007 | | 100.000 | | MBVCB.6990365342.UNG HO DONG BAO THIET HAI SAU BAO YAGI.CT tu 1034370247 TRAN MINH HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.56372 | | 10.000 | | 422014.100924.100953.Quyen gop chia se cung ba con trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.57655 | | 50.000 | | 423126.100924.100955.Ung ho khac phuc con bao Yagi. Mong moi nguoi binh an. |
| 10/09/2024 5216.57665 | | 300.000 | | 974400.100924.100951.PHAM UYEN NHA UNG HO KHAC PHUC HAU QUA SAU CON BAO YAGI |
| 10/09/2024 5390.71089 | | 200.000 | | 0200970422091010095720249GKB221073.7108 9.100958.UNG HO DONG BAO VIET NAM |
| 10/09/2024 5213.57800 | | 1.000.000 | | 495128.100924.100959.NGO NGOC TU ung ho khac phuc bao YAGI FT24254210356209 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1568 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5240.8039 | | 55.555 | | MBVCB.6990364604.chau Miu ung ho dong bao bao lu.CT tu 1028202289 VU HUONG LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.8039 | | 200.000 | | MBVCB.6990364588.ung ho bao lut.CT tu 0011003696691 TRIEU NGOC LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.8041 | | 150.000 | | MBVCB.6990364019.NGUYEN THI TUOI UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BAO SO 3.CT tu 0281000439450 NGUYEN THI TUOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.57892 | | 500.000 | | 056167.100924.101002.Ung ho dong bao vuot qua kho khan sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.57917 | | 1.000.000 | | 496787.100924.101001.Ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5387.70451 | | 200.000 | | 020097041509101010032024c0qi525573.70451. 101003.HOANG THI THAO ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.71248 | | 100.000 | | 020097041509101010032024Y2cf525583.71248. 100943.TRINH BICH NGA chuyen tien. Mong moi nguoi co gang cung nhau vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5216.58000 | | 1.000.000 | | 495407.100924.101003.HO THI KIM LAN CK ung ho nguoi dan vung bao Yagi FT24254424042744 |
| 10/09/2024 5243.8062 | | 50.000 | | MBVCB.6990366145.NGUYEN MINH PHUC chuyen tien.CT tu 1017336326 NGUYEN MINH PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.56592 | | 500.000 | | 422505.100924.101004.Ung ho dong bao mien Bac vuot qua lu lut. |
| 10/09/2024 5216.58060 | | 200.000 | | 056291.100924.101005.Mong moi nguoi binh an va vuot qua kho khan nay Co len Viet Nam |
| 10/09/2024 5217.58088 | | 100.000 | | 495543.100924.101005.ho tro bao yagi FT24254010356202 |
| 10/09/2024 5242.8076 | | 200.000 | | MBVCB.6990364323.ung o ba con gap kho khan bao yagi.CT tu 0411001001079 NGUYEN THI YEN LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.58179 | | 100.000 | | 452160.100924.101006.QFT20240910101006854 -NGUYEN LU DUY TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.71468 | | 1.000.000 | | 020097041509101010102024LrVY526060.71468. 100950.HOANG THI LAN PHUONG ung ho dong bao cac tinh thanh pho thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.58214 | | 3.000.000 | | 423661.100924.101007.Nguyen Bich Huy ung ho khac phuc bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1569 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.56694 | | 200.000 | | 423711.100924.101008.Pham Phuong Anh ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.58269 | | 10.000.000 | | 975437.100924.100955.TO THI MINH THU Chuyen tien ung ho Bao lut |
| 10/09/2024 5389.70568 | | 200.000 | | 020097041509101010112024v19L526075.70568. 101011.NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.58326 | | 500.000 | | 495813.100924.101008.NGUYEN NAM TUAN chuyen ho tro lu lut FT24254158545889 |
| 10/09/2024 5388.71519 | | 500.000 | | 020097042209101010102024WXM8470726.715 19.100952.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.58333 | | 4.000.000 | | 495972.100924.101011.gop suc nuoc nha cuu tro dan FT24254966366620 |
| 10/09/2024 5218.56733 | | 500.000 | | 975928.100924.101007.gui yeu thuong den dong bao vung bao. mong som vuot qua |
| 10/09/2024 5215.58350 | | 23.415 | | 899312.100924.101011.cua it long nhieu chau la hoc sinh khong co nhieu |
| 10/09/2024 5215.56766 | | 100.000 | | 975901.100924.101007.ung ho ba con vung bao |
| 10/09/2024 5219.58424 | | 100.000 | | 919136.100924.101013.DAO MINH KHANH transfer-100924-10:10:13 919136 |
| 10/09/2024 5389.71588 | | 200.000 | | 020097042209101010132024ULYY520442.7158 8.101014.LE DIEU HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.58494 | | 10.000 | | 056558.100924.101015.TRAN NGOC QUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.8127 | | 50.000 | | MBVCB.6990367223.mong ba con som vuot qua duoc kho khan nay.CT tu 1037642259 NGUYEN NGOC THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.58574 | | 200.000 | | 496157.100924.101013.Ung ho thiet hai do bao so 3 FT24254878012054 |
| 10/09/2024 5390.71707 | | 200.000 | | 020097040509101010172024BAW3023599.717 07.101009.Vietcombank:0011001932418:VU THI KHANH LY cua it long nhieu mong ba con mien bac vuot qua |
| 10/09/2024 5239.8132 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990366973.NGUYEN MINH NHAT chuyen tien.CT tu 0251001522869 NGUYEN MINH NHAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.58576 | | 200.000 | | 496214.100924.101014.NGUYEN LE NHU HIEN chuyen FT24254507000720 |
| 10/09/2024 5240.8137 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990376288.ung ho dong bao mien bac.CT tu 0081001263863 DINH HUU NGOC SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.71753 | | 500.000 | | 020097042209101010182024GZHI507082.71753 .101019.Anh Thuy ung ho khac phuc hau qua bao Yagi. Mong tat ca moi nguoi deu binh an. |
| 10/09/2024 5212.56884 | | 100.000 | | 496501.100924.101018.HUYNH THU HOAI dong gop ho tro dong bao bi anh huong do lu FT24254311448099 |
| 10/09/2024 5209.58669 | | 200.000 | | 496450.100924.101017.MAI VAN KHANH chuyen tien ung ho bao lu FT24254839454090 |
| 10/09/2024 5189.70705 | | 100.000 | | 020097042209101010192024C6OM805987.7070 5.101000.UNG HO CAC TINH BI BAO LU |
| 10/09/2024 5216.56934 | | 50.000 | | 424228.100924.101020.Nguyen Khanh Thien chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.58839 | | 200.000 | | 155474.100924.101022.Quyen gop chia se mien bac khac phuc bao YaGi |
| 10/09/2024 5245.8158 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990367328.Gia dinh Yeu Thuong ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0281000532912 LU THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.10545 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7316825.20240910.66477316825-0396367704_N GUYEN THI NHUNG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5212.58862 | | 30.000 | | 976326.100924.101017.ung ho vung bi bao lu |
| 10/09/2024 5219.59007 | | 300.000 | | 056773.100924.101024.PHAN THI LINH chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.70772 | | 500.000 | | 020097041509101010242024EVDg526567.7077 2.101025.ung ho bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5240.8172 | | 30.000 | | MBVCB.6990376426.TRINH THI VAN ho tro khac phuc bao lu .CT tu 0461000486344 TRINH THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.59104 | | 200.000 | | 497136.100924.101028.ung ho dong bao bi bao Yagi FT24254482385800 |
| 10/09/2024 5241.8188 | | 200.000 | | MBVCB.6990367258.LUONG THI THAM xin gui chut tam long den ng dan bi anh huong Bao Yagi.CT tu 1013178018 LUONG THI THAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.60163 | | 100.000 | | 497219.100924.101029.HUYNH TRAN TUYET NHI ung ho ba con FT24254720349008 |
| 10/09/2024 5219.60177 | | 150.000 | | 497244.100924.101029.TRAN THI DUNG ung ho cac tinh bi lu lut FT24254092768067 |
| 10/09/2024 5216.60276 | | 200.000 | | 086165.100924.101031.Le Thi Thu Hanh chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.60199 | | 500.000 | | 976709.100924.101026.Ung Ho Khac Phuc Hau Qua Bao Lu Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1571 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5243.8206 | | 100.000 | | MBVCB.6990367353.ung ho dong bao.CT tu 0421000425174 LE THI TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.8208 | | 500.000 | | MBVCB.6990365091.NGUYEN THI TU UYEN -ung ho dong bao bao so 3.CT tu 0021001013810 NGUYEN THI TU UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.60297 | | 30.000 | | 497469.100924.101032.Ung ho sau bao yagy FT24254132723180 |
| 10/09/2024 5388.70939 | | 1.000.000 | | 020097041509101010352024JZbQ526831.70939 .101035.TRIEU THI THUY cau mong dong bao minh som vuot qua tran bao YAGI |
| 10/09/2024 5214.59257 | | 1.000.000 | | 857693.100924.101035.NGUYEN DUY DUNG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5239.8224 | | 500.000 | | MBVCB.6990368170.cuu tro khac phuc bao so 3.CT tu 1027271687 VU MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.72251 | | 28.900.000 | | 020097041509101010372024rd2j527109.72251.1 01037.Gia dinh Hieu Yen ung ho dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5209.59304 | | 1.000.000 | | 947380.100924.101037.IBFT HUYNH THI DIEM PHUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.72270 | | 1.000.000 | | 020097042209101010362024RPV9194016.72270 .101038.chia se cung ca nuoc trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.72282 | | 5.000.000 | | 020097042209101010372024HST8272189.72282 .101018.ung ho cac dia phuong thiet hai sau con bao so3 |
| 10/09/2024 5161.10606 | | 150.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7399664.20240910.66477399664-0393778541_P HAN NGOC THAO HIEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5245.8246 | | 100.000 | | MBVCB.6990377238.NGUYEN THI VAN ANH chuyen tien.CT tu 0071001293134 NGUYEN THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.8248 | | 500.000 | | MBVCB.6990368640.Viet Nam co len!!! .CT tu 0711000275751 DINH THUY QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.73021 | | 100.000 | | 020097042209101010392024DJZY850227.73021 .101031.UH bao YAGI |
| 10/09/2024 5215.60646 | | 100.000 | | 497914.100924.101037.ung ho khac phuc bao yagi FT24254151208055 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1572 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5214.60669 | | 200.000 | | 057236.100924.101041.Vy Ngo ho tro 1 it Mien Bac |
| 10/09/2024 5388.72387 | | 100.000 | | 0200970422091010104120241YQR611480.7238 7.101042.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5216.59427 | | 300.000 | | 498080.100924.101039.Ung ho dong bao cac tinh bi anh huong boi bao Yagi FT24254318600958 |
| 10/09/2024 5216.60727 | | 500.000 | | 498144.100924.101040.Ung ho khac phuc bao lu FT24254790741205 |
| 10/09/2024 5245.8261 | | 300.000 | | MBVCB.6990369051.NGUYEN PHUONG THAO ung ho vung cao mong moi nguoi binh an.CT tu 1014757072 NGUYEN PHUONG THAO toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.59445 | | 150.000 | | 498192.100924.101041.VU THI KIM HANG ung lo lu lut FT24254036567968 |
| 10/09/2024 5388.72414 | | 500.000 | | 020097042209101010422024A6VZ204915.7241 4.101035.NGUYEN HUYEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.59499 | | 500.000 | | 919895.100924.101044.GIA DINH THUAN GIANG XIN DC GOP CHUT TAM LONG UNG HO BA CON GAP THIEN TAI-100924-10:10:44 919895 |
| 10/09/2024 5220.60825 | | 150.000 | | 876741.100924.101045.NGUYEN THUY LINH chuyen tien, ma GD 248694770 |
| 10/09/2024 5239.8274 | | 100.000 | | MBVCB.6990378706.Uh.CT tu 0991000047402 VU HOAI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.60778 | | 500.000 | | 498326.100924.101043.VU THI THU TRINH chuyen ung ho cuu tro do bao FT24254121388143 |
| 10/09/2024 5218.60886 | | 100.000 | | 498516.100924.101046.NGUYEN THI NGOC NGUYEN chuyen FT24254365326034 |
| 10/09/2024 5388.72498 | | 100.000 | | 020097042209101010462024O9L7156441.72498 .101047.NGUYEN HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.60925 | | 1.000.000 | | 508991.100924.101047.TA HONG MY chuyen tien ho tro khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.60966 | | 200.000 | | 498663.100924.101048.ung ho khac phuc bao FT24254894530632 |
| 10/09/2024 5189.72563 | | 1.000.000 | | 020097041509101010492024AR58527647.72563 .101049.PHAM THI PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.59595 | | 200.000 | | 498673.100924.101048.Ung ho dong bao bi anh huong boi con bao so 3 FT24254661315977 |
| 10/09/2024 5390.72605 | | 500.000 | | 020097042209101010492024XDWD833010.726 05.101042.ung ho ba con khac phuc sieu bao so 3 yogi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13 Page 1573 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5220.61055 | | 500.000 | | 071180.100924.101051.ZP242540071180 240910000224044 Truong Ho dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.61060 | | 1.000.000 | | 427480.100924.101050.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao YAGI |
| 10/09/2024 5389.72616 | | 2.024.098 | | 020097041509101010512024sEa0527347.72616. 101051.PHAM VAN AN (Off1ceman) ung ho dong bao khac phuc hau qua Con bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.61145 | | 10.000 | | 498980.100924.101052.LE PHUONG ANH chuyen FT24254299325454 |
| 10/09/2024 5390.72698 | | 1.500.000 | | 020097042209101010532024DXWR427065.726 98.101054.NGUYEN BAO NGOC chuyen tien ung ho nhan dan chiu anh huong cua bao yagi |
| 10/09/2024 5387.72763 | | 200.000 | | 020097040509101010562024SBRQ025482.7276 3.101056.Vietcombank:0011001932418:TRAN VAN THANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.59794 | | 1.000.000 | | 946751.100924.101055.IBFT Ung ho cuu tro mien bac |
| 10/09/2024 5209.61261 | | 500.000 | | 499182.100924.101055.TRAN HUYEN NGA va GD ung pho cuu tro dong bao lu lut FT24254508098485 |
| 10/09/2024 5209.61306 | | 200.000 | | 428743.100924.101056.Le Cong Tinh chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.61312 | | 250.000 | | 499342.100924.101057.quyen gop thiet hai do bao so 3 FT24254037413001 |
| 10/09/2024 5387.72826 | | 200.000 | | 020097042209101010582024JUQ2874157.72826 .101059.Chia se cung dong bao trong con bao lu a |
| 10/09/2024 5242.8350 | | 200.000 | | MBVCB.6990369201.gd cua it long nhieu gop 1 it de ung ho bao lu ngap lut a.CT tu 1013850659 NGUYEN THI HOA toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.61375 | | 300.000 | | 876775.100924.101100.VO THI THANH THUY ung ho dong bao sau bao yagi, ma GD 248694848 |
| 10/09/2024 5209.61377 | | 50.000 | | 427901.100924.101059.Nguyen Huyen Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.8354 | | 100.000 | | MBVCB.6990370993.VU MINH CHIEN ung ho dong bao.CT tu 9981879173 VU MINH CHIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.59916 | | 3.250.000 | | 860172.100924.101100.Anh ngu Hoang Kim _Hoa Xa, Ung Hoa, Ha Noi va PH ung ho cac nan nhan bi anh huong do con bao so 3 Yagi. |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số du/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5245.8361 | | 300.000 | | MBVCB.6990380077.co len mien bac oi.CT tu 0611001922140 NGUYEN THI HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.8363 | | 500.000 | | MBVCB.6990380046.NGUYEN MINH THU HUONG chuyen tien.CT tu 1023123687 NGUYEN MINH THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.72917 | | 200.000 | | 020097042209101011012024SFWR964205.7291 7.101102.HOANG THI TRANG chuyen tien Cua it long nhieu giup ba con khac phuc kho khan sau bao Yagi. Mong cho tat ca luon binh an . |
| 10/09/2024 5213.59855 | | 500.000 | | 499417.100924.101058.ung ho bao lut FT24254038895014 |
| 10/09/2024 5213.61469 | | 5.000.000 | | 499573.100924.101100.Worldsport ung ho dong bao mien bac FT24254058239859 |
| 10/09/2024 5209.61555 | | 50.000 | | 499817.100924.101103.cua it long nhieu. Mong nhan dan binh an FT24254497322504 |
| 10/09/2024 5209.62032 | | 100.000 | | 417190.100924.101105.ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai |
| 10/09/2024 5017.61596 | | 1.000.000 | | 057844.100924.101106.Xin dong gop ho tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5219.61603 | | 100.000 | | 920477.100924.101107.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-10:11:05 920477 |
| 10/09/2024 5388.74016 | | 200.000 | | 0200970415091010110620246PFz528543.74016. 101058.LE QUANG THANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.98817 | | 500.000 | | MBVCB.6990366752.Gia dinh Dua Hau ung ho dong bao khac phuc lu lut.CT tu 9942011992 TRUONG THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.62073 | | 200.000 | | 979197.100924.101102.NQLinh Ung ho phong chong lu lut bao Yagi 2024 |
| 10/09/2024 5214.62079 | | 1.000.000 | | 980189.100924.101101.Hoang Trang ung ho |
| 10/09/2024 5209.61633 | | 100.000 | | 582973.100924.101107.ung ho MB cau mong moi nguoi binh an vuot qua kho khan mua bao yagi |
| 10/09/2024 5017.61648 | | 500.000 | | 417204.100924.101107.cuu tro thien tai lu lut mien bac - chuc dong bao binh an |
| 10/09/2024 5240.8395 | | 100.000 | | MBVCB.6990380339.TRAN THI HIEN chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0481000803695 TRAN THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.61659 | | 100.000 | | 057920.100924.101108.Ung ho dong bao bao lu |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1575 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.61684 | | 500.000 | | 500024.100924.101107.Ung ho dong bao FT24254410098790 |
| 10/09/2024 5217.62129 | | 100.000 | | 500071.100924.101107.NGUYEN HIEN ANH chuyen FT24254722990067 |
| 10/09/2024 5390.73511 | | 500.000 | | 020097041509101011082024rPlm528596.73511. 101109.ung ho dong bao lu lut. chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5009.70616 | | 300.000 | | SHGD:17862656.DD:240910.BO:VO THI HUYNH MAI.Remark:Vietcombank;0011001932418;Ho tro thiet hai sau bao yagi |
| 10/09/2024 5212.61725 | | 500.000 | | 980327.100924.101104.NGUYEN THI TRANG Chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5217.62186 | | 1.000.000 | | 500245.100924.101110.Hang China dong gop khac phuc lu lut FT24254610553960 |
| 10/09/2024 5388.74199 | | 100.000 | | 0200970415091010111142024IvDq528703.74199. 101114.TRAN MINH NGOC ung ho khac phuc hau qua cua bao lu |
| 10/09/2024 5214.61918 | | 100.000 | | 197060.100924.101113.ung ho ba con khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5219.61983 | | 200.000 | | 058102.100924.101115.ung ho ng dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5242.8441 | | 200.000 | | MBVCB.6990370983.ung ho cuu tro nguoi dan bi thien tai.CT tu 0281000534526 BUI XUAN HAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.73615 | | 500.000 | | 020097042209101011142024J42X821698.73615. 101115.quyen gop cuu tro ba con bao yagi |
| 10/09/2024 5239.8443 | | 300.000 | | MBVCB.6990371895.NGUYEN KHAC DIEU Y chuyen tien.CT tu 0911000008045 NGUYEN KHAC DIEU Y toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.74259 | | 500.000 | | 020097042209101011162024AH46728659.7425 9.101116.VU THI HUONG chuyen tien ung ho vung lu lut |
| 10/09/2024 5215.63021 | | 1.000.000 | | 500657.100924.101115.Chung tay cung ba con vung bao lu FT24254901381400 |
| 10/09/2024 5389.74279 | | 100.000 | | 020097042209101011162024MA0N924549.742 79.101117.NGO HONG NGAN ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai |
| 10/09/2024 5241.8453 | | 10.000.000 | | MBVCB.6990371653.TRAN VAN TUONG chuyen tien.CT tu 9333820888 TRAN VAN TUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.74334 | | 1.000.000 | | 02009704050910101118202432BC026496.74334 .101118.Vietcombank:0011001932418:VO THANH PHONG ung ho khac phuc sau bao so 3 yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.73655 | | 500.000 | | 020097040509101011182024Y8I8026516.73655. 101118.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao cac tinh thanh bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.74362 | | 100.000 | | 020097042209101011172024EGC7907752.74362 .101059.DO HONG NGOC chuyen tien ung ho ho tro sau bao yagi |
| 10/09/2024 5389.74358 | | 250.000 | | 020097042209101011172024STEC545737.74358 .101119.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5078.98897 | | 200.000 | | MBVCB.6990372554.ung ho ba con vung lu.CT tu 0651000881892 VO THI DIEU HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.63215 | | 200.000 | | 920848.100924.101120.TANG THI HONG chuyen khoan-100924-10:11:20 920848 |
| 10/09/2024 5213.63241 | | 2.000.000 | | 980877.100924.101117.Gia dinh Ong Soc gui cac gia dinh can cuu tro |
| 10/09/2024 5387.74433 | | 500.000 | | 020097041509101011212024TE2s528465.74433. 101122.VUONG QUOC THANG Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5212.63283 | | 1.000.000 | | 501089.100924.101121.Co Trang Eo Yoga ung ho khac phuc hau qua yagi FT24254605838256 |
| 10/09/2024 5240.8479 | | 100.000 | | MBVCB.6990372856.Mong moi nguoi deu binh an.CT tu 1048815433 PHI THI THU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.62510 | | 5.000.000 | | 980876.100924.101117.DO THI HUYNH TRAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.62514 | | 300.000 | | 501185.100924.101122.PHAM THANH HUYEN ung ho thiet hai do bao lu FT24254954993780 |
| 10/09/2024 5220.63334 | | 1.000.000 | | 417260.100924.101123.Ung ho Dong Bao vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.74492 | | 200.000 | | 020097041509101011242024OKDY528885.7449 2.101124.Xin gui chut tam long den nhung nguoi dan dang gap kho khan |
| 10/09/2024 5240.8488 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990380917.Ngoc HIEN ung ho cac tinh mien Bac bi thien tai.CT tu 0371000480583 NGUYEN LE THI NGOC HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.74557 | | 1.000.000 | | 020097040509101011252024F4X3026879.74557 .101126.Vietcombank:0011001932418:PHAN THI GAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.62590 | | 1.000.000 | | 501441.100924.101126.NGUYEN THI HUONG ung ho dong bao FT24254430658188 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5240.8507 | | 5.000.000 | | MBVCB.6990382275.Cuu tro dong bao MB.CT tu 0011004139334 NGUYEN TRAM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.74627 | | 200.000 | | 020097041509101011282024FNgq529093.74627 .101128.ung ho nguoi dan bao yagi |
| 10/09/2024 5212.63535 | | 1.000.000 | | 417276.100924.101128.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5240.8522 | | 200.000 | | MBVCB.6990382562.ung ho dong bao bi thiet hai boi bao so 3 yagi.CT tu 1027411255 DO THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.8528 | | 500.000 | | MBVCB.6990382839.chut long thanh gui den nguoi dan bi bao lu .CT tu 1016218835 NGUYEN LUONG THANH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.73886 | | 100.000 | | 0200970422091010113120241Q4M907698.7388 6.101132.ung ho dong bao cac tinh anh huong bao |
| 10/09/2024 5017.62761 | | 300.000 | | 501937.100924.101133.NGUYEN THI HAI YEN chuyen ung ho ba con vung bao Yagi FT24254731503491 |
| 10/09/2024 5243.8538 | | 500.000 | | MBVCB.6990382977.HUYNH VU TRONG chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0421000536109 HUYNH VU TRONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.74813 | | 200.000 | | 020097042209101011342024L2UJ722753.74813. 101135.Chung tay gop suc giup do khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5388.74847 | | 1.000.000 | | 020097042209101011352024LI0B246117.74847. 101136.HUYNH BA QUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.63867 | | 200.000 | | 430485.100924.101135.Chia se cung dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.73981 | | 200.000 | | 020097041509101011372024XxOe529703.73981 .101137.TRAN MAI QUE ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.10866 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6689568.20240910.66476689568-0357546154_Q uyen gop ho tro khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.64008 | | 100.000 | | 431646.100924.101139.Nguyen Nhu Han chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.10875 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7031094.20240910.66477031094-0356273250_U ng ho dong bao gap kho khan vung bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ <i>Debit</i> | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|---------------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5078.99041 | | 500.000 | | MBVCB.6990380627.DANG HOAI VIET chia se dong bao lu lut bao so 3.CT tu 0181003589045 DANG HOAI VIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.75067 | | 200.000 | | 020097042209101011412024JSO5575921.75067. 101142.ho tro khac phuc hau qua do bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.62971 | | 1.000.000 | | 058818.100924.101143.NGUYEN HONG QUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.8591 | | 200.000 | | MBVCB.6990383515.LE HONG QUYEN chuyen tien uh cac tinh mien bac.CT tu 0011003614785 LE HONG QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.65050 | | 200.000 | | 092504.100924.101145.chia se cung dong bao |
| 10/09/2024 5388.75154 | | 500.000 | | 020097040509101011472024IS2E027927.75154. 101147.Vietcombank:0011001932418:ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5220.62987 | | 1.000.000 | | 982009.100924.101138.DUONG QUY Ung Ho Khac Phuc Bao So 3 Yagi |
| 10/09/2024 5161.10902 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7407067.20240910.66477407067-0939917804_ Mong ba con binh an vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5387.75219 | | 1.000.000 | | 020097041509101011502024xYwy529972.75219 .101130.Thanh Nhan ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua bao Yagi mong tat ca mn binh an |
| 10/09/2024 5239.8624 | | 3.000.000 | | MBVCB.6990382868.Team IQC chia se voi ba con bi anh huong sau bao YAGI.CT tu 0281000414295 NGUYEN THI KIM HUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.65201 | | 200.000 | | 417362.100924.101152.Ung ho ba con bao lu so 3 |
| 10/09/2024 5216.65238 | | 200.000 | | 503329.100924.101153.Ung ho dong bao lu FT24254158552683 |
| 10/09/2024 5240.8640 | | 200.000 | | MBVCB.6990385144.gop suc cuu tro mien Bac .CT tu 1031279843 NGUYEN NGOC TO QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.65251 | | 100.000 | | 983067.100924.101145.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5219.64512 | | 200.000 | | 982226.100924.101147.TRAN THI THU THUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.64576 | | 200.000 | | 949686.100924.101152.IBFT Gui cuu tro dong bao mien Bac |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5078.99125 | | 300.000 | | MBVCB.6990384404.KIEU VAN MINH chuyen tien.CT tu 1014850427 KIEU VAN MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.8651 | | 5.000.000 | | MBVCB.6990384591.Lily shop ung ho dong bao mien Bac khac phuc bao Yagi.CT tu 0331000452156 NGUYEN THI THUY LANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.64593 | | 500.000 | | 503546.100924.101155.DUONG HO THAO VAN chuyen FT24254111902933 |
| 10/09/2024 5189.75396 | | 100.000 | | 020097042209101011582024MXUK338328.753 96.101159.ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5214.64724 | | 2.000.000 | | 503663.100924.101157.Ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi. FT24254314239084 |
| 10/09/2024 5215.65414 | | 1.500.000 | | 503668.100924.101157.LE THI QUYNH TRANG chuyen ung ho dong bao mien bac vung lu FT24254839460570 |
| 10/09/2024 5217.65418 | | 200.000 | | 503677.100924.101157.TRAN KIM NGAN ung ho khac phuc bao Yagi FT24254705585794 |
| 10/09/2024 5239.8675 | | 100.000 | | MBVCB.6990385663.Khanh An ung ho MB.CT tu 1014300550 HA DUY KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.64851 | | 500.000 | | 059357.100924.101202.Ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.65552 | | 500.000 | | 983639.100924.101158.ung ho dong bao khu vuc phia bac |
| 10/09/2024 5215.64936 | | 200.000 | | 921875.100924.101206.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3-100924-10:12:04 921875 |
| 10/09/2024 5388.76622 | | 100.000 | | 020097042209101012042024LF2E356326.76622. 101205.NGO THI QUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.64999 | | 100.000 | | 983752.100924.101200.NGUYEN THI KIM HOANG ung hoc dong bao |
| 10/09/2024 5189.76637 | | 50.000 | | 020097042209101012052024EB3H332103.76637 .101206.THACH THI ANH NHU ung ho cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5217.66002 | | 200.000 | | 504247.100924.101205.DOAN THI NHAT THANH chuyen. Dong bao ta co len, co len. FT24254847755614 |
| 10/09/2024 5217.64992 | | 100.000 | | 059445.100924.101206.Mot nguoi dan mien Trung ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.8713 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990386477.Ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 0601000465531 DINH THI HONG LUA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.76687 | | 200.000 | | 02009704150910101208202449BU530845.76687 .101159.NGUYEN THI THANH HIEN UNG HO DONG BAO VUOT QUA KHO KHAN |
| 10/09/2024 5189.75576 | | 100.000 | | 020097042209101012072024EFDG824012.7557 6.101208.MAI NGOC PHONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.66099 | | 100.000 | | 504415.100924.101207.LE Y VY ung ho dong bao FT24254410102325 |
| 10/09/2024 5220.66111 | | 200.000 | | 504479.100924.101208.Chung tay vuot qua con bao Yagi FT24254411132902 |
| 10/09/2024 5215.66161 | | 1.000.000 | | 504578.100924.101210.CHU HA MY chuyen FT24254092774609 |
| 10/09/2024 5219.65750 | | 200.000 | | 922122.100924.101212.AM THANH DIEN MAY PHAN HUNG UNG HO-100924-10:12:11 922122 |
| 10/09/2024 5245.8739 | | 400.000 | | MBVCB.6990395327.NGUYEN THI DUYEN chuyen tien ung ho ba con bao yagi.CT tu 0281000643376 NGUYEN THI DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.76803 | | 200.000 | | 020097041509101012132024340C530959.76803. 101213.Mong tat ca moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5388.75660 | | 500.000 | | 0200970422091010121220243PWE957798.7566 0.101205.NGUYEN THI HANG chuyen tien ung ho mien bac lu lut yagi |
| 10/09/2024 5390.75677 | | 300.000 | | 020097041509101012142024CzxB530977.75677. 101214.Vuong Thao Phuong dong gop ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5212.65834 | | 100.000 | | 504836.100924.101213.ho tro cuu tro bao lu FT24254902709498 |
| 10/09/2024 5212.65823 | | 100.000 | | 504834.100924.101213.PHAM THI KHANH HA ung ho sau bao Yagi FT24254500987638 |
| 10/09/2024 5245.8750 | | 300.000 | | MBVCB.6990386760.PHAM KIM KIEN chuyen tien.CT tu 1040193969 PHAM KIM KIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.75686 | | 500.000 | | 020097042209101012132024463V409815.75686. 101215.ung ho Mien Bac khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5216.66337 | | 200.000 | | 059675.100924.101215.NGUYEN TUAN HUNG |
| 10/09/2024 5215.65880 | | 400.000 | | 504974.100924.101215.ung ho ba con vung bao lu- vu ngoc anh FT24254517076667 |
| 10/09/2024 5189.75701 | | 170.000 | | 020097042209101012152024DEPI615802.75701. 101216.dong gop ung ho Mien Bac ruot thit |
| 10/09/2024 5217.66415 | | 700.000 | | 059744.100924.101217.Ung ho dong bao bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.11047 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6789229.20240910.66476789229-0947878659_U ng ho Chau xin loi vu ung ho it tien a |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1581 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5219.66508 | | 100.000 | | 505230.100924.101218.Con mong nguoi dan cac tinh anh huong nhieu ve bao lu se duoc an toan FT24254306312053 |
| 10/09/2024 5078.99291 | | 500.000 | | MBVCB.6990386495.Ung ho bao lu mien Bac.CT tu 0071001309132 BUI HUU NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.66589 | | 300.000 | | 505401.100924.101221.NGUYEN THI PHUONG chuyen Ung ho mua bao. Chuc ba con nhieu suc khoe FT24254088157028 |
| 10/09/2024 5245.8796 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990387609.dong gop cuu tro lu lut -bao yagi.CT tu 0371000435900 LE DAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.8803 | | 300.000 | | MBVCB.6990387301.DANG VAN DAI chuyen tien.CT tu 0331000404234 DANG VAN DAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.75849 | | 1.000.000 | | 02009704220910101224202460CO851664.75849 .101225.mong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5389.77124 | | 200.000 | | 020097042209101012242024GJMU208284.7712 4.101225.ung ho ho tro khac phuc thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5215.66727 | | 500.000 | | 505523.100924.101222.Ung ho lu lut mien bac FT24254933030275 |
| 10/09/2024 5214.67232 | | 200.000 | | 505804.100924.101226.LE THI TAM chuyen ung ho bao lut yagi FT24254396193380 |
| 10/09/2024 5239.8835 | | 200.000 | | MBVCB.6990388307.ung ho dong bao khac phuc hau qua cua bao Yagi.CT tu 1048374517 TRINH TA WOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.75970 | | 500.000 | | 020097042209101012292024GILY906270.75970. 101222.NGUYEN ANH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.8838 | | 500.000 | | MBVCB.6990397563.Ung ho dong bao.CT tu 0371000510045 NGUYEN CHI CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.8835 | | 500.000 | | MBVCB.6990387976.TRUONG THUY THANH TUYEN chuyen tien.CT tu 0181003423344 TRUONG THUY THANH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.67311 | | 10.000.000 | | 982710.100924.101208.LUU VAN XIT ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5241.8844 | | 50.000 | | MBVCB.6990397741.TRAN THI QUYNH HOA chuyen tien.CT tu 1040150015 TRAN THI QUYNH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5240.8850 | | 300.000 | | MBVCB.6990387946.chuyen tien ung ho cuu tro nguoi dan vung lu lut.CT tu 0151000583979 LAM NGUYEN TRONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.66972 | | 500.000 | | 506160.100924.101231.Chia se cung moi nguoi trong bao lu FT24254975056035 |
| 10/09/2024 5390.77360 | | 300.000 | | 020097041509101012332024Rph8531896.77360 .101233.Chia se cung ba con Mien Bac . Mong tat ca binh an vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5216.66987 | | 200.000 | | 060141.100924.101232.HO THI NHAT LE ung ho ba con bi lu lut |
| 10/09/2024 5209.68064 | | 5.000.000 | | 087430.100924.101234.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.68109 | | 200.000 | | 092746.100924.101234.ung ho lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5218.68119 | | 1.000.000 | | 506474.100924.101235.Ung Ho Dong Bao. FT24254667146834 |
| 10/09/2024 5219.67486 | | 1.000.000 | | 506670.100924.101237.Ung ho cuu tro khac phuc bao lu FT24254090923296 |
| 10/09/2024 5161.11098 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7482165.20240910.66477482165-0907349490_U ng ho Ho tro khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.78084 | | 500.000 | | 0200970415091010123620246YBj531487.78084. 101236.HOANG PHUONG THAO ho tro lu lut |
| 10/09/2024 5213.68277 | | 200.000 | | 506853.100924.101240.Ung ho dong bao Mien Bac FT24254480470071 |
| 10/09/2024 5217.67573 | | 200.000 | | 506712.100924.101238.PHAM THI HONG NGOC chuyen FT24254606470329 |
| 10/09/2024 5389.78176 | | 300.000 | | 020097040509101012412024GBKH030359.7817 6.101221.Vietcombank:0011001932418:Cuu tro mien Bac than yeu |
| 10/09/2024 5215.68308 | | 500.000 | | 951472.100924.101241.IBFT DO NGUYEN THI HOAI BAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.11157 | | 46.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7042968.20240910.66477042968-0977089672_U ng ho va khac phuc hau qua cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.67643 | | 200.000 | | 437206.100924.101240.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.68351 | | 50.000 | | 507036.100924.101242.NGUYEN THU LOAN chuyen FT24254034762881 |
| 10/09/2024 5388.78234 | | 600.000 | | 020097041509101012442024UG46532141.78234 .101244.ung ho dong bao lu lut sau bao yagi |
| 10/09/2024 5389.78237 | | 200.000 | | 020097042209101012432024MNC3484696.7823 7.101224.NGUYEN THANH HANG chuyen tien uh lu lut |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5220.67718 | | 100.000 | | 507140.100924.101244.DINH THI HONG TUYET UNG HO HO TRO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI FT24254066013124 |
| 10/09/2024 5213.68423 | | 100.000 | | 507157.100924.101244.NGUYEN HONG ANH UNG HO DONG BAO VUOT QUA KHO KHAN CUA BAO YAGI FT24254361063506 |
| 10/09/2024 5213.67768 | | 300.000 | | 437385.100924.101245.Gd chau Phuc Hung xin ho tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5220.67783 | | 200.000 | | 986595.100924.101242.CON XIN UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5219.68488 | | 300.000 | | 922848.100924.101329.DO THI HOA CHUYEN KHOAN MONG MOI NGUOI DUOC ANTOAN-100924-10:12:46 922848 |
| 10/09/2024 5220.67822 | | 2.000.000 | | 986596.100924.101242.NGUYEN MINH PHUONG Chuyen tien ung ho cac tinh mien Bac sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.8932 | | 500.000 | | MBVCB.6990398846.HO THI TRUC PHUONG chuyen tien ung ho ba con bao yagi.CT tu 0111000292791 HO THI TRUC PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.78343 | | 200.000 | | 020097041509101012492024J3oR532756.78343. 101249.PHAM NGAN PHUONG Ung ho nguoi dan bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.77729 | | 500.000 | | 020097041509101012502024xAny532267.77729 .101250.NGUYEN DINH THIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.67962 | | 2.000.000 | | 507491.100924.101249.Ung ho cac tinh bi bao lu Yagi FT24254930502500 |
| 10/09/2024 5244.8961 | | 100.000 | | MBVCB.6990389934.DO MINH CHIEN chuyen tien ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 1015920056 DO MINH CHIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.78447 | | 200.000 | | 020097042209101012532024LN32637204.78447 .101254.HOANG THI NHAN gui tang dong bao ho tro khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5214.68821 | | 100.000 | | 060733.100924.101253.HUYNH THI MY BONG chuyen tien ung ho khac phuc bao lu sau bao so 3 Yagi Yeu thuong dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5214.68878 | | 100.000 | | 985771.100924.101253.NGUYEN TIEN HUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.68894 | | 300.000 | | 507954.100924.101256.Cua it long nhieu FT24254976184723 |
| 10/09/2024 5390.78573 | | 100.000 | | 020097042209101012592024GBMC359812.7857 3.101300.NGUYEN DUC TUAN HUY chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5213.68952 | | 100.000 | | 985781.100924.101253.ung ho khac phuc bao Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1584 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5218.68958 | | 20.000 | | 508184.100924.101259.TRAN KHANH LAM chuyen FT24254523560601 |
| 10/09/2024 5217.68965 | | 1.000.000 | | 923309.100924.101300.UNG HO DB BAO YAGI-100924-10:13:00 923309 |
| 10/09/2024 5209.68970 | | 200.000 | | 872070.100924.101300.Chia se cung dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.68987 | | 100.000 | | 508263.100924.101300.Quyen gop chia se bao lu mien bac FT24254770465558 |
| 10/09/2024 5213.69350 | | 50.000 | | 438245.100924.101301.Quach Tu Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.70047 | | 200.000 | | 950936.100924.101302.IBFT NMai gopmotphannhohotromoinguoi |
| 10/09/2024 5239.9013 | | 100.000 | | MBVCB.6990391043.Ung ho khac phuc hau qua bao.CT tu 0301000390179 HOANG TU GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.77998 | | 300.000 | | 02009704150910101303202436B0533091.77998. 101255.ung ho khac phuc hau qua ao yagi |
| 10/09/2024 5220.69393 | | 300.000 | | 987273.100924.101257.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5245.9015 | | 200.000 | | MBVCB.6990390329.DO THI MY QUYEN chuyen tien.CT tu 1041241636 DO THI MY QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.69448 | | 100.000 | | 508504.100924.101304.DINH THI MAI HOA chuyen tien cuu tro FT24254951961010 |
| 10/09/2024 5388.78753 | | 1.000.000 | | 020097040509101013072024BLOB031590.7875 3.101307.Vietcombank:0011001932418:Mong tat ca mn binh an |
| 10/09/2024 5389.78727 | | 50.000 | | 020097041509101013062024gbC0533605.78727 .101306.ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5240.9038 | | 500.000 | | MBVCB.6990391214.BUI NHU Y, khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 1030521953 BUI NHU Y toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.69573 | | 100.000 | | 061138.100924.101307.TRAN DANG KHOA ung ho thien tai |
| 10/09/2024 5213.70240 | | 300.000 | | 438525.100924.101307.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.79136 | | 300.000 | | 0200970422091010130720246VX9197663.79136 .101308.E xin gop suc nho a ung ho dong bao lu lut bao yagi |
| 10/09/2024 5220.70281 | | 500.000 | | 337001.100924.101309.Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.79160 | | 500.000 | | 020097042209101013082024H7P5242721.79160 .101309.NGUYEN NGOC DAI chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5390.79171 | | 1.000.000 | | 020097041509101013092024Es5q533247.79171. 101310.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5389.79182 | | 20.000 | | 020097041509101013102024TqtF533716.79182. 101310.em la HSSV TPHCM gop chut suc nho ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5218.70322 | | 50.000 | | 229896.100924.101309.gd quanbun bo ung ho khacphuc bao yagi |
| 10/09/2024 5209.69684 | | 500.000 | | 508968.100924.101310.NGUYEN NGOC ANH chuyen ung ho bao lu FT24254117088034 |
| 10/09/2024 5213.70340 | | 100.000 | | 509007.100924.101310.NGUYEN KHANH CHI FT24254914087872 |
| 10/09/2024 5212.70365 | | 1.000.000 | | 509064.100924.101311.NGUYEN MINH THUY ung ho vung bi lu do bao Yagi FT24254076077029 |
| 10/09/2024 5387.78892 | | 100.000 | | 0200970422091010131120246NJ3259994.78892. 101252.GD Bun ung ho mien bac sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.9062 | | 50.000.000 | | MBVCB.6990390889.NGHIEM QUANG TIEN CHUYEN TIEN UNG HO BA CON .CT tu 0801000268268 NGHIEM QUANG TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.70402 | | 100.000 | | 987734.100924.101309.Ung ho dong bao bi bao |
| 10/09/2024 5017.69797 | | 100.000 | | 911873.100924.101313.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.70436 | | 300.000 | | 911897.100924.101314.giang ck dong gop ho tro bao lu yagi |
| 10/09/2024 5390.78926 | | 200.000 | | 020097041509101013142024x49z533784.78926. 101314.Ung Ho Ba Con Qua Lu Lut |
| 10/09/2024 5390.78945 | | 200.000 | | 02009704220910101314202490Y1682685.78945. 101315.LE THI THU HIEN ung ho dong bao mien bac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.80010 | | 100.000 | | 020097042209101013172024LKLS798474.80010 .101258.Tran Han Han ung ho dong bao khac phuc hau qua thien tai |
| 10/09/2024 5390.80021 | | 100.000 | | 020097041509101013182024TBaK533453.8002 1.101318.TRAN THI THANH HOAI quyen gop ngap lut cho cac tinh mien bac |
| 10/09/2024 5242.9094 | | 500.000 | | MBVCB.6990392567.ung ho khac phuc hau qua do bao.CT tu 0071001038986 NGUYEN THI KIM THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.69913 | | 100.000 | | 087876.100924.101316.LAM THANH THAO chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5214.69957 | | 200.000 | | 987927.100924.101313.NGUYEN THIEN THUY QUYNH Chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1586 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5215.70583 | | 500.000 | | 509510.100924.101317.PHAM THI THAO chuyen FT24254806933970 |
| 10/09/2024 5387.80069 | | 100.000 | | 020097041509101013202024T477533912.80069. 101320.Trung Hieu 78 Phu Yen ung ho Mien Bac |
| 10/09/2024 5217.70587 | | 268.000 | | 873784.100924.101318.BINH AN NHE DONG BAO OI |
| 10/09/2024 5220.70600 | | 50.000 | | 509491.100924.101316.NGUYEN THANH VAN ung ho ba con khac phuc sau lu FT24254602120669 |
| 10/09/2024 5239.9105 | | 100.000 | | MBVCB.6990401730.UNG HO DONG BAO LU LUT SAU BAO YAGI.CT tu 1015621239 LIU KHAY ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.71038 | | 500.000 | | 440000.100924.101319.GD Tung Vinh ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5212.71068 | | 1.000.000 | | 509726.100924.101320.TRAN THI PHUONG ung ho khac phuc bao lu FT24254847760210 |
| 10/09/2024 5189.79455 | | 500.000 | | 0200970422091010132120246TNS584245.79455 .101323.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.71128 | | 5.000.000 | | 509734.100924.101320.Gia dinh Tuong Pham xin ung ho ba con bao lu Yagi FT24254839466826 |
| 10/09/2024 5389.80138 | | 200.000 | | 020097040509101013232024IL4G032369.80138. 101323.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.79471 | | 500.000 | | 020097040509101013232024P4SA032384.79471 .101304.Vietcombank:0011001932418:BUI THI PHUONG THAO ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.79510 | | 200.000 | | 0200970422091010132420245NAW811843.795 10.101325.Ung ho dong bao sau thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5242.9132 | | 500.000 | | MBVCB.6990401028.ho tro dong bao chiu anh huong bao yagi.CT tu 0471000317270 LE HONG HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.70845 | | 100.000 | | 924013.100924.101327.CUU TRO DONG BAO MIEN BAC-100924-10:13:26 924013 |
| 10/09/2024 5219.70934 | | 100.000 | | 924079.100924.101328.MONG MOI NGUOI BINH AN-100924-10:13:28 924079 |
| 10/09/2024 5216.70979 | | 100.000 | | 440433.100924.101329.Ung ho dong bao sau bao |
| 10/09/2024 5216.72065 | | 1.000.000 | | 061759.100924.101332.NGUYEN THI LAN ANH chuyen tien ung ho khac phuc bao lu so3 |
| 10/09/2024 5219.71380 | | 10.000.000 | | 874777.100924.101332.Gia Dinh In In ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1587 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5161.11391 | | 150.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7599628.20240910.66477599628-0787599797_U ng ho dong bao vuot qua kho khan Yagi |
| 10/09/2024 5215.71421 | | 100.000 | | 440601.100924.101333.Chung tay vi dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5390.79861 | | 100.000 | | 020097040509101013372024ESQT033077.7986 1.101337.Vietcombank:0011001932418:LE THI THUY VY ung ho lu lut mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5219.71545 | | 300.000 | | 952479.100924.101337.IBFT Ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5189.79874 | | 500.000 | | 020097041509101013382024lr39534415.79874.1 01338.GD chau Soi Gau ung ho dong bao mien Bac bao lut |
| 10/09/2024 5245.9195 | | 100.000 | | MBVCB.6990403097.BUI TRUONG GIANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0301000422336 BUI TRUONG GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.72339 | | 100.000 | | 163304.100924.101338.Tien va Oanh ho tro tam long nho mua bao |
| 10/09/2024 5212.71564 | | 100.000 | | 988745.100924.101333.DANG THI XUYEN Chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5389.79937 | | 200.000 | | 0200970422091010133820246LVJ664490.79937. 101340.DOAN THI MINH ANH chuyen tien ung ho dong bao bi bao so 3 |
| 10/09/2024 5240.9210 | | 200.000 | | MBVCB.6990394231.VU MAI DUYEN chuyen tien.CT tu 1049250206 VU MAI DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5009.71760 | | 500.000 | | SHGD:17858704.DD:240910.BO:TRAN THI MINH THI.Remark:Vietcombank;0011001932418;ung ho bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5243.9228 | | 200.000 | | MBVCB.6990403634.Ho tro dong bao khac phuc sau bao Yagi.CT tu 1015643869 HO MINH VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.72506 | | 2.000.000 | | 511219.100924.101340.LE NGOC LAN chuyen FT24254321469562 |
| 10/09/2024 5017.71709 | | 200.000 | | 771127.100924.101333.CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.80557 | | 1.000.000 | | 020097042209101013442024D3DW986476.805 57.101346.Xin duoc ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua sau bao Yagi. Mong tat ca moi nguoi binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5240.9245 | | 300.000 | | MBVCB.6990404223.VI NHU NGOC chuyen tien.CT tu 9829137222 VI NHU NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.80577 | | 200.000 | | 020097041509101013462024KoYq534950.8057 7.101346.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.9249 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990404055.Van Anh xin UH dong bao bi anh huong Bao Yagi.CT tu 0011003085112 NGUYEN THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.9255 | | 100.000 | | MBVCB.6990403697.TRAN HOANG PHAT chuyen tien.CT tu 1034102216 TRAN HOANG PHAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.72716 | | 200.000 | | 988890.100924.101339.NGUYEN THI NGOC HAI Chuyen tien cuu tro ba con bao lu |
| 10/09/2024 5220.71852 | | 100.000 | | 511820.100924.101348.Ung ho cuu tro bao yagi FT24254930506984 |
| 10/09/2024 5078.99877 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990404662.Gia dinh Bap ung ho ba con vung lu. Mong ba con mau som vuot qua.CT tu 0441000663014 VO THI HUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.72770 | | 200.000 | | 506112.100924.101349.Ung ho dong bao bi bao lu yagi |
| 10/09/2024 5241.9276 | | 150.000 | | MBVCB.6990395087.Mong lu som rut de moi nguoi tro lai cuoc song binh thuong a.CT tu 0491000185245 PHAM KHAC DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.80685 | | 500.000 | | 020097041509101013522024OOam535222.8068 5.101352.LINH ung ho Mien Bac vuot qua con Bao. xin cam on |
| 10/09/2024 5240.9277 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990394872.Truong Nhat Mai ung ho dong bao lu lut.CT tu 1126699999 TRUONG PHI HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.71950 | | 100.000 | | 991103.100924.101347.VU THANH BINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.71948 | | 500.000 | | 512029.100924.101351.CAO THI THANH THUY chuyen ung ho bao lu lut FT24254424058972 |
| 10/09/2024 5387.81242 | | 200.000 | | 020097041509101013522024IWB1535568.8124 2.101344.Ung ho dong bao mien bac chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5387.81266 | | 200.000 | | 020097041509101013532024yjgZ535266.81266. 101353.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5213.72924 | | 200.000 | | 914941.100924.101354.ung ho dong bao cac |
| 10/09/2024 5209.72926 | | 200.000 | | tinh bi thiet hai do con bao yagi 443341.100924.101353.Khuat Van Hieu |
| 10/09/2024 5212.72966 | | 50.000 | | chuyen tien 991265.100924.101352.CHIA SE CUNG DONG |
| 10/09/2024 5214.73041 | | 200.000 | | BAO TRONG BAO LU 990499.100924.101352.PHAM NGOC TRAN |
| 10/09/2024 5209.73066 | | 100.000 | | Chuyen tien bao Yagi 062424.100924.101357.Ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5220.73095 | | 500.000 | | lu yagi 991353.100924.101355.HOANG THU HIEN |
| 10/09/2024 5017.74109 | | 500.000 | | Chuyen tien ung ho bao lu so 3 062471.100924.101358.Ung ho dong bao vung |
| 10/09/2024 5017.73154 | | 200.000 | | bao lu 443550.100924.101358.Ung ho dong bao bi thiet hai |
| 10/09/2024 5244.9320 | | 50.000 | | MBVCB.6990404733.NGUYEN THI VAN ANH chuyen tien Con mong cho moi nguoi binh an.CT tu 1049423373 NGUYEN THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.74208 | | 1.000.000 | | 512589.100924.101359.NGUYEN THI HAI YEN ung ho ng dan vung lu FT24254296326302 |
| 10/09/2024 5212.74206 | | 200.000 | | 924812.100924.101444.PHUONG MAI UNG HO CHIA SE KHO KHAN VOI BA CON KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO-100924-10:14:01 924812 |
| 10/09/2024 5241.9330 | | 500.000 | | MBVCB.6990405015.BAO SO 3 YAGI.CT tu 1019998066 VU DAC NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.74224 | | 200.000 | | 512723.100924.101401.Ung ho dong bao mien Bac bi lu lut. Mong ba con vuot qua kho khan. FT24254821126427 |
| 10/09/2024 5209.73307 | | 500.000 | | 088379.100924.101403.LE THI YEN chuyen tien CHIA SE BAO LU MIEN BAC |
| 10/09/2024 5215.73370 | | 100.000 | | 991218.100924.101350.PHUNG VAN THANH Chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong do bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.74256 | | 100.000 | | 990691.100924.101357.van khanh ung ho |
| 10/09/2024 5213.73387 | | 200.000 | | 990826.100924.101401.LE MINH NGOC Chuyen tien ung ho dong bao ta trong bao lu. Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5388.81608 | | 1.000.000 | | 0200970422091010140620242A02265695.81608 .101407.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5218.74426 | | 100.000 | | 062717.100924.101406.DANG DUY CUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.81639 | | 500.000 | | 020097042209101014072024HLPP411398.81639 .101348.DO CHI LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.82037 | | 300.000 | | 020097042209101014082024LI3U158888.82037. 101409.LUU QUYNH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.9367 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990406609.HOANG THAO NHI ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGI.CT tu 0041000231678 HOANG THAO NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.74509 | | 100.000 | | 229993.100924.101408.DUONG HOANG LINH CHI quyen gop chia se khac phuc hau qua bao Yagi va lu lut |
| 10/09/2024 5389.81683 | | 500.000 | | 020097041509101014102024s3IM536149.81683 .101351.VU THI THANH HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.9377 | | 3.000.000 | | MBVCB.6990415832.DINH THI XUAN gop suc mien Bac yeu thuong.CT tu 0021000984577 DINH THI XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.82086 | | 500.000 | | 0200970422091010141020241R0G281851.82086 .101403.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI THUONG LAM VIETNAM OI |
| 10/09/2024 5390.81698 | | 1.000.000 | | 020097041509101014112024cNwk535935.81698 .101351.VO QUY HOAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.81662 | | 500.000 | | 020097042209101014082024TM44473935.8166 2.101409.Quyen gop ung ho chong bao |
| 10/09/2024 5161.11601 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7280004.20240910.66477280004-0329777026_g ui yeu thuong toi dong bao |
| 10/09/2024 5388.81828 | | 100.000 | | 020097041509101014162024krpC536300.81828. 101416.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5242.9404 | | 3.000.000 | | MBVCB.6990416270.TRUONG LE MINH TRANG chuyen tien ung ho nguoi dan bi thiet hai do bao lu.CT tu 0921000699993 TRUONG LE MINH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.73665 | | 500.000 | | 062967.100924.101416.Gia dinh con xin chia se dong hanh cung ba con khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.74815 | | 200.000 | | 954038.100924.101416.IBFT MINH TRANG UH cuu tro dong bao mien Bac lu lut |
| 10/09/2024 5213.73695 | | 500.000 | | 925240.100924.101526.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI-100924-10:14:16 925240 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5388.81929 | | 300.000 | | 020097042209101014182024SHLE863025.81929 .101419.LE THI YEN ung ho dong bao vung lu phia Bac |
| 10/09/2024 5212.74956 | | 100.000 | | 992312.100924.101416.ung ho dong bao mien bac adidaphat |
| 10/09/2024 5215.73773 | | 200.000 | | 993090.100924.101417.cau mong binh an den voi nguoi dan vung bao lu, Mien Bac Yeu Thuong |
| 10/09/2024 5017.73822 | | 1.000.000 | | 444602.100924.101422.Wabisabi ho tro cong tac khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.73835 | | 200.000 | | 917162.100924.101423.BUI HOA DUONG chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5220.75096 | | 20.000 | | 008863.100924.101422.HOANG NGOC MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.9442 | | 20.000 | | MBVCB.6990417082.NGUYEN NGOC TU ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0281000435360 NGUYEN NGOC TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.9443 | | 200.000 | | MBVCB.6990407568.TRAN THAO KIEU OANH chuyen tien.CT tu 0401001423588 TRAN THAO KIEU OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.75112 | | 20.000 | | 008906.100924.101423.LE THU HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.9454 | | 500.000 | | MBVCB.6990416784.NGUYEN NGOC DOAN TRANG chuyen tien.CT tu 1037859376 NGUYEN NGOC DOAN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.83140 | | 400.000 | | 0200970422091010142520248YV8336108.83140 .101406.LE NGUYEN HUYEN TRAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.9457 | | 500.000 | | MBVCB.6990417596.DANG THI BAO NGOC chuyen tien ung ho bao yagi.CT tu 1033291481 DANG THI BAO NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.83150 | | 200.000 | | 020097041509101014262024Hc3L536750.83150 .101426.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao so 3 (Yagi) gay ra |
| 10/09/2024 5017.73951 | | 500.000 | | 467870.100924.101425.Mong nguoi dan se vuot qua |
| 10/09/2024 5209.75271 | | 500.000 | | 514596.100924.101427.NGUYEN VIET HOANG chuyen FT24254262879586 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5244.9465 | | 100.000 | | MBVCB.6990408323.ung ho dong bao mien Bac vuot qua bao Yagi.CT tu 0381000400379 LE THANH VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.9469 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990355105.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0491000004628 NGUYEN THI LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.83254 | | 1.000.000 | | 020097041509101014302024ceoC537142.83254. 101430.NGUYEN NHU PHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.82449 | | 500.000 | | 020097042209101014302024K181737482.82449. 101411.Hien hien ck |
| 10/09/2024 5214.75296 | | 100.000 | | 514716.100924.101428.Ung ho bao lu FT24254020071877 |
| 10/09/2024 5214.76028 | | 200.000 | | 514798.100924.101429.DAO THI HA chuyen ung ho cac tinh thien tai lu lut bao yagi FT24254004436960 |
| 10/09/2024 5389.83285 | | 1.000.000 | | 020097042209101014302024SNYU271680.8328 5.101431.NGUYEN LE KHANH HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.75425 | | 100.000 | | 514880.100924.101431.NGUYEN HUYNH DUC chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254737939442 |
| 10/09/2024 5219.75452 | | 200.000 | | 063425.100924.101433.Ung ho khac phuc bao lu so 3 yagi |
| 10/09/2024 5213.75473 | | 200.000 | | 992647.100924.101427.ung ho ung cuu con bao so 3 |
| 10/09/2024 5242.9501 | | 100.000 | | MBVCB.6990408746.PHAN HANH NGUYEN ung ho nguoi dan chong lu lut a.CT tu 1042207591 PHAN HANH NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN -BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.76217 | | 100.000 | | 515240.100924.101435.Binh An FT24254559400560 |
| 10/09/2024 5216.75592 | | 4.000.000 | | 850751.100924.101436.Chuyen khoan ung ho dong bao phia Bac do bao YAGI |
| 10/09/2024 5387.82592 | | 500.000 | | 02009704220910101437202478NG244838.82592 .101439.Ung Ho Mien Bac |
| 10/09/2024 5244.9525 | | 50.000 | | MBVCB.6990409091.TRAN QUE CHI chuyen tien.CT tu 0081001347044 TRAN QUE CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.9527 | | 10.000 | | MBVCB.6990418624.ung ho lu lut.CT tu 2466789999 TRAN XUAN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.83500 | | 1.000.000 | | 020097040509101014402024QGSX036146.8350 0.101420.Vietcombank:0011001932418:VO THI HONG QUYEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut Mien Bac |
| 10/09/2024 5218.75797 | | 200.000 | | 063674.100924.101441.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5189.82655 | | 200.000 | | 020097042209101014412024SH73202127.82655 .101433.chut tam long gui den ba con bao lu |
| 10/09/2024 5219.76361 | | 200.000 | | 993750.100924.101436.ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5242.9539 | | 500.000 | | MBVCB.6990418246.DOAN KIM TUYEN chuyen tien ho tro bao Yagi.CT tu 9366934609 DOAN KIM TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.76384 | | 100.000 | | 515700.100924.101442.Cuu tro dong bao Viet Nam FT24254559401038 |
| 10/09/2024 5243.9543 | | 5.000.000 | | MBVCB.6990408861.TRAN THI LE MINH chuyen tien ung ho khac phuc lu lut bao yagi tai Sapa Lao Cai.CT tu 0011000597813 TRAN THI LE MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.83578 | | 200.000 | | 020097041509101014432024fiOj537416.83578.1 01435.NGUYEN THI HANG chuyen tien ung ho khac phuc con bao yagi |
| 10/09/2024 5212.76393 | | 500.000 | | 993958.100924.101441.PHAM THU THUY ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.75910 | | 100.000 | | 993901.100924.101439.ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5017.76468 | | 1.000.000 | | 515895.100924.101445.Chia se cung nguoi dan trong dot bao yagi FT24254279181966 |
| 10/09/2024 5212.75963 | | 15.000 | | 010000.100924.101445.NGUYEN DUC HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.75970 | | 500.000 | | 992822.100924.101433.DO THI THU MAI Chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5161.11721 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7607433.20240910.66477607433-0981368832_T RAN NGUYEN NHAT LINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5244.9561 | | 100.000 | | MBVCB.6990409352.NGUYEN MINH HUYEN chuyen tien.CT tu 0011004268884 NGUYEN MINH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.77061 | | 200.000 | | 516066.100924.101447.TRAN THI THUY LINH xin ung ho dong bao bao lu FT24254270603296 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5244.9568 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990409513.NGUYEN THU HUYEN chuyen tien mong nguoi dan va cac chien si cuu tro deu binh an.CT tu 0351000918750 NGUYEN THU HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.82780 | | 100.000 | | 020097042209101014472024GAHK781023.8278 0.101448.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.83734 | | 500.000 | | 020097042209101014482024ESXO672923.8373 4.101429.mong mn binh an a |
| 10/09/2024 5218.77105 | | 100.000 | | 995015.100924.101443.UNG HO DONG BAO ANH HUONG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5219.76577 | | 100.000 | | 160430.100924.101449.Luu Hong Ngoc Quynh Nhu chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.77142 | | 200.000 | | 954822.100924.101449.IBFT TRAN THI MY LINH chung tay vuot qua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.83812 | | 500.000 | | 020097040509101014512024D6ZB036761.8381 2.101432.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N MINH THU chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut cac tinh mien bac |
| 10/09/2024 5212.76586 | | 3.000.000 | | 063918.100924.101450.ung ho ba con mien bac khac phuc sieu bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.9595 | | 100.000 | | MBVCB.6990419750.LE THI CHAM ANH chuyen tien.CT tu 9338978607 LE THI CHAM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.76662 | | 500.000 | | 064005.100924.101453.PHUNG THI TO UYEN Hoa Binh ung ho khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5388.82883 | | 300.000 | | 0200970422091010145220249L99347110.82883. 101454.NGUYEN THI NGA chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5389.83883 | | 100.000 | | 0200970415091010145420240K7i538144.83883. 101454.ho tro cac tinh thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.76683 | | 500.000 | | 516504.100924.101453.Phuong va Tuan Anh ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi FT24254244011011 |
| 10/09/2024 5390.83892 | | 50.000 | | 020097040509101014542024KS3J036903.83892. 101454.Vietcombank:0011001932418:ung ho ba con gap kho khan vung lu |
| 10/09/2024 5239.9609 | | 500.000 | | MBVCB.6990418809.THAN THI PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 0281000202568 THAN THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.77417 | | 100.000 | | 955692.100924.101456.IBFT TRAN THI BE NGHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.76794 | | 500.000 | | 516809.100924.101457.NGUYEN THI TRUC LY chuyen FT24254856860730 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1595 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5389.82952 | | 100.000 | | 020097042209101014572024ZRMP231322.8295 2.101458.BE NHAT HUYEN chuyen tien ung ho ba con nhan dan chong lu |
| 10/09/2024 5212.76830 | | 5.000.000 | | 995337.100924.101452.PB ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5209.77570 | | 500.000 | | 995370.100924.101452.TRAN VAN DUYET Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.84039 | | 500.000 | | 020097042209101014592024U3CJ259435.84039 .101500.NGUYEN THI THANH HAN chuyen tien ung ho cac tinh bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.76850 | | 50.000 | | 926224.100924.101501.NGUYEN TRAN ANH KHOA chuyen khoan-100924-10:14:59 926224 |
| 10/09/2024 5220.76878 | | 200.000 | | 517008.100924.101500.Ung ho vung bao FT24254660275229 |
| 10/09/2024 5189.84050 | | 1.000.000 | | 020097042209101014592024B5QU594049.8405 0.101501.NGO PHUONG KHANH chuyen tien ung ho quy khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5390.85022 | | 500.000 | | 020097042209101015002024IGRE422554.85022. 101501.Trang Khanh chuc ba con binh an som vuot qua kho khan nay a |
| 10/09/2024 5218.77653 | | 700.000 | | 448229.100924.101501.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.76949 | | 200.000 | | 449162.100924.101502.Con Minh Khoi Minh Nhat ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5017.76982 | | 1.000.000 | | 449215.100924.101504.Ho Khac Bac ung ho dong bao vung lu phia Bac |
| 10/09/2024 5240.9655 | | 100.000 | | MBVCB.6990420573.cua it long nhieu, yeu nuoc thuong dan.CT tu 0381002993308 NGUYEN THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.9660 | | 300.000 | | MBVCB.6990419972.ung ho dong bao vung lu.CT tu 9388769138 NGUYEN THI HUONG GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.84263 | | 100.000 | | 020097042209101015072024XCBS421090.8426 3.101508.TRAN DUC TAI NV CTY Tempo Ha Noi ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5244.9675 | | 50.000 | | MBVCB.6990411609.LUC QUYNH THOM chuyen tien.CT tu 9338205110 LUC QUYNH THOM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.85153 | | 50.000 | | 0200970422091010150820245LGV585430.85153 .101509.chia se cung dong bao chiu anh huong cua bao lu |
| 10/09/2024 5017.77937 | | 150.000 | | 064438.100924.101509.Ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5189.85173 | | 200.000 | | 020097042209101015092024SVH5397670.85173 .101502.PHUNG THI KIM YEN chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1596 of 12028

| Ngày GD/ <i>TNX Date</i> Số CT/ <i>Doc No</i> | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|-----------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5189.85180 | | 200.000 | | 020097041509101015102024GoGU538654.8518 0.101510.ung ho mien bac bao lu |
| 10/09/2024 5078.479 | | 200.000 | | MBVCB.6990411413.Mong moi nguoi deu an toan.CT tu 0381000485778 LE HOANG VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.79014 | | 111.111 | | 517659.100924.101509.binh an FT24254684772654 |
| 10/09/2024 5215.78176 | | 100.000 | | 995927.100924.101507.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5241.9690 | | 100.000 | | MBVCB.6990411670.NGUYEN KIEU NHI va gia dinh ung ho cuu tro mien bac than yeu.CT tu 1042946288 NGUYEN KIEU NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.79058 | | 200.000 | | 995867.100924.101506.LE HUYNH NGOC HIEN Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 yagy |
| 10/09/2024 5215.79131 | | 500.000 | | 995996.100924.101509.NONG HIEU THAO VY Chuyen tien ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5217.79123 | | 50.000 | | 072351.100924.101514.ZP242540072351 240910000224509 Hieuu dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.11832 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7701150.20240910.66477701150-0979057366_D ANG HUONG LY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5218.78263 | | 200.000 | | 921495.100924.101515.Cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5239.9707 | | 2.000.000 | | MBVCB.6990421275.BUI THI TRUC MY chuyen tien.CT tu 0071000639199 BUI THI TRUC MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.84440 | | 500.000 | | 020097042209101015142024Z991203986.84440. 101515.VU BA TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.79189 | | 500.000 | | 518096.100924.101515.Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254460694320 |
| 10/09/2024 5243.9718 | | 1.000.000 | | MBVCB.6990421652.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 0441000775848 HUYNH THI YEN PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.11836 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7700928.20240910.66477700928-0774012243_H o tro khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.84571 | | 100.000 | | 020097042209101015182024PXMD940649.845 71.101511.NGUYEN HOANG TRIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.84575 | | 5.500.000 | | 020097041509101015202024Xqyz539240.84575 .101511.UH dong bao bi thiet hai do bao so 3 gay ra |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT

Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1597 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.78426 | | 250.000 | | 488022.100924.101519.ung ho dong bao bi thiec hai do bao |
| 10/09/2024 5219.79378 | | 500.000 | | 518497.100924.101520.Cau mong binh an cho nguoi dan Viet Nam FT24254653709931 |
| 10/09/2024 5241.9741 | | 100.000 | | MBVCB.6990412166.cuu tro nguoi dan vung bi sac lo,lu lut .CT tu 1016308332 NGUYEN THUY NHAT THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.79386 | | 500.000 | | 884560.100924.101520.Nguyen Bich Nga chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5209.79403 | | 200.000 | | 518457.100924.101519.DO THI LINH THANH chuyen khoan ho tro dong bao FT24254069463560 |
| 10/09/2024 5242.9751 | | 992.024 | | MBVCB.6990422350.LE AI PHUONG ung ho dong bao do bao so 3 Yagi .CT tu 0121002716784 LE THI AI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.78538 | | 300.000 | | 304207.100924.101523.Ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5241.9762 | | 100.000 | | MBVCB.6990419965.Chia se cung dong bao chiu anh huong cua bao yagi.CT tu 7792327440 HA TRAN KIEU ANH toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.79588 | | 1.000.000 | | 450209.100924.101525.Pham Thanh Khoa chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.78593 | | 100.000 | | 997395.100924.101522.cau mong dong bao mien Bac binh an vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5244.9766 | | 100.000 | | MBVCB.6990411678.NGUYEN THI CAM NHI ung ho dong bao trong dot bao yagi.CT tu 0471000328522 NGUYEN THI CAM NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.84779 | | 200.000 | | 020097041509101015282024NB4k539401.84779 .101528.DANG VAN GIAP chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.79682 | | 100.000 | | 997269.100924.101518.quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.79688 | | 500.000 | | 926890.100924.101528.CHUNG THI THE PHUONG UNG HO SAU BAO YAGI-100924-10:15:28 926890 |
| 10/09/2024 5218.79693 | | 500.000 | | 064939.100924.101528.Pham thi hong-thanh hoa- ung ho ba con lao cai yen bai |
| 10/09/2024 5212.79698 | | 200.000 | | 997313.100924.101519.VU THI THU UYEN ho tro cac tinh anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5213.78671 | | 200.000 | | 519087.100924.101528.NGO NGUYEN HA ung ho ba con bi anh huong boi bao lu FT24254050581219 |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1598 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5017.79719 | | 1.000.000 | | 997450.100924.101524.NGUYEN HONG ANH ung ho cuu tro lu lut Mien bac |
| 10/09/2024 5219.79740 | | 500.000 | | 064985.100924.101529.Hong Ngoc quyen gop chia se dong hanh khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5216.79757 | | 2.000.000 | | 997371.100924.101521.NGUYEN THI NGAN Chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5239.9789 | | 100.000 | | MBVCB.6990413221.MINH TUNG mtbpc mong moi nguoi binh an.CT tu 0691000332440 PHUNG MINH TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.84855 | | 100.000 | | 020097042209101015302024D1G4664378.84855 .101531.co len Viet Nam oi |
| 10/09/2024 5017.78756 | | 766.151 | | 519268.100924.101530.NGUYEN THI THANH THUY ung ho dong bao vung lu phia bac FT24254973969593 |
| 10/09/2024 5212.79823 | | 300.000 | | 159704.100924.101531.Moi dieu tot dep |
| 10/09/2024 5220.78766 | | 300.000 | | 519211.100924.101530.Ung ho bao Yagi FT24254448676388 |
| 10/09/2024 5218.79827 | | 200.000 | | 065040.100924.101532.Ung ho cac tinh bi bao lu lut |
| 10/09/2024 5243.9798 | | 500.000 | | MBVCB.6990422160.UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI.CT tu 0911000070443 NGUYEN HUU TRI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.11932 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 6732923.20240910.66476732923-0786615616_U ng ho cuu tro |
| 10/09/2024 5189.84915 | | 10.000.000 | | 0200970422091010153220240HBC996838.8491 5.101513.SHOP VAN ANH TA THANH LY KY GUI THANH HOA UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5212.79896 | | 1.000.000 | | 089432.100924.101533.Bui Truc Lan chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.11936 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6647 7703120.20240910.66477703120-0369737397_U ng ho dong bao con bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.79976 | | 200.000 | | 927068.100924.101645.UH KHAC PHUC SAU BAO YAGI-100924-10:15:35 927068 |
| 10/09/2024 5212.78907 | | 300.000 | | 519626.100924.101535.Chau Nhat Minh ung ho ba con bao lu FT24254056150906 |
| 10/09/2024 5388.86016 | | 200.000 | | 020097041509101015362024KpA7540069.8601 6.101538.PHAN NGOC DIEU chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5215.80048 | | 200.000 | | 451714.100924.101536.Nguyen Thao Nhi chuyen tien |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX

Website: www.vietcombank.com.vn Contact center: 1900.54.54.13

Page 1599 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10/09/2024 5217.78977 | | 100.000 | | 065234.100924.101538.Chau Tho ung ho dong bao lu lut mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5219.80097 | | 200.000 | | 519829.100924.101538.Ho tro dong bao thiet hai do bao lu FT24254846484341 |
| 10/09/2024 5388.86063 | | 100.000.000 | | 020097042209101015382024CE34251710.86063. 101539.Nguyen Tuan Anh ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5243.9836 | | 100.000 | | MBVCB.6990423817.ung ho nhan dan vuot bao.CT tu 0491000102945 NGUYEN TRONG KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.85794 | | 200.000 | | 020097041509101015422024OC9f540219.85794. 101533.cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5017.80283 | | 200.000 | | 520281.100924.101543.ung ho cuu tro bao Yagi FT24254430675521 |
| 10/09/2024 5387.85860 | | 200.000 | | 0200970415091010154520244wmu539849.8586 0.101545.PHAM HA ANH ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5215.80312 | | 100.000 | | 451978.100924.101544.TRAN PHUONG NGAN uh khac phuc thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5217.81152 | | 500.000 | | 520352.100924.101544.TRAN HOAI PHUONG ung ho khac phuc bao yagi FT24254970217094 |
| 10/09/2024 5217.80324 | | 500.000 | | 452929.100924.101544.Quyen gop khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.86242 | | 100.000 | | 020097041509101015462024npji540302.86242.1 01546.LUONG THI THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.86263 | | 500.000 | | 020097042209101015452024OQQ3285187.8626 3.101547.TRAN THU HANG chuyen tien ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5216.80390 | | 1.000.000 | | 065453.100924.101547.CO DI NGON TU MONG BA CON MIEN BAC LUON BINH AN |
| 10/09/2024 5215.80398 | | 50.000 | | 520536.100924.101547.Fan Exo ung ho bao lut nhan dan FT24254484210946 |
| 10/09/2024 5388.86295 | | 100.000 | | 0200970422091010154620247WZN848790.8629 5.101528.NGO HONG NHUNG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5220.80394 | | 200.000 | | 887471.100924.101547.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.81267 | | 100.000 | | 190842.100924.101549.ung ho |
| 10/09/2024 5217.80470 | | 60.000 | | 998019.100924.101539 |
| 10/09/2024 5244.9889 | | 100.000 | | MBVCB.6990424835.TRAN THI MY UYEN UNG HO UBTW MTTQ VN KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGICT tu 0091000651148 TRAN THI MY UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Telex : (0805) 411504 VCB - VT Swift : BFTV VNVX Website: www.vietcombank.com.vn

Contact center: 1900.54.54.13
Page 1600 of 12028